

TẬP

10

BALZAC

TÂN TRÒ ĐỜI
LA COMÉDIE HUMAINE

BALZAC



TÂN TRÒ ĐỜI LA COMÉDIE HUMAINE



Service Culturel et de Coopération
Ambassade de France à Hanoï

TẤN TRÒ ĐỜI
Tập 10

Cet ouvrage, publié dans le cadre du programme de participation à la publication, bénéficie du soutien du Centre Culturel et de Coopération de l'Ambassade de France en République Socialiste du Vietnam.

Cuốn sách này được xuất bản trong khuôn khổ của chương trình hợp tác xuất bản, với giúp đỡ của Trung tâm Văn hóa và Hợp tác Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

© Nhà xuất bản Thế Giới, 2000
46 Trần Hưng Đạo
Hà Nội - VIỆT NAM
Imprimé au Vietnam
VN - TG - 97107 - 0

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập 10

Chủ biên : LÊ HỒNG SÂM

Biên soạn : ĐẶNG ANH ĐÀO

ĐẶNG THỊ HẠNH

ĐỖ ĐỨC HIẾU

LÊ HỒNG SÂM

PHÙNG VĂN TÙNG

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Hà Nội - 2000

CÁC DỊCH GIẢ CỦA TẬP NÀY:

Huỳnh Lý dịch

Lê Hồng Sâm giới thiệu

Bìa 1: Chân dung Balzac năm 1842 (Sơn dầu của Bisson).

Bìa 4: Một trang in thứ tác phẩm *Béatrix* do Balzac tự tay chữ và bổ sung.

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM BÀ CHỊ HỌ BETTE*

Bà chị họ Bette và Ông anh họ Pons là hai kiệt tác cuối đời của Balzac.

Mang tiêu đề chung Bà con nghèo song hai tác phẩm thể hiện hai tình huống, hai tính cách khác biệt, thậm chí đối lập, "Pons là người bà con nghèo, bị sỉ nhục, đầy lòng nhân hậu, Bette là người bà con nghèo, bị sỉ nhục, sống trong nội bộ ba hay bốn gia đình và trả thù cho mọi nỗi đau của mình".

Bà chị họ Bette có nhiều tình tiết phức tạp, nhiều quan hệ đan xen, song cấu trúc rành rẽt, không rối rắm. Bette cho rằng mình bị hy sinh, bị bạc đãi từ nhỏ, trong khi cô em họ được gia đình nâng niu, lại thêm số phận chiều chuộng: một "cuộc hôn nhân kỳ ảo" khiến thôn nữ Adeline thành nam tước phu nhân Hulot rực rỡ. Rồi Bette luống tuổi cầu mang và yêu thương Steinbock, chàng nghệ sĩ Ba Lan lưu vong, thì Hortense, con gái Adeline lại tìm gặp chàng và lấy chàng. Bette trả thù cả gia đình Hulot, thông qua bà Marneffe kiêu diễm: đẩy Adeline vào cảnh bần cùng vì Hulot hoang phí, cung phụng cho bà Marneffe; làm Hortense đau khổ bởi Steinbock cũng bị bà Marneffe quyến rũ; cho Hulot một tình địch nữa là Crevel, thông gia với Hulot. Cứ thế "Bette suy nghĩ, bà Marneffe hành động. Bà Marneffe là lưỡi rìu, Bette là bàn tay sử dụng rìu và bàn tay giáng những nhát đòn đập phá hủy cái gia đình ngày càng quá đáng ghét ấy..."

* Bản dịch của Huỳnh Lý (1914-1993), NXB Văn học, 1987.

1. Balzac, Thư gửi bà Hanska ngày 16 tháng 6 năm 1846.

Tuy nhiên, nội dung cuốn tiểu thuyết vượt rất xa chủ đề báo hận. Trong cấu trúc tác phẩm, Bette mất dần vị trí trung tâm và tác giả để Bette chết trước khi kết thúc một tấn bi kịch không còn chịu tác động của Bette. Thật ra, Bette chỉ là yếu tố "xúc tác" kích thích một phản ứng chứ không phải nguyên nhân tạo nên phản ứng. Valérie Marneffe, á kỹ nữ mang vỏ học trường giả, đứng đắn, từ chỗ chỉ là công cụ của Bette, ngày càng chủ động, càng có vai trò lớn. Và kẻ thực sự tiến hành công cuộc phá hoại gia đình Hulot chính là Hulot (không phải ngẫu nhiên mà Bà chị họ Bette còn một nhan đề phụ là Người cha hoang đường).

Trong Tấn trò đời, Hulot thuộc hệ nhân vật đặc biệt, bị chi phối bởi một dự vọng, một đam mê phát triển dẫn đến mức si cuồng, giống như Grandet, như Goriot¹. Tác phẩm cho thấy sự thoái hóa của nhân vật, viên sĩ quan tuấn tú, "một trong những người giỏi giang, tích cực và trung tín nhất" của ngành hậu cần thời Napoléon, trở thành kẻ biến thủ công quỹ, thành lão già trác táng vô liêm sỉ.

Và chẳng, ta thấy sự thoái hóa không riêng nơi Hulot, mà ở mọi kẻ quanh y. Tài năng của Steinhock thui chột. Anh ta thành công về nhiều phương diện - tình duyên, địa vị, tiền tài - trừ phương diện chủ yếu đối với một nghệ sĩ: sáng tạo nghệ thuật. Crevel trọc phú không được thể hiện trong hoạt động kinh doanh, khi giai cấp tư sản cường tráng đang xây dựng cơ đồ, mà trong sự hưởng lạc thô bỉ và đê hèn. Cuộc mặc cả trắng trợn của y với Adeline, những điều y nói về "sự tôn thờ con bé vàng", về "đồng trăm xu thần thánh, tôn kính, bền vững, khả ái, duyên dáng, xinh đẹp, cao quý, trẻ trung, quyến uy vô thượng" tiêu biểu cho giai cấp tư sản sau Cách mạng tháng Bảy, đã chiến thắng hoàn toàn giai cấp quý tộc, một giai cấp tư sản

1. Xem *Engénie Grandet*, *Tấn trò đời*, tập 3, NXB Thế Giới, 1999.

Lão Goriot, *Tấn trò đời*, tập 2, NXB Thế Giới, 1999.

bá chủ xã hội, thỏa mãn, có ý thức rõ ràng về sự vô luân của mình và không cần che giấu mà trâng tráo tự nói lên điều đó. Cái chết thối rữa của y cũng như của Valérie Marneffe không chỉ nhằm gây tác động mạnh mẽ mà còn mang ý nghĩa biểu tượng.

Không khí đen tối bao trùm tác phẩm, quan hệ giữa các con người do thói dâm dăng, lòng tham, sự hằn thù chi phối. Giữa những kẻ dối trá, lừa bịp, bất lương này, vài nhân cách cao thượng hiếm hoi lạc lõng, bất lực và chết vì đau đớn, vì hổ thẹn. Đưa tang thống chế bá tước Hulot, nhà cộng hòa chân chính, có dân chúng, có cả hầu tước De Montauran, em trai người chỉ huy quân phiến loạn Bảo hoàng, bị người lính cộng hòa Hulot đánh bại năm 1799¹, điều này cho thấy "lòng cung kính của giới quý tộc Pháp cổ đại", giới quý phái thực sự cao quý, theo Balzac. Bình luận điều này, nhà nghiên cứu Pierre Barbéris cho rằng tác giả để "tất cả những gì thuần khiết trong trời của quá khứ gặp gỡ nhau tại đây để sỉ nhục mạnh mẽ hơn một hiện tại tì tiện nhớp nhúa"².

Và đó là một hiện tượng được phản ánh trực tiếp, gần như tức thì. Một điều rất rõ trong quá trình sáng tác của Balzac là tính chất hiện tại của các tác phẩm ngày càng tăng, tính thời sự của điều được phản ánh ngày càng nóng bỏng. Ra đời năm 1829, cuốn tiểu thuyết đầu tiên Những người bảo hoàng thể hiện các biến cố năm 1799. Bà chị họ Bette được viết năm 1846, bắt đầu bằng cuộc gặp gỡ Crevel - Adeline năm 1838 và kết thúc bằng việc Hulot lấy cô hầu gái năm 1846: thời điểm sáng tác và thời điểm diễn ra hành động của tiểu thuyết hầu như trùng hợp. Nhiều nhà nghiên cứu đã dẫn vô số sự kiện và con người trong xã hội đương thời có thể là nguyên mẫu hoặc gợi ý ban đầu cho các biến cố và nhân vật

1. Xem Những người bảo hoàng, Tấn trờ đời, tập 12.

2. Pierre Barbéris, Những huyền thoại của Balzac, NXB Armand Collin, Paris, 1972, tr. 57.

trong tác phẩm, để đi tới kết luận rằng Bà chị họ Bette là một “bức tranh u ám, nhưng chân thực”¹.

Dù có đôi lời phân nản về “sự quan sát liên tục và tàn nhẫn chẳng ngại bất kỳ chi tiết nào”², song Bà chị họ Bette được “ai nấy khen là kiệt tác”³. Thành công này chấm dứt một giai đoạn mờ nhạt kéo dài mấy năm trong sự nghiệp của Balzac. Từ mùa xuân 1843 đến mùa xuân 1846, Balzac sáng tác ít, ông “mệt mỏi”, cảm thấy hoảng sợ vì “đầu óc trống rỗng”⁴. Cuối năm 1845, một nhà phê bình đã viết về ông như về “nhà tiểu thuyết lớn vang bóng một thời”.

Vào những năm 40, Balzac hiểu là ông phải vượt những đối thủ đang được công chúng hâm mộ, các tác giả của loại tiểu thuyết đăng tải (roman - feuilleton) như Alexandre Dumas với Ba người lính ngự lâm (1844), Eugène Sue với Bí mật thành Paris (1842-1843). Bắt tay vào viết Bà con nghèo, ông nói rõ ý định trong thư gửi bà Hanska: “Thời điểm đòi hỏi anh phải sáng tác hai hoặc ba tác phẩm chủ yếu, chúng sẽ lật nhào những vị thần hư ngụy của thứ văn chương thoái hóa kia”⁵.

Để cạnh tranh với tiểu thuyết của Dumas, của Sue, Bà chị họ Bette cũng có hành động dồn dập, diễn biến lắt léo, những cảnh giết gôn, những cái chết rùng rợn, những bước ngoặt đột ngột gây tác động mạnh. Song phần lớn các điều trên được lý giải bằng nguyên nhân bên ngoài và bên trong, khách quan và chủ quan, bằng cơ sở tâm lý và xã hội. Tất nhiên, có thể đòi hỏi một sự phân tích sâu hơn, một cách thể hiện tinh tế hơn vài hiện tượng, thí dụ Bette cho đến phút cuối cùng vẫn được cả gia đình Hulot coi như ân nhân, hoặc

1. Anne-Marie Meininger, Giới thiệu Bà chị họ Bette, Tấn trò đời, tập VII, NXB Gallimard, Paris.

2. Tạp chí độc lập tháng 1 năm 1847 (dẫn theo André Vanoncini, trong tập Balzac và bà con nghèo, NXB CDU và SEDES, 1981, tr. 219).

3, 4, 5. Balzac. Thư gửi bà Hanska, ngày 5 tháng 11 năm 1846; ngày 18 tháng 10 năm 1846, ngày 16 tháng 6 năm 1846.

Valérie điều khiển đồng thời bốn tình nhân như giật dây những con rối, cả bốn đều cho mình là người duy nhất được yêu, là bố của đứa trẻ tương lai...

Balzac cũng khai thác nhiều chủ đề, hình ảnh, mô-típ của truyện kể dân gian: các mô-típ báo thù; báu vật kỳ diệu của người nghèo bị kẻ giàu lấy cắp; sự đối lập giữa hai chị em, giữa cô đẹp và cô xấu, cô hiền và cô ác; sự biến hình của cô gái quê thành bà chúa v.v... Song tất cả các yếu tố truyền thống này đều được đổi mới, được soi rọi bằng cái nhìn hiện đại, và Bà chị họ Bette chính là sự nhại lại, sự phủ định truyện thần tiên, như ý kiến tình tế của nhà nghiên cứu Nicole Mozet¹. Đúng như vậy. Thực tại tàn bạo và xấu xa không có chỗ cho truyện thần tiên, hạnh phúc diễm ảo của Adeline nhanh chóng chấm dứt, và trong cái kết cục có phần vội vã, kẻ ác bị tiêu diệt, song những người tốt như Adeline doan chính, như Johann Fischer trung hậu, như thống chế bá tước đức độ, cũng không tránh khỏi bị tiêu vong. Và chính điều này đã làm tăng thêm ý nghĩa tố cáo, giá trị nhận thức của tác phẩm “cái nhìn u ám giúp cho sự già phong tục của thế kỷ XIX đúng vào lúc mà các phong tục này không thể khơi gợi một cách nhìn nào khác”².

LÊ HỒNG SÂM

1. Nicole Mozet, *Balzac và Bà con nghèo*, Sđd, tr. 34, 35.

2. Anne-Marie Meininger, Sđd, tr. 35.

Vào giữa tháng bảy năm 1838, một chiếc xe mới được đem dùng trên các đường phố Paris, gọi là xe *milord*¹, đang lăn bánh ở phố Đại học, ngồi trong xe là một ông to béo, người tâm thước, mặc quân phục đại úy Quốc dân quân.

Trong số những người Paris được coi là trí tuệ rất mực, có những kẻ cứ tưởng mình mặc quân phục thì bảnh bao hơn thường phục, những kẻ ấy nghĩ rằng phụ nữ có những ưa thích khá đối bại cho nên tưởng tượng họ sẽ rung động đối với chiếc mũ lông và bộ cánh nhà binh.

Về mặt của ông đại úy thuộc quân đoàn số hai ấy toát ra một sự tự mãn làm rạng rỡ nước da đỏ lừ và khuôn mặt bầu bĩnh của ông ta. Nhìn thấy vầng hào quang mà lợi nhuận thương mại đặt lên trán những ông chủ hiệu nghỉ buôn, người ta đoán ông là một dân biểu thành phố Paris, ít nhất là nguyên phó quận trưởng quận mình. Bởi vậy, bạn hãy tin rằng không thể thiếu cái băng Bắc đẩu bội tinh trên bộ ngực ưỡn ra oai vệ theo kiểu người Phổ. Con người đeo huân chương đó ngồi bệ vệ ở một góc xe, đưa mắt lơ đãng lướt trên khách qua đường; người qua đường ở thành phố Paris thường được hưởng những nụ cười duyên gửi cho những đôi mắt đẹp ở đâu đâu kia, như thế đấy.

Chiếc xe dừng lại ở giữa phố Bellechasse và phố Bourgogne, trước cửa ngôi nhà lớn mới cất trên một khoảnh sân thuộc một tòa nhà lâu cũ có vườn. Người ta tôn trọng tòa lâu, để nó giữ nguyên dáng xưa ở cuối cái sân bị cắt đi một nửa.

Chỉ nhìn theo cách ông đại úy phải nhờ người xà ích giúp để bước xuống xe, người ta biết ông phải đến năm mươi tuổi. Có những

1. Xe ngựa nhẹ, bốn bánh, hai chỗ ngồi.

cử động nặng nề quá rõ mành cho người ta biết về mình như một bản khai sinh. Ông đại úy chuyển chiếc găng màu vàng qua tay phải và không hỏi han gì người gác cổng. ông đi thẳng đến thăm tòa lầu với cái dáng quá quyết: “Nàng là của ta!”. Những người gác cổng ở Paris có con mắt tinh đời: họ không ngăn những khách đeo huân chương, mặc trang phục màu xanh, có dáng đi bệ vệ; tóm lại họ biết phân biệt kẻ giàu có.

Tầng trệt này nam tước Hulot d’Ervy chiếm cả: ông nguyên là ủy viên hội kế thời Cộng hòa, nguyên chủ nhiệm hậu cần quân đoàn thời Đế chế, nay là vụ trưởng một vụ thuộc loại quan trọng nhất trong bộ Chiến tranh và là ủy viên tham chính viện, đệ nhị đẳng Bắc đấu bội tình v.v...

Ông nam tước Hulot này xưng tên là D’Ervy, theo địa danh nơi ông sinh trưởng, để phân biệt với người anh là vị tướng Hulot nổi tiếng, chỉ huy các pháo thủ trong đội cấm vệ, mà Hoàng đế đã phong bá tước Forzheim sau chiến dịch 1809. Người anh, tức bá tước, được gia đình giao cho chăm sóc em, đã cẩn thận như một người cha đưa em vào ngành hậu cần, ở đây nhờ công trạng của cả hai, ông nam tước được hưởng một cách xứng đáng ân huệ của Napoléon. Từ năm 1807, nam tước Hulot đã là chủ nhiệm Tổng cục hậu cần của các đạo quân đóng ở Tây Ban Nha.

Sau khi giật chuông, viên đại úy thị dân cố gắng vượt sửa chiếc áo, bị cuốn lên cả vạt trước, cả vạt sau do sức đẩy của cái bụng hình quả lê. Người đẩy tổ vận chế phục nhận ra ông mời vào ngay: con người quan trọng và oai vệ đó đi theo tên gia nhân, tên này vừa mở cửa phòng khách, vừa báo: “Ngài Crevel!”.

Nghe thấy cái tên quá hợp với người mang tên đó, một người đàn bà cao lớn tóc vàng, nom hầy còn rất trẻ, giật mình như bị điện giật, vội vàng đứng lên.

– Hortense, con gái cưng ơi, con hãy cùng dì Bette, ra vườn chơi đi, bà vội nói với cô con gái đang ngồi thêu cách bà mấy bước.

Cô Hortense duyên dáng chào ông đại úy rồi đi qua một cái cửa ngách thấp ra ngoài, đưa theo một cô gái già khô đét, tuy kém bà nam tước năm tuổi nhưng lại có vẻ già hơn.

– Họ bàn việc gả chồng cho cháu đấy. Cô Bette rĩ tai người cháu gái, cô không băn khoăn gì khi bà nam tước đuổi họ ra và coi cô hầu như không đáng kể.

Có thể hiểu thái độ sỗ sàng của bà nam tước qua cách ăn mặc của cô Bette.

Cô gái già ấy mặc một cái áo len màu nho vùng Corinthe mà cách may cắt và các đường viền thuộc kiểu thời Trùng hưng, một vành lá cổ thêu giá độ ba phơ-răng, một cái mũ rơm khâu có những hình cầu bằng xa-tanh xanh viền rơm, như mũ của các cô hàng xén ở chợ. Nhìn thấy đôi giấy da dê của cô Bette do một anh thợ hạng bét đóng, một người khách lạ chắc phải ngần ngại không chào hỏi cô như là một người bà con trong gia đình, bởi vì cô giống hệt một cô thợ khâu làm công nhật. Tuy vậy, cô gái già khi đi ra vẫn nhẹ nhàng và thân mật chào ông Crevel, và ông khách quan trọng này đáp lại bằng một cử chỉ thông cảm.

– Mai cô đến chứ, cô Fischer, ông hỏi.

– Ông không có khách à? Cô Bette hỏi.

– Các con tôi và cô, chỉ thế thôi, ông khách đáp.

– Được, xin ông yên tâm. Cô trả lời.

Viên đại úy đội cảnh vệ thị dân cúi chào bà nam tước Hulot lần nữa, và nói:

– Tôi sẵn sàng hầu chuyện phu nhân.

Và ông ném cái nhìn lên người bà nam tước như Tartuffe nhìn Elmire khi anh kếp tỉnh nhỏ Poitiers hay ở Coutances thấy cần diễn tả rõ ý đồ của nhân vật.

– Xin ông vui lòng vào đây ta nói chuyện tiện hơn là ở phòng khách. Bà Hulot vừa nói vừa chỉ một cái buồng, theo cách xếp đặt của tầng này, thì đó là buồng đánh bài.

Cái buồng này kề với buồng của khách phụ nữ, chỉ ngăn bằng một bức vách mỏng; buồng phụ nữ có một cửa sổ trông ra vườn và bà Hulot để ông khách ngồi một mình trong giây lát bởi bà thấy cần phải đi đóng cửa sổ và cửa ra vào của buồng phụ nữ để khỏi có ai nghe ngóng. Bà còn cẩn thận đóng cả cái cửa để ra vườn ở phòng khách chính, vừa mỉm cười với cô con gái và người chị họ lúc bấy giờ đã ngồi ở nhà bát giác cũ kỹ ở cuối vườn. Bà bỏ ngõ cửa ra vào ở buồng chơi bài để nghe được tiếng mở cửa ở phòng khách chính, nếu có ai vào, sau đó, bà trở về chỗ. Trong khi đi lại như vậy, không bị ai nhìn, bà cứ để tự nhiên cho ý nghĩ hiện lên trên nét mặt; lúc ấy giá có ai nhìn thì sẽ đâm hoảng với vẻ biến động của bà. Nhưng khi đi từ cửa ra vào ở phòng khách lớn về buồng chơi bài, bà đã thay bằng một vẻ mặt dè dặt kín đáo mà tất cả phụ nữ, kể cả những người chân thật nhất, muốn có khi nào thì có ngay.

Trong khi sự chuẩn bị có phần lạ lùng ấy diễn ra, ông quốc dân quân quan sát bàn ghế bày biện ở phòng ông đứng. Những màn lụa ngày trước nền đỏ nay đã ngả sang tím vì ánh nắng, các nếp sờn cả vì dùng quá lâu, một tấm thảm không còn màu sắc, những bàn ghế tróc nước thiếp vàng mà lụa lót đầy vết bẩn và mòn nhẵn thành những lằn dọc, trước quang cảnh ấy, lần lượt những vẻ khinh rẻ, thích chí rồi hy vọng hiện lên ngay thật trên cái mặt phệ của nhà buôn phát tài ấy. Ông đang rướn người lên khỏi chiếc đồng hồ lớn kiểu Đế chế, tự ngấm mình trong gương thì tiếng sột soạt của chiếc áo lụa báo cho biết bà nam tước đã trở về. Và tức khắc ông chỉnh đốn dáng điệu.

Sau khi buồng mình xuống một chiếc trường kỷ nhỏ chắc là vào hồi 1809 thì đẹp lắm, bà nam tước chỉ cho ông Crevel một chiếc ghế bành và ra hiệu cho ông ngồi xuống; đầu tay vịn chiếc ghế bành ấy tạc hình đầu nhân sư, sơn màu nâu đồng, nhưng tróc sơn từng vảy đã trơ ra cả gỗ ở chỗ nọ chỗ kia.

– Sự dè chừng của bà phải chăng là một điềm tốt lành đối với một...

– Một tình nhân, bà nam tước hớt lời ông sĩ quan quốc dân quân, đáp thế.

– Tiếng đó quá yếu, ông Crevel vừa nói, vừa đặt bàn tay phải lên ngực và đảo mắt; cách đảo mắt tỏ tình ấy gần như lúc nào cũng làm cho người phụ nữ bật cười nếu người ấy không có tình ý gì. “Phải nói một tình nhân bị thu hồn vía, thừa bà”.

Bà nam tước là người nghiêm nghị nên không phì cười:

– Ông Crevel này, ông mới năm mươi, kém ông Hulot mười tuổi, tôi biết; nhưng ở tuổi tôi, một người đàn bà chỉ có thể thanh minh được cho sự cuồng loạn đắm đuối của mình nếu người ta khỏi ngô, trai trẻ, nổi danh, có tài đức, hoặc có một đôi vẻ rực rỡ nào đó làm lóa mắt chúng tôi, khiến chúng tôi quên tất, quên đến cả tuổi tác. Đúng là ông có năm vạn phơ-răng thực lợi đấy, nhưng mà cái tuổi năm mươi của ông lại kéo cán cân lên ngang bằng một cách vững vàng; như vậy trong những cái mà một phụ nữ đòi hỏi, ông không có cái gì hết...

– Vậy còn tình yêu? ông quốc dân quân vừa nói vừa đứng dậy, bước đến, một tình yêu nó...

– Không, thưa ông, chỉ là sự cuồng si! Bà nam tước cắt ngang để chấm dứt chuyện lối bạch này.

– Vâng, sự cuồng si và tình yêu, nhưng cũng còn một cái gì hơn nữa, quyền lợi...

– Quyền lợi ư? Bà Hulot kêu lên và trở nên tuyệt vời trong sự khinh bỉ, thách thức và căm phẫn. Rồi bà lại nói:

– Nhưng thôi, với lối đối đáp này, chúng ta không bao giờ chấm dứt được và tôi mời ông đến đây không phải để bàn bạc về cái điều đã khiến ông bị cấm cửa, mặc dù hai nhà chúng ta là thông gia...

– Tôi vẫn tin...

– Lại nữa! bà nói tiếp. Thưa ông, ông không thấy rằng tôi đã nói một cách tự nhiên thoải mái, không câu nệ về tình nhân, tình yêu, về tất cả những gì gay gắt nhất đối với một phụ nữ, như thế là tôi hoàn toàn tin tưởng rằng trước sau tôi vẫn cứ là người đức hạnh. Tôi không sợ gì cả, cả đến việc bị nghi ngờ vì ngồi riêng với ông ở trong buồng đóng kín cửa. Phải chăng đó là cách xử sự của một người đàn bà mềm yếu? ông biết rõ vì sao tôi mời ông đến đây rồi!

– Thưa bà, tôi không biết, Crevel lấy về mặt lạnh lùng, đáp.

Ông cắn môi và ngồi xuống. Bà Hulot nhìn ông nói:

– Thế thì tôi sẽ vắn tắt để rút ngắn thời gian hai chúng ta hành tội lẫn nhau.

Ông Crevel nghiêng mình một cách chế nhạo, qua đó nếu là người trong nghề sẽ nhận ra cái duyên dáng của một người chào hàng xưa kia.

– Con trai chúng tôi đã kết hôn với con gái ông...

– Giá phải làm lại!... Crevel nói.

– Thì cuộc hôn nhân này sẽ không thành, tôi cho là thế, bà nam tước vội vàng đáp. Tuy nhiên ông không có gì đáng phàn nàn. Con trai tôi không chỉ là một luật sư hạng nhất của Paris, nó còn là nghị viên từ một năm nay, và buổi đầu của nó ở Nghị trường thành công đến nỗi người ta cho rằng không bao lâu nữa nó sẽ là bộ trưởng. Victorin đã hai lần được làm thuyết trình viên về những đạo luật quan trọng và nếu nó muốn thì nó đã trở thành phó chủ tịch ở Tòa án rồi. Nếu vậy mà ông muốn gọi ra cho tôi hiểu rằng ông có một chàng rể nghèo...

– Một chàng rể mà tôi phải trợ giúp, cái đó còn tệ hơn, thưa bà, Crevel nói tiếp. Trong số năm mươi vạn phơ-răng hồi môn của con gái tôi, hai mươi vạn đã đi đâu, có trời biết!... đi để trả những món nợ của ông con bà, để trang bị cho tội bậc huy hoàng ngôi nhà của ông ta, một ngôi nhà giá năm mươi vạn mà chỉ thu được một vạn rưỡi tiền thuê nhà, bởi vì ông lại chiếm phần rộng, đẹp nhất, mà tiền tậu nhà, ông ta còn thiếu hai mươi sáu vạn phơ-răng nữa chứ... Tiền nhà thu được chỉ vừa đủ trả lời cho khoản ăn vay đó. Năm nay tôi cho con gái tôi khoảng hai vạn phơ-răng để nó ăn tiêu từng tiem. Trong khi đó, chàng rể tôi làm ra ba vạn phơ-răng ở tòa án, người ta bảo thế, lại đi bỏ tòa án mà chạy theo Nghị viện...

– Cái này cũng lại là một món khai vị nữa, ông Crevel ạ, và nó dẫn dắt ta đi xa vấn đề. Nhưng cũng nên nói gọn một lần cho xong: thế này ông Crevel ạ, nếu cậu con tôi trở thành bộ trưởng, nếu nó

kiếm được cho ông chiếc bội tinh tứ đẳng, và giúp cho ông được cử làm ủy viên tham chính Hội đồng thành phố trong khi ông chỉ là một người ngày trước buôn nước hoa, thì chắc ông sẽ không có gì để phàn nàn, phải không nào?...

– Chao ôi! Rõ rồi đấy, thưa bà. Tôi là một anh hàng gia vị, một anh bán tạp hóa, một anh xưa kia bán lẻ kem sáp hạnh nhân, nước hoa Portugal, dầu bôi tóc... người ta cho là tôi vinh hạnh lắm được gả đứa con gái độc nhất cho con ngài nam tước Hulot d'Ervy và con gái tôi sẽ là nam tước phu nhân. Như kiểu thời nhiếp chính, thời Louis XV, Cửa-Sổ-Mắt-Bò¹, cao đạt đấy! Rất tốt... Tôi yêu Célestine, yêu như người ta yêu con một, tôi yêu nó đến nỗi vì không muốn cho nó có em, tôi đã cam chịu tất cả những thiệt thòi của cảnh góa bụa đối với người dân Paris (và còn trong tuổi sung sức nữa, thưa bà) nhưng bà nên biết cho rằng mặc dù yêu con một cách vô lý đến thế, tôi cũng không đành để gia tài của tôi sụt mẻ đi vì con bà, những món chi tiêu có vẻ không minh bạch, đối với tôi, một anh nhà buôn ngày xưa...

– Thưa ông, ông không thấy ông Popinot ở bộ Thương mại đó sao, ông Popinot nguyên là một người bán được phẩm ở phố Lombard.

– Bạn tôi đấy, thưa bà!... ông hàng nước hoa nghĩ việc nói; vì tôi đây, Célestin Crevel, người chào hàng số một của bác César Birotteau đã mua cửa hàng của bác ấy, bác là bố vợ Popinot, mà Popinot chỉ là nhân viên thường của nhà hàng ấy và chính ông ấy đã nhắc lại với tôi. Ông chẳng kiêu kỳ gì (phải công nhận điều đó cho ông) chẳng kiêu kỳ gì đối với những người đã có địa vị trong xã hội và có sáu vạn phơ-răng thực lãi.

– Vậy thì thưa ông, sao ông lại cho những ý kiến mà ông bảo của thời Nhiếp chính là không hợp nữa ở thời này, thời mà người ta thừa nhận con người vì giá trị riêng của nó? Và chính ông đã làm như vậy khi gả con gái ông cho con trai tôi...

1. Gian tiền sảnh của vua Louis XV tại Versailles có một cửa sổ mắt bò.

– Bà không biết cuộc hôn nhân này đã được định đoạt như thế nào đâu!... Crevel la lớn. Chao ôi! cuộc đời của người đàn ông góa vợ thật đáng nguyên rủa! Không có sự ngông dại của tôi thì con Célestine của tôi ngày nay đã là bà tử tước Popinot.

– Nhưng mà, tôi nhắc lại một lần nữa, chúng ta không nên kêu ca về những sự việc đã qua, bà nam tước dần giọng. Hãy nói về sự bất bình mà hành vi lạ lùng của ông đã gây ra cho tôi. Con Hortense của tôi có khả năng lấy chồng, cuộc hôn nhân có thành hay không hoàn toàn tùy thuộc vào ông, tôi tưởng ông có lòng hào hiệp, tôi nghĩ rằng ông sẽ phục thiện với một người đàn bà không hề tư tưởng đến một hình ảnh nào khác ngoài hình ảnh chồng mình, rằng ông sẽ công nhận là người đó cần thiết phải từ chối đón tiếp một người đàn ông có khả năng làm cho mình mang tai tiếng, rằng vì tình nghĩa thông gia, ông sẽ sốt sắng tán thành cuộc hôn nhân giữa Hortense với ông thẩm phán Lebas... Thế mà thưa ông, chính ông lại làm hỏng cuộc hôn nhân đó...

– Thưa bà, ông hàng nước hoa về vườn nói, tôi đã hành động như một người lương thiện. Người ta đến hỏi tôi số tiền hai mươi vạn phơ-răng hồi môn cho cô Hortense có sẽ được thanh toán sòng phẳng không. Tôi đã trả lời nguyên văn như sau: “Tôi không bảo đảm điều đó. Gia đình Hulot đặt khoản hồi môn đó trên gia tài con rể tôi, mà con rể tôi thì đang còn mắc nợ người ta, và tôi nghĩ rằng nếu nay mai ông Hulot d’Ervy nhắm mắt thì bà Hulot sẽ không có cái ăn”. Thế đấy, thưa quý phu nhân.

Bà Hulot nhìn chăm chăm vào mặt Crevel, nói:

– Nếu vì ông mà tôi lỗi đạo làm vợ thì ông có nói những lời ấy không? ...

Người si tình kỳ quặc ấy ngắt lời bà nam tước, kêu to:

– Hẳn tôi không có quyền nói như thế, Adeline thân yêu ạ, bởi vì Adeline sẽ tự lấy khoản hồi môn đó trong ví tôi.

Để chứng thực lời mình, ông Crevel to béo quỳ một gối xuống và hôn bàn tay bà Hulot khi thấy bà im lặng mà tưởng rằng vì phân vân do dự, trong khi bà im lặng vì quá ghê tởm.

– Mua hạnh phúc cho con gái tôi với cái giá... Chao ôi! ông đứng lên ngay đi không thì tôi bấm chuông gọi.

Ông hàng nước hoa về vườn ỉ ạch đứng dậy. Sự kiện này khiến ông tức điên lên, và lo chinh đốn điệu bộ. Hầu như ai cũng vậy, mỗi người thích một dáng điệu riêng mà người ấy tin rằng có khả năng làm nổi rõ những ưu thế trời phú cho mình. Ở ông Crevel, đó là cái dáng đứng khoan tay theo kiểu Napoléon, đầu quay ba phần tư, mắt dôi ra xa theo như chân dung người họa sĩ đã vẽ, nghĩa là dôi ra chân trời. Ông vờ cảm phẫn, nói:

– Trung thành, hừ! Trung thành với một tên hoang...

– Với chồng tôi, thưa ông, một người chồng xứng đáng cho vợ trung thành, bà Hulot cắt lời Crevel để hắn đừng nói một tiếng mà bà không muốn nghe.

– Này thưa bà, bà viết thiệp mời tôi đến, bà muốn biết lý do xú sự của tôi, bà, bà đồn tôi đến chỗ tức tối nóng nảy vì dáng điệu nữ hoàng của bà, thái độ dửng dưng của bà và sự... khinh bỉ của bà! Tôi là một tên mọi đen hay sao? Bà hãy yên trí điều này, tôi nhắc lại! tôi có quyền... có quyền tán tỉnh bà... bởi vì... Nhưng thôi, tôi yêu bà quá, không nỡ nói...

– Thưa ông, ông cứ nói. Chỉ ít hôm nữa là tôi đến tuổi bốn mươi tám, tôi không xấu hổ, e lệ một cách ngu dại đâu, tôi có thể nghe tất cả...

– Nào, thế bà có lấy danh dự một người đàn bà chính chuyên – khổ thay cho tôi, bà đúng là một người chính chuyên! – hứa với tôi rằng bà sẽ không bao giờ nói tên tôi ra, không nói là tôi đã tiết lộ điều bí mật này cho bà?...

– Nếu đó là điều kiện để ông tiết lộ bí mật thì tôi xin thề là sẽ không cho ai biết, kể cả chồng tôi, cái người lẽ ra đã tiết lộ với tôi những điều ghê gớm mà ông sắp bộc lộ với tôi.

– Tôi tin là vậy, vì chỉ là việc của bà với ông nhà thôi...

Bà Hulot tái mặt.

– Ôi! Nếu bà còn yêu ông Hulot thì bà sẽ đau khổ! Hay là tôi cứ im lặng, bà muốn thế chăng?...

– Ông nói đi, vì theo ông thì ông thấy phải chứng tỏ là ông có lý do để tỏ tình với tôi một cách kỳ quái như thế và để kiên trì làm khổ một người đàn bà ở tuổi tôi, một người chỉ muốn gả chồng cho con gái rồi... xuôi tay nhắm mắt!

– Thấy không, bà là một người đau khổ...

– Tôi ư? Thưa ông?

– Vâng, người đẹp, người cao quý ạ! Crevel kêu lên. Em đau khổ quá nhiều rồi...

– Ông hãy im và đi đi! Hoặc là phải ăn nói đúng đắn với tôi mới được.

– Bà có biết, thưa bà, cái bác Hulot và tôi làm quen với nhau như thế nào không?... ở nhà nhân tình nhân nghĩa của chúng tôi đó, thưa bà.

– Chao ôi! ông...

– Vâng, ở nhà bọn nhân tình, thưa bà, Crevel lặp lại bằng một giọng bí hiểm và dối đáng đứng để vung tay phải làm hiệu.

– Ấy thế, rồi sao nữa, thưa ông? bà nam tước nói một cách bình tĩnh, khiến Crevel hết sức kinh ngạc.

Những tay dụ gái với động cơ dễ tiện không bao giờ hiểu nổi những tâm hồn cao thượng. Crevel nói tiếp, với giọng của một người sắp kể một câu chuyện.

– Góa bụa đã năm năm, không muốn tục huyền vì quyền lợi của đứa con gái tôi mà tôi yêu, tôi quý như vàng ngọc; cũng vì không muốn có sự chung đụng nào ở ngay trong cửa hiệu mình, mặc dù dạo ấy tôi có muốn một cô bán hàng rất xinh xắn, tôi đã, nói như người ta thường nói, sắm đồ đạc và thuê nhà riêng cho một cô thợ nhỏ mới mười lăm tuổi, đẹp một cách kỳ diệu, mà thú thật, tôi say mê đến quên trời đất. Vì vậy, thưa bà, tôi đã nhờ chính bà đi ruột của tôi từ quê ra, đến ở với con bé đáng yêu đó và trông chừng nó

để nó có thể ngoan nết nhất trong cảnh... cảnh, nói thế nào nhỉ? ... bừa bãi...' không phải, bất hợp pháp đó!... Con bé có khiếu về âm nhạc rõ ràng và tôi có mời thầy về cho nó, tôi lại cho nó học (phải dừng để cho nó rồi chứ!) Và lại, tôi muốn đồng thời là cha nó, là ân nhân của nó, và cũng nên nói quách ra, là nhân tình của nó; làm một công được hai việc: một việc nghĩa, một người tình. Tôi sung sướng được năm năm. Con bé có một giọng hát làm giàu cho cả một nhà hát và tôi không biết nói gì hơn là gọi nó là danh ca Duprez¹ mặc váy. Tôi tiêu tốn vì nó hai nghìn phơ-răng mỗi năm, chỉ nói riêng về khoản luyện cho nó trở thành một danh ca. Nó làm cho tôi say mê âm nhạc và tôi đã thuê một lò ở nhà hát Ý Đại Lợi cho nó và con gái tôi. Kể từ ngày này tôi đi xem với Célestine thì ngày khác tôi đi với Josépha...

– Thế nào, có ca sĩ lừng danh đó ư?...

– Vâng, thưa bà, Crevel kiêu hãnh đáp. Tôi đã làm tất cho có Josépha lừng lẫy đó... Cuối cùng, khi con bé đến tuổi hai mươi, vào năm 1834, tưởng rằng như thế là tôi đã làm cho nó quen luyện tới mãi mãi và cũng quá nuông chiều nó, muốn cho nó vui chơi giải trí, tôi đã để cho nó đi lại với một cô diễn viên nhỏ tuổi, xinh đẹp tên là Jenny Cadine, cô bé này có một số phận tương tự như nó. Cô diễn viên ấy cũng nhờ có ở một người đỡ đầu, người này từng chăm chút nuôi nấng cô như chim mới ra ràng, người đó là nam tước Hulot...

– Tôi biết, bà nam tước bình tĩnh nói, giọng không tí nào dao động.

– Ái chà! Crevel càng kinh ngạc, buột miệng kêu. Tốt lắm! Nhưng bà có biết là ông chồng quái đàn của bà đã đỡ đầu Jenny Cadine từ khi con bé mới mười ba hay không?

– Vâng, thưa ông, rồi sao nữa?

– Vì Jenny Cadine cũng hai mươi tuổi như Josépha khi họ làm quen với nhau, nam tước đóng vai của Louis XV đối với tiểu

1. Nguyên văn: *choenoso*: một tiếng lóng phổ biến thời đó.

2. Gilbert-Louis Duprez (1806-1896): ca sĩ giọng nam cao rất nổi tiếng.

thư De Romans, từ năm 1826, và lúc đó bà trẻ hơn bảy giờ mười hai tuổi...

– Thưa ông, tôi vốn có duyên cố riêng để cho ông Hulot được tự do.

– Lời nói dối này, thưa bà, có lẽ đủ để xóa bỏ mọi tội lỗi bà đã phạm và mở cửa thiên đường cho bà bước vào. Crevel đáp với một vẻ láu cá khiến bà nam tước đỏ mặt. Hãy nói điều ấy với kẻ khác, hỡi bà mệnh phụ tuyệt diệu đáng tôn thờ kia; đừng nói với lão Crevel này, vì bà nên biết rằng lão đã yên ả tay tư quá nhiều với đức ông chồng bat mạng của bà, để đủ am tường về giá trị của con người bà. Lắm khi, dở tỉnh dở say, hán ta lớn tiếng tự dẫn vật mình và kể cho tôi nghe về sự hoàn mỹ của bà. Chao ôi! tôi biết phu nhân lắm lắm: phu nhân là một thiên thần. Giữa một thiếu nữ tuổi hai mươi và phu nhân, một tên phóng đảng có thể phân vân, tôi thì tôi không do dự.

– Kìa ông!

– Được, tôi xin ngừng... Tuy nhiên, hỡi người nữ thánh trinh thực, người nên biết rằng các ông chồng khi đã quá chén thì kể rất nhiều chuyện về vợ mình ở nhà bọn nhân tình nhân gái, khiến chúng cười đến vỡ bụng ra.

Những giọt nước mắt thẹn thùng ngưng đọng trên hàng mi rất đẹp của bà Hulot khiến cho viên sĩ quan quốc dân quân ngừng bật và quên chính đáng điệu. Rồi ông nói:

– Tôi nói tiếp: 'Nam tước và tôi chơi với nhau vì các con điểm ấy. Nam tước dễ mền lắm, cũng như tất cả những anh hư hỏng, và quả là dễ chơi. Chao ôi! cái anh quái ấy mà tôi lại ưa gớm chứ! Phải, anh ta có những phát minh... nhưng thôi, hãy gác những kỷ niệm ấy lại... Chúng tôi đã trở thành như hai anh em ruột... Tay quái tặc ấy, hoàn toàn kiểu con người thời Nhiếp chính' cố lôi kéo tôi vào sự trác

1. Thời hoàng thân Philippe d'Orléans làm phụ chính trong khi Louis XV vị thành niên. Thời này, bọn triều thần và quý tộc, theo gương vị Phụ chính, ăn chơi hoang dăng và vung phí của công (1715-1723).

táng, cố khuyến giáo tôi thực hiện chủ nghĩa cộng sản¹ về khoản phụ nữ, nhồi nhét cho tôi những quan niệm sống của bọn hầu bá, vương tôn; nhưng bà thấy không, tôi yêu con bé của tôi lắm, nên rất muốn lấy nó, nếu không sợ có con. Giữa hai ông bố già, thân thiết với nhau như... hai chúng tôi, làm sao mà chúng tôi không nghĩ đến việc gả con cái cho nhau được? Ba tháng sau khi con hắt lấy con Célestine của tôi, Hulot (tôi không biết gọi nó cách thế nào, thằng đểu ấy, bởi vì nó đã lừa cả hai ta thừa bà)... vàng! thằng đểu đã cuốn mất con Josépha của tôi. Đồ quái tặc đó tự biết mình đã bị thay thế bởi một viên tham chính trẻ và một nghệ sĩ (kể cũng ít đấy), bị mất chỗ trong con tim nàng Jenny Cadine, mà những thành công trên sân khấu làm lác mắt mọi người, và thế là hắt ta cướp cô nhân tình bé bỏng tội nghiệp của tôi, một ngọc nữ; nhưng chắc hẳn là bà đã trông thấy cô ta biểu diễn ở nhà hát Ý Đại Lợi, do Hulot dùng thể thần của mình mà đưa vào. Đức ông chồng của phu nhân không được ngoan như tôi đâu, tôi thì có vạch có kẻ như một tờ giấy để ghi bản nhạc (ông ta đã bị con Jenny Cadine nó gặm nhấm khá khá rồi, khoảng ba vạn phơ-răng mỗi năm). Ấy, bà nên biết là ông ta đang hoàn thành công cuộc phá sản với con Josépha. Josépha, thừa bà, là một con Do Thái, tên nó là Mirah (đào tự của Hiram), một mặt mã Do Thái để cho người ta tìm mà nhận; bởi vì nó nguyên là một đứa trẻ bị bỏ rơi ở Đức (tôi đã tiến hành một sự tìm tòi mà kết quả cho biết nó là con hoang của một ông chủ ngân hàng giàu người Do Thái). Con bé Josépha, trước tôi gìn giữ trong nếp sống lương thiện và ít tốn kém thì nay nhờ nghề xướng ca, nhất là sự chỉ bảo của Jenny Cadine, của bà Schontz, và các á Malaga, Carabine về cách đối đãi với bọn già, mà phát triển bản năng của người Do Thái nguyên thủy, là tính ham vàng, ham nữ trang, say con Bê Vàng thần tượng! Người nữ ca sĩ nổi tiếng trở nên ráo riết trong việc ngón cùa, và muốn làm giàu, rất giàu có. Bởi vậy cô ta chẳng xài phí tí gì trong những món người ta xài phí cho cô. Cô thực nghiệm trên lưng bác Hulot nhà ta và đã vật sạch lông... ồ! đâu phải vật, *cạo nhẵn* ấy chứ! Sau khi đã đấu với một vị Keller và hầu tước D'Esgrignon, cả hai

1. Nguyên văn: chủ nghĩa Saint-Simon.

đều mê tít Josépha, không kể những tên cuồng tín vô danh, cái bác khốn khổ này sắp phải thấy con bé bị cướp trong tay mình bởi cái ông công tước giàu to và thừa uy thế, Mạnh Thường Quân của nghệ thuật. Ông ta tên gì nhỉ?... một anh lùn ấy mà?... Ồ! công tước D'Hérerville. Vị đại quý tộc ấy có cái tham vọng chiếm đoạt quyền Josépha, cả giới giang hồ đều biết, mà ông nam tước thì như điếc như mù; bởi vì ở quận mười ba¹ cũng như ở tất cả các quận khác: người tình nhân, cũng như người chồng, là kẻ được biết cuối cùng. Phu nhân giờ đã hiểu cái quyền lợi của tôi chưa? Quý phu nhân xinh đẹp ạ, chồng bà đã cướp mất hạnh phúc của tôi, nguồn vui duy nhất của tôi từ khi tôi góa bụa. Đúng thế! giá như tôi không gặp cái anh già cưa sừng thành nghệ kia, thì Josépha còn là sở hữu của tôi; bởi vì, bà thấy chứ, tôi thì có khi nào tôi lại đưa nó lên sân khấu, và do đó nó cứ sẽ không tên tuổi, ngoan ngoãn và thuộc về tôi. Chao ôi! giá bà gặp nó tám năm về trước! Mạnh khảnh, rắn chắc, có màu da nâu đồng của cô gái Andalousie như người ta thường nói, tóc đen nhánh như xa-tanh, mắt rực ánh chớp, lông mi dài màu hạt huyền, dáng điệu thì vừa có vẻ cao quý của một nữ công tước, vừa có vẻ khiêm nhường của một người nghèo, lại có cái duyên dáng của người trinh bạch, cái ngộ nghĩnh dễ thương của một con hươu rừng. Vì lỗi của bác Hulot, những vẻ mê ly ấy, sự trong sạch ấy đã thành bầy sói, cạm nhử tiền tài. Con bé là bà chúa của lũ điếm, như người ta nói. Tóm lại, ngày nay nó *lang chạ* mà ngày trước là một đứa chẳng biết gì hết, cả đến cái tiếng ấy cũng chẳng biết nữa kia.

Nói đến đó ông hàng nước hoa về vườn lau đôi mắt ứa mấy giọt lệ. Nỗi đau buồn chân thật ấy tác động đến bà Hulot, khiến bà tỉnh cơn mơ mộng bà đã rơi vào.

– Ấy đó! thưa bà, có thể nào đã năm mươi hai tuổi đời mà còn tìm lại được một kho vàng ngọc như vậy! Ở tuổi đó, ái tình tốn phí ba vạn phơ-răng mỗi năm, tôi biết con số đó nhờ ông nhà, mà

1. Thời đó Paris mới có 11 quận; ở đây ý nói chuyện vợ chồng, cặp đôi ở "quận mười ba" là chuyện lừa bịp.

tôi thì tôi thương yêu con Célestine quá, không nỡ làm cho nó khuynh gia bại sản. Khi tôi trông thấy bà ở cái đêm dạ hội đầu tiên mà bà tổ chức vì bố con tôi, tôi không hiểu vì sao tay Hulot lại đi bao một con Jenny Cadine... Hôm đó phu nhân trông như một bà hoàng...

Crevel nói tiếp:

– Phu nhân chưa đến ba mươi, trông bà trẻ lắm, bà đẹp. Thú thật, ngày hôm đó tôi xúc động tận đáy lòng, tôi tự nhủ: “Người phụ nữ này bị lão Hulot phụ bạc, nếu ta không có con bé Josépha thì bà ấy với ta sẽ sít sao vừa vặn như một chiếc găng tay”. (Ồ! xin lỗi! đây là một tiếng nhà nghề cũ của tôi. Anh hàng nước hoa đôi lúc trở về, vì thế mà tôi khó nuôi cái mộng nghị viên). Bởi vậy khi tôi bị ông nam tước lừa một cách phản phúc, vì giữa những anh già kỳ cục như lũ chúng tôi, những nhân tình của bạn hữu là bảo vật thiêng liêng, tôi tự thể với mình là phải chiếm cho được vợ ông ta. Công bằng thôi. Nam tước không nói gì được đâu, và chúng ta không thể bị hỏi tội. Nhưng ngày ấy, tôi vừa mở miệng tỏ nỗi lòng thì phu nhân đã xua tôi ra khỏi cửa như xua một con chó ghê; do đó bà làm cho tôi càng bội phần yêu đương, hay nói như bà: cuống si, cũng được, và phu nhân sẽ thuộc về tôi.

– Bằng cách nào chứ?

– Tôi không biết, nhưng sẽ là thế. Bà không biết sao, thưa bà, một tên buôn nước hoa (lại đã về vườn!), một tên buôn nước hoa dấn độn mà có mỗi một ý định trong đầu thì mạnh hơn nhiều so với một bậc thông minh có hàng nghìn dự định. Tôi điên lên vì phu nhân và phu nhân là cách báo thù của tôi! Y như là tôi yêu hai lần. Tôi nói chuyện thực tình với phu nhân, như một người kiên quyết. Cũng như bà nói với tôi: “Tôi sẽ không là sở hữu của ông”, tôi cũng nói chuyện với bà một cách坦然 nhiên như vậy. Tóm lại, như ngạn ngữ nói, tôi ngựa bài mà đánh. Vâng, đến một ngày nào đó, bà sẽ thuộc về tôi... Ô! dù bà năm mươi tuổi, bà cũng sẽ cứ là nhân tình của tôi. Việc đó sẽ đến vì tôi, tôi chờ đợi tất ở ông chồng bà...

Bà Hulot nhìn thẳng vào mặt tên tư sản tính toán đó, cái nhìn đăm đăm một nỗi kinh hoàng cao độ khiến hân tước bà đã hóa dại, nên ngừng bật. Nhưng rồi thấy cần phải giải thích sự man rợ tục tĩu trong những câu cuối cùng của hân, hân lại nói:

– Chính bà đã muốn thế, bà đã hết sức khinh bỉ tôi, bà đã thách thức tôi, cho nên tôi phải nói.

– Chao ôi! con gái tôi, con gái tôi! Bà nam tước kêu lên, giọng nghẹn lại như người hấp hối.

– Ô! tôi không còn kể đến gì, đến ai nữa! Crevel nói tiếp. Cái ngày người ta đoạt con Josépha của tôi, tôi như một con hổ cái bị cướp mất con... Nghĩa là, tôi lúc đó cũng như bà lúc này. Con gái bà ư? Đó là phương tiện để tôi chiếm đoạt bà. Vâng, tôi đã phá hoại cuộc hôn nhân của con gái bà!... Và bà sẽ không gả nó được nếu không có sự giúp đỡ của tôi. Tiểu thư Hortense dù có xinh đẹp bao nhiêu đi nữa cũng cần phải có một khoản hồi môn.

– Quả đúng vậy, hỡi ôi! bà nam tước vừa nói vừa lau nước mắt.

– Thế đấy! bà thử hỏi xin nam tước một vạn phơ-răng mà xem. Crevel lấy lại dáng điệu nói.

Hân đợi một lúc, như một diễn viên *khai thác sự im lặng*. Rồi hân *nhấn giọng*, nói tiếp:

– Nếu ông ta có, hân ông ta đem biếu cô gái thay chân Josépha. Trên con đường ấy thì ai là người dừng lại? Bởi vì, trước hết, ông ham đàn bà quá! (như Đức vua nhà ta nói, cái gì cũng phải có trung dung chứ). Rồi thì còn có hãnh diện xen vào! Ông ta bảnh trai mà! Ông sẽ cho vợ con nằm ổ rơm tuốt để chuốc điều vui thú cho riêng mình. Rõ ràng là bà đang ở trên đường đi vào nhà thương làm phúc. Xem này, từ khi tôi không đặt chân vào nhà này cho đến nay, bà chưa thể thay đổi bàn ghế trong phòng khách. Tất cả những rạn nứt trên các thứ vải bọc kia đều nhả ra cái chữ TÚNG BẮN. Còn có chàng rể rấp ranh nào từ nhà này ra về mà không kinh hoàng về những bằng chứng vụng về che giấu của sự nghèo nàn kinh khủng nhất là sự nghèo nàn của những người tử tế? Tôi nguyên là chủ hiệu, tôi biết chuyện đó quá đi chứ. Không gì thành thạo tinh tường bằng

con mắt của người buôn bán ở Paris để phát hiện sự giàu có thực và giàu có bên ngoài... Bà không còn đồng nào. Crevel hạ giọng nói. Điều đó biểu hiện khắp nơi, cả trên áo của đứa người ở. Bà có muốn tôi tiết lộ cho bà biết mấy chuyện khốn đến kinh khủng mà người ta bụng kín đối với bà không?...

Bà Hulot đã khóc đầm chiếc khăn tay.

– Thôi, thôi! Xin ông đừng nói nữa.

– Thế này đây. Chẳng rẻ tôi cho tiền bố, và đó là điều tôi muốn nói lúc đầu khi nhắc đến kiểu ăn tiêu của con bà. Tuy nhiên, tôi quan tâm quyền lợi của con gái tôi... bà cứ yên lòng.

– Ôi! mong sao gã chồng cho con gái tôi xong để mà chết! người đàn bà quần trí kêu lên.

– Thế thì có cách đây.

Bà Hulot nhìn Crevel với vẻ mặt mà hy vọng đã làm biến đổi rất nhanh; riêng dáng dấp ấy đáng lẽ phải làm cho Crevel cảm động, bỏ dự định lơ lửng của mình. Nhưng hấn sửa điều bộ, tiếp tục nói.

– Phu nhân hãy còn đẹp trong vòng mười năm nữa. Hãy ban ân cho tôi, rồi cô Hortense có chồng ngay. Hulot đã cho tôi cái quyền, như tôi vừa nói, cái quyền đề nghị một khoản ước, đề nghị thẳng thừng và ông ta sẽ không giận đâu. Đã ba năm nay, tôi đặt vốn thu lời vì đã hạn chế chuyện ngồng đại. Tôi đã dồn được ba mươi vạn phơ-răng tiền lời, ở ngoài gia tài, số tiền ấy là của bà...

– Ông hãy đi ra đi, ông Crevel, bà Hulot nói, đi đi, và đừng bao giờ đến trước mặt tôi nữa. Vì ông dồn tôi vào tình thế cần phải tìm hiểu điều bí mật nào đã khiến ông có cái hành động hèn hạ về vụ hôn nhân bố trí cho con gái tôi... Đúng thế, hèn hạ, bà lặp lại khi thấy Crevel có một cử chỉ phản kháng. Làm sao lại bắt một con bé tội nghiệp gánh chịu những thù hằn kiểu ấy, một con bé xinh xắn và ngây thơ trong trắng thế kia?... Không vì một sự cần thiết bóp thắt lòng tôi, thì có đâu ông lại được đặt chân trở lại nhà này, được tiếp chuyện tôi. Ba mươi hai năm danh dự, ba mươi hai năm chung thủy

ở một phụ nữ sẽ không nao núng trước sức tấn công của một ông Crevel...

– Anh hàng nước hoa, kế nghiệp César Birotteau ở hiệu *Nữ hoàng hoa hồng* phố Saint-Honoré, phố đốc lý, đại úy quốc dân quân, đệ ngũ đẳng Bắc đẩu bội tinh, y hệt như ông chủ cũ, Crevel nói một cách chế giễu.

– Thưa ông, bà nam tước nói tiếp, sau hai mươi năm chung thủy, ông Hulot có thể chán vợ, việc ấy chỉ ảnh hưởng đến riêng tôi thôi; nhưng như ông thấy đấy, chồng tôi vẫn cố sức giấu kín những sự phụ bạc đó với tôi, tôi không hề biết ông ấy đã thay chân ông trong lòng cô Josépha...

– Ô! phải vung vãi từng nắm vàng ra đấy, thưa bà, Crevel kêu lên... Con chim khướu ấy đã làm mất đứt của ông nhà trên mười vạn phơ-răng trong hai năm nay. Ái chà! thế mà bà cũng chưa phải là đã hết tội hết nợ được đâu...

– Hãy chấm dứt những chuyện nhảm nhí này đi, nào ông Crevel. Tôi không vì ông mà từ bỏ niềm hạnh phúc của một người mẹ khi ôm hôn con mà không thấy nhói một tí hối hận trong lòng, niềm hạnh phúc được kính trọng trong gia đình tôi, và linh hồn tôi sẽ trở về với Chúa hoàn toàn trong trắng...

– Lạy Chúa tôi! Crevel kêu với nỗi cay đắng quý quái của những kẻ cao vọng khi thấy mình lại thất bại trong một công cuộc chinh phục. Bà chưa qua cảnh nghèo khổ tột cùng, cảnh nhục nhã... nhớ nhục... Tôi đã cố gắng soi sáng cho bà, tôi muốn cứu bà và con gái bà!... Nhưng đã vậy thì bà sẽ phải đánh vắn cái từ tượng hình mô-déc “người cha phóng đảng” từ chữ cái đầu cho đến chữ cái cuối. Nước mắt của bà, lòng kiêu hãnh của bà khiến tôi xúc động vì thấy người phụ nữ mình yêu thương khóc thì mình khổ lắm!... Crevel nói, và ngồi xuống. Adeline thân yêu ạ, tôi chỉ có thể hứa hẹn với bà là sẽ không làm gì chống bà cả, cũng không chống ông nhà. Nhưng đừng bao giờ cho người đến dò xét ở nhà tôi. Chỉ có thể thôi.

– Thế thì nên làm thế nào? bà Hulot kêu.

Cho tới lúc đó, bà nam tước tỏ ra can đảm chịu đựng ba mối dày vò buộc phải trải qua khi nghe những điều giải thích của Crevel, bởi bà đau nỗi đau của người đàn bà, của người mẹ, của người vợ. Thật vậy, trong khi người bố vợ của con trai mình xác lão và công phạt thì bà còn đủ sức chống trả sự thô bạo của hắn. Nhưng khi bị từ chối trong tình yêu, bề bồng trong sự tự tin của người đại úy quốc dân quân bành bao, mà hắn lại tỏ ra thuần phác, thì thần kinh căng thẳng đến tột độ của bà tự nhiên giãn ra. Bà vò hai bàn tay vào nhau, bà để cho nước mắt rơi lã chã, bà ở trong một trạng thái rời rã ngày dài đến nỗi cứ để mặc cho Crevel quỳ xuống hôn tay mình. Bà lau nước mắt nói:

– Trời ơi! thế rồi chúng tôi sẽ ra sao đây? Một người mẹ có thể nào điềm nhiên ngồi nhìn con gái mình héo hon tàn tạ? Một sinh linh tuyệt vời như thế, luôn luôn sống nết na tinh khiết dưới bóng mẹ, mà bản tính cũng được trời ưu đãi, không biết rồi ra số phận của nó sẽ như thế nào? Có những hôm nó đi thần thờ buồn bã trong vườn không hiểu duyên cớ vì sao; tôi thấy mắt nó róm lệ...

– Nó đã hăm hai, Crevel nói.

– Có nên cho nó vào tu viện không nhỉ? bà nam tước hỏi, bởi vì trong những cơn khủng hoảng như thế, tôn giáo nhiều khi bất lực trước thiên hướng tự nhiên và những cô gái được nuôi dạy tốt nhất theo đạo Chúa cũng đâm ra mất trí!... Nhưng ông hãy đứng lên chứ, ông Crevel. Ông không thấy là từ nay, giữa ông và tôi, không có mối quan hệ nào hết, là ông làm tôi kinh tởm, ông đã đập đổ niềm hy vọng cuối cùng của một người mẹ!...

– Nhưng nếu tôi lại đỡ nó đây?

Bà Hulot nhìn Crevel với vẻ mặt điên dại khiến hắn cảm động. Nhưng rồi hắn dần niềm trác ẩn xuống bởi cái câu: *"Ông làm tôi kinh tởm!"* Đức hạnh luôn luôn có phần quá thẳng thắn, dứt khoát, không biết đến những cách pha nhạt, cách gượng nhẹ nhờ đó ta có thể lách qua khúc ngoặt.

– Ngày nay một người con gái xinh đẹp như tiểu thư Hortense khó có thể gả chồng được nếu không có hồi môn, Crevel lại lạnh

lùng nói tiếp. Cô con bà là một nhan sắc đáng sợ cho những đức ông chồng; cũng như con ngựa quý nó đòi hỏi một sự chăm sóc quá tốn kém cho nên cũng không mấy người ưng mua. Cứ thử khoác tay một người vợ như thế mà đi bộ xem! tất cả mọi người đều nhìn anh chị, đi theo anh chị và thềm muốn chị. Sự hoan nghênh đó khiến lắm kẻ lo ngại, những người ấy đâu có muốn có nhiều tình địch để giết: bởi vì rồi cuộc chỉ có một bị giết thôi! Trong hoàn cảnh bà, bà chỉ có ba cách để gả con gái mà thôi: nhờ sự giúp đỡ của tôi, đó là một, nhưng bà đã không chịu; tìm một ông già sáu mươi tuổi, giàu sụ, không con và muốn có con, khó đấy, nhưng cũng có thể kiếm ra, có bao nhiêu bác đã bao những con Josépha, con Jenny Cadine, sao lại không thể gặp một bác chịu làm cái việc đại dột đó trong vòng pháp luật?... Giá tôi không có con Célestine và hai đứa cháu chung của chúng ta đó, tôi đã xin cưới cô Hortense rồi. Đó là cách thứ hai. Cách cuối cùng dễ thực hiện nhất...

Bà Hulot ngẩng đầu lên và lo ngại nhìn ông cụ lải buồn chất thom.

– Paris là một thành phố mà tất cả những người cố nghị lực mọc lên như cây hoang cỏ dại trên đất nước Pháp, lấy làm nơi ước hẹn; ở đây lúc nhúc những kẻ có tài vô gia cư, những người có cái gan làm bất cứ chuyện gì, kể cả làm giàu... Ấy đấy! bọn đó đấy... (Kẻ tởn tở của bà đây thời trẻ ở trong số đó, và từng biết rõ lắm anh!... Du Tillet có gì đâu? Popinot hai mươi năm về trước cũng tay trắng... Cả hai bì bõm trong cái hiệu của bố Birotteau không có một đồng nào gọi là làm vốn ngoài cái mong muốn thành đạt mà tôi cho là cái vốn lớn nhất!... Người ta tự ăn mất vốn chứ không ngốn cái ý chí của mình!... Ngày xưa tôi có gì nào? chỉ có cái lòng ham muốn làm giàu và lòng can đảm thôi. Du Tillet ngày nay ngang hàng với những nhân vật có thể lực nhất. Thằng bé Popinot, chủ hàng dược phẩm giàu có nhất ở phố Lombard đã trở thành nghị viên, rồi thoát một cái: bộ trưởng). Ấy đấy! Chỉ trong bọn *tướng đánh thuê*, trong thương mại, trong văn chương hay trong nghệ thuật ấy mới có tay có gan cưới một cô gái đẹp không xu, bởi vì họ có đủ mọi thứ cả gan. Ông Popinot đã lấy cô Birotteau không màng một đồng tiền kèm hồi môn. Bọn đó điên loạn! chúng tin ở tình yêu cũng như tin

ở số đỏ của họ, ở tài năng của họ!... Hãy kiếm cho được một anh chàng có nghị lực để rồi hẳn say mê con gái bà thì hẳn sẽ lấy cô ấy mà không cần nhìn vào hiện tại. Bà phải công nhận rằng tôi, kẻ thù của bà, tôi không thiếu lòng hào hiệp đấy chứ? bởi vì lời khuyên này đi ngược quyền lợi của tôi.

– Chao ôi! ông Crevel ơi, nếu ông muốn là bạn của tôi thì hãy từ bỏ những tư tưởng lố lăng ấy đi!...

– Lố lăng ư? Thưa bà, bà đừng đánh giá mình thấp như thế, bà hãy tự ngắm mình xem... Tôi yêu bà và bà sẽ đến với tôi! Tôi muốn nói với Hulot vào một ngày kia: “Anh đã cướp con bé Josépha của tôi, thì tôi chiếm vợ anh!...” Đó là luật “sát nhân giả tử” nghìn xưa! và tôi sẽ theo đuổi mục đích của tôi cho đến khi thành công, trừ khi phu nhân trở nên quá xấu xí. Tôi sẽ thành công vì thế này, Crevel vừa nói vừa sửa điều bộ và ngắm nhìn bà Hulot. Hắn dừng giây lát rồi tiếp:

– Bà sẽ không gặp một anh già hoặc một anh trẻ nào si tình cả bởi lẽ bà yêu con gái bà quá, không nỡ trao nó cho một ông lão phóng dăng giày vò, và cũng không đành kiếm rế bữa bãi ở đám người có ý chí đó vì bà là nam tước phu nhân Hulot, em¹ lão tướng chỉ huy đoàn quân thủ pháo trong đội cấm vệ của hoàng đế xưa kia; bởi con người có nghị lực đó có thể chỉ là một anh thợ quèn, cũng như có nhà triệu phú ngày nay, mười năm về trước chỉ là thợ máy, hoặc là đốc công, cai xưởng. Lúc bấy giờ, thấy con gái đang háo hức cái tuổi hai mươi có cơ làm ô nhục bà, bà sẽ tự nhủ: “Thà ta chịu nhục còn hơn. Nếu Crevel chịu giữ kín cho ta, ta sẽ đổi mười năm gần bó với anh bán găng tay về vườn đó lấy khoản hồi môn hai mươi vạn cho con gái ta” Tôi khiến bà chán và điều tôi nói vô luân quá, phải không? Nhưng nếu bà cũng lâm vào một mối tình say đắm không cưỡng lại được thì bà sẽ lý luận để đầu hàng tôi, như những phụ nữ đang yêu... Vậy thì quyền lợi của cô Hortense cũng sẽ đưa vào lòng bà sự đầu hàng tương tự của lương tâm...

1. Thực ra là em dâu.

– Hortense còn có một ông chú.

– Ai? ông Fischer chứ gì?... Ông bận lo xếp đặt công việc của ông và cũng bởi lỗi của ngài nam tước nữa đấy, cái bồ cào của ngài cào lên tất cả những tù kết vừa cầm tay.

– Bá tước Hulot...

– Ô! thưa bà, ông chồng bà đã xài nhẵn khoản tiết kiệm của vị lão tước, ông mang nó đi trang trí ngôi nhà có danh ca của ông ta. Nào, phu nhân không để cho tôi chút hy vọng gì khi ra về sao?

– Vĩnh biệt, thưa ông. Mê một người đàn bà tuổi tác như tôi thì cũng dễ tỉnh lại lắm, và rồi ông sẽ ngoan trong đạo Chúa. Chúa phù hộ những người khốn khổ...

Bà nam tước đứng lên, để buộc ông đại úy ra về và bà xua lại ông vào phòng khách chính.

– Sao phu nhân Hulot xinh đẹp lại phải sống giữa những tã rách này nhỉ?

Crevel nói và chỉ một cây đèn cũ, một chiếc đèn treo tróc nước thép vàng, những sợi xơ ra trên tấm thảm, tóm lại những gì rách sang trọng đã khiến cho phòng khách rộng lớn và vàng son ấy trở thành một thi hài của những buổi dạ hội thời Napoléon.

– Thưa ông, đức hạnh sáng ngời trên những thứ đó. Tôi không muốn chịu ơn ai để có một bộ bày biện lòng lầy bằng cách đem cái sắc đẹp, mà ông gán cho tôi đó, làm thành “*bầy sói, cạm nhử tiền*”.

Ông đại úy cần mỗi khi nghe thấy những từ ngữ mình đã dùng để lãng mạ lòng tham lam của Josépha. Ông hỏi:

– Chung thủy kiên trinh vì ai?

Lúc đó bà nam tước đã xua ông hàng nước hoa ra đến cửa. “Vì một anh phóng đảng!”... ông nói thêm và bĩu cái môi của người đạo đức và nhà triệu phú ra.

– Nếu ông đã nói đúng thì thưa ông, sự kiên trì của tôi có ít nhiều giá trị, chỉ có thế!

Sau khi chào viên đại úy như chào đuổi một tay quấy rầy, bà bỏ mặc hắn tại đó và quay vào quá nhanh, không kịp thấy hắn lấy điệu bộ một lần cuối. Bà đi mở lại các cửa mà bà đã đóng và không nhận thấy cái cử chỉ hăm dọa trong sự cáo biệt của Crevel. Bà nam tước bước đi kiêu hãnh, uy nghi như một người xá thân vì đạo¹ đi thọ hình. Tuy nhiên bà đã kiệt sức, cho nên buồng người rơi xuống chiếc trường kỷ ở buồng khách phụ nữ màu xanh, như một người sắp ngất. Bà ngồi yên đó, mắt dán vào cái nhà bát giác đồ nạm ở đáy con gái bà đang rủ rỉ với Bette, người đi.

Từ những ngày đầu mới lấy nhau cho đến lúc ấy, bà nam tước vẫn yêu chồng với một tình yêu kính phục, một tình yêu như mẹ yêu con, một tình yêu hèn nhát, như cuối cùng Joséphine đã yêu Napoléon. Bà không biết những chi tiết Crevel tiết lộ, nhưng thừa biết rằng đã hai mươi năm nay, nam tước không chung tình; tuy vậy bà đã đặt một tấm chắn bằng chì lên trước mắt, bà đã lặng lẽ khóc và không bao giờ buột miệng nói lên một lời trách móc. Đến đáp lại sự hiền dịu thiên thần ấy, bà được sự sùng kính của chồng và dường như là một sự sùng bái đối với thần thánh ở những kẻ sống quanh bà. Sự triu mến của vợ đối với chồng, lòng tôn kính chồng thường xuyên lây sang cả gia đình. Hortense cứ tưởng bố là một kiểu mẫu hoàn thiện của tình chồng vợ. Về phần cậu cả Hulot thì được nuôi dạy trong sự kính phục ông nam tước mà mọi người coi như là một trong những người khổng lồ đã phò tá Napoléon, cậu biết là cậu có địa vị hiện tại là nhờ tên tuổi, chức vụ, và uy tín của bố; và chẳng những ấn tượng ở tuổi thơ có tác dụng lâu bền và cậu hãy còn sợ bố. Bởi vậy, dù có nghi là có những việc không đúng đắn trong lối sống của bố, như Crevel phát giác, cậu cũng sẽ không trách cứ gì bố bởi cách nhìn của người đàn ông trong vấn đề này.

1. Nguyên văn dịch từng chữ: *một người từ vì đạo đi đến Colisée*. Colisée là một công trình kiến trúc nổi tiếng thời cổ La Mã, đấu trường của võ sĩ, mảnh đất và cũng là nơi vớt người theo đạo Cơ Đốc cho thú ăn thịt.

Bây giờ thì cần thiết phải giải thích sự tận tâm kỳ lạ của người phụ nữ xinh đẹp và cao quý đó, và đây là tiểu sử của bà vắn tắt trong mấy dòng.

Trong một thôn nằm ở vùng sát biên giới miền Lorraine, dưới chân dãy núi Vosges, có ba anh em nhà Fischer nguyên chỉ là dân cày, qua những đợt trưng binh thời Cộng hòa, đã ra lính và xung vào đạo quân gọi là quân đoàn sông Rhin.

Năm 1799, người anh thứ hai, André góa vợ và là bố của bà Hulot bây giờ, đem con gái gửi cho ông anh cả là Pierre Fischer, ông này không phục vụ trong quân đội được nữa vì một vết thương mang năm 1797 và André, nhờ viên hội kế hậu cần Hulot d'Ervy bảo trợ, lãnh thầu một số công việc bộ phận trong ngành Quân vận. Do một sự tình cờ thường tình thôi, ông Hulot gặp gia đình Fischer, khi đến Strasbourg. Bố của Adeline và người em út lúc bấy giờ lĩnh thầu có ngựa ở tỉnh Alsace.

Cô Adeline lúc bấy giờ mười sáu tuổi, có thể so sánh với phu nhân Du Barry nổi tiếng, cũng là con gái đất Lorraine như cô. Đó là một mỹ nhân nghiêng nước nghiêng thành, một phụ nữ giống như bà Tallien mà tạo hóa tạc nên với một sự chú ý đặc biệt; tạo hóa đã ban cho họ những tính năng quý giá nhất: thanh nhã, cao quý, duyên dáng, tế nhị, lịch sự, thân hình cân đối, màu da pha chế trong xưởng họa nào, ai biết, mà họa sĩ là sự ngẫu nhiên. Tất cả những người đàn bà đẹp ấy đều giống nhau. Nàng Bianca Capello, mà chân dung là một kiệt tác của Bronzino, tượng Vénus của Jean Goujon, nguyên mẫu là Diane de Poitiers lấy lòng danh tiếng, nàng Olympia có chân dung ở viện bảo tàng Doria, bà Du Barry rồi Ninon, bà Tallien, có George, bà Récamier, tất cả những phụ nữ vẫn cứ đẹp bất chấp tuổi tác, bất chấp những đục vong, bất chấp cuộc sống ăn chơi hưởng lạc tận cùng. Họ có, trong cơ thể, trong cấu trúc, trong tính chất của dung nhan những sự giống nhau nổi bật, có thể làm cho chúng ta tin rằng trong đại dương những thế hệ, có một "mỹ nhân lưu" đã tạo nên các thần Vệ nữ ấy, những đứa con do cùng một nguồn nước mặn sản sinh!

Adeline Fischer là một mẫu loại đẹp nhất trong đám nữ thân ấy, nàng có những tính cách tuyệt diệu, những đường nét uyển chuyển, thứ da thịt độc hại của những phụ nữ trời sinh để ngự trị. Mớ tóc vàng óng như tóc Chúa cho bà thủy tổ Ève, thân hình vương giả, đáng đáp quyền quý, đường nét trông nghiêng như của đế vương, lại có vẻ thật thà khiêm tốn của người thôn nữ, tất cả đều bắt mọi người đàn ông qua đường phải dừng chân, mê mẩn như những người ưa thích hội họa trước một bức tranh của Raphaël; vì vậy, gặp nàng Adeline Fischer, vị chủ quản hậu cần cưới ngay làm vợ, trong thời hạn tối thiểu pháp luật cho phép, khiến nhà họ Fischer quá đỗi kinh ngạc, nhà này vốn kính phục những người bề trên.

Ông anh cả nhà Fischer, nhập ngũ năm 1792, bị trọng thương trong cuộc tấn công vào phòng tuyến Wissembourg, sủng ái hoàng đế Napoléon và tất cả những gì dính dáng đến Đạo quân Vĩ đại. André và Johann thì nói một cách tôn kính về ông chủ quản Hulot, người được đức Hoàng đế đỡ đầu, và chẳng, họ nhờ ông mà được khấm khá như thế, bởi vì thấy họ thông minh và lương thiện, Hulot d'Ervy đã rút họ từ các xe tải quân nhu ra để cho họ đứng đầu một ngành thầu hàng cấp thiết. Anh em nhà Fischer đã phục vụ đặc lực trong chiến dịch 1804. Đến lúc hòa bình, ông can thiệp cho họ được thầu rơm cỏ ở miền Alsace, ông không biết rằng về sau, ông cũng sẽ được phái đến Strasbourg để chuẩn bị chiến dịch 1806.

Với cô thôn nữ, cuộc hôn nhân này là một lễ dâng tiên. Cô Adeline xinh đẹp, từ bùn lầy của làng quê đi thẳng lên thiên đường của triều đình hoàng đế. Đúng vậy, vào buổi ấy, ông chủ quản Hulot, một người làm việc giỏi giang, tích cực và trung tín nhất trong ngành mình, được phong nam tước, được gọi về bên cạnh Hoàng đế và chuyển vào đạo cấm vệ quân. Vì yêu chồng, nói cho đúng là si mê chồng, cô gái nhà quê xinh đẹp ấy có đủ can đảm để học tập, tự rèn luyện. Và lại, vị chủ quản ấy, đứng về phía đàn ông mà xét là đối tượng xứng đáng của Adeline về phía phụ nữ. Ông thuộc đội ưu binh của đạo quân kény traí. Cao lớn, cân đối, tóc vàng, đôi mắt xanh, linh hoạt và đổi thay sắc thái nên có sức quyến rũ không cưỡng được, thân hình thanh nhã, ông được người ta chú ý trong đám bọn D'Orsay, bọn Forbin, bọn Ouvrard, nghĩa là bọn đàn ông khôi

ngô tuần tú của Đế chế. Là một người đầy chiến tích bất gãi và thâm nhuần tư tưởng của thời Đốc chính về phụ nữ, cuộc sống phong tình của ông đứt quãng một thời gian khá lâu vì sự gắn bó vợ chồng.

Nam tước Hulot vì thế mà ngay từ đầu đã là một Thiên vương toàn thiện trong con mắt Adeline. Nàng nhờ ông mà có tất: giàu sang, xe ngựa, lầu đài và cảnh xa hoa thời thượng; hạnh phúc, nàng được chồng yêu quý trước mắt mọi người; một tước vị là nam tước phu nhân; sau hết là tiếng tăm: ở Paris người ta gọi nàng là bà Hulot kiểu diêm; rồi nàng còn được cái vinh hạnh từ chối sự săn đón của Hoàng đế, người đã tặng nàng một chuỗi kim cương, người luôn có biệt nhĩn đối với nàng vì thỉnh thoảng Người lại hỏi: “Thế còn phu nhân Hulot kiểu diêm nàng vẫn luôn luôn chính chuyên đấy chứ?”, y như một người có thể báo thù kẻ nào thành công ở nơi Người thất bại.

Rõ ràng là không cần phải thông minh ghê gớm mới nhận thấy trong một tâm hồn thuần phác, ngây thơ và đẹp đẽ, những duyên do cuồng tín lẫn trong tình yêu của bà Hulot đối với chồng. Luôn luôn tự nhủ là dù thế nào chăng nữa, người chồng đó cũng không có lỗi với bà, trong thâm tâm bà chỉ muốn làm người nữ tì hèn mọn, tận tình và mù quáng của người tái tạo ra mình. Cũng phải thấy thêm rằng bà rất có lương tri, cái lương tri của người bình dân, nó làm cho sự giáo hóa của bà trở nên chắc nịch. Ra ngoài xã hội, bà nói ít, không nói xấu ai, không tìm cách làm ngôi sao sáng; bà suy nghĩ về mọi việc, bà để tai nghe người ta và khuôn theo những phụ nữ đức hạnh nhất, những con nhà có giáo dục nhất.

Năm 1815, Hulot đi theo con đường của hoàng thân Wissembourg, một người bạn thân của ông, và đã là một trong những người xây dựng nên đạo quân ứng tạo mà sự tan vỡ chấm dứt sự nghiệp của Napoléon ở Waterloo. Năm 1816, nam tước bị nội các Feltre ghét bỏ, ông chỉ được tái bổ dụng trong ngành hậu cần năm 1823 vì người ta cần ông phục vụ trong cuộc chiến tranh Tây Ban Nha. Năm 1830, trong dịp được coi như là một sự trưng tập do Louis-Philippe thực hiện trong đám viên chức cũ của Napoléon, ông lại xuất hiện trong bộ máy nhà nước. Từ lúc ngành thứ trong dòng

vua tức vị, mà ông là cộng tác viên đặc lực, ông giữ chức vụ trưởng thiết yếu trong bộ Chiến tranh. Ông đã được phong thống chế trước kia cho nên nhà vua không thể cho ông chức vị nào hơn trừ phi bổ nhiệm ông làm bộ trưởng hay nguyên lão nghị viên.

Ngồi rồi từ 1818 đến 1823, nam tước Hulot khiến mình trở thành một cán bộ thường trực bên cạnh các bà. Bà Hulot cho là ông chồng bắt đầu có những hành động lừa dối vợ từ hiệp tấu vĩ đại cuối cùng của Đế chế. Nghĩa là trong mười hai năm trước đó, ở trong gia đình bà là *độc tôn đệ nhất phu nhân*, không chia xẻ quyền hành với ai. Bà vẫn mãi mãi hưởng sự triu mến cố cựu lâu bền mà các ông chồng đền đáp cho những bà vợ chịu khó bằng lòng làm người bạn đời hiền lành và đức hạnh; bà biết là không có kẻ tình địch nào bám được chồng bà thêm hai tiếng đồng hồ, nếu bà có một lời trách móc, nhưng mà bà nhắm mắt, bỏ ngoài tai không muốn biết đến hành tung của chồng ở ngoài gia đình. Tóm lại bà đối xử với Hector của bà như một bà mẹ đối xử với đứa con được nuông chiều. Ba năm trước khi xảy ra cuộc nói chuyện trên đây, Hortense nhìn thấy bố ở nhà hát Tập kịch, trong một buồng lò đối diện, bên cạnh Jenny Cadine; Hortense kêu lên: “Bố kia! – Con nhầm đó, con gái cưng à, bố con đang ở nhà bác thống chế”. Bà nam tước đáp. Bà cũng nhận ra Jenny Cadine rõ ràng, nhưng đáng lẽ tìm quặn thắt vì thấy nó quá đẹp, bà tự nhủ: “Anh chàng lãng tử Hector kia chắc là phái sung sướng lắm!” Tuy nhiên bà cũng đau đớn lắm, bà có những cơn dằn vò kinh khủng mà bà giấu kỹ; vậy mà khi thấy mặt chàng Hector của mình thì bà cũng đồng thời thấy hiện lại mười hai năm hạnh phúc trọn vẹn và không còn đủ sức nói một tiếng phàn nàn. Bà rất muốn mình được ông nam tước thổ lộ tâm sự, nhưng vì kính nể ông, bà lại không bao giờ dám nói hé cho ông hiểu rằng bà cũng biết những điều ngông cuồng của ông. Những cử chỉ tế nhị thái quá đó, người ta chỉ thấy ở những người con gái đẹp bình dân, họ biết nhận đòn mà không đánh trả; trong dòng máu của họ có máu của những thánh tử vì đạo thuở trước. Những phụ nữ con nhà, bình đẳng với chồng, có cái háo hức muốn dằn vò họ và ghi lại, như người ta ghi điểm trong trò chơi bi-a, những dung thứ của các bà bằng những lời

chua chất, với một tư tưởng trả thù quý quái và cũng để bảo đảm cho mình một ưu thế hoặc cái quyền tra dũa.

Người anh chồng bà nam tước là một người say sưa ngưỡng mộ bà, thiếu tướng Hulot, người chỉ huy đáng kính phục của đoàn bộ binh thủ pháo trong đạo quân Cẩm vệ của Hoàng đế, mà về già, được triều đình phong quân hàm thống chế. Lão tướng ấy từ 1830 đến 1834 đã làm tư lệnh quân khu Bretagne, nơi đã chứng kiến những chiến công của ông trong hai năm 1799 và 1800. Sau đó ông về định cư tại Paris, bên cạnh người em mà ông luôn luôn thương yêu như con. Lòng người lão chiến sĩ ấy đồng cảm với lòng bà em dâu; ông ngưỡng mộ bà như mẫu người cao quý nhất, thánh thiện nhất trong nữ giới. Ông không lấy vợ bởi vì ông muốn gặp một nàng Adeline thứ hai mà ông hoài công tìm suốt hai mươi chiến dịch, khắp hai mươi xứ sở. Napoléon nói về ông: "Tay Hulot lương thiện này là một người cộng hòa đầu bò đầu bướm đực, nhưng y sẽ không bao giờ phản bội ta", để đừng giảm giá trong trái tim của người lão chiến sĩ cộng hòa ngay thẳng và trong sạch ấy, Adeline còn có thể chịu đựng những đau khổ nặng nề hơn những đau khổ hiện tại. Nhưng mà ông già bảy mươi hai ấy, mà ba mươi chiến dịch đã làm cho suy yếu, lại bị thương lần thứ hai mươi bảy ở trận Waterloo, ông già ấy chỉ biết khâm phục Adeline chứ không che chở cho bà được. Ông bá tước đáng thương ấy ngoài nhiều thương tật, lại còn phải nghe bằng một ống nghe.

Nam tước Hulot d'Ervy còn là người đẹp trai thì chuyện mèo mả chim chuột không ảnh hưởng gì đến gia sản ông ta; nhưng khi tuổi đã năm mươi thì phải tính toán với các nàng kiều. Ở tuổi ấy, ả tình ở người già trở thành tật xấu; nhiều thói phù phiếm rơm dời vô lý chen vào đó. Chẳng hạn, vào thời gian đó, Adeline thấy chồng trở nên quá trau chuốt trong phục sức, ông nhuộm tóc và râu, ông mang thắt lưng và nịt hông. Ông muốn cứ là một người đẹp trai với bất cứ giá nào. Cái tật đóm đáng tự sùng thượng ấy mà ngày xưa ông thường tự chế giễu mình, ngày nay ông đẩy đến mức tởm. Cuối cùng Adeline nhận thấy con sông Vàng chảy qua nhà các cô nhân tình của chồng bắt nguồn từ nhà bà. Từ tám năm rồi, một gia tài lớn đã được xài phí, xài phí một cách triệt để cho đến nỗi, hai năm

trước, khi cho cậu con trai ở riêng, nam tước buộc phải thú nhận với vợ là tất cả gia sản của vợ chồng chỉ còn ở lương thôi. “Rồi chúng ta sẽ đi đến đâu nhỉ” đó là lời đáp của Adeline. – Minh hãy yên tâm, ông ủy viên tham chính nói, tôi để lương bổng cho mình, và tôi sẽ lo cung ứng việc gây dựng cho con Hortense và tương lai của chúng ta bằng kinh doanh. Vì tin tưởng sâu sắc ở thể lực, tài năng tuyệt vời, khả năng phong phú và tính tình của chồng, người phụ nữ ấy đã khắc phục mọi lo ngại nhất thời của mình.

Bây giờ thì ta dễ dàng hiểu được bà nam tước suy nghĩ gì và vì sao bà khóc sau khi Crevel ra về. Người đàn bà tội nghiệp này từ hai năm nay đã biết mình đang ở dưới đáy vực, nhưng tưởng chỉ có một mình ở đáy thôi. Bà không biết cuộc hôn nhân của người con trai đã được xếp đặt thế nào, bà cũng không biết gì về việc chồng bà đi lại với ả Josépha tham lam, sau cùng bà hy vọng không ai ở trên đời này biết những nỗi đau khổ của bà. Thế mà Crevel lại nói năng sỗ sàng đến thế về chuyện phung phí của nam tước, hẳn Hector sắp sửa chẳng còn được nể trọng. Bây giờ qua những lời lẽ thô bạo của anh hàng nước hoa về vườn, bà đã phần nào hình dung được sự quan hệ bỉ ổi đã làm nên cuộc hôn nhân của viên luật sư trẻ. Hai con gái điếm đã làm bà Nguyệt để xe mỗi tơ hồng này, và việc mới lái mớ đầu trong một cuộc bù khú phóng đảng, giữa cảnh giao thân nhục nhã của hai anh già say rượu! “Ông ta quên con Hortense như vậy đấy! bà tự nhủ, thế mà ông ta nhìn thấy nó hàng ngày, ông ta kiếm chồng cho con gái giữa đám gái đi ả chẳng?” Người mẹ lúc này át người vợ, lên tiếng một mình, vì đang nhìn thấy Hortense cười nói với dì Bette, tiếng cười đầy vẻ vô tư của tuổi trẻ, bà biết tiếng cười sôi nổi ấy là những dấu hiệu cũng kinh khủng như những mơ màng thắm đậm buồn thương khi du ngoạn cô đơn trong vườn.

Hortense giống mẹ, nhưng nàng có mớ tóc vàng óng ả, gọn sóng một cách tự nhiên và dày lạ thường. Trông người nàng thấy óng ánh màu xà cừ. Thấy nàng, người ta biết đó là kết quả của một cuộc hôn nhân đứng đắn, một tình yêu thanh cao và trong sạch tột độ. Đó là động thái nồng nàn trên dung mạo, sự vui tươi ở nét mặt, sức sống thanh xuân tươi mát, sức khỏe dồi dào, tất cả phát tiết ra

bên ngoài, rung lên và phát những tia điện. Hortense thu hút ánh mắt mọi người. Mỗi khi cặp mắt màu xanh đại dương tắm trong vẻ ngây thơ của nàng dừng lại trên một khách qua đường thì người ấy tự nhiên thấy rung mình. Ngoài ra nước da nàng không bợn một vết tàn hương mà những cô tóc vàng óng ả phải chịu, như để đền trả màu trong ngọc trắng ngà mà tạo hóa đã ban cho. Cao lớn, mũm mĩm mà không béo, thân hình mảnh dẻ mà vẻ cao quý không kém mẹ, nàng xứng đáng nhận danh hiệu nữ thần mà các tác giả xưa lạm dụng. Bởi vậy ai gặp Hortense ngoài đường cũng phải buột miệng kêu: “Trời! Cô gái mới đẹp làm sao!” Nàng ngây thơ thực sự, ngây thơ đến nỗi khi về nhà, nàng nói với mẹ: “Không biết họ làm sao mà, mẹ ơi! họ cứ đứng lại kêu: Cô gái mới đẹp chứ! khi con cùng đi với mẹ? mẹ không đẹp hơn con sao?...” Mà quả vậy, những người ưa nhìn cảnh mặt trời lặn có thể đánh giá bà nam tước bốn mươi bảy tuổi đó cao hơn con bà; bởi vì, như các bà phụ nữ nói, bà chưa hề mất những *vẻ trội* của mình, do một hiện tượng rất ít có, đặc biệt là ở Paris, nơi mà nàng Ninon đã gây bất bình vì sắc đẹp lâu phai của mình, dường như đã cướp hết sắc thắm màu tươi, không còn phần cho các phụ nữ xấu xí thế kỷ XVII nữa.

Nghĩ đến con rồi lại nghĩ về người bố, bà nam tước thấy ông càng ngày càng rơi từng bậc, từng bậc xuống vũng bùn lầy của xã hội, và có lẽ một ngày kia sẽ bị đuổi khỏi bộ. Ý nghĩ về sự sa đọa của thần tượng của mình kèm theo đó là hình ảnh mơ hồ về những tai họa mà Crevel tiên báo đầy vò bà quá đổi đến nỗi bà mê mẩn như người lên đồng.

Chuyện trò với Hortense, bà chị họ Bette chốc chốc dõm vào nhà để xem thử lúc nào có thể trở vào phòng khách; nhưng đúng lúc bà nam tước mở lại cửa, thì cô cháu hỏi han liến thoắng và nghịch ngợm đến nỗi bà chị không hay biết.

Lisbeth Fischer nhỏ hơn bà Hulot năm tuổi nhưng là con của ông anh cả nhà họ Fischer, dung nhan cô kém xa Adeline, cho nên cô ganh tị ghê gớm với cô em họ. Lòng đố kỵ là nền tảng của tính cách cô Lisbeth, một tính cách đầy những *kỳ cục*, từ này do người Anh tìm ra để nói về những ngông cuồng không phải của những tộc

họ nhỏ, mà của những tộc họ cao sang. Là một thôn nữ miền Vosges theo nghĩa rộng, gầy, da ngăm, tóc đen bóng, mày rậm và chụm vào nhau thành một lùm, cánh tay dài và khỏe, bàn chân dày bẽ, trên bộ mặt choắt và như mặt khi có vài nốt ruồi, đó là chân dung chính xác của cô gái đồng trinh đó.

Sống chung với nhau, gia đình ấy đã hy sinh cô gái tâm thương cho cô gái xinh đẹp, cái quả chát chứa cho nụ hoa rực tươi. Lisbeth phải làm việc đồng áng trong khi cô em được nâng niu; bởi vậy có một hôm, thấy không có ai khác ngoài hai chị em ra, Lisbeth đã muốn vật mũi Adeline đi, một cái mũi đúng kiểu Hy Lạp mà các bà già khen nức nở. Mặc dù bị đòn vì hành động xấu xa ấy, Lisbeth vẫn không thôi xé áo và những vành cổ của người em họ được sùng ái.

Đứng trước cuộc hôn nhân kỳ ảo của Adeline, Lisbeth chịu khuất phục số kiếp em, cũng như anh chị em Napoléon khuất phục trước ánh sáng rực rỡ của ngai vàng và mãnh lực của quyền thế. Adeline vô cùng nhân hậu và dịu hiền, khi đến ở Paris liền nghĩ đến Lisbeth và đưa cô ta đến thủ đô vào khoảng năm 1809, với ý định vực cô lên khỏi cảnh nghèo hèn với một tấm chồng xứng đáng. Không thể như Adeline mong muốn, gã chồng ngay cô gái mắt đen, lông mày đen không biết đọc biết viết ấy, nam tước bắt đầu kiếm cho cô một cái nghề. Ông cho cô đến học việc với những người thợ thêu ở triều đình hoàng đế, tức là anh em nhà họ Pons nổi tiếng.

Cô chị họ, gọi tắt là Bette, trở thành thợ thêu kim tuyến và ngân tuyến, vốn kiên quyết theo kiểu người miền núi, cô có đủ can đảm học đọc, học viết, học tính; bởi vì nam tước thuyết phục cô là cần phải có những kiến thức đó mới điều khiển một cửa hàng thêu thừa được. Cô muốn làm giàu: trong vòng hai năm, cô lột xác. Đến năm 1811 cô gái nhà quê đã trở nên khá dễ coi và là một cô ngân trưởng khá khéo tay và thông minh.

Ngành này, gọi là ngành thêu ren kim tuyến, ngân tuyến bao gồm cầu vai, tua vai, dây chuyển, dây đeo, tóm lại cái mớ vô tận những thứ sáng chói nhấp nháy trên nhung phục quân nhân Pháp và phẩm phục quan chức. Hoàng đế vốn thích y phục như mọi người Ý, đã cho thêu vàng thêu bạc lên mỗi đường khâu trên y phục của

kẻ bấy tôi, mà giang sơn của ngài bao gồm đến những một trăm ba mươi ba tỉnh. Cung cấp những thứ ấy, thường thường cho thợ may là những người giàu có và chắc chắn, hoặc trực tiếp cho các quan chức cao cấp là một ngành buôn chắc chắn.

Cô Bette là người thợ khéo tay nhất của cửa hàng Pons, nơi cô chỉ huy công việc, đến lúc cô có thể tự lập được, thì dùng một cái Đế chế sụp đổ. Cảnh ô-liu hòa bình trong tay họ Bourbons làm cho cô Bette đâm hoảng: cô lo ngành buôn hàng thêu này suy thoái bởi nó chỉ khai thác được tám mươi sáu tỉnh chứ không phải một trăm ba mươi ba như trước kia, chưa kể việc giảm quân số ráo riết nữa. Tóm lại, khiếp sợ trước những may rủi của công nghiệp, cô từ chối đề nghị của nam tước, khiến ông này tưởng cô hóa điên. Người ta càng tin như thế khi thấy cô gây gổ với ông Rivet, người mua lại cửa hàng Pons, mà nam tước muốn cô hùn vốn, và thế là cô trở lại làm một cô thợ chân trắng.

Và nhà họ Fischer lại rơi trở lại cảnh sống bấp bênh thuở trước, khi chưa được nam tước giúp đỡ.

Phá sản vì tai biến Fontainebleau¹, ba anh em Fischer chiến đấu một cách tuyệt vọng trong các đội nghĩa quân năm 1815. Người anh cả, bố cô Lisbeth tử trận. Bố cô Adeline bị tòa án binh tuyên án tử hình, đã trốn được sang Đức và chết ở Trèves năm 1820. Người em út Johann đến Paris cầu khẩn với bà hoàng hậu trong tộc họ: người ta đồn rằng bà ăn bằng đĩa vàng thìa bạc, bà đến buổi dạ hội nào cũng lấp lánh kim cương trên đầu trên cổ, những viên kim cương to như hạt dẻ do Hoàng đế ban cho. Johann Fischer lúc đó bốn mươi ba tuổi nhận từ tay nam tước Hulot số tiền mười vạn phơ-răng để mở một kho cung cấp rơm cỏ nhỏ ở Versailles, công việc thầu khoán này xin được ở bộ Chiến tranh là nhờ ảnh hưởng kín của những người bạn mà vị nguyên chủ quản hậu cần còn có ở bộ ấy.

1. Nơi Napoléon vì ngoại công nội phản, buộc phải tuyên bố thoái vị, năm 1814. Sau đó ông ra ở đảo Elbe, đến năm 1815 lại trở về khôi phục ngôi hoàng đế được 100 ngày thì bị đánh bại hẳn ở Waterloo.

Cô Bette thuận di nhờ những tai biến ấy của gia đình, sự thất sủng của Hulot và một niềm tin mình chẳng là cái thá gì trong cánh náo động rộng lớn về người, về công việc làm ăn và quyền lợi nó đã làm cho Paris hóa nên một địa ngục, đồng thời là một thiên đường. Cô mất hết ý thức so sánh và tranh giành khi đã cảm thấy các ưu thế của cô em; tuy nhiên sự ghen ghét vẫn mai phục ở đáy lòng cô như một mầm ôn dịch bị nén trong một bọc len, mầm đó có thể nảy nở và tàn phá một thành phố nếu người ta mở cái bọc tai hại ra. Thỉnh thoảng cô tự bảo mình: “Adeline với ta chung một dòng máu, cha nó với cha ta là anh em ruột, nó ở lâu dài, còn ta ở nhà nát”. Tuy nhiên, năm nào cũng vậy, vào dịp sinh nhật mình và dịp năm mới, Lisbeth vẫn nhận quà tặng của vợ chồng ông nam tước; rất tốt với cô chị họ của vợ, ông Hulot mua củ sủi mùa đông cho cô; hàng tuần, cô được lão tướng Hulot mời một bữa, còn ở nhà cô em họ lúc nào cũng bày sẵn bộ đồ ăn cho cô. Người ta chế giễu cô đấy, nhưng không lấy làm xấu hổ vì cô. Cuối cùng, người ta tạo cho cô một cuộc sống độc lập ở Paris, để cô sinh sống như thế nào tùy ý.

Quả thật cái ách nào cô gái ấy cũng sợ cả. Cô em họ có mời cô ở nhà mình chẳng?... Bette thấy ngay cái dây tròng ở cổ người đầy tớ; đã bao lần nam tước giải được bài tính khó là gả chồng cho cô; thoát đâu bị cảm dỗ, ít lâu sau cô lại run rẩy từ chối vì lo người ta chê trách sự thiếu giáo dục, sự dốt nát và nghèo hèn của mình; cuối cùng, nếu bà nam tước đề nghị cô ở với người chú ruột của họ và coi ngó trong ngoài ở vị trí một người nửa chủ nửa tớ, kiểu người quản lý đó nếu phải mướn thì tốn kém lắm, cô trả lời là làm thế thì càng khó kiếm chồng.

Về tư tưởng thì cô Bette có cái đặc biệt mà người ta nhận thấy ở bản chất những người chậm phát triển, ở những người man rợ nghĩ nhiều mà nói ít. Và lại trí thông minh thôn dã của cô, nhờ sự chuyển trò qua lại trong xưởng và cảnh chung đụng với thợ trai, thợ gái, đã thu được một lượng cay độc nhất định của người dân Paris. Tính cô giống tính người đảo Corse một cách lạ lùng: những bản năng của một người cương nghị đã mài dũa cô, cô rất thích được che chở cho một người đàn ông nhu nhược; nhưng vì sống nhiều ở thủ đô, chính thủ đô đã biến đổi cô trên bề mặt. Về bóng loáng của Paris han ri

trên tâm hồn tôi luyện ấy. Có khiếu tinh tế ngày càng sâu sắc, như ở tất cả những người thực sự độc thân, với kiểu suy nghĩ chua cay, giá ở hoàn cảnh nào khác, cô cũng đáng gờm cả. Thâm ác, nếu cô sống trong một gia đình đoàn kết nhất, cô cũng sẽ làm cho nó trở nên bất hòa.

Lúc đầu, khi cô có đôi tia hy vọng mà cô không tâm sự với ai cả, cô quyết định dùng coóc-xê và ăn vận theo mốt, nhờ vậy, cô cũng có một thời huy hoàng và nam tước thấy có thể gả chồng cho cô được. Thời đó, Lisbeth là cô gái tóc đen ý nhị trong tiểu thuyết Pháp. Đôi mắt sáng, màu da ô-liu, thân hình lau sậy uyển chuyển, cô có khả năng lôi cuốn một anh sĩ quan hưu trí; tuy vậy, cô cười cợt bảo mình tự ngăm mình cũng đủ. Và lại, chung quy cô đã thấy là đời cô sung sướng; sau khi đã tước bỏ những lo toan vật chất trong cuộc sống; bởi vì, ngày nào cô cũng đi ăn cơm khách, sau khi đã làm việc suốt từ lúc mặt trời lên. Như thế thì cô chỉ cần sắm bữa trưa và trả tiền thuê nhà mà thôi. Còn về quần áo thì người ta lo, đồng thời người ta biếu cô nhiều thức đáng kể như đường, cà-phê, rượu vang v.v...

Vào năm 1837, sau hai mươi bảy năm trong cuộc sống được đài thọ một nửa bởi vợ chồng bà Hulot và người chú của cô, cô chị họ Bette cam chịu làm một người không có vị trí gì và để mặc cho người ta đối đãi với mình thế nào cũng được; tự cô từ chối không dự những bữa tiệc lớn, thích cảnh thân mật hơn, cảnh thân mật cho cô có giá trị và tránh cho cô những nỗi đau mặc cảm. Dù ở đâu, cô cũng có vẻ như người nhà, bất kể hoặc ở nơi tướng Hulot, ở Crevel, ở cậu cả Hulot, ở bà nam tước hay ở Rivet, người kế thừa nhà họ Pons; cô đã làm lành với Rivet và hẳn tiếp đãi cô hào phóng. Sau cùng là ở đâu, cô cũng biết lấy lòng bọn tôi tớ bằng cách thỉnh thoảng cho chúng một món quà nhỏ và luôn luôn nói chuyện với chúng giây lát trước khi vào phòng khách. Với lối đối xử thân mật ấy, rõ ràng cô đã đặt mình ngang hàng chúng và tranh thủ được sự ân cần của kẻ thấp. Sự ân cần này rất cần thiết cho những kẻ ăn bám. Tất cả đều bảo: “Đó là một cô gái tốt, đáng mến!”. Sự ân cần không giới hạn, khi người ta không đòi hỏi, cũng như vẻ dễ dãi giả dối nơi cô, nói cho đúng là một sự cần thiết ở vị trí của mình. Thấy ai làm

gì mình cũng được, cuối cùng cô đã hiểu đời; muốn được lòng mọi người, cô cười cợt với thanh niên, họ có cảm tình với cô do tính mềm mỏng bao giờ cũng cảm dỗ họ; cô đoán được những ý thích của họ và đồng tình với họ, cô làm người phát ngôn cho họ; họ coi cô là một người bạn tâm phúc quý hóa, vì cô không có quyền la mắng họ. Giống như nàng Ninon, cô cũng có những tính tốt của người đàn ông, do hết sức kín đáo nên cô gây được lòng tin cậy ở người đứng tuổi. Thông thường, những lời thổ lộ tâm sự đi xuống chứ ít khi đi lên. Người ta dùng kẻ dưới vào công việc mật nhiều hơn là nhờ người trên; do đó những kẻ ấy trở nên những đồng lõa với chúng ta trong những ý nghĩ thâm kín và họ được tham dự các cuộc thảo luận; thế mà cũng như Richelieu vậy, khi ông có quyền dự Hội đồng tham chính thì ông tự coi như đã thành công. Người ta tưởng cô gái tội nghiệp ấy lệ thuộc mọi người nên có vẻ như câm lặng tuyệt đối. Cô tự mệnh danh là Buồng xung tội của gia đình. Chỉ có bà nam tước là còn có phần nghi ngại để phòng, bởi còn nhớ những trò ác nghiệt thuở tuổi thơ mà cô chị họ khỏe hơn tuy nhỏ tuổi hơn ấy chơi cho mình. Và cũng vì thế nhị, bà không thổ lộ với ai ngoài Chúa những nỗi đau buồn về gia cảnh.

Đến đây, có lẽ cần lưu ý bạn đọc là dưới con mắt cô Bette, cảnh nhà bà nam tước vẫn giữ nguyên vẻ huy hoàng xưa kia, cô không như ông hàng nước hoa hãnh tiến giặt mình trước cảnh nguy ngập như vẽ lên mấy chiếc ghế bành một găm, những tấm thảm mốc thối và những lụa là sờn rạn. Những bàn ghế chúng ta dùng thường nhật cũng giống như chúng ta thôi. Mỗi ngày mỗi tự ngắm, cuối cùng ta cũng sẽ như ông nam tước, tưởng mình không thay đổi bao nhiêu, và hãy còn trẻ trung, trong khi người khác nhận thấy tóc ta ngã mốc, trán ta mang những nếp nhăn và bụng ta cộm như quả bí to. Đối với cô Bette cái nhà ấy sáng ánh pháo hoa những chiến thắng thời Đế chế, vẫn luôn luôn lộng lẫy.

Với thời gian, cô Bette mang những tật gái già khá kỳ lạ. Chẳng hạn cô không theo mốt mà muốn cho mốt phải tuân theo những thói quen của mình, và phục tùng những ý bốc đồng luôn luôn lạc hậu của riêng cô. Nếu bà nam tước cho cô một cái mũ mới xinh xắn hoặc một cái áo dài mới mới, thì cô Bette đem về chữa ngay theo ý

riêng của mình và làm hỏng đi bằng cách làm nên một cái áo vừa theo thời trang thuở Đế chế, vừa giống kiểu áo miền Lorraine của cô ngày trước. Chiếc mũ ba mươi phơ-răng trở thành một nón còi, và cái áo, là một cái tã. Về mặt này, cô Bette cứng cổ như một con la; cô muốn vừa mắt mình thôi và tưởng thế là hấp dẫn lắm; sự đồng hóa ấy khá hài hòa vì khiến cô trở thành một cô gái già từ đầu đến chân cũng đồng thời làm cho cô hóa ra quá lỗ bịch, đến nỗi dù ai có nhã ý hết sức cũng không thể tiếp nhận cô trong những ngày nhà có lễ hội.

Nam tước Hulot đã bốn lần làm mối cho cô Bette với bốn đám (một nhân viên ngành ông, một thiếu tá, một thầu khoán lương thực, một đại úy hưu trí) và cô cũng đã từ chối một anh buôn hàng kim tuyến tự đến, người đó về sau đã trở nên giàu có, do cô có cái tính ương ngạnh, hay đổi thay, phóng túng ấy, cái chất người hoang dã ấy nên xứng đáng với cái mệnh danh Dê rừng¹ mà nam tước cười cợt đặt cho cô. Nhưng cái mệnh danh ấy chỉ hợp với những quái đản bên ngoài, những dạng vẻ mà chúng ta phơi bày với nhau trong khi va chạm ngoài xã hội. Nếu biết quan sát sẽ thấy cô gái đó phô bày mặt ác tính ở giai cấp nông dân và vẫn là con bé muốn vật mũi người em họ ngày xưa; con người ấy, nếu không trở nên biết điều hơn như ngày nay, thì có lẽ dám giết cô em đó trong một cơn ghen tức tột độ. Chỉ nhờ hiểu biết luật pháp và xã hội mà cô chế ngự được cái năng tính chuyển mau lẹ từ cảm tính sang hành động mà người ta thấy ở những người nhà quê, cũng như ở bọn Man rợ. Có lẽ đó là tất cả sự khác biệt giữa con người nguyên thủy và con người văn minh. Người Man rợ chỉ có cảm tính, người văn minh vừa có cảm tính vừa có lý tính. Bởi vậy, ở người Man rợ, có thể nói là trí óc nhận được quá ít dấu ấn, nó hoàn toàn thuộc về cảm tính và để cho cảm tính chiếm lĩnh; còn ở người văn minh, ý nghĩ từ óc xuống tim và thay đổi tim đi: người văn minh lệ thuộc hàng nghìn quyền lợi, hàng trăm tình cảm trong khi người Man rợ mỗi lúc chỉ có một ý nghĩ. Đó là nguyên nhân cái uy quyền nhất thời của đứa trẻ trên cha mẹ

1. Nguyên văn: *chèvre* (dê cái). Cũng dùng chỉ chung con cái của loài dê rừng hay dê nhà. Chúng tôi tránh tiếng *dê cái* vì ý nghĩa của nó xấu.

nó, cái nguyên nhân đó mất ngay khi điều đòi hỏi được thỏa mãn, còn ở người cổ sơ, nguyên nhân đó tiếp tục tồn tại. Cô chị họ Bette, cô gái Lorraine hoang dã ấy, ít nhiều phản phúc ấy, thuộc loại tính cách thường thấy ở đám bình dân hơn là thiên hạ nghĩ, và có thể giải thích hành vi của họ trong những cuộc cách mạng.

Khi Mãn kịch này bắt đầu, giá cô Bette chịu ăn mặc theo thời trang, giá cô theo thói quen của phụ nữ Paris, mỗi khi có một mối thì mặc theo một mối, hẳn cô cũng còn có thể ra mắt và chấp nhận được. Nhưng cô cứ cứng đờ như một que củi. Mà ở Paris, người phụ nữ không dịu dàng duyên dáng thì có cũng như không. Những cái mà một cô gái Paris chính cống có thể khai thác một cách có lợi, mớ tóc đen, cặp mắt đẹp, ác, nét mặt cứng, nước da khô kiểu người Nam Ý, những cái làm cho cô giống một bức truyền thần của Giotto, nhất là cách ăn mặc lạ lùng của cô, khiến cô có dáng kỳ quặc, kỳ quặc đến nỗi đôi khi giống như những con khỉ mặc xiêm áo đàn bà mà mấy thằng bé Savoyard dắt theo. Vì cô sống giữa những gia đình có quan hệ bà con họ biết rõ cô, vì cô giới hạn sự tiếp xúc trong vòng hẹp đó, vì cô cũng ung sống riêng lẻ nhiều hơn, cho nên những điều kỳ quái của cô không làm ai ngạc nhiên nữa, và khi cô ra ngoài thì chìm mất tăm trong cảnh náo động của đường phố Paris, ở đấy người ta chỉ nhìn đến những người đàn bà đẹp.

Lúc ấy, những tiếng cười của Hortense vang lên do nàng đã chiến thắng vẻ vang tính kiên trì của Bette: nàng đạt được lời thú nhận của cô Bette mà nàng đòi hỏi từ ba năm nay. Một cô gái già giỏi giấu giếm bao nhiêu cũng có một cái tật luôn khiến mình không thể nhịn nói: đó là tật khoe khoang! Từ ba năm nay, Hortense trở nên quá dỗi tò mò về một việc, cứ tấn công bà dì bằng một mớ câu hỏi, nói cho đúng, trong trắng ngây thơ: nàng muốn biết tại sao bà dì không lấy chồng. Biết chuyện năm chàng cầu hôn bị từ chối, nàng đã xây dựng nên một cuốn tiểu thuyết nhỏ, nàng ngờ dĩ Bette có ôm ấp trong lòng một mối tình lớn, cho nên đã mở một chiến dịch đua cợt. Nói về dĩ cháu là nàng gọi “Bọn con gái chưa chồng chúng ta!” Cô Bette đã nhiều lần đáp lại: “Ai bảo các người là tôi không có một người bạn tình?”. Người bạn tình của cô Bette, dù thực dù hư, cũng trở thành một đầu đề để nhẹ nhàng đùa cợt. Cuối

cùng, sau hai năm gây chiến lật vật, lần sau chót dĩ Bette tới, Hortense hỏi ngay: “Người yêu của dĩ khỏe chứ? – Ừ, khỏe, cô Bette đáp. Anh thanh niên tội nghiệp ấy cũng hơi khó ở. – Ái chà. Anh ấy tư chất yếu thế à? bà nam tước cười, hỏi. – Hình như thế, anh ấy tóc vàng mà... Cục than hẩm như tôi chỉ có thể yêu một cậu tóc vàng, màu của ánh trăng. – Thế anh ấy là gì? làm gì? Hortense hỏi. Là một ông hoàng? – Một ông hoàng của tay đực, vàng, cũng như tôi là bà hoàng về ống chỉ. Một cô gái nghèo như tôi đâu có thể là người yêu của một nghiệp chủ có nhà cửa đàng hoàng và thực lợi nhà nước, hoặc của một công tước đình thần hay một vị hoàng tử xinh như mộng trong các truyện tiên của cô” – Chao ôi! tôi muốn được gặp chàng ta biết bao! Hortense kêu lên và cười tùm tùm – Để xem thử người ngợm ông tướng thế nào mà đi yêu một con dê rừng già, phải không? cô Bette trả lời. Hortense nhìn mẹ nói: Chắc là một con quái công chức già râu dê xồm? – Ấy, cô lắm ở chỗ đó đấy, thừa tiểu thư! – Vậy dĩ có một người yêu thật à? Hortense đặc thẳng hỏi. – Cũng thật như cô không có ai yêu! Cô Bette có vẻ tự ái, đáp. Bà nam tước ra hiệu cho con gái và nói: Chị có một người yêu, sao chị không lấy anh ấy đi, hờ chị Bette? Đã ba năm nói đến người ta rồi, chị có đủ thì giờ tìm hiểu người ta, nếu người ta vẫn chung thủy thì chị không nên kéo dài một tình trạng phiền lụy cho người ta. Đây còn là một vấn đề lương tâm; và cũng đã đúng lúc mình nên kiếm một cái gậy cho tuổi già, nếu người ta trẻ trung”. Cô Bette đã nhìn trực thị bà nam tước, và thấy bà cười, cô nói: “Thế nghĩa là cho dối và khát lấy nhau. Anh ấy là thợ trai, tôi là thợ gái, nếu chúng tôi có con, chúng nó sẽ là thợ con... Không, không! chúng tôi yêu nhau bằng tâm hồn... Như thế ít tốn kém hơn! – Sao dĩ không giới thiệu anh ấy? Hortense hỏi. – Anh ấy chỉ có áo ngắn, cô Bette đáp và cười. – Chị yêu anh ta chứ? bà nam tước hỏi. – Ôi! còn phải hỏi! Tôi yêu anh ấy vì anh ấy, cái anh thiên thần ấy. Tôi mang hình ảnh người ta trong lòng thấm thoát đã bốn năm. Bà nam tước nghiêm chỉnh nói: Nếu thế, nếu chị yêu anh ấy vì anh ấy nếu quả có anh ấy thật, thì chị có tội nặng với người ta. Chị không biết thế nào là yêu đâu. – Cái chuyện ấy thì tất cả chúng ta sinh ra đều đã biết!... bà chị họ nói. – Không đâu. Có những trường hợp phụ nữ yêu mà vẫn cứ ích kỷ, đó là trường hợp chị”. Cô Bette cúi đầu, ánh mắt của cô có thể làm

người đối diện rùng mình, nhưng cô chỉ nhìn xuống cái trục chỉ. “Nếu chị giới thiệu người cầu hôn chị đó, thì anh Hector có thể tìm việc cho anh ta và đưa anh ta vào một địa vị có thể làm nên giàu có. – Không thể được đâu! Bette nói. – Vì sao vậy? – Đó là người Ba Lan, loại người tệ nạn... – Một người bạo loạn... Hortense kêu lên. Dĩ sung sướng quá!... Anh ấy đã trải qua những mạo hiểm gian nguy chứ?... Ô, anh đã chiến đấu vì Tổ quốc Ba Lan của mình. Anh ấy nguyên là giáo sư trong một học hiệu tại đó học sinh bắt đầu cuộc bạo khởi, và vì anh ấy nguyên là do đại công tước Constantin đưa vào cho nên không có hy vọng gì được ân xá. – Giáo sư gì? – Mỹ thuật!... – Và anh ấy đã chạy đến Paris sau khi bại trận? – Năm 1833. Anh ấy đi bộ vượt qua nước Đức... – Tội nghiệp anh chàng thanh niên! Anh ấy bao nhiêu?... – Hăm bốn lúc khởi nghĩa, bây giờ hai mươi chín. – Trẻ hơn chị mười lăm tuổi, bà nam tước nói. – Anh ấy sinh sống bằng gì? Hortense hỏi... – Bằng tài riêng của mình. – Ôi chà! anh ấy dạy à? – Không. Anh ấy học và nhận những bài học nghiêm khắc!... – Tên anh ta là gì, có ngộ không? – Wenceslas! – Những cô gái quá thì quả là giàu tưởng tượng! bà nam tước kêu. Cứ như chị nói thì người ta tin đấy, chị Bette à. – Mẹ ơi, mẹ không nhận thấy sao, đó là một người Ba Lan quá quen với rồi vọt, do có đi Bette thì anh ta như nhớ lại sự êm ái kia ở tổ quốc mình.

Cả ba cùng cười, rồi Hortense cất tiếng hát. *Ôi Wenceslas! thân tượng của hồn ta* đáng lẽ là *Ôi Mathilde*¹... Sau đó, họ như đình chiến trong giây lát. Khi Hortense trở lại bên cạnh bà dì, cô Bette nhìn nàng, nói: “Các cô bé ranh này họ tưởng người ta chỉ có thể yêu họ thôi. – Nào! Hortense nói, khi chỉ còn mỗi mình cô với cô Bette. Dĩ hãy chứng minh cho tôi rõ Wenceslas không phải là một truyện sáng tác tôi sẽ tặng dì cái khăn san bằng hàng ca-sơ-mia vàng của tôi. – Nhưng anh ấy là một bá tước. – Tất cả người Ba Lan đều là bá tước thôi! – Nhưng anh ấy không phải là người Ba Lan, anh ấy là người xứ Li.... ừ... Litu... Lituanie? – Không... Livonie?... – Đúng đấy! Nhưng tên họ anh ta là gì mới được chứ? – Nào, ta thử xem cô có thể giữ bí mật không? – Chao ơi dì ơi, tôi sẽ

1. Một điệu hát trong nhạc kịch *Guillaume Tell* (1829) của Rossini.

cầm... – Như hén chứ? – Như hén! – Thế trên cuộc sống vĩnh hằng của cô? – Thế trên cuộc sống vĩnh hằng của tôi! – Không, trên hạnh phúc trần gian của cô kia. – Vâng. – Thế thì tên anh ấy là bá tước Wenceslas Steinbock. – Có một tướng của vua Charles XII mang tên ấy. – Đó là ông bác của anh ấy! Sau khi vua Thụy Điển thắng hù, bố anh ấy lập nghiệp ở Livonie; nhưng ông ta mất hết gia sản trong chiến dịch năm 1812 và ông qua đời, để lại chú bé tội nghiệp kia mới tám tuổi đầu, không có cái ăn mặc. Vì cái họ Steinbock, đại công tước Constantin đỡ đầu cho chú bé và cho ăn học... – Tôi không nuốt lời hứa đâu, Hortense đáp, đi hãy cho tôi một bằng chứng về sự tồn tại của anh ta, thì đi sẽ được cái khăn choàng vàng của tôi! Ái chà! màu vàng là màu phấn của những người da nâu. – Cô giữ bí mật cho tôi chứ? – Tôi sẽ trao bí mật của tôi cho đi. – Thế thì lần sau tới, tôi sẽ có bằng chứng. – Bằng chứng ấy phải là chàng người yêu, Hortense nói.

Cô Bette, từ khi đến Paris là mê mẩn với các thứ hàng ca-sơ-mia và ám ảnh bởi sự ước ao có được cái khăn ca-sơ-mia vàng mà nam tước tặng vợ năm 1808; cái khăn ấy, theo tục lệ một số gia đình, đã từ tay mẹ chuyển qua con gái từ năm 1830. Từ mười năm nay, cái khăn đã cũ lắm rồi, nhưng luôn đựng trong cái hộp gỗ trầm hương, thứ hàng quý đó, cũng như tất cả đồ đạc của bà nam tước, đều như luôn luôn mới đối với cô Bette. Bởi vậy, cô mang đến trong túi lưới của cô một vật kỷ niệm định để tặng bà nam tước nhân lễ sinh nhật của bà, một tặng phẩm, theo cô, có khả năng chứng minh sự tồn tại của ý trung nhân kỳ ảo.

Tặng phẩm này là một con dấu bằng bạc gồm ba hình người tựa lưng nhau, quanh mình phủ hoa lá và cùng đỡ một địa cầu. Ba nhân vật đó là biểu trưng của đức Tin, Hy vọng và lòng Nhân ái. Chân họ giẫm trên những con quái vật cầu xé nhau và giữa chúng luôn lồi con rắn tượng trưng nguyên thủy. Vào năm 1846, sau bước tiến khổng lồ mà những cô De Fauveau, những chàng Wagner, Jeanest, Froment-Meurice và những nhà khắc gỗ như Liénard đã đạt trong ngành nghệ thuật của Benvenuto Cellini, thì kiệt tác này không làm ai ngạc nhiên cả. Nhưng ở thời đó, một thiếu nữ thành thạo về nữ trang hẳn phải sùng sốt khi cầm con dấu đó, khi cô Bette đưa cho

nàng và nói: “Nào! Cô thấy cái này thế nào?”. Qua nét vẽ, y phục và cử động, các hình người này thuộc phái Raphaël; qua cách đeo gọt, chúng gợi nhớ trường phái điêu khắc đồng ở Florence mà những nghệ sĩ Donatello, Brunelleschi, Ghiberti, Benvenuto Cellini, Jean de Bologne v.v... sáng lập. Ngành điêu khắc thời Phục hưng ở Pháp cũng không nặn được những con quái vật biểu thị các tật xấu lý kỳ như vậy. Những tàu lá cọ, những cành dương xỉ, những lau, sậy bao bọc mấy Đức Lành được kết hợp tài tình, có sức diễn đạt lớn và chúng tỏ một thẩm mỹ quan khiến bạn trong nghề cảm thấy mình bất lực rõ ràng. Một giải băng nối ba cái đầu với nhau và trên mỗi khoảng băng ở giữa hai cái đầu, người ta thấy có khắc một chữ W, một con sơn dương và chữ *fecit*:

– Ai khắc cái này vậy, di? Hortense hỏi.

– Thì người yêu tôi chứ ai! cô Bette đáp. Công phu mười tháng trời đấy. Nghĩa là tôi ngồi làm cầu, ngù, kim ngân tuyến còn được tiền hơn... Anh ấy nói Steinbock tiếng Đức nghĩa là *con thú trên núi đá* tức con sơn dương... Anh định ký các tác phẩm của mình như thế đấy... Ài chà! di được cái khăn của cô đi đứt rồi nhé.

– Vì sao?

– Tôi làm sao mua nổi một thứ trang sức quý như thế kia? Đặt làm ư? Không thể. Thế thì chỉ có quà tặng thôi. Ai có thể tặng những vật như thế? Một người yêu mình!

Giá di Bette mà biết cô cháu Hortense che giấu tình cảm như thế nào thì hẳn di phải lo sợ: nàng dè dặt không tỏ bày hết lòng cảm phục của mình, mặc dù nàng xúc động mạnh như bất cứ một tâm hồn nào say mê cái đẹp mà gặp một kiệt tác không tì vết, hoàn mỹ, bất ngờ.

– Quả vậy, nàng nói, thật là khéo.

– Ủ, khéo đấy, cô Bette tiếp, nhưng tôi thích cái khăn bằng hàng ca-sơ-mia màu vàng hơn. Thế đấy, cô bé ạ, người yêu tôi dùng hết thì giờ vào công việc loại ấy. Từ khi đến Paris, anh ấy đã làm ba bốn vật rơm như vậy và đó là kết quả của bốn năm học tập và nghiên cứu. Anh ấy đã vào làm thợ học việc với những thợ thối, thợ dúc,

thợ bạc... chào! tiền trăm tiền nghìn đã chui vào đây. Anh ấy nói bây giờ thì trong ít tháng nữa, anh ta sẽ nổi tiếng và giàu to...

– Thế là dì có gặp anh ấy?

– Ái chà! cô cho là chuyện bịa đặt sao? Tôi nói như đùa vậy mà vẫn là sự thật đấy.

– Và anh ấy yêu dì ư? Hortense vội vàng hỏi.

– Anh ta say mê tôi! cô Bette lấy vẻ nghiêm chỉnh nói. Cô biết không, cô bé, trước kia anh ta chỉ biết những phụ nữ trắng xanh, nhạt thếch như tất cả phụ nữ phương Bắc. Một cô gái da ngăm, mảnh dẻ, trẻ trung như tôi làm ấm lòng anh ta. Nhưng bí mật đấy nhé, như cô đã hứa.

Hortense nhìn con dấu, chế giễu.

– Anh này rồi cũng sẽ như năm anh chàng kia.

– Sáu, cô bé ạ. Tôi đã bỏ rơi một ở Lorraine, anh này có thể khêu mặt trăng xuống cho tôi, đến bây giờ cũng vậy thôi.

– Anh này còn làm hơn, anh ta mang mặt trời lại cho dì.

– Ngủ này bán ở đâu được nhỉ? Cô Bette hỏi. Phải có nhiều đất mới lợi dụng được mặt trời.

Những lời giễu cợt liên tiếp đối đáp với nhau, kèm theo những cử động cuống ngóng để đoán biết, đã làm nẩy nở những tiếng cười rúc rích khiến bà nam tước càng thêm khắc khoải: bà so sánh tương lai và hiện tại của con gái bà, trong hiện tại rõ ràng con bà buông mình theo tính vui vẻ vô tư của tuổi trẻ.

– Nhưng anh ta mà tặng dì những vật trang sức đòi hỏi sáu tháng miệt mài thì chắc là phải có mang ơn dì nhiều lắm? Hortense hỏi, món đồ trang trí ấy khiến cô suy nghĩ nhiều lắm.

– Ô hay, cô muốn biết nhiều quá đấy! Nhưng, nghe đây... nào, tôi mời cô tham gia một âm mưu.

– Tôi có cùng ở trong ấy với người yêu dì không?

– Chao ôi! cô ung gập anh ta đến thế à? Nhưng cô phải biết, một cô gái già như dì Bette của cô, đã từng giữ một người yêu trong năm năm thì cũng giỏi giấu hẩn... Vậy cô để chúng tôi yên. Tôi, cô biết không, tôi không có mèo, không có chó, không hoàng yến, anh vũ. Con dê cái già này cũng phải có một cái gì ngổ ngỗ để yêu, để chồng ghẹo chứ. Vậy, tôi kiếm một anh chàng Ba Lan.

– Hẩn có râu mép?

– Dài thế này này, cô Bette chỉ một chiếc thoi quần đây kim tuyến, nói.

Cô luôn mang theo công việc để làm tiếp trong khi chờ bữa. Cô nói tiếp:

– Nếu cô cứ hỏi luôn mồm thì tôi sẽ không cho cô biết gì hết. Cô mới hai mươi hai mà đã ba hoa hơn tôi, bốn mươi hai, suýt soát bốn ba rồi.

– Thế thì tôi chỉ nghe vậy. Tôi sẽ như tượng gỗ đây, Hortense nói.

– Người yêu tôi làm một nhóm tượng đồng cao gần ba mươi phân, cô Bette tiếp. Tượng thể hiện dũng sĩ Samson xé xác một con sư tử, anh để cho han gỉ rồi đem vùi dưới đất để cho bây giờ người ta tin rằng bức tượng cũng xưa như Samson. Kiệt tác ấy được trưng bày ở một cửa hàng bán đồ cũ, những cửa hàng này thường ở quảng trường Carrousel, gần nhà tôi. Ông cụ của cô quen biết ông Popinot, bộ trưởng bộ Thương nghiệp và Nông nghiệp và bá tước De Rastignac, giá ông cụ nói với các ông ấy về cái nhóm tượng kia như là một tác phẩm cổ xưa rất đẹp mà ông cụ trông thấy lúc qua đường: hình như các ông lớn ấy mê thứ hàng kia hơn là những cầu, những ngù, những quân hàm, phù hiệu bằng kim tuyến, ngân tuyến của chúng tôi, và sự hiển đạt của người bạn tình của tôi là chắc chắn nếu các ông ấy mua hoặc chỉ đến xem cũng được cái cục đồng quý quái đó. Chàng trai tội nghiệp ấy cho rằng người ta sẽ coi cái của vợ vắn ấy là một đồ cổ và sẽ mua rất được giá. Thế thì, nếu người tậu là một cụ thượng, chàng sẽ đến và chứng minh chàng là tác giả và ắt sẽ được đón rước vinh quang! Chao ôi! chàng tưởng tượng mình ở

trên đỉnh danh vọng: anh chàng trai trẻ ấy khá tự phụ ấy, tự phụ bằng hai vị tân bá tước nhập lại!

– Michel-Ange tái bản. Tuy nhiên, si tình mà anh ta không mất trí... Hortense nói. Anh ta đòi bao nhiêu?

– Một nghìn năm trăm phơ-răng... Ông chủ cửa hàng không được bán rẻ hơn, vì còn phải tính hoa hồng cho ông ta.

– Bố tôi lúc này là ủy viên của nhà vua, ngày nào ông cũng gặp hai bộ trưởng đó ở Hạ viện và ông có thể giúp đi, tôi nhận lo liệu việc đó. Bà sẽ giàu to, thừa bá tước Steinbock phu nhân!

– Không đâu, anh nhà tôi lười chảy thây, hết tuần nợ đến tuần kia cứ dày vò mấy cục sáp đỏ, công việc không tiến được một bước nào. Chà! anh ấy lại đến luôn ở Viện bảo tàng Le Louvre và thư viện để nhìn những tranh in và vẽ lại... Đúng là một anh chàng lông bông.

Hai dì cháu tiếp tục chuyện trò cười cợt. Hortense cười như một người cười gượng vì lòng nàng đang bị một niềm say mê chiếm lĩnh, thứ mê say mà cô thiếu nữ nào cũng trải qua, mê cái xa lạ, một thứ tình yêu ở trạng thái mơ hồ mà mọi tư tưởng xoay quanh một hình ảnh người ta ném cho; cũng như những hoa tuyết bám vào mấy cọng rạ mà gió mang đến treo ở rìa cửa sổ. Mười tháng qua, nàng đã biến người tình kỳ ảo của bà dì thành một sinh linh xương thịt, bởi lẽ nàng cũng như mẹ nàng, tưởng cô Bette sẽ suốt đời độc thân; và từ tám ngày nay, cái bóng ma ấy đã trở thành bá tước Wenceslas Steinbock; giấc mơ có giấy khai sinh, sương mù đông lại thành một chàng trai ba mươi tuổi. Con dấu nàng cầm trong tay là một thứ Tín vật mang rực rỡ ánh sáng của thiên tài và có hiệu lực của một lá bùa. Hortense cảm thấy sung sướng đến nỗi nghi chuyện kể này hẳn là chuyện thật. Máu dồn lên xao xuyến, nàng cười như một con điên để đánh lừa bà dì họ.

– Hình như cửa phòng khách đã mở, cô Bette bảo. Ta vào xem thử ông Crevel đã về chưa...

– Mẹ tôi rất buồn từ hai hôm nay, chắc cuộc hôn nhân dự định đã vỡ lở.

– Chà! còn hàn gắn được thôi! Về một vị bồi thẩm ở tòa án Hoàng gia đó mà, tôi có thể nói điều ấy với cô. Hay là cô thích làm bà lớn chánh án hơn? Ủ, nếu việc đó tùy thuộc ông Crevel, chắc ông sẽ cho tôi biết chút ít và đến ngày mai tôi sẽ biết có hy vọng gì không!...

– Di ơi, di để cái con dấu lại đây cho tôi, Hortense yêu cầu. Tôi không cho người ta xem đâu. Lễ sinh nhật của mẹ tôi một tháng nữa mới đến, tôi sẽ đưa trả cho di vào buổi sáng...

– Không, trả lại cho tôi... Còn phải có thêm cái hộp để đựng nữa.

– Nhưng tôi sẽ đưa cho ba tôi xem, để ông có thể nói với ông bộ trưởng một cách rõ ràng, bởi vì những người có chức trách không thể làm liều nói bậy.

– Ủ! Thế thì đừng để cho mẹ cô thấy, tôi chỉ yêu cầu có thế; bởi vì nếu bà ấy biết tôi có người yêu, bà ấy sẽ chế nhạo tôi.

– Tôi hứa với di đấy.

Hai di cháu đi đến cửa buồng khách phụ nữ đúng lúc bà nam tước vừa ngất đi, tiếng kêu của Hortense đủ khiến bà tỉnh lại. Cô Bette chạy đi tìm thuốc hít. Khi cô trở lại đã thấy mẹ con họ ôm nhau, người mẹ nói để cho yên lòng con: “Có gì đâu, chẳng qua là một cơn thần kinh”. Nhận ra cách gõ cửa của chồng, bà lại nói: “Cha con về kia. Đừng nói gì với bố về việc này”.

Adeline đứng lên ra đón chồng, định cùng chồng đi ra vườn để, trong lúc đợi cơm, nói chuyện với ông về cuộc hôn nhân không thành, buộc ông nói rõ ý kiến dự định của ông về tương lai và thù có ý kiến với ông.

Nam tước Hulot xuất hiện với dáng dấp nghị sĩ và Đế chế, người ta phân biệt dễ dàng người của Đế chế (nghĩa là những người thiết tha với Đế chế) ở dáng đi đứng nhà binh, ở cái áo xanh cúc vàng, cài tận cổ và cái cà-vạt lụa mỏng màu đen, ở bước đi oai vệ do thói quen chỉ huy trong uy quyền tuyệt đối mà những biến cố mau lẹ thời ấy đặt họ vào. Ở nam tước, phải công nhận không có gì chứng tỏ là một ông già: mắt hãy còn tỏ đến nỗi đọc không cần

kính; khuôn mặt thuần thuần đẹp để viền hàng râu má quá đen, than ôi! có sắc hồng hồng và những đường mạch máu chứng tỏ là người thừa máu và cái bụng có nịt thắt lại, vẫn còn ở mức độ “uy nghi”, như Brillat-Savarin nói. Về quý phái cao đạo và hết sức nhã nhặn làm vỏ bọc cho gã phóng đảng thường cùng Crevel chơi bời dăng điểm. Đúng đây là một trong những người mắt sáng lên khi nhìn thấy một người đàn bà xinh đẹp và cười duyên với tất cả người đẹp, kể cả những người đẹp qua đường mà mình sẽ không gặp lại.

Thấy chồng có vẻ lo âu, Adeline hỏi:

– Mình có phát biểu ý kiến không?

– Không, Hector đáp. Nhưng tôi mệt mỏi quá đôi phải nghe người ta nói thao thao trong hai tiếng đồng hồ mà vẫn chưa đi đến cuộc bỏ phiếu. Họ đánh nhau bằng lời: những tràng diễn thuyết là những mũi xung kích kỳ binh không đánh tan được kẻ địch! Người ta lấy lời nói thay cho việc làm, điều này chẳng thú mấy đối với những kẻ quen tiến lên, như tôi đã nói với thống chế khi chia tay nhau. Nhưng thôi, chịu ngồi buồn chán trên ghế của các vị bộ trưởng chừng ấy cũng quá đủ rồi, ta hãy vui vẻ với nhau nơi đây... Chào chị Dè rừng, chào Nhóc!.

Ông bá cổ con gái, hôn nó, nghịch ghẹo nó, đặt nó ngồi lên đùi và áp đầu nó lên vai mình để cho mớ tóc vàng đẹp cọ vào mặt.

“Anh ấy đang buồn chán và mệt, bà Hulot tự nhủ, ta sẽ làm cho anh buồn chán thêm, thôi hãy đợi khi khác”.

Bà lại nói to:

– Tối nay, mình có ở nhà không?

– Không, các cưng ạ. Sau bữa tối, tôi sẽ từ giã các bạn. Nếu không phải là ngày hội họp của chị Dè rừng, các con tôi và anh tôi thì các bạn đâu có gặp tôi.

Bà nam tước cầm tờ báo, nhìn các cột rao các vở kịch sẽ trình diễn đêm ấy, trong đó bà đã đọc thấy vở *Robert the Devil* ở mục Nhạc kịch viện. Nhạc kịch viện Ý đã nhường Josépha cho Nhạc kịch Pháp từ sáu tháng nay và hôm nay nàng giữ vai Alice – Rồi bà

đặt tờ báo xuống. Hành động không lời của bà nam tước không thoát khỏi con mắt ông, và ông nhìn bà chăm chú. Adeline sụp mặt xuống và đi ra vườn, ông đi ra theo.

– Nào, có gì vậy, Adeline. Ông nói và ôm choàng ngang lưng bà, kéo vào người mình và ôm siết vợ. Mình không biết anh yêu mình hơn...

– Hơn Jenny Cadine, hơn cả Josépha chẳng? Adeline ngắt lời chồng, mạnh dạn đáp.

Nam tước buông vợ ra, lùi lại hai bước, hỏi:

– Ai nói với mình như vậy?

– Họ gửi cho tôi một lá thư nặc danh mà tôi đốt rồi. Trong thư mình a, họ nói việc hôn nhân của Hortense không thành là vì cảnh túng bần của nhà ta. Anh Hector thân yêu, vợ anh thì không bao giờ nói gì, tôi biết việc anh dạn dít với Jenny Cadine ngày xưa mà nào có bao giờ phàn nàn đâu? Nhưng người mẹ của Hortense cần phải nói thật với anh.

Sau một lát yên lặng, một sự yên lặng kinh khủng đối với bà vợ mà tim đập nghe rõ mồn một. Hulot không khoanh tay nữa, ôm vợ, siết trên ngực mình, hôn lên trán và nói, với cái mãnh liệt của sự hưng phấn:

– Adeline, em là một thiên thần, còn anh là một thằng khốn nạn...

– Không! Không! Bà vợ đáp và vội vàng đặt tay lên miệng chồng để chồng đừng tự phỉ báng nữa.

– Đúng, lúc này tôi không có lấy một xu để cho Hortense và tôi cảm thấy đau xót quá. Nhưng mình đã cởi lòng ra với tôi như thế thì tôi cũng xin tỏ bày với mình những nỗi ưu phiền làm nghẹn cổ tôi. Ông Fischer, chú của mình mà làm cảnh khó khăn như vậy cũng là vì tôi, ông đã trả thay cho tôi hai mươi lăm nghìn phơ-răng hối phiếu! Mà chỉ vì một con đàn bà đã lừa tôi, chế nhạo tôi khi tôi vắng mặt, gọi tôi là *con mèo già nhuộm lông lại*! Chao tôi! kinh khủng quá, một tật xấu muốn thỏa mãn phải tiêu tốn hơn là nuôi một gia

đình!... Thế mà không cưỡng lại được... Đến nỗi nếu tôi vừa hứa với mình là sẽ không bao giờ đặt chân trở lại nhà con Do Thái chết vằm đó nữa mà ả viết cho tôi hai dòng thì y như là tôi đã chạy ngay đến, giống như người ta xông vào lửa đạn ở thời Hoàng đế vậy.

Người phụ nữ tội nghiệp kia thấy mắt chồng róm lệ thì quên con gái và khổ sở nói:

– Thôi mình đừng tự dằn vặt nữa, Hector. Đây! tôi còn có kim cương, trước hết hãy cứu chú tôi cái đã!

– Kim cương của mình ngày nay trị giá bất quá hai vạn. Chừng ấy chưa đủ cho chú Fischer. Bởi thế, cứ giữ cho con Hortense, đến mai tôi sẽ gặp thống chế.

– Tội nghiệp mình! Bà nam tước kêu và nắm hai bàn tay chàng Hector của mình mà hôn.

Cuộc đối diện phán xét chỉ có thế. Adeline hiến kim cương, người bố để kim cương lại cho con gái, Adeline coi đó là một sự hy sinh tuyệt vời và lòng bà mềm nhũn.

“Anh ấy là chúa tể, anh có thể lấy tất ở nhà này; thế mà anh để kim cương lại cho ta. Quả là một vị thánh”.

Đó là ý nghĩ của người đàn bà ấy; với sự hiền dịu của mình, bà đạt kết quả hơn một người nào khác với cảnh ghen tuông giận dữ của họ.

Nhà đạo đức không thể chối cãi rằng thường thường những người có giáo dục mà có tật xấu dễ mến hơn những người đức hạnh; có tội lỗi phải chuộc, họ tranh thủ, để dự phòng, sự độ lượng của người ta, bằng cách tỏ ra dễ dãi đối với những khuyết điểm của những kẻ phán xét họ và họ được tiếng là tuyệt diệu. Mặc dù cũng có những người rất dễ ưa trong số đạo đức, nhưng thường thì đức hạnh cho là tự mình đủ tốt đẹp, không cần xuất phí tổn nữa; ngoài ra những người thực sự đạo đức, bởi vì cần phải trừ bỏ giả dối đi, hầu hết đều có những nghi ngại lơ mơ về vị trí của mình: họ nghĩ là họ bị lồm trong chợ đời rộng lớn và họ có những lời nói chua chát

giống như những kẻ tự cho rằng người đời không hiểu mình. Chính vì thế mà nam tước trở hết tài hoa và duyên dáng của người chinh phục ra đối với vợ, con cái và cô chị họ Bette, bởi ông ân hận đã làm cho gia đình suy sụp đi. Thấy con trai đến cùng với vợ là Célestine Crevel đang nuôi một thằng nhóc Hulot, ông tỏ ra rất niềm nở với con dâu, ông dồn lời khen chúc lên cô; tính khoe khoang ở Célestine chưa từng được hưởng một sự đãi đằng như vậy, bởi không có cô gái nhà giàu nào tầm thường và vô vị tuyệt đối đến như cô. Ông bế thằng bé hôn hít nó, khen nó khéo khinh và rất khôi ngô; ông dùng ngôn ngữ của vú nuôi để nựng thằng bé, tiên đoán “cục bột” đó sẽ cao lớn hơn ông nội, chen vào những lời đường mật hướng về cậu cả Hulot rồi trao cháu cho mẹ vú người Normandie nức ních đi theo. Célestine đưa mắt trao đổi với bà mẹ chồng, ý nói: “Bố thật là tuyệt!” Dĩ nhiên Célestine bênh vực bố chồng chống những lời công kích của bố đẻ.

Sau khi tỏ ra là một người cha chồng đáng mến và một người ông chiều cháu, nam tước dẫn cậu con ra vườn để phát biểu với cậu ta những nhận xét rất hợp lẽ về thái độ cần có ở Hạ viện về một trường hợp khó xử, xảy ra buổi sáng đó. Những nhận định sâu sắc của ông khiến cho viên luật sư trẻ tuổi thấm thía một niềm cảm phục; anh ta lại xúc động vì giọng điệu thân hữu của ông, nhất là vì cái gì như là một sự trang trọng trong việc muốn từ nay đặt anh lên ngang hàng với mình.

Cậu cả Hulot đúng là người thanh niên trưởng thành từ cuộc cách mạng 1830: hợm mình về chính trị, say sưa đối với những hoài vọng của mình, che giấu dưới vẻ đạo mạo giả hiệu, ganh tị với những danh vọng đã thành, tuân từng trảng thay vì những tiếng thấm thía vốn là những viên kim cương trong nghệ thuật nói chuyện của người Pháp, nhưng luôn luôn trịnh trọng và tưởng lầm hợm mình là có phẩm cách. Những kẻ ấy là những quan tài lưu động chứa một người Pháp thời xưa: người Pháp đôi lúc cựa quậy đập vào cái vỏ bọc Ăng-lê của mình; nhưng tham vọng giữ tay anh ta lại, và anh vui lòng chết ngạt trong đó. Cái quan tài đó luôn phủ hàng dạ đen.

– A! anh tôi đến kia, nam tước Hulot reo lên, ra đón bá tước ở phòng khách.

Sau khi ôm hôn người có phần chắc sẽ kế vị thống chế Montcornet quá cố, nam tước khoác tay ông rước vào với nhiều biểu hiện thương yêu và tôn kính.

Vị nguyên lão nghị viên Pháp được miễn dự các phiên họp vì diếc ấy có một cái đầu đẹp, nguội lạnh vì năm tháng, tóc hoa râm hầy còn đủ rậm để như dính vào nhau bởi sức ép của cái mũ. Thấp, to ngang, vẻ người có khô đi, ông lão mang cái tuổi già quá thước của mình với vẻ nhanh nhẩu. Tính người vốn năng động mà nay phải ngồi không ông phân chia thì giờ cho hai việc: đọc sách và đi dạo. Tính tình hòa dịu của ông hiện rõ trên gương mặt trắng trẻo, trên dáng điệu và lời nói thật thà đầy chuyện đúng mực. Không bao giờ ông nói chuyện giặc giã, trận mạc: ông biết mình đã vĩ đại nên đâu có cần làm ra vẻ vĩ đại. Trong phòng khách, ông giới hạn chức năng của mình ở việc chiều ý phụ nữ.

Thấy không khí hân hoan ông bá tước gieo rắc trong cảnh đoàn tụ gia đình, ông nói:

– Mọi người đều vui vẻ cả.

Nhưng rồi bất gặp đôi nét u hoài trên mặt bà em dâu, ông nói thêm: Thế nhưng cháu Hortense lại nhớ việc chồng con rồi!

– Việc chồng con thì lúc nào cũng là sớm ông ạ! Cô Bette hét tướng vào tai thống chế.

– Quả là cô Bette nhà ta đấy, hơi cái hạt giống xấu không muốn đâm hoa kết quả kia, ông bá tước cười đáp.

Người anh hùng Forzheim khá mến cô Bette vì giữa hai người có những cái giống nhau. Con nhà dân dã, thất học, chỉ nhờ ở lòng dũng cảm mà ông hiển đạt bằng võ công và lương tri của ông thay thế cho sự thông minh uyên bác. Đầy vinh quang, hoàn toàn trong sạch ông vui vẻ sống nốt cuộc đời tốt đẹp của mình, giữa một gia đình thu góp tất cả những trau mến của ông, không nghi vấn về những sa ngã hầy còn giữ kín của ông em. Không ai thấy hứng thú

bằng ông trước cánh sum họp đẹp đẽ này: ở đây, không hề có một duyên cớ nhỏ nào chia rẽ, ở đây anh chị em thương yêu nhau, vì Célestine mới về đã được xem ngay là người trong gia đình. Bởi vậy, ông bá tước Hulot thấp bé thỉnh thoảng lại hỏi vì sao bác Crevel không đến. “Cha cháu đi về quê!” Célestine lại hét lên trả lời. Lần này người ta nói là ông hàng nước hoa về vườn đang đi xa.

Sự hòa hợp chân tình của gia đình khiến bà Hulot nghĩ: “Đây mới là hạnh phúc chắc chắn nhất và hạnh phúc ấy ai lấy được của chúng ta?”.

Thấy người mình yêu quý là Adeline được chồng săn đón, lão tướng chế giễu đến mức nam tước ngại lối lảng quay ra săn sóc cô con dâu; trong những bữa cơm gia đình như vậy, Célestine luôn luôn được ông chăm sóc và nịnh nọt vì ông hy vọng nhờ nàng mà lôi kéo được Crevel và khiến ông ta bỏ hết hằn thù. Ai nhìn thấy cảnh gia đình êm ấm này cũng khó mà tin là ông bố đang cùng đường, bà mẹ đương tuyệt vọng, cậu con trai hết sức lo ngại về ngày mai hậu của bố và cô con gái đang bận cướp người yêu của dì mình.

Đến bảy giờ, thấy anh, vợ và hai con đều bận đánh bài, nam tước ra đi để đến hoan hô người tình ở Nhạc kịch viện, đồng thời đưa cô Bette về nhà ở phố Doyenné; cô Bette lấy cơ khu phố mình hoang vu cô quanh để luôn luôn ra về sau bữa cơm. Người dân Paris phải công nhận cô Bette cẩn thận là hợp lý.

Đấy nhà nằm dọc theo viện Louvre cũ hẵn là một sự phản kháng đối với lương tri, mà người Pháp ưa làm, để cho châu Âu yên tâm về lượng thông minh của chúng ta mà không lo sợ nữa. Cũng có lẽ chúng ta có một ý đồ chính trị lớn lao tại đó mà chính chúng ta không biết đó thôi. Mô tả góc đó của thành phố Paris hiện tại chắc chắn không phải chỉ là một món khai vị, vì để sau này thì ai mà hình dung ra được; lũ cháu chúng ta sau này, khi Viện Bảo tàng hoàn thành sẽ không chịu tin rằng một sự dã man cỡ ấy đã tồn tại ba mươi sáu năm ở giữa thành phố Paris, ngay trước tòa lâu đài mà ba dòng vua chúa đã đón tiếp, trong ba mươi sáu năm qua, thành phần ưu tú nhất của nước Pháp và của châu Âu.

Từ cái ghi-sê dẫn tới cái cầu ở quảng trường Carrousel, cho tới phố Viện Bảo tàng, ai đến Paris, dù chỉ ở mấy hôm, cũng nhận thấy độ một chục ngôi nhà có mặt trước đồ sộ mà chủ nhà thất vọng không tu bổ gì cả, những nhà ấy vốn là di tích của một khu phố cũ bị phá hủy từ ngày Napoléon quyết định hoàn thành viện Le Louvre. Chỉ có đường phố và ngõ cụt Doyenné là hai lối đi lại bên trong của khối nhà tối tăm và vắng vẻ ấy mà thôi: ở đó có lẽ chỉ có ma ở bởi vì không lúc nào thấy có người. Nền đường, thấp hơn nhiều so với mặt đường phố Bảo tàng, ở ngang tầm mặt đường phố Froidmanteau. Đã bị lấp do nền quảng trường được bồi cao, những ngôi nhà ấy còn bị chìm trong cái bóng vĩnh viễn mà mấy dãy nhà cao của Louvre tỏa xuống, mấy dãy nhà ấy về phía này đã đen sì vì chịu gió Bắc. Bóng tối, khí lạnh và mặt đất sâu thẳm như trong hang động đã đua nhau làm cho mấy ngôi nhà ấy trở thành những hầm chôn người, những nấm mồ sống. Khi người ta đi xe ngựa dọc theo khu phố chết đó và nhìn vào ngõ Doyenné, linh hồn thấy ớn lạnh, người ta tự hỏi ai ở đó, gì sẽ xảy ra vào đêm, vào giờ mà ngõ phố này biến thành hiểm địa và những thói hư tật xấu của Paris được bóng tối bao bọc mặc sức hoành hành. Vấn đề này tự nó đã dễ sợ sẽ trở thành kinh khủng khi thấy rằng những cái gọi là nhà ấy lại được viền bọc bởi một đầm lầy về phía phố Richelieu, một đại dương gồm những tảng đá lát lộ nhỏ về phía lâu đài Tuileries, những mảnh vườn con, những lều hắc ám về phía viện và những bãi thảo nguyên gồm đá tảng và gạch vụn về phía điện Louvre cũ. Henri III và lũ bạn éo lá đi tìm quần, bọn nhân tình của Margueritte đi tìm dẫu, những nữ ấy chắc đã nhảy những điệu giật gân dưới ánh trăng, ở vùng sa mạc này, dưới bóng cái vòm cuốn ngôi nhà thờ hãy còn đứng vững, như để chứng nghiệm rằng đạo Gia-tô có sức sống mãnh liệt trên đất Pháp, cứ tồn tại mặc những biến thiên. Thấm thoát sắp bốn mươi năm rồi, viện Louvre vẫn gào qua các miệng tường thủng, các môn cửa sổ toang hoác: "Hãy nặn những nốt ruồi đó trên mặt ta đi!". Chắc là người ta đã nhận thấy mối lợi ích của nơi hiểm địa này, và sự cần thiết phải tượng trưng, ngay ở trong lòng Paris, sự hòa hợp mật thiết giữa khốn cùng và rực rỡ, đặc tính của bà chúa các kinh

thành. Cho nên trong lòng những di tích lạnh lẽo tờ báo của bọn chính thống bắt đầu nhiễm cái bệnh về sau làm chết nó¹, những lán gỗ bở ối ở phố Bảo tàng, cái vành đai ván tắm của bọn bày hàng tại đây, những thứ ấy sẽ sống dai, sống thịnh vượng hơn ba dòng họ đế vương, có lẽ!

Từ năm 1823, những nhà có thể thuê giá hạ ấy vì trước sau gì cũng phải hủy đi đã xui khiến cô Bette đến ở đấy, mặc dù tình hình khu vực này buộc cô phải về nhà trước khi đêm xuống hẳn. Sự cần thiết này và chẳng cũng hợp với lẽ thói nông dân mà cô vẫn giữ là đi ngủ và thức dậy cùng với mặt trời; thói quen này làm cho người nông dân tiết kiệm được kha khá trên các khoản chi về ánh sáng và lửa sưởi. Vậy nên cô ta ở một cái nhà mà nhờ tòa lâu khét tiếng ngày trước Cambacérès ở nay bị phá hủy, đã nhìn được ra quảng trường.

Khi nam tước Hulot đưa cô chị họ vợ mình về đến cửa nhà và nói: “Chào chị!” thì một thiếu phụ bé nhỏ, thân hình mảnh dẻ, xinh xắn, ăn mặc rất lịch sự tỏa mùi nước hoa đắt tiền, đi qua ở quãng giữa chiếc xe và bức tường để cũng đi vào nhà. Người phụ nữ ấy nhìn nam tước cùng lúc khi ông ta nhìn mình, vô tình chỉ để biết người bà con của chị thuê nhà thôi; nhưng con người phóng đảng kia có sự xúc động mãnh liệt thoáng qua ở tất cả những người đàn ông Paris khi họ gặp một người đàn bà đẹp phù hợp với loại *desiderata*² của mình, gọi theo lối các nhà côn trùng học, và chậm rãi, một cách khôn ngoan, ông lồng một chiếc gang vào tay trước khi lên xe, để khỏi ngượng ngùng mà nhìn theo người thiếu phụ mà váy áo đung đưa một cách dễ thương bởi gì khác chứ không phải bởi loại váy lót phồng ghê tởm và dối trá dệt bằng lông đuôi ngựa.

“Người phụ nữ bé nhỏ và xinh xắn này, nam tước nói, ta rất sẵn lòng mang hạnh phúc lại cho ả bởi ả cũng sẽ đem hạnh phúc đến cho ta”.

1. Balzac muốn chỉ tờ *La Gazette de France*, đặt ở phố Doyenné.

2. Thuật ngữ của các nhà côn trùng học, chỉ những mẫu họ ao ước, do còn thiếu trong bộ sưu tầm của họ.

Khi người phụ nữ lạ mặt đi tới đầu cầu thang của phía nhà mở cửa ra đường, nàng liếc mắt nhìn cái cổng mà không hẳn quay người lại và thấy ông nam tước, đứng sững sờ vì thần phục, háo hức tò mò và ham muốn. Trò này như một đóa hoa mà người phụ nữ Paris hít thở một cách thú vị khi họ tìm thấy trên đường. Có những bà vợ tha thiết với bốn phận, đứng đắn và xinh đẹp, lúc về nhà lại có vẻ bực bội khi không hái được chùm hoa nhỏ kia trong lúc dạo chơi.

Người thiếu phụ đi lên gác rất nhanh. Một thoáng sau một cửa sổ ở gác hai mở ra và thiếu phụ xuất hiện, nhưng cùng với một người đàn ông đầu hói, cặp mắt giận dữ cho biết đó là ông chồng.

“Cái ngữ này mới thông minh và tế nhị chứ!... nam tước tự nhủ. Nàng chỉ nhà cho ta như thế đấy. Cũng hơi quá mau mắn đấy, nhất là ở khu phố này. Ta phải coi chừng”. Ông vụ trưởng lên xe xong ngẩng đầu lên thì cũng lúc đó chị vợ và anh chồng vội vàng thụt vào, làm như cái mặt của nam tước như cái đầu của con Méduse thần thoại. “Hình như họ biết ta, ông tự nhủ. Nếu thế thì mọi việc đều dễ hiểu”. Quả nhiên khi chiếc xe đi vào phố Bảo tàng, ông nghiêng đầu ra nhìn lại người đàn bà lạ mặt thì thấy nàng đã trở lại cửa sổ. Xấu hổ vì bị bắt quả tang đang nhìn trộm, người thiếu phụ vội vàng lùi lại. “Ta sẽ hỏi chị Đê rừng nàng là ai”, nam tước tự nhủ.

Sự xuất hiện của ông ủy viên tham chính viện đã gây một ấn tượng sâu sắc ở đôi vợ chồng ấy, như ta sẽ thấy sau đây.

– À, đó là nam tước Hulot, phòng tôi thuộc vụ ông ấy điều khiển mà! ông chồng nói khi rời cửa sổ.

– Thế thì, anh Marneffe ơi, cô gái già ở gác ba với người trai trẻ ấy là chị họ của ông ấy à? Điều đó hôm nay ta mới biết và hầu như tình cờ mà biết, kể cũng lạ đấy chứ!

– Cô Fischer mà sống chung chạ với một anh trai trẻ! anh công chức lặp lại. Đó là chuyện ngổi lê của bọn gác cổng, thôi đừng ăn nói nhảm nhí về người thân thích của một ông ủy viên tham chính làm mưa làm gió ở bộ. Nào, mình vào ăn cơm đi, tôi đợi mình đã bốn tiếng đồng hồ rồi!

Bà Marneffe rất xinh xắn kia là con hoang của bá tước De Montcomet, một vị tướng thuộc số nổi tiếng nhất của Napoléon, với món hồi môn hai vạn phơ-răng, bà lấy một nhân viên bậc dưới của bộ Chiến tranh. Nhờ uy tín của vị trung tướng bất hủ, được phong thống chế sáu tháng trước khi qua đời, anh chàng cạo giấy ấy đã leo lên cái vị trí khó mong mỏi là cán sự thứ nhất trong phòng mình; nhưng lúc sắp được cử làm phó trưởng phòng thì cái chết của thống chế đã tiễn chân những hoài vọng của hai vợ chồng nhà Marneffe. Món hồi môn của cô Valérie Fortin đã nhập vào gia tài của anh chàng Marneffe và tiêu tan vào việc thanh toán nợ nần cho anh ta, hoặc vào những mua sắm cần thiết cho một anh độc thân lập gia đình, nhất là với những nhu cầu của một thiếu phụ xinh đẹp khi ở với mẹ đã quen với những hưởng thụ; bởi thế sự eo hẹp của đồng tiền buộc đôi vợ chồng này phải dè xén trong khoản tiền thuê nhà. Vị trí của phố Doyenné, ở không cách xa mấy bộ Chiến tranh và trung tâm thành phố chào mời ông bà Marneffe và họ đến ở cùng nhà với cô Fischer từ khoảng bốn năm nay.

Anh chàng Jean-Paul Stanilas Marneffe thuộc loại công chức chống được sự dấn độn nhờ thứ quyền lực mà hư hỏng ban cho con người. Con người thấp bé gầy còm ấy, râu tóc lơ thơ, mặt mày héo hắt xanh xao, phờ phạc hơn là nhăn nhúm, đôi mắt đeo kính có mí viền đỏ đỏ; dáng đi đứng tầm thường, bộ điệu lại càng tầm thường hơn, anh ta là hiện thân của con người mà mỗi chúng ta hình dung khi nghĩ đến một người bị truy tố trước tòa đại hình vì tội xúc phạm đến phong hóa.

Căn hộ của đôi vợ chồng ấy, tiêu biểu cho căn hộ của phần lớn những đôi vợ chồng trẻ, phơi bày diện mạo đối trá của một sự sang trọng giả tạo thường thấy ở khá nhiều gia đình. Ở buồng khách, từ những chiếc ghế bọc nhung phai màu, những tượng con bằng thạch cao giả đồng xứ Florence, cái đèn treo chạm trổ không ra gì chỉ sơn màu với những đĩa bằng pha-lê thối, tấm thảm và vẻ sau khách mới nhận thấy là loại thảm rẻ tiền vì người làm thảm pha nhiều bóng quá, ngay mắt trần cũng phát hiện, cho đến những bức màn bằng hàng len dệt theo kiểu lụa hoa không óng ánh được đến ba năm, tất cả đều phơi bày cảnh nghèo túng như một anh nghèo rách rưới đứng ở cửa nhà thờ.

Buồng ăn chỉ có một con ở dọn dẹp không chu đáo, bày ra cảnh tượng hơi hám của một phòng ăn ở khách sạn tỉnh nhỏ: cái gì ở đó cũng đầy cấu bẩn, thiếu lau chùi.

Buồng ông chủ có phần giống một buồng trọ của sinh viên: giường của một chàng trai độc thân, bàn ghế của một trai độc thân, tàn úa, mòn sần như chính chủ nhân nó; buồng này mỗi tuần chỉ được quét tước dọn dẹp một lần; ở cái buồng góc ghiếc ấy, vương vãi đủ thứ, bít tất cũ thì lỏng thông trên lưng ghế tựa có nệm lông, mà hoa trên mặt vải tái hiện vì phủ đầy bụi bặm. Buồng này rõ là buồng của một người không thiết với cuộc sống gia đình, chỉ sống ở ngoài phố, trong sông bạc, quán cà-phê hay nơi nào khác.

Buồng của bà chủ là một ngoại lệ trong cảnh bừa phứa nhục nhã của gian phòng chính thức của gia đình, ở đây màn trướng đều vàng ố vì khói và bụi, và vương vất bừa bãi những đồ chơi của đứa bé chắc là không ai chăm nom. Buồng riêng và buồng trang điểm của Valérie ở vào một góc của ngôi nhà, góc này nổi liền, chỉ ở một phía, ngôi nhà cất quay mặt ra đường với phần nhà ở cuối sân và tựa lưng vào nhà bên cạnh, hai buồng này căng vải hoa Ba Tư một cách lịch sự, bàn ghế giường tủ toàn bằng gỗ tử đàn, thảm thì bằng nhung len; ở đây tỏa ra cái mùi gái làm dỏm, hầu như phải nói là gái bao. Trên tấm khăn nhung che bệ sồi, chễm chệ chiếc đồng hồ thời thượng. Có một cái *Dunkerque*¹ đựng đồ quý khá đầy đặn, những đôn để chậu hoa bằng sứ Tàu bài trí sang trọng. Giường, bàn trang điểm, tủ gương, chiếc kỷ hai chỗ ngồi, những đồ vật vĩnh bất buộc phải có ở nhà sang trọng tất cả đều mang dấu hiệu những tìm tòi hiếu kỳ hoặc những mốt lạ thời thượng.

Mặc dù xét về mặt giàu sang và thanh lịch thì những thứ ấy thuộc loại ba và đều có ba năm tuổi, một gã phong lưu công tử không thấy có gì đáng chê trách ngoài cái dấu vết trọc phú ẩn trong sự xa hoa đó. Nghệ thuật, sự cao nhã nhìn thấy ở những vật mà người có “gu” biết chọn làm của mình, thì ở đây hoàn toàn không

1. Tên một thứ đồ gỗ treo tường đang mốt lúc bấy giờ, dùng để bày các vật lạ hoặc quý hiếm.

tìm thấy. Một tiến sĩ xã hội học chắc sẽ phát hiện gã nhân tình ở một vài món trang sức phù phiếm và đắt tiền bằng vàng, bạc, những của ấy chỉ có thể xuất phát từ vị á thần luôn luôn khiếm diện và luôn luôn hiện diện đối với một người đàn bà có chồng.

Bữa cơm của hai vợ chồng nhà đó và con họ, bữa cơm lùi lại bốn tiếng đồng hồ ấy, có thể báo cáo rõ cuộc khủng hoảng tài chính của họ, vì bữa cơm là cái nhiệt kế, đo chắc chắn nhất tình hình kinh tế của một gia đình Paris. Một món xúp rau nấu với nước luộc đậu, một miếng thịt bê kèm khoai tây ngập trong nước màu thay thế nước thịt, một đĩa đậu, mấy quả anh đào loại rẻ tiền, tất cả đựng vào những đĩa bát sơn sứ và đĩa ăn của mỗi người cũng vậy, còn thìa nĩa thì đúc bằng thứ bạc lì mặt và không kêu lanh canh là đồng trắng, cái bữa ăn như thế kia có xứng với người đàn xinh đẹp ấy không? Giá nam tước chúng kiến thì chắc ông phải ứa nước mắt. Màu chiếc bình dầu không trong sáng cũng không giấu nổi màu đục của thứ rượu vang mua lít ở ông hàng rượu vang đầu phố. Khăn ăn dùng đi dùng lại cả tuần. Tóm lại tất cả ở đây đều nói lên một sự nghèo túng không tự trọng và sự thờ ơ của cả vợ lẫn chồng đối với gia đình. Người quan sát ít tình tường nhất khi thấy họ cũng tự bảo là hai người này đã đến cái giờ phút bất hạnh mà yêu cầu sinh sống xui họ tìm một lối thoát bất lương.

Câu đầu tiên Valérie nói với chồng sẽ giải thích sự chậm trễ của bữa ăn tối có lẽ nhờ sự tận tâm có tính toán của chị bếp mà có.

– Samanon chỉ chịu nhận những hối phiếu của mình ở mức năm mươi phần trăm thôi và còn đòi ta bảo đảm bằng một giấy ủy lương của mình.

Cảnh túng thiếu ở ông vụ trưởng bộ Chiến tranh hãy còn là bí mật và có món lương hai mươi bốn nghìn phơ-răng làm bình phong chưa kể tiền thưởng, còn ở anh nhân viên thì đã đến giai đoạn cuối cùng.

– Mình đã *chài* ông vụ trưởng của tôi, ông chồng nhìn bà vợ nói.

– Tôi cũng nghĩ thế, chị ta nói, không chút e ngại trước tiếng lóng ở hậu trường nhà hát đó.

– Chúng ta sẽ ra sao đây? Marneffe nói tiếp. Ngày mai, chủ nhà sẽ tịch ký chúng ta. Vậy mà bố cô lại nghĩ ra cái điều chết không để lại chút thư chữ! Tôi nói thật, các cái ông lớn ấy của Đế chế đều tương tự họ cũng bắt tù như Hoàng đế của họ.

– Tôi nghiệp bố, nàng nói, ông chỉ có mỗi mình tôi là con. Bố yêu tôi lắm! Chắc mẹ bá tước đã đốt chút thư. Làm sao có thể quên tôi, trong khi sinh thời, thỉnh thoảng ông cho chúng ta có đến ba bốn tờ giấy nghìn một lúc?

– Ta nợ bốn kỳ tiền nhà, cộng là một nghìn năm trăm pho-răng! *That is the question!*¹ như Shakespeare nói.

– Chà!... thôi tôi đi nhé, mè�o cung! Valérie nói. Bệnh quỷ phải có thuốc tiên.

Nàng chỉ ăn có vài miếng thịt bê, thịt ấy đã bị chị người ở ép lấy nước dâng cho một anh lính từ Alger về. Marneffe đứng lên căn vợ không cho ra cửa, hét:

– Có đi đâu, Valérie!

– Tôi đi tìm lão chủ nhà của chúng ta, nàng vừa đáp vừa sửa lại những lằn tóc cắt theo kiểu Anh ở dưới chiếc mũ xinh xắn. Minh thì nên cố lấy lòng chị gái già ấy nếu quả thật chị ta là chị em họ với lão vụ trưởng.

Những người ở chung cùng một ngôi nhà mà không biết gì về vị trí xã hội của nhau là một trong những chuyện thường tình chứng tỏ được sự bận rộn trong cảnh sinh hoạt ở Paris; nhưng cũng dễ hiểu là một công chức sáng sớm nào cũng đi tới sở, đến chiều mới về ăn cơm, và tối nào cũng đi phố và một phụ nữ chạy theo những thú vui của đô thành thì họ có thể không biết gì đến cuộc sống của một cô gái già ở tầng gác ba, tận cuối sân, nhất là khi người đó có những lối sống như cô Fischer.

1. Tiếng Anh trong nguyên bản có nghĩa là: *Vấn đề là ở đây!*.

Cô Lisbeth là người đầu tiên trong ngôi nhà buổi sớm ra đi lấy sữa, bánh mỳ, than đốt, không nói chuyện với ai, và tối lại đi ngủ ngay cùng với mặt trời; cô không bao giờ nhận thư, cũng không có khách, không quan hệ với ai trong làng giềng. Đó là một con người vô danh, sống như con giun con dế, như thường có ở một doi nhà, ở đây sau ba bốn năm, người ta mới biết rằng có một ông già từng biết Voltaire, Pilâtre de Rozier, Beaujon, Marcel, Molé, Sophie Arnould, Franklin và Robespierre. Những điều vợ chồng Marneffe vừa nói về Lisbeth Fischer, họ biết là nhờ cảnh cô quanh cửa khu vực và những quan hệ giữa họ với các người gác cổng; do túng bấn, họ thấy cảm tình của những người gác cổng là quá cần cho nên ra sức nuôi dưỡng. Thế mà tính kiêu hãnh, sự thâm lặng và dè dặt của cô gái già đã làm nảy sinh ở mấy người gác cổng thứ tôn trọng quá mức, thứ giao tiếp lạnh lùng nó là dấu hiệu của lòng bất phục không nói ra ở kẻ dưới. Và chẳng những người gác cổng tự coi về chúng loài, như bọn tòa án nói, là kẻ ngang hàng với người khách thuê nhà ở giá hai trăm năm mươi phơ-răng. Những lời thổ lộ của dì Bette với cô cháu Hortense vốn là thật, thì ai cũng hiểu rằng trong một buổi chuyện trò thân mật nào đó với vợ chồng Marneffe, bà gác cổng tưởng chỉ nói xấu cô Bette, lại hóa ra vu cáo cô.

Khi cô Bette nhận cây đèn ở tay bà gác cổng Olivier đáng kính, cô bước lên trước để xem thử các cửa sổ ở cái buồng áp mái trên phòng có có ánh sáng không. Tiết tháng bảy, vào giờ này, ở cuối sân tối lắm, cho nên cô gái già không thể đi ngủ không đèn.

– Đào ôi! cứ yên trí, ông Steinbock ở nhà đấy, ông không hề ra khỏi nhà nữa kia, bà Olivier ranh mãnh nói.

Cô Bette không đáp gì hết. Cô vẫn còn là nông dân ở chỗ này: cô chẳng đếm xỉa gì đến những lời dị nghị của người xa lạ; cũng như người nông dân chỉ biết có làng họ, cô chỉ chú ý đến dư luận của nhóm nhỏ bà con chung sống với cô. Bởi vậy cô kiên quyết đi lên, không phải lên phòng cô, mà lên cái buồng con đó. Sau đây là lý do. Khi ăn tráng miệng ở nhà nam tước, cô có bỏ vào xác vài thứ hoa quả, bánh kẹo về cho người yêu và cô định đem lên cho anh ấy, hệt như một cô gái già mang quà bánh về cho con chó cô nuôi.

Cô bắt gặp người mơ tưởng của Hortense, một thanh niên da xanh, tóc vàng, đang làm việc dưới một ngọn đèn con mà ánh sáng được nhân lên xuyên qua một quả cầu đầy nước, anh ngồi cạnh một thứ bàn thợ đặt đầy những đồ nghề của một người làm nghề chạm gọt, sấp đồ, đục gọt phác, để để kê đẽo, đồng đúc trên khuôn mẫu. Anh mặc áo choàng, tay cầm một nhóm tượng nặn bằng sáp, và nhìn ngắm nó với sự chăm chú của một thi sĩ đang làm thơ.

– Nào, Wenceslas, tôi mang về cho anh những thứ này đây, cô Fischer nói và đặt khăn tay lên một góc bàn.

Rồi cô lấy trong giỏ ra một cách năng nium mấy thứ quả bánh và hoa quả.

– Cô tốt quá, cô ạ, người ly hương tội nghiệp ấy đáp, giọng buồn buồn.

– Ăn đi cho mát ruột chú bé tội nghiệp, chú làm việc thế thì lao lực mệt, chú đâu phải sinh ra để làm cái nghề vất vả này...

Wenceslas Steinbock ngạc nhiên nhìn cô Bette. Cô liền gắt:

– Ăn đi chứ, sao lại nhìn ngắm tôi như nhìn ngắm một hình nhân thế?

Nghe lời nói nặng nề như quá đấm ấy, người thanh niên hết lấy làm lạ, bởi vì anh lại tìm thấy vị nữ thái phó mà sự âu yếm lúc nào cũng khiến anh ngạc nhiên vì anh quen bị la hét. Mặc dù Steinbock đã hai mươi chín tuổi, chàng có vẻ như mới hăm ba, hăm bốn như một số chàng trai tóc vàng; nhìn thấy vẻ trẻ trung ấy mà sự tươi mát đã giảm đi vì những nhọc nhằn và thiếu thốn trong cảnh lưu vong ghép với khuôn mặt khô khốc và nghiêm khắc ấy, người ta sẽ nghĩ rằng tạo hóa đã nhầm lẫn trong khi nặn người này thành trai, kẻ kia ra gái. Chàng thanh niên đứng lên, lại ngồi phịch xuống cái ghế bành kiểu Louis XV, lót nhung vàng xứ Utrecht và có vẻ như muốn nghi giấy lát. Cô gái già liền cầm một quả mận ngọt lên và nhẹ nhàng đưa cho anh.

Anh cầm lấy và nói: “Cảm ơn”.

Cô lại đưa cho anh một quả khác, hỏi:

– Anh có mệt không?

– Tôi không mệt vì công việc, mà mệt vì cuộc đời, anh đáp.

– Sao mà giờ quê ương gàn như thế? Cô nói hơi gay gắt. Anh không có một vị thần hộ mệnh sẵn sóc cho anh ư? Cô lại nói tiếp trong khi đưa kẹo cho anh và nhìn anh ăn một cách thú vị. Anh thấy không, ăn cơm ở nhà người em họ, tôi vẫn nghĩ tới anh mà.

– Tôi biết, Steinbock nói và đưa mắt nhìn Lisbeth, đôi mắt vừa mơn trớn vừa than vãn, tôi biết là không có cô, tôi đã thôi sống từ lâu rồi. Nhưng, cô thân mến ạ, những người nghệ sĩ cần được giải trí...

– Ái chà! Thế đấy!... cô cướp lời anh, thét lên, chống hai tay lên hông và nhìn anh chăm chăm với đôi mắt rực lửa. Anh muốn đi hủy hoại sức khỏe của anh ở mấy cái ổ dơ uế của thành phố Paris, giống như vô khối thợ thuyền đã làm rồi cuối cùng đều chết ở nhà thương thí! Không, không, anh hãy làm ra tiền đi, và khi anh có thực lợi, anh sẽ tiêu khiển, bé con của tôi ạ, lúc ấy anh có tiền trả cho thầy thuốc và những thú vui, ôi, chú bé phóng đảng ạ.

Wenceslas Steinbock cúi đầu nhận loạt súng ấy kèm những cái nhìn xuyên vào người như một luồng điện. Người nói xấu nanh ác nhất nếu thấy phần đầu tấn kịch này, cũng nhận ra ngay là những lời vu khống của nhà Olivier về cô Fischer là thất thiệt. Giọng nói, cử chỉ và cái nhìn giữa hai người này, tất tật đều chứng tỏ quan hệ bên trong của họ là trong sạch. Cô gái già thể hiện một sự trù mến cực cần nhưng thực sự có mẫu tính. Anh thanh niên chịu đựng như một người con hiếu kính cam chịu sự độc đoán của mẹ. Sự hòa hợp kỳ dị này chừng như là kết quả của một ý chí kiên quyết tác động không ngừng lên một tính cách nhu nhược; tính cách của Steinbock là tính thiếu nhất quán của người Slave, tính này vẫn để cho họ đầy đủ dũng cảm trên chiến trường, nhưng lại khiến họ vô cùng rồi rạc bấp bênh trong xử thế, với một trạng thái mềm yếu tinh thần đáng cho nhà sinh lý học nghiên cứu, bởi vì nhà sinh lý học đối với chính trị cũng như nhà côn trùng học đối với nghề nông.

– Nhưng nếu tôi chết trước khi giàu có? Wenceslas rầu rĩ hỏi.

– Chết à?... cô Bette kêu. Ái chà! tôi sẽ không để cho anh chết đâu. Tôi có đủ sức sống cho cả hai và tôi sẽ truyền máu tôi cho anh, nếu cần.

Nghe thấy tiếng kêu mãnh liệt và ngày thơ ấy, Steinbock ứa nước mắt. Cô Bette cảm động nói tiếp:

– Đừng buồn nữa, Wenceslas cưng của ta ạ. À! cô cháu Hortense của tôi thấy con dấu của anh khá đẹp. Ủ, tôi có thể bán nhóm tượng đồng của anh đấy, và thế là anh sạch nợ với tôi, anh sẽ làm gì tùy sở thích của anh, anh sẽ được tự do! Nào, cười đi?...

– Tôi không bao giờ sạch nợ với cô cả, cô ạ, anh chàng lưu vong đáng thương đấy.

– Vì sao vậy?... cô nông dân đất Vosges hỏi, cô đứng về phía anh chàng người Livonie tự chống mình.

– Vì không những cô nuôi tôi, cho tôi ở, săn sóc tôi trong cảnh khốn cùng, cô còn cho tôi sức mạnh! Cô đã đào tạo tôi nên thế này: cũng có lúc cô nghiêm khắc, cô làm tôi đau lòng...

– Tôi ấy à? Cô gái già nói. Anh lại sắp tái diễn những trò dở dẩn của anh về thơ, về nghệ thuật, bẻ ngón tay răng rắc, giơ cánh tay ra để mà nói về cái đẹp lý tưởng và những điên loạn của người phương Bắc các anh ư? Cái đẹp không bằng cái chắc, mà cái chắc, là tôi! Anh có những ý đồ trong đầu óc? chuyện ghê gớm nhỉ! nhưng tôi, tôi cũng có những ý đồ... Cái mình có trong tâm hồn ích gì nào, nếu ta không lợi dụng được nó vào gì hết? những kẻ có sáng kiến theo kiểu ấy thì sao bị được với những người không có sáng kiến gì nhưng mà biết cựa quậy... Đáng lẽ phải làm việc chứ đừng nghĩ đến những mộng mị ấy. Anh đã làm gì từ khi tôi ra đi?...

– Cô cháu xinh đẹp của cô nói thế nào?

– Ai đã nói với anh là nó xinh? Lisbeth dùng dùng hỏi, trong giọng nói có tiếng găm hờn ghen của con hổ.

– Chính cô nói.

– Ấy là để xem cái mặt nhân nhơ của anh? Anh thích chạy theo váy sao? Anh thích phụ nữ, thế thì hãy đúc họ ra, hãy tạc những ham

muốn của anh thành tượng đồng; bởi vì anh còn phải nhịn một thời gian nữa, nhịn ân ái linh tinh, nhất là nhịn yêu con cháu tôi, anh bạn thân mến ă. Con mỗi đó không hợp khẩu vị anh đâu! Cô gái đó cần phải có một gã đàn ông có sáu vạn phơ-răng thực lợi kia... và đã có sẵn gã ấy rồi! Chà! giường chưa dọn! cô nhìn sang buồng kia, nói vậy “chao! tội nghiệp mèo cưng! ta đã quên mất người”.

Tức thời cô gái mạnh khỏe vắt áo choàng, mũ, tắt tay và như một chị ờ, cô nhanh nhẹn soạn sửa chiếc giường con loại nhà trọ dùng cho anh ngủ. Sự hỗn hợp của gắt gỏng, có thể nói cục cằn – và nhân hậu ấy có thể giải thích sức chi phối của Lisbeth đối với người đàn ông mà cô đã biến thành vật sở hữu của cô. Không phải đòi làm cho ta quyến luyến nó vì mặt tốt và mặt xấu của nó xen nhau hay sao? Nếu anh chàng người Livonie này gặp bà Marneffe chứ không phải là Lisbeth Fischer thì anh ta đã tìm thấy ở người đỡ đầu một sự dễ dãi có cơ dẫn anh đến một con đường lấy lợi và nhục nhã khiến anh lâm lạc hư hỏng; nếu mà thế thì anh đã không làm việc, và người nghệ sĩ ở anh sẽ không mổ vỏ chui ra. Bởi vậy vừa than thở về tính tham lam ráo riết của cô gái già, lương tri của anh vừa khuyên anh thả phộc tung bàn tay sắt ấy chứ không nên sống bê tha và nguy hiểm như một số đồng bào của anh.

Sau đây là sự kiện đã làm nên cuộc kết hôn giữa cái nghị lực gái và cái nhu nhược trai đó, một thứ phi lý người ta bảo không hiếm ở Ba Lan.

Cô Fischer có đôi khi làm việc đêm, những lúc có nhiều công việc; năm 1838, một hôm, vào lúc một giờ sáng, cô ngủ thấy mùi thán khí và nghe thấy tiếng rên rĩ của một người sắp chết. Mùi than và tiếng rên xuất phát từ một buồng áp mái nằm trên hai cái buồng ở căn hộ của cô. Cô đoán là có một thanh niên mới đến ở nhà này tự tử, người ấy ở ngay cái buồng treo biển cho thuê đã ba năm nay đó. Cô vội vã lên thang gác, lấy sức của một cô gái Lorraine cô ấy mạnh vào cửa, xô toang nó ra và trông thấy người khách trọ lăn lộn trên cái giường vải trong cơn giãy giụa hấp hối. Cô tắt bếp. Mở cửa, không khí ủa vào, chàng lưu vong được cứu sống. Khi Lisbeth đặt cho anh nằm như một bệnh nhân và anh đã thiếp ngủ, cô mới nhận

thấy nguyên nhân quyền sinh của anh ở sự trống trải hoàn toàn của hai căn buồng của tầng áp mái ấy. ở đây chỉ vền vện có cái giường vải, một chiếc bàn nhỏ và hai ghế tựa.

Trên bàn có mảnh giấy cò đọc thấy:

“Tôi là bá tước Wenceslas Steinbock, sinh ở Prelie, xứ Livonie.

Đừng nghi ngờ ai về cái chết của tôi, lý do tôi tự tử là ở mấy chữ của Kosciuszko: *Hết rồi Ba Lan ơi!*”

Cháu một danh tướng của Charles XII không đành ăn xin. Thế chất yếu kém của tôi không cho phép tôi đầu quân và hôm qua tôi chứng kiến cảnh khánh tận của cái vốn một trăm ta-le tôi đã dùng để đi từ Dresde đến Paris. Tôi để trong ngăn kéo cái bàn kia hai mươi lăm phơ-răng để trả tiền thuê nhà cho ông chủ.

Không còn họ hàng, tôi chết không bận đến ai. Xin đồng bào tôi đừng nói gì đến Chính phủ Pháp. Tôi không trình diện với tư cách là người cư trú chính trị, tôi không xin gì, không gặp bạn lưu vong nào, không ai ở Paris biết có tôi.

Tôi sẽ chết trong niềm tin Chúa. Xin Chúa hãy tha tội cho người cuối cùng của dòng họ Steinbock.

Wenceslas!”

Cô Fischer rất xúc động vì tính trung thực của người suýt chết vì anh nhớ trả tiền thuê nhà; cô kéo ngăn bàn ra và thấy quả có năm đồng một trăm xu.

“Tội nghiệp anh thanh niên! cô kêu. Vậy mà không có ai trên đời này quan tâm đến anh ta!”

Cô xuống nhà lấy đồ vật làm đỡ lên ngồi làm tiếp ở gian phòng đó để trông chừng chàng quý tộc xứ Livonie. Có thể đoán chàng trai ngạc nhiên như thế nào khi tỉnh lại thấy có một người phụ nữ ngồi ở đầu giường mình; chàng tưởng hãy còn mơ. Trong khi làm những

1. Nguyên văn: *Finis Poloniae!*

dây kim tuyến cho một bộ quần phục, có gái già dự tính sẽ che chở cho cậu bé tội nghiệp, cô chiếm ngưỡng chàng đang ngủ. Khi chàng bá tước tỉnh hẳn, Lisbeth khích lệ anh và dò hỏi cho anh nói để thử tìm xem có cách gì giúp anh kiếm sống. Wenceslas sau khi kể tiểu sử của mình, nói thêm là trước đây anh có chỗ làm nhờ khiếu nghệ thuật của anh mà mọi người biết; anh luôn cảm thấy mình có năng khiếu về điêu khắc; nhưng thì giờ cần thiết cho học hỏi, anh thấy dài quá đối với một kẻ không tiền và hiện anh tự thấy yếu sức quá để làm một nghề tay chân hoặc đi vào ngành điêu khắc lớn. Những lời ấy là tiếng Hy Lạp đối với Lisbeth Fischer. Cô nói với con người khốn khổ đó là Paris có nhiều nguồn sinh sống, ai có ý chí thì chắc chắn sẽ sống được; tại đây người can đảm không bao giờ bại vong nếu họ có một cái vốn kiên trì nhất định. Cô nói thêm để kết thúc:

– Tôi chỉ là một cô gái nghèo, một thôn nữ, thế mà tôi cũng biết tự tạo cho mình một cuộc sống độc lập. Anh hãy nghe tôi. Nếu anh thực bụng muốn làm việc một cách nghiêm túc, thì tôi có một số tiền tiết kiệm, tôi sẽ cho anh giạt từng tháng một số tiền cần để sinh sống; nhưng mà để sống tận tiện chứ không phải để đàn dúm, dồng dãi. Ở Paris, người ta có thể ăn bữa chính với hai mươi lăm xu mỗi ngày, còn bữa sáng của anh, tôi sẽ nấu với tôi hàng ngày. Cuối cùng tôi sẽ mua sắm tủ bàn cho anh và tôi trả tiền thầy thợ cho những môn học tập mà anh thấy cần thiết. Anh sẽ làm cho tôi những giấy biên nhận hợp lệ về những món tiền mà tôi tiêu phí cho anh; và khi anh giàu có, anh sẽ trả tất cho tôi. Tuy nhiên, nếu anh không làm việc thì tôi sẽ tự coi như đã không cam kết cái gì hết và tôi bỏ mặc anh.

– Chao ôi! anh chàng khốn khổ kêu lên, lòng hãy còn cay đắng với cái siết đầu tiên của thần Chết, những người lưu vong trong thiên hạ có lý biết bao nhiêu khí hướng về nước Pháp như những linh hồn trong luyện ngục hướng lên thiên đường. Cái nước thế nào mà ở đâu cũng gặp những sự cứu giúp, những tấm lòng hào hiệp, đến cả ở một gian gác như thế này! Người sẽ là tất cả đối với tôi, hỡi người ăn nhân thân mến! Tôi sẽ là nô lệ của người! Hãy làm người bạn lòng của tôi, anh chàng nói và làm một cử chỉ mạntron, cử chỉ này rất quen thuộc với người Ba Lan và khiến người ta tưởng lầm họ dễ thiện.

–Ồ không! tôi cá ghen lắm, tôi sẽ làm anh khổ. Nhưng tôi sẽ vui lòng làm một thứ gì như là một bạn hữu của anh vậy.

– Than ôi! giá cô biết, trong lúc chơi với giữa quang trống của Paris tôi nhiệt thành bao nhiêu kêu gọi một sinh linh chấp nhận tôi, dù đó là một bạo chúa! Tôi đam tiếc xứ Sibérie mà Sa hoàng sẽ dày tôi tới nếu tôi trở về!... Hãy là Thượng đế của tôi... Tôi sẽ làm việc, tôi sẽ trở thành người tốt hơn tôi ngày nay, mặc dù vốn không phải là đứa hư hỏng.

– Tôi bảo gì, anh có nhất nhất làm hết không? Lisbeth hỏi.

– Có.

– Vậy thế này nhé! tôi sẽ coi anh như con tôi, cô nói vui vẻ. Thế là tôi sống với một cậu con trai từ trong cổ ván trở về. Nào! ta bắt đầu. Tôi xuống để đi mua sắm những thức ăn đây. Anh mặc áo vào đi, khi nào tôi lấy cán chổi giông lên trần nhà thì mời anh xuống ăn sáng với tôi.

Hôm sau, đến giao hàng cho các tiểu chủ, cô Bette dò hỏi về nghề điêu khắc. Nhờ kiên trì dò hỏi, cô tìm ra được xưởng thợ của Florent và Chanor một xưởng đặc biệt đục và chạm trở đồ đồng quý và đồ bạc sang trọng. Cô đưa Steinbock đến với danh nghĩa là thợ chạm học việc, điều này người ta lấy làm quái dị: ở đây, họ thực hiện kiểu mẫu của những nghệ sĩ lừng danh nhất chứ không dạy nghề điêu khắc. Nhờ kiên định và nói dai, cô đưa được người mình che chở vào làm người vẽ trang trí trong xưởng. Steinbock mau chóng biết nặn những hình trang trí và sáng chế những kiểu mới vì anh có khiếu về loại nghệ thuật này. Năm tháng sau khi học xong nghề chạm trở kim loại, anh làm quen với Stidmann, người điêu khắc chính nổi tiếng của hãng Florent. Hai mươi tháng sau, Wenceslas đã vượt thây; nhưng qua ba mươi tháng, những khoản tiền tiết kiệm chất bóp từng đồng một bởi cô gái già trong vòng mười sáu năm đã hoàn toàn tiêu tán. Hai nghìn năm trăm phơ-răng vàng! số tiền cô định mua thực lợi chung thân, mà thay thế bằng gì? bằng tờ hối phiếu của một người Ba Lan. Bởi thế, lúc này Lisbeth làm việc như ở thời tuổi xuân để cung cấp chi phí cho chàng trai

Livonie. Khi cô thấy ở trong tay chỉ có một mảnh giấy thay thế những đồng tiền vàng, cô đâm hoảng chạy đi tìm ông Rivet hỏi ý kiến, ông này từ mười lăm năm nay đã thành người cố vấn, người bạn của cô thợ đầu tiên và khéo tay nhất của ông. Biết chuyện ấy, ông bà Rivet rầy Lisbeth, cho cô là điên rồ, xỉ vả những người lưu vong mà những mưu toan phục quốc làm tổn thương sự thịnh vượng của nền thương mại, của hòa bình vô điều kiện; họ xúi cô gái già tìm những bảo đảm, như người trong thương nghiệp nói. Rồi ông bảo:

– Cái bảo đảm duy nhất mà ông mãnh ấy có thể hiến cho cô là sự tự do của hân.

Ông Achille Rivet là bồi thẩm của tòa án thương mại.

– Đối với người nước ngoài, đây không phải là chuyện đùa đâu nhé. Một người Pháp ở tù năm năm, sau đó ra tù chứ vẫn không trả nợ, đúng vậy, bởi vì chỉ còn bị ràng buộc bởi lương tâm thôi, mà lương tâm thì chẳng bao giờ động đến anh ta; một người nước ngoài ở trường hợp đó thì chẳng bao giờ ra tù cả. Cô đưa hối phiếu cho tôi, cô sẽ sang tên cho viên kế toán trưởng của tôi, anh ta sẽ kháng cáo về hối phiếu đó, kiện cả hai người và đạt được một bản đối tịch phán quyết phạt tù; khi tất cả đều hợp thức, anh ta sẽ viết cho cô một phản chứng thư. Hành động như thế, tiền của cô sẽ được tính lãi và cô có một khẩu súng nạp đạn luôn luôn chĩa vào anh chàng Ba Lan của cô!

Cô Lisbeth để cho người ta tiến hành các thủ tục và khuyên người mình đỡ đầu không nên lo ngại về việc tố tụng ấy, phải làm như thế là để bảo đảm cho một tên cho vay nặng lãi chịu ứng cho họ một khoản tiền. Cách thanh minh này do thiên tài sáng tạo của viên quan tòa thương mại nghĩ ra. Chàng nghệ sĩ ngây thơ tin tưởng mù quáng ân nhân của mình, bèn lấy các tín chỉ đem đốt ống điếu, vì anh hút thuốc lá như tất cả những người có nỗi buồn hay sức sống cần ru ngủ. Một hôm, ông Rivet đưa cho cô Fischer xem một hồ sơ và nói: “Thế là tay Wenceslas kia bị trời tay trời chân giao cho cô rồi, chắc chắn đến nỗi trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, cô có thể nhốt hân ở Clichy mãi kiếp”.

Ông quan tòa thương mại ngay thẳng và đáng kính hôm đó đã đắc ý vì tin chắc mình vừa có một hành vi xấu mà tốt. Ở Paris, người ta có nhiều cách thi ân quá cho nên cái từ lạ lùng ấy đáp ứng một trong những biến cách đó. Một khi tay Livonie này bị quán trong những dây nợ của tổ tụng thương sự, thì hẳn buộc phải trả nợ, bởi ông nhà buôn tai mắt này coi Wenceslas Steinbock như là một tên biển thủ. Hào tình, thực tính và thi vị trong việc làm ăn dưới con mắt ông là những *tai họa*. Ông cho là cô Fischer đáng thương ấy đã bị anh Ba Lan kia *hịp*, đó là tiếng ông dùng và vì quyền lợi của cô, ông đến tìm các ông chủ giàu có nơi Steinbock đã từng làm việc. Chính lúc ông hàng theo đến để tìm hiểu về “tên Steinbock”, người Ba Lan lưu vong thì trong buồng làm việc của ông Chanor có Stidmann; nhờ những nghệ sĩ lỗi lạc trong nghề làm vàng bạc ở Paris giúp sức Stidmann đã đẩy nghệ thuật Pháp lên độ hoàn mỹ ngày nay và có thể đấu với những người Florence thời Phục hưng. Nghe Rivet hỏi, Stidmann kêu lên giọng chế nhạo:

– Steinbock là ai mà ông gọi tên kia tên nợ? May ra đây là anh thanh niên Livonie trước đây học nghề với tôi chăng? Ông ơi, ông nên biết đó là một nghệ sĩ lớn. Người ta bảo tôi tự tin tôi là quý; áy! chàng trai đáng thương hại ấy lại không biết mình có thể thành thần...

– Chà! mặc dù anh ăn nói khá ngổ ngáo với một người có vinh hạnh là quan tòa ở tòa án quận Seine...

– Xin quan lớn miễn chấp!... Stidmann đáp và đưa tay lên trán.

– Tôi vẫn cảm thấy sung sướng về điều anh vừa nói. Như thế là anh thanh niên ấy sẽ làm ra tiền.

– Đúng thế, ông Chanor nói, nhưng anh ta cần phải làm việc; giá anh ta cứ làm với chúng tôi thì anh đã dành dụm được khá lắm rồi. Nhưng biết làm sao? Những người nghệ sĩ rất chán ghét cảnh lệ thuộc.

– Họ ý thức về giá trị và nhân phẩm của họ, Stidmann đáp. Tôi không trách Wenceslas tự lập, tự thử tạo cho mình một tên tuổi và trở thành vĩ nhân, đó là quyền của anh ấy! tuy tôi thiệt nhiều lắm khi anh rời bỏ tôi.

– Thế đấy! Rivet kêu, cao vọng của các anh thanh niên mới từ trong trứng đại học chui ra là thế đấy!... Nhưng các anh hãy bắt đầu kiếm thực lợi đã, rồi sẽ tìm danh vọng sau!

– Nhật đồng bạc đồng tiền lắm thì tay mắt đeo đi! Stidmann trả lời. Danh vọng có nhiệm vụ đem tiền bạc đến cho chúng tôi.

– Biết làm sao thưa ông? Chanor nói với Rivet, không thể buộc cổ họ...

– Họ cắn nhai mất dây cổ! Stidmann đáp.

Chanor nhìn Stidmann nói:

– Các ngài ấy cũng tài tử như là tài hoa. Họ tiêu xài gồm lắm, họ có mèo mỡ, họ vung tiền qua cửa sổ, họ không còn thì giờ đâu để thực hiện tác phẩm; thế là họ bỏ bê những mặt hàng chúng ta đặt lắm; chúng ta chạy tới những anh thợ kém họ và chúng ta làm giàu; rồi thì họ phản nản thời buổi khó khăn, trong khi nếu họ chăm thì họ đã có từng núi vàng.

– Cụ Lumignon ơi, Stidmann nói, tôi thấy cụ hết như anh hàng sách họ thời Tiền cách mạng, anh ta nói: “Ồ! nếu ta giữ được các anh Montesquieu, Voltaire, Rousseau nghèo rạc ở trong buồng xếp của ta và cất quần của các anh ấy vào một cái tủ nhỏ, thì coi mà các anh ấy viết cho ta những cuốn sách hay hay, ngộ ngộ, ta bán đi sẽ có một gia tài!” Nếu có thể rèn những tác phẩm lớn như rèn danh thì bọn tiền kỹ đã làm chán ra... Thôi, ông đưa tôi một nghìn, và ông đừng nói nữa!

Ông già Rivet ra về vô cùng sung sướng vì cô Fischer tội nghiệp; tối thứ hai nào cô cũng ăn cơm ở nhà ông và ông sắp gặp cô ta ở bữa ăn.

– Nếu cô bắt anh ta làm việc được, ông nói, thì cô sẽ sung sướng, cô sẽ được hoàn lại cả vốn lẫn lời kiếm chi phí giấy mực. Anh Ba Lan ấy có tài, anh ta có thể kiếm sống được. Nhưng hãy cất quần, cất giấy của anh ta đi, đừng cho anh ta đi giải phiền giải muộn chi hết, cấm anh ta lảng vảng những nơi lầu xanh lầu vàng, hãy buộc dây cổ mà dắt anh ta. Không có những biện pháp để phòng ấy, anh

nghệ sĩ điêu khắc của cô sẽ đi chơi phiếm, và giá cô biết bọn nghệ sĩ nói *đi chơi phiếm* là ý gì! Những điều tóe mòn lắm đó! Tôi vừa được biết là một tờ giấy nghìn tiêu biến vào “đi chơi phiếm” nội trong một ngày.

Sự kiện này ảnh hưởng dữ dội cuộc sống riêng tư của Wenceslas và Lisbeth. Cô ân nhân nhúng bánh ăn của chàng biệt xứ trong rượu đắng của trách móc những khi thấy vốn liếng của mình bị uy hiếp và cô lại thường tưởng rằng nó sẽ mất toi đi. Người từ mẫu trở thành mục đi ghê cứ la mắng chàng trai tội nghiệp, cứ giầy vò anh, trách móc anh sao không làm việc khẩn trương hơn, sao lại chọn một nghề ngỗng khó khăn đến thế. Cô không thể tin rằng những kiểu mẫu bằng sáp đỏ, những hình con, những phác thảo trang trí, những tạp phẩm kia lại có giá trị. Sau đó, bực với sự nghiêm khắc của mình, cô ra sức xoa dịu bằng sự chăm sóc, những quà cáp dễ ưa và sự ân cần chu đáo. Chàng trai đáng thương sau khi rên siết vì bị lệ thuộc con mẹ nặc nô ấy và bị áp bức bởi một con nhà quê xứ Vosges, lại cảm thấy thích thú với những mơn trớn chiều chuộng và tấm lòng mẹ ân cần kia, tấm lòng vốn chỉ mê say mặt hình thức, phần vật chất của cuộc đời. Anh ta giống như một phụ nữ tha thứ hết sự bạc đãi trong một tuần vì những mơn trớn âu yếm trong giây lát tạm hòa. Cô Fischer đạt được một uy quyền tuyệt đối trên tâm hồn kia như thế đấy. Tính ưa áp bức vốn tồn tại trong lòng cô gái già ấy như một cái mầm, nẩy nở lên nhanh chóng. Lòng kiêu căng và tính hiếu động của cô được thỏa mãn; không phải cô đã có một sinh linh thuộc về mình để la rầy, điều khiển, chiều nịnh, ban phúc cho mà không sợ ai cạnh tranh hết, hay sao? Cái tốt và cái xấu trong tính tình cô đều tỏ ra ngang sức. Nếu như đôi khi cô hành hạ chàng nghệ sĩ, thì đáp lại, cô có những sự ân cần tinh tế giống như vẻ duyên dáng của hoa đồng nội; cô vui thú thấy chàng không thiếu thốn thứ gì, nếu cần cô có thể chết để cho chàng sống; Wenceslas tin như vậy. Cũng như tất cả những tâm hồn cao quý, chàng trai tội nghiệp quên điều ác, quên những khuyết điểm của cô gái; và chẳng, cô cũng đã kể cho chàng nghe cuộc đời của cô, để như thanh minh cho sự man rợ của mình và chàng chỉ nhớ đến những ân huệ. Một

hôm, cô gái già tức tối vì đáng lẽ làm việc, Wenceslas lại bỏ đi chơi phiếm, nên đã làm ấm với anh. Cô nói:

– Anh là của tôi. Nếu anh là người tử tế, anh phải cố lo trả cho tôi nhanh chóng nhất số tiền anh thiếu tôi...

Chàng quý tộc thấy máu nóng của dòng họ Steinbock bốc lửa, tái mặt.

– Trời ơi! cô nói tiếp, ít nữa chúng ta chỉ có ba mươi xu tôi làm ra mỗi ngày, để sinh sống.

Hai kẻ nghèo càng đấu khẩu càng bức tức trở nên nổi nóng với nhau; và thế là chàng nghệ sĩ đáng thương lần đầu trách ân nhân của mình sao cứu sống mình để thí cho mình một cuộc đời của người tù khổ sai còn tệ hơn cũi hư vô vì ít ra ở đây người ta được yên nghỉ, anh nói thế và nói đến chuyện trốn đi.

– Trốn đi!... Cô gái già hét. Chao ôi! Ông Rivet đã làm đúng.

Và cô giải thích thẳng thừng cho anh Ba Lan thấy bằng cách nào trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ người ta có thể bỏ tù anh chung thân mãi kiếp. Thật như búa bổ lên đầu! Steinbock đâm ra buồn nản vô hạn và câm lặng tuyệt đối. Tối hôm sau, Lisbeth nghe thấy có tiếng động của người soạn sửa để quên sinh, bèn leo lên buồng anh bạn trẻ, đưa cả hồ sơ cho anh cùng với một chứng chỉ thanh toán. Cô ứa nước mắt nói:

– Này đây, cung, cung tha thứ cho tôi nhé. Hãy sung sướng đi, hãy rời bỏ tôi, tôi làm khổ anh quá đáng; chỉ xin anh một đôi khi nhớ đến cô gái tội nghiệp đã giúp cho anh tìm được kế sinh nhai. Biết làm sao được? Chính anh là duyên cớ khiến tôi trở nên ác: tôi mà chết đi thì anh sẽ ra sao?... Đó là lý do vì sao tôi nôn nóng muốn cho anh có trình độ làm được những vật phẩm có thể bán ở thương trường. Tôi có đòi tiền anh để mà lấy lại cho tôi đâu, áy đấy!... Tôi sợ tính chây lười của anh mà anh gọi là mơ mộng, sợ những ý kiến sáng tạo của anh chững ngốn mất bao nhiêu là thời giờ trong khi nhìn trời nhìn đất, và tôi muốn anh tập được thói quen lao động.

Những lời ấy thốt ra với một giọng, một ánh nhìn, những giọt nước mắt, một dáng vẻ làm chàng nghệ sĩ thanh cao xúc động tận đáy lòng; anh ôm người ăn nhân, siết vào ngực mình và hôn lên trán.

– Cô hãy cắt giữ những giấy tờ ấy, Steinbock gần như vui vẻ nói. Vì sao cô cho tôi vào nằm ở nhà ngục Clichy kia chứ? Tôi đã không bị giam giữ ở đây bởi lòng biết ơn rồi hay sao?

Biến cố này xảy ra trong đời sống chung thầm kín của hai người sáu tháng trước đây đã khiến cho Wenceslas làm được ba tác phẩm: con dấu Hortense giữ, nhóm điêu khắc trưng bày ở cửa hàng đồ vật hiếm lạ và một đồng hồ treo rất đẹp mà anh đang vận những ốc cuối cùng ở hình mẫu để hoàn thành.

Cái đồng hồ ấy biểu hiện mười hai Thời khắc, tượng trưng một cách đặc sắc bằng mười hai thiếu nữ quay cuồng trong một điệu vũ say sưa, quá nhanh nhẹn đến nỗi ba thần Ái tình leo trên một đồng hoa quả, chỉ có thể chộp bắt được giờ Tý giữa đêm, mà cái áo choàng rách toạc ở trong tay chú thần Ái tình tảo bạo nhất. Nhóm ấy đứng trên một cái đế tròn chạm trổ rất khéo léo, với rộn ràng những linh vật kỳ quái. Thời khắc hiện ra trong một cái mồm há ra toang hoác để ngáp. Mỗi Thời khắc đều được hình dung bằng những biểu trưng rất đạt, đánh dấu những công việc thường tiền hành trong giờ đó.

Bây giờ thì đã dễ hiểu sự trù mến kỳ lạ của cô Fischer đối với chàng trai người Livonie; cô muốn cho anh sung sướng nhưng lại thấy anh suy mòn, héo hắt trong buồng mình. Người ta ý niệm được nguyên do của tình trạng bị dặt dờ. Cô gái Lorraine này trông coi người con của đất Bắc ấy với lòng thương yêu của người mẹ, tính ghen tuông của người vợ và sự tỉnh thính của một con rồng; bởi vậy cô bố trí để cho anh ta không thể nào si ngồng, hoang đường được bằng cách không bao giờ để cho anh có tiền. Cô muốn giữ nạn nhân ấy và người bạn ấy cho riêng mình, vì bị bức mà anh phải ngoan ngoãn thế, và cô không hiểu sự đã man của ý thích vô lý đó, bởi vì bản thân cô đã quen với nếp sống khổ hạnh kia. Cô yêu Steinbock đủ để không lấy anh, và cũng yêu anh quá để không nhường anh cho một phụ nữ khác; cô không cam chịu chỉ làm mẹ anh, nhưng lại coi

như mình điên rồ nếu nghĩ đến vai trò kia. Những mâu thuẫn ấy, sự ghen tị tàn nhẫn ấy, niềm hạnh phúc được có một người đàn ông thuộc về mình, tất cả những cái ấy làm xao xuyên dữ dội trái tim cô. Thực sự si tình đã bốn năm nay, cô nuôi cái hy vọng điên cuồng kéo dài cuộc sống phi lý, không lối thoát mà nếu kéo dài thì sẽ giết chết mất cái người mà cô gọi là con kia. Cuộc xô xát giữa bản năng và lý trí khiến cho cô trở nên bất công và độc đoán. Thù hận cảnh tàn xuân, sự nghèo hèn và vẻ xấu xí của mình được cô trút vào chàng trai; rồi sau mỗi cuộc báo thù, cô tự thấy mình sai trái và trở nên nhún nhường, âu yếm vô hạn. Cô chỉ biết hy sinh cho thần tượng sau khi ghi quyền lực mình lên đó bằng những nhát búa. Tóm lại, đó là cuốn *Bão tố* của Shakespeare lộn ngược lại, Caliban làm chủ Ariel và Prospero. Còn về người thanh niên khốn khổ có tư tưởng cao quý, ưa trầm tư, có khuynh hướng biếng lười, anh chứa trong con mắt cảnh hoang vu mà người đỡ đầu tạo ra trong lòng anh, như mấy con sư tử trong vườn Bách thảo. Sự lao động bất buộc mà Lisbeth đòi hỏi không cắt được những nhu cầu của lòng anh. Trạng thái buồn chán của anh trở thành một căn bệnh thể chất và chắc là anh sẽ chết chứ không xin được tiền, cũng không biết cách kiếm tiền để làm một việc điên loạn nhiều khi cần thiết. Có những hôm kiên cường, mà ý thức về tai họa của anh càng làm anh bức tức, anh nhìn Lisbeth như một người bộ hành khát nước đang đi trên bờ biển khô khan nhìn vào vũng nước mặn. Lisbeth nhăm nháp một cách lý thú những kết quả cay đắng của nghèo nàn và cấm cố giữa Paris đó. Bởi thế, cô sợ hãi khi dự đoán là một đám mê nhỏ nào cũng sẽ lôi người nô lệ này thoát khỏi tay cô. Một đôi khi cô hối hận mình đã trót dùng áp bức và trách mắng để làm cho chàng thi sĩ ấy trở thành một nhà điêu khắc lớn của những đồ vật nhỏ cũng tức là cung cấp cho anh những phương tiện để khỏi cần tới cô.

Ba cuộc đời khốn khổ thực sự, khốn khổ một cách khác nhau – đời của một bà mẹ tuyệt vọng, đời của vợ chồng nhà Marneffe, đời của chàng trai lưu vong ngày hôm sau đều bị chi phối bởi mối tình ngây thơ của Hortense và kết cục lạ lùng xảy đến cho sự mê say khốn đốn của nam tước với Josépha.

Khi sắp bước vào Nhạc kịch viện, vị ủy viên tham chính phải dừng bước trước cảnh hơi âm u của ngôi đền phố Le Peletier: ông không thấy sen đầm, không thấy đèn lửa, cũng không thấy nhân viên phục vụ và hàng rào để ngăn chặn công chúng. Ông nhìn bảng yết thị, thấy một băng trắng trên đó sáng lên mấy chữ cốt yếu:

NGHỈ DIỄN VÌ KHÓ Ỡ

Tức thời ông lao đến nhà riêng Josépha, ở ở quanh quất gần đó ở phố Chauchat cũng như tất cả những nghệ sĩ của viện Nhạc kịch.

– Thưa ngài, ngài hỏi gì? Người gác cổng hỏi, khiến nam tước ngạc nhiên khôn xiết.

– Anh không nhận ra tôi nữa hay sao?

– Trái lại, thưa ngài, chính vì tôi hân hạnh nhận ra ngài cho nên tôi mới hỏi: Ngài đi đâu vậy?

Nam tước cảm thấy ớn lạnh cả người. Ông hỏi:

– Có việc gì thế?

– Nếu ngài nam tước vào phòng của cô Mirah, ngài sẽ gặp cô Héroïse Brisetout, ông Bixiou, ông Léon de Lora, ông Lousteau, ông De Vernisset, ông Stidmann và nhiều cô nàng tắm nước hoa hăng hắc ăn mừng nhà mới...

– À ra thế! còn có....?

– Cô Mirah ư?... Tôi không biết có nên mách cho ngài rõ hay không?

Nam tước cúi hai đồng năm phơ-răng vào tay anh gác cổng. Anh ta hạ giọng, nói:

– Thế thì hiện nay cô ở tại phố Ville-l'Évêque, trong một tòa nhà người ta nói do công tước D'Hérouville tặng.

Sau khi hỏi số nhà, nam tước gọi một chiếc xe milord và đi đến một ngôi nhà kiểu hiện đại xinh xắn, có cửa đôi, và bắt đầu từ cái đèn khí, người ta đã thấy cảnh sang trọng xa hoa rồi.

Nam tước mặc áo dạ xanh, thắt cà-vạt trắng, mặc gi-lê trắng, quần màu vàng, giày bóng, ngực áo sơ-mi hồ cứng nên người gác cổng chón Bổng lại mới này cho là một vị khách đến muộn. Dứng uy nghiêm, điệu đi đứng, gì ở ông cũng xác nhận điều tin tưởng ấy.

Người gác cổng kéo chuông xong, một anh bồi hiện ra ở hàng trụ trên thềm. Người bồi hầu này, cũng mới toanh như ngôi nhà, để cho nam tước đi vào, và nam tước nói với giọng rất oai kèm một cử chỉ vương giả “Đưa tấm thiệp này vào cho cô Josépha”.

Bấy giờ, gã *Patito*¹ bất giác nhìn gian phòng mình đang đứng và thấy đó là một phòng chờ cho khách đầy những hoa quý, mà việc bày biện dễ thường tốn đến bốn nghìn đồng năm phơ-răng. Người hầu trở lại mời nam tước vào phòng khách chờ đến lúc tan tiệc, người ta dùng cà-phê.

Tuy nam tước đã quen cảnh xa hoa thời Đế chế, một thứ xa hoa kỳ tuyệt nhất mà những sáng tạo dù không lâu bền cũng tốn kém vô kể, ông vẫn như lóa mắt và sững sờ trong phòng khách này mà ba cửa sổ mở nhìn ra một khu vườn thần tiên, thuộc loại vườn thiết kế trong vòng một tháng bằng đất gánh vè, hoa bung đến và cỏ đường như trồng bằng phương pháp hóa học. Không những ông thắm khen những cửa hiếm, những vật thếp vàng, những bức chạm đất tiền nhất theo phong cách gọi là Pompadour, những vải vóc kỳ diệu mà anh chàng tạp hóa nào cũng muốn đặt mua và mua được bằng vàng ôm bạc mớ; ông còn thán phục những thức mà chỉ có các bậc vương tôn mới có khả năng lựa chọn, phát hiện, mua và hiến: hai bức tranh của Greuze, hai Watteau, hai tượng bán thân do Van Dyck làm, hai phong cảnh của Ruysdaël, hai Du Daspre, một Rembrandt, một Holbein, một Murillo và một Titien, hai Teniers và hai Metz, một

1. Có nghĩa: gã nhân tình được chấp nhận.

Van Huysum và một Abraham Mignon, tóm lại một loạt tranh phong cảnh lồng khung lồng lầy đáng giá hai mươi vạn phơ-răng. Khung viền hầu như ngang giá với tranh.

– Ái chà! giờ thì ông đã hiểu rồi chứ, ông già? Josépha lên tiếng.

Qua một cái cửa không tiếng động, ả nhón gót đi trên những tấm thảm Ba Tư mà đến và tóm được con người sùng bái mình đang trong một cơn bàng hoàng khiến đôi tai chỉ vo vo nghe tiếng thấy như hồi chuông báo họa.

Cái tiếng *ông già* dùng để gọi nhân vật cao cấp đó nói lên rất đúng sự táo bạo của hạng người kia khi chúng muốn hạ bệ những cuộc đời vĩ đại nhất, tiếng ấy khiến nam tước đứng sững như trời trồng. Josépha xiêm áo toàn trắng và vàng, trang điểm để dự tiệc này một cách lồng lầy đến nỗi vẫn cứ sáng ngời giữa cảnh vàng son phi lý đó như vật trang sức quý giá nhất.

– Không đẹp sao? Josépha lại nói. Công tước đã chỉ vào đây tất cả lời lải của một vụ kêu vốn mà các cổ phần đều được bán ra cao trên giá thật. Anh công tước nhỏ ấy của tôi thế mà khôn đấy! Chỉ có những bức công hầu lớp trước mới biết biến than đá ra vàng. Trước bữa ăn tối, viên chương khế đã đem tờ hợp đồng mua bán đến cho tôi ký, trong đó ghi là giá mua đã được thanh toán. Những khách dự tiệc là hạng quyền quý cả: D'Esgrignon, Rastignac, Maxime, Lenoncourt, Verneuil, Laginski, Rochefide, La Palférine, và về phía ngân hàng thì có Nucingen và Du Tillet, lại Antonia, Malaga, Carabine và La Schontz, cho nên họ đều thông cảm với sự tổn thất của anh. Vâng, anh bạn ạ, anh được mời, nhưng với điều kiện phải uống ngay một lúc một lượng rượu bằng hai chai những thứ vang Hung, sâm-banh, và vang Cap để cho ngang tầm cổ với họ. Bạn thân mến ạ, ở đây chúng tôi mệt quá cho nên phải nghỉ ở viện Nhạc kịch, ông giám đốc của tôi đang say lử cò bợ, hò hét chết tại.

– Chao ôi! Josépha! nam tước kêu lên.

– Đôi co phân giải là ngu ngốc lắm, ả đáp và mỉm cười. Nào, anh có ngang giá với ngôi nhà và đồ bày biện tốn sáu mươi vạn được

không? Anh có đem được đến cho tôi một vãn khế ba vãn phơ-răng thực lợi như ông công tước đã cho tôi cái vãn khế ấy đựng trong một gói giấy trắng thường dùng để đựng kẹo hay không?... Cái sáng kiến mới hay làm sao!

– Mất nét đến thế là cùng! Viên tham chính nói; trong cơn điên đại ấy ông có thể đem kim cương của vợ đổi lấy một ngày đêm của công tước D'Hérrouville.

– Mất nét là nghề ngỗng của tôi! à đáp. Chà! anh xét sự việc thế đấy! Sao anh không nghĩ ra một vụ gọi vốn? Lạy Chúa! anh đáng phải cảm ơn tôi, hồi *con mèo nhuộm lông* của tôi ạ: tôi bỏ anh đúng lúc anh với tôi, chúng ta có thể ngốn tương lai của vợ anh cùng với khoản hồi môn của con gái anh, và... Ái chà! anh khóc. Để chế đi tong rồi!... Tôi chào Đế chế.

Á lấy điệu bộ bi kịch nói:

– *Ngươi ta gọi anh là Hulot! tôi không nhìn nhận anh nữa!...*

Và à quay vào.

Cánh cửa nửa mở hắt ra một luồng ánh sáng như ánh chớp, cùng với tiếng âm ỉ đang tăng lên của buổi truy hoan và mùi thơm của bữa tiệc hạng nhất.

Có danh ca quay trở lại nhìn qua cánh cửa hé mở và thấy Hulot đứng trơ trơ như một pho tượng đồng, à bước tới một bước và xuất hiện.

– Thưa ngài, tôi đã nhường lại những tã rách ở phố Chauchat cho con bé Héloïse Brisetout của lão Bixiou: nếu ngài muốn đòi lại cái mũ vải, cái tụt gót, cái thắt lưng và hộp sáp râu má của ngài thì được thôi, tôi đã dặn chúng phải trả lại cho ngài.

1. Josépha nhai một câu thơ nổi tiếng của Corneille trong bi kịch Horace. Horace nói với Curiace:

Albe đã cử anh, tôi không biết anh nữa.

Điều chế nhạo gồm guốc đó làm cho ngài nam tước đi ra có lẽ như cách Loth ra khỏi thành Gomorrhe, nhưng không quay đầu lại như bà vợ¹.

Hulot dừng dừng trở về nhà, mồm lảm nhảm và thấy cả nhà đang bình tĩnh đánh bài ăn hai xu một điểm, bắt đầu từ lúc mình ra đi. Nhìn thấy chồng Adeline tưởng có một tai họa gì ghê gớm, một sự nhục mạ; bà trao tay bài cho Hortense và kéo Hector vào cái buồng khách nhỏ, chính buồng mà năm tiếng đồng hồ trước đây, Crevel báo trước cho bà những quần quai nhục nhã của cùng quần. Kinh hãi bà hỏi:

– Anh làm sao thế?

– Chao ôi! em tha lỗi cho anh; nhưng cứ để anh kể em nghe những điều bỉ ổi ấy.

Rồi ông tuôn những cảm phần trong lòng ra suốt mười phút.

Người đàn bà đáng thương dừng cảm nói:

– Nhưng anh ơi, những bọn ấy đâu có biết đến tình yêu! thứ tình yêu trong sáng và tận tụy mà anh đáng được hưởng. Anh sâu sắc tình tường như vậy, làm sao anh dám có tham vọng chống chọi với tiền triệu?

– Ôi! em Adeline thân yêu! Nam tước kêu lên và ôm vợ vào lòng.

Bà nam tước vừa xoa thuốc tẽ lên những vết thương tự ái tươi rói của ông chồng.

– Đúng vậy! ông nói. Nếu cất cái gia tài của công tước D'Hérouville đi thì giữa ông ta và tôi, *nàng* có phân vân gì!

– Anh ơi, Adeline cố gắng một lần cuối cùng, nói, nếu anh không thể không có nhân tình, sao anh không làm như Crevel, lấy những người đàn bà không quá đắt tiền, những người ở một tầng lớp không cần gì nhiều để sung sướng dài lâu? Như thế có lợi cho tất cả

1. Theo Kinh thánh, ra khỏi Sodome (mà không phải là Gomorrhe) vợ của Loth hóa thành pho tượng bằng muối vì đã quay đầu lại.

chúng ta. Em hiểu được nhu cầu của anh, nhưng không thể hiểu tí gì về nỗi phù hoa...

– Ôi! em là một phụ nữ tuyệt diệu! nam tước kêu. Anh là một thằng già điên, anh không xứng đáng được có một người bạn trăm năm như em.

– Em chẳng qua là nàng Joséphine của đức Hoàng đế Napoléon của em mà thôi, Adeline nói, có dáng u buồn.

– Joséphine đâu có bằng em! Nào, vào đây, anh vào đánh bài với anh và con anh. Anh phải học cái nghề làm người cha trong gia đình, phải gả con Hortense của anh đi lấy chồng, và phải chôn vùi tên phóng dăng...

Sự dễ dãi vui tính ấy khiến Adeline xúc động đến nỗi nói: “Con khôn ấy chẳng biết người biết của gì cả, nếu không thì chẳng thể thích ai hơn anh Hector của em. Ái chà! Đem hết vàng trong thiên hạ tới đổi anh, em cũng chẳng đổi đâu. Sao có thể rời anh ra khi đã có diễm phúc được anh yêu đâu!...”

Cái nhìn của nam tước để thương lòng si ái của vợ khiến cho bà càng tin rằng dịu ngọt và phục tùng là những vũ khí lợi hại nhất của phụ nữ. Bà lâm ở điểm đó. Những tình cảm cao thượng đẩy tới mức tuyệt đối cũng tạo nên những hậu quả giống như những tật xấu lớn nhất. Bonaparte trở thành Hoàng đế vì đã bắn xả vào dân chúng ở cách hai bước cái nơi mà Louis XVI đã mất vương quyền, mất cả thù cấp vì không để cho một ông Sauce nào đó đổ máu¹.

Hortense đặt con dấu của Wenceslas dưới gối để khỏi xa rời nó trong giấc ngủ; sáng hôm sau nàng dậy sớm, mặc áo và nhân mời cha khi nào ngủ dậy thì ra vườn.

Vào lúc chín giờ rưỡi, chiều con, ông theo lời yêu cầu của nàng, khoác tay nàng cùng đi dọc bờ sông, theo lối cầu Royal để đến Quảng trường Carrousel.

1. Sauce tham gia việc bắt hoàng gia và Louis XVI trong thời cách mạng.

Hortense khi đi qua ghi-sê để vượt qua cái quảng trường mênh mông ấy, đã bảo nam tước:

– Ta hãy làm ra vẻ đi chơi phiếm, bố ạ.

– Đi chơi phiếm ở chỗ này à? ông bố chế nhạo hỏi.

– Cứ cho rằng chúng ta đến Viện Bảo tàng và đến chỗ kia, Hortense vừa nói vừa đưa tay chỉ những lối tựa vào tường mấy ngôi nhà thẳng góc với đường phố Doyenné. À, có những ông hàng bán vật phẩm linh tinh, bán tranh...

– Di con ở đấy...

– Con biết rồi, nhưng không nên để cho di trông thấy chúng ta...

– Con định làm gì vậy? Nam tước hỏi, lúc đó ông chỉ cách các cửa sổ nhà bà Marneffe độ ba mươi thước, và đột nhiên nghĩ đến bà ấy.

Hortense đã dẫn cha đến trước cửa kính một hiệu nằm ở góc dãy nhà chạy dọc theo các hành lang của viện Louvre cũ, cửa hàng đó đối diện với khách sạn Nantes. Nàng vào trong hiệu, để mặc bố mái ngấm cửa sổ của người đàn bà nhỏ nhắn, xinh xắn hôm qua đã lưu hình ảnh trong lòng ông già Phong tình, như để chờ xoa dịu vết thương ông sắp nhận, và ông không thể không thực hiện lời khuyên của vợ.

“Thôi ta hãy tự xuống hạng tiểu tư sản vậy, ông tự nhủ khi nhớ tới những hình nét tuyệt diệu của bà Marneffe. Người thiếu phụ xinh giồn này sẽ làm ta quên ngay con Josépha tham lam.”

Và đây là những sự việc xảy ra song song ở bên ngoài cửa hiệu và ở trong cửa hiệu.

Quan sát các cửa sổ của *người đẹp mới*, nam tước trông thấy anh chồng vừa tự mình chải áo vừa rình mò một cách rõ ràng và đường như đang chờ đợi ai đi qua quảng trường. Sợ bị nhìn thấy rồi bị nhận diện sau này, ông nam tước si tình quay lưng lại phố Doyenné, nhưng đứng nghiêng ba phần tư để thỉnh thoảng liếc nhìn một cái. Cử động ấy khiến ông gần như mặt giáp mặt với bà Marneffe khi bà này đi dọc theo bờ sông vòng qua góc nhà nhô ra để về nhà bà. Valérie cảm

thấy như bị chấn động dưới ánh mắt ngạc nhiên của nam tước và đáp lại bằng khúc mắt của một người đứng đắn.

– Xinh thật! Nam tước kêu. Người thế thì gì mà không liêu?

– À! thưa ông, nài nói và quay lại như phải đánh bạo hết sức, phải chăng ông là ngài nam tước Hulot?

Nam tước càng kinh ngạc hơn nữa làm một cử chỉ khẳng định.

– Vì thế này: bởi tình cờ mà mắt chúng ta hai lần gặp nhau và tôi có điểm phúc làm cho ông lưu ý cho nên tôi xin thưa rằng ông chớ nên làm điều liêu lĩnh làm gì mà nên làm điều công bằng... Số phận của chồng tôi ở trong tay ông.

– Ý bà muốn nói gì? Nam tước don đả hỏi.

– Anh ấy là một nhân viên thuộc vụ ngài điều khiển, ở bộ Chiến tranh, phân cục ông Lebrun, phòng ông Coquet, nài đáp và mỉm cười.

– Tôi sẵn sàng, thưa bà... bà?

– Bà Marneffe.

– Sẵn sàng làm điều bất công vì đôi mắt đẹp của bà, thưa bà Marneffe thân mến... Tôi có một người chị họ ở cùng nhà với bà, một hôm nào đó, tôi sẽ đến thăm chị ấy, có thể rất gần, bà muốn yêu cầu gì thì hãy đến đấy.

– Thưa ngài nam tước, xin ngài thứ lỗi cho sự đường đột của tôi. Xin ngài hiểu cho vì sao tôi dám mạo muội ăn nói với ngài như thế: tôi không có ai che chở cho cả.

– À! ra thế!

– Ô! xin ngài đừng hiểu lầm chứ! Nài vừa nói vừa cụp mắt xuống.

Nam tước tưởng như mặt trời vừa biến mất. Nài nói tiếp:

– Tôi khổ tâm lắm, nhưng tôi là một người đàn bà lương thiện. Cách đây sáu tháng, tôi đã mất người đỡ đầu duy nhất, thống chế Montcomet.

– A! hóa ra bà là con gái ông ấy.

– Thưa ông, vâng. Nhưng thống chế chưa bao giờ thừa nhận tôi.

– Để mà lưu một phần gia sản cho bà...

– Ông cụ không để lại cho tôi gì cả, bởi vì người ta không tìm thấy chúc thư.

– Chao ôi! tội nghiệp cô em chưa, thống chế bị xuất huyết não đột ngột... Nào, cứ hy vọng đi, thưa bà, người ta phải làm một cái gì cho con gái của vị dũng tướng Bayard này của Đế chế chứ.

Bà Marneffe cúi chào một cách duyên dáng và tự hào về sự thành công của mình như ông nam tước cũng tự hào về sự thành công của ông ta vậy.

“Con mụ ấy ở chỗ quái nào về mà sớm thế nhỉ? ông tự hỏi trong khi phân tích điệu uốn lượn của cái áo mà nàng vung ra để làm duyên có lẽ quá đáng. Mặt cô ta có vẻ mệt mỏi, tất không phải đi tắm về và thẳng chông thì đang chờ đợi. Thật là khó hiểu, mình phải suy nghĩ nhiều đây”.

Bà Marneffe vào nhà rồi, nam tước muốn biết con gái mình làm gì ở trong hiệu. Mải nhìn lên các cửa sổ của bà Marneffe trong khi bước vào hiệu, ông suýt xô phải một thanh niên da mặt trắng xanh, mắt nâu gió long lanh, mình mặc một áo bành-tô mùa hè bằng len đen, một quần vải chéo thò, chân mang giày ống vàng; anh ta chạy đi như một người mất trí, chạy về phía nhà bà Marneffe và đi vào đó.

Khi len vào hiệu, Hortense đã để ý ngay đến nhóm điêu khắc nổi tiếng được trưng bày đặc biệt ở một cái bàn đặt giữa từ cửa trông vào.

Ví dụ không nghe nói đến kiệt tác ấy, nàng cũng vẫn cứ kinh ngạc khi nhìn thấy nó, bởi điều mà ta phải gọi là *tinh brio* của những cái vĩ đại, nàng, con người mà ở Ý người ta chắc sẽ lấy làm mẫu để tạc tượng biểu trưng cái *Brio*.

Không phải tất cả các tác phẩm thiên tài đều mang như nhau sự bóng lộn, sự rực rỡ mà mọi người đều thấy, kể cả người ngu dốt. Chẳng hạn một số tranh của Raphaël như bức *Biển dạn* nổi tiếng,

Thánh mẫu thành Foligno, những bích họa *Stanze* ở điện Vatican không làm cho người ta thoát khỏi nỗi ám ảnh như *Người chơi vĩ cầm* ở Viện Sciarra, những chân dung nhà họ *Doni*, *Thị ảnh của Ézéchiél* ở viện Pitti, *Mang thánh giá* ở viện Borghese, *Đám cưới đức Nữ đồng trinh* của viện Brera ở Milan. Bức *Thánh Jean-Baptiste* ở Điện đàn và bức *Thánh Luc chải tóc Nữ đồng trinh* không làm mê người bằng *Chân dung Léon X* và *Nữ đồng trinh* ở Dresde. Thế mà tất cả đều có giá trị ngang nhau. Hơn thế! những bích họa *Stanze*, bức *Biến dạng*, những tranh nổi một màu và tiểu họa ở điện Vatican là đỉnh cao nhất của tuyệt diệu và hoàn mỹ. Nhưng các kiệt tác này đòi hỏi người thưởng thức, dù thành thạo nhất cũng phải tập trung chú ý, phải nghiền cứu mới hiểu hết mọi giá trị; trong khi các tranh *Người chơi vĩ cầm*, *Đám cưới đức Nữ đồng trinh*, *Thị ảnh*, tự nó lọt vào tầm mắt qua hai cửa mắt và chiếm chỗ cho mình ở đấy: anh thích tiếp nhận chúng như vậy, dễ dàng chẳng mất công gì; đây không phải là sự tràn đầy của nghệ thuật mà là hạnh phúc của nghệ thuật. Điều này chứng tỏ là trong sự sinh đẻ ra các tác phẩm nghệ thuật cũng có những ngẫu nhiên của sự sinh đẻ sinh lý: chúng ta thấy một số gia đình có những đứa con bẩm sinh đa tài, lọt lòng ra không làm đau dạ mẹ và xinh xắn từ đầu, với nó gì cũng tươi tắn, gì cũng dễ dàng, tóm lại cũng có hoa trong thiên tài, cũng như hoa trong tình ái.

Brio – tiếng Ý không dịch được mà chúng ta phải bắt đầu dùng, là tính chất của những tác phẩm đầu tay. Đó là kết quả của hăng say, của cuồng nhiệt tảo tợn ở tài hoa trẻ cũng có thể trở lại về sau trong những năm thành đạt nhưng mà cái *brio* lúc này không ra khỏi lòng người nghệ sĩ nữa; và nghệ sĩ, đáng lẽ ném nó lên tác phẩm như một hòa diệm sơn phun lửa, thì tiếp thu nó, có nó nhờ hoàn cảnh, tình yêu, sự tranh đua, đôi khi nhờ thù hận, thường thường là vì phải xứng đáng với vinh quang cần trụ lại của mình.

Nhóm tượng của Wenceslas đối với những tác phẩm tương lai của anh cũng như bức họa *Đám cưới đức Nữ đồng trinh* đối với toàn bộ sáng tác của Raphaël, là bước đầu của tài hoa thực hiện một cách duyên dáng khó học theo, với nhịp điệu và sự phong phú của tuổi bé thơ, với sức non giấu dưới da thịt trắng hồng lúm má đồng tiền như vang ứng với tiếng cười của người mẹ. Người ta nói hoàng thân

Eugène đã mua bức tranh này với giá bốn mươi vạn pho-răng, mà ở một xứ chưa có tranh của Raphaël thì đáng giá một triệu; người ta sẽ không trả đến giá đó bức bích họa đẹp nhất, tuy giá trị của nó cao hơn nhiều về mặt nghệ thuật.

Hortense dần lòng hăm mộ xuống khi nghĩ đến cái vốn liếng con gái dành dụm được của mình; nàng giả vờ hồ hững hỏi qua ông chủ hiệu:

– Cái đó giá bao nhiêu?

– Một nghìn rưỡi, người chủ hiệu đáp và đưa mắt cho một thanh niên ngồi trên chiếc ghế đầu ở góc phòng.

Chàng trai ấy vừa hóa đại khi nhìn thấy kiệt tác sống động của bá tước Hulot. Hortense nhờ vậy nhận ra người nghệ sĩ qua gương mặt xanh xao vì đau buồn vừa ửng hồng lên; nàng thấy đôi mắt màu gio ánh lên một tia sáng vì câu hỏi của nàng; nàng nhìn khuôn mặt gầy, hốc hác như mặt một tu sĩ khổ hạnh: nàng mê cái miệng hồng hồng rất thanh tú, cái cằm nhỏ thanh nhã, mớ tóc hạt giẻ mượt mịn của người Slave.

– Một nghìn hai, Hortense bảo. Ông đồng ý thì cho đem đến tôi.

– Đồ cổ đây mà, thưa cô, người chủ hiệu lưu ý khách hàng; cũng như các bạn đồng nghiệp, anh ta tưởng nói thế tức là thách giá cao¹ nhất trong nghề buôn đồ nhất nhạh.

– Xin lỗi ông, mới tạc trong năm nay thôi, cô dịu dàng đáp. Và tôi đến đây chính là vì muốn yêu cầu ông, nếu người ta bằng lòng theo giá đó, thì cho người nghệ sĩ đến nơi tôi vì chúng tôi có thể tìm cho ông ta những vụ đặt hàng quan trọng.

– Nghìn hai thì vừa đủ cho anh ta, còn tôi không được gì. Tôi buôn mà, người chủ hiệu cười mở nói.

– A, phải rồi! Người thiếu nữ đáp, mặt lộ vẻ khinh bỉ.

1. Tiếng La-tinh trong nguyên bản: *nec plus ultra*, có nghĩa là không thể xa hơn.

Anh chàng người Livonie cuống lên, hét:

– Chao ôi! tiểu thư, tiểu thư cứ mang đi. Tôi sẽ thỏa thuận với người chủ hiệu.

Bị thời miên bởi nhan sắc tuyệt vời và lòng say mê nghệ thuật của Hortense, anh nói thêm:– Tôi là tác giả nhóm tượng đó, đã mười hôm nay mỗi ngày tôi đến ba lần xem có ai biết giá trị của nó và mua không. Cô là người đầu tiên tỏ lòng khâm phục tôi. Cô hãy cầm lấy!

– Thưa ông, Hortense đáp, mời ông một tiếng nữa đến nơi tôi cùng với ông chủ hiệu, đây danh thiếp của bố tôi.

Rồi, thấy ông chủ hiệu sang phòng bên cạnh để gói nhóm tượng trong vải, cô nói khẽ với Steinbock khiến anh chàng tưởng mình mơ ngủ.

– Vì tương lai của ông, thưa ông Wenceslas, xin ông đừng cho cô Fischer thấy cái thiếp kia và cũng đừng nói tên người mua tượng với cô ấy, bởi cô là chị họ của gia đình tôi.

Tiếng “chị họ của gia đình” làm cho chàng nghệ sĩ lóa mắt, chàng thoáng thấy thiên đường qua một nàng Ève từ cõi kia rơi xuống. Chàng từng mơ tưởng cô cháu gái đẹp mà Lisbeth nói, cũng như Hortense mơ tưởng đến người yêu của bà di họ. Bởi vậy, lúc Hortense bước vào cửa hiệu, chàng đã thăm ước: “Ồi! ước gì cô cháu gái kia được vậy!” Cho nên người ta dễ hiểu cái tia mắt hai người yêu trao đổi với nhau, nó là lửa, bởi vì những người tình đức hạnh không biết vờ vĩnh giả dối.

– Nào! con làm gì trong ấy? Người bố hỏi con.

– Con vừa tiêu số tiền một nghìn hai trăm phơ-răng tiết kiệm đấy bố ạ. Ta về thôi.

Nàng khoác tay ông bố, trong khi ông lặp lại: Một nghìn hai trăm phơ-răng!

– Một nghìn ba nữa kia... rồi cha cho con vay chỗ thiếu đó nhé.

– Nhưng mà con tiêu cái quái gì... trong cái hiệu khốn khổ này... mà hết chừng ấy mới được chứ?

– Ôi! thế này bố ạ, cô thiếu nữ sung sướng ấy đáp, nếu với chàng ấy mà có được một tấm chồng thì đâu có phải là đắt.

– Được một tấm chồng... trong cửa hàng này, a con gái?

– Nghe đây, bố yêu quý ạ, bố có cấm con lấy một nghệ sĩ lớn không?

Ông bố trả lời, giọng có chút dỗi trá.

– Không đâu con. Một nghệ sĩ lớn thời nay là một ông hoàng không có tước phong. Đó là vinh quang và sung túc, hai lợi thế xã hội cao nhất sau đạo đức.

– Đúng vậy. Hortense đáp. Bố nghĩ thế nào về điều khác?

– Một nghệ thuật bạc bẽo. Ngoài một tài năng lớn, phải có những thế dựa lớn, bởi vì chính phủ là kẻ tiêu thụ duy nhất. Một nghệ thuật không có khách hàng vì ngày nay không có hào phú hào gia, không có lâu đài được thừa hưởng, tài sản thế tập. Chúng ta chỉ có thể treo những tranh nhỏ, chơi những tượng linh tinh, cái *tiểu* đe dọa nghệ thuật là thế đấy.

– Nếu người nghệ sĩ lớn có chỗ tiêu thụ tác phẩm.

– Lời giải đáp là ở đó.

– Và có chỗ tựa!

– Cũng tốt hơn!

– Và là quý tộc!

– Ái chà!

– Bá tước!

– Mà làm nghề chạm trổ?

– Người ta nghèo.

– Và người ta tính toán trên gia tài của tiểu thư Hortense Hulot ấy à? Ông nam tước giàu có nói và đưa mắt quan tòa rọi sâu vào mắt con gái.

– Người nghệ sĩ lớn, bá tước, làm nghề chạm trổ ấy mới được gặp con gái của cha lần đầu trong đời mình, và chỉ trong năm phút thôi, thừa ngài nam tước ạ, Hortense bình tĩnh trả lời bố. Bố biết không, bố yêu quý, hôm qua lúc bố họp ở nghị viện thì mẹ con ngất. Mẹ con bảo là tại thần kinh, nhưng chắc là do phiền muộn vì việc hôn nhân của con vỡ lở, bởi vì mẹ con đã nói với con là để tổng cổ con...

– Mẹ yêu con bao nhiêu, đầu nữ dùng một tiếng...

– Không chính trị, phải không bố? Hortense cười, nói tiếp. Không, mẹ con không dùng cái từ ấy; nhưng con, con hiểu là con gái đến tuổi lấy chồng mà không có đám nào chịu rước cho là một cây thập tự quá nặng nề đối với vai những cha mẹ đứng đắn. Ấy vậy nên mẹ con nghĩ rằng có một anh chàng nào tìm đến mà có nghị lực, có tài năng, và bằng lòng với ba vạn phơ-răng hồi môn, thì mẹ con sẽ vui sướng lắm! Tóm lại, mẹ con nghĩ nên chuẩn bị tư tưởng cho con đón nhận một cuộc sống tương lai phải chăng chứ không nên mon tron những mộng tưởng quá tốt đẹp... Có nghĩa là cuộc hôn nhân kia bị hủy bỏ và không có hồi môn.

– Mẹ con là một phụ nữ rất tốt, rất cao thượng, một phụ nữ tuyệt vời, người cha đáp với một nỗi tủi nhục thấm kín tuy có phần vui thích với lời tâm sự của con gái.

– Hôm qua mẹ con nói với con là bố đồng ý cho mẹ bán kim cương của mẹ đi để gả chồng cho con; nhưng con lại muốn mẹ giữ kim cương, mà con cũng muốn kiếm chồng. Con nghĩ là con đã tìm được rồi đấy, tìm được chàng rể đáp ứng kế hoạch của mẹ con...

– Ở ngay đây ư?... trên quảng trường Carrousel này, trong một buổi sớm à.

– Chao ôi! bố ạ, *cái hạt đến từ xa hơn kia*¹, cô gái đáp, ranh mãnh.

1. Nhại lại câu thơ của Racine trong *Phèdre*.

– Nào! Nào! Con gái cưng, hãy nói hết cho ông bố hiền từ của con nghe đi. Người cha giàu nổi lo lắng tỏ lời yêu cầu một cách dịu ngọt.

Sau khi buộc cha hứa tuyệt đối giữ bí mật, cô con gái kể lại vắn tắt câu chuyện trao đổi với dì Bette. Về nhà, cô đem con dấu quý hóa ra cho bố xem để chứng tỏ mình ước đoán tinh tế. Trong thâm tâm, người bố khâm phục sự khôn khéo của các thiếu nữ hoạt động theo bản năng; đồng thời ông phải chịu cái kế hoạch của cô gái gây thơ trong trắng này quả là giản dị, cái kế hoạch mà tình yêu lý tưởng đã gợi cho cô chỉ trong một đêm.

– Bố sẽ thấy công trình kiệt tác mà con vừa mua được, người ta sẽ mang đến có anh Wenceslas cùng đi... Tác giả nhóm điêu khắc tài tình ấy chắc chắn sẽ làm giàu! Nhưng bố hãy dùng uy tín của bố kiếm cho anh ấy một com-măng và một chỗ ở viện Mỹ thuật...

– Ái chà, con nhanh nhẩu gớm! Ông bố kêu lên. Ấy, nếu để cho cô cậu tự ý thì chắc cô cậu sẽ lấy nhau trong thời hạn luật pháp cho phép, nghĩa là trong mười một hôm nữa...

– Phải đợi mười một ngày sao? cô gái cười đáp. Ấy, chỉ qua năm phút là con yêu anh ta cũng như xưa kia bố vừa trông thấy mẹ là yêu ngay! Và anh ấy cũng yêu con, y như là biết nhau đã hai năm không bằng. Đúng đấy cha à, Hortense nói thêm khi thấy cha có một cử chỉ tỏ ra không tin, đúng thế, con đọc thấy đến mười cuốn tiểu thuyết ái tình trong mắt anh ấy. Không phải là bố mẹ sẽ nhận anh ấy làm con rể khi đã được chứng minh đó là một thiên tài hay sao? Điêu khắc đứng đầu mọi nghệ thuật! Hortense reo lên và vừa nhảy nhót vừa vỗ tay hoan hô. Ôi! mình lại sắp thổ lộ tất rồi!

– Thế cũng chưa hết à?... Người cha mỉm cười hỏi.

Sự ngây thơ toàn vẹn và lăm lăm miệng ấy khiến ông bố yên lòng. Cô con gái:

– Còn một điều thú nhận quan trọng bậc nhất đây cha à. Con yêu anh ấy từ khi chưa biết nhau, bây giờ thì con mê rồi, mê như điên như dại từ một tiếng đồng hồ nay, sau khi trông thấy anh ấy.

– Có hơi quá điên đại một tý đấy, ông bố đáp, lòng thấy vui vui vì cảnh tượng say mê thực thà đó.

– Bố đừng phụ lòng tin cậy của con, Hortense nói tiếp. Được tựa vào lòng cha mà kêu lên: “Con yêu, con sung sướng vì tình yêu!” là thích thú bao nhiêu! Bố sẽ thấy anh Wenceslas của con! Cái trán u hoài làm sao!... đôi mắt xám rạng rỡ ánh sáng của thiên tài... và vẻ người hào hoa! Bố nghĩ thế nào? Xứ Livonie ấy có đẹp không?... Di Bette mà lấy anh chàng thanh niên này à, di Bette đáng tuổi làm mẹ anh ấy mà!... Thế thì cũng bằng một tội ác giết người! Con ganh tỵ với di ấy những gì di ấy đã làm vì chàng ta! Con nghĩ là di sẽ không thiện cảm mấy với cuộc hôn nhân của con.

– Này, con gái cưng ơi, đừng giấu giếm gì mẹ con đó nhé.

– Thế thì phải đưa con dâu ra, mà con thì đã hứa không để lộ bí mật của di, di nói di sợ những lời giễu cợt của mẹ con, Hortense đáp.

– Con tế nhị về khoản con dâu mà lại đi tước đoạt người yêu của di con.

– Con hứa về con dâu chứ con không hứa gì về tác giả của nó đâu.

Cái việc xảy ra gần di một cách cố sơ ấy vô cùng thích hợp với hoàn cảnh riêng tư của gia đình này; bởi vậy ông nam tước khen con về lòng tin cậy đối với bố và khuyên con từ nay nên dựa vào sự thận trọng của cha mẹ. Ông nói:

– Con gái yêu ạ, con tất biết rằng tự con không có cách tìm hiểu xem người yêu của di con có đúng là bá tước hay không, anh ta có đủ giấy tờ hợp thức hay không và hành vi của anh ta có bảo đảm cho tương lai hay không... Còn về khoản di con thì trước đây, kém ngày nay hai mươi tuổi, di đã từ chối năm đám, cho nên bây giờ cũng không phải là một trở ngại không vượt qua được, bố sẽ lo cho.

– Bố ơi, bố nghe con, nếu bố muốn con thành gia thất thì đợi đến lúc ký hôn ước rồi hãy nói chuyện với di con về anh này... Đã sáu tháng nay, con hỏi di về việc ấy!... Chà! có cái gì khó hiểu ở di ấy...

– Gì vậy? Người bố thắc mắc, hỏi.

– Vâng, khi con hỏi han quá kỹ về người yêu của dì, dù vừa hỏi vừa cười cợt đi nữa, trong mắt dì cũng lóe lên một ánh không thuận dụi. Bố mẹ thì cứ việc điều tra, nhưng còn con thuyền tình của con thì để con lái. Lòng tin cậy của con đủ làm cha mẹ yên lòng lắm rồi.

– Chúa dạy: “Hãy để cho con cái lại với ta”, con thuộc loại trở lại đấy, người bố đáp với một chút ít chế nhạo.

Sau bữa ăn trưa, người nhà báo có người chủ hiệu và chàng nghệ sĩ có nhóm tượng. Cô con gái đỏ mặt lên khiến bà mẹ lúc đầu lo ngại, sau thì chú ý; rồi thì sự ngưỡng ngùng của Hortense cùng với nhiệt tình trong đôi mắt báo cho bà biết ra điều bí ẩn không được nhốt kín trong trái tim non kia.

Bá tước Steinbock vận toàn đen, nam tước Hulot thấy ông có vẻ là một thanh niên tuấn nhã. Cẩm nhóm tượng nhỏ lên, nam tước hỏi:

– Ông cũng nhận làm tượng đồng chứ?

Sau khi xem nhóm tượng với sự khâm phục không ngại ngần, ông trao cho bà vợ; bà nam tước không am hiểu gì về điêu khắc. Hortense nói nhỏ vào tai mẹ:

– Có phải là đẹp lắm không mẹ?

Còn chàng nghệ sĩ thì đáp lời ông bố:

– Một pho tượng ấy ư? ... thưa ngài nam tước, một pho tượng đầu có khó làm hơn là lắp một cái đồng hồ treo như cái này, mà ông chủ hiệu đã vui lòng đem đến đây.

Người bán hàng bận đặt lên tủ buýp-phê trong buồng ăn cái mô hình mười hai thời khắc mà các thần Tình ái cố bắt dừng lại. Nam tước bằng hoàng kinh ngạc về giá trị nghệ thuật của công trình ấy, ông nói:

– Đề nghị ông để cái đồng hồ ấy lại đây cho tôi. Tôi muốn đưa cho các ông bộ trưởng Nội vụ và Thương mại xem.

Bà nam tước hỏi con gái:

– Anh thanh niên ấy là ai mà con chú ý đến thế?

Anh buồn kỳ vật nhìn thấy sự ân ý giữa đôi mắt cô thiếu nữ và chàng nghệ sĩ thì làm ra vẻ thông thạo và bí ẩn mà nói:

– Một nghệ sĩ nào có đủ tiền khai thác mô hình này có thể kiếm được mười vạn phơ-răng. Chỉ cần bán hai mươi phiên bản mỗi bản tám nghìn phơ-răng thôi, bởi vì mỗi bản như thế giá thành là một nghìn ê-quy; nhưng cứ đánh số mỗi phiên bản rồi hủy bản mẫu đi thì ta dễ dàng tìm được hai mươi người chơi nghệ thuật lấy làm thú vị được ở trong số chỉ hai mươi người có trong tay tác phẩm đó.

– Mười vạn phơ-răng! Steinbock buột miệng kêu lên, trong khi hết nhìn người chủ hiệu lại nhìn Hortense, ông và bà nam tước.

– Vâng, mười vạn phơ-răng, người chủ hiệu lặp lại. Giá tôi giàu có, tôi sẽ mua nó với giá hai vạn. Bởi vì khi đã phá bản mẫu thì nó trở thành một gia tài tư hữu... Chắc chắn sẽ có một ông hoàng nào đó bỏ ra ba hay bốn vạn phơ-răng mua kiệt tác này để trưng trong phòng khách. Trong nghệ thuật chưa bao giờ có ai làm được một đồng hồ treo vừa làm vừa lòng những người thị dân vừa làm vừa lòng kẻ sành sỏi, mà tác phẩm này thì chính là lời giải đáp cho bài toán khó đó, thưa ông...

– Đây, tiền của ông, thưa ông, Hortense nói và đưa sáu đồng vàng cho ông chủ hiệu kỳ vật.

Ông ta đi ra. Chàng nghệ sĩ đi theo ra tới cửa, dặn:

– Ông đừng nói với ai hết về việc chúng ta đến đây nhé. Có ai hỏi ông là ta đem nhóm tượng nhỏ đó đến nơi nào thì ông hãy bảo là đến công tước D'Hérouville, người chơi nghệ thuật nổi tiếng, nhà ở phố Varennes.

Người chủ hiệu gật đầu đồng ý. Khi chàng nghệ sĩ trở vào nhà, nam tước hỏi:

– Ông cho biết quý danh.

– Bá tước Steinbock.

– Ông có giấy tờ chứng nhận chứ?

– Có, thưa nam tước, giấy tờ bằng tiếng Nga và bằng tiếng Đức, nhưng không được thị thực...

– Ông tự thấy có khả năng làm một tượng đài ba thước không?

– Có, thưa ngài.

– Thế thì thế này: nếu những nhân vật mà tôi thăm dò thấy bằng lòng với những tác phẩm của ông, tôi sẽ can thiệp để ông được nhận làm tượng đài của thống chế Montcornet, mà người ta dự định dựng ở nghĩa địa Père-Lachaise, trên mộ người. Bộ Chiến tranh và những sĩ quan cũ của đội Cẩm vệ Hoàng đế bỏ ra một số tiền khá lớn, đủ để chúng tôi có khả năng lựa chọn người nghệ sĩ đảm đương.

– Chao ôi! thưa ông, thế thì sự nghiệp của tôi đây rồi!... Steinbock kêu lên, mãi sững sốt vì bao nhiêu hạnh phúc đổ xô đến cùng một lúc như vậy.

– Ông cứ yên lòng, nam tước trả lời vui vẻ. Nếu tôi đưa ra nhóm tượng và cái mô hình mẫu này cho hai vị bộ trưởng xem mà hai vị thấy tuyệt thì sự nghiệp của ông thuận đường rồi đấy.

Hortense siết tay bố đến đau nhói. Ông tiếp:

– Ông hãy đem giấy tờ chứng nhận đến cho tôi và đừng nói những hy vọng của ông với ai hết, kể cả với Bette cô chị họ già của chúng tôi.

– Lisbeth ư? Bà Hulot kêu lên: bây giờ bà mới hiểu rõ mục đích của họ, mà không biết các phương tiện.

– Tôi có thể chứng thực khả năng của tôi bằng cách tạc một pho tượng bán thân của bà nhà, Wenceslas nói thêm.

Ngạc nhiên về vẻ đẹp của bà mẹ, vừa rồi, anh đã đối chiếu dung nhan của hai người. Hết sức thích thú với vẻ người cao quý và thanh nhã của bá tước Steinbock, nam tước nói:

– Chao! thưa ông, đời ông có thể đẹp đấy. Không lâu nữa ông sẽ biết rằng ở Paris, không ai cứ mãi có tài mà vô can mãi và hễ làm việc bền bỉ thì sẽ có phần thưởng.

Hortense má ửng đỏ trao cho chàng trai một túi tiền kiểu Algérie rất xinh, trong đó có sáu mươi đồng vàng. Chàng nghệ sĩ ít nhiều là quý tộc đáp lại nỗi xấu hổ của Hortense bằng một vẻ ngượng ngùng ửng lên mặt, khá dễ hiểu. Bà nam tước hỏi:

– Phải chăng đây là món tiền đầu tiên ông nhận về công việc làm của ông?

– Thưa bà, vâng, tiền nhận đầu tiên về tác phẩm mỹ thuật, không phải về công sức lao động, bởi vì tôi là thợ.

– Thế thì chúng ta hãy mong rằng tiền của con gái tôi sẽ mang phúc đến cho ông! bà Hulot đáp.

– Ông cứ nhận, đừng băn khoăn gì, nam tước nói thêm khi thấy Wenceslas cứ cầm túi tiền trong tay chứ không cất vào túi. Số tiền ấy sẽ có người trả lại cho chúng tôi, một nhà quyền quý, có thể là một ông hoàng cũng nên, mà trả với lãi bội thu, để làm chủ tác phẩm xinh đẹp này.

– Chao ôi bố ời! Con quý nó vô cùng, không chịu nhượng lại cho ai đâu, dù là cho ngài hoàng thái tử!

– Tôi có thể nắn cho tiểu thư một nhóm xinh đẹp hơn nhóm...

– Nhưng mà vẫn không phải là nhóm này, cô gái đáp.

Như xấu hổ vì bực lộ quá nhiều, Hortense chạy ra vườn. Steinbock nói:

– Thế thì khi về tôi sẽ đập vỡ nhóm tượng mẫu và cái khuôn đúc.

– Nào! hãy đem giấy tờ đến cho tôi rồi ông sẽ được tin tức của tôi nếu ông quả y như người mà tôi nghĩ, thưa ông bá tước.

Nghe đến câu ấy, người nghệ sĩ thấy mình phải ra về thôi. Anh chào bà Hulot và Hortense, cô ta cố ý từ ngoài vườn trở vào nhà để tiếp nhận sự chào hỏi, rồi anh đi dạo ở cung điện Tuileries chứ không thể, không dám trở về căn nhà nát để được nghe người áp chủ hỏi dồn hỏi dập mọi điều rồi lòi ra cái bí mật của anh.

Anh chàng say mê Hortense ấy nghĩ ra nào nhóm tượng hợp, nào tượng pho, tượng đài, có đến hàng trăm; anh cảm thấy có đủ sinh lực để tự mình đẽ đục cẩm thạch lấy, như nhà điêu khắc Canova¹, cũng yếu đuối như anh và suýt chết vì cách làm việc ấy. Hortense đã làm anh tươi đẹp rạng rỡ hẳn lên, và nàng đã trở thành hiện thân của Cảm hứng.

Bà nam tước hỏi con gái:

– Nào! Câu chuyện này có ý nghĩa gì vậy?

– Ấy, thưa mẹ thân yêu, anh chàng mẹ vừa thấy đấy là người yêu của dì Bette mà giờ đây con hy vọng sẽ là người yêu của con. Nhưng mẹ hãy giả vờ không hay biết gì cả. Trời ôi! Con muốn giấu mẹ tất, nhưng con lại thấy con sắp nói với mẹ tất...

– Nào, tạm biệt các cung nhé, nam tước nói và ôm hôn vợ, con; có lẽ tôi sắp đến thăm chị Dê rừng, và tôi sẽ nghe được nhiều điều về chàng trai ấy từ chị ta.

– Bố ơi, hãy cẩn thận bố nhé, Hortense nhắc lại.

Khi Hortense đọc xong bài thơ tình của mình, mà khúc cuối là sự kiện buổi sáng đó, bà nam tước kêu lên:

– Chao ôi, con gái yêu ạ, cô Ngây thơ vẫn là cô lấu cá nhất.

Những ham mê chân thực cũng có bản năng của nó. Hãy để cho một tên háu ăn lấy một quả cây trong đĩa quả, nó sẽ không nhầm và sẽ bóc quả ngon ngọt nhất chẳng cần nhìn thấy. Cũng vậy, nếu để cho các cô thiếu nữ có giáo dục được quyền tuyệt đối chọn chồng cho mình, mà họ có cái thế lấy được người mà họ chỉ định thì không mấy khi họ nhầm lẫn. Thiên tính không hề nhầm lẫn. Sự nghiệp của thiên tính trong lĩnh vực này là: yêu ngay từ lần đầu trông thấy. Trong tình yêu, lần đầu trông thấy thực ra là nhãn quan thứ hai.

1. Canova (1757-1822): nhà điêu khắc Ý đã làm nên nhiều tượng và nhóm tượng duyên dáng.

Bà nam tước cũng hân hoan không kém con gái, tuy với tư thế là mẹ, bà không bộc lộ; bởi vì trong ba cách gả con gái mà tay Crevel đã nói, cách bà cho là hay nhất có vẻ như sắp đạt kết quả. Bà nhìn thấy trong vụ này câu trả lời của Chúa đối với những lời cầu nguyện thành tâm của bà.

Người tù khổ sai của cô Fischer đầu sao cũng phải trở về nhà, cho nên đã nghĩ ra cách giấu nỗi vui của người sĩ tình dưới nỗi vui của người nghệ sĩ sung sướng vì sự thành công đầu tay.

Anh ném số tiền vàng một nghìn hai trăm phơ-răng lên bàn cô gái già và reo lên:

– Thắng lợi rồi! Nhóm tượng của tôi đã được công tước D'Hérouville mua và ông sắp đặt hàng cho nữa.

Còn cái túi của Hortense thì ai cũng đoán được là anh đã cắt, đã áp ú trong ngực, bên cạnh tim.

– Thế thì may quá, Lisbeth đáp, vì tôi làm việc đến kiệt sức đây. Chú thấy chưa, hờ chú bé, anh có thấy rằng cái nghề anh làm, tiền bạc đi tới quá chậm, vì đây là món tiền đầu anh nhận, trong khi đã lao động cật lực ngót năm năm! Số tiền ấy mới tạm đủ để trả nợ những chi phí của tôi về anh kể từ ngày tôi ký cái hối phiếu cho khoản dành dụm của tôi. Nhưng anh hãy yên lòng, cô nói tiếp sau khi đếm tiền, khoản này sẽ được tiêu dùng tất cho anh. Với nó, chúng ta được bảo đảm đủ sống trong một năm. Bây giờ, anh có thể thanh toán các khoản ăn ở trong một năm và có được một số tiền kha khá nếu cứ tiếp tục trên cái đà ấy.

Thấy ngón lừa khéo của mình thành công, Wenceslas bịa đủ thứ chuyện với cô gái già về công tước D'Hérouville.

– Tôi muốn sắm cho anh mặc toàn đen, theo thời trang, cô Bette đáp, và thay mới đồ mặc trong vì anh cần phải ăn mặc đàng hoàng khi đến những người đỡ đầu. Rồi thì anh phải có một phòng ở lớn hơn, xứng đáng hơn cái buồng khổ của anh hiện giờ, và sắm sanh bàn, tủ tốt cho nó. Bây giờ trông anh vui vẻ quá! Anh không phải như trước nữa! Bette nói thêm sau khi nhìn Wenceslas.

– Ấy, người ta bảo nhóm tượng của tôi là một kiệt tác mà.

– Thế thì càng hay! Hãy làm thêm những tượng khác nữa đi, có gái khô khốc ấy đáp, cô là một con người hoàn toàn chỉ biết có thực dụng, không có khả năng am hiểu niềm phấn khởi trong thành công cũng như cái đẹp trong nghệ thuật. Đừng bận tâm đến cái gì đã bán rồi, hãy làm thêm cái gì khác để bán. Anh đã tiêu dứt hai trăm phơ-răng về cái tên quý quái Samson ấy, không kể công sức và thì giờ của anh. Cái đồng hồ trên của anh khi đúc cũng mất hai nghìn phơ-răng. Này, anh nghe tôi, hãy hoàn thành nhóm hai chú bé cài vành hoa mua lên đầu cô bé ấy, cái đó, bọn Paris sẽ mê tôi! Tôi sắp đi đến ông thợ may Graff trước khi đến ông Crevel... Anh lên buống anh đi, để cho tôi mặc áo.

Say mụ Marneffe như điều đó, hôm sau, nam tước đến nhà cô Bette, khiến cô sững sốt khi mở cửa, thấy ông đứng trước mặt, vì ông chưa khi nào đến thăm cô. Bởi thế, cô nghĩ thầm: “Hortense thích người yêu của ta chăng?...” Cô nghĩ thế là vì hôm trước, ở nhà ông Crevel cô được biết cuộc hôn nhân giữa Hortense với viên hội thẩm tòa án Hoàng gia không thành.

– Thế nào? Chú đến đây ư? Chú đến tôi lần đầu tiên trong đời chú thì hẳn là không phải vì đôi mắt đẹp của tôi chứ gì?

– Đẹp! phải đấy, nam tước đáp. Chị có đôi mắt đẹp nhất tôi chưa từng thấy trên đời...

– Chú đến vì việc gì? Ấy, tôi xấu hổ vì phải tiếp chú trong gian nhà khổ thế này.

Gian nhà của cô Bette gồm hai buống: buống rộng nhất vừa dùng làm phòng khách, phòng ăn, nhà bếp và xường thợ. Bàn ghế và trang trí thuộc loại của những gia đình công nhân khá giả: ghế tựa bằng gỗ hạnh đào sơn đỏ, một bàn ăn nhỏ cũng bằng hạnh đào, một bàn làm việc, mấy bức tranh tô màu lồng trong khung gỗ ngả màu đen, mấy chiếc màn the nhỏ ở các cửa sổ, một tủ to bằng gỗ hạnh đào, nền gạch hoa lau chùi rất sạch, bóng lộn lên; tất cả những thứ ấy không dính một hạt bụi nào, nhưng màu sắc đáng đáp đều

lạnh lẽo, đúng như một bức tranh của Terburg¹ không thiếu thứ gì, kể cả cái màu xám quen thuộc của họa sĩ được biểu hiện ở đây bằng thứ giấy bọc tường xưa kia xanh nhạt giờ chuyển sang màu chỉ gai. Còn cái buồng ngủ thì chưa ai vào đấy mà biết.

Nam tước nhìn soát qua một lượt, thấy dấu ấn của tâm thường ở mỗi đồ vật, từ cái lò sưởi bằng gang cho đến các dụng cụ bếp núc; ông cảm thấy lạ và tự nhủ: “Đức hạnh là thế đấy!”. Ông lên tiếng đáp:

– Tôi đến về việc gì ư? Chị là một cô gái quá tinh khôn, thế nào rồi cũng đoán ra, cho nên tốt hơn hết là tôi cứ nói rõ với chị. Ông ngồi xuống và hé bức màn the xếp nếp che cửa sổ, nhìn vượt qua sân và nói:

– Trong ngôi nhà này có một người đàn bà rất xinh...

– Bà Marneffe! Ái chà! Đúng rồi! Cô Bette kêu lên; cô hiểu tất nên hỏi: Thế còn Josépha?

– Hỡi ôi, chị! Đâu còn Josépha nữa... Tôi bị tống ra cửa như một đứa ờ.

– Và chú muốn...? Cô chị họ hỏi, và nhìn nam tước với vẻ trang nghiêm của một phụ nữ đức hạnh tự coi là bị xúc phạm hơi sớm đi một khắc.

– Vì bà Marneffe là người tử tế, vợ một viên chức nhà nước, chị giao thiệp với người ta nên cũng không đến nỗi mang tiếng tâm gì, cho nên tôi muốn chị có quan hệ láng giềng với bà ta. Chao! không ngại gì đâu, bà ấy sẽ rất trân trọng người chị họ của ông vụ trưởng.

Vừa lúc ấy, người ta nghe có tiếng sột soạt của tà áo ở cầu thang, tiếp theo là bước đi của một phụ nữ mang giày nhung thượng hạng. Tiếng động dừng lại ở bậc cửa. Gõ hai tiếng xong, bà Marneffe bước vào.

1. Terburg: họa sĩ Hà Lan.

– Xin cô miễn thứ cho sự đường đột của tôi; là vì hôm qua tôi đến thăm cô mà không được gặp; cô với tôi là láng giềng và giá như tôi sớm biết cô là chị họ ngài ủy viên tham chính viện thì hẳn tôi đã nhờ cô nói đỡ cho với ngài từ lâu rồi. Tôi thấy ngài vụ trưởng vào đây và tôi mạo muội tự đến bởi vì, thưa ngài nam tước, chồng tôi có nói về một dự án gì về nhân sự đó sẽ được trình lên ông bộ trưởng vào ngày mai.

Bà Marneffe có vẻ hồi hộp lắm, xúc động lắm; nhưng đó chẳng qua là vì bà vừa đi vừa chạy lên cầu thang gác.

– Bà không cần làm người cầu cạnh đâu, người đẹp ạ, nam tước đáp; chính tôi mới là người cầu người đẹp ban cho cái ân huệ được gặp mặt.

– Ô! hay lắm, nếu cô tán thành thì mời cô cùng đi, bà Marneffe nói.

– Chú đi đi, chú ạ. Tôi đi sau, cô Bette thận trọng trả lời.

Người phụ nữ Paris ấy tin tưởng vào cuộc thăm viếng này và vào sự thông minh của ông vụ trưởng đến mức đã trang điểm một cách thích hợp mà còn trang trí cho gian nhà để đón tiếp ông khách. Từ sáng nàng đã chịu mua hoa để cắm lọ. Marneffe giúp vợ lau chùi bàn ghế, lo trả cho mỗi đồ vật nhỏ nhất nhất nước bóng ngày xưa bằng cách xát xà phòng này, chải này, giũ này, không từ vật nào. Nàng Valérie ấy muốn hiện ra giữa một cảnh đầy tươi mát để làm đẹp lòng ngài vụ trưởng, đẹp lòng đến độ có thể làm cao xử tệ với ông, treo cao giá ngọc như nhử keo tré con với những phương tiện của chiến thuật hiện đại. Nàng đã phán đoán được Hulot. Hãy cho một phụ nữ Paris quần bách hai mươi bốn tiếng đồng hồ, cô ta sẽ làm nghiêng ngửa cả một nội các.

Con người của Đế chế, quen với phong cách thời Đế chế đó, hẳn không hiểu tí gì về cách thức tiến hành ân ái ở thời nay; ông mù tịt về những bản khoán hiện đại, các cách chuyện trò tình tự phát minh từ 1830 trong đó người đàn bà yếu đuối và tội nghiệp cuối cùng làm cho mình được coi là nạn nhân của sự ham muốn của người tình, y như một bà phước băng bó các vết thương, một thiên

thần xá thân. *Nghệ thuật yêu đương* mới này tiêu thụ vô khối là lời lẽ thánh kinh dùng vào công việc của quý sứ. Yêu là một sự xả thân đau đớn vì mục đích thiêng liêng. Người ta muốn vươn đến lý tưởng, người ta mơ ước vô biên, cả hai bên đều muốn trở nên cao quý hơn vì yêu. Tất cả những câu cú tốt đẹp ấy là một chiêu bài để cưỡng hăng hơn trong thực hành, điên dại hơn trong sa ngã. Sự giả dối, đặc tính của thời đại chúng ta đó là bệnh hoại thư của quan hệ nam nữ. Họ là hai thiên thần, nhưng nếu có thể, như hai quý sứ. Ngày trước, tình yêu không có thì giờ tự phân tích như thế giữa hai chiến dịch, và năm 1809 nó tiến nhanh đến thắng lợi cũng như Đế chế vậy. Còn dưới thời Trùng hưng, anh chàng Hulot đẹp trai khi trở lại là người ưa chuộng của phụ nữ, hồi đầu đã an ủi được mấy bà bạn cũ hết thời như những ngôi sao đã tắt trên bầu trời chính trị, rồi từ đó về già, ông đã để cho lũ Jenny Cadine và lũ Josépha thao túng.

Bà Marneffe đã bố trí trận địa của mình sau khi được biết những chiến tích của ông vụ trường; ông chồng bà đã dò hỏi được đôi điều ở bàn giấy và đem về kể lể dăng dặc với vợ. Trò tình kịch diễn theo lối mới có thể quyến rũ nam tước bởi phong vị mới lạ của nó, cho nên ý bà Marneffe đã nhất quyết, và phải nói ngay rằng màn giáo đầu bà vừa diễn sáng hôm nay để thử quyền lực của mình đã giải đáp thắng lợi tất cả những mong ước của bà. Nhờ những thủ đoạn tình tứ, quyến rũ và lẳng mạn, nàng Valérie không hứa gì mà vẫn đoạt được cho chồng cái ghế phó trường phòng và cái huân chương Bắc đẩu.

Cuộc chiến tranh nhỏ này đã diễn ra không thiếu những bữa ăn ở tiệm Rocher de Cancale, những buổi xem hát, những quà biếu khá nhảm bằng khăn trùm, khăn choàng, áo dài, nữ trang. Gian nhà phố Doyenné không hợp ý, nam tước tính chuyện bài trí rất huy hoàng một căn ở phố Vaneau trong một ngôi nhà hiện đại.

Ông Marneffe, một tháng nữa thì được nghỉ phép mười lăm ngày để đi giải quyết mấy vụ về quyền lợi ở quê hương kèm với một món trợ cấp. Ông dự định sẽ du lịch sang Thụy Sĩ ít ngày để nghiên cứu về phái đẹp.

Nam tước Hulot lo cho người phụ nữ mình cư mang, vẫn không quên chàng trai mình chờ. Ông bộ trưởng bộ Thương mại, bá tước Popinot chuồng nghệ thuật: ngài bỏ ra hai nghìn phơ-răng mua một phiên bản của nhóm tượng Samson với điều kiện phải phá hủy cái khuôn để chỉ còn bản của ngài, với bản của tiểu thư Hulot mà thôi. Nhóm tượng ấy khiến cho một hoàng thân thân phục và khi người ta đem mô hình chiếc đồng hồ treo tới thì ngài đặt hàng ngay; nhưng ngài đòi độc bản, và mua độc bản ấy ba vạn phơ-răng. Những nghệ sĩ được hỏi ý kiến, trong số đó có Stidmann, tuyên bố rằng tác giả của hai tác phẩm ấy có thể làm tượng đài. Tức thời bộ trưởng bộ Chiến tranh, chủ tịch ủy ban lạc quyền để dựng tượng đài kỷ niệm cho thống chế Montcornet, tức thống chế vương tước De Wissembourg, mở một cuộc thảo luận, thế là việc đắp tượng được giao cho Steinbock. Bá tước De Rastignac bấy giờ là thứ trưởng muốn có một tác phẩm của nhà điêu khắc mà danh vọng còn lên trong sự hoan hô của các đối thủ. Ông được nhóm tượng ý nhị của Steinbock gồm hai cậu bé cài vòng hoa lên đầu một cô bé: ông hứa hẹn cho nghệ sĩ một xưởng làm việc ở viện Tăng trử tác phẩm cẩm thạch của Chính phủ, nằm ở khu vực Gros-Caillou, như người ta đã biết.

Đúng là thắng lợi, mà thắng lợi theo kiểu ở Paris, nghĩa là thắng lợi điên cuồng, thắng lợi có khả năng đè bẹp những kẻ không đủ sức mang nó, điều này, nói riêng với nhau, cũng thường xảy ra. Báo chí nói nhiều đến bá tước Wenceslas Steinbock mà cả anh lẫn cô Fischer đều không hề hay biết tý gì. Ngày nào cũng vậy hễ cô Fischer ra khỏi nhà để đi ăn cơm thì lập tức Wenceslas đi đến nhà bà nam tước. Anh ở đấy một hai tiếng đồng hồ, trừ ngày cô Bette đến bà em họ Hulot. Tình trạng ấy diễn ra trong mấy hôm.

Nam tước tin chắc vào tài năng và lý lịch của bá tước Steinbock, bà nam tước bằng lòng về tính tình và tập quán của anh, Hortense mãn nguyện về mối tình được cha mẹ tán thành, về danh vọng của vị hôn phu, cả ba đều không ngần ngại nói đến cuộc hôn nhân; tóm lại, nghệ sĩ đang tràn trề hạnh phúc, thì một sự thốc mách của bà Marneffe đã làm cho mọi dự tính có cơ hỏng bét. Việc này xảy ra như sau.

Để có một con mắt nhòm vào gia đình bà Marneffe, Hulot muốn Lisbeth kết thân với Valérie, nên Lisbeth đã từng được ăn cơm khách ở nhà Valérie; trong khi đó, Valérie cũng muốn có một cái tai đặt ở gia đình Hulot, nên mơn trớn cô gái già. Vậy nên Valérie có sáng kiến rủ cô dự bữa tiệc về nhà mới của nàng. Cô gái già sung sướng được có thêm một gia đình để đến ăn bữa tối hàng tuần và bị Valérie cám dỗ, đã yêu mến nàng. Trong tất cả những người quen thân với Lisbeth, không ai chịu khó mất công vì cô như Valérie. Quả vậy, Valérie săn sóc chiều chuộng cô Fischer đủ điều và ở một vị trí đối với cô như vị trí của bà chị họ Bette đối với bà nam tước Hulot, ông Rivet, ông Crevel, tóm lại với tất cả những ai dãi cơm cô hàng tuần theo lệ. Nhất là vợ chồng Marneffe đã làm cho cô động lòng trắc ẩn bằng cách lật cho cô thấy nỗi quần bách sâu sắc của họ trong khi sơn bóng tình cảnh ấy với những nước sơn màu sắc đẹp đẽ nhất. Nào là đã giúp đỡ những bạn bè bạc bẽo, nào là ốm đau, nào là có mẹ già, bà Fortin, cần phải giấu không cho biết là đã sa sút cùng quần, để đến lúc chết vẫn cứ tường sung túc, muốn được vậy, mình phải hy sinh quá sức con người v.v...

“Tội nghiệp cho họ quá! cô nói với ông nam tước Hulot, chú quan tâm đến họ là phải lắm, họ xứng đáng được thế vì họ rất can đảm, rất tốt! Khó nhọc lắm họ mới sống nổi với một nghìn ê-quy, lương phó trưởng phòng đồng niên, vì họ mang nợ từ khi thống chế Moncornet qua đời! Để cho một viên chức có vợ con sống ở giữa Paris với hai nghìn bốn trăm phơ-răng thì chính phủ quá là dã man”.

Một thiếu phụ đối với cô có vẻ như bạn hữu, có gì cũng nói hết với cô và hỏi ý kiến cô, nịnh cô và tưởng như muốn cho cô điều khiển dẫn dắt, thiếu phụ ấy không bao lâu đã trở thành thân thiết với bà chị họ kỳ quái hơn tất cả những họ hàng thân thích.

Về phần mình, nam tước ngưỡng mộ ở bà Marneffe vẻ đoan trang, nếp gia giáo, những cử chỉ lịch sự mà cả Jenny Cadine, Josépha lẫn bạn bè của họ đều không có để hiến cho ông, bởi vậy trong vòng một tháng, nam tước đã say mê bà Marneffe: một mối tình già phi lý nhưng có vẻ phải chăng. Thật vậy, ở đây ông không thấy có cười cợt chế giễu, có chê chèn lu bù, cũng không có tiêu pha

diễn đại, hư hỏng trụy lạc, không có sự coi thường lễ thói xã hội, sự tự do hoàn toàn, tất cả những thứ ở cô đào nọ và cô ca sĩ kia đã làm nên tai họa cho ông. Ông cũng tránh được nỗi tham lam vô độ của gái giang hồ, giống như cát hút nước.

Bà Marneffe giờ đây là người gửi gắm tâm tình của ông, lại làm khó làm dễ khi nhận bất cứ một món quà biếu nhỏ nào. “Địa vị, bóng lộc, tóm lại tất cả những gì của Nhà nước anh kiếm được cho chúng tôi đều tốt, Valérie nói. Nhưng chớ bắt đầu bằng làm nhục người phụ nữ mà anh bảo là yêu, nếu không thế thì tôi không tin anh đâu... Mà em thì muốn tin anh”, nàng nói thêm và lim dim đôi mắt liếc nam tước theo kiểu nữ thánh Thérèse mặc tưởng Chúa Trời.

Biếu được một cái gì cũng khó nhọc bằng đánh chiếm một pháo đài, cưỡng bức một lương tâm. Ông nam tước phải dùng mưu lược để dâng một lễ mọn tuy nhiên rất đắt tiền, trong khi tự tán thưởng đã gặp một đức hạnh, đã thực hiện được mộng tưởng của mình. Ở cái gia đình ông bảo là cố sơ ầy, nam tước là thần thánh cũng như ở nhà mình. Ông Marneffe có vẻ như không ngờ là vị Thiên Vương ở bộ mình lại có ý muốn làm trận mưa vàng đổ xuống nhà vợ mình; ông ta tự nguyện làm người bồi của ông vụ trường uy nghi.

Bà Marneffe hai mươi ba tuổi là một phụ nữ trung lưu trong sạch và dút dặt, một đóa hoa giấu kín ở phố Doyenné, tất không biết đến sự hư thân mất nết, sự trụy lạc đi điểm mà giờ đây nam tước lấy làm ghê tởm, bởi ông chưa hề biết đến sự kháng cự của đức hạnh, còn nàng Valérie e lệ thì cứ cho ông được ném cái vị thẩm thiá đó *dọc theo dòng sông*¹ như một câu hát đã nói.

Quan hệ là như vậy giữa hai người thì chắc không ai lấy làm lạ sao Hector lại cho Valérie biết điều bí mật về cuộc hôn nhân sắp tới của nghệ sĩ lớn Steinbock và Hortense. Giữa một người yêu không có quyền yêu và một phụ nữ không dễ dàng chịu làm nhân tình nhân gái, xảy ra những cuộc đấu tranh miệng lưỡi và đấu tranh luân lý

1. Theo P. Citron, đây là một khúc đồng dao lặp lại điệp khúc “*Nàng nói không không...*”.

qua đó lời thường để lộ ý cũng như trong cuộc tấn công thao diễn cây kiếm bịt mũi lại múa sôi động như cây kiếm sắc trong một trận đấu gươm. Lúc đó người cẩn thận nhất sẽ làm như ông De Turenne. Cho nên nam tước đã hé cho thấy là khi con gái ông lấy chồng thì ông sẽ được hoàn toàn tự do hành động, không có gì vướng mắc nữa, sở dĩ phải nói vậy là vì nàng Valérie tình tứ cứ kêu: “Em không chấp nhận là người ta có thể phạm tội lỗi vì một người đàn ông không hoàn toàn thuộc về mình!”. Nam tước đã hàng nghìn lần thể thốt là không có gì giữa bà nam tước và ông *từ hai mươi lăm năm nay*. “Người ta bảo bà ấy đẹp lắm mà! Valérie đáp. Em muốn có bằng chứng về điều anh nói. – Em sẽ có, nam tước nói và sung sướng về cái ý thích sẽ ràng buộc nàng Valérie của ông. – Bằng cách nào chứ? Có họa cứ ở mãi bên em”. Hector bắt buộc phải nói toạc những dự định của mình đang được thực hiện ở phố Vaneau; ông muốn chứng minh cho nàng Valérie của ông thấy rằng ông định hiến một nửa cuộc sống của ông cho nàng, tức cái phần dành cho người vợ chính thức, giả thiết là ngày và đêm chia nhau cuộc sống của những người văn minh. Ông nói sẽ bỏ vợ một cách lịch sự bằng cách cứ để vợ ở một mình sau khi con gái về nhà chồng. Lúc ấy bà nam tước sẽ đến chơi với Hortense hoặc với vợ chồng cậu cá Hulot hết cả thì giờ; ông cảm chắc bà sẽ ngoan ngoãn vâng chịu ý chồng. “Từ đó nàng tiên của anh ạ, đời sống thực sự của tôi, gia đình thực sự của tôi là ở phố Vaneau”.

Bấy giờ, bà Marneffe mới lên tiếng:

– Lay Chúa! Anh xếp đặt tôi tiện nhỉ!... Chứ còn chồng tôi?

– Tắm giặt rách ấy à?

– Nói cho đúng thì là thế.... bên cạnh anh, nàng cười, đáp.

Bà Marneffe thích được gặp chàng bá tước trẻ tuổi Steinbock, thích đến diện người, sau khi nghe kể chuyện chàng: có lẽ nàng cũng muốn được một vật trang sức gì đó do bàn tay nghệ sĩ ấy làm, trong khi nàng còn ở cùng một ngôi nhà với chàng. Sự tò mò ấy làm phát ý ông nam tước đến nỗi Valérie phải thể sẽ không bao giờ nhìn Wenceslas. Tuy nhiên sau khi được thưởng một bộ ấm chén Sèvres

xưa, loại sứ thượng hạng, vì đã từ bỏ cái ý ngông ấy, nàng vẫn tạc nó ở đáy lòng như ghi trên cuốn lịch bàn vậy. Bởi vậy, một hôm nàng mời cô chị họ *của mình* sang uống cà-phê ở buồng mình, rồi đưa đẩy cô đến mục người yêu, để thử xem có thể gặp chàng ta mà không nguy hiểm gì hay không. Nàng nói:

– Chị bé bỏng của em ơi, họ gọi lẫn nhau là *bé của ta*, sao chị chưa giới thiệu người yêu của chị với em... Chị có biết rằng trong chốc lát, chàng ta đã nổi tiếng không?

– Anh ấy mà nổi tiếng à?

– Ấy họ chỉ bàn tán về anh ấy...

– A! thế à! Lisbeth kêu lên.

– Anh ta sắp đúc tượng cho cha tôi, tôi sẽ rất có ích cho anh để cho tác phẩm thành công tốt đẹp; bà Montcornet không có thể cho anh ấy mượn, bức tể họa của Saint như tôi, một kiệt tác vẽ năm 1809, trước trận Wagram, và trao tặng mẹ tôi, tóm lại một ngài Montcornet trẻ và đẹp...

Saint và Augustin là hai họa sĩ giữ cây vương trượng của nền hội họa thời Đế chế.

– Cũng nói anh ấy sắp làm một tượng đài à? Lisbeth hỏi.

– Cao ba thước, do bộ Chiến tranh đặt. Ái chà! chị ở hang nào chui ra thế? lại là em mách những tin ấy với chị mới lạ chứ! Chà, chính phủ sắp cho bá tước Steinbock một xưởng làm việc và một căn nhà ở phố Gros-Caillou, nơi viện Tàng trữ tác phẩm cẩm thạch; cái anh chàng Ba Lan của chị có lẽ sẽ là viện trưởng ở đấy, một địa vị có hai nghìn phơ-răng lương bổng, một chiếc nhẫn đính hôn...

Cuối cùng Lisbeth như tỉnh khỏi trạng thái sững sờ kinh ngạc và hỏi:

– Làm sao cô biết các cái ấy mà tôi lại không biết gì?

– Nào, chị Bette bé bỏng của tôi ơi, Valérie địu dàng đáp, chị có thể làm một người bạn tận tình, bất chấp mọi thử thách không nào? Chị có muốn chúng ta trở thành như hai chị em hay không?

Chị có chịu hứa là sẽ không giấu tôi điều gì cũng như tôi không giấu chị, và chị làm mật báo cho tôi cũng như tôi sẽ là mật báo của chị, chịu không? ... Trên tất cả, chị có chịu thể là không bao giờ chị phản tôi, bán đứng tôi dù cho chồng tôi, dù cho ông Hulot và không bao giờ chị thú nhận là chính tôi nói với chị...?

Bà Mameffe buộc phải ngừng nửa chừng cuộc kích thích bò tới ấy¹: cô Bette làm cho bà ta kinh hãi. Diện mạo của cô gái Lorraine già ấy trở nên dữ tợn. Đôi mắt đen và xuyên thẳng của cô dừng trông như mắt hổ. Trông cô giống như người lên đồng, cô nghiêng rặng lại để hàm khò đánh lập cập, và tứ chi run rẩy trong một cơn co giật khủng khiếp. Cô luồn bàn tay khoằm vào giữa chiếc mũ chụp và đầu tóc để nắm lấy tóc và đỡ cái đầu đã trở nên quá nặng: người cô đang cháy bỏng! Khói của đám cháy tàn phá bên trong người cô như thoát ra từ các vết nứt trên mặt tựa như qua vách nứt nẻ do núi lửa phá nên. Quả là một cảnh tượng tuyệt vời. Cô nói giọng lạc đi:

– Ấy! sao cô không nói nữa. Tôi sẽ đối xử với cô như trước đây đối với hân vậy. Chao ôi! Trút hết máu cho hân, tôi cũng làm...

– Chị yêu hân sao?

– Như thế hân là con tôi vậy.

– À ra thế! Bà Mameffe thở ra khoan khoái nói tiếp: chị chỉ yêu nó như con, thì chị sẽ sung sướng lắm, bởi vì không phải chị muốn cho nó được sung sướng hay sao?

Cô Lisbeth trả lời bằng một cái gật đầu chớp nhoáng như của một người điên.

– Một tháng nữa, hân sẽ cưới cô cháu của chị.

– Hortense ấy à? Cô gái già vỗ mạnh vào trán và đứng dậy.

– Ái chà! chị yêu nó, yêu chàng trai ấy sao?

1. Nguyên văn: *picador* (tiếng Tây Ban Nha).

– Cô ạ, có Fischer nói, cái này giữa hai ta sống để bụng, chết mang đi đây nhé. Ừ, nếu cô có đan dẫu với ai, tôi sẽ coi mỗi đan dẫu đó là thiêng liêng. Tóm lại, những vết xấu của cô, tôi sẽ coi là những đức tốt, vì tôi, tôi cần những tật xấu đó của cô!

– Chị sống chung chạ với nó ư? Valérie kêu lên.

– Không, tôi muốn là mẹ của nó.

– Chà! Tôi chẳng còn hiểu xơ mủi gì cả, Valérie đáp, bởi vì đã như thế thì chị không mắc lõm cũng không bị lừa, và chị phải sung sướng được thấy hần thực hiện một cuộc hôn nhân tốt đẹp, hần đã được đà rồi. Và lại, chị thế là hết rồi, đúng vậy. Anh nghệ sĩ của chúng ta ngày nào cũng đến nhà bà Hulot, ngay sau khi chị ra đi ăn cơm.

– Lại Adeline! Lisbeth tự nhủ. Hừ! Adeline, xem rồi mày phải đến cho tao, tao sẽ làm cho mày xấu xí hơn tao.

– Chà! Sao chị xanh như một xác chết thế? Có gì đấy chẳng?... Ối chà! ta ngạc thật! Valérie nói tiếp. Mẹ con họ tất phải nghĩ rằng chị sẽ cản trở cho nên mới giấu chị; nhưng nếu chị không ăn nằm với chàng trai đó thì tất cả vụ này đối với tôi nó tôi tâm mờ mịt hơn trái tim của đức ông chồng tôi vậy, chị bé bỏng ạ... bà Marneffe kêu lên.

– Chao ôi! cô, cô không thấy rõ đâu trong cái mưu mô này! Lisbeth tiếp, đây là đòn tối hậu, đòn kết liễu đời người ta đấy! Tâm hồn tôi đã chịu bao nhiêu vết thương rồi! Cô có biết đâu rằng từ tuổi biết vui buồn, tôi đã bị hy sinh cho Adeline! Người ta đánh mắng tôi mà vuốt ve hần! Họ cho tôi ăn mặc như con ăn mày còn hần được diện, như một bà lớn. Tôi cuốc vườn, nhặt rau còn hần, mười ngón tay hần chỉ động đậy khi cần vuốt ve khăn áo!... Hần lấy chồng nam tước, hần đến lộng lẫy giữa triều đình Hoàng đế, còn tôi phải sống ở làng quê cho đến năm 1809, đợi một tám chồng tạm được suốt bốn năm trời; rồi họ kéo tôi ra, đưa lên thủ đô, nhưng để làm một chị thợ và để giới thiệu cho tôi những nhân viên, những viên đại úy giống như những tên gác cổng!... Hăm sáu năm trường, tôi vật vờ thừa thức cận của họ. Và nay thì, đúng như trong Cựu ước, kẻ nghèo chỉ có một con cừu non là tất cả hạnh phúc của hần, còn thằng giàu có đàn kia bấy nọ, thằng giấu lại đi ao ước con cừu của đứa nghèo

và cướp lấy!... không báo cho biết, không hỏi qua một tiếng. Adeline đánh cắp hạnh phúc của tôi. Adeline!... Adeline! để rồi mày xem... mày sẽ rơi xuống bùn đen, còn ở dưới thấp hơn cả tao nữa! Tôi thương yêu con Hortense mà nó lại lừa tôi. Còn nam tước... Không, cái này không thể được. Nào cô bé, hãy cho chị biết trong những việc này, cái gì là thật?

– Hãy bình tĩnh, chị của em ạ.

– Valérie, ơi thiên thần thân thương của ta, cô gái kỳ quặc nói và ngồi xuống, tôi sắp bình tĩnh đây. Chỉ có một điều có thể làm cho tôi tỉnh táo lại mà thôi: cô hãy cho tôi một bằng chứng!

– Ấy, cô cháu Hortense của chị là chủ nhân của nhóm tượng Samson mà bản in đá trong một tạp chí, đây này. Con đó đã lấy tiền nó dành dụm ra mua và nam tước đã dùng để lãng-xê chàng rể tương lai của mình, và đạt thắng lợi mỹ mãn.

Cô Lisbeth nhìn bản in, ở dưới có câu; *Nhóm tượng của cô Hulot d'Ervy* rồi kêu: “Nước đâu! Nước đâu!... cho tôi chậu nước!... đầu tôi cháy bỏng đây, tôi phát điên rồi!

Bà Marneffe đem nước đến, cô gái già bỏ mũ, xõa tóc ra, nhúng đầu vào chậu nước mà cô bưng hai tay: cô dầm đầu, trán vào nước mấy lần và chặn được cơn bốc mới bắt đầu. Dầm nước xong, cô thấy đã lấy lại được sự tự chủ hoàn toàn.

Cô vừa lau đầu, lau mặt, vừa dặn bà Marneffe: “Đừng hờ môi, đừng hờ môi rỉ ra một tiếng nào về sự việc ngày hôm nay... Cô thấy không? tôi chẳng có sao cả, tôi quên tất rồi. Tôi chẳng nghĩ gì đến các cái ấy nữa”.

Bà Marneffe nhìn cô gái xứ Lorraine nghĩ thầm: “Ngày mai chị ấy sẽ đến Charenton¹, chắc rồi!”.

Lisbeth lại nói:

– Còn làm gì kia chứ? Thiên thần của chị có thấy không! Phải im lặng, phải cúi đầu, rồi đi xuống mồ, như nước chảy về sông. Tôi

1. Bệnh viện tâm thần, gần Paris.

còn biết làm gì bây giờ chứ? Tôi ước cán được tất cả chúng nó, cả Adeline, con gái bắt lần tay nam tước, ra bụi mới ung bụng. Nhưng một người bà con nghèo đơn chiếc thì làm gì nổi một gia đình giàu có? Sẽ là chuyện cái lọ đất nung chống lọ sắt¹ thôi.

– Vâng, chị nói đúng đây. Ta chỉ nên lo kéo rơm cỏ trong máng ăn về phía ta được nhiều chừng nào hay chừng ấy mà thôi. Cuộc sống ở Paris là như vậy đấy.

– Và tôi sẽ chết mau chóng, Lisbeth nói tiếp, vâng, chết mau chóng nếu như tôi mất thằng bé mà tôi đùm bọc như con và định sống cùng với nó cho đến mãn đời...

Cô ứa nước mắt và ngừng lại. Sự xúc cảm của người đàn bà khô cháy này khiến bà Marneffe run lên. Cô Bette cầm tay bà nói:

– Ấy! tôi tìm được cô, đây là niềm an ủi trong tai họa lớn này... Chúng ta sẽ thương yêu nhau khăng khít, và lại có lý gì khiến chúng ta rời bỏ nhau được chứ? tôi sẽ không bao giờ cạnh tranh với cô đâu. Không khi nào họ thương yêu tôi đâu!... Tất cả ung lầy tôi xưa kia đều vì họ muốn có được sự che chở của ông nam tước chồng cô em họ ấy... Có cái nghị lực để leo lên tới Thiên đường mà phải dùng nó chỉ để kiếm cơm nước hàng ngày với vài cái áo quần tả và một buồng áp mái! Ôi! cô bé ạ, quả là một sự khổ nhục! Tôi đã héo hơn ở đó.

Cô ngừng lại đột ngột và đưa đôi mắt đen nhìn sâu vào cặp mắt biếc của bà Marneffe, cái nhìn ấy xuyên suốt tâm hồn người đàn bà xinh đẹp ấy như một nhát dao nhọn xuyên tim.

– Nhưng còn nói làm gì kia chứ? Cô hết lên tự trách mình. Chao ôi! tôi chưa bao giờ nói nhiều như thế, thật vậy!... Cô ngừng một tý rồi nói theo lời nói của trẻ con: *Ai gian nấy mang ách*. Cô nói thế mà khôn đấy. Hãy mài răng cho nhọn và kéo rơm cỏ trong máng ăn về phía ta được nhiều chừng nào hay chừng ấy.

1. Một chuyện ngụ ngôn của La Fontaine được biết rộng rãi ở Pháp, ý nghĩa có khác cách vận dụng của Lisbeth ít nhiều: Lọ sắt rù lọ đất nung đi chơi, bảo đảm có va chạm với vật gì, nó sẽ đổ cho. Không ngờ đường gặp ghềnh, chính lọ sắt va vào lọ đất làm cho lọ đất vỡ.

– Chị nói có lý đấy, bà Marneffe đáp: con khủng hoảng tâm thần vừa rồi khiến bà hoảng sợ và không nhớ đã nói câu châm ngôn kia. Tôi cho là chị thân mến đã nắm bắt được chân lý. Chà! đời có dài lắm đâu mà không tận hưởng nó, và không dùng người khác vào việc phục vụ lạc thú của mình. Trẻ như tôi mà tôi đã đạt tới cảnh sống ấy rồi đấy! Hồi bé, tôi là một đứa con cưng, muốn gì được nấy, nhưng mà, sau khi coi tôi là một thần tượng, nuôi tôi như con một bà hoàng hậu, cha tôi lấy vợ theo sự tính toán của tham vọng và hâu như quên bằng tôi đi! Bà mẹ tội nghiệp của tôi đã ru tôi bằng những mộng đẹp, khi thấy tôi phải lấy một anh chồng tiểu công chức niên bồng một nghìn hai trăm phơ-răng, mới ba mươi chín tuổi đã già khom và trác táng một cách thần nhiên, thối nát như một người tù khổ sai và chỉ thấy tôi, như bọn họ xưa kia đã coi chị, một công cụ để làm to, không hơn không kém, khi thấy tôi như thế, bà phiền não đến chết khô chết héo... Ấy thế mà cuối cùng tôi nhận thấy cái thằng đàn ông bỉ ổi ấy lại là anh chồng tuyệt diệu. Hấn thú với mấy con đĩ thối ở các góc phố hơn là với tôi, cho nên để cho tôi tự do. Hấn giữ tất những đồng lương của hấn, quả vậy, nhưng đổi lại, hấn chẳng bao giờ hỏi tôi làm ra tiền cách thế nào.

Đến lượt bà Marneffe cũng ngừng lại, như một người đàn bà đang thao thao bất tuyệt với câu chuyện tâm tình, bỗng nhiên nhận thấy sự chú ý của người đối thoại là Lisbeth, bà cho rằng cần phải kiểm tra lại thử xem người ấy có đáng tin cậy hay không trước khi trao cho người ta những ẩn tình cuối cùng của mình. Thế rồi bà nói tiếp: “Ồi chị thân yêu, chị thấy tôi tin cậy chị bao nhiêu!” và cô Bette đáp lại bằng một cử chỉ vô hạn đồng tình.

Nhiều khi bằng đôi mắt và cái gật đầu, người ta tuyên thệ còn long trọng hơn ở tòa đại hình nữa.

– Tôi có tất cả cái vỏ bên ngoài của sự lương thiện, bà Marneffe nói tiếp và đặt bàn tay lên bàn tay cô Lisbeth như để công nhận sự tin thực của cô, tôi là một người đàn bà có chồng thế nhưng tôi làm chủ cuộc sống của tôi đến mức buổi sáng, nếu chồng tôi cao hứng muốn chào tôi khi đi làm việc mà thấy buồng tôi đóng cửa, anh ta cứ tự nhiên ra đi không băn khoăn gì. Anh ta yêu con chẳng bằng

tôi yêu một đứa bé cầm thạch trong số lũ trẻ chơi nhởi dưới chân hai con sông ở lâu đài Tulleries. Khi tôi không ăn cơm thì anh vẫn ăn ngon lành với con ở, vì con đó hoàn toàn thuộc về ông chủ và tối nào cũng vậy, sau bữa cơm, anh ra đi, đến nửa đêm hoặc một giờ sáng mới về. Khổ sở thay, đã một năm nay tôi không có một chị hầu phòng nghĩa là tôi góa bụa đã một năm rồi... Trước kia, tôi chỉ có một tình yêu, một hạnh phúc..., đó là một chàng người Bra-xin giàu có, đã ra đi một năm nay, và là tội lỗi duy nhất của tôi. Chàng đi để bán tài sản, bán tất để lấy tiền lập gia cư ở nước Pháp ta. Rồi chàng sẽ tìm thấy Valérie của chàng như thế nào nhỉ? Một đồng phân! Hừ! lỗi của chàng thôi, đâu phải tại tôi? Ai bảo chàng đi lâu, thế chứ? Có lẽ chàng đã bị đắm tàu, như cái đức hạnh của tôi vậy.

– Tạm biệt, cung của tôi, Lisbeth đột ngột nói. Chúng ta sẽ không bao giờ rời bỏ nhau. Tôi yêu cô, mến cô, tôi là người của cô. Ông em họ của tôi làm tình làm tội tôi để cho tôi chịu đến ở ngôi nhà tương lai của cô, ở phố Vaneau, tôi không thích vì đoán biết lý do của cử chỉ tốt lành mới ấy.

– À, để mà theo dõi tôi chứ gì, tôi biết lắm.

– Đúng, đó là lý do của sự hào hiệp kia, Lisbeth đáp. Ở Paris hết một nửa của những ân huệ là đầu cơ trục lợi cũng như một nửa của vong ân là sự trả thù. Với một người bà con nghèo, người ta hành động như thế đưa mỡ ra dụ chuột. Tôi sẽ nhận lời lão nam tước vì cái nhà này, tôi không chịu được nữa rồi. Ái chà! chị em ta đều đủ sức thông minh để biết im lặng về những điều gì hại cho chúng ta và nói cái cần phải nói. Bởi vậy, không bép xép và giữ một tình bạn...

– Bền chặt trước mọi thử thách, bà Marneffe kêu lên khoái chí. Bà sung sướng được có một người kính nể, một bạn tâm phúc, một bà di biết phải chăng. Nay chị à! lão nam tước làm ăn đang hoàng lắm, ở nhà phố Vaneau ấy mà.

– Hẳn là thế! Lisbeth đáp. Lão bỏ ra đến ba vạn kia mà! Tôi chẳng biết lão moi ở đâu ra, bởi vì, chẳng hạn như con Josépha ca sĩ thì đã róc lão tận xương rồi! Chao ôi! cô rơi thật đúng chính gao đẩy cô bé ạ! Lão có thể ăn cắp ăn trộm để được vừa lòng con người

ấp trái tim lão giữa hai bàn tay nhỏ nhắn, trắng trẻo, mịn màng như tay cô vậy.

Bà Marneffe thân nhiên như những cô gái chẳng thèm lo nghĩ, bảo:

– Thế thì, chị bé bỏng của em ạ, chị cứ xem trong nhà này có cái gì dùng được cho căn nhà mới của chị thì cứ lấy đem đi mà dùng... cái tủ ngăn này, cái tủ gương kia, tấm thảm, những vải bọc tường.

Mắt Lisbeth mở ra vì tội bậc sung sướng; cô chưa dám tin được tặng nhiều vật có giá trị như thế. Cô kêu lên:

– Trong chốc lát, cô đã giúp chị nhiều hơn những người bà con giàu kia trong ba mươi năm... họ không bao giờ tự hỏi tôi có giường tủ hay không; lần đầu tiên ghé qua nhà tôi, cách đây mấy tuần, lão nam tước nhàn nhàn, cái nhàn nhàn của kẻ giàu sang trước cảnh nghèo khổ thiếu thốn của tôi... Vậy cho nên rất cảm ơn cô, cô bạn ạ, tôi sẽ đền đáp, bằng cách nào, sau này cô sẽ thấy.

Valérie tiễn cô chị họ Bette của mình ra tận thêm, ở đấy hai người ôm hôn nhau.

“Chao! chị ấy vất vả quá, mùi nặng thật... Cô gái đẹp tự nhủ khi còn lại một mình, ta sẽ không hôn chị ấy nhiều đâu, bà chị họ ạ! Tuy nhiên, phải coi chừng, đừng làm méch lòng chị, chị có ích cho ta đấy, chị ấy sẽ giúp ta làm giàu”.

Đúng là một người sinh trưởng ở Paris, bà Marneffe ghê tởm sự cực nhọc; bà có tính lười của con mèo cái, nó chỉ chạy, chỉ nhảy khi quá cần thiết. Đối với bà, đời phải là một lạc thú, mà lạc thú dễ dàng tìm thấy. Bà yêu hoa nếu là hoa người ta đem tới. Bà không quan niệm có thể dự một tối kịch mà không có một buồng lò dành riêng cho mình và một chiếc xe ngựa để đi tới nhà hát. Cái thích thú kiểu dĩ hòa ư ái là thừa hưởng của người mẹ vốn được tướng Montcornet nuông chiều bao bọc đầy đủ trong những dịp ông cư trú Paris; suốt hai chục năm, người đàn bà ấy trông thấy mọi người quỳ dưới chân bà ta, còn bà ta thì rất xa hoa, đã vung vãi tất, ăn xài tất trong cuộc sống kiêu xa sang trọng mà nề nếp đã bay đi với sự sụp đổ của Napoléon. Những khanh tướng thời Đế chế có nhường gì đám công

hầu thời trước trong sự ngông cuồng. Thời Trùng hưng giới quý tộc luôn luôn nhớ là mình đã từng bị đánh và bị cướp; bởi vậy trừ vài ba trường hợp ngoại lệ, còn thì họ đã trở nên dè xén, ngoan nết và phòng xa, tóm lại là trưởng giả ngăn nắp và không là đại quyền môn. Sau đó, cuộc cách mạng 1830 đã hoàn thành sự nghiệp của cách mạng 1793. Từ nay, ở Pháp sẽ có những đại danh mà không có những đại gia trừ phi xảy ra những sự biến chính trị khó dự đoán. Bây giờ cái gì cũng mang dấu ấn cá nhân. Gia sản của những người khôn ngoan nhất cũng chỉ tồn tại qua đời họ thôi. Người ta đã thủ tiêu *Gia tộc* ở nước Pháp.

Vòng tay dữ dội của thằng Bần đã siết Valérie đến rỏ máu cái ngày mà nàng *chàt* Hulot, nói theo chữ của anh chàng Marneffe; vì vậy người thiếu phụ ấy đã quyết định lấy nhan sắc của mình làm công cụ làm giàu. Cho nên từ mấy ngày nay, nàng thấy cần có bên cạnh mình, như mẹ nàng xưa kia, một người bạn tận tình để có thể bộc bạch những điều không nên nói với cô hầu phòng, một người có thể hành động, đi, lại, nghĩ ngợi vì mình, tóm lại là một linh hồn sa đọa, sẵn sàng chịu thiệt trong việc phân phối quyền lợi trên đời. Thế mà nàng đã đoán biết, cũng rõ ràng như Lisbeth, cái dụng ý của lão nam tước kia khi muốn buộc chặt nàng với cô chị họ Bette. Nhờ có trí thông minh đáng gờm của cô gái Paris ngày ngày nằm dài trên trường kỷ để rọi ngọn đèn quan sát vào các xó xỉnh tối tăm của mọi tâm hồn, mọi tình cảm, mọi mưu mô, nàng đã nghĩ ra cái kế biến tên mặt thám thành kẻ đồng lõa. Chắc là sự bộc lộ ghê gớm này phải được tính toán trước; nàng đã nhận thấy tính cách đúng của cô gái già nồng nhiệt và say mê suông tình này và muốn ràng buộc ả với mình. Bởi vậy, cuộc chuyện trò này giống như hòn cuội mà người bộ hành ném xuống vực để xác định một cách cụ thể độ sâu thẳm của nó. Và rồi bà Marneffe đâm sợ khi tìm thấy một Iago lẫn một Richard III ở người phụ nữ bên ngoài trông yếu ớt, hèn mọn và ít đáng sợ đến thế.

Trong một phút, cô chị họ Bette trở lại đúng là cô. Trong một phút, tính cách người đảo Corse và người Hoang dã đã biết dứt những ràng buộc bắt mình khom người và lấy lại tư thế hiên ngang

cố hữu, đầy đe dọa, giống như một ngọn cây vùng lên khỏi bàn tay của đứa bé đã kéo nó xuống để hái những quả xanh.

Người quan sát xã hội bao giờ cũng lấy làm khâm phục tính viên mãn, tính hoàn hảo và tính nhanh lẹ của ý thức ở những con người nguyên trình.

Sự Nguyên trình cũng như tất cả những quái dân, đều chứa những của cải đặc biệt, những giá trị quán tiêu. Ở con người nguyên trình, sức sống được sử dụng dè sẻn do đó có khả năng chịu đựng và kéo dài vô địch. Trí óc nói chung càng sung túc bởi những năng khiếu không đem ra tiêu dùng. Khi những người trình thực cần đến cơ thể hay tâm hồn của họ, khi họ phải hành động hay tư duy, họ cũng sẽ tìm thấy sắt thép ẩn trong bắp thịt, hay khoa học hòa tan trong trí tuệ, nghĩa là một sức mạnh quý quái hoặc là những phép phép của Ý chí.

Về khía cạnh ấy, nữ Đồng trình Marie, nếu chỉ coi trong giây lát như một biểu tượng, thì bà đã át hẳn, bằng sự lớn lao của mình, tất cả những diễn hình Ấn Độ, Ai Cập và Hy Lạp. Sự nguyên trình, mẹ của những sự vật lớn lao, *magna parens rerum*¹ nằm trong hai bàn tay trắng đẹp của mình chiếc chìa khóa của những thế giới cao đẳng. Tóm lại, cái ngoại lệ oai hùng và dữ dội ấy xứng đáng tất cả những vinh dự mà giáo hội Gia-tô dành cho nó.

Vậy là trong một thoáng, cô Bette đã trở thành người Da Đỏ bày những cạm bẫy không thể tránh, có sự che dầy nguy trang không tài nào phát hiện, và quyết đoán nhanh lẹ nhờ những giác quan toàn thiện hiếm thấy ở đời. Cô là hiện thân của Thù Hận và Báo Phục không khoan nhượng như ta thấy ở Ý, ở Tây Ban Nha, ở Đông phương. Hai tình cảm ấy kèm với Tình Bận và Tình Yêu đẩy đến tuyệt đối, chỉ có ở những xứ chang chang ánh mặt trời. Tuy nhiên Lisbeth trước tiên là gái xứ Lorraine, nghĩa là kiên quyết đối lừa.

1. Có nghĩa: người mẹ lớn lao của những sự vật (chứ không phải mẹ của những sự vật lớn lao).

Không phải cô vui lòng làm cái việc cuối cùng ấy trong vai trò của mình; cô cố thử làm một hành động lạ lùng, do vô cùng dốt nát mà làm thế. Cô tưởng tượng nhà ngục giống như bọn trẻ con hình dung nó, cô nhầm lẫn *giam kín* với việc cho vào tù. Giam kín là mức cao nhất của việc bỏ tù và mức đó là đặc quyền của luật tố tụng các tội đại hình.

Ra khỏi nhà bà Marneffe, Lisbeth chạy ngay đến ông Rivet và gặp ông ở văn phòng. Sau khi cài chốt cửa, cô nói:

– Này, thưa ông Rivet quý hóa, ông nói có lý đấy, bọn Ba Lan!... Hừ! Rặt là đồ tồi... toàn là những ngữ vô luân vô phụ.

– Những kẻ muốn dìm châu Âu trong cảnh khói lửa, ông Rivet hòa hiếu nói, những kẻ muốn cho thương mại và thương nhân cùng mặt vì một tổ quốc mà người ta nói chỉ có đấm lầy, đây rầy những tên Do Thái, không kể bọn Cô-dắc và bọn nông dân, những loại thú dữ được xếp nhầm làm người. Cái bọn Ba Lan ấy không biết gì về thời thế ngày nay. Chúng ta không còn là giống Dã man nữa! Chiến tranh đã đi khỏi rồi, cô Bette thân mến ạ, nó đã cắt mất cùng với vua chúa. Thời đại chúng ta là thời đại đặc trưng của thương nghiệp, công nghiệp, của lương tri tư sản đã làm nên Hà Lan. Đúng thế. Rivet càng nói càng hăng, vâng, chúng ta ở vào thời đại mà các dân tộc phải đạt tất bằng sự phát triển hợp pháp mọi quyền tự do của họ và bằng hiệu lực *hòa bình* của những pháp lý hợp hiến. Đó là điều mà bọn Ba Lan không hay biết, và tôi hy vọng... Cô nói thế nào hả cô bạn? ông Rivet ngừng lại, hỏi, vì trông thấy vẻ mặt cô Bette, ông biết môn khoa học chính trị cao cấp này ra ngoài phạm vi hiểu biết của cô.

– Hồ sơ đây rồi, cô Bette đáp. Nếu tôi không muốn mất toi số tiền ba nghìn hai trăm mười phơ-răng ấy thì phải cho tên bất trị đó vào tù.

– Ấy! Tôi đã nói với cô như thế kia mà! Nhà tiên tri ở khu Saint-Denis kêu to.

Hãng Rivet, kế thừa công ty Pons huynh đệ vẫn đóng trụ sở ở phố Đàm tiểu, trong phủ cũ của họ Langeais, do vọng tộc ấy xây dựng vào thời mà các công hầu quây quần điện Louvre. Cô Bette đáp:

– Bởi vậy tôi đã cầu trời phù hộ cho ông khi tôi đi tới đây.

– Nếu hần không nghi ngờ trước gì hết thì hần có thể bị tổng giam vào lúc bốn giờ sáng, viên quan tòa nói sau khi giờ cuốn Niên lịch kiểm tra giờ mặt trời mọc; nhưng phải chờ đến ngày kia, bởi vì không thể tổng giam nó mà không báo trước cho nó biết là nó sẽ bị bắt và sẽ bị câu thúc thân thể theo lệnh của tòa án, cho nên...

– Cái luật gì mà ngu xuẩn thế, bởi tên có nợ sẽ trốn đi còn gì!

– Nó có quyền làm thế thật, viên quan tòa mỉm cười đáp. Bởi vậy, này, cứ làm thế này...

– Về cái đó, cô Bette ngắt lời luật gia, thì tôi lấy tờ giấy báo tôi đưa cho nó và bảo là tôi cần tiền quá mà người cho vay thì buộc tôi phải làm cái giấy tờ đúng thể thức kia. Tôi biết anh chàng Ba Lan của tôi lắm, hần sẽ không thềm giờ ra đọc, hần chằm lura đốt đọc tẩu hút thôi!

– Ái chà! khá đây! khá lắm! Cô Fischer ạ. Thế thì công việc sẽ ổn thôi, cô hãy yên lòng. Nhưng hãy hượm một lát! Bỏ tù một con người đâu có phải là xong tất, về tư pháp, người ta chỉ làm cái việc xa xỉ này là để thu nợ lại. Vậy thì ai sẽ thanh toán cho cô?

– Những người giả tiền cho nó chứ ai!

– Ừ nhỉ! tôi quên mất là ông bộ trưởng bộ Chiến tranh đã đặt cho nó thực hiện một tượng đài kỷ niệm một trong những khách hàng của chúng tôi. Chà! hăng ta đã cung cấp bao nhiêu là quân phục cho tướng Montcornet, mà ngài nhanh chóng làm cho đen ngòm khói đại bác, cái ngài đó hả! Con người đừng cảm làm sao! và ngài trả tiền *sòng phẳng*.

Một thống chế Pháp có thể cứu nguy cho Hoàng đế hay là Tổ quốc, nhưng ngài *phải trả tiền sòng phẳng* mới là lời khen tặng chiến công hiển hách nhất của ông ta ở cửa miệng một thương nhân.

– Nào! Đến thứ bảy nhé, ông Rivet. Ông sẽ có những mỹ vị của ông. À, nhân tiện, xin tin cho ông hay là tôi rời phố Doyenné, tôi sắp dọn đến phố Vaneau.

– Cô tính như vậy là hay đấy, cô Lisbeth à. Tôi rất phiền lòng thấy cô ở cái xó cũ kia, cái xó tôi dám nói là nó làm mất danh dự của điện Louvre và quảng trường Carrousel, tôi cứ phải nói vậy mặc dù rất tò mò những gì phảng phất ý chống đối chính quyền. Tôi sùng bái vua Louis Philippe: Người là thần tượng của tôi. Người là đại biểu oai nghiêm và đứng đắn của giai cấp mà Người đã dựa vào để xây dựng triều đại của mình, và tôi không bao giờ quên công ơn của Người đối với nghề thêu thùa khi ngài phục hồi đội quốc dân quân.

– Khi tôi nghe ông nói như vậy, tôi tự nhủ tại sao ông không là đại biểu quốc hội.

– Người ta sợ lòng trung thành của tôi đối với dòng vua này, Rivet đáp. Những kẻ thù chính trị của tôi là kẻ thù của nhà vua. Ôi! quả là một con người cao quý! và là một gia đình tốt đẹp; tóm lại, Rivet trở lại với luận cứ của mình, Người là lý tưởng của chúng tôi: phong hóa, tính ngăn nắp, tất! Tuy nhiên việc *hoàn tất* điện Louvre là một trong những điều kiện chúng tôi đặt lên cao nhất, thế mà khoản thuế phí của nhà vua không được giới hạn, tôi công nhận như vậy, khoản thuế phí đó đã khiến trung tâm thành phố lâm vào một tình trạng thảm hại... Chính bởi vì tôi *trung dung* cho nên tôi muốn thấy cái trung dung của Paris được khác kia. Khu của cô khiến người ta rợn người. Nếu cô cứ ở đó, người ta sẽ giết cô, không sớm thì muộn... Này! ông bạn Crevel của cô đã được cử làm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn của ông ta, tôi hy vọng sẽ được cung cấp cái cầu vai lớn cho ông ấy.

– Hôm nay tôi ăn cơm ở đây, tôi sẽ bảo ông ta đến ông.

Lisbeth tin là mình sẽ cắt đứt mọi liên hệ của chàng Ba Lan với xã hội và sẽ chiếm được chàng cho riêng mình. Không làm việc nữa, anh chàng nghệ sĩ sẽ bị quên bẵng đi như một người chôn trong hầm mộ, ở đây chỉ có mỗi mình cô tới lui thăm hỏi. Nhờ tin vậy, cô có được hai ngày hạnh phúc, vì cô hy vọng đánh mẹ con bà nam tước những đòn trí mạng.

Để đi đến nhà ông Crevel ở phố Saussayes, cô Bette đã đi theo đường cầu Carrousel, rồi bờ Voltaire, bờ D'Orsay, phố Belle Chasse,

phổ Đại học Tổng hợp, cầu Concorde rồi đại lộ Marigny. Hành trình không hợp lý ấy do lý của tình xếp đặt nên, mà lý của tình yêu thì bao giờ cũng là kẻ thù quyết liệt của đôi chân. Cô Bette đi trên bờ sông và nhìn sang hữu ngạn sông Seine và đi rất chậm. Cô tính toán đúng. Khi cô ra đi Wenceslas hãy còn đang mặc áo, cô cho rằng khi cô đi khỏi thế tất tên si tình sẽ chạy ngay đến nhà bà nam tước qua con đường ngắn nhất. Quả vậy, khi cô đi dọc bao lơn bờ Voltaire rồi vượt sang sông rất nhanh, trong trí đang tưởng tượng mình đi ở bờ bên kia, thì nhận ra anh nghệ sĩ khi anh vừa đi khỏi cánh cửa con điện Tuileries để qua cầu Hoàng gia. Cô đuổi kịp con người phụ nữ và đi theo anh mà anh ta không trông thấy vì kẻ si tình đó có mấy khi quay đầu lại! Cô đi theo anh ta đến tận nhà bà Hulot và thấy anh ta đi vào như một khách quen thân từ lâu thường lui tới.

Bằng chứng cuối cùng này xác nhận lời Valérie và khiến Lisbeth điên tiết. Cô đến nhà viên tiểu đoàn trưởng mới được bầu, trong tình trạng tâm thần thường đưa đến hành động giết người như vậy, gặp lúc lão Crevel đang ngồi ở phòng khách chờ con gái và con rể, tức là ông bà Hulot trẻ.

Nhưng Célestin Crevel là đại biểu ngây ngô và đúng cách nhât của bọn hãnh tiến ở Paris, đến mức không thể đi tuần tuột vào nhà lão, cái tay kế thừa sung sướng sự nghiệp của César Birotteau đó, mà không qua nghi thức chủ khách. Crevel là cả một thế giới, bởi vậy ông xứng đáng được miêu tả hơn ông Rivet do vai trò quan trọng của ông trong tấn bi kịch gia đình này.

Các bạn có nhận thấy là trong thời thơ ấu của chúng ta, hoặc là trong buổi đầu cuộc sống xã hội, chúng ta thường tự tạo ra một kiểu mẫu mà không biết? Chẳng hạn một nhân viên ngân hàng vào phòng khách ông chủ thì mơ ước được có một phòng khách tương tự. Nếu anh làm nên giàu có hai mươi năm sau thì cái kiểu sang trọng mà anh thiết lập ở nhà anh không phải là kiểu thời thượng lúc này mà kiểu quá mùa thời hai mươi năm trước đã thời miên anh. Không làm sao biết hết được những việc đại đột người ta làm do sự ghen tị ngược thời gian đó cũng như những điều điên dại mà sự ganh đua kín ấy xúi nẩy, sự ganh đua khiến người ta bắt chước những

người mẫu họ đã chọn và tiêu ma ráo công sức chỉ để làm một ảnh trắng nhạt mờ. Crevel là phó đốc lý vì ông chủ cũ của y đã từng là phó đốc lý, y là chỉ huy trưởng tiểu đoàn vì xưa kia từng ao ước những câu vai của tiểu đoàn trưởng César Birotteau. Cũng thế, bái phục những kỳ công của kiến trúc sư Grindot cái ngày ông chủ lên điểm cao nhất của bánh xe thời vận, Crevel sau này đã nói theo ngôn ngữ của y – *không tính một tính hai gì hết* khi cần trang trí nhà mình: y nhắm mắt và mở túi mời Grindot, nhà kiến trúc lúc đó đã hoàn toàn bị quên lãng. Ta không biết những vinh quang đã tắt được sự khâm phục hậu nâng đỡ còn gượng đứng được bao lâu.

Grindot đã làm lại ở đây đến nghìn lần cái kiểu phòng khách trắng và vàng căng gấm Damas đỏ. Bàn ghế bằng gỗ tử đàn chạm trổ thông thường chẳng có chút tinh vi nào, đã từng làm cho tỉnh nhỏ hãnh diện một cách chính đáng đối với nền sản xuất đồ gỗ Paris ở cuộc Triển lãm công nghệ phẩm. Chân đèn, tay ghế, hộp gạt tro tàn, đèn treo, đồng hồ thuộc kiểu thạch hợp. Cái bàn tròn im ỉm ở giữa phòng khách là một bàn bằng cẩm thạch khảm bằng tất cả những cẩm thạch Ý và cổ đại lấy từ Rome, ở đây người ta làm những cái có thể coi là những bản đồ khoáng sản giống như bản mẫu hàng vải ở hiệu may, cái bàn ấy từng được chiêm ngưỡng có định kỳ bởi những khách khứa tư sản mà Crevel tiếp. Những chân dung truyền thần của bà Crevel quá cố, của ông Crevel, con gái và chàng rể đều do Pierre Grassou vẽ; Grassou là họa sĩ tiếng tăm trong giới tư sản, chính nhờ ông ta mà Crevel có dáng điệu kệnh cớm phỏng theo Byron; cả bốn đều được treo cân đối song song trên tường. Khung của bốn bức tranh, phải trả mỗi chiếc một nghìn phơ-răng, trông thật hòa hợp với cả cái cảnh sang trọng màu mè của hiệu cà-phê ấy, mà hẳn là một nghệ sĩ chân chính nhìn thấy phải nhún vai.

Vàng chẳng bao giờ bỏ mất một cơ hội nhỏ nào để tỏ ra ngu xuẩn. Giá như các thương nhân giải nghệ Paris mà có bản năng nhìn thấy cái lớn vốn đặc trưng cho người Ý thì ngày nay đã có mười Venise ở trong Paris rồi. Ngay ở thời đại ta cũng vậy, một nhà doanh thương Milan dễ dàng lưu tặng năm mươi vạn phơ-răng cho nhà thờ *Duomo* để thiếp vàng pho tượng đức Nữ đồng trinh

khổng lồ đứng trên vòm mái. Còn Canova, trong chúc thư của mình, truyền bảo người em xây dựng một nhà thờ bốn triệu và ông em lại còn thêm phần của mình vào ít nhiều nữa. Một người tư sản Paris có bao giờ nghĩ đến (mà tất cả đều như Rivet, áp ú Paris của mình trong tim đáy) dựng những gác chuông còn thiếu ở các tháp của nhà thờ Đức Bà không chứ? Thế mà hãy cộng những số tiền mà Nhà nước thừa hưởng do các gia tài không người thừa kế xem. Những tiêu phí đại dột về bìa-giả-đá, về nữ kim, về điêu khắc búp mà bọn người ngợm loại Crevel đã vung ra mười lăm năm nay có thể thừa dùng để hoàn thành tất cả những sửa sang, những trang trí tô điểm cho Paris thêm đẹp ra.

Ở cuối phòng khách là buồng làm việc được trang hoàng những bàn, tủ theo kiểu Boulle.

Buồng ngủ cũng toàn vài Ba Tư cũng mở ra phòng khách. Gõ đào tâm đầy áp cả buồng ăn đua phô màu sắc trong khi những bức tranh vẽ phong cảnh Thụy Sĩ, lồng khung sang trọng, trang trí mặt tường. Bác Crevel đang mơ ước một cuộc du lịch Thụy Sĩ nên muốn sắm xư ấy bằng tranh chờ cho đến khi đi đến tận nơi nhìn cảnh thực.

Crevel phó thị trường, huân chương Bắc đẩu, quốc dân quán, đã phục chế, như chúng ta thấy, tất cả những vinh quang dưới dạng bàn tủ, cửa bậc tiền bối bất hạnh. Ở nơi đã chôn vùi ông kia dưới thời Trùng hưng, ông này người ta quên mất đã vươn lên, không phải vì thời may vận đỏ hân hũu mà vì quy luật tất nhiên của sự vật. Trong các cuộc cách mạng cũng như trong các trận bão biển, những giá trị chắc thực chìm xuống đáy, sóng đánh những vật nhẹ nổi lên mặt nước. César Birotteau, con người bảo hoàng đắc sủng, được ganh tị, trở thành điển tích cho cánh tư sản chống đối, trong khi Crevel lại là người tiêu biểu cho cánh tư sản được thời.

Căn hộ ba nghìn phơ-răng tiền thuê tháng này đầy áp những vật đẹp dung tục hề có tiền là sắm được và chiếm cả tầng một của một dinh cơ cũ có sân đằng trước, vườn đằng sau. Tất cả đều được bảo quản như những giáp trùng của một nhà côn trùng học, vì Crevel rất ít ở đây.

Cái *trụ sở* lòng lầy này là nhà ở chính thức của ông tư sản đầy tham vọng ấy. Ông có một chị bếp và một anh hầu phòng phục vụ cho ông, lại muốn phụ thêm hai người ở và đặt cho hiệu ăn Chevet mang yến tiệc đến mỗi khi thiết đãi các bạn hữu chính trị, là những người cần được lờ, hoặc khi tiếp gia đình. Nơi sinh sống thực sự của ông Crevel, trước ở nhà cô Héloïse Brisetout phố Đức-Bà-Lorette, đã rời về phố Chauchat, như chúng ta đã biết. Mỗi buổi sáng, nhà *cựu doanh thương* (tất cả các anh tư sản giải nghiệp đều tự xưng là *cựu doanh thương*) đi đến phố Saussayes và ở đấy hai tiếng đồng hồ để làm công việc còn bao nhiêu thì giờ trong ngày thì dành cả cho cô Zaïre, khiến cô bị quấy rầy ghê gớm. Orosmane-Crevel đã giao ước tháng thừng với cô Héloïse là trả cho cô năm trăm phơ-răng mỗi tháng hạnh phúc, không để tồn lưu. Ngoài ra ông thanh toán các bữa ăn của ông và những chi phí *ngoại cuộc*. Bản hợp đồng có lãnh thưởng này – vì ông biếu nhiều quà ngoại – người nhân tình cũ của cô nữ danh ca cho là khá tinh tế. Về khoản này, ông nói với các nhà doanh thương góa vợ mà quá thương con gái rằng nên thuê ngựa thặng hơn là sắm chuồng mua ngựa. Tuy nhiên nếu nhớ những lời người gác cổng phố Chauchat bọc bạch với ông nam tước, thì biết Crevel cũng không khỏi có xà ích và thặng nhỏ.

Như chúng ta đã thấy, Crevel đã xoay lòng yêu vô hạn con gái sang phục vụ lạc thú của mình. Lối sống vô đạo của ông có thể thanh minh bằng những lý do rất đạo đức. Huống hồ anh lái nước hoa cũ này đã lấy được một nước sơn bóng kẻ cả ở từ cái lối sống ấy (lối sống cần thiết, bẽ tha thời Phụ chính, Pompadour, thống chế Richelieu v.v...)¹, Crevel đóng vai người có nhân quan rộng rãi, nhà đại danh gia khiêm tốn, người hào hoa độ lượng không câu nệ tiểu tiết, tất cả những thứ ấy với từ một nghìn đến nghìn rưỡi phơ-răng mỗi tháng. Đây không phải là một tính toán

1. Thời Phụ chính: thời Louis XV vị thành niên, người chú của vua là Philippe d'Orléans làm phụ chính; Pompadour phu nhân là nhân tình sủng ái và đầy quyền hành của vua Louis XV; Thống chế Richelieu quân công là tướng can đảm nhưng trác táng của Louis XV. Ở các thời này, triều thần và quý tộc ăn chơi hoang đàng vô độ (trong khoảng từ 1715 đến 1774).

chính trị giá đối, mà là một lối làm sang tư sản cũng đưa đến kết quả tương tự. Ở thị trường chứng khoán, Crevel được coi như một bậc thầy đối với thời đại mình, và đặc biệt được coi là một người ăn chơi hưởng lạc.

Về điểm này, Crevel cho rằng mình đã vượt lên trên ông Birotteau hiền lành xưa kia đến hàng trăm sải tay.

Thoạt trông thấy cô Bette, Crevel đã nổi giận hết tướng lên:

– Nào! có phải chính cô đã làm mối tiểu thư Hulot cho bá tước trẻ mà cô nuôi nấng cưng nuông để dành cho con bé ấy không?

– Điều đó có vẻ làm phật lòng ông hay sao vậy? Cô Bette đáp và đưa mắt xoi mói nhìn Crevel. Vì lợi ích nào của ông mà ông muốn cản trở con cháu tôi lấy chồng? vì người ta nói với tôi là ông đã phá đám cuộc hôn nhân của nó với người con trai ông Lebas...

– Cô là một phụ nữ đức hạnh, kín đáo, lão Crevel nói tiếp. Thế này nhé! cô tưởng tôi sẽ có lúc tha thứ cho *ngài* Hulot cái tội ác cướp con Josépha của tôi hay sao? ... nhất là hẳn lại đem một cô gái lương thiện, mà cuối cùng về già có lẽ tôi sẽ lấy làm vợ, biến thành một á giang hồ giang hán, một con xiếc rong, một con đào Nhà hát... Không, không! không đời nào!

– Nhưng ông Hulot là một người tốt mà, bà chị họ Bette nói.

– Đáng mến! rất đáng mến, quá đáng mến, Crevel đáp. Tôi không muốn hại ông ấy đâu, nhưng tôi muốn trả đũa và tôi sẽ trả đũa được. Đó là cái ám ảnh của tôi.

– Phải chăng vì cái ý thích ấy mà ông không đến chơi đảng bà Hulot nữa?

– Có lẽ thế.

– A! Ông sẵn đón bà em họ tôi đấy nhỉ? Lisbeth mỉm cười nói, tôi đã có nghĩ thế.

– Và bà ấy đã coi tôi như một con chó, tệ hơn thế như một thằng người hầu, nói càng đúng hơn nữa; như một tên tù chính trị. Nhưng mà tôi sẽ thành công, y nói và nắm tay lại dấm lên trán.

– Cũng tội nghiệp cho ông ấy và ghê gớm quá nếu thấy vợ phạm tội sau khi mình bị nhân tình đá...

– Josépha! Crevel reo lên. Josépha đã bỏ rơi hắn, mời hắn về, đuổi hắn ra khỏi cửa! Hoan hô Josépha! em đã trả thù cho ta! Ta sẽ gửi cho em hai hạt ngọc trai để làm hoa tai, còn hươu cái cũ của ta à!... Thế mà tôi không biết gì hết, bởi vì sau khi gặp cô ngày hôm sau cái hôm mà người đẹp Adeline đã lại một lần nữa yêu cầu tôi ra khỏi cửa, tôi đến nhà gia đình Lebas ở Corbeil rồi trở về đây. Héloïse đã làm hết cách để cho tôi đi về nông thôn và tôi đã biết lý do vì sao cô ả vận động tôi như vậy: ả muốn ăn tiệc về nhà mới ở Chauchat mà không có tôi, với bọn nghệ sĩ, bọn xướng ca, bọn nhà văn nhà viết... Tôi bị lừa. Tôi sẽ tha thứ vì Héloïse làm cho tôi vui thích. Đó là một cô Déjazet¹ mới toanh. Con bé ấy ngộ thật đấy! Đây là mảnh thư tôi nhận được tối hôm qua:

“Ông già của em ơi, em đã cắm trại ở phố Chauchat. Em đã cẩn thận bắt mấy đứa bạn lau chùi thạch cao, vôi vữa rồi. Mọi việc đều tốt lành. Khi nào ngài thích đến thì cứ việc đến. Agar đang đợi Abraham² của nó”.

Héloïse sẽ cho tôi biết tin tức vì ả biết cái giống Bô-hê-miêng của ả như lòng bàn tay mình.

– Nhưng mà ông em rể họ của tôi đã chẳng lấy cái việc bị đá này làm điều, cô Bette nói.

– Không thể thế đâu! ông Crevel đang đi lại đều đều như quả lắc đồng hồ, dừng lại nói.

– Ông Hulot có tuổi rồi, cô Bette ranh mãnh bảo.

– Tôi biết ông ta lắm, Crevel đáp. Về một phương diện nào đó, hai chúng tôi giống nhau. Ông ta lúc nào cũng cần có một đàn đúm. Crevel lại tự nhủ: “Hắn có thể trở về với vợ hắn đấy! Adeline sẽ là

1. Déjazet: Nữ diễn viên hài kịch xuất sắc trong những vai nhí nhảnh, ranh mãnh, đi dóm (1798-1875).

2. Kinh thánh: Agar là nô tì của kỳ lão Abraham.

một món mới lạ đối với hắn... nhưng mà như thế thì còn gì là sự trả đũa của ta!”. Cô mỉm cười hả, cô Fischer?... Ái chà! cô đã biết điều gì vậy?...

– Tôi cười những ý nghĩ của ông thôi, Lisbeth đáp. Vâng! bà em họ tôi còn đủ đẹp để người ta say mê; nếu tôi là đàn ông thì tôi sẽ yêu dì ấy đấy.

– Đã nghiền thì lại uống thôi! Crevel kêu. Cô chế nhạo tôi ư? Tay nam tước đã tìm được một nguồn an ủi nào đấy thì phải.

Lisbeth gật đầu xác nhận.

– Chao ôi! Hắn sung sướng làm sao, ngày một ngày hai mà thay thế ngay được Josépha, Crevel nói tiếp. Nhưng tôi không lấy làm lạ đâu. Trong một bữa ăn tối, lão đã nói với tôi là thuở thanh niên, để phòng hờ, lúc nào lão cũng có ba nhân tình: một lão đang bỏ, một đương vị và một lão bắt đầu châu chấu sẵn đón để dành cho tương lai. Chắc là lão đã nhốt dự bị một con bé lẳng lơ nào đó trong ao thả cá của lão! trong vườn hươu! lão rất là giống Louis XV, cái thằng vâm ấy. Chao ôi! Hắn đẹp trai, sung sướng thật! Tuy nhiên hắn già rồi, đã *tri thiên mệnh* rồi... chắc là hắn đã vớ một con bé dân thợ nào đó.

– Ô! không, Lisbeth đáp.

– Thế à! Làm gì tôi cũng làm để cho hắn không đội mũ được! Trước tôi không thể cướp con Josépha lại, loại đàn bà ấy không trở về với mối tình đầu đâu. Vả chăng, như người ta nói, trở về đâu có phải là yêu! Nhưng mà, chị Bette ạ, tôi có thể cho, nghĩa là tiêu phí đến năm vạn phơ-răng để cuôm dưới mắt tay diễn trai nổi tiếng ấy con nhân tình của hắn và chứng thực cho hắn thấy một bác to béo mang cái bụng phệ của thiếu tá quốc dân quân và cái sợ của thị trưởng Paris tương lai đâu có chịu để mất xe¹ mà không sống đôi tốt để giành thắng lợi...

1. Tác giả dùng thuật ngữ của cờ quốc tế. Chúng tôi buộc phải chuyển qua cờ chiếu tướng ta để mọi người đều hiểu, nhưng tiếc rằng không chuyển dịch trò chơi chữ trên từ *dame* (Hoàng hậu hay Đức bà) là quân có vai trò công thủ cao nhất trên bàn cờ quốc tế.

– Vị trí của tôi buộc tôi phải nghe thấy tất mà không biết gì hết, cô Bette nói. Ông có thể thổ lộ với tôi không ngại gì cả, tôi không bao giờ nói một tiếng về những điều mà người ta vui lòng tâm sự với tôi. Sao ông lại muốn cho tôi vi phạm cái luật xử thế của tôi kia chứ? Rồi chẳng ai tin tôi nữa cả.

– Tôi biết vậy lắm, Crevel đáp. Cô là hòn ngọc trong đám gái lơ thì... Nhưng này, mẹ kiếp! vẫn có ngoại lệ chứ? Nào, chẳng phải cô không nhận được bổng lộc gì ở gia đình sao?

– Tôi cũng có lòng tự trọng của tôi chứ. Tôi không muốn làm tốn kém cho ai cả, Bette nói.

– Ra thế! giá cô vui lòng giúp cho tôi trả thù, thì tôi không ngần ngại gửi một vạn phơ-răng thực lợi chung thân trên tên cô. Nào, chị xinh đẹp, cô hãy cho tôi biết người kế vị Josépha là ai, thì cô sẽ có đủ để trả tiền nhà hàng tháng, cùng với bữa lót lòng mỗi buổi sáng, và cái tách cà-phê thơm, nóng mà cô thích thế, lại có thể rất mô-ca nữa chứ... nhé? Chao ôi, mô-ca thuần chất thì thú biết bao nhiêu!

– Tôi không thiết với món một vạn phơ-răng thực lợi chung thân, nó dễ cho tôi gần năm trăm phơ-răng tuế tổng, cho bằng sự kín miệng tuyệt đối. Vì, ông biết không, ông Crevel quý hóa, ông nam tước đối xử với tôi tuyệt đối, ông sắp trả tiền nhà cho tôi...

– Ủ! hẳn được lâu dài đấy! Cứ tin như thế đi! Crevel kêu lên. Ông ta lấy đâu ra tiền?

– Chà! tôi biết đâu đấy! Chỉ biết là ông bỏ ra hơn ba vạn để sắm sửa chỗ ở cho bà phu nhân thân mến ấy.

– Một phu nhân! Thế nào, một phụ nữ thượng lưu ư? Cái thằng trời đánh, nó sung sướng làm sao! Nó tốt số thật!

– Một phụ nữ có chồng, rất con nhà, cô Bette bồi thêm.

– Thật thế ư! ông Crevel hét, và mở to đôi mắt sáng lên vì dục vọng cũng như vì cái từ thần kỳ: *một phụ nữ rất con nhà*.

Cô Bette nói tiếp:

– Vàng, rất tài hoa, chơi đàn, hăm ba tuổi, một gương mặt xinh xắn ngây thơ, nước da trắng rục rỡ; răng như răng chó to, mắt sáng như sao, vầng trán tuyết vời... và hai bàn chân thon nhỏ tôi chưa từng thấy... nhỏ như cái nẹp coóc-xê của bà ấy.

Cái dấu hiệu đa tình, vừa nhắc đến khiến ông Crevel vô cùng phấn chấn. Ông hỏi dồn:

– Thế còn đôi tai?

– Đáng đúc khuôn.

– Hai bàn tay nhỏ chứ?...

– Tôi chỉ cần tóm gọn trong một tiếng: đúng là một ngọc nữ... mà đức hạnh, mà e ấp, mà tế nhị... không còn chỗ nói! một tâm hồn đẹp, một thiên thần, đủ mọi vẻ, bởi vì bà ta là con một thống chế nước Pháp...

– Một thống chế Pháp! Crevel nháy dặng lên, hét. Trời ôi! Ông bà cha mẹ ôi! Mẹ kiếp! Thế có trời... Chao ôi! cái thằng khốn kiếp! – Xin lỗi cô, tôi phát điên rồi... Tôi có thể bỏ ra mười vạn, thật thế.

– Ái chà! Ủ, mà phải! Tôi đã nói đó là một phụ nữ lương thiện, một phụ nữ đức hạnh. Bởi vậy ông nam tước làm ăn dằng hoàng lắm.

– Hắn không có một đồng nhỏ nào... tôi đã báo với cô như vậy mà.

– Có một ông chồng mà nam tước đã đẩy...

– Từ đâu? Crevel hỏi và cười một cách cay đắng.

– Ông chồng ấy đã được cử làm phó trưởng phòng, chắc ông sẽ nhắm mắt làm ngơ... và sẽ được nằm trong danh sách ân thưởng Bắc đầu bội tinh.

– Chính phủ phải cẩn thận và tôn trọng những người đã được ban thưởng, không nên vung phí huân chương, ông Crevel tự ái chính trị, phẫn. Thế nhưng cái tay nam tước già chó đực to xác ấy có gì mà gì cũng có cả như vậy chứ! Hình như tôi có thua kém gì lão, y soi người trong gương lấy điệu bộ và nói thêm. Héroïse

thường nói với tôi, vào phút mà người đàn bà không nói dối, là tôi làm cho cô ấy kinh ngạc.

– Chao ôi! Cô Bette đáp, phụ nữ thích những đàn ông béo mập, những người ấy hầu hết là người tốt, nếu được chọn giữa ông và ông nam tước thì tôi chọn ông ngay. Ông Hulot hóm hình, đẹp trai, đáng điệu ra vẻ, nhưng ông thì ông vững chắc và lại, ừ... ông có đáng như còn phóng dăng hơn lão ta!

– Thật là khó tin, nhưng mà quá như thế đấy, tất cả phụ nữ, kể cả những người sùng đạo, đều thích cái đáng ấy đấy! Crevel la lớn và đến ôm choàng cô Bette ngang lưng, vì ông hoan hỉ quá.

– Cái khó không phải ở chỗ ấy, cô Bette nói tiếp. Ông chắc hiểu rằng một phụ nữ nào vớ được nhiều quyền lợi lớn như thế tất không lừa dối kẻ đỡ đầu cho mình để chạy theo những thị hiếu tầm thường và *cái đó* tốn mười vạn với mấy nghìn nữa, bởi vì bà phu nhân bé bóng này sẽ thấy đức ông chồng được bơm lên trường phòng trong vài năm nữa... Chính nghèo khổ đã xô thiên thần bé bỏng ấy xuống vực.

Crevel đi đi lại lại hết chiều ngang đến chiều dọc, trong phòng khách, như một người giận dữ. Lòng dục bị Lisbeth kích thích trở thành một cơn điên dại: một lát sau y mới lên tiếng:

– Hẳn ham mê người phụ nữ ấy lắm thì phải?

– Tự ông xét đoán lấy! Tôi tin rằng y vẫn chưa được hưởng cái này, Lisbeth nói và búng búng móng tay cái vào một chiếc răng trắng to tướng của cô, thế mà đã mất ngót một vạn phơ-răng về quà tặng rồi đó.

– Chao ôi! Cái trò này vui thật! nếu tôi tới đích trước lão ta, Crevel hết tướng lên.

– Lay Chúa! Lisbeth nói như có vẻ ân hận. Tôi thật sai trái biết bao nhiêu đã trót mách lẻo với ông những chuyện tầm phào này.

– Không đâu. Tôi muốn làm cho gia đình cô phải xấu hổ. Ngày mai, tôi sẽ gửi trên tên cô, một món thực lợi chung thân với năm phân lãi, để cho cô được lĩnh sáu trăm phơ-răng lãi đồng niên;

nhưng cô phải nói tất cho tôi biết: tên, địa chỉ của người đẹp. Tôi không ngại thú thật với cô là tôi chưa hề có được một nhân tình là phụ nữ nền nếp và cái tham vọng lớn nhất của tôi là có một nhân tình như thế. Những tiền nữ mà đức Mahomet hứa hẹn cho các tín đồ mẫu mực chẳng có nghĩa lý gì đối với những hình ảnh tôi tưởng tượng về người phụ nữ thượng lưu. Tóm lại đó là lý tưởng, là cuồng mộng của tôi, đến nỗi mà cô thấy chứ, nam tước phu nhân Hulot sẽ chẳng bao giờ năm mươi tuổi dưới con mắt tôi, nói câu đó, y đã gặp một trí tuệ bậc nhất của thế kỷ trước mà không biết! Này, cô Lisbeth thân mến ạ, tôi nhất quyết hy sinh một trăm..., hai trăm... Suyt! Con tôi đây rồi, tôi thấy chúng đi qua sân. Tôi sẽ không hờ ra cho ai biết rằng tôi biết được cái gì qua cô, xin lấy danh dự mà hứa thế, bởi vì tôi không muốn nam tước hết tín nhiệm cô, trái lại kia, chắc ông bạn già của tôi yêu bà nọ ghê lắm nhỉ!

– Ô! Hân say con bé như điệu đố. Hân không tìm đâu ra bốn vạn phơ-răng để gây dựng cho con gái, thế mà hân lại đào được đé tiêu xài cho vụ si tình mới này đây.

– Cô có cho rằng hân được yêu hay không?

– Ở tuổi hân... Cô gái già đáp.

– Ừ! tôi ngạc nhiên thật, Crevel buột miệng. Tôi đã chấp nhận cho Héloïse một nghề sĩ kia mà, y hết như vua Henri đệ tứ dung thứ thằng Bellegarde cho nàng Gabrielle. Than ôi! tuổi già! tuổi già! – Chào Célestine, chào con gái vàng ngọc của bố và thằng nhỏ của con. A! nó đây rồi! Thú thật, nó bắt đầu giống bố rồi đó. Chào anh, anh Hulot, khỏe chứ? Gia đình chúng ta sắp làm một đám cưới nữa đây.

Vợ chồng Célestine chỉ Lisbeth, ra hiệu cho nhau và Célestine ngang nhiên hỏi cha: “Đám cưới nào kia?” Crevel làm vẻ ranh mãnh để tỏ ra mình sắp sửa chữa điều bí mật trót bật ra. Ông nói:

– Đám cưới cô Hortense ấy mà. Tuy nhiên chưa quyết định dứt khoát. Tôi mới ở đằng nhà Lebas ở đấy họ còn bàn đàm tiểu thư

1. Vương công Charles-Joseph de Ligne (1735-1814).

Popinot cho viên hội thẩm trẻ của tòa án Hoàng gia Paris người đang muốn trở thành đệ nhất thẩm phán ở tỉnh lẻ... Ta đi ăn cơm thôi.

Bây giờ, Lisbeth đã đi xe buýt về đến nhà vì cô nôn nóng gặp Wenceslas: cô mắc lừa chàng thanh niên ấy đã hai mươi hôm nay: cô đem về cho anh một giỏ xách đầy các thứ quả do Crevel tự tay xếp vào, vì y cảm thấy càng thương yêu bà chị họ Bette của mình bội phần. Cô leo nhanh lên buồng chàng trai, nhanh đến đứt hơi và thấy chàng đang hoàn thành việc trang trí một chiếc hộp để tặng cô Hortense thân yêu của chàng. Nắp hộp được viền những cành hor-tăng-xia có nhiều thán Ái Tình chơi đùa trong hoa lá. Cái hộp phải bằng bích thạch mới đúng cách, để mua sắm chàng trai si tình đã phải điêu khắc cho xưởng Florent và Chanor hai chân đèn, mỹ nghệ phẩm kiệt tác và bán cả bản quyền sáng tạo.

Cô Lisbeth lau cái trán đầm mồ hôi của Steinbock, hôn chàng và nói:

– Mấy ngày nay cậu làm việc nhiều quá đấy, cậu Steinbock thân mến ạ. Tháng tám mà làm việc quá sức như thế, tôi thấy nguy hiểm lắm đấy. Sức khỏe của cậu có thể bị tổn thương như chơi... Này, đào đây, mận đây, ở đằng ông Crevel đó, cậu xơi đi. Đừng hành thân hoại thể quá như vậy, tôi đã giặt tạm hai nghìn phơ-răng đây, trừ phi có tai biến gì không nói, bình thường ra, chúng ta có thể hoàn lại cho người ta nếu cậu bán được cái đồng hồ... Tuy nhiên tôi cũng hơi nghi ngờ tay chủ nợ của tôi, bởi vì hắn có gửi cái giấy có đóng con dấu này đây.

Cô Bette đặt tờ trát thông báo việc cậu thúc thân thể dưới bức phác họa chân dung thống chế Montcornet. Cô cầm những cành hor-tăng-xia bằng sáp đỏ mà Wenceslas vừa đặt xuống để ăn quả cây, hỏi:

- Cậu làm những thứ đẹp đẽ này cho ai vậy?
- Cho một chủ hiệu trang sức.
- Chủ hiệu nào vậy?

– Tôi không rõ. Chính Stidmann đã bảo tôi *làm* áo cái này cho ông ấy, vì ông vội.

– Nhưng đây là những cánh hor-tăng-xia, cô nói giọng lạc đi. Vì sao mà không bao giờ cậu nấn sáp vì tôi nhỉ? Có khó khăn gì mà không nghĩ ra một chiếc nhẫn, một cái hộp, một cái gì đó cũng được, một vật lưu niệm ấy mà! Cô nói và nhìn xối vào mặt người nghệ sĩ một cách dữ tợn mà may thay mắt anh ta lại nhìn xuống. Thế mà cậu nói cậu yêu quý tôi!

– Cô không tin sao, thưa cô?

– Chao ôi! tiếng *cô* của cậu nông nản lắm nhỉ!... Này, cậu là mối lo nghĩ duy nhất của tôi kể từ khi tôi chứng kiến cậu ngắc ngoải, ở nơi này này... khi tôi cứu cậu, cậu bảo là cậu tự hiến cho tôi, không bao giờ nhắc lời cam kết ấy, nhưng tôi tự hứa với mình, tôi ấy! Tôi tự nhủ: “Cậu bé này đã tự hiến cho mình rồi, thì mình phải làm cho cậu ấy trở nên sung sướng và giàu có”. Ấy đấy! tôi đã thành công trong việc làm cho cậu giàu!

– Bằng cách nào? anh nghệ sĩ vội hỏi, vô cùng sung sướng và quá ngây thơ không nghĩ ngờ có cạm bẫy.

– Như thế này đây, cô gái Lorraine đáp.

Cô Bette không thể không tự ban cho mình cái thú man rợ nhìn xối mối và mắt Wenceslas. Nhưng Wenceslas lại nhìn cô với tấm lòng người con trong đó tràn trề niềm âu yếm đối với Hortense, khiến cô Bette lẫn lộn... Lần đầu tiên nhận thấy ánh lửa của si tình trong đôi mắt của một người đàn ông, cô tưởng chính mình đã đốt lên lửa ấy.

– Ông Crevel xuất vốn cho chúng ta mười vạn phơ-răng để mở một hiệu buôn nếu như cậu cưới tôi. Ông ta có những ý nghĩ lạ lùng, cái anh già béo phì đó... Cậu nghĩ thế nào?

Chàng nghệ sĩ, mặt nhợt đi như người chết, nhìn ân nhân của mình với đôi mắt tắt ngấm, bộc lộ hết ý nghĩ của anh. Anh cứ há mồm như đản độn. Cô Bette cười cay đắng, nói tiếp:

– Chưa ai cho tôi biết là tôi xấu xí một cách rõ ràng đến thế!

– Thưa cô, Steinbock trả lời, ân nhân của tôi không bao giờ xấu xí trong con mắt tôi. Đối với cô, tôi yêu mến sâu sắc, nhưng tôi chưa đến ba mươi mà...

– Mà tôi thì những bốn mươi ba, cô Bette nói hốt. Người em họ tôi Hulot phu nhân đã bốn mươi tám mà còn làm cho người ta say mê như điên; nhưng đi ấy đẹp mà!

– Hơn kém nhau mười lăm tuổi, thưa cô, thì cái tiểu gia đình của ta nó sẽ ra sao! Vì chúng ta nên chúng ta phải nghĩ kỹ. Lòng biết ơn của tôi sẽ tương xứng với sự ban ơn của cô. Và lại, tiền của cô sẽ được hoàn lại cô trong mấy hôm nữa, không phải chờ lâu.

– Tiền của tôi! Cô Bette thét. Chao ôi! Cậu coi tôi như một tên cho vay cái cổ không bằng!

– Xin lỗi cô, Wenceslas nói. Tại vì cô hay nói đến quá... Thôi, cô đã tạo ra tôi, xin cô chớ hủy tôi.

– Cậu muốn xa rời tôi, tôi biết, cô Bette lắc đầu nói. Cậu vốn mềm như bún, ai đã bơm cho cậu đủ sức để vô ân bất nghĩa như thế? Cậu không tin tôi, không tin vị thần hộ mệnh cho cậu ư?... không tin cái người đã bao lần thức thâu đêm làm việc vì cậu! đã bỏ ra tất cả số tiền một đời dành dụm để giúp cậu! đã bốn năm nay chia sẻ bữa ăn cho cậu, bữa ăn của một cô thợ nghèo, và cho cậu mượn tất, cho mượn đến cả cái can trường của tôi nữa.

– Thôi! Cô ơi! xin cô đừng nói nữa, Steinbock quỳ xuống chấp tay van cầu, cô đừng nói thêm một tiếng nào nữa. Trong ba hôm nữa, tôi sẽ xin nói, xin kể hết với cô. Chàng hôn hai bàn tay cô Bette, nói tiếp: Cô hãy để cho tôi, để cho tôi sung sướng, tôi yêu mà, và tôi cũng được người ấy yêu.

– Thế thì cậu hãy sung sướng đi, cậu em thân mến, cô Bette nói và đỡ anh ta dậy. Rồi cô hôn lên trán, lên tóc anh với sự say sưa điên dại của người từ từ tận hưởng buổi sáng cuối cùng trong đời mình. Chàng nghệ sĩ tội nghiệp nói:

– Chao ôi! Cô là người cao quý, là người nhân ái nhất đời, cô sánh ngang với người yêu của tôi đây.

– Tôi vẫn còn yêu quý cậu quá nên không khỏi run sợ vì tương lai của cậu, cô Bette sầm mặt, nói: *Judas*¹ đã thất cổ chết... tất cả những kẻ phụ ân đều có hậu vận không ra gì! Cậu rời tôi thì cậu sẽ không làm gì ra trò! Cậu hãy nghĩ thử xem, chúng ta không cần lấy nhau, bởi vì tôi là một gái già, tôi biết, tôi không muốn làm khô héo tuổi xuân của cậu, nên thơ mộng của cậu như cậu nói, trong cánh tay cần cỗi như cành nho của tôi; nhưng chúng ta không lấy nhau cũng vẫn ở chung với nhau được chứ? Cậu nghĩ xem, tôi có khiếu thương mại, tôi có thể tạo cho cậu một gia tài sau mười năm làm lụng, bởi vì tên tôi là nàng Tiết kiệm, tôi ấy, còn sống với một thiếu phụ thì nó chỉ tiêu tốn, các người sẽ xài tất, cậu chỉ làm việc để cho nó hưởng sung sướng thôi. Hạnh phúc chỉ tạo nên những kỷ niệm. Khi tôi nghĩ đến cậu, tôi đây này, tôi đứng xuối tay hàng giờ... Nào!, hãy ở lại với tôi đi!... Ừ! tôi thông cảm hết rồi: cậu sẽ có nhân tình, cứ việc có những phụ nữ xinh xắn, giống như con bé Marneffe ấy, hẳn muốn gặp cậu và có thể ban cho cậu niềm hạnh phúc mà cậu không thể tìm thấy ở tôi. Rồi cậu sẽ cưới vợ sau khi tôi đã kiếm cho cậu ba vạn phơ-răng thực lợi đồng niên.

– Cô quả là một thiên thần, cô ơi, và tôi không bao giờ quên giờ phút này, Wenceslas lau nước mắt đáp.

– Cậu như thế là vừa lòng tôi đấy, cậu em ạ. Cô Lisbeth nói trong khi say sưa nhìn chàng nghệ sĩ.

Bệnh chủ quan ở mỗi chúng ta đều rất nặng cho nên Lisbeth tưởng mình đạt thắng lợi. Cô đã làm một sự nhân nhượng rất lớn khi hiến bà Marneffe! Cô cảm thấy suốt đời chưa bao giờ xúc động mạnh như lúc này và lần đầu tiên lòng cô tràn ngập vui sướng. Để có lại một giờ hạnh phúc thứ hai như thế, cô có thể bán linh hồn cho quỷ sứ như chơi. Steinbock đáp:

– Tôi trao trái tim cho một người mà không có người phụ nữ thứ hai nào có thể lấn át trong lòng tôi. Duy cô, thì đối với tôi là người mẹ tôi đã mất và mãi mãi sẽ là người mẹ đó.

1. *Judas*: Một trong 12 môn đồ của Chúa Jésus, người đã bán thầy cho kẻ địch. Trong những nước theo đạo Gia-tô, Judas trở thành hầu như một danh từ chung, có nghĩa là kẻ phản bội, người phụ ân.

Câu nói đó như đổ cả một con lũ tuyết xuống cái miệng núi lửa hùng hực kia. Cô Lisbeth ngồi xuống, sầm mặt ngắm nhìn cái tuổi trẻ ấy; vẻ đẹp cao quý ấy, vầng trán nghệ sĩ ấy, mái tóc đẹp đẽ ấy, tất cả những gì làm dậy lên những bản năng phụ nữ ức chế trong người cô, và mấy giọt lệ mỏng ứa ra trong giây lát rồi khô đi lập tức. Cô giống các bức tượng mảnh khảnh mà những thợ tạc đá thời Trung cổ đặt ngồi trên các ngôi mộ xưa.

Bỗng nhiên cô đứng dậy, nói: “Tôi không nguyên rửa cậu, cậu chỉ là một trẻ con. Cậu Chúa phù hộ cho cậu”.

Cô đi xuống, vào buồng mình đóng cửa lại.

“Cô ấy yêu ta, Wenceslas tự nhủ. Con người đáng thương thật. Cô nói mới nồng nàn hùng biện làm sao. Cô ấy điên thật”.

Sự vùng vẫy tối hậu của một bản chất khô khốc và thực dụng để giữ cho mình cái hình ảnh của đẹp tươi và thơ mộng đã vô cùng quyết liệt và chỉ có thể so sánh với sự gắng sức man rợ của kẻ đắm tàu để trườn vào tới bờ bãi.

Qua ngày thứ ba sau cuộc gặp gỡ này, lúc bốn giờ rưỡi sáng, bá tước Wenceslas hãy còn ngủ say thì bỗng nghe gõ cửa, anh ra mở thì thấy có hai người ăn mặc lôi thôi vào nhà, theo sau có một người nữa mà y phục cho thấy là một viên mô tả nghèo túng. Viên này hỏi:

– Ông có phải là ngài Wenceslas, bá tước Steinbock?

– Đúng đấy, thưa ông.

– Thưa ông, tôi là Grasset, kế nghiệp ông Louchard, kiểm thương viên...

– Có việc gì vậy?

– Ông bị bắt, thưa ông, ông phải theo chúng tôi đến nhà lao Clichy... Mời ông vui lòng mặc áo vào... Ông thấy đấy, chúng tôi rất thể tất đối với ông... tôi không đem cảnh sát thành phố theo. Có xe ngựa đợi ở dưới đường.

– Ông bị tóm một cách lịch sự, một tên tùy tùng nói. Bởi vậy, chúng tôi trông cậy vào tính hào phóng của ông.

Steinbock mặc quần áo, đi xuống thang gác giữa hai tên tùy tùng kẹp hai bên nách, được đẩy lên xe, tên xà ích ra roi không chờ lệnh, như một người từng biết rõ đi đâu về đâu; trong vòng nửa tiếng đồng hồ, anh kiểu dân đáng thương đã được nhốt vào nhà tù xong xuôi và đứng cách thức, không đòi hỏi một lời giải thích nào, bởi vì anh ta ngạc nhiên quá.

Đến mười giờ Steinbock được gọi ra cửa nhà lao và gặp Lisbeth mặt đầm đìa nước mắt, cô cho tiền anh để mua cái ăn uống tử tế và thuê một buồng đủ rộng rãi để làm việc.

– Cậu em ạ, cô bảo, cậu chớ nói việc cậu bị bắt giữ với ai cả, cũng đừng viết thư cho một người nào, làm vậy nguy cho tiền đồ của cậu, phải giấu kín điều ô nhục này đi, không lâu nữa tôi sẽ giải thoát cho cậu, hiện tôi chạy để dồn cho đủ số tiền... cậu hãy yên lòng. Cậu viết cho tôi cậu cần gì để làm việc, tôi sẽ đưa đến cho. Tôi mà không chết thì thế nào cậu cũng sẽ ra tù.

– Chao ôi! cô hai lần cứu sống tôi! Steinbock kêu lên, bởi nếu người ta nghĩ rằng tôi là đồ hư hỏng thì còn tệ hơn là chết biết bao nhiêu.

Lisbeth ra về, lòng mừng thầm: cô hy vọng một mặt giam giữ Steinbock, một mặt phao đồn là anh ta đã có vợ, nay nhờ sự vận động của vợ, anh ta được ân xá và đã đi Nga như thế sẽ phá được cuộc hôn nhân của anh ta với Hortense. Bởi vậy, để thực hiện kế hoạch đó, cô đến nhà bà nam tước vào lúc ba giờ mặc dù hôm ấy không phải là ngày cô ăn cơm khách thường lệ ở đây; cô muốn chứng kiến những nỗi giày vò khắc khoải của cô cháu gái vào lúc mà Steinbock đến đây hàng ngày. Bà nam tước không vui mừng nhưng không tỏ ra mặt và cứ hỏi:

– Chị Bette đến ăn cơm với chúng tôi đấy à?

– Đúng thế.

– Hay lắm, cô Hortense nói. Tôi đi bảo bọn ấy dọn cho đúng giờ đây, vì đi không thích chờ đợi.

Hortense ra hiệu cho bà mẹ yên lòng vì cô định bụng sẽ dặn tên hầu phòng bảo Steinbock quay về khi chàng đến; nhưng anh hầu phòng không có nhà, buộc cô phải dặn chị hầu phòng; và chị hầu phòng đi lên buồng mình lấy đồ lễ đan lát xuống ngôi ở buồng chờ.

Khi Hortense trở lại, cô Bette hỏi:

– Còn anh chàng si tình của tôi? Sao cô cháu không hỏi đến nữa?

– A nhì! Anh ấy ra sao rồi? Anh ta nổi tiếng đấy. Chắc dĩ thích lắm nhì, cô nói khẽ vào tai cô Bette. Gần đây người ta chỉ nói về ngài Wenceslas Steinbock.

– Nói quá nhiều đấy, cô Bette nói to, đáp. Ngài ta cựa quậy rồi. Giá chỉ có việc làm phù phép cho anh mẹ đi mà không nhìn đến những thú vui ở Paris thì tôi có đủ quyền lực; nhưng mà người ta nói để dụ một nghệ sĩ như thế về với mình, hoàng đế Nicolas đã ân xá cho anh ta...

– Ái chà! Bà nam tước buột miệng.

– Làm sao đi biết được chuyện ấy? Hortense hỏi và thấy nhói trong lòng. Cô Bette ghé góm đáp:

– Một người có những dây liên lạc thiêng liêng nhất với Steinbock và có chủ quyền về anh ta, là vợ anh ấy, đã viết thư cho anh ấy, thư mới đến hôm qua. Anh ta muốn đi! Chao! Anh ta rời bỏ Pháp để sang Nga là gốc lắm...

Hortense nhìn mẹ một cái rồi riu riu ngheo đầu qua một bên. Bà nam tước chỉ kịp ôm cô con gái ngất xỉu trong tay, cô ta trắng nhợt như viền ren trên khăn choàng của bà mẹ.

– Lisbeth! chị giết con tôi!... Bà nam tước hét. Chị sinh ra để báo hại chúng tôi.

– Ái chà! Lỗi của tôi ở đâu trong vụ này, hờ di Adeline? Cô gái Lorraine đứng lên hỏi và lấy dáng dọa dẫm; trong lúc bối rối, bà nam tước không hề để ý.

– Tôi lỡ lời, Adeline đáp, tay nâng Hortense. Chị bấm chuông gọi bọn ở hộ.

Đúng lúc ấy, cửa mở, hai người phụ nữ cùng quay đầu lại và trông thấy Wenceslas Steinbock; trong lúc vắng chị hầu phòng, chị bếp đã mở cổng cho chàng.

Người nghệ sĩ kêu lớn: “Hortense!” và lao tới chỗ ba người phụ nữ đang chụm nhau. Rồi chàng hôn lên trán vị hôn thê trước mặt bà mẹ, nhưng hôn một cách quá thành kính nên bà mẹ không lấy làm phật lòng. Cái hôn đó là vị thuốc chống ngất công hiệu hơn tất cả những thuốc muối nước Anh. Hortense mở mắt trông thấy Wenceslas, tức thời mặt cô lại hồng hồng. Lát sau nàng bình phục hẳn.

– Đó phải chăng là điều mà các người giấu tôi? Cô Bette mỉm cười với Wenceslas, hỏi và làm ra vẻ tự đoán ra sự thực qua dáng xấu hổ của mẹ con người em họ. Thế nào, cháu cướp người tình của dì bằng cách nào? Nói đi nghe thử xem. Cô Bette nói tiếp và dắt Hortense ra vườn.

Hortense ngày thơ kể lại hết thiên tình sử của mình với bà dì họ: cô nói cha mẹ đình ninh rằng dì Bette không bao giờ lấy chồng, đã cho phép bá tước Steinbock tới lui thăm hỏi. Tuy nhiên như một cô Agnès đã lão luyện, Hortense quy việc tậu nhóm tượng cho ngẫu nhiên và cũng ngẫu nhiên nữa việc tác giả tới nhà, bởi vì, theo cô nói, anh ta muốn biết tên người đầu tiên đã mua tác phẩm của mình. Mấy phút sau, Steinbock tìm hai dì cháu để sôi nổi cảm ơn cô Bette về việc mình chóng vánh được thả tự do. Lisbeth trả lời một cách giả dối là người cô hỏi vay chỉ hứa hẹn lơ mờ với cô, cho nên cô định đến ngày mai mới đi giải thoát cho chàng được, trong khi đó thì tay chủ nợ có lẽ ân hận đã khùng bố con nợ một cách dè hèn nên chắc đã ra tay trước. Cô gái già tỏ vẻ sung sướng và chúc mừng Steinbock về niềm hạnh phúc của chàng.

– Tiểu tử này thật quái ác, cô Bette nói trước mặt mẹ con Hortense. Giá chiều hôm kia, cậu nói thật với tôi là cậu yêu cô cháu họ của tôi và được cháu yêu, thì tôi đã khỏi tuôn đi bao nhiêu nước mắt. Tôi cứ tưởng là cậu bỏ người bạn già của cậu, cô giáo của cậu, trong khi trái lại cậu sắp thành bà con của tôi. Từ nay, cậu thuộc về

tôi bằng những mối quan hệ yếu đuối, nhưng đủ thỏa mãn những tình cảm của tôi đối với cậu.

Cô nói xong, hôn lên trán Wenceslas. Hortense nhào vào lòng người dì họ, khóc và nói:

– Cháu có được hạnh phúc này là nhờ dì, điều đó cháu không bao giờ dám quên...

Bà nam tước trong niềm ngây ngất được thấy mọi việc xoay sang chiều hướng tốt lành như thế, bèn ôm hôn Lisbeth và nói:

– Chị Bette ơi! Nam tước và tôi có nợ với chị, chúng tôi sẽ thanh toán. Chị em ta đi ra vườn nói chuyện làm ăn đi.

Adeline dẫn Lisbeth đi. Vậy là Lisbeth bên ngoài đóng vai thiên thần hộ mệnh của gia đình; cùng một lúc, cô ta vừa được cả Crevel, Hulot, Adeline và Hortense sùng bái. Bà nam tước nói: “Chúng tôi muốn chị không phải làm lụng vất vả nữa; ví dụ chị kiếm được bốn mươi xu một ngày, trừ những ngày chủ nhật thì được đi sáu trăm phơ-răng một năm. Vậy số tiền chị dành dụm đã lên tới bao nhiêu rồi?

– Bốn nghìn năm trăm phơ-răng!...

– Tội nghiệp chị chưa!

Adeline ngẩng mặt lên trời vì quá xúc cảm khi nghĩ tới tất cả những lao lực, những thiếu thốn phải chịu đựng trong ba mươi năm để chất bóp được bấy nhiêu tiền. Lisbeth không hiểu ý nghĩa lời buột miệng kia cho là nó biểu lộ sự khinh bỉ của một người hãnh tiến, vì thế sự hằn thù của cô càng tăng một cách ghê gớm chính trong khi cô em họ lại coi bỏ hết mọi ngờ vực đối với tay bạo chúa đã áp bức tuổi thơ của mình.

– Chúng tôi sẽ thêm mười nghìn năm trăm phơ-răng vào số tiền đó, Adeline nói tiếp, chúng tôi sẽ đem tất đi đặt vốn trên tên chị là người hưởng lợi và trên tên Hortense với quyền sở hữu tồn căn, như thế chị sẽ có sáu trăm phơ-răng thực lợi đồng niên.

Lisbeth có vẻ vô cùng hạnh phúc. Khi cô trở về vào nhà, khăn tay đưa lên mắt và bận lau những giọt lệ mừng vui thì Hortense kể hết cho cô những ân huệ, những may mắn đổ như mưa xuống người Wenceslas, cục cưng của cả nhà.

Khi nam tước về nhà, ông gặp gia đình đông đủ vì bà nam tước đã chính thức gọi Steinbock là con rể và định ngày cưới xin vào mười lăm hôm sau, nếu ông nam tước đồng ý. Bởi vậy khi ông vào phòng khách thì đã có vợ và con gái chạy ra đón để bà thì nói khe vào tai, cô thì bá cổ hôn. Nam tước nghiêm nghị bảo:

– Bà đi đã quá xa đấy, phu nhân ạ khi rằng buộc cả tôi vào như thế. Cuộc hôn nhân này chưa xong đâu, ông nhìn Steinbock nói, khiến chàng xanh mặt. Chàng nghĩ thầm: “Ông ấy biết việc ta bị bắt rồi!”

Ông bảo con gái và chàng trai: “Các con ra đây”, và đưa họ ra vườn. Ông ngồi với họ lên chiếc ghế dài ở nhà dù, chiếc ghế bành đây rêu.

– Ông bá tước này, bá tước có yêu con gái tôi bằng tôi yêu mẹ nó không? Nam tước hỏi Wenceslas.

– Hơn chứ, thưa ông.

– Mẹ nó vốn là con một nông dân và không có một đồng nhỏ nào làm vốn cả.

– Ông cứ cho cô Hortense cho tôi nguyên như thế không mang theo áo sống hàng the gì cũng không sao.

– Tôi tin ông như thế thật! Nam tước mỉm cười nói. Hortense là con Nam tước Hulot d’Ervy, ủy viên tham chính viện, đóng lý văn phòng ở bộ Chiến tranh, đệ nhị đẳng Bắc đẩu bội tinh, em bá tước Hulot vinh quang bất diệt sắp tới sẽ là thống chế nước Pháp. Và... cô ấy có một món hồi môn!

– Đúng vậy, chàng nghệ sĩ si tình đáp. Tôi có vẻ như có tham vọng, tuy nhiên dù nàng Hortense có là con một người thợ đi nữa thì tôi cũng cứ lấy nàng.

– Đó là điều tôi muốn biết, nam tước nói tiếp. Hortense, con đi đi, để cho cha nói chuyện với ông bá tước. Con đã thấy là ông yêu con chân thành.

– Ôi! Thưa cha, cô con gái sung sướng trả lời. Con vốn biết là lúc này cha đùa mà!

Khi còn lại một mình với Steinbock, nam tước đáng điệu uyển chuyển dễ ưa và giọng vô cùng duyên dáng, nói:

– Anh Steinbock thân mến, tôi cho con trai tôi hai mươi vạn phơ-răng hồi môn, nhưng thằng con tôi nghiệp đó đã không nhận được đồng xu nhỏ nào và cũng sẽ không khi nào nhận được gì trong số đó. Món hồi môn của con gái tôi cũng sẽ là hai mươi vạn mà ông sẽ tuyên bố là đã nhận.

– Thưa nam tước, vâng ạ.

– Anh nóng vội thật, nam tước nói. Hãy chịu khó nghe tôi nói đã. Người ta không thể đòi hỏi ở con rể sự tận tình mà người ta có quyền mong đợi ở con trai. Con trai tôi biết hết tôi đã có thể làm được gì và sẽ làm gì cho tương lai nó: nó sẽ là bộ trưởng, nó sẽ dễ dàng tìm ra số tiền hai mươi vạn của nó. Còn đối với anh, anh bạn trẻ ạ, sự việc có khác! Anh sẽ nhận sáu vạn phơ-răng ký quỹ ở Nguyên Bộ với lãi suất năm phần, trên tên vợ anh. Số lời ấy sẽ khấu đi một ít cho Lisbeth, nhưng chị ấy không sống lâu đâu, chị đau phổi, tôi biết. Chớ tiết lộ điều bí mật này với ai, cứ để chị chết yên ổn. Con gái tôi sẽ có áo sống vật dụng đáng giá hai vạn; mẹ nó sẽ thêm vào sáu nghìn phơ-răng bằng kim cương trong số của bà...

– Thưa ông, thế là quá đầy đủ... Steinbock kinh ngạc nói.

– Còn về số mười hai vạn tồn lưu...

– Thưa ông đừng nói nữa, tôi chỉ muốn được em Hortense yêu quý của tôi.

– Anh hãy nghe tôi đã, anh bạn sôi nổi ạ. Còn về số mười hai vạn kia, tôi không có, tuy nhiên anh sẽ nhận...

– Ô! thưa ông!

– Anh sẽ nhận ở chính phủ, bằng những khoản đặt hàng mà tôi tạo ra cho anh, tôi hứa danh dự với anh thế. Anh thấy chứ, anh sắp có một xưởng làm việc ở viện Lưu trữ cẩm thạch. Hãy trưng bày vài pho tượng đẹp thì tôi sẽ làm cho anh vào được viện Mỹ thuật. Ở trên người ta có nhã ý với anh tôi và tôi, cho nên tôi hy vọng thành công trong việc xin cho anh nhận một số công trình điêu khắc ở lâu đài Versailles bằng một phần tư khoản dự chi. Sau cùng, anh sẽ nhận mấy khoản đặt hàng của thành phố Paris, vài khoản của Viện Nguyên lão, anh sẽ có việc, anh bạn thân mến ạ, có nhiều, nhiều đến nỗi phải kiếm người phụ tá. Tôi thanh toán cách như thế đấy, anh bạn ạ. Anh thử xem cách trả món hồi môn như vậy có tiện cho anh không, hãy duyệt lại sức vóc mình...

– Tôi tự thấy có đủ sức một mình tạo giàu sang cho vợ tôi, cho đủ tất cả những thứ kia không có, người nghệ sĩ thanh cao đáp

– Cái này tôi ưa đấy! Nam tước reo lên. Tuổi trẻ cao quý không nghi ngại cái gì cả! Vì một phụ nữ, tôi có thể đánh tan mấy đạo quân! Nào, ông nói và cầm tay người nghệ sĩ lên đập vào, tôi ưng thuận đấy. Chủ nhật sau, hôn ước và thứ bảy tiếp đó, đến nhà thờ, ngày ấy cũng là ngày lễ sinh nhật của bà nhà tôi.

Bà nam tước nói với cô con gái đang đứng đón người vào cửa kính: “Mọi việc ổn thỏa! Cha con và người yêu của con ôm hôn nhau kia!”

Buổi tối về nhà, Wenceslas được giải đáp về điều bí mật mình được giải phóng; anh nhận được ở người gác cổng một gói lớn niêm phong, trong gói có hồ sơ khoản nợ của anh với sự chứng nhận thanh toán hợp thức ghi chú dưới bản án, kèm theo lá thư sau đây;

“Anh Wenceslas thân mến,

Sáng nay tôi đến thăm anh, lúc mười giờ, để giới thiệu anh với một vị hoàng thân muốn biết anh. Đến đây tôi mới biết là bạn người

Anh đã đưa anh đến một trong những đảo nhỏ của chúng mà thú đồ có tên là *Lâu đài Clichy*¹.

Tức thời tôi đến Léon de Lora, và cười cợt nói với anh ta là anh không thể rời bỏ vùng thôn quê mà anh hiện ở vì thiếu bốn nghìn phơ-răng và tương lai của anh sẽ bị thiệt thòi nếu anh không đến được với người đỡ đầu vương giả đó. Thời may, Bridau cũng có mặt ở đây. Bridau là một nhân vật thiên tài, trước kia cũng nghèo đói. Bridau biết chuyện của anh. Chú em ạ, hai ông ấy dồn đủ số và tôi đã thân đến thay thế anh trả tiền cho tên chủ nợ, hần đã phạm tội diệt-thiên-tài bằng cách bỏ tù anh. Vì tôi phải đến điện Tuileries vào trưa, tôi không thể chờ xem anh hít thở không khí tự do. Tôi biết anh là người quý phái, tôi bảo đảm cho anh với hai ông bạn tôi; nhưng ngày mai anh nên đến thăm hai ông ấy.

Léon và Bridau sẽ không lấy tiền của anh; mỗi người sẽ yêu cầu anh làm cho một nhóm tượng và tương lai sẽ chứng tỏ họ làm như thế là hay đấy. Đó là ý kiến của một người muốn được tự cho là đang ganh đua với anh nhưng chỉ là

Bạn đồng nghiệp của anh, Stidmann”.

T.B. – Tôi nói với hoàng thân rằng anh đi xa đến ngày mai mới về, ngài bảo: “Thế thì đến mai vậy!”

Bá tước Wenceslas đêm ấy ngủ trên gấm tía², thứ gấm không gọn nếp hồng mà Ân sủng đã trải cho ta; Ân sủng là một nữ thần thọt cẳng đi quá chậm đối với các bậc thiên tài, đi còn chậm hơn các thần Công lý và Tài Lộc bởi vì Jupiter đã muốn rằng thần không bị mất. Để bị lằm bởi những hàng trưng bày của bọn bịp, bị lôi cuốn bởi

1. *Người Anh* ở đây chỉ các chủ nợ hay mô tòa. *Lâu đài Clichy* chỉ nhà ngục Clichy, nơi giam những người mắc nợ.

2. Đoạn văn này lấy ý ở phong tục thành ngữ và tín ngưỡng cũ ở châu Âu: Màu tía là màu y phục của bậc đại quyền quý (ở ta là gấm). Thành ngữ: Hoa hồng nào chẳng có gai (vì nói vải trải giường nên tác giả phải dùng ẩn “nếp” hồng). Thần Công lý cạm cân; thần Tài Lộc bị mất. Trong thần thoại Hy Lạp, không có thần Ân sủng, tác giả sáng tạo ra đó thôi.

quần áo sặc sỡ và loa kèn xiếc rong thuốc lá của chúng, thân để mất vào việc nhìn ngắm và trả mua những biểu diễn lèo loẹt của chúng cái thì giờ đáng dùng vào việc tìm nhân tài ở những xóm ẩn trốn.

Bảy giờ thì cần thiết phải giải thích ông nam tước Hulot làm cách nào để dọn xếp những con số về món hồi môn của Hortense, đồng thời thỏa mãn những khoản chi tiêu kinh khủng để sắm sửa cho gian nhà tuyệt vời mà bà Marneffe sẽ đến ở. Quan điểm tài chính của ông mang dấu ấn của tài năng đã hướng dẫn những tay xa xỉ, những gã đam mê trong các vũng lầy, nơi bao biến cố nhận chìm chúng. Không gì chứng minh tốt hơn cái sức mạnh kỳ lạ mà các thói hư hỏng truyền cho con người, nhờ đó mà bọn người cao vọng, bọn hưởng lạc, nói chung bọn con dân của chúa Quý thỉnh thoảng lập nên những kỳ công.

Sáng hôm trước một ông già, Johann Fischer, vì không trả được món tiền ba vạn quan do người cháu rể nhận, sắp buộc phải nộp bán thống kê tài sản nếu nam tước không đưa khoản tiền đó cho ông.

Ông già đáng kính bảy mươi tuổi đầu tóc bạc phơ đó đặt một lòng tin mù quáng vào Hulot mà vì sùng bái Hoàng đế, ông cho là biểu hiện của vàng thái dương Napoléon. Ông tin đến nỗi cứ nghiêm nhiên đi bách bộ với người tùy phái của nhà ngân hàng ở phòng chờ của gian trệt nhỏ thuê tám trăm phơ-răng mỗi năm; gian nhà đó là nơi ông điều khiển mọi công việc cung cấp thóc lúa và rơm cỏ.

Ông nói với người tùy phái: “Margueritte đã đi lấy tiền cách đây vài bước thôi”.

Người mặc áo xám đeo lon bạc biết tính trung thực của ông già xứ Alsace đó cho nên muốn để ba vạn bạc giấy của y lại cho ông; nhưng ông buộc anh ta phải rồn lại, bảo rằng đầu đã đến tám giờ. Một chiếc xe ngựa nhỏ dừng lại, ông già lao ra đường và đưa tay ra cho nam tước với một sự tin tưởng tuyệt vời và nam tước giao cho ông ba mươi tờ giấy bạc.

“Anh đi quá ba cửa nữa, tôi sẽ nói vì sao”, ông già Fischer nói. Ông trở vào và nói: “Tiền đây, anh bạn trẻ ạ” rồi đếm tiền cho viên đại diện nhà băng và tiễn anh ta ra tận cửa.

Khi người đó đi khuất, Fischer gọi chiếc xe có người cháu uy nghi của ông, cánh tay phải của Napoléon ngồi chờ, đưa ông ấy về nhà và nói:

– Anh muốn cho ở Ngân hàng Pháp quốc, người ta biết anh đã trả cho tôi số tiền ba vạn phơ-răng mà anh đã ký hối phiếu hay sao? Đặt chữ ký của một người như anh vào đó đã là quá lắm rồi!...

– Ta vào sau cái vườn con của chú đi, vị công chức cao cấp nói. Chú trông cứng cáp lắm, ông nói tiếp trong khi ngồi xuống dưới dàn nho và ngắm soát ông già như một tên buôn thịt người xét nét một kẻ đi lính thay cho người ta¹.

– Cũng cát đáng đặt thực lợi chung thân đây, ông già khô, gầy, gàn guốc, mắt nhanh sáng vui vẻ đáp.

– Năng nềi có làm khổ chú không?...

– Trái lại.

– Chú nghĩ thế nào về châu Phi?

– Một xứ hay lắm!... Người Pháp đã đến đó với viên Hạ sĩ bé².

– Vấn đề là phải đi Algérie để cứu tất cả chúng ta...

– Còn công việc của tôi?...

– Một nhân viên bộ Chiến tranh sắp về hưu và không có cách sinh sống sẽ mua lại nhà buôn của chú.

– Sang Algérie để làm gì?

– Cung cấp lương thực cho bộ Chiến tranh: thóc lúa và rơm cỏ. Giấy ủy thác của chú đã ký đây rồi. Chú sẽ mua được những thứ cung cấp ở đây rẻ hơn bảy mươi phần trăm cái giá mà chúng tôi sẽ tính cho chú.

1. Thời quân chủ ở châu Âu có những tên chuyên đi mộ lính để lấy thưởng và có những người đi lính thay cho người bị bắt lính (remplaçant).

2. *Le Petit Caporal*: mệnh danh thân mật và kính yêu mà binh lính đặt cho tướng Bonaparte, Napoléon.

– Ai cung cấp hàng cho tôi?...

– Những cuộc càn quét thuế và các tiểu vương. Ở Algérie (một xứ người ta hãy còn ít biết mặc dù chúng ta ở đây đã tám năm), có vô khối là thóc lúa và cỏ rơm. Mà, khi những vật phẩm ấy là của người Ả-rập, thì chúng ta viện vô số duyên cớ để tước đoạt; rồi khi nó đã về tay ta thì bọn Ả-rập cố sức cướp lại. Người ta đánh nhau nhiều lắm để tranh thóc lúa, nhưng không ai biết số lượng mà bên họ bên kia đã cướp giết. Ở ngoài đồng trống đâu có thì giờ để đóng tính bằng héc-tô-lit như lúa mì ở chợ Halle và cỏ rơm ở phố Enfer. Bọn thủ lĩnh Ả-rập cũng như bọn lính châu Phi của ta ưa tiền hơn, bán những lương thực đó với giá rẻ mạt. Bộ Chiến tranh thì lại có những nhu cầu cố định. Vì vậy bộ ký những hợp đồng cung ứng giá cao quá cỡ được tính căn cứ trên sự khó khăn trong việc tìm ra lương thực và những nguy hiểm trong vận chuyển. Đó là xứ Algérie, xét về phương diện nguồn lương. Một mớ vôi vữa hồ lớn mà hũ mực của một nền cai trị mới thiết lập cố chữa cho bớt lộn xộn. Những chính khách chúng tôi thì phải đợi mười năm nữa mới nhìn thấy, nhưng con mắt tư nhân thì tinh lắm. Cho nên tôi gửi chú sang bên ấy để làm giàu; tôi đặt chú ở đây như Napoléon đặt một thống chế nghèo lên đầu một vương quốc ở đây có thể bí mật che chở cho bọn buôn lậu. Chú Fischer thân mến ời, tôi phá sản rồi. Trong một năm nữa, tôi cần có mười vạn phơ-răng...

– Lấy số tiền đó ở bọn Ả-rập, tôi thấy chẳng có hại gì, ông người xứ Alsace thân nhiên đáp. Thời Đế chế, người ta làm như vậy đấy.

– Người mua lại hãng buôn của chú sẽ đến gặp chú trong buổi sáng nay và sẽ trao cho chú một vạn phơ-răng. Nam tước Hulot nói tiếp. Có phải đó là tất cả số chú cần dùng để sang châu Phi hay không?

Ông già gạt đầu bằng lòng.

– Còn về vốn liếng kinh doanh tại đó, thì chú cứ yên lòng, nam tước lại nói. Tôi sẽ nhận khoản còn lại ở số tiền người ta mua hãng của chú, tôi cần khoản đó.

– Tất cả khoản đó là của anh, cả dòng máu tôi nữa.

– Ái chà! Chú đừng sợ gì cả, nam tước nói vì ngỡ ông già tình ý hơn thế. Còn về việc thuế má, lòng trung thực của chú không bị tổn thương đâu, tất cả đều tùy thuộc nhà chức trách; mà nhà chức trách ở đây thì chính đã do tôi cử đến, tôi cảm chắc họ. Cái này, bố Fischer ơi, là một bí mật sinh tử đây nhé. Tôi biết chú, tôi đã nói không úp mở quanh co gì.

– Tôi sẽ đi, ông già đáp. Bao nhiêu lâu vậy?...

– Hai năm! Chú sẽ có mười vạn phơ-răng riêng của chú để sống sung sướng tuổi già ở dãy núi Vosges.

– Mọi việc sẽ tiến hành theo ý muốn của anh, danh dự của tôi là của anh mà, ông già rất bình tĩnh nói.

– Tôi thích như thế đấy. Tuy nhiên chú chưa nên đi trước khi trông thấy con cháu bé của ông chú nó có chồng và được hạnh phúc; nó sẽ là bà bá tước.

Việc thu thuế, việc càn cướp và số tiền người nhân viên trả mua nhà hàng Fischer không thể cung cấp ngay sáu vạn phơ-răng cần thiết cho khoản hồi môn của Hortense, cùng với một lô áo sống có lẽ lên tới năm nghìn và bốn vạn phơ-răng nữa đã tiêu hoặc sẽ tiêu phí về bà Mameffe. Lại nữa, số ba vạn phơ-răng nam tước vừa đem đến, ông ta lấy ở đâu ra? Ông đã làm như thế này. Mấy hôm trước, Hulot đã đi đăng ký sinh mệnh mình bằng số tiền mười lăm vạn phơ-răng trong vòng ba năm ở hai công ty bảo hiểm tính mệnh. Trả bảo hiểm phí xong, có giấy tờ đúng quy tắc trong túi, ở một phiên họp của Viện Nguyên lão ra, ngồi cùng xe với nam tước Nucingen, nguyên lão nghị viên, để đến ăn cơm khách với y, nam tước Hulot nói:

– Nam tước ạ! Tôi cần bảy vạn phơ-răng và yêu cầu ông đây. Ông tìm một người cho mượn tên tôi để tôi ủy nhiệm nhận trong ba năm phần có thể chấp trái trong món tuế bổng của tôi, phần ấy lên đến hai vạn năm nghìn phơ-răng mỗi năm, như thế tổng cộng là bảy vạn năm nghìn phơ-răng. Ông sẽ nói: “Ông có thể qua đời!”.

Nam tước Nucingen gật đầu. Nam tước Hulot rút tờ giấy trong túi ra, đáp:

– Đây là bản đăng ký bảo hiểm với số tiền mười lăm vạn phơ-răng nó sẽ được chuyển sang cho ông đến mức tám vạn phơ-răng.

– *Nhưng nếu ông bị ốm chết?*¹ Ông nam tước triệu phú vừa cười vừa hỏi.

Ông nam tước kia, rỗng túi, đâm ra lo lắng.

– *Ông hãy in lòng, tôi hỏi khó là để cho ông thấy rằng tôi cũng có nhiều ích có gắng mấy tuta cho ông số tiền ấy. Ông từng làm từ phái, cho nên Ngân hàng mới tước có chữ ký của ông.*

– Tôi cho con gái lấy chồng, nam tước Hulot nói, mà tôi nghèo quá, cũng như tất cả những người còn tiếp tục làm việc trong chính quyền ở thời này, cái thời mà năm trăm nhà tư sản ngồi ghế đại biểu không có khi nào thường công một cách hào phóng cho những kẻ tận tụy như Hoàng đế đã làm ngày trước.

– *Chà, ông từng có con Josépha, vị nguyên lão kia đáp, tiểu này giải tích tất cả! Chỗ bạn hữu, tôi xin nói tất là ông cộng tức D'Hérouville tả có ơn lớn với ông khi rứt con tĩa tôi ló khỏi tin tìn của ông.*

*Ta từng mang hoa kia và ta đồng cảm*². Nam tước Nucingen nói thêm, cho là mình đọc một câu thơ Pháp. Ông nên nghe lời khuyên này của một người bạn: ông hãy tống cửa hiệu đi, nếu không sẽ bị cách chức.

Việc ám muội này được thực hiện với sự trung gian của một tên đặt nợ vật tên là Vauvinet, một trong những tên *trí trá* thường đứng ở trước các nhà băng lớn, giống như cái loại cá con làm kẻ hầu cho cá mập. Con mèo rừng tập sự ấy hứa với ngài nam tước Hulot, bởi hấn quá ung được nhân vật quan trọng ấy che chở, là sẽ thương lượng lấy cho ông ta ba vạn phơ-răng bằng hối phiếu, kỳ hạn chín

1. Nucingen vốn là người Đức (xem *Lão Goriot*).

2. Theo P. Citron, có lẽ Nucingen đã bóp méo một câu thơ của Racine trong vở *Bérénice*.

mười ngày, cam kết sẽ gia hạn bốn lần và không đưa ra lưu hành trên thị trường giá khoán.

Người kế thừa ông Fischer phải trả bốn vạn phơ-răng để mua lại hiệu buôn của ông, nhưng được hứa hẹn cho lãnh cung cấp cỏ rơm ở một tỉnh lân cận Paris.

Dục vọng đã đẩy vào cái mê hồn trận kinh khủng này một trong những người liêm khiết nhất cho đến bấy giờ, một trong những nhà quản lý tài giỏi nhất trong bộ máy hành chính của Napoléon: nhân vật ấy đã ăn hối lộ để thanh toán với bọn cho vay cắt cổ, rồi vay nặng lãi để thỏa mãn dục vọng và gả con gái lấy chồng. Cái khoa vung phí và tất cả những cố gắng đó đã được thực hiện để tỏ ra vĩ đại dưới con mắt bà Marneffe, đóng vai Thiên vương với nàng Danaé¹ tư sản này. Để làm nên sự nghiệp một cách lương thiện, người ta sử dụng năng lực hoạt động, trí thông minh, gan táo bạo đến mức nào cũng không bằng mức ông nam tước sử dụng những thứ ấy để lao trước hết là cái đầu mình vào một tổ ong vò vẽ: ông thực hiện xong phần việc của mình ở cục, lại thúc giục bọn làm thẩm, gặp thợ, kiểm tra lại tỉ mỉ từng chi tiết vụn vặt nhất trong nhà phố Vaneau. Hoàn toàn thuộc về bà Marneffe, ông vẫn đi họp ở nghị viện, ông làm phép phân thân, và gia đình ông cũng như bất cứ ai cũng đều không nhận thấy những bận rộn, tính toán của ông.

Adeline kinh ngạc thấy chú mình được thoát nạn, lại có một món hồi môn ghi vào hôn ước, cảm thấy một nỗi lo ngại lẫn trong hạnh phúc về việc con gái lấy chồng với những điều kiện danh giá đến như vậy; nhưng trước ngày cưới một hôm, ngày cưới này được tính toán để trùng hợp với ngày bà Marneffe dọn về nhà mới ở phố Vaneau, ông Hulot đánh tan sự kinh ngạc của vợ với với thông cáo có vẻ bộ trưởng này.

1. Danaé theo thần thoại Hy Lạp là một thiếu nữ bị bố giam kín trong một tháp đồng để tránh Thiên Vương Jupiter vốn mê nàng. Jupiter hóa làm một trận mưa vàng để vào trong tháp ân ái với nàng.

– Adeline em, thế là con gái ta đã thành gia thất, và tất cả những nỗi khắc khoải của ta về khoản này chấm dứt. Đã đến lúc chúng ta lui về, không giao thiệp, thù tiếp với xã hội; bởi vì bây giờ thì tôi chỉ còn tại vị không đầy ba năm nữa, tôi sẽ làm xong nhiệm hạn để về hưu. Tại sao chúng ta phải tiếp tục những chi phí từ nay sẽ không ích lợi gì: gian nhà ta tốn sáu nghìn phơ-răng tiền thuê, ta có bốn kẻ hầu người hạ, chúng ta tiêu về khoản ăn uống ba vạn phơ-răng mỗi năm. Nếu em muốn tôi thực hiện những cam kết của mình, bởi vì tôi đã bán ba năm lương bổng của tôi để lấy số tiền cần thiết mà gây dựng cho con Hortense và trả đúng kỳ hạn cho ông chú em...

– Ô! anh làm đúng đấy, anh ạ, bà Hulot ngắt lời chồng và hôn tay ông.

Lời thú của Hulot khiến Adeline hết lo ngại. Hulot rút tay, hôn lên trán vợ một cái, nói tiếp:

– Anh cần xin em chịu một vài hy sinh nhỏ. Người ta đã tìm được cho anh, ở phố Plumet, một căn hộ ở tầng một rất đẹp, trang trọng, gỗ ván khung tuyệt vời, chỉ mất một nghìn rưỡi tiền thuê, ở đây em chỉ cần một ả hầu phòng cho riêng em và anh sẽ bằng lòng với một tên người hầu nhỏ.

– Được anh ạ.

– Ăn ở với một nếp sống giản dị nhưng vẫn giữ vẻ đàng hoàng bên ngoài, em chỉ sẽ tiêu tốn sáu nghìn phơ-răng mỗi năm thôi, không kể khoản chi tiêu của anh do anh lo liệu.

Người phụ nữ độ lượng sung sướng bá cổ chồng, reo lên:

– Hạnh phúc biết bao cho em khi được thấy còn có thể chứng tỏ một lần nữa với anh là em yêu anh không biết bao nhiêu và thấy anh đúng là người giỏi xoay xở!...

– Mỗi tuần chúng ta tiếp đón gia đình một lần và tôi ít ăn ở nhà, như mình đã biết... cho nên mình có thể, không ngại người ta bàn tán gì, ăn cơm mỗi tuần hai lần ở nhà Victorin và hai lần ở nhà Hortense; rồi, vì tôi tin là có thể hòa giải hoàn toàn Crevel với nhà ta, chúng ta sẽ ăn mỗi tuần một lần ở nhà anh ta. Năm bữa ăn cơm

khách đó và bữa đãi của chúng ta, giả thiết có vài lần mời mọc ngoài gia đình nữa, thì đã đầy tuần lễ rồi.

– Em sẽ tiết kiệm cho mình, Adeline nói.

– Chao ôi! Hulot reo lên, em là hòn ngọc trong đám phụ nữ.

– Ôi anh Hector tốt, anh Hector thân thánh của em! cho đến hơi thở cuối cùng em cũng cứ cầu phúc cho anh, bởi vì anh xây dựng cho con bé Hortense thân yêu của chúng ta một cách tốt đẹp quá.

Việc thu hẹp nhà cửa của bà Hulot xinh đẹp bắt đầu như thế đó, cũng như việc bỏ bê bà mà Hulot đã long trọng thể thốt với bà Marneffe.

Lão Crevel thấp lùn béo núc ních tất nhiên được mời đến dự lễ hôn ước, lão xử sự y như là tân trò bắt đầu câu chuyện này không hề xảy ra, và cũng y như là lão không có thắc mắc gì đối với nam tước Hulot cả. Célestin Crevel tỏ ra đáng mến, cũng hơi quá rõ là một anh hàng nước hoa ngày xưa; tuy nhiên đang vươn lên oai vệ vì đã lên thiếu tá lâu nay. Lão đòi khiêu vũ trong lễ cưới.

– Phu nhân xinh đẹp ới, Crevel nhã nhặn thưa với bà nam tước Hulot, những người như chúng ta biết quên đi tất cả: xin bà đừng cấm cửa tôi và cũng xin bà hạ cố thỉnh thoảng làm đẹp cửa đẹp nhà tôi bằng cách đến đây cùng với các con bà. Bà cứ yên tâm, tôi không bao giờ nhắc lại nỗi lòng thâm kín của tôi đâu. Tôi đã hành động như một thằng ngốc vì làm như thế tôi có thể không được gặp bà nữa, do đó bị thiệt thòi to...

– Thưa ông, một người đàn bà lương thiện không có tai đâu để nghe những lời lẽ mà ông vừa nhắc đến; và nếu ông giữ lời hứa, thì ông nên tin rằng tôi sẽ vui sướng được thấy xóa sạch sự chia rẽ giữa hai gia đình điều đó bao giờ cũng đáng buồn phiền.

Nam tước Hulot lại lôi Crevel đi ra vườn và nói:

– Nào! Bác hờn dỗi gộc ới, bác luôn luôn tránh tôi, ngay cả ở trong nhà tôi cũng vậy. Hai thằng già hiếu sắc sao lại có thể xích mích với nhau về một chiếc váy chứ? Ô! nói thật, lỗi đó là của bọn tiểu thương.

– Thưa ông, tôi không được diện trai như ông và cảnh nghèo nàn phương tiện quần rũ không cho phép tôi gỡ lại các mất mát dễ dàng như ông.

– Mía mai đấy à! Nam tước đáp.

– Kẻ chiến bại được phép mía mai người chiến thắng.

Bắt đầu với giọng đó, cuộc đối thoại kết thúc bằng một sự hòa giải trọn vẹn; nhưng Crevel đã cố nêu lên cái quyền mình được trả dũa.

Bà Marneffe muốn được mời dự đám cưới tiểu thư Hortense. Để được thấy cô nhân tình tương lai trong phòng khách của mình, vị ủy viên tham chính viện buộc phải mời những nhân viên trong cục mình cho đến hàng phó trưởng phòng. Một vũ hội trở nên cần thiết. Là một người nội trợ giỏi, bà nam tước tính toán rằng một dạ hội ít tốn hơn một bữa tiệc và cho phép tiếp nhiều khách hơn. Vì thế lễ thành hôn của Hortense có tiếng vang lớn.

Thống chế hoàng thân De Wissembourg và nam tước De Nucingen là nhân chứng phía cô dâu; bá tước De Rastignac và bá tước Popinot là nhân chứng phía chú rể. Sau cùng, từ khi bá tước Steinbock nổi tiếng, những nhân vật danh tiếng nhất trong đám người Ba Lan lưu vong đã tìm đến làm thân với chàng, cho nên chàng nghĩ nên mời họ. Tham chính viện và chính phủ, trong đó nam tước có chân, quân đội muốn tỏ lòng trọng vọng bá tước Forzheim đều phải những yếu nhân trên chóp đỉ dự. Người ta tính có đến hai trăm khách mời cần thiết. Do đó, ai lại không biết rằng bà Marneffe thấp hèn ham thích biết bao nhiêu được ra mặt với tất cả sự lộng lẫy của mình trong một cuộc tập hợp như thế?

Từ một tháng nay, sau khi giữ lại những hạt kim cương đẹp nhất để hoàn thành bộ sống áo nữ trang cho Hortense mang theo về nhà chồng, bà nam tước bán kim cương của mình để lo liệu cho con gái ra ở riêng. Bán được một vạn rưỡi phơ-răng thì sống áo thu hết năm nghìn rưỡi. Một vạn thì có thấm vào đâu để trang hoàng gian phòng của đôi vợ chồng mới, nếu người ta nghĩ đến những đòi hỏi của sự sang trọng hiện đại? Nhưng ông bà Hulot con, bác Crevel và bá tước Forzheim đưa tới những tặng phẩm quan trọng, vì ông bác già có dự

trữ một số để sắm đồ bạc. Nhờ có bao nhiêu sự giúp đỡ như thế, một phụ nữ Paris khó tính cũng sẽ lấy làm thỏa mãn về sự xếp đặt cho đôi vợ chồng trẻ ở nơi họ đã chọn tại phố Saint-Dominique, gần sân tiền của Sân Viên Thương Binh. Ở đây cái gì cũng hài hòa với tình yêu trong sạch, ngay thẳng và chân thành ở cả hai bên.

Thế rồi cái ngày trọng đại đến, bởi vì hẳn đây là một ngày trọng đại đối với người bố cũng như đối với Hortense và Wenceslas: bà Mameffe đã quyết định về nhà mới hôm sau cái ngày bà sa ngã và cũng là ngày cưới của đôi tình nhân.

Ai mà không có một lần dự vũ hội trong lễ cưới? Mỗi người đều có thể hồi tưởng và chắc sẽ mỉm cười khi gợi dậy trước mặt mình tất cả những con người trưng diện trên dáng mặt cũng như trên lễ phục bắt buộc. Nếu có một sự cố xã hội chứng thực được ảnh hưởng của môi trường thì chẳng phải là sự cố này hay sao? Thật vậy *sự trưng diện* của những người này tác động đến những người kia đến mức mà những người quen ăn mặc đảng hoàng cũng có vẻ thuộc hạng người cả đời mới được dự lễ cưới một lần. Sau hết, các bạn hãy nhớ đến những người nghiêm nghị, những ông già dừng dưng với tất cả đến nỗi vẫn giữ cái áo đen của mọi ngày; rồi những người đã thành gia thất từ lâu mà vẻ mặt mang dấu ấn từng trái buồn bực về cuộc đời mà bọn trẻ sắp bắt đầu thể nghiệm; rồi những kẻ hay bóng đùa đang ở đây, họ như khí a-xít các-bô-nic trong rượu sâm-banh, rồi những cô thanh nữ ganh tị, những bà chăm chú xem áo sống mình có được khen ngợi hay không, những bà con nghèo quần áo sờn cũ tương phản với những kẻ *diện như đi hội hè*¹, những kẻ háu ăn chỉ nghĩ đến tiệc cưới, và những tay máu me chỉ nghĩ đến bài bạc. Tất cả đều ở đây, giàu và nghèo, ganh tị và được ganh tị, những nhà triết lý và những bác ảo tưởng, tất cả xếp như những cành lá trong một lẵng hoa, quanh một đóa hoa quý: tân nhân. Một vũ hội trong hôn lễ, ấy là thế giới thu nhỏ.

1. Nguyên văn tiếng ý: *in fiocchi*.

Vào lúc rộn ràng nhất, Crevel kéo tay nam tước và nói khẽ vào tai, một cách tự nhiên nhất đời: Trời! Sao mà cái bà nhỏ nhắn mặc áo hồng đang xạ kích tia mắt vào bác đó sao mà xinh thế?

– Ai đâu?

– Chị vợ anh phó trưởng phòng mà bác đẩy lên thế nào, họa có trời biết! Bà Marneffe ấy mà.

– Sao bác biết?

– Nào, bác Hulot, tôi sẽ cố tha thứ những sai trái của bác đối với tôi nếu bác vui lòng giới thiệu tôi đến nhà bà ấy, rồi thì tôi cũng sẽ tiếp bác ở nhà Héloïse. Ai cũng hỏi xem con người mê hồn đó là ai? Bác có cảm chắc là không có người nào ở các phòng của bác đã không giải thích cho người ta nghe việc bỏ dụng anh chồng của bà ấy đã được quyết định như thế nào hay không?... Chà! anh bọm này tốt số thật, à ấy đáng giá hơn là một bàn giấy... Ủ! tôi mà được đến bàn giấy của à... Nào, ta hãy là bạn đi, Cinna?¹....

– Hơn bao giờ hết, nam tước nói với ông hàng nước hoa, và tôi hứa sẽ hết sức dễ chơi. Trong vòng một tháng nữa tôi sẽ mời bác xơi cơm với cô thiên thần nhỏ đó... Vì đúng là chúng tôi đang ở thế giới của các thiên thần đây. Tôi khuyên bác hãy làm như tôi, rồi bỏ lủ hồ ly tình đi...

Cô Bette đã dọn đến ở phố Vaneau, trong một căn hộ nhỏ xinh xắn ở gác ba; cô rời vũ hội lúc mười giờ để về xem các chứng khoán để hưởng một nghìn hai trăm phơ-răng thực lợi, đăng ký làm hai khoản, khoản đầu thuộc sở hữu bà bá tước Steinbock, khoản thứ hai thuộc bà Hulot trẻ. Bây giờ ta hiểu tại sao ông Crevel có thể nói chuyện với ông bạn Hulot về bà Marneffe và biết được một bí mật không ai biết; bởi vì ông Marneffe vắng, chỉ có cô Bette, nam tước và Valérie là biết điều bí ẩn này mà thôi.

1. Crevel nhại một câu thơ của Corneille trong bi kịch *Cinna*. Vua Auguste nói câu đó trước khi tha thứ cho Cinna là người âm mưu lật đổ mình.

Nam tước đã sai lầm khi tặng bà Marneffe một bộ y phục quá dồi sang trọng đối với vợ một viên phó trưởng phòng; những phụ nữ khác ghen tị với y phục lẫn sắc đẹp của bà. Có những tiếng thầm thì sau chiếc quạt bởi vì cảnh khốn quẩn của gia đình Marneffe đã từng làm bận lòng nhân viên trong cục; anh nhân viên đó đã xin cứu trợ vào lúc nam tước bắt đầu say mê chị vợ. Vả lại Hulot không biết giấu sự say sưa của mình khi thấy Valérie thành công: đứng đắn, thanh nhã, được mọi người ganh tị, nàng đã qua cuộc sát hạch khắt khe mà người phụ nữ rất sợ khi lần đầu bước vào một thế giới mới lạ với mình.

Sau khi tiễn vợ, con gái và rẽ lên xe, nam tước tìm cách chuồn êm, để cho con trai và con dâu đóng vai chủ nhà. Ông lên xe bà Marneffe và đưa bà về nhà; nhưng ông thấy bà im lặng và có dáng nghĩ ngợi, gần như rầu rầu. Ông kéo bà vào lòng, ở tận cùng xe, nói:

– Hạnh phúc của tôi, điều gì khiến em buồn bã thế, hà Valérie.

– Anh ơi, anh có thể nào cấm một người đàn bà tội nghiệp nghĩ ngợi khi sa ngã lần đầu, dù thẳng chống bĩ ổi khiến người đó được tự do? ... Anh tưởng em là gỗ đá, không tin ngưỡng, không tôn giáo sao? Tối nay, sự vui mừng của anh quá lộ liễu, và anh trưng bày em một cách đáng ghét. Thật vậy một học sinh trung học còn ít rôm hơn anh. Bởi vậy tất cả những bà lớn ấy đã xé toang em bằng những cái nguyệt mắt và những tiếng châm chọc! Có người phụ nữ nào không thiết đến danh giá của mình? Anh hại em. Chao ôi! em đã thực là của anh rồi, còn gì! và để biện hộ cho cái tội lỗi ấy, em chẳng còn cách nào khác là trung thành với anh. Đồ quý quái! bà Marneffe nói và cứ để cho nam tước ôm siết, hôn, anh làm cái gì thì ra trò cái ấy. Bà Coquet, vợ ông trưởng phòng của ta đã đến ngồi gần bên em để trầm trồ những ren của em. “Hàng Anh đây, bà ấy nói. Mua có đắt lắm không, thưa bà?”. “Tôi không biết”, em đáp. “Những ren ấy của mẹ tôi cho, tôi đâu có đủ tiền mua những thứ như thế!”.

Rốt cuộc, như chúng ta thấy, bà Marneffe đã mê hoặc anh già keng trai thời Đế chế đến nỗi ông tưởng rằng chính mình đã làm cho bà phạm tội lần đầu và gây cho bà một tình yêu đủ mãnh lực để

quên hết mọi bốn phận. Bà nói đã bị tên Marneffe bị ổi bỏ bê ba hôm sau lễ cưới, và bởi những duyên cớ khủng khiếp. Từ đấy bà vẫn là một thanh nữ ngoan nhất và cảm thấy rất sung sướng vì cuộc sống vợ chồng bà cho là một việc ghê tởm. Vì vậy mà lúc này bà cảm thấy buồn.

Bà khóc thút thít, nói: “Chao ôi! nếu mà tình yêu lại giống hôn nhân?...”

Những lời dối trá làm điệu ấy, mà mọi phụ nữ ở hoàn cảnh Valérie đều nói, khiến ông nam tước thoáng thấy hoa hồng ở tầng trời thứ bảy. Bởi thế Valérie càng làm khó dễ trong khi anh nghệ sĩ si tình và nàng Hortense thì chắc sốt ruột chờ bà nam tước nói lời ban phúc cuối cùng và đặt cái hôn cuối cùng lên mặt cô gái.

Nam tước Hulot đã gặp ở nàng Valérie của mình người thiếu nữ ngây thơ trong trắng nhất, cũng đồng thời là con hồ ly thiện nghệ nhất. Ông ra về vào lúc bảy giờ sáng, tràn đầy hạnh phúc, để thay phiên cho ông bà Hulot con trong nhiệm vụ chủ nhà nặng nhọc. Những người khiêu vũ nam và nữ đó hầu như xa lạ với gia đình và ở hôn lễ nào rồi cuối cùng cũng chính họ chiếm chỗ, nháy những điệu bất tận gọi là cô-ti-ông, những tay đánh bài bui-ốt thì sát phạt nhau ráo riết ở bàn bài, bác Crevel được sáu nghìn phơ-răng.

Báo chí bán ra đang tải bài nhỏ này ở mục thời sự Paris:

“Hôn lễ của bá tước Steinbock và tiểu thư Hortense Hulot, con gái nam tước Hulot d’Ervy, ủy viên tham chính viện đồng lý văn phòng bộ Chiến tranh và cháu gái bá tước Forzheim bất hủ, đã được cử hành sáng nay ở nhà thờ Thánh Thomas-d’Aquin. Lễ long trọng này đã thu hút đông đảo tân khách. Trong số khách dự lễ, người ta để ý thấy một số nhân vật nổi tiếng trong giới nghệ thuật như: Léon de Lora, Joseph Bridau, Stidmann, Bixiou, những yếu nhân trong cục quản lý ở bộ Chiến tranh, trong Tham chính viện, và nhiều nghị viên trong hai viện và cuối cùng những nhân vật trên chóp bu giới Ba Lan ly hương như các bá tước Paz, Laginski v.v...

Bá tước Wenceslas de Steinbock là cháu hai đời vị tướng lừng danh của Charles XII, vua Thụy Điển. Vị bá tước trẻ này sau khi tham

dự cuộc khởi nghĩa ở Ba Lan, đã sang trú ngụ trên đất Pháp, ở đây, nổi tiếng chính đáng vì tài năng, bá tước được hưởng quốc tịch Pháp”.

Như thế là mặc dù nam tước Hulot d’Ervy lâm cảnh quần bách ghê gớm, hôn lễ vẫn được cử hành với đầy đủ những gì mà dư luận đòi hỏi, kể cả việc phát huy trên báo chí; việc tổ chức hôn lễ này nhất nhất giống hôn lễ của ông Hulot con với tiểu thư Crevel. Lễ cưới này làm dịu những lời dị nghị về tình hình tài chính của ông đồng lý, cũng như món hồi môn chỉ cho con gái giải thích việc ông bắt buộc phải đi vay của người.

Đến đây coi như chấm dứt đoạn nhập đề của câu chuyện này. Đoạn tường thuật trên đây đối với vở kịch hoàn chỉnh có vị trí của một tiền đề đối với luận án, một hồi mở màn đối với vở bi kịch cổ điển.

Ở Paris, khi một người đàn bà lấy nhan sắc của mình làm nghề nghiệp và làm hàng hóa thì đó không phải luôn luôn là để làm giàu. Ta thấy ở trong đám ấy nhiều ả rất tuyệt, rất thông minh mà nghèo tàn nghèo tẻ, bắt đầu cuộc đời trong lạc thú mà kết thúc nó trong cơ cực. Ta hãy xem vì sao. Tự dấn thân vào cuộc đời nhục nhã của một gái giang hồ với ý định hưởng những đặc lợi của nghề mà vẫn giữ bộ cánh của một bà tư sản lương thiện có chồng con đâu có đủ. Sự Hư hỏng không dễ dàng đạt những vinh quang của thắng lợi; nó có chỗ giống với thiên tài là cả hai đều đòi hỏi sự tập trung những điều kiện thuận lợi mới thực hiện được việc hợp đồng lợi và tài. Hãy gạt bỏ những pha lạ lùng của Cách mạng Pháp: thế thì chẳng có Hoàng đế Napoléon, và Bonaparte cũng sẽ chỉ là một tái bản của Fabert¹. Thương nữ mà không có khách bốc giới, không một thời nổi tiếng, không đeo cái huân chương sĩ nhục do mấy gia tài phá tán mà có thì cũng như một bức tranh Corrèges² bỏ xó trong vựa lúa, một Thiên tài thoi thóp trên gác xếp của mình. Cho nên một Laïs³ ở Paris thì

1. *Fabert*: danh tướng Pháp thế kỷ XVII, thống chế, nổi tiếng về tài dùng binh, sự dũng cảm và trong sạch.

2. *Corrèges*: họa sĩ Ý thế kỷ XVI, nổi tiếng nhất về những bức họa phụ nữ.

3. *Laïs*: kỹ nữ nổi tiếng Hy Lạp cổ.

phải trước hết tìm cho được một người giàu có đủ say mê để định giá mình. Rồi thì nhất là phải ăn mặc rất đẹp, nó là tấm bảng hiệu của á, có dáng điệu thanh nhã để làm hãnh diện bọn đàn ông. phải có cái thông minh hóm hỉnh kiểu Sophie Arnould¹ để kích thích bọn phú hộ nhu nhược, chây lười; sau hết phải làm cho bọn phóng đảng thêm muốn bằng cách vờ chung thủy với một tên để cho những đứa khác ao ước cái hạnh phúc đó.

Những điều kiện ấy, bọn phụ nữ nói trên gọi chung là *vận hên*; ở Paris, khó mà đạt đủ các điều kiện ấy, mặc dù thành phố đầy rẫy những triệu phú, những gã nhàn rỗi, những tay chán chường và chuộng của lạ. Như thế, chắc là Tạo hóa đã bảo vệ mạnh mẽ những gia đình công chức và tầng lớp tiểu tư sản; đối với họ những trở lực ấy còn bị ít nhất là nhân hai do môi trường sinh sống và hoạt động của họ. Tuy vậy vẫn còn khá nhiều những bà Marneffe ở thủ đô để cho á Valérie đáng được coi là một điển hình trong cuốn lịch sử phong tục này. Trong số phụ nữ đó, có những người vừa vì yêu đương thực sự vừa vì quần bách mà làm thế, như trường hợp bà Colleville vì bà này gần bó đến là bên bị với một diễn giả nổi tiếng nhất của cánh tả, ông chủ nhà băng Keller; có những người khác do hư vinh thúc đẩy, như bà De La Baudraye, vẫn còn gần như là người có đức hạnh mặc dù đã chạy trốn với Lousteau; có những kẻ khác bị lôi cuốn vì những nhu cầu ăn diện và những người khác nữa bởi không có cách gì chu toàn cho gia đình với đồng lương hẩm là quá thấp. Sự bần xỉn của Nhà nước hay là của các Nghị viện, nếu bạn muốn nói thế đã gây ra lắm tai họa, làm phát sinh nhiều thói nát. Hiện nay người ta tỏ ý xót thương nhiều về số phận giai cấp thợ thuyền, người ta giới thiệu họ như là bị bọn chủ hàng chế tạo cắt cổ; nhưng Nhà nước còn một trăm lần ác hơn kỹ nghệ gia tham lam nhất; về phương diện lương bổng Nhà nước đẩy chính sách tiết kiệm đến chỗ vô nghĩa. Anh làm nhiều thì nhà kinh doanh công nghiệp trả lương anh nhiều, tùy theo sức lao động của anh; nhưng còn Nhà

1. *Sophie Arnould*: nữ danh ca Pháp, thế kỷ XVIII, còn nổi tiếng về sắc đẹp và trí thông minh hóm hỉnh.

nước thì cho gì đổi với bao nhiêu những người làm việc tận tụy và ít được biết đến?

Đi chệch con đường tiết hạnh đối với người phụ nữ có chồng là một tội không thể tha thứ, nhưng trong tình huống ấy vẫn có những hạn độ khác nhau. Một số không hề truy lạc mà giấu giếm tội lỗi của mình và vẫn giữ được vẻ phụ nữ đứng đắn ở bên ngoài, như hai người được nhắc đến trên kia; trái lại có những ả gắn với tội lỗi của mình những bí ối của sự mua bán đầu cơ. Bà Marneffe rõ là người tiêu biểu cho số gái điếm có chồng, mà đây tham vọng, thoát đầu đã chấp nhận sự truy lạc trong mọi hậu quả của nó và quyết tâm vừa chơi bời vui thú vừa làm giàu, không ngại ngừng gì về phương tiện; nhưng hạng phụ nữ này cũng như bà Marneffe, hầu như bao giờ cũng được thẳng chồng sử dụng và làm kẻ đồng lõa. Những Machiavel mặc váy này là những phụ nữ nguy hiểm nhất và là loại tồi tệ nhất trong các loại phụ nữ xấu xa của Paris. Một ả giang hồ thực sự như lữ Josépha, lữ Schontz, lữ Malaga, lữ Jenny Cadine v.v... mang trên tính cách thực thà là kỹ nữ của mình một dấu báo hiệu sáng rõ như chiếc đèn đỏ ở chôn Lầu xanh hoặc như chiếc đèn chong ở Sông Đen đỏ. Người đàn ông biết rõ đến đây là có thể đến cảnh mặt vận của mình. Nhưng sự lương thiện nhu mì, nhưng cái đức hạnh vờ vịt, nhưng những bộ điệu giả dối của một người đàn bà có chồng không để lộ ra những nhu cầu tâm thường của một gia đình và có vẻ từ chối những tiêu pha cuồng dại thì cứ đẩy dần người ta đến cảnh suy sụp trầm lắng, càng khác lạ là vì người ta tha thứ cho người gây ra nó bằng cách không tự tìm nguyên nhân. Chính cuốn sổ chỉ tiêu hèn hạ chứ không phải những thích thú ngông nghênh đã nuốt chửng những gia tài. Một người cha trong gia đình lâm vào cảnh đó sẽ phá sản không kèn trống và khi đã bán cùng cũng không có được niềm an ủi của một người hợm mình được toại nguyện.

Đoạn văn trên đây như một mũi tên bắn thẳng vào tim của không ít gia đình. Những bà Marneffe thì ta thấy có ở khắp các tầng lớp xã hội, ngay cả ở các triều đình; bởi vì Valérie là một thực tại đáng buồn, đúc khuôn trên những chi tiết phơ phất nhất của cuộc sống. Khốn thay! bức chân dung này chẳng làm được ai tỉnh ngộ

khỏi thói si ái những thiên thần có nụ cười hiền dịu, dáng vẻ mơ màng, gương mặt trong trắng mà quả tim lại là một tù sắt.

Khoảng ba năm sau hôn lễ Hortense, vào năm 1841, nam tước Hulot d'Ervy được tiếng là đã trở thành có ngân nấp, là đã mở ngựa khỏi xe, theo cách nói của đệ nhất y phẫu sư ở triều vua Louis XV, trong khi bà Marneffe làm tổn của ông gấp hai lần à Josépha rồi. Nhưng dù luôn luôn ăn mặc lịch sự, Valérie vờ khoác vẻ giản dị của một phụ nữ lấy chồng chỉ là phó trưởng phòng; ả dành sang trọng cho áo ngủ và quần áo mặc trong nhà. ả nói ả hy sinh những hờm hĩnh của một phụ nữ Paris vì chàng Hector thân thương của ả. Tuy nhiên khi ả đi nhà hát thì lúc nào ả cũng diện cái mũ rất xinh, bộ áo xiêm cực kỳ lịch sự và được nam tước đưa đi bằng xe ngựa, và ngồi ở một buồng lò chọn lọc.

Căn hộ ở phố Vaneau choán cả tầng hai của một tòa nhà tối tân có sân trước vườn sau, ra vẻ khiêm tốn lương thiện lắm. Cảnh sang trọng ở đây chỉ đến mức những vải Ba Tư căng tường và những bàn ghế đẹp và rất tiện lợi. Riêng buồng ngủ ngoại lệ chứa đầy rẫy những xa xỉ phẩm mà lũ Jenny Cadine và lũ Schontz phò trương. Đó là những tấm màn ren, những hàng ca-sơ-mia, những màn cửa gấm, một bộ tam sự đặt bệ sừng mà kiểu do Stidmann thực hiện, một cái Dunkerque chất đầy những cửa hay vật lạ. Hulot không muốn thấy nàng Valérie của mình ở trong một cái tổ kém lộng lẫy đối với vầng lấy vàng ngọc của một à Josépha. Hai phòng chính, phòng khách và phòng ăn, một có bàn ghế bọc gấm tía, một bày biện bàn ghế bằng gỗ sồi chạm trổ. Nhưng ý thích sự hài hòa ở mọi nơi, sáu tháng sau, nam tước đã đưa sự xa hoa vững chãi đến với cảnh xa hoa phù du bằng cách hiến những cửa nổi có giá trị lớn, chẳng hạn một bộ đồ bạc mà hóa đơn ghi trên hai mươi bốn nghìn phơ-răng.

Qua hai năm, nhà bà Marneffe đã được tiếng là dễ ưa. Ở đấy khách vui chơi được. Bản thân Valérie mau chóng được người ta mách cho nhau là một phụ nữ thông minh và dễ mến. Để biện hộ cho sự thay đổi trong cuộc sống của nàng, người ta loan tin là nàng đã thừa hưởng một khoản di tặng kếch sù qua trung gian pháp lý của thống chế Montcornet, người cha hoang của nàng. Lo xa về tương

lai, Valérie đã kèm sự giả dối tin ngưỡng theo với sự giả dối xã hội. Đi đều và đứng giờ các buổi lễ chủ nhật, nàng được hưởng các vinh dự của người mộ đạo. Nàng đi khuyến giáo, trở thành bà từ thiện, phát bánh Thánh và làm một đôi việc tốt trong khu phố, tất cả đều bằng hầu bao anh Hector. Thế là những gì ở nàng đều ra dáng đứng đắn. Bởi vậy nhiều người khẳng định quan hệ giữa nàng với nam tước trong sạch; họ viện lẽ ông ủy viên tham chính viện đã cao tuổi, họ cho rằng ông chỉ ưa thích một cách trong sạch sự thanh lịch của trí tuệ, về duyên dáng trên con người bà Marneffe và khoa nói chuyện của bà, gần giống như cố vương Louis XVIII ưa thích những thư từ viết hay.

Cứ đến nửa đêm, ông nam tước ra về cùng với mọi người, rồi mười lăm phút sau, ông trở lại. Cái bí mật trong sự bí mật sâu xa ấy là ở thế này.

Những người gác cổng ở tòa nhà này là ông bà Olivier, nhờ sự che chở của nam tước vốn là bạn của ông chủ tòa nhà phố Vaneau, ông này đang tìm một người gác cổng, nên vợ chồng nhà Olivier đã rời bỏ cái buồng gác tối tăm ít bóng lộc ở phố Doyenné để đến chiếm lĩnh buồng lộ sang trọng và nhiều quyền lợi ở phố Vaneau. Bà Olivier, nguyên là thủ kho y phục hoàng gia thời vua Charles X từ *địa vị đó* tụt xuống cùng với nền quân chính, là một bà mẹ ba con. Con lớn đã là thư ký một phòng chuông khế, được ông bà kính nể. Cục cưng của họ bị đe dọa phải đi lính sáu năm và như thế thì tiền đồ rực rỡ của hắn sẽ bị gián đoạn, bà Marneffe đã can thiệp cho hắn được miễn làm nghĩa vụ quân sự bởi một tật nguyên mà hội đồng giám định y khoa biết cách phát hiện nếu có một thể thần cơ bộ nói nhỏ vào tai. Như thế thì dù có vì nam tước Hulot và bà Marneffe mà mang Chúa Jésus lên đóng đánh lại trên thánh giá, anh hầu ngựa Olivier của cố vương Charles X và bà vợ cũng cứ làm.

Thiên hạ có thể dị nghị những gì trong khi tiền sự về người Braxin tên là Montès de Montéjanos người ta không biết? Không gì cả. Và chẳng người ta rất độ lượng đối với một bà chủ của một phòng khách vui chơi thoải mái. Sau hết, ngoài những ưu điểm của riêng mình, bà Marneffe còn có cái ưu thế được đánh giá cao là một thế

lực huyền bí. Chẳng hạn Claude Vignon, bây giờ là bí thư của thống chế hoàng thân De Wissembourg và đang mơ ước được vào Tham chính viện với tư cách là thuyết trình viên, là một khách quen của phòng khách này, mà vài bốn nghị viên ham vui và dễ tính thường lui tới. Đám tân khách của bà Marneffe quần tụ từ từ, khôn khéo; sự tập hợp ở đây chỉ hình thành giữa những người mà tư tưởng và tập quán phù hợp với nhau, có lợi khi nâng đỡ ủng hộ nhau, khi đề cao tài cán vô tận của bà chủ nhà. Ở Paris, cảnh chung đụng bù khú mới đúng là một Liên minh Thần thánh, nên nhớ chân lý đó. Quyền lợi chung quy rồi chia rẽ con người, còn những kẻ hư hỏng thì luôn luôn hòa hợp.

Bắt đầu từ tháng thứ ba sau khi dọn nhà đến phố Vaneau, bà Marneffe đã tiếp ông Crevel, ông ta gần như liền ngay sau đó trở thành quận trưởng và nhận Bắc đẩu bội tinh hạng tư. Crevel từng do dự lâu lắm: về vấn đề rời bỏ quân phục quốc dân quân nổi tiếng mà lâu nay ông thường đóng bộ vào đi điều ở điện Tuileries, trong bụng cho rằng mình cũng là quân nhân không kém Hoàng đế; tuy nhiên tham vọng được bà Marneffe khuyến khích đã mạnh hơn tính khoe khoang. Ông quận trưởng đã thấy việc đan dúi với cô Héloïse Brisetout hoàn toàn không dung hòa được với thái độ chính trị của mình. Từ lâu trước khi lên ngôi trên chiếc ngai tư sản là chức đốc lý, ông Crevel đã giữ những chuyện phong tình phong nguyệt của ông trong vòng bí ẩn. Nhưng Crevel, như ta đoán biết, đã trả giá cái quyền trả đũa, càng nhiều lần càng hay, việc bị cướp Josépha, trả bằng cái giá mua sáu nghìn phơ-răng thực lợi đứng tên Valérie Fortin, vợ không cộng hữu của ông Marneffe. Có lẽ nhờ mẹ mà có cái thiên tài riêng của người phụ nữ được bao, Valérie thoát trông đã đoán ra ngay tính cách của gã si tình lỗ bịch ấy. Cái câu: "Tôi chưa hề có một nhân tình là phụ nữ giới thượng lưu!" mà Crevel nói với Lisbeth và được Lisbeth thuật lại với nàng Valérie thân thiết của cô, cái câu ấy được tính chiết khấu rộng rãi trong vụ kinh doanh lý tài đã đem lại cho nàng sáu nghìn phơ-răng thực lợi theo lãi suất năm phân. Từ ngày ấy, không khi nào nàng để sụt uy tín trước mắt anh nhân viên chào hàng cũ của ông César Birotteau.

Crevel ngày trước đã thực hiện một cuộc hôn nhân vụ lợi khi lấy con gái một bác chủ cối xay gió xứ Brie; cô này là con một và các gia tài cô thừa hưởng góp vào được đến ba phần tư gia sản nhà Crevel: những người bán lẻ thường thường làm giàu bằng sự kết thông gia giữa hiệu bán lẻ với kinh tế nông thôn hơn là bằng công việc làm ăn của mình. Một số lớn những chủ trại, chủ cối xay, nhà chăn nuôi, nhà trồng trọt vùng lân cận Paris mơ ước cho con gái những vinh quang của quầy hàng và nhìn thấy ở người buôn lẻ, người làm hàng trang sức, người đổi bạc, một chàng rể hợp ý mình hơn là một chàng kẻ hay một thầy kiện mà vị trí cao trong xã hội khiến họ lo ngại; họ sợ sau này sẽ bị những đỉnh cao đó của tầng lớp tư sản coi khinh. Bà Crevel khá xấu xí, tầm thường và khờ dại, chết đúng lúc đã chẳng mang lại cho ông chồng thú vui nào ngoài thú làm cha. Thế mà ở buổi đầu cuộc đời thương mại của mình, bị ràng buộc bởi những bốn phận nghề nghiệp, bị o ép vì nghèo hèn, anh chàng trai lơ ấy phải đóng vai trò của Tantale. Có quan hệ nói theo chữ nghĩa của ông, với những phụ nữ con nhà nhất của Paris, ông chỉ tiền họ với những cái cúi gập người của anh chủ hiệu nhỏ trong khi khâm phục vẻ duyên dáng của họ, cách diện đúng thời trang của họ và tất cả những biểu hiện không tên mà người ta gọi chung là *vẻ con dòng*. Vươn lên cho tới một nàng tiên phòng khách đó là một ham muốn hình thành từ tuổi trẻ và bị nén lại xưa nay. Cho nên *được hưởng án huệ* của bà Marneffe không chỉ là sự hiện hình của một ảo vọng mà còn là điều hạnh diện, tự mãn, như đã thấy. Tham vọng tăng lên với thành công. Lý trí ông hưởng những lạc thú rất lớn và khi lý trí đã bị chinh phục thì tâm tư cũng cộng hưởng và hạnh phúc tăng lên gấp mười. Hướng hồ bà Marneffe cho Crevel hưởng những kiểu cách mà ông không ngờ, bởi vì cả Josépha lẫn Héloïse đều không yêu ông; còn bà Marneffe thì thấy cần phải khéo lừa con người hiện thân của cái kết vĩnh cửu ấy. Những mảnh khõe lừa lọc của tình-vì-tiền mê người hơn tình thực. Tình thực bao hàm những bất hòa chạm mỏ như của loại chim sẻ, nó làm cho hai bên rách đến tận thịt; còn những gậy gỗ để làm trò thì ngược lại, là một sự ve vuốt đối với lòng tự ái của người bị lừa bịp. Việc hợp mặt quá thừa thớt với người yêu luôn giữ lòng ham muốn của Crevel ở trạng thái khao khát. Ông luôn luôn vấp phải sự khắc nghiệt đức

hạnh của Valérie, nàng làm trò hồi hận, nàng cứ kêu không biết ở thế giới của người hùng, ông bố nàng nghĩ thế nào về con gái. Crevel phải chiến thắng một cái gì như là một sự lạnh nhạt mà người thiếu phụ tinh ranh cố làm như là đã bị ông ta khuấy phục; nàng cố vẽ như dành vàng chịu nổi say sưa cuồng ái của anh tư sản đó; nhưng rồi, như xấu hổ, nàng lấy lại vẻ kiêu kỳ của người đàn bà đứng đắn và mọi vẻ đức hạnh y như một phụ nữ nước Anh; và nàng lại đề bẹp Crevel dưới sức nặng của thể thống người đàn bà, bởi thoát đầu lão ta đã tin chắc nàng là người đức hạnh. Sau hết, Valérie có những ngón âu yếm riêng biệt khiến nàng không thể thiếu đối với Crevel lẫn nam tước. Khi có tân khách, nàng hiển cánh hòa hợp mê hồn giữa sự ngây thơ e lệ và mơ màng, sự đoan trang mầu mực, và trí thông minh được tăng thêm ý vị nhờ sự lịch thiệp, vẻ duyên dáng, những điệu bộ của người phụ nữ *créole*; nhưng khi mặt đối mặt trong buồng riêng, nàng vượt bộn giang hồ, nàng rất ngộ, rất hay, đầy sáng kiến và phát minh. Sự tương phản ấy làm cái hạng người như Crevel vô cùng ưa thích; ông hãnh diện cho mình là tác giả duy nhất của tấn kịch, ông tin là nàng đã trình diễn đối với mỗi mình ông, và ông vui cười về sự giả dối thú vị đó trong khi thăm phục người phụ nữ diễn viên.

Valérie đã chiếm nam tước Hulot làm sở hữu riêng của mình một cách tuyệt vời, nhờ phỉnh nịnh ông một cách tinh vi – lối phỉnh nịnh ấy có thể sử dụng để diễn tả sự quý quyết của loại đàn bà này, nàng đã buộc được nam tước chịu già đi. Ở những cơ thể được thiên nhiên ưu đãi, đến một lúc nào đó như một thành lũy bị bao vây lâu ngày mà cầm cự không nổi, thực trạng phôi bày ra. Nhìn thấy trước sự tan rã của Người-Đẹp-trai thời Đế chế, Valérie cho là cần phải thúc đẩy cho nó đến nhanh. “Sao anh lại làm phiền anh thế, hỡi anh cựu binh già¹ của em?” Valérie bảo sáu tháng sau sự kết hợp phi pháp và hai lần ngoại tình “Phải chăng anh còn có những tham vọng khác? Anh định phụ em chăng? Em, em thấy anh không đánh phẩn

1. Tác giả dùng *vieux grognard*, nghĩa đen là *anh già hay kêu ca*, danh từ thân mật Napoléon dùng để gọi những binh lính trong đội Cận vệ của mình, gồm những cựu binh dũng cảm, trung thành, chiến đấu giỏi. Danh từ này đã thành phổ cập.

thì sẽ hay hơn nhiều. Hãy vì em mà hy sinh những duyên dáng tô vẽ ấy đi. Anh tưởng em yêu ở anh lớp xi hai xu trên giấy, cái thắt lưng cao su quanh bụng, chiếc gi-lê bó người và bờm tóc giả trên trán ấy sao? Và lại, anh càng già, em càng ít sợ anh Hulot của em bị một con tình địch nào đó chiếm mất!" Thế là tin ở tình bạn thân thánh cũng như tình yêu của bà Marneffe mà ông đã chọn làm người bạn chung thân, ông ủy viên tham chính đã nghe theo lời khuyên riêng ấy mà bỏ không nhuộm râu tóc nữa. Sau khi tiếp nhận lời khuyên mềm lòng người của Valérie, một sớm, chàng Hector cao lớn đẹp trai xuất hiện bạc phơ phơ. Bà Marneffe chứng minh dễ dàng cho Hector thân yêu của mình thấy là bà đã hàng trăm lần nhìn thấy cái vạch trắng ở chân tóc.

"Tóc bạc hợp với gương mặt anh hết sức, bà nói khi nhìn thấy ông. nó làm cho nét mặt anh mềm mại dịu hiền đi: anh hơn trước không biết bao nhiêu, anh đáng mê lạ!"

Lao theo con đường ấy, cuối cùng ông nam tước cởi bỏ chiếc gi-lê, chiếc coóc-xê: ông vất bỏ tất cả những thứ nai nịt. Cái bụng sẽ xuống, con người phình ra. Cây sồi hóa thành ngôi tháp và cử chỉ càng nặng nề một cách khủng khiếp vì đóng vai Louis XII¹, nam tước sọm đi nhanh chóng lạ thường. Lông mày còn đen gọi là mờ hình ảnh ông Hulot đẹp trai, cũng như trên đôi mảng tường thời phong kiến, một chi tiết điêu khắc tồn tại để cho người ta hình dung cái lâu đài vào thuở thịnh vượng. Đôi mắt nhanh sáng và hãy còn trẻ trong sự lỗi điệu ấy càng lạ lùng trên bộ mặt nâu đậm ngày xưa từng lâu dài hồng hồng và tươi tắn cái màu da trong các bức họa của Rubens; qua mấy vết bầm và những nếp nhăn dài, người ta thấy sự cố gắng của dục vọng phản kháng với thiên nhiên. Hulot bấy giờ là một di tích người đồ nát và đẹp dễ mà nam tính hiện ra qua những loại lùm, bụi mọc ở tai, ở mũi, ở ngón tay, gây ấn tượng như mấy đám rêu phủ lên các công trình hầu như vĩnh cửu của đế quốc La Mã.

1. Vua Louis XII cưới em gái vua nước Anh Henri VIII khi nàng 16 tuổi còn ông đã 52, lại ốm yếu. Ông chết sau ngày cưới ba tháng, vào đầu năm 1515.

Valérie làm thế nào để giữ song song Crevel và Hulot với mình, trong khi viên thiếu tá thù vật muốn chiến thắng Hulot một cách ồn ào? Không trả lời ngay câu hỏi ấy, nó sẽ được giải đáp bằng kịch bản, chúng tôi lưu ý bạn đọc là Lisbeth và Valérie đã cùng nhau sáng chế một cái máy phi thường mà sự hoạt động mạnh mẽ đã giúp đạt được kết quả ấy. Valérie ngồi trên ngai của vương quốc mới như một mặt trời trong thái dương hệ càng đẹp ra, Marneffe thấy vợ mình như thế thì trước mắt mọi người, hắn có vẻ như cảm thấy lừa tình trong người lai bùng cháy, và hắn say mê nàng như điên dại. Lòng ghen tuông của Marneffe làm cho hắn thành một người phá đám nhưng lại tăng giá trị những ân huệ của Valérie một cách lạ thường. Tuy vậy Marneffe tỏ lòng tin cậy ông đồng lý của mình, lòng tin cậy ấy ngã sang một thái độ dễ dãi hầu như lố bịch. Người duy nhất làm cho hắn tức tối chính là Crevel.

Bị phá hoại bởi sự trác táng đặc biệt của các kinh thành lớn mà các thi sĩ La Mã diễn tả, còn người hiện đại cả thảy không đặt tên, Marneffe đã hóa nên gờm ghềnh như một hình thù bằng sáp dùng trong khoa cơ thể học. Vậy mà cái ổ bệnh lưu động lại trùm dạ thượng hạng và nhún nhảy đôi cẳng cả khéo trong một chiếc quần lịch sự. Cái ngực teo ấy ướp thơm trong vải mịn trắng và mùi xạ hương át đi những hơi ô xú của thân thể. Valérie đã làm cho Marneffe tương xứng với cảnh giàu sang, huân chương và địa vị của hắn và vẻ xấu xa của hư hỏng đang hấp hối mà còn đội vẻ cao sang khiến Crevel chết khiếp, ông không dễ dàng ngẩng mặt dưới con mắt trắng dã của viên phó phòng. Marneffe là cái ác mộng của ông quận trưởng. Nhận thấy thứ quyền lực lạ lùng mà Lisbeth và vợ hắn đã trao cho hắn, gã vô lại ấy lấy làm thích thú, hắn sử dụng quyền lực đó như một công cụ và những ván bài trong phòng khách là phương tiện cuối cùng của cái tâm hồn cũng mòn nhẵn như thể xác đó, hắn dùng để vật lỏng Crevel, ông này thấy cần phải *xử nhữn* với hắn với người viên chức đáng kính mà *mình lừa*!

Crevel chịu lép mọی bề trước cái xác ướp gờm guốc và bi ối đó, mà gã thị trưởng không hề biết đến sự sa đọa của nó: thấy thế, nhất là lại thấy Crevel bị Valérie khinh bỉ sâu sắc và cười cợt y như cười

cột một thẳng hể, có lẽ nam tước cảm chắc khỏi phải lo y là một tình dịch cho nên cứ thường xuyên mời mọc y đến ăn cơm.

Được hai hiện thân của si tình ấy làm lính gác hai bên và một ông chồng ghen tuông nữa bảo vệ, Valérie cuốn hút mọi tia mắt, kêu gọi mọi thềm muốn trong vùng nằng tỏa ánh hào quang. Bởi vậy, vẫn giữ được vẻ tử tế ở mặt ngoài, nàng đã thực hiện được sau chừng ba năm, những điều kiện khó khăn nhất để thắng lợi mà gái giang hồ tìm kiếm nhưng ít khi đạt được dù cạy vào tai tiếng, vào sự táo bạo của mình và cảnh sống công nhiên trong lộng lẫy xa hoa. Như một hạt kim cương khéo gọt có thể được Chanor lồng nhẫn một cách tuyệt vời, nhan sắc của Valérie ngày xưa chôn sâu trong hầm mỏ phố Doyenné, ngày nay được giá hơn giá trị của nó và làm khổ người ta... Claude Vignon chẳng hạn yêu thầm nàng.

Truy ngược thời gian mà giải thích như thế này khá cần thiết khi gặp lại người ta sau những ba năm; sự giải thích cũng như là bản tổng kết thành tích của Valérie. Bây giờ đến bản tổng kết của người cộng sự Lisbeth.

Ở trong nhà Marneffe, bà chị họ Bette có vị trí của một người bà con vừa để làm bạn với bà chủ nhà vừa là quản gia cho bà; nhưng cô không bị hai trông nhục nhã thường thường làm khổ những người quá xấu số để phải nhận những địa vị mập mờ như thế. Lisbeth và Valérie hiện cảnh tượng một tình bạn nồng nàn mà cũng hiếm có giữa phụ nữ với nhau, đến nỗi người dân Paris luôn luôn quá hóm đã phao vu ngay. Sự tương phản giữa chất người cứng cáp, khô khan của cô gái miền Lorraine và chất người xinh xắn hải đảo của Valérie làm môi cho sự vu khống. Hơn nữa, bà Marneffe đã vô tình tăng thêm trọng lượng cho những lời dị nghị bởi sự chăm sóc của bà đối với cô bạn, một sự chăm sóc vì mục đích hôn nhân, sự chăm sóc ấy sẽ giúp cô Bette trả thù trọn vẹn. Một cuộc cách mạng lớn lao đã diễn ra ở cô Bette; Valérie muốn cho cô bạn ăn mặc lịch sự đã tận dụng những ưu thế trên người cô và thành công tốt đẹp. Cô gái lạ lùng bây giờ nịt coóc-xê bày một thân hình mảnh dẻ: cô xúc dầu cho trơn óng thêm mớ tóc, tiếp nhận áo dài nguyên như thợ khâu mốt may, không sửa chữa, mang ủng hạng sang, với tất tơ màu xám,

những thức ấy được giao kèm với số hàng cung cấp cho Valérie và do ai có quyền trả thì thanh toán. Được phục chế lại như thế và luôn luôn choàng ca-sơ-mia vàng, ai đã ba năm nay mới gặp lại cô hẳn sẽ không nhận ra người quen biết cũ. Cái viên kim cương đen này, thứ kim cương hiếm có nhất, mài gọt bởi một bàn tay khéo léo và khảm vào vành nhẫn thích hợp, đã được mấy viên chức nhiều tham vọng đánh giá xứng đáng. Ai nhìn thấy cô Bette lần đầu cũng tự nhiên rung mình trước chất thơ hoang dã mà nàng Valérie tài tình đã làm lộ rõ bằng cách chấm sóc áo xiêm cho người nữ tu sĩ hung ác đó, bao khung rất nghệ thuật trong những mái tóc dày rẽ sang hai bên gương mặt khô khan màu ô-liu nhạt có đôi mắt sáng rực màu đen hợp với màu tóc, lại khiến được một thân hình không uyển chuyển trở nên hấp dẫn như thường. Bette, như một Nữ đồng trinh của Cranach và của Van Eyck, một nữ Đồng trinh của họa phái Byzantine, từ khung tranh bước ra, vẫn giữ nguyên vẻ cứng cỏi, sự đúng đắn của các gương mặt huyền bí, chị em họ của những nữ thần Isis và các nữ thần có vỏ bọc của những nhà điêu khắc Ai Cập. Đó là đá hoa cương, đá ba-dan, đá poóc-phia đi lại. Khỏi lo nghĩ về những ngày còn lại, tính tình cô Bette hóa nên đáng ưa lạ; cô đi ăn cơm khách ở đâu thì mang theo đến đó sự vui vẻ. Và chẳng ông nam tước trả tiền thuê căn hộ nhỏ mà giường tử, như người ta đã biết, nhặt nhanh từ phòng khách nhỏ và phòng ngủ của cô bạn Valérie. Cô Bette nói: “Tôi bắt đầu cuộc đời như một con dê dúi, nay kết thúc như một con sư tử đây”. Cô tiếp tục thuê những mặt hàng kim tuyến khó nhất của ông Rivet, nhưng chỉ để, như cô nói, cho khỏi phí thì giờ. Thế mà, như chúng ta sẽ thấy, cô rất bận chứ có rỗi rãi gì đâu, chẳng qua trong ý những người nông thôn đến ở thành phố, thì chẳng bao giờ họ bỏ nghề kiếm cơm của họ; về khoản đó, họ giống người Do Thái.

Sáng nào cũng vậy, cô chị họ Bette cũng thân đi chợ lớn Halle từ tờ mờ sáng, với chị nấu bếp. Trong kế hoạch của cô Bette, cuốn sổ chỉ tiêu thường nhật làm phá sản ông nam tước phải làm giàu cho cô bạn thân yêu Valérie của mình, và trên thực tế đã làm giàu cho Valérie thật.

Có bà chủ nhà nào từ 1838 đã không thấm thía tác dụng tai hại của những học thuyết phản xã hội rải rác trong các tầng lớp dưới bởi những văn sĩ “đốt nhà”? Trong tất cả các gia đình, vết lở gây ra bởi bọn tòi tở là vết nhức nhối nhất trong các vết thương tài chính. Hiếm hoi lắm là những ngoại lệ, những người này đáng được giải thưởng Montyon còn thì một anh bếp hay một chị bếp đều là những kẻ trộm ở trong nhà, những kẻ trộm có tiền công, những kẻ trộm trắng trợn mà chính phủ là người chứa chấp tự nguyện; tình trạng đó làm phát triển khuynh hướng trộm cắp, hầu như được cho phép đối với các chị bếp bởi thói cười cợt từ xưa trên danh từ *vải quai giỏ*. Ở nơi mà chị bếp thời xưa kiếm bốn mươi xu mua vé số, chị bếp ngày nay thu bốn mươi phơ-răng để bỏ quỹ tiết kiệm. Thế mà các nhà đạo đức học cũng nhắc cứ thản nhiên chơi trò thể nghiệm bác ái và tưởng đã đức hóa được dân nghèo! Giữa bàn ăn của nhà chủ và chợ, bọn tòi tở đã đặt phòng thuế bí mật và thành phố Paris đâu có thu thuế vào chợ được tài tình như họ trong việc trích thu thuế của mình trên mọi vật bán, mua. Ngoài số năm mươi phần trăm họ thu trên cái ăn, họ đòi những khoản mìn, thưởng rất lớn từ bọn cung cấp vật phẩm. Những nhà buôn có địa vị nhất cũng run sợ trước thế lực siêu hình này: họ trả không dám ho he, anh nào cũng vậy, thợ xe, thợ trang sức, thợ may v.v... tất! Hễ có người chủ nào thử giám sát, thì đây tở đáp lại bằng hôn xược hoặc bằng những vụng về vờ vĩnh quá tổn hại; ngày nay họ điều tra về chủ cũng như xưa kia, chủ điều tra về họ. Cái họa đã thực sự đến chỗ cực cùng và Tòa án đã bắt đầu chống trả nhưng vô hiệu, cái họa này chỉ có thể diệt trừ bởi một đạo luật buộc kẻ ăn ở làm công ăn lương phải có cái công nhân bạ như thợ thuyền vậy. Tài họa sẽ biến ngay như có phù phép. Khi người giúp việc trong nhà buộc phải xuất trình sổ phục vụ và người chủ cũng buộc phải ghi vào đó lý do cho thôi việc, sự thoái hóa hẳn sẽ có một cái phanh tốt. Những nhân vật giới đại chính trị hiện nay không biết các giai cấp bên dưới đã sa đoạ đến đâu tại Paris: sự sa đoạ ấy cũng cân bằng với sự đổ kỵ đang găm nhấm họ. Cục Thống kê cảm mồm về con số khủng khiếp những công nhân hai mươi tuổi đã cưới những chị bếp bốn mươi, năm mươi giàu có lên vì ăn cắp của chủ. Người ta rùng mình khi nghĩ đến những hậu quả về ba phương diện tội phạm, thoái hóa của giống nòi và lục đục trong gia đình gây ra

bởi những cuộc kết hôn như vậy. Còn về cái hại đơn thuần tài chính gây ra bởi việc ăn cắp trong nhà, thì nó to tát lắm xét trên quan điểm chính trị. Sinh hoạt phí bị nhân lên gấp đôi, cấm chỉ ráo sự dư dả trong nhiều gia đình. Dư dả!... đó là một nửa nền thương nghiệp của các nước, cũng như đó là sự thanh lịch trong cuộc sống. Sách vở, hoa lá cũng cần thiết cho nhiều người ngang với bánh mì.

Lisbeth từng biết vết lõng đó ở các gia đình Paris, cho nên đã nghĩ đến coi sóc công việc nội trợ cho Valérie khi hứa hẹn việc giúp đỡ của mình trong màn kịch ghê gớm mà cả hai thể thốt kết nghĩa chị em. Vì vậy, cô đã gọi từ xứ Vosges lên một người bà con bên ngoại, trước làm bếp cho giám mục Nancy, một cô gái già mộ đạo và thực thà, chân chất không chỗ nói. Tuy nhiên, sợ chị ấy ngờ nghệch, thiếu kinh nghiệm về việc mua bán ở Paris, nhất là sợ những lời khuyên nhủ xấu làm hư hỏng lòng trung thực mỏng manh, Lisbeth cùng đi chợ Halle với Mathurine và cố gắng tập cho chị ta quen mua sắm. Biết giá đúng của vật phẩm để được kẻ bán tôn trọng, ăn những món không phải đầu mùa như cá chẳng hạn khi giá phải chăng, sát giá thực phẩm ở thị trường và lĩnh cảm lương cao để mua sắm lúc hạ, cái thông minh đó của người nội trợ ở Paris là điều cần thiết nhất đối với kinh tế gia đình. Vì Mathurine lĩnh tiền mướn cao và nhận được vô khối quà biếu xén, cho nên chị cũng ưa nhà chủ này và lấy làm sung sướng khi được mua sắm với giá hời cho nhà chủ. Cho nên ít lâu nay, chị thi đua với Lisbeth, còn Lisbeth thì thấy chị đã khá thạo và chị đáng tin nên chỉ đi chợ khi nào Valérie có nhiều khách khứa, nghĩa là, nói thêm, cũng thường xảy ra lắm. Lý do là thế này. Lúc đầu, nam tước giữ lễ nghi tối thiểu; nhưng không được bao lâu lòng say mê của ông đối với bà Mameffe trở nên quá mức, khao khát đến nỗi không muốn rời nàng ra. Sau khi ăn cơm ở đây mỗi tuần bốn lần, ông thấy ngày nào cũng ăn thì mê hơn. Sáu tháng sau hôn lễ của cô con gái, ông đưa hai nghìn phơ-răng mỗi tháng làm sinh hoạt phí. Bà Mameffe mời những nhân vật mà ông nam tước yêu quý của bà muốn thiết đãi. Và chẳng bữa cơm khách cứ phải chuẩn bị cho sáu người, nam tước có thể đột ngột dặt tới ba vị vẫn được. Nhờ tài kinh tế của mình, Lisbeth đã giải quyết được bài toán kỳ lạ là bày biện thường nhật một bàn tiệc huy hoàng với một nghìn phơ-răng và trao

cho bà Marneffe một nghìn nữa mỗi tháng. Trang phục của Valérie do Crevel và nam tước dài thọ rộng rãi, hai chị em bạn ấy còn xới được một tờ giấy nghìn trên khoản chi phí đó. Bởi vậy người phụ nữ rất trong sạch, rất ngây thơ đó bây giờ đã có mười lăm vạn phơ-răng vốn. Những ngày qua nàng đã dồn tiền thực lợi và tiền lời hàng tháng đem đặt vốn và vốn ấy đã được cộng thêm vào nhiều món lợi nhuận to lớn do lòng hào hiệp của ông Crevel; ông đã đưa vốn của bà *công tước bé hồng* của ông tham gia vào mấy hoạt động tài chính đặc lợi. Crevel đã bày vẽ cho Valérie biết về tiếng lóng và những phép kinh doanh ở Thị trường chứng khoán và cũng như những phụ nữ Paris khác, nàng đã chóng vánh trở nên cửu hơn thấy. Lisbeth không tiêu một đồng nào trong số một nghìn hai trăm phơ-răng tuế bổng của mình, không bỏ một đồng xu túi nào, vì tiền nhà, tiền quần áo đã có người trả, cho nên cô cũng có một lưng vốn năm sáu nghìn phơ-răng mà Crevel đem đặt lợi giúp một cách ân tình.

Tuy nhiên mối tình của nam tước và mối tình của Crevel là một gánh nặng cho Valérie. Cái hôm chúng tôi lại thuật tiếp tấn kịch này, bị kích thích bởi một sự kiện đóng vai trò của cái chuông mà tiếng kêu quân tù từng đánh người, Valérie leo lên phòng Lisbeth để ca những oán khúc dằng dặc, có thể coi là những điệu thuốc lá hút bằng lưới để cho các bà các cô ru ngủ những cực nhọc nhỏ nhỏ trong cuộc đời mình.

– Chị Lisbeth thân thương của em, sáng nay, hai giờ mần với lão Crevel, thật là bã cả người! Chao ôi! ước gì em đưa được chị đến thay cho em!

– Khốn thay cái đó lại không thể được, Lisbeth mỉm cười nói. Tôi sẽ chết vẫn nữ đồng trinh.

– Để cho hai anh già ấy dày vò! Lắm lúc em thấy khổ thân quá! Chao ôi! nếu bà mẹ tội nghiệp của em mà thấy em thế này!

– Cô tưởng tôi là Crevel ư? Lisbeth đáp.

– Chị nói đi, chị Bette thân yêu của em, chị nói là chị không khinh bỉ em đi.

– Ái chà! nếu tôi mà xinh, thì tôi cũng có khối... chuyện đào hoa! Lisbeth kêu lớn. Nói thế đủ giải oan cho cô rồi.

– Nhưng hẳn chị chỉ nghe theo tiếng gọi của lòng mình thôi. Valérie thờ dài nói.

– Ối! Lisbeth đáp, Mameffe là một xác chết người ta quên chôn, nam tước cũng như là chồng cô, còn Crevel là gã si tình; tôi thấy cô cũng như mọi phụ nữ, hoàn toàn hợp thức.

– Không, nỗi đau buồn không phải ở chỗ đó, bà chị muốn phần yêu quý của em ạ. Chị không muốn hiểu em đó thôi.

– Ố! có chứ!... cô Bette kêu lên. Chính điều ngấm hiểu ở đây là một bộ phận trong công cuộc trả thù của tôi. Cô muốn sao? Tôi đang xúc tiến...

– Tương tự Wenceslas đến gây mòn mà không làm sao gặp được chàng! Valérie nói và duỗi thẳng hai tay ra. Hulot để nghị chàng đến đây ăn cơm mà chàng nghề sĩ từ chối! Y không biết y là thần tượng, cái anh chàng quái đản ấy! Vợ y thì nghĩa lý gì? Đẹp da đẹp thịt, thế thôi! Ừ, con ấy đẹp đấy, nhưng mà em, em biết: em mới là góm!

– Nín đi, bé cưng ạ, nó sẽ đến mà, Lisbeth nói với giọng của người vú nuôi nói với các em bé sốt ruột vội hỏi. Tôi muốn vậy mà...

– Nhưng bao giờ kia chứ?

– Có lẽ cũng trong tuần này thôi.

– Chị để em thưởng chị cái hôn nào.

Hai người đàn bà đó, ta đã thấy, tuy hai mà như một, tất cả những ứng phó của Valérie, cả những điều vô lý nhất, rồi những lạc thú, những cơn hờn dỗi đều được quyết định sau khi hai chị em đã bàn bạc chu đáo.

Cảm kích một cách lạ lùng về cuộc sống dĩ thừa ấy, Lisbeth khuyên nhủ Valérie về tất cả mọi việc và đeo đuổi cuộc báo thù của mình với một tính toán chặt chẽ. Và chẳng có mẹ Valérie, cô biến á thành con gái của cô, bạn của cô, người tình của cô; cô tìm thấy ở á

sự ngoan ngoãn vâng lời của người con gái hải đảo, cái ẻo lả của người phụ nữ hiếu dâm; sáng nào cô cũng chuyện trò với ả thích thú hơn với Wenceslas nhiều, họ có thể cười đùa với nhau về những trò ranh ma chung của hai chị em họ, về nỗi đại khờ của bọn đàn ông và cùng nhau tính toán những khoản lời ngày càng lớn gây dựng trên lưng vốn của mỗi người. Từ trong công cuộc của mình và tình bạn của Valérie, Lisbeth lại còn tìm thấy cơ hội làm việc phong phú nhiều hơn là ở tình yêu vô lý đối với Wenceslas. Những khoái cảm vì được thỏa mãn thù hận là nồng nàn nhất, mãnh liệt nhất đối với lòng người. Tình yêu như là vàng và hận thù là sắt ở cái mỏ tình cảm nằm sâu trong tim ta. Tóm lại Valérie hiến cho Lisbeth, trong ánh hào quang rực rỡ nhất, cái sắc đẹp mà cô mê say, như người ta mê say cái mà người ta không có; sắc đẹp này dễ sử dụng hơn cái đẹp của Wenceslas nhiều, gã này đối với cô luôn luôn lạnh lẽo và vô tình.

Sau ngót ba năm, Lisbeth bắt đầu thấy công cuộc phá hoại ngầm ngầm của mình đã có những tiến bộ, mưu đồ phá hoại đã tiêu phí đời cô và tận dụng trí não cô. Bette suy nghĩ, bà Marneffe hành động. Bà Marneffe là lưỡi rìu, Lisbeth là bàn tay sử dụng rìu và bàn tay giáng những nhát búa dồn dập vào cái gia đình ngày càng quá đáng ghét ấy, bởi vì hễ thù thì người ta ngày càng thù tợn, cũng như yêu thì người ta ngày càng yêu hơn. Tình yêu và lòng thù hận là những tình cảm tự nuôi dưỡng lấy nhưng giữa hai cái đó, lòng thù hận tồn tại lâu dài hơn. Tình yêu bị giới hạn trong những quyền lực có chừng mực, nó tiếp thu quyền lực ở đời sống và sự xài phí; lòng hận thù giống như cái chết, như tính chất bóp, nó như là một sự tự trừ bỏ tích cực, ở trên sinh linh và sự vật. Lisbeth bước vào một cuộc sống thích hợp, đã phát huy hết những năng khiếu của mình; cô ngự trị theo cách của các cha cố dòng Tên, như một quyền lực siêu hình. Bởi vậy cô như được tái tạo hoàn toàn. Gương mặt cô rạng rỡ. Có mơ làm bà thống chế Hulot.

Cái cảnh hai cô bạn gái nói trắng ra với nhau tất cả những ý nghĩ của mình không quanh co đẽ dặt, cảnh ấy diễn ra chính vào lúc Lisbeth ở chợ Halle về, để mua sắm cho một bữa ăn ngon. Marneffe muốn thay ông Coquet ở địa vị trưởng phòng, sắp tiếp ông này cùng với bà vợ đức hạnh của ông ta còn Valérie thì hy vọng làm cho nam

tước Hulot thương lượng việc từ chức của ông trưởng phòng ngay tối hôm ấy. Lisbeth mặc áo để đi đến nhà bà nam tước ăn cơm. Valérie bảo:

– Chị về sớm để pha trà chứ, chị Bette?

– Tôi mong thế...

– Sao? Mong thời à? Chị định ngủ lại với Adeline phỏng... để uống nước mắt nó khóc ra trong giấc ngủ?

– Nếu làm thế được thì tôi đâu có từ! Lisbeth cười, nói. Nó đến cái hạnh phúc của nó đó và tôi sung sướng, tôi nhớ lại thời thơ ấu của tôi. Hết người nọ đến phiên người kia chứ! Nó sẽ ở trong vũng lầy còn tôi sẽ là bá tước De Forzheim phu nhân!

Lisbeth đi về hướng phố Plumet: ít lâu nay cô đi đến đó như đi coi hát, để hưởng no nê những xúc cảm.

Căn hộ ông Hulot chọn cho bà vợ gồm một phòng chờ to, rộng, một phòng khách và một phòng ngủ có buồng trang sức kèm theo. Phòng ăn thông và nằm dọc theo phòng khách. Hai buồng cho người ở và một buồng làm bếp ở tầng ba bổ sung cho căn hộ này, nó cũng còn khá xứng đáng đối với một vị ủy viên tham chính, đóng lý sự vụ ở bộ Chiến tranh. Tòa nhà, sân và cầu thang đều đường bệ. Tự mình phải bày biện phòng khách, phòng ngủ và phòng ăn bằng những di vật của thời vàng son, bà nam tước đã lượm lặt những gì còn dùng được ở tòa nhà phố Đại học. Và chẳng, người phụ nữ đáng thương này yêu mến những kỷ vật ở thời hạnh phúc của mình, những chứng cứ tuy căm nhưng lại có thứ ngôn ngữ khả dĩ an ủi lòng bà. Bà nhìn thấy hoa lá trong hồi tưởng như nhìn thấy những hình hoa thị trên các bức thảm của mình, mà mắt người ngoài chỉ lơ mờ nhận ra hình dạng.

Đi vào phòng chờ rộng có mười hai chiếc ghế tựa, một phong vũ biểu và một lò sưởi lớn với những tấm màn dài bằng vải trắng viền đỏ, những vật ấy khiến ta nhớ đến những phòng chờ gồm ghiếc ở các bộ, lòng ta thấy se lại; ta linh cảm cảnh cô đơn của người đàn bà này. Đau thương cũng như hạnh phúc tự tạo cho mình một không khí. Thoạt nhìn vào một cảnh nhà, người ta biết ngay ở đấy, tình yêu

ngự trị hay tuyệt vọng. Adeline ở trong một phòng ngủ mênh mông với những giường tú mỹ lệ của xưởng Jacob Desmalters, đóng bằng gỗ đào hoa lốm đốm và được trang hoàng với những mô-típ thời Đế chế, những điêu khắc bằng đồng mắt cua ấy ở chỗ này tự dưng có vẻ còn lạnh hơn những đồ đồng thời Louis XVI nữa! Và người ta ớn lạnh khi thấy người đàn bà ấy ngồi trong chiếc ghế bành kiểu La Mã, trước những hình yêu chằn chạm trên chiếc bàn khâu, mặt nhợt nhạt nhưng làm ra vẻ vui cười, vẫn giữ dáng điệu uy nghi như đã giữ chiếc áo nhung xanh bà thường mặc trong nhà. Tâm hồn kiêu hãnh đó nâng đỡ thể xác và duy trì dung nhan. Sau một năm lưu phế trong gian nhà này, bà nam tước đã ước lượng đầy đủ nỗi bất hạnh của mình bao la bát ngát đến đâu. Bà tự nhủ: “Phế bỏ ta ở đây, Hector của ta cũng đã cho ta một cuộc sống tốt đẹp hơn cuộc sống của một cô gái nhà quê. Anh đã muốn thế thì ý anh phải được thực hiện! Ta là nam tước Hulot phu nhân, em dâu của một vị thống chế nước Pháp, ta không hề phạm một tội nhỏ nào đối với chồng, hai con ta đã thành gia thất, ta có thể đợi giờ chết, thân danh phủ tấm voan không gợn của người vợ trinh thuần, phủ chiếc khăn tang để trở cho cuộc đời hạnh phúc đã mất”.

Chân dung Hulot bày rõ ở bên trên bàn khâu, họa sĩ Robert Lefebvre đã vẽ ông năm 1810, trong bộ quân phục ủy viên hội kê của đội cấm vệ. Adeline thường ngồi đọc cuốn *Tập theo chúa Jésus* ở bàn ấy và mỗi khi nghe báo có khách, bà cất cuốn sách vào bàn khâu. Nàng Madeleine không chỗ trách này cũng nghe tiếng của đức Thánh Thần từ trong sa mạc của mình.

– Chị Mariette thân mến, Lisbeth nói với chị bếp ra mở cửa cho mình, dì Adeline thân yêu của tôi có khỏe không?

– Ô, khỏe, có vẻ thế, thưa cô... Nhưng xin thưa thật với cô, nếu bà cứ khư khư giữ ý kiến của bà, Mariette nói khẽ vào tai Lisbeth, thì bà sẽ chết mất. Quả vậy, cô phải khuyên bà em ăn uống khá hơn kia. Mới hôm qua bà bảo em mỗi buổi sáng hai xu sữa và một cái bánh con một xu và dọn cho bà, vào bữa chính một con cá mòi hoặc một mẩu thịt bê, bằng cách lược nửa ki-lô để dành cho cả một tuần, tất nhiên là để cho những bữa bà em ăn một mình ở tại đây... Bà em

muốn chỉ tiêu mười xu một ngày về khoản ăn uống. Như thế không hợp lý. Nếu em mách điều dự định đẹp đẽ này với cụ thống chế thì cụ có thể từ ông em và hủy quyền thừa kế của ông ấy. Không bằng cô, cô tốt bụng và tế nhị, cô có thể dàn xếp ổn thỏa...

– Ấy, tại sao chị không nói với ông em về họ của tôi?

– Chao ôi! thưa cô kính mến, để đến hai mươi hay hai mươi lăm hôm nay ông nam tước không tới, nghĩa là cũng suốt cái thời gian mà chúng tôi không được gặp cô. Và lại bà em cấm em không được hỏi tiền ông chủ, nếu không thì bị đuổi cổ. Nhưng mà nói khổ tâm thì... ôi thôi! bà em khổ tâm không biết là cơ man nào! Lần đầu tiên ông chủ em quên biệt bà chủ em lâu đến như thế... Hễ có ai gõ cửa, bà em lại lao đến cửa sổ... tuy nhiên, từ năm hôm nay, bà không rời khỏi ghế bành. Bà đọc sách! Mỗi khi bà đi đến bà bá tước, bà đều dặn em: “Marianne, nếu ông đến, chị bảo là tôi có nhà, và cho người gác cổng chạy đi mời tôi. Hắn sẽ được đến công hậu hĩ”.

– Tôi nghiệp di nó! Bette nói. Tôi nghe chị nói mà đứt ruột. Tôi nói chuyện về di ấy với chú ấy hàng ngày. Nhưng biết làm thế nào chứ? Chú ấy bảo: “Chị nói đúng đấy, chị Bette ạ, tôi là một thằng khốn nạn; bà vợ tôi là một thiên thần, tôi là một con yêu quái. Đến mai tôi về đây...”. Và rồi chú ấy cứ ở lý với mẹ Marneffe. Con mẹ ấy làm cho ông nam tước khán kiệt, mà ông thì cứ tồn thờ nó, chỉ ở bên cạnh nó, ông ta mới thấy mình sống. Tôi thì cũng đã cố gắng hết sức mình. Ví như không có tôi ở đấy và không có mẹ Mathurine bên cạnh tôi, thì ông nam tước đã tốn kém gấp hai kia; và nếu thế thì ông đã hết sạch tiền rồi và hẳn đã bắn vào đầu mà chết cũng nên. Và thế là Mariette, chị thấy không? thế là di Adeline sẽ chết theo chồng, tôi tin chắc như vậy. Ít ra, tôi ở đấy cũng ngăn cản được nhiều điều tai hại tránh cho chú ấy khỏi ngốn nhiều tiền quá.

– Chao! đó cũng là điều bà chủ tội nghiệp của em nói. Bà em biết ơn cô; bà nói đã xét đoán cô không đúng trong một thời gian dài...

– Thế ư! Di ấy có nói gì khác nữa với chị không?

– Thưa cô không. Nếu cô muốn làm vui cho bà em thì hãy nói chuyện về ông chủ em; bà em cho là cô rất sung sướng ngày nào cũng được gặp ông em.

– Bây giờ bà có khách nào không?

– Xin lỗi cô, ngài thống chế có mặt ở đấy. Chà! ngày nào ông cũng có đến và bà em luôn luôn bảo là có gặp ông nam tước lúc sáng, là hôm nào ông cũng về rất khuya.

– Này, hôm nay có bữa cơm ngon chứ? Bette hỏi.

Mariette ngáp ngừng không nói, chị không chịu nổi ánh mắt của cô gái miền Lorraine. Vừa lúc ấy, cửa phòng khách mở và thống chế đi ra rất vội vàng, đến nỗi chào cô Bette mà không nhìn cô và làm rơi mấy mảnh giấy. Cô Bette nhặt lên, chạy theo xuống gác, bởi vì gọi với theo một người điếc thì chẳng ích gì; tuy nhiên cô vội loay hoay không đuổi kịp ông thống chế và quay về cô đọc lên mấy dòng sau đây, viết bằng bút chì:

“Anh thân mến, nhà em đã đưa khoản chi dụng cả quý cho em, nhưng cháu Hortense cần quá, em đã đưa cả cho nó, tuy vậy cũng chỉ mới vừa đủ để gỡ rối. Anh có thể cho em giết tam mấy trăm phơ-răng được không, vì em không muốn hỏi anh Hector nữa, anh ấy mà trách một tiếng đủ làm em đau lòng bao nhiêu”.

“Ái chà! Lisbeth nghĩ thầm, đã dần lòng kiêu hãnh xuống tới mức này thì phải biết con mụ ấy cùng đường đến thế nào chứ?”.

Lisbeth đi vào, bắt gặp Adeline đang khóc và ôm choàng lấy cổ bà.

– Dì Adeline ơi, cô em thân mến, chị biết cả rồi! cô Bette nói. Đây này, ông thống chế đã đánh rơi mảnh giấy này, vì ông xúc động quá, ông chạy như một con chó săn. Tay Hector bị ối ấy không đưa tiền cho dì lâu nay...

– Anh ấy đưa rất đúng hạn, bà nam tước đáp, nhưng vì Hortense cần nên...

– Nên dì không có gì dọn cho chúng tôi ăn phải không, cô Bette nói hốt cô em họ. Bây giờ tôi mới hiểu về lúng túng của Mariette khi tôi nói về món xúp. Thôi, đừng làm trò trẻ con nữa, dì Adeline ơi! nào hãy để tôi đưa tiền dành dụm của tôi cho dì.

– Cảm ơn chị thân yêu, Adeline đáp và lau một giọt lệ. Con túng bản này chỉ là tạm thời thôi và tôi đã dự phòng về tương lai. Từ nay chi phí của tôi sẽ là hai nghìn bốn trăm phơ-răng mỗi năm kể cả tiền thuê nhà, và tôi sẽ có đủ. Chị Bette, nhất là chị đừng nói gì với Hector. Anh ấy có khỏe không?

– Ôi chà! khỏe như vâm ấy! và vui như con sáo, chú ấy chỉ nghĩ đến con hồ ly tinh Valérie của chú.

Bà Hulot nhìn một cây ngân điệp dương lớn đứng trong tầm nhìn ra từ cửa sổ nên Lisbeth không đọc được gì trong ánh mắt của bà.

– Chị có nói với anh ấy ngày hôm nay là ngày chúng ta cùng ăn ở đây hay không?

– Có, nhưng mà mẹ Marneffe mở một tiệc lớn, mẹ hy vọng thương lượng được cho ông Coquet từ chức! Cái đó ăn đứt tất! Đây, dì Adeline, dì hãy nghe tôi: dì biết tính tôi rất hung hãn về khoản bảo vệ cuộc sống độc lập của mình. Chồng dì sẽ làm cho dì khánh kiệt, dì thân yêu ạ. Tôi tưởng có thể giúp ích cho mọi người khi đến ở với á kia, nhưng á là một con người hư thân mất nết vô hạn, á sẽ đòi ông chồng dì làm những điều gây ô nhục cho tất cả mẹ con nhà dì.

Adeline có cử chỉ của người bị đâm một nhát dao găm đúng tim.

– Ấy, dì Adeline thân mến, tôi dám tin chắc là như thế. Tôi cần giúp dì thấy rõ. Vậy ta hãy nghĩ đến tương lai. Thống chế đã già, nhưng ông sẽ tiến xa, ông có lương bổng lớn; quá phụ của ông khi ông chết sẽ được khoản cấp tuất đồng niên sáu nghìn phơ-răng. Với số tiền đó, tôi có thể đảm nhận nuôi sống cả nhà dì! Dì hãy dùng ảnh hưởng của dì để làm cho ông ấy với tôi kết hôn. Không phải để mà làm bà thống chế, tôi coi những cái bí beng ấy cũng rẻ như lương tâm của bà Marneffe; nhưng mà cả nhà dì sẽ có cái ăn. Tôi đã thấy Hortense thiếu rồi bởi vì dì phải cho nó...

Thống chế xuất hiện. Người lính già đã đi nhanh đến nỗi phải lấy khăn quàng cổ lau mồ hôi trán.

– Tôi đã trao hai nghìn phơ-răng cho Mariette, ông nói vào tai bà em dâu.

Adeline xấu hổ, mặt ửng đỏ đến chân tóc. Hai giọt nước mắt viền hai hàng lông mi hãy còn dài của bà và bà lặng lẽ siết bàn tay ông già, còn mặt ông già thì có cái nét hạnh phúc của một người tình toại nguyện.

– Adeline, với số tiền đó, anh muốn trao cô một tặng phẩm, thống chế nói tiếp. Không cần trả anh, cô cứ chọn món gì cô thích nhất.

Ông đến cầm bàn tay Lisbeth chìa ra và đưa lên môi hôn, bởi dâng trí do quá lý thú.

– Nhiều hứa hẹn đấy, Adeline nói với Lisbeth và gắng gượng mỉm cười.

Vào lúc đó, ông Hulot con và vợ bước vào.

Thống chế hỏi cụt lủn: “Chú em tôi ăn cơm với chúng ta chứ?” Adeline cầm bút chì viết lên một vuông giấy con mấy chữ: “Em đợi nhà em, sáng nay nhà em hứa sẽ ăn bữa chính ở nhà; nhưng nhà em không đến chắc là vì thống chế giữ lại, vì công việc chất đống trên lưng”.

Và bà trao mảnh giấy. Bà đã nghĩ ra cách đối thoại ấy cho ông thống chế; một chồng dự trữ những mảnh giấy vuông vức được đặt trên bàn khâu cùng với một cây bút chì.

– Tôi biết chú ấy bộn bề công vụ bởi xứ Algérie!

Lúc đó Hortense và Wenceslas đi vào. Trông thấy gia đình quây quần xung quanh mình, bà nam tước nhìn ông thống chế với ánh mắt chỉ có Lisbeth hiểu ý nghĩa.

Hạnh phúc làm đẹp lên vô hạn chàng nghệ sĩ được vợ say mê, người ngoài tôn nịnh. Mặt chàng trở nên gần như đầy đặn, thân hình thanh lịch làm lộ rõ những ưu thế mà dòng máu ban cho những người quý tộc thực sự. Vinh quang tới sớm, vai trò quan trọng của mình, những lời khen tặng dồi dào mà xã hội vun cho các nghệ sĩ như là người ta chào nhau hay trao đổi về thời tiết, những cái ấy làm cho chàng ý thức giá trị của mình, nhưng cái ý thức đó ngả sang thói hợm mình khi tài hoa đi mất. Dưới con mắt chàng, cái huân chương Bắc đẩu hoàn thành cái danh hiệu vĩ nhân mà chàng tưởng mình xứng đáng.

Ba năm sau ngày cưới, Hortense đối với chồng như con chó đối với chủ: nàng đắp lại mọi cử chỉ của chồng bằng một cái nhìn tựa như hỏi; nàng cứ dán mắt đắm đắm vào người chàng như anh keo kiệt nhìn kho của; nàng khiến người ta cảm kích vì cảnh xả thân sùng bái đó. Người ta nhận ra ở nàng cái tinh thần và những lời khuyên bảo của bà mẹ. Nhan sắc của nàng vẫn như trước nhưng có thương tổn ít nhiều, thương tổn một cách thơ mộng bởi phảng phất một nét u buồn kín đáo.

Thấy cô cháu gái đi vào, Lisbeth tưởng rằng những nỗi niềm của cô cháu lâu nay ẩn nhẫn sắp phá vỡ chiếc vỏ kín đáo giữ gìn của nó. Từ ngày đầu tuần trăng mật, Lisbeth đã nhận thấy khoản thu nhập của đôi bạn trẻ quá nhỏ đối với một tình yêu quá lớn như vậy.

Khi ôm hôn mẹ, Hortense đã rĩ tai những lời tâm sự gì mà những cái lắc đầu của hai người đã khiến cô Bette ít nhiều đoán biết. Cô tự nhủ: “Adeline cũng sắp phải lao động như ta, để sống đây. Ta muốn con mụ ấy nói cho ta biết nó sẽ làm gì... Hóa ra những ngón tay thanh tú kia rồi cũng biết đến, như ngón tay của ta, thế nào là lao động bắt buộc”.

Đến sáu giờ, cả gia đình sang buồng ăn. Thìa đĩa của Hector vẫn đặt trên bàn.

– Cứ để đấy, bà nam tước nói với Mariette. Đôi khi ông về muộn.

– Ấy, cha con sẽ đến đó! ông Hulot con nói với mẹ. Cha con có hẹn con khi chia tay ở Nghị viện.

Như một con nhện ở giữa tấm lưới của mình, Lisbeth quan sát mọi vẻ mặt. Đã thấy Hortense và Victorin từ khi chúng mới sinh, Lisbeth nhìn vào mặt họ đủ thấy rõ những diễn biến gì trong tâm hồn, y như nhìn vào một tấm gương soi. Qua đôi ánh mắt Victorin nhìn trộm mẹ, cô nhận thấy có một tai họa gì sắp giáng xuống bà, mà người con ngần ngại chưa dám nói ra. Viên trạng sư trẻ tuổi và nổi tiếng này trong lòng buồn lắm. Lòng sùng kính sâu sắc của chàng đối với mẹ bộc lộ rõ trong đôi mắt ngắm nhìn mẹ chứa chan nỗi đau xót. Còn Hortense thì cố nhiên đang bận lòng về những nỗi

lo buồn của riêng mình; đã mười lăm hôm rồi. Lisbeth biết rằng Hortense cảm thấy những lo âu đầu tiên mà sự túng thiếu tiền nong gây cho người lương thiện, cho những thiếu phụ xưa nay luôn thấy đời cứ tươi cười với mình và giấu giếm nỗi lo âu của họ. Bởi thế, từ những phút đầu, cô Bette đã đoán ngay bà mẹ không cho gì con gái cả. Hóa ra cô nàng Adeline tệ nhệ đã phải hạ mình đến chỗ dùng những lời dối khéo mà bọn đi vay vì quần bách phải dùng. Nỗi bận lòng của Hortense, của anh nàng, vẻ u buồn của bà nam tước khiến cho bữa cơm buồn bã, nhất là khi người ta hình dung được bệnh diếc của ông thống chế đã gieo trước không khí buồn tẻ rồi. Chỉ còn có ba người để làm nhộn quang cảnh: Lisbeth, Célestine và Wenceslas. Tình yêu của Hortense đã làm phát triển tính náo nhiệt cố hữu của người Ba Lan, sự nhanh nhẹn tinh thần kiểu Gascon và tính nghịch ngợm dễ thương riêng của người Pháp miền Bắc. Vì thế, tinh thần của chàng và gương mặt chàng đủ tỏ là chàng đầy đủ sức tự tin và nàng Hortense tội nghiệp vâng lời mẹ đã giấu biệt chàng những nỗi lo buồn trong gia cảnh. Ăn xong, Lisbeth báo với cô cháu gái.

– Cháu chắc là mừng lắm, mẹ cháu đã cho cháu số tiền của mình để gỡ bí cho cháu.

– Mẹ cháu ư! Hortense ngạc nhiên đáp. Chao ôi! Thương hại mẹ cháu, cháu chỉ muốn làm ra vì mẹ cháu, làm ra tiền ấy. Dĩ không biết đâu, dĩ Bette ạ, này, cháu đau đớn ngờ là bà lao động mà giấu kín đấy.

Cả nhà đi xuyên qua phòng khách lờ mờ không đèn đóm để sang phòng ngủ của Adeline, bước theo sau chân Mariette với cây đèn ở phòng ăn chị cầm trên tay. Bấy giờ Victorin chạm khế cánh tay Lisbeth và cánh tay Hortense; cả hai hiểu ý nghĩa cử động đó, bèn để mặc Wenceslas, Célestine, bà nam tước và thống chế vào phòng ngủ, còn họ thì đứng tùm lại ở một khung cửa sổ. Lisbeth hỏi:

– Có gì đấy anh Victorin? Tôi đánh cuộc là có một tai họa nào đó do bố anh gây ra.

– Hỡi ơi! đúng thế, Victorin đáp. Một tên cho vay đặt nợ là Vauvinet có những hồi phiếu của cha tôi giá trị đến sáu vạn phơ-

răng và muốn truy tố ông! Tôi định thưa chuyện với cha tôi về việc khốn khổ đó tại Nghị viện, nhưng ông không thiết nghe. ông còn gần như muốn tránh tôi nữa. Có nên báo trước cho mẹ chúng ta biết hay không?

– Không, không nên, Lisbeth đáp, đi ấy đang có nhiều lo buồn, anh nói thêm điều này chắc đi ấy chết mất, phải gượng nhẹ cho đi. Các anh chị không biết mẹ mình nguy ngập đến nước nào đâu: không có ông bác, hẳn anh chị không có bữa ăn này.

– Ôi chao ôi! Trời! Anh Victorin ơi, anh em ta là những con quỷ, Hortense nói với anh. Điều chúng ta phải đoán thấy, lại chính đi Lisbeth nói chúng ta mới hay. Bữa cơm này nghẹn ở cổ tôi!

Hortense phải ngừng lại, đưa khăn tay lên mồm để chặn tiếng nức nở, nằng khóc. Victorin lại nói:

– Tôi đã bảo tên Vauvinet ngày mai đến gặp tôi: nhưng không biết nó có vừa lòng với sự bảo lãnh nợ của tôi không đã? Tôi không chắc mấy. Cái ngữ ấy chỉ muốn nhân tiền mặt để ứng trước cho người ta mà bóp nặn ở người những lãi suất chiết khấu cắt cổ.

– Bán thực lợi của đi cháu ta đi! Lisbeth rủ Hortense.

– Được bao nhiêu? Mười lăm mười sáu nghìn chứ bao lăm! Victorin đáp. Mà ta cần những sáu chục.

– Ôi! đi thân thương! Hortense buột miệng kêu lên và ôm hôn Lisbeth với niềm phấn khởi của một tấm lòng trong trắng.

– Ôi! đi Lisbeth ơi, Victorin nói sau khi siết tay người đàn bà xứ Lorraine. Đi cứ giữ cái vốn nhỏ của đi lại. Đến mai tôi sẽ xem thằng cha ấy nuôi ý đồ gì trong bụng. Nếu nhà tôi đồng ý thì tôi sẽ có cách ngăn ngừa, trì hoãn việc truy tố; vì để cho uy tín của cha tôi bị xúc phạm thì tủi nhục quá! Rồi ông bộ trưởng bộ Chiến tranh sẽ bảo thế nào kia chứ? Lương bổng của cha tôi bị chấp trái từ ba năm nay, đến tháng mười hai tới mới được giải thoát, cho nên không thể đem nó ra để bảo đảm khoản nợ của tên Vauvinet. Tên đó đã mười một lần đổi mới các hối phiếu, ấy đi và em thử tính xem cha chúng tôi đã trả hết bao nhiêu tiền lãi rồi! Phải lấp ngay cái vực này đi.

– Giá mà Marneffe chịu buông tha bố! Hortense cay đắng nói.

– Ái chà! cậu Chúa ngăn ngừa điều đó cho ta! Cha ta chắc sẽ tìm tới nơi khác... còn ở chỗ này, những tổn phí to nhất đã được xuất rồi.

Sự thay đổi thái độ to lớn ấy biết bao nhiêu ở những người con ấy, những người con xưa kia đầy lòng tôn kính và được người mẹ giữ trong sự tôn thờ tuyệt đối người cha! Bây giờ thì họ đã phán xét cha rồi.

– Không có tôi, Lisbeth nói, bố anh chị còn nghèo mạt hơn nữa.

– Chúng ta vào thôi, Hortense bảo. Mẹ tính ý, mẹ sẽ nghĩ có gì đây. Như dì Bette tốt bụng đã nói, hãy giấu mẹ tất và làm mặt vui!

– Anh Victorin, anh không biết bệnh hiếu sắc sẽ đưa bố anh đến đâu, Lisbeth nói. Hãy nghĩ đến việc tự tạo cho mình những khoản thu nhập bằng cách bố trí cho ngài thống chế lấy tôi. Tối nay cả ba nên bàn với thống chế, tôi sẽ về sớm để tiện cho các người.

Victorin vào phòng ngủ. Lisbeth nói rất khế với Hortense:

– Đây còn cô, cô cháu tội nghiệp của dì, cô tính thế nào?

– Mai dì đến xơi cơm với chúng tôi, chúng ta sẽ bàn xem, Hortense đáp. Tôi không biết xoay trở thế nào đây. Còn dì, dì từng trải những khó khăn ở đời, dì sẽ chỉ bảo cho tôi.

Trong khi cả nhà đông đủ cố khuyên ông thống chế lấy vợ, còn Lisbeth trở về phố Vaneau, thì ở đây xảy ra một sự kiện thuộc loại kích thích những phụ nữ như bà Marneffe lao mạnh vào tật xấu bởi nó buộc đương sự phải vận dụng mọi phương kế của lòng đen tối. Ít nhất ta phải công nhận điều cố định này là ở Paris, cuộc sống quá bận rộn khiến kẻ xấu không làm điều xấu vì bản năng, họ chỉ dùng lòng dạ xấu của mình để chống mọi cuộc tấn công mà thôi.

Phòng khách của mẹ Marneffe đầy những khách trung thành với mẹ, và mẹ đang làm cho bàn bài sôi nổi lên thì người hầu phòng, một cựu binh sĩ nam tước thuê được vào báo: “Ngài nam tước Montès de Montéjanos”. Valérie thấy tim dội lên, nhưng ả vội vàng lao ra cửa, đồng thời kêu to: “Anh họ tôi!”. Và đến gần người khách

xứ Bra-xin đó, á nói khẽ vào tai y: “Hãy là người bà con của em, không thì giữa chúng ta mọi quan hệ đoạn tuyệt”. Rồi á dắt người Bra-xin ấy đến bên lò sưởi, mồm nói to:

– Nào! anh Henri, thế là anh không bị đắm tàu như thiên hạ đã nói với em; thế mà em khóc anh đã ba năm nay...

– Chào anh, anh bạn, Marneffe nói và đưa tay ra bắt tay người Bra-xin có dáng dấp triệu phú thực sự.

Ngài nam tước Henri Montès de Montéjanos nhờ khí hậu nhiệt đới nên có thân hình và màu da mà mọi người gán cho chàng Othello trên sân khấu; chàng khiến cho người ta khiếp đảm về vẻ mặt u ám của mình, nhưng đó chẳng qua là ấn tượng của đường nét, chứ còn tính tình dịu hiền âu yếm bẩm sinh của chàng làm con mắt cho sự khai thác lợi dụng mà những người đàn bà yếu đuối thực hiện trên những người đàn ông dũng mãnh. Vẻ khinh khỉnh trên mặt, sự cường tráng của gân cốt hiện rõ trên thân hình cân đối, tất cả sức lực của chàng chỉ dần ra khi đối phó với đàn ông; còn lại là một sự monoton, một sự tôn nịnh đối với phụ nữ, mà phụ nữ hưởng thụ say sưa đến nỗi tất cả những đàn ông cấp tay nhân tình của mình đều hóa ra những anh hùng rom làm hời lòng hời dạ. Đường nét hiện ra rất đẹp trong chiếc áo màu xanh đính cúc vàng ròng và chiếc quần đen, mang một vẻ thanh nhã đánh véc-ni bóng nhoáng, mang dáng dấp đúng cách, nam tước Montéjanos chỉ có cái vẻ người Bra-xin ở viên kim cương rất lớn trị giá khoảng mười vạn phơ-răng; viên kim cương lấp lánh như một ngôi sao trên chiếc cà-vạt sang trọng bằng lụa xanh đóng khung trong một chiếc gi-lê trắng để hở cho nhìn thấy cái sơ-mi vải mịn màng một cách thần kỳ. Cái trán gồ như trán một sơn thần, nó là dấu hiệu của sự bướng bỉnh trong say đắm, núp dưới mái tóc đen huyền, rậm như rừng hoang, bên dưới long lanh đôi mắt trong suốt màu hung khiến ta nghĩ rằng khi bà mẹ có mang ông ta, chắc bà đã kinh hãi vì gặp một con hùm gầm.

Cái mẫu người Bồ Đào Nha hoàn hảo ở Bra-xin ấy đứng tựa lưng vào bệ sưởi với dáng điệu chứng tỏ mình đã quen phong cách Paris; tay cầm mũ, cánh tay tựa vào tấm nhung trải trên chiếc bàn con, chàng nghiêng đầu về phía mẹ Marneffe để thăm thì với mẹ ta,

không đếm xỉa gì đến những tên tư sản gớm ghiếc kia mà chàng cho là đã làm bẽ bộn cái phòng khách này rất không phải lúc.

Cách xuất hiện, điệu bộ và dáng dấp của chàng trai Bra-xin đã gây ra sự phản ứng tò mò và lo ngại y hệt nhau giữa Crevel và nam tước. Cả hai đều có cùng một nét mặt, một linh cảm. Bởi vậy hai khối si tình thực sự ấy đã tạo nên một hành vi rất khôi hài vì sự đồng điệu của nó khiến cho người tình ý phải mỉm cười thấy cảnh vạch áo cho người xem lưng. Khốn thay, Crevel lúc nào cũng chỉ là một thị dân bản tạp hóa quen tạt, mặc dù là quận trưởng ở Paris, cho nên giữ bộ điệu của mình lâu hơn người cộng sự, do đó nam tước bắt chộp được điều bộc lộ vô tình của Crevel. Đó lại là một mũi tên nhọn xuyên tim nữa đối với ông già si tình và ông quyết định phải hỏi Valérie cho ra lẽ.

– Tối nay, Crevel cũng tự nhủ khi xếp con bài, tối nay phải kết thúc...

– Ông có con cơ!... mà sao lại vui đi? Marneffe hét với y.

– À! xin lỗi, Crevel nói và muốn cầm con bài lại. Y lại nghĩ tiếp: “Cái tay nam tước này, mình thấy thừa. Nàng Valérie của ta mà chung đụng với anh nam tước của ta, thì đó là cách trả thù của ta và ta biết cách hát đi đúng lúc. Nhưng cái ông anh họ này!... Thừa một nam tước đây, ta không dễ bị lừa, ta muốn biết hẳn là bà con của Valérie như thế nào”.

May thay, và những dịp may này chỉ xảy đến với những người đàn bà đẹp, tối hôm đó Valérie ăn mặc lịch sự tuyệt vời. Bộ ngực trắng ngời lên dưới làn ren thưa phong bốc nó, làn ren màu nâu càng làm nổi bật cái mịn màng xa-tanh của đôi vai người phụ nữ Paris, những người (không biết làm cách nào!) mà da thịt đầy đặn tuy người vắn mảnh mai. Nàng mặc một chiếc áo nhung đen lúc nào cũng gần như sắp tuột khỏi vai, khăn trùm đầu bằng ren xen lẫn những chùm hoa. Từ trong ống tay áo nhúu tổ ong viên ren thoát ra hai cánh tay vừa xinh xẻo vừa mũm mĩm. Nàng giống như những quả cây đẹp xếp duyên dáng trong chiếc đĩa đẹp, nó làm cho thép ở con dao ngứa ngáy.

– Valérie, chàng Bra-xin nói vào tai người thiếu phụ, anh trở về chung thủy với em; chú anh đã qua đời và anh bây giờ giàu gấp đôi khi ra đi. Anh muốn sống ở Paris rồi chết ở Paris, bên cạnh em và vì em.

– Khế chứ, Henri! chịu khó mà!

– Chao ôi! Hừ! dù phải ném tất cả lũ kia qua cửa sổ, anh cũng cứ phải chuyện trò với em tối nay, nhất là sau hai hôm vất vả công tìm em. Anh sẽ ở lại sau cùng, phải không?

Valérie mỉm cười với ông anh họ hồ và nói: “Nên nhớ rằng anh phải là con một người chị ruột của mẹ em, bà ấy đã lấy bố anh trong trận viễn chinh của tướng Junot sang Bồ Đào Nha.

– Tôi, Montès de Montéjanos, tăng tôn của một vị tướng đi chinh phục Bra-xin, mà nói dối ư?

– Khế chứ, khế hơn chứ, không thì không còn gặp nhau lại được đâu.

– Vì sao vậy?

– Cũng như những người ngắc ngoải đều có một ham muốn tối hậu nào đó, anh Marneffe đâm ra say mê em...

– Cái thằng bồi ấy à? Chàng Bra-xin đáp, chàng biết rất rõ Marneffe. Để tôi trả tiền cho nó...

– Sao mà hung tợn thế...

– Này! lấy đâu ra mà em xa hoa thế này? Chàng Bra-xin cuối cùng đã nhận ra cảnh sang trọng ở phòng khách, nên hỏi.

Valérie phá lên cười. Nàng nói: “Xấu chúng thế, Henri!”.

Nàng vừa nhận được hai tia mắt nảy lửa ghen tuông nó xia trúng đến nỗi buộc nàng phải chú ý đến hai tâm hồn lâm nạn. Crevel chơi bài cặp với Marneffe để chống lại đôi nam tước với cặp Coquet. Hai bên cân sức bởi sự đăng trí của Crevel ở bên này và nam tước ở bên kia, hai người phạm hết lỗi lầm này đến lỗi lầm khác. Hai ông già ấy, trong chốc lát, thú nhận sự si tình mà Valérie đã giúp họ che

giấu được trong ba năm; tuy nhiên về phần mình, nàng cũng không che giấu được niềm hạnh phúc long lanh trong đôi mắt khi gặp lại con người đầu tiên làm tim mình hồi hộp và là đối tượng của mối tình đầu. Quyền lợi của những con người sung sướng đó tồn tại chừng nào người đàn bà đã cho họ cái quyền đó còn sống.

Giữa ba mối tình chuyên chế đó, cái thì dựa vào đồng tiền ngạo mạn, cái thì dựa vào quyền sở hữu, cái sau cùng dựa vào tuổi trẻ, sức vóc, gia sản và quyền ưu tiên, bà Marneffe vẫn cứ điềm nhiên, tinh thần thư thái, y như tướng Bonaparte ở trận bao vây thành Mantoue phải đối phó với hai đạo quân vì muốn tiếp tục cuộc phong tỏa. Nổi ghen tuông chấp chờn biến động trên mặt Hulot khiến ông ta hóa nên dữ dội như thống chế Montcornet khi dẫn đầu đoàn kỵ binh lao lên xung sát một đội hình quân Nga xếp thành phương vị. Là một người tuân tù, vị ủy viên tham chính chưa hề biết đến sự ghen tuông cũng như tướng Murat không biết sợ. Bao giờ ông cũng tin chắc ở sự đắc thắng của mình. Sự thất bại trong vụ Josépha, lần thất bại đầu tiên trong đời, ông đổ cho lòng tham lam của ả: ông bảo mình bị đánh bởi quân lực một triệu phơ-răng chứ không phải bởi một tên bất thành nhân, khi nói về công tước D'Hérouville. Những bùa mê, thuốc lú mà sự cuồng tín ấy đổ ra từng suối trong một lúc đã chảy dón vào tim ông. Từ bàn bài, ông quay người về phía bệ sưởi với những cử động kiểu Mirabeau, và khi ông bỏ bài để ném trùm lên chàng Bra-xin và Valérie một ánh mắt khiêu khích, những khách quen thuộc phòng khách này cảm thấy một niềm lo sợ lẫn với một nỗi tò mò mà bạo lực sắp bùng nổ không biết lúc nào thường gây ra. Ông anh họ giả nhin ông ủy viên chính phủ như xem xét một chiếc lọ sứ Tàu to bự. Tình trạng ấy không thể tồn tại mà không kết thúc bằng một sự đổ vỡ ghê gớm. Marneffe sợ nam tước Hulot, cũng ngang với Crevel sợ Marneffe, vì hẳn không thích suốt đời chỉ là phó trưởng phòng. Những người ngắc ngoải tin tưởng ở sự sống cũng như tù khổ sai tin vào tự do. Con người đó muốn được làm trưởng phòng với bất cứ giá nào. Lo ngại trước những điều bộ không lời của Crevel và vị tham chính viện, hẳn đứng lên, lại nói khê gì vào tai vợ và cử tọa ngạc nhiên thấy Valérie đi vào buồng ngủ của mình cùng với chàng Bra-xin và chồng ả.

Crevel hỏi nam tước Hulot: Bà Marnette có bao giờ nói với bác về tay anh họ này hay không?

– Không bao giờ! Nam tước đáp và đứng dậy. Tối hôm nay thế là vừa rồi, ông nói tiếp, tôi thua hai lu-i, đây.

Ông ném hai đồng vàng lên bàn rồi lại ngồi ở trường kỷ với dáng điệu báo cho biết là mọi người nên về đi. Vợ chồng Coquet, sau khi trao đổi vài lời thì rời bỏ phòng khách và Claude Vignon tiu ngiu, đành bước theo họ. Những người này ra về kéo theo những khách khác kém thông minh bây giờ cũng tự thấy mình thừa. Chỉ còn lại nam tước và Crevel, họ không nói với nhau một tiếng nào. Lát sau, cũng quên rằng đang còn có Crevel, Hulot nhón gót đi lại gần cửa buồng định lắng nghe; nhưng ông nhảy lùi lại một bước lớn, vì Marnette đột nhiên mở cửa, vẻ mặt thanh thản và có vẻ ngạc nhiên sao chỉ còn hai người.

– Thế còn trà! hân hoi.

– Valérie chui xó nào vậy? Nam tước giận dữ đáp.

– Vợ tôi ấy à, Marnette nói, cô ấy lên buồng cô chị họ của nam tước, sắp xuống ngay.

– Vì sao cô ấy bỏ mặc chúng tôi ở đây để lên với con dê rừng ngu muội ấy chứ?...

– Ấy, cô Lisbeth từ nhà bà nam tước quý phu nhân của ngài về thấy như bị khó tiêu và Mathurine đã hỏi Valérie xin trà, và cô ấy vừa lên xem cô chị họ của nam tước bệnh tình thế nào.

– Còn ông anh họ?...

– Anh ta đi rồi!

– Anh tin thế ư? Nam tước kêu lên.

– Chính tôi tiễn anh ta lên xe mà! Marnette đáp và mỉm cười một cách xấu xí.

Có tiếng xe lăn bánh ở phố Vaneau. Coi Marnette như một con số không, nam tước bước ra và lên phòng cô Bette. Trong đầu óc ông

vừa thoáng qua một ý nghĩ thuộc loại mà tìm gửi cho óc khi tìm chấy rục ghen tuông. Ông biết quá rõ là Marneffe dễ tiện cho nên nghi có sự đồng mưu bí ối gì giữa vợ chồng nhà này.

Còn lại một mình với Crevel, Marneffe hỏi:

– Các ông các bà ấy biến đi đâu rồi?

– Mặt trời đi nằm thì gà vịt cũng đi ngủ, Crevel đáp. Bà Marneffe biến mất thì những kẻ tôn thờ bà cũng chuẩn. Ông muốn rồn lại nên nói thêm: “Ta chơi thêm một ván nhé”. Marneffe đồng ý.

Crevel cũng cho là anh chàng Bra-xin vẫn còn ở đâu trong nhà này. Ông quân trưởng cũng tỉnh ranh như ông nam tước; ông có thể ở lại vô kỳ hạn để đánh bài với lão Marneffe. Lão này tam bẳng lòng với những cuộc đồ đen hạn chế và cò con ở phòng khách từ khi những sông bạc công khai bị đóng cửa.

Nam tước Hulot leo nhanh lên tầng gác cô chị họ Bette. Nhưng ông thấy cửa đóng và những lời hỏi, đáp theo phép lịch sự qua cánh cửa đủ thời gian để cho những phụ nữ nhanh nhẹn và ranh mãnh dần xong cảnh một người đầy bụng uống no nê nước chè để giúp cho tiêu hóa. Lisbeth đau đớn quá khiến Valérie lo quay quắt cho nên không để ý mấy đến việc nam tước dùng dùng đi vào. Bệnh tật là một tấm bình phong mà người phụ nữ thường đặt giữa mình và giống tổ của một cuộc gây gổ. Hulot nhìn quanh, thấy trong buồng ngủ của bà chị họ Bette không có xó nào khả dĩ giấu anh chàng Bra-xin được. Ông nói: “Bệnh đầy bụng của chị làm vinh hạnh cho bữa cơm của nhà tôi đó, chị Bette ạ! và quan sát cô gái già, cô ả khỏe như vâm mà vừa uống nước chè vừa cố rên lên cho giống tiếng rên rĩ của người bị dạ dày co bóp.

– Ông thấy không, may mà chị Bette yêu quý ở cùng nhà với tôi! bà Marneffe nói. Không có tôi, bà chị tội nghiệp đã về trời rồi.

– Chú có vẻ như coi tôi phôi phối, chẳng bệnh hoạn gì, Lisbeth tiếp lời nói với nam tước. Thật quá bí ối nếu...

– Sao vậy? Nam tước hỏi ngay, chị biết lý do vì sao tôi vào đây ư?

Và ông liếc mắt nhìn cánh cửa buông rửa mặt mà chìa khóa đã rút đi.

– Ông nói tiếng Hy Lạp đó ư?... bà Marneffe trả lời mặt đượm vẻ cay đắng của một tấm lòng âu yếm chung thủy bị phủ nhận.

– Ấy chỉ vì chú đấy, chú nam tước ạ, Lisbeth dần giọng, nói; vâng, vì lỗi của chú mà tôi đau ốm thế này.

Tiếng kêu ấy lái sự chú ý của nam tước đi khác hướng và ông quá đỗi ngạc nhiên nhìn cô gái già.

– Chú biết tôi quý chú chừng nào, Lisbeth nói tiếp, tôi đến ở đây, chỉ nói thế thôi đủ biết. Tôi tận dụng sức tàn của tôi để chăm sóc quyền lợi của chú bằng cách chăm lo cho quyền lợi của cô Valérie yêu quý của chúng ta. Việc nhà cửa của cô ấy tốn mười lần ít hơn một nhà khác nếu muốn được đàng hoàng như thế này. Không có tôi thì chú phải xuất ra đến ba, bốn nghìn phơ-răng mỗi tháng, chú nam tước ạ, chứ không phải hai nghìn như thế này đâu.

– Tôi biết tất cả những cái đó, nam tước sốt ruột đáp. Chị bảo vệ cho chúng tôi bằng rất nhiều cách đấy chị Bette ạ! Nam tước nói thêm và quay lại với mẹ Marneffe, bá cổ mẹ hỏi: có phải thế không, em yêu xinh đẹp?

– Quả thật anh điên, Valérie đáp.

– Ấy! chú không nghi ngờ gì lòng tốt tận tụy của tôi, Lisbeth nói tiếp. Nhưng tôi cũng quý mến cô em họ Adeline của tôi. Tôi vừa thấy đi ấy khóc. Đã một tháng nay đi ấy không gặp chú. Không, không được làm như thế. Chú không để cho đi Adeline đồng nào. Con cháu Hortense, con gái chú suýt chết khi hay rằng nhờ có anh chú chúng tôi mới có được bữa ăn ấy! Ở nhà chú hôm nay không có đến cả bánh mì ăn nữa đấy chú ạ. Adeline đã dũng cảm hạ quyết tâm tự tử. Đi ấy nói với tôi: “Tôi sẽ làm như chị!” Cái câu ấy làm thất ruột gan tôi đến nổi, sau bữa cơm, khi nghĩ đến cô em tôi năm 1811 thế nào và ngày nay, 1841, ba mươi năm sau, đã lâm vào cảnh ngộ thế nào, tôi không tiêu hóa nổi... tôi cố gượng làm mạnh, nhưng về tới nhà, tôi tưởng chết đi được...

– Em thấy không, Valérie, nam tước nói, em thấy vì yêu em mà tôi đi đến nước nào không? đến nước phạm tội ác trong quan hệ gia đình...

– Chao ôi! tôi đành làm gái già là chí phải! Lisbeth hét lớn với một niềm vui man rợ. Chú là một người tốt, một người đàn ông tuyệt, Adeline là một thiên thần, thế mà cái phần thưởng của một sự tận tâm vô điều kiện là như thế đó.

– Lão thiên thần! mẹ Mameffe nhẹ nhàng nói và nhìn chàng Hector của ả nửa như âu yếm, nửa như cười cợt trong khi ông ta ngấm nhìn ả y như một quan tòa dự thẩm quan sát một bị cáo.

– Tội nghiệp bà ấy! nam tước nói. Tôi không đưa tiền cho bà ấy thế mà đã chín tháng nay, trong khi tôi tìm ra được cho em đó, Valérie ạ... nhưng với giá thế nào! Không ai sau này yêu em được như thế, thế mà đáp lại, em làm cho tôi đau khổ quá chừng!

– Đau khổ ư? Valérie đáp. Thế thì hạnh phúc, anh gọi là gì?

– Tôi chưa biết em có quan hệ kiểu gì với con người gọi là anh họ đó, mà em chưa bao giờ cho tôi biết tí gì về y cả, nam tước nói luôn, không để ý tới mấy lời Valérie ném ra. Khi y vào, tôi thấy như bị đâm một dao nhíp vào tim. Dù tới mắt đến đâu, tôi cũng không phải là người mù. Tôi đã đọc thấy trong mắt em và trong mắt hắn. Tóm lại, từ trong mí mắt con khỉ đó thoát ra những tia lửa dội vào em mà đôi mắt cũng... Ôi! em chưa bao giờ nhìn tôi như thế, chưa bao giờ!... Nhưng về điều bí ẩn này, rồi nó sẽ bộc lộ thôi Valérie ạ... Em là người phụ nữ duy nhất làm cho tôi biết đến sự ghen tuông cho nên em không nên lấy làm lạ về những lời tôi nói... Nhưng có một điều bí ẩn khác nó vừa chọc thủng mấy che, mà tôi cho là một sự phản phúc đê mạt...

– Nói đi! nói đi! Valérie giục.

– Đó là việc lão Crevel, cái khối thịt, cái cục ngu đó yêu em và em tiếp nhận sự săn đón của hắn đủ niềm nở để hắn có thể xun xoe mỗi nhân tình nhân nghĩa của hắn với mọi người.

– Thế là ba! Ông còn nhận thấy vụ nào khác không? mẹ Mameffe hỏi.

– Biết đâu chẳng còn? nam tước đáp.

– Nếu ông Crevel yêu tôi, thì đó là quyền làm người đàn ông của ông ấy; còn như nếu tôi đơn đả với mối tình của lão, thì đó là chuyện của một người đàn bà đồng đánh làm duyên hoặc là của một người không được ông làm vừa lòng về nhiều phương diện... Thế thì này! hoặc ông yêu tôi với những tật xấu của tôi, hoặc ông bỏ tôi đi. Nếu ông trả tự do cho tôi thì cả ông lẫn ông Crevel cũng không được trở lại đây và tôi sẽ lấy ông anh họ tôi để khỏi mất đi những thói quen hay ho mà ông gán cho tôi. Xin vĩnh biệt ngài nam tước Hulot.

À đứng dậy. Nhưng ông ủy viên tham chính nắm tay và buộc á ngòi xuống. Ông già ấy không thể thay thế Valérie được nữa, á đã trở nên một nhu cầu cấp thiết đối với lão, cấp thiết hơn những nhu yếu của cuộc sống và lão muốn thà là cứ phân vân nghi ngại hơn là nắm được một bằng chứng nhỏ nhặt nào về sự thiếu chung tình của Valérie. Lão nói:

– Em Valérie yêu quý, em không thấy tôi buồn khổ sao? Tôi chỉ cần được em thanh minh... em hãy cho tôi những lý lẽ thuyết phục...

– Thế thì hãy xuống dưới nhà đợi em, vì em nghĩ anh không cần chứng kiến những nghi lễ mà tình trạng bà chị họ của anh buộc phải tiến hành.

Hulot từ từ bước ra. Cô Bette kêu theo:

– Ông già phóng dăng! Thế ông không hỏi tin tức gì về các con ông sao? Ông sẽ làm gì cho Adeline vậy? Tôi thì trước hết, ngày mai tôi sẽ đem tiền tiết kiệm của tôi trao cho bà ấy.

– Ít nhất là người ta phải cung cấp bánh mì trắng cho vợ người ta, mẹ Mameffe mỉm cười nói.

Nam tước không đếm xỉa đến giọng điệu phê phán của Lisbeth, cũng gay gắt như Josépha; ông ta lui ra, lòng nhẹ nhõm như người tránh được một vấn đề nhức óc.

Khi cửa ngoài đã cài then, chàng trai xứ Bra-xin rời buồng rửa mặt mà chàng đứng chờ và bước ra, nước mắt đầm đìa, tình trạng rất đáng thương hại. Cố nhiên chàng đã nghe hết.

– Anh không yêu em nữa, anh Henri, em thấy rồi, mẹ Marneffe nói và lấy khăn tay che mặt khóc.

Đó là tiếng kêu thương của ái tình chân chính. Tiếng kêu thất vọng của phụ nữ có giá trị thuyết phục đến nỗi được sự tha thứ nấp trong tim mọi khách sĩ tình khi người phụ nữ ấy trẻ trung, xinh đẹp và mặc hở vai đến như tưởng trông thấy họ từ cổ áo trồi lên trong bộ cánh bà Ève.

– Nhưng mà tại sao em không từ bỏ tất cả vì anh nếu em yêu anh, chàng Bra-xin hỏi.

Con người hoang dã của châu Mỹ ấy vốn lô-gích như tất cả những người sinh để giữa thiên nhiên hoang vu cho nên choàng tay qua lưng Valérie và tiếp tục câu chuyện ở chỗ bỏ dở. Valérie ngẩng đầu lên, khuất phục Henri bằng một cái nhìn đắm đuối yêu đương và nói:

– Vì sao ư? Con mèo con của em ạ, vì em có chồng. Vì chúng em ở Paris chứ không phải trong thảo nguyên, trong sa mạc, trong cánh hoang vắng của châu Mỹ. Anh Henri yêu quý, mối tình đầu, mối tình duy nhất của em, hãy nghe em đây. Người chồng em chỉ là phó trưởng phòng trong bộ Chiến tranh, muốn lên trưởng phòng và được bội tinh Bắc đẩu hạng tư, em có thể nào cấm anh ta có tham vọng? Cho nên, cũng bởi một lý do y như khi y để cho hai ta hoàn toàn tự do (sắp được bốn năm rồi, anh nhớ chẳng hề con người ác độc?), ngày nay cũng bởi lý do đó, y ấn cho em tay Hulot. Em không thể vứt bỏ cái ông quan hành chính ghê tởm ấy, hần thờ pho pho như một con hải cẩu, hần có vẫy trong lỗ mũi, hần đã sáu mươi ba tuổi và trong ba năm nay đã già đi đến mười năm vì mãi làm ra vẻ trẻ trung: em thù ghét hần chỉ một hôm sau cái ngày Marneffe lên làm trưởng phòng và được thưởng đệ tứ đẳng Bắc đẩu...

– Anh ta còn được gì nữa, chồng em ấy?

– Một nghìn ê-quy mỗi năm.

– Anh cho y số đó đến muôn đời, nam tước Montéjanos nói tiếp. Chúng ta rời bỏ Paris và đi đi.

– Đi đâu? Valérie hỏi lại và bấu môi, cái lối bấu môi duyên dáng mà người đàn bà xinh đẹp dùng để thách thức những anh chàng mà họ tin chắc. Paris là thành phố duy nhất ở đây ta có thể sống sung sướng. Em quý mối tình của anh quá không nỡ để cho nó suy giảm vì chỉ sống ta với ta ở nơi sa mạc. Henri ơi, hãy nghe em, anh là người duy nhất em yêu trong Vũ trụ, hãy khắc điều đó lên cái sọ hùm của anh đi.

Những người đàn ông mà phụ nữ đã biến thành cừ non, phụ nữ lại nói cho chính những người ấy tin mình là sư tử, và mình có cái nghị lực sắt thép.

– Bây giờ, anh hãy nghe cho kỹ đây: ông Marneffe không còn sống đến năm năm nữa, ông đã thối đến tận xương tủy các đốt xương; mỗi năm mười hai tháng, ông đã mất bảy tháng uống thuốc nước, thuốc thang, ông sống bọc trong len dạ; tóm lại, như ông thấy thuốc nói, ông ấy lúc nào cũng ở dưới lưỡi hái của tử thần; bệnh vô hại đối với một người lành mạnh, đối với ông ta cũng sẽ là bệnh chết người: máu đã thành độc, đời sống bị xâm phạm từ gốc. Từ năm năm nay, em không để cho ông ấy ôm hôn em một lần nào bởi vì ông ta là ôn dịch! Một ngày kia, ngày ấy không xa, em sẽ góa chồng, và khi ấy, em, mà hiện nay đã có một người tính đến việc cầu hôn, một người có sáu vạn phơ-răng thực lợi, em, người đã làm chủ người đàn ông như làm chủ miếng đường này, em xin tuyên bố với anh rằng dù anh nghèo như Hulot, lờ lỏi như Marneffe, lại còn đánh đập em nữa thì em cũng cứ muốn lấy anh làm chồng, muốn yêu chỉ mỗi mình anh, và đội tên anh ở đời. Và em sẵn sàng trao anh tất cả những bảo đảm về tình yêu mà anh yêu cầu.

– Thế thì tối nay...

– Ái chà, trẻ con đất Rio! con hùm gấm xinh đẹp của tôi, từ rừng rậm hoang vu đất nước Bra-xin chui ra, tìm tôi, hãy tôn trọng

cái người anh muốn cưới làm vợ một tý, Valérie nói và cầm tay Montès lên hôn hít, vuốt ve. Em có sẽ là vợ anh không, anh Henri?...

– Có, chàng trai Bra-xin nói, khuất phục bởi tiếng nói thao thao bất tuyệt của say đắm.

Rồi chàng quỳ xuống.

– Nào, anh Henri, Valérie nói và cầm hai tay chàng nhìn đắm đắm vào đáy mắt chàng, anh hãy thể với em ở nơi này, trước mặt chị Lisbeth, người bạn tốt nhất và duy nhất, người chị ấy của em, thể rằng sẽ cưới em sau năm đoạn tang chồng?...

– Anh xin thể.

– Chưa đủ! hãy thể trên di hài và trên vịnh phúc của mẹ anh, hãy viếng đức thánh Nữ đồng trinh Marie và những ước vọng tín đồ của anh mà thể!

Valérie biết rằng Montès sẽ giữ lời thể dù ả có rơi xuống vũng bùn xã hội dơ bẩn nhất. Montès nói câu thể thốt long trọng ấy, mũi gần như chạm da ngực trắng ngần của người yêu và mắt như bị thôi miên: anh chàng say như một người vượt biển một trăm hai mươi ngày để về gặp và đã say khi gặp lại người yêu.

– Như vậy đấy! Thôi bây giờ thì cứ yên lòng. Hãy tôn trọng bà nam tước De Montéjanos nơi người bà Mameffe. Đừng tiêu một đồng nhỏ nào cho em, em cấm anh đấy. Hãy ở lại đây, trong phòng thứ nhất, ngủ trên chiếc trường kỷ nhỏ, tự em sẽ đến báo cho anh biết khi nào anh có thể rời vị trí... Sáng mai chúng ta sẽ ăn sáng với nhau và anh sẽ rời nhà vào lúc một giờ y như là anh đến thăm em vào canh trưa. Đừng ngại gì hết, bọn gác cổng là người của em. Em đi xuống mời trà đây.

Ả ra hiệu cho Lisbeth, Lisbeth theo nàng ra đến chân thang gác. Ở đây, Valérie rỉ tai cô gái già: “Anh chàng nậu đồng này về sớm mất một năm! tôi mà không trả thù Hortense được vì chị thì tôi chết.

– Hãy yên lòng, con quý con kháu khỉnh của chị, cô gái già nói và hôn trán Valérie. Tình yêu và hận thù đi sẵn chung có bao giờ

thất bại. Ngày mai, Hortense đợi tôi, cô ả đang cùng quần, Wenceslas sẽ hôn cô nghìn cái để có nghìn phơ-răng.

Từ già Valérie, Hulot xuống tận buồng người gác cổng và đột ngột hiện ra trước mặt bà Olivier.

– Bà Olivier!

Nghe tiếng hỏi oai vệ ấy và thấy cái cứ chỉ kèm theo của nam tước, bà Olivier bước ra khỏi buồng và đi ra sân, theo tay dắt của nam tước đến một góc. Nam tước nói:

– Bà biết rằng một ngày kia, có một người nào có thể giúp cho con bà tậu một phòng luật sư thì người ấy là tôi; nhờ tôi mà nay nó đã là thư ký thứ ba của một phòng chuông khế và đang học nốt trường luật.

– Vâng, thưa ngài nam tước; bởi vậy ngài nam tước có thể tin ở lòng biết ơn của chúng con. Không có ngày nào là con không cầu Chúa ban phúc lành cho ngài nam tước.

– Không cần lắm lời như thế, bà Olivier quý hóa ạ, nam tước nói. Mà cần chứng tỏ...

– Phải làm gì đây, thưa ngài nam tước, bà Olivier hỏi.

– Một người đi có ngựa xe, đây tớ chiều nay đã đến đây, bà có biết người ấy không?

Bà Olivier rõ ràng có nhận ra Montès; quên làm sao được? Hỏi ở phố Doyenné, anh ta dúm cho bà một đồng năm phơ-răng mỗi khi ra khỏi nhà, buổi sáng, hơi sớm quá. Giá nam tước hỏi lão Olivier thì hẳn đã biết hết. Nhưng lúc đó lão Olivier ngủ. Trong các tầng lớp dưới, đàn bà không những khôn ngoan hơn đàn ông mà hầu hết còn chỉ huy đàn ông. Đã từ lâu, bà Olivier tính trước đường đi nước bước của mình trong trường hợp có xung đột giữa hai ân nhân: bà coi mẹ Marneffe là lực lượng có ưu thế.

– Ngài nam tước hỏi con có biết hẳn không à?... bà đáp. Không. Quả vậy, con chưa hề gặp hẳn!

– Thế nào? người anh họ của bà Marneffe không bao giờ đến thăm bà ta khi bà ta ở phố Doyenné ư?

– Thế ư! là anh họ của bà con à? Bà Olivier kêu lên. Có lẽ ông ta có đến, nhưng con không nhớ mặt. Lần sau, thưa ngài, con sẽ chú ý...

– Y sắp xuống, Hulot ngắt lời bà Olivier, nói vội.

– Nhưng ông ấy đã đi rồi mà! bà Olivier đáp. Bà ta đã hiểu hết. Cái xe đâu còn ngoài đường...

– Bà thấy y đi rồi à?

– Cũng như thấy ngài đứng đây vậy. Ông ấy đã nói với tên người nhà: “Đến sứ quán!”

Giọng ấy, sự khẳng định ấy làm cho ông nam tước thở dài khoan khoái; ông cầm tay bà Olivier siết chặt:

– Cảm ơn bà Olivier thân mến. Nhưng chưa hết đâu! Còn ông Crevel?

– Ông Crevel? Ngài định nói gì vậy? Con không hiểu.

– Bà nghe tôi đây! Ông ta yêu bà Marneffe.

– Có lẽ nào? thưa ngài nam tước, không có lẽ nào! bà Olivier chấp hai tay lại nói.

– Ông ấy yêu bà Marneffe! nam tước lặp lại một cách oai nghiêm. Họ hành động thế nào? Tôi không biết, nhưng muốn biết và bà cần phải biết. Nếu bà có thể chỉ cho tôi theo dõi được cuộc đàn diu này thì con trai bà sẽ là chàng rể.

– Thưa ngài nam tước, ngài đừng có nghĩ quẩn như thế mà cực thân, bà Olivier đáp. Bà con yêu ngài và chỉ yêu ngài mà thôi; chị hầu phòng của bà biết điều ấy quá và chị em chúng con thường kháo với nhau ngài là người sung sướng nhất trần gian, bởi vì ngài biết hết giá của bà con rồi! Quả là tuyệt... Mỗi sáng bà dậy lúc mười giờ; rồi bà dùng điểm tâm, vàng. Thế đấy! bà để một giờ để rửa mặt và trang điểm, tất cả những cái ấy làm xong thì đã đến hai

giờ; lúc đó bà ra để đi dạo ở vườn điện Tuileries trước mắt mọi người; lúc nào cũng cứ đến bốn giờ chiều là bà về, để đón ngài nam tước... Ôi! cứ đều đặn như một chiếc đồng hồ vậy. Bà con không có giấu giếm gì chị hầu phòng cả và chị Reine cũng không giấu con điều gì, thế đấy! Reine không có bí mật gì đối với con, vì cái khoản thằng con con ấy, chị ta phải lòng thằng nhỏ và cũng có chiều nó... Ngài nam tước thấy đấy, nếu bà con đan dít với ông Crevel thì chúng con đã biết.

Nam tước trở lên phòng mẹ Marneffe, mặt mày rạng rỡ, tin chắc mình là người yêu duy nhất của ả giảng hồ ghê tởm, làm nản lòng người như một tiên cá nhưng cũng đẹp, cũng duyên dáng như tiên cá.

Crevel và Marneffe bắt đầu ván bài thứ hai. Crevel thua, cũng như tất cả những người đánh bài mà không để ý đến bài. Marneffe biết lý do vì sao ông quận trưởng dâng trí và trắng trợn lợi dụng: hân nhòm những lá bài sắp rút ra và đánh *tiến từng* đối phương theo sự tính toán đó; rồi nhìn thấy bài của đối phương, hân chơi một cách ăn chắc. Giá mỗi thẻ là hai mươi xu, hân đã ăn của quận trưởng được ba mươi phơ-răng khi nam tước trở vào. Không thấy còn ai nữa, nam tước hỏi:

– Thế nào? Chỉ có hai ngài thôi à? Những người khác đâu?

– Dáng vui vẻ của ông đã khiến người ta chạy trốn hết rồi. Crevel đáp.

– Không, tại vì người anh họ của nhà tôi đến thôi, Marneffe đáp. Các ông bà ấy nghĩ rằng Valérie và Henri có chuyện cần nói với nhau sau ba năm xa cách cho nên họ đã *kín đáo* ra về. Giá tôi có mặt thì tôi đã giữ họ lại, và như thế thì đến *mười giờ* rồi, giờ chị Lisbeth mời trà như thường lệ, con khó ở của *chị* đã làm náo động tất, và hóa ra vô tình tôi phạm sai lầm khi giữ họ lại.

– Cô Lisbeth quả thật khó ở ư? Crevel giận dữ hỏi.

– Tôi nghe nói thế, Marneffe đáp với sự thờ ơ vô đạo đức của những người đàn ông không còn thấy ý nghĩa tồn tại của phụ nữ.

Ông quận trưởng đã có nhìn đồng hồ tường và ước lượng nam tước có thể ở đến bốn mươi phút tại phòng Lisbeth. Về mặt hôn hờ của nam tước Hulot tố cáo ông ta, Valérie và cô Bette. Nam tước nói:

– Tôi vừa ở chỗ cô ấy ra. Tội nghiệp! Cô trần trở dữ quá.

– Hóa ra cảnh đau đớn của kẻ khác lại làm cho ông vui vẻ, ông bạn, Crevel nói mát, ông ở nơi cô ấy ra mà mặt mày hôn hờ lạ lùng! Lisbeth bị lâm nạn chết người à? Con gái ông bạn thừa kế cô ấy thì phải. Ông khác đi nhiều, ông đi với vé mặt chú More thành Venise mà trở về với dáng chàng Saint-Preux!... Tôi còn muốn xem gương mặt bà Marneffe nữa cơ.

– Ông ngụ ý gì vậy, ông Crevel? Marneffe vừa thu bài để trước mặt, vừa hỏi.

Đôi mắt lơ lơ của con người già khom ở tuổi bốn bảy ấy linh hoạt ra, hai má cháy và lạnh lẽo của hắn lấy lại một chút màu mỡ nhất, hắn hé cái mồm răng sún môi thâm vừa phỉ ra một thứ bọt trắng như phấn và hình dạng như bã đậu. Sự căm giận của con người bất lực mà cuộc sống như treo đầu sợi tóc, con người trong cuộc đối đầu chẳng có mấy tí mạng để liều, trong khi Crevel có thể mất hết, sự căm giận ấy khiến ông quận trưởng kinh hãi. Crevel đáp:

– Tôi nói tôi ưa nhìn gương mặt bà Marneffe hơn, và tôi càng có căn cứ vì dáng mặt ông lúc này sao mà khó dăm dăm như thế. Thực tình trông ông khó coi một cách ghê gớm, ông Marneffe thân mến à...

– Ông có biết rằng ông kém lịch sự không?

– Một người trong bốn mươi lăm phút hốt vào bao ba mươi phơ-răng thì tôi thấy không bao giờ là đẹp cả.

– Chao ôi! giá ông trông thấy tôi mười bảy năm về trước nhĩ!

– Hồi ấy ông đẹp trai ư? Crevel nói.

– Ấy, tôi chết về chỗ đó. Tôi mà như ông thì chắc chắn sẽ là thượng nghị sĩ kiêm thị trưởng.

– Đúng đấy, Crevel mỉm cười đáp. Ông đã chiến đấu nhiều quá và trong hai thứ kim loại người ta thu được trong việc thờ phụng thần thương mại, ông đã kiếm được thứ xấu, thứ độc hại!

Crevel nói xong, cười âm lên. Marneffe thường nổi nóng khi thấy danh dự mình bị xúc phạm, nhưng luôn luôn chịu chơi về những lời đùa cợt tầm thường và tục tĩu đó¹; những câu đùa như thế là một thứ tiền lệ trao qua đổi lại trong câu chuyện giữa Crevel và anh ta.

– Phụ nữ làm khổ tôi nhiều, quá vậy. Nhưng thú thật, *ngắn và tốt* là châm ngôn của tôi.

– Tôi thì ưa dài và hạnh phúc, Crevel đáp.

Bà Marneffe đi vào, thấy chồng chơi bài với nam tước và Crevel, chỉ có ba người trong phòng khách, ả hiểu. Chỉ nhìn thấy vẻ mặt của ông thị trưởng thôi, đọc được những ý nghĩ làm nó dao động, ả quyết định ngay kế sách. ả đến tựa vai chồng, lấy mấy ngón tay xinh xắn của ả vuốt mớ tóc hoa râm xấu xí, tém nó lại nhưng không làm sao che nổi chiếc sọ. ả nói:

– Anh Marneffe yêu quý, con mèo của em ơi, anh thức thế là đã quá khuya rồi, anh phải đi ngủ đi. Anh biết là ngày mai, anh phải uống thuốc tẩy mả, bác sĩ đã dặn và con Reine sẽ đem nước lá sặc cho anh uống từ bảy giờ sáng kia đấy. Nếu anh còn muốn sống thì hãy đặt bài xuống...

-- Ta chỉ chơi đến năm điểm thôi nhé? Marneffe hỏi Crevel.

-- Được... Tôi đã có hai, Crevel đáp.

-- Như thế thì phải bao lâu nữa? Valérie hỏi.

-- Mười phút, Marneffe trả lời.

– Đã mười một giờ rồi. Ái chà, ông Crevel ơi, có lẽ ông định giết chồng tôi hay sao ấy? Ít nhất là ông phải nhanh nhanh lên chứ!

1. Nguyên văn: *drogue*, hàm ý chỉ thứ thuốc chữa bệnh phong tình.

2. Tác giả thế là đã giải thích cuộc đối thoại vừa qua giữa hai bên.

Đoạn văn có hai nghĩa ấy khiến cho Crevel, Hulot và cả Marneffe cười thầm. Valérie lại lui ra để chuyện trò với chàng Hector của á. Á nói vào tai chàng si tình:

– Anh đi ra đi, anh yêu. Anh vui lòng đi dạo chơi ở phố Vaneau, chừng nào thấy Crevel ra về thì anh trở lại.

– Tôi thích thế này hơn, là đi ra để trở vào buồng em qua cửa buồng trang điểm. Em cứ báo Reine mở cửa cho tôi.

– Reine đang bận ở trên kia săn sóc cho Lisbeth.

– À, thế thì tôi trở lên buồng Lisbeth nhé?

Valérie đang gặp đủ mọi thứ nguy hiểm: đoán trước sẽ có một cuộc tranh cãi phân trần với Crevel, á không muốn Hulot có mặt tại phòng mình để nghe. Lại còn cái anh Bra-xin đang chờ ở buồng Lisbeth nữa chứ! Á báo Hulot.

– Quả thật đàn ông các ông, khi có một cao hứng nào thì phải đốt nhà người ta để vào cũng không từ. Lisbeth đang ở trong tình trạng không tiếp ông được. Ông sợ ra đường bị cảm hay sao?... Cứ ra ngoài ấy... hay là tạm biệt vậy!...

– Chào các ngài! Nam tước nói lớn.

Bị chạm lòng tự ái của người già, Hulot muốn chứng tỏ mình vẫn có thể, như một thanh niên, đứng chờ sáng ở ngoài đường và ông đi ra.

Marneffe chào vợ để đi ngủ và biểu diễn tình âu yếm, y nắm hai tay vợ. Valérie siết chặt tay chồng một cách có ý nghĩa, ý nghĩa đó là: “Anh hãy tống cổ lão Crevel đi cho tôi”. Thế là Marneffe nói:

– Chúc ông Crevel ngủ ngon; mong ông không ở lại lâu với Valérie. Ái chà! tôi ghen đấy... già rồi mới ghen, muộn đấy, nhưng mà ra trò... và tôi sẽ trở lại xem ông già đã đi chưa.

– Chúng tôi còn bàn chuyện làm ăn, nhưng tôi không ở lâu đâu.

– Nói khê thôi!... Ông cần gì ở tôi? Valérie nói hai câu ấy trên hai-cung bậc và nhìn Crevel với một vẻ kiêu kỳ pha khinh miệt.

Crevel từng làm lợi vô kể cho Valérie và muốn cậy công về khoản đó nhưng khi thấy ánh mắt kiêu hãnh của ả, ông ta trở lại khiêm tốn và phục tùng.

– Anh chàng Bra-xin...

Khiếp oai đôi mắt trực thị và khinh miệt của Valérie, Crevel ngừng lại.

– Rồi sao?... ả hỏi.

– Người anh họ....

– Không phải anh họ, ả tiếp lời. Là anh họ tôi dưới mắt thiên hạ và ông Marneffe. Dù là nhân tình của tôi đi nữa thì ông cũng không có quyền trách móc một câu nào. Một bác buôn tạp hóa mua một phụ nữ để trả thù một người đàn ông khác, tôi đánh giá kém hơn người mua vì yêu... Ông không mê tôi, ông chỉ nhìn thấy ở tôi người nhân tình của ông Hulot và ông tậu tôi như người ta tậu một khẩu súng ngắn để giết kẻ thù. Tôi dói nên đã ưng thuận!

– Bà không thực hiện thương ước, Crevel hiện nguyên hình lái buôn, vặc lại.

– Chao! ông muốn rằng nam tước Hulot biết chắc chắn là ông cuôm nhân tình của hắn, để trả đũa về vụ hắn đã cướp ả Josépha của ông... Không gì cho tôi thấy sự dễ tiện của ông rõ hơn điều này. Ông nói với một phụ nữ là ông yêu họ, ông tôn họ lên như một quận chúa, thế mà ông lại muốn làm nhục người ta. Ấy, ông bạn thân mến, ông làm đúng đấy: người phụ nữ ấy không bì được với cô Josépha. Cô tiểu thư ấy có can đảm phơi bày sự ô nhục của mình, còn tôi, tôi chỉ là một con dối trá đáng đem đánh đòn giữa chợ. Than ôi! Josépha có tài, có của lớn bảo vệ cho nó. Còn với tôi, thành lũy duy nhất của tôi là sự chính chuyên: tôi đang còn là một nữ tư sản đức hạnh và đáng kính; nhưng nếu ông làm rùm beng lên, thì tôi sẽ hóa ra thế nào đây? Nếu tôi giàu thì còn không hề gì! Nhưng hiện tôi có nhiều lắm là một vạn rưỡi phơ-răng lợi tức, có phải thế không?

– Nhiều hơn nhiều, Crevel nói. Tôi đã làm tăng khoản tiết kiệm của bà lên gấp đôi bằng cổ phần ở công ty hỏa xa Orléans.

– Ấy đấy, ở Paris, muốn được trọng vọng phải có chí ít là năm vạn phơ-răng lợi tức, ông đâu có phải bù tiền về cái địa vị tôi sẽ bị mất. Tôi muốn gì? Muốn cho Marnette được cử làm trưởng phòng. Anh ấy sẽ có sáu nghìn phơ-răng lương bổng. Anh ấy đã phục vụ hai mươi bảy năm, ba năm nữa, tôi sẽ nhận một nghìn năm trăm phơ-răng cấp tuất đồng niên khi anh ta qua đời. Vậy mà tôi đã trao ông đầy đủ ái ân, ông đã no nê hạnh phúc đến tận cổ, ông còn không biết chờ! Thế mà gọi là yêu' à kêu lên thế.

– Đúng là tôi bắt đầu bằng một sự tính toán, nhưng sau đó tôi đã trở thành con *chó con* của bà. Bà dẫm chân lên trái tim tôi, bà chà đạp tôi, bà làm tôi đình tai nhức óc, tuy vậy tôi yêu bà như chưa bao giờ yêu ai. Valérie ơi, ta yêu em ngang với Célestine! Vì em, ta có thể làm tất cả. Đây này! dừng đến phố Dauphin mỗi tuần hai lần, hãy đến ba lần.

– Có thể thôi ư! Ông hỏi xuân đấy, ông bạn...

-- Hãy để cho tôi tống cổ Hulot đi, làm nhục hắn, rầy cái của nợ đó ra cho em, Crevel nói tiếp chứ không trả lời sự hỗn láo đó. Dừng tiếp tay Bra-xin nữa, hãy trọn vẹn là của tôi, em sẽ không có gì phải hối hận về sau đây. Trước tiên, tôi sẽ đăng khoản cho em tám nghìn phơ-răng thực lợi mà thực lợi chung thân, tôi chỉ trao quyền sở hữu khoản ấy sau năm năm em tỏ ra chung thủy...

– Lại vẫn cứ là chuyện mua bán! bọn tư sản các ông không biết biếu, tặng là gì! Ông muốn bố trí từng chặng tiếp sức trên đường tình ái với những đăng ký thực lợi?... Chao ôi! anh hàng tạp hóa, bác buôn pom-mát ơi! bác dán nhãn vào tất! Hector nói với tôi là công tước D'Hérouville từng trao cho Josépha biên lai ba vạn phơ-răng thực lợi trong gói cuộn để gói viên gia vị! Tôi đáng giá gấp sáu con Josépha! Chao ôi! được yêu là như thế! À vừa nói vừa cuộn lại tóc và đến soi gương, Henri yêu tôi, Henri sẽ giết ông như giết một con nhặng nếu tôi nháy mắt ra hiệu cho chàng ta! Hulot yêu tôi, ông ta vứt vợ vào ổ rơm. Ông đi đi mà làm người bố tốt, ông bạn thân mến à! Ô! ông có ba mươi vạn phơ-răng để tiêu xài, ba mươi vạn ngoài gia tài của ông, một số khá đấy, một hũ của, nhưng ông chỉ lo làm cho nó sinh sôi thêm...

– Cho em... vì em đấy, Valérie ạ. Bởi ta hiến cho em nửa số đó! Crevel kêu lên và quỳ xuống.

– Ái chà! ông vẫn còn ở đấy à? Tên Marneffe gớm ghiếc khoác áo ngủ, kêu to. Ông làm gì vậy?

– Ông ấy xin lỗi tôi đó, mình à, về một sự gạ gẫm xúc phạm danh dự tôi. Không van xin được gì ở tôi, ông này sáng kiến mua tôi...

Crevel chỉ muốn dộn thổ qua một tấm ván che miệng hầm, như trên một sân khấu kịch, Marneffe mỉm cười, bảo:

– Ông hãy đứng lên đi, ông bạn thân mến. Trông ông lố bịch quá. Thái độ Valérie cho tôi thấy về phần tôi không có gì đáng lo ngại.

– Đi ngủ đi nào và cứ ngủ ngon, bà Marneffe bảo.

– Nàng nhanh trí làm sao? Crevel nghĩ thầm, nàng thật đáng yêu quá, nàng cứu ta!

Khi Marneffe đã trở về buồng mình, ông quận trưởng cầm tay Valérie đưa lên môi hôn và để lại đây mấy ngấn nước mắt. Ông nói:

– Tất cả đều đúng tên em!

– Thế mới là yêu, à thậm thì lại vào tai ông. Nào, phải đáp lại yêu đương bằng yêu đương thôi! Hulot đang ở dưới, ở ngoài đường. Cái anh già tội nghiệp ấy đang chờ em đặt cây nến lên cửa sổ buồng ngủ em để trở lên; em cho phép mình nói với hân mình là người duy nhất em yêu; hân sẽ không bao giờ muốn tin mình, cho nên mình cứ đưa hân đến phố Dauphin, chỉ cho hân mọi bằng chứng, dè bẹp hân; em cho phép mình, em ra lệnh cho mình nữa đấy. Con hải cẩu ấy em chán lắm, em hết chịu nổi rồi. Mình hãy giữ rịt nó ở phố Dauphin suốt đêm, hãy thúc nó từ từ bằng lửa nhỏ, hãy tự trả thù cho mình về vụ bị cướp Josépha. Hulot có thể chết mất, nhưng ta cứu được vợ hân và các con hân khỏi một cuộc khuynh gia bại sản khủng khiếp. Phu nhân Hulot đã phải làm lung để kiếm cái sống rồi!...

– Trời ơi! tội nghiệp cái bà ấy! Rõ thật khủng khiếp! Crevel kêu to, lòng từ thiện bẩm sinh đã trở lại với y.

Valérie ghé miệng, môi chạm phốt vành tai Crevel, thì thầm: “Mình có yêu em thì giữ hần lại, nếu không thì chết em. Chả là Marneffe thì ngờ vực, còn Hector thì có chìa khóa cổng lớn và định trở lại mà!”

Crevel ôm siết bà Marneffe rồi ra đi, lòng tràn trề hạnh phúc. Valérie âu yếm tiễn y đến đầu cầu thang gác, rồi như một phụ nữ bị nam châm của tình yêu hút, nàng theo xuống đến tầng một, xong lại theo luôn đến bậc cuối cầu thang.

– Valérie ơi, đi lên đi, đừng để cho mang tiếng với bọn gác cổng... Em ạ, sinh mệnh của anh, gia tài của anh, tất tất đều thuộc về em... Hãy đi vào đi, bà quận chúa của ta!

Khi cổng đã vang tiếng khép, Valérie gọi khẽ:

– Bà Olivier ơi!

– Ô hay bà! bà ở đây ư? mụ Olivier kinh ngạc kêu lên.

– Chốt cửa lại, cả chốt trên lẫn chốt dưới ở cổng lớn và đừng mở nữa.

– Xin vâng, thưa bà.

Chốt cổng xong, mụ Olivier thuật lại việc ông vụ trưởng mưu toan mua chuộc mình.

– Bà xử sự như một thiên thần, bà Olivier ạ, nhưng rồi đến mai ta sẽ trở lại với việc ấy.

Valérie bay lên tầng ba như một mũi tên, gõ ba tiếng nhẹ nhẹ vào cửa buồng Lisbeth rồi trở về phòng mình và dặn dò chị Reine mọi việc: bởi vì một phụ nữ thì có bao giờ bỏ lỡ cơ hội một chàng Montès từ đất Bra-xin đến!

“Không! Mẹ kiếp nó, chỉ có hạng nữ thượng lưu mới biết yêu như thế! Crevel tự nhủ. Phải trông nàng đi xuống thang gác mà mắt rực lên soi sáng cầu thang, quả ta lỗi cuốn nàng! Josépha thì không thể bao giờ!... Josépha là *cái thá* gì, anh chào hàng ngày xưa thét to. Ta vừa nói gì vậy? à, *cái thá*... Trời đất ơi! ta có thể cho vọt ra cái tiếng ấy ở điện Tuileries một ngày nào đó cũng nên... Không, nếu

Valérie không bày dạy cho ta thì ta chả ra gì... Thế mà ta thì cứ thích làm ra vẻ ông lớn... Chao ôi! một phụ nữ kỳ diệu! nàng làm lộn ruột gan ta như một con tháo da khi nàng ghê lạnh nhìn ta... Duyên dáng làm sao! Thông minh làm sao! Chưa bao giờ Josépha làm ta xúc động như thế! Và còn bao nhiêu là hoàn hảo chưa tìm thấy! Ái chà, đúng ông bạn ta cần gặp đây”.

Crevel nhìn thấy trong bóng tối phố Babylone ông nam tước Hulot cao lớn, lưng hơi còng, đang lặng lẽ lướt dọc những tấm ván của một ngôi nhà đang cất và y đi thẳng đến gặp Hulot.

– Chúc nam tước một ngày đẹp... vì đã quá nửa đêm rồi, ông bạn thân mến ạ! Ông làm cái quái gì ở đây vậy?... ông đi dạo dưới làn mưa bụi đẹp để nầy đây ư. Ở tuổi tác chúng ta, cái đó không tốt. Ông muốn nghe một lời khuyên thiện ý không? Hai chúng ta ai về nhà nấy đi: vì, nói riêng với ông, sẽ không có ánh sáng ở cửa sổ đâu.

Nghe câu cuối cùng này, bá tước cảm thấy mình đã sáu mươi ba, và áo khoác của mình đầm nước. Ông hỏi:

– Ai mách với ông điều này?...

– Valérie chứ còn ai nữa! Nàng Valérie của chúng ta bây giờ nàng muốn chỉ là Valérie của tôi thôi. Chúng ta là đối thủ của nhau, nam tước ạ, chúng ta lật bài lên đánh khi nào thì tùy ông bạn. Ông không thể nóng đầu được đâu, ông biết rằng quyền phục thù của tôi đã được nêu rõ, ông đã để ra ba tháng để cuôm của tôi con Josépha, tôi, tôi cướp của ông nàng Valérie trong... Crevel ngừng giây lát, lại nói: Thôi, hãy đừng nói đến việc ấy. Bây giờ tôi muốn nàng thuộc về tôi trọn vẹn. Nhưng chúng ta vẫn là bạn tốt của nhau.

– Crevel, đừng đùa nữa, Hulot đáp, giọng nghẹn ngào vì cảm hận. Việc này là việc sống chết đấy.

– Ô hay! ông đón nhận vụ này một cách lạ lùng thế à?... Nam tước ơi, ông không nhớ điều ông nói với tôi ngày đám cưới cô Hortense ư? Ông nói: “Lẽ đâu hai lão già lổ như chúng ta lại đi giận nhau vì một chiếc váy? Cái đó để cho bọn buồn bán linh tinh, bọn hạ lưu...”. Chúng ta đã thỏa thuận là chúng ta chơi lối Phụ chính, lối Áo chên xanh, Pompadour thế kỷ mười tám, thống chế

Richelieu hơn cả, trang trí Rocaille, và, tôi dám nói là kiểu *Kết giao nguy hiểm*¹!...

Crevel có thể tuôn từng tràng danh từ văn học một thời gian dài, nam tước nghe như người điếc ở thời kỳ đầu mắc bệnh. Qua ánh sáng cây đèn khí bên đường, Crevel nhìn thấy mặt mày kẻ thù trắng bệnh, tay đắc thắng ngừng lại. Quả là một tiếng sét nổ trên đầu nam tước, hết sức bất ngờ sau khi nghe những lời “tiết lộ” của cụ Olivier và nhìn khốe mắt đưa tiền của Valérie. Cuối cùng, ông buông một câu:

– Lay Chúa! còn bao nhiêu phụ nữ khác ở thành phố Paris này!

– Ấy là lời mình nói với ông bạn khi ông bạn cướp Josépha của mình.

– Này, bác Crevel, vô lý quá.. Bác hãy trưng bằng chứng ra tôi mới tin!... Bác có một chìa khóa để vào nhà như tôi không?

Nam tước nói xong thì vừa đến trước nhà, ông nhét chiếc chìa khóa vào ổ vặn nhỏ, nhưng cửa đóng cứng ngắt, ông cố sức cũng không lay chuyển được.

– Đừng làm náo động lên đang đêm, Crevel điềm nhiên phán. Này ông nam tước, tôi có những chìa khóa được việc hơn của ông nhiều.

– Bằng chứng! Tôi cần bằng chứng! Nam tước lặp lại, lòng bấn loạn vì một nỗi đau đến điên người.

– Hãy đi với tôi, tôi đưa bằng chứng cho xem.

Theo huấn lệnh của Valérie, Crevel kéo Hulot đi về phía bờ sông, qua phố Hillerin-Bertin. Vị ủy viên tham chính mặt vụn riu riu bước đi, y như những nhà đại thương đêm trước cái ngày phải nộp bản kê khai tài sản. Ông loay hoay với những ước đoán về những lý do của sự đối bại nằm sâu trong tâm địa Valérie và tự cho là nạn nhân của một trò lừa lọc nào đây. Đi qua cầu Royal, ông thấy đời mình quá trống rỗng, quả là hết rồi, thực sự rối tung bởi những áp-

1. Tên cuốn tiểu thuyết của Laclos.

phe kinh tài, cho nên suýt làm theo cái ác ý vừa nảy ra là quăng Crevel xuống sông rồi nhảy theo hắn.

Đến phố Dauphin, lúc ấy giờ chưa mở rộng, Crevel dừng lại trước một cửa phụ. Cửa ấy mở vào một hành lang dài lát gạch đen và trắng, bọc một phía nhà: cuối hành lang có một thang gác và một buồng của người gác cổng lấy ánh sáng từ một sân hậu, như thường có ở Paris. Sân ấy là sân chung giữa hai nhà của hai chủ, nhưng mang đặc điểm không được chia đều. Cái nhà nhỏ của Crevel, đúng ông ta là chủ nhà, có một buồng phụ mái kính, cất vào đất của chủ bên cạnh, mà vì không có phép cất như thế cho nên được che khuất mãi hoàn toàn bởi buồng người gác cổng và phần nhô ra của cầu thang.

Kiểu nhà này có biết bao nhiêu ở Paris. Một thời gian lâu, Crevel đã dùng nó làm kho chứa hàng, nhà sau và nhà bếp của một trong hai hiệu buôn mở ra đường. Crevel không cho thuê ba buồng ở tầng nền đó và Grindot đã sửa sang nó lại thành một cái nhà nhỏ tiện lợi. Có hai cách vào nhà ấy: một là qua cửa hiệu của một chủ buôn bàn ghế, được Crevel cho thuê thặng với giá rẻ để có khả năng trừng phạt hắn nếu hắn thốc mách; hai là qua một cửa nhỏ giấu trong vách hành lang đủ khéo léo để không nhìn thấy được. Gian nhà nhỏ rất khó tìm ra này gồm một buồng ăn, một buồng khách và một buồng ngủ: ánh sáng vào từ phía trên, một phần qua nhà của Crevel, một phần của nhà bên cạnh. Ngoài anh buôn đồ gỗ hạ giá, những người thuê nhà khác không hề biết có cái thiên đường nhỏ này. Chị gác cổng, được Crevel thù lao để làm đồng lõa, đồng thời là một chị nấu bếp thiện nghệ. Như vậy, ngài quận trưởng có thể vào, ra ở cái nhà rất tiện lợi của mình lúc nào trong đêm cũng được, không sợ bị rình mò gì. Ban ngày thì một phụ nữ ăn mặc theo kiểu khi đi mua sắm và có chìa khóa riêng có thể vào với Crevel mà không sợ nguy hiểm gì; cô ta cứ việc nhìn ngắm những vật phẩm bày bán, mặc cả giá, đi vào hiệu và trở ra không làm cho ai nghi kỵ ví như gặp mình.

Khi Crevel đã thấp nền lên trong buồng, nam tước kinh ngạc về vẻ sang trọng trong cảnh bài trí thông minh và đom đóm ở đây. Anh hàng hương phấn về vườn đã bật đèn xanh cho vị kiến trúc sư già và

Grindot đã tỏ mặt tài hoa bằng một sáng tạo theo phong cách Pompadour tiêu phí đến sáu vạn. Crevel đã nói với Grindot: “Tôi muốn cho một bà quận chúa vào đây cũng phải kinh ngạc...” Ông ta muốn có cái Lạc cảnh đẹp nhất của Paris để chiếm hữu nàng Ève của mình. bà lớn đài các, công tước phu nhân, nàng Valérie của mình.

– Có hai giường, Crevel nói với Hulot và chỉ một chiếc đi-văng từ đó có thể kéo ra một giường nằm như người ta kéo một chiếc ngăn kéo ở cái tủ học. Đây là một, còn cái kia ở trong buồng ngủ. Như thế cả hai chúng tôi có thể ngủ đêm lại đây.

– Bằng cơ? nam tước hỏi.

Crevel cầm một cây nến rồi đưa ông bạn vào buồng ngủ, ở đây Hulot nhìn thấy một chiếc áo khoác mặc trong nhà cực kỳ sang trọng, chiếc áo của Valérie, mà nàng diện ở phố Vaneau, trước khi đem dùng ở lạc quán Crevel. Ông quận trưởng bấm nút một chiếc bàn con xinh xắn bằng gỗ khảm nhiều màu, gọi là *hạnh phúc ban ngày*, lục lọi trong ấy, lôi ra một bức thư đưa cho nam tước, bảo: “Này, đọc xem”.

Nam tước đọc mảnh giấy con viết bút chì:

“Em đợi mình uống công, hỡi con chuột già của em! Một phụ nữ như em không bao giờ chịu chờ một ông hàng hương phấn về vườn như vậy. Không có bữa trưa đặt ở hiệu, không có cả thuốc lá. Rồi mình phải đến tắt đèn ạ”.

– Có phải chữ của cô ta không, Crevel hỏi.

– Trời ơi! Hulot kêu lên và khỏ sở ngồi xuống ghế. Tôi nhận ra tất cả những đồ dùng của ả, này là mũ đêm, này là dép. Ái chà từ bao giờ...

Crevel ra hiệu là đã hiểu, rồi lôi một cuộn biên lai từ trong cái hòm con ra, bảo:

– Hãy xem đây, ông bạn. Tôi thanh toán bọn thầu khoán tháng mười hai năm 1838. Trước đấy hai tháng, vào tháng mười, cái lạc quán thú vị này đã được khánh thành.

Ông ủy viên tham chính cúi đầu.

– Bác làm thế quái nào vậy? vì tôi biết thời gian biểu của ả từng giờ mà.

– Ấy còn cái việc đi dạo ở cung Tuileries... Crevel nói và xoa tay cười hả hả.

– Nghĩa là thế nào?... Hulot ngậy người hỏi.

– Cái nàng gọi là nhân tình của bác đến cung Tuileries, bảo là dạo chơi ở đây từ một giờ đến bốn giờ chiều. Nhưng hóp! quấy một cái, nàng đã ở đây. Bác biết Molière chứ? Ấy! nam tước ạ, không có gì là tưởng tượng trong cái tên sách ấy đâu!.

Sự việc quá rõ ràng, không có gì hồ đồ nữa, Hulot lặng im trong âm đạm. Tai họa bao giờ cũng đưa đẩy con người thông minh và cương quyết đi đến với triết lý. Về tinh thần mà nói nam tước bây giờ cũng như người lạc đường trong rừng ban đêm, đang tìm lối. Cái im lặng rầu rĩ, sự biến sắc trên bộ mặt iu xiu, tất cả ở Hulot đều khiến Crevel lo ngại vì thực tình, ông ta không đành để cho người cộng sự chết.

– Ông bạn ơi, tôi đã nói chúng ta là đối thủ mà, hãy cứ chịu chơi đi... Ông bạn có muốn lại cứ bỏ bài ra đánh nữa không hử? Để xem ai cao mà!

“Cớ sao cứ trong mười phụ nữ xinh đẹp, Hulot tự hỏi mình, có đến ít nhất là bảy thói tha quỉ quái?”

Tuy nhiên, ông nam tước đang quá hoang mang không tìm ra lời giải đáp cho câu hỏi ấy. Sắc đẹp là quyền lực cao nhất của loài người. Quyền lực không có phản lực, không ràng buộc, quyền lực tự chuyên nhất định dẫn đến lạm quyền và cuồng dại. Độc đoán là sự điên dại của quyền hành. Ở phụ nữ độc đoán đưa đến sự tùy hứng.

1. Theo P. Citron, ám chỉ cuốn có nhan đề *Gã mọc sừng tưởng tượng*.

– Ông bạn đồng nghiệp thân mến ạ, ông bạn không có gì đáng than phiền, vợ ông bạn là người phụ nữ đẹp nhất thiên hạ lại là người đức hạnh.

“Đáng đời ta, Hulot tự nhủ, ta không đánh giá đúng vợ ta, ta làm cho nàng đau buồn, mà nàng là một thiên thần! Ôi! em Adeline đáng thương, em đã được trả thù đích đáng! Adeline đau khổ một mình, thầm lặng, nàng đáng yêu quý tôn thờ, nàng xứng đáng được ta yêu, ta mến, ta phải.... bởi vì nàng còn đáng mê lắm, nàng trắng trẻo và trở lại như con gái...” “Chà, có người đàn bà nào dễ tiện, đều cang, vô sỉ đến như con khốn Valérie không chứ?”

– Đó là một con gái diêm, một con lưu manh đáng mang ra đánh đòn ở quảng trường Châtelet, Crevel nói. Nhưng mà ông Canillac¹ thân mến ơi, tuy chúng ta là dân Áo chèn xanh, là những thống chế Richelieu, Trumeau, Pompadour, Du Barry phóng đảng và quá đúng phong độ thế kỷ mười tám nhưng chúng ta lại không có quan án sát trưởng nữa.

Không để tai nghe Crevel, Hulot tự hỏi: “Làm thế nào để được yêu đây?...”

– Bọn mình mà muốn được yêu là quá đại dột đấy, ông bạn thân ạ, Crevel nói, may mắn lắm là chúng ta được chịu đựng thôi, bởi vì mẹ Marneffe còn xảo quyệt gấp trăm lần Josépha...

– Và tham lam! Á tổn cho tôi mười chín vạn hai nghìn phơ-răng!... Hulot kêu lớn.

– Còn mấy hào mấy xu chứ? Crevel hỏi, xác lác như một tên tài phiệt khi thấy số tiền quá nhỏ.

– Rõ ràng là bác không yêu nàng, Hulot rầu rầu nói.

– Tôi, tôi chán ngấy ả rồi, Crevel đáp, vì ả đã rút của tôi đến ba mươi vạn!...

1. Hầu tước De Canillac (1669-1725) bạn chơi bởi phóng đảng của Hoàng thân Nhiếp chính.

– Ở đâu rồi! Tất cả những của ấy đi vào đâu mới được chứ? nam tước ôm đầu nói.

– Giá chúng ta thỏa thuận trước với nhau như mấy thằng nhãi con ấy, chúng gom góp nhau để bao một con điểm rẻ tiền, thì ả đầu có khiến chúng ta tốn kém đến như vậy...

– Đó là một ý hay, nam tước nói. Nhưng nó cũng cứ lừa ta, vì... ông bố to bụng ạ... ông nghĩ thế nào về tên Bra-xin ấy?

– Ái chà! bác cáo lắm, bác nói đúng đấy, chúng ta bị lừa như... như những cổ đông!... và tất cả những mục dân bà ấy là những công ty hợp cổ.

– Thế ra là chính ả đã mách bác về ngọn đèn ở cửa sổ?...

Crevel lấy điệu bộ rồi nói:

– Ông cụ thộn ơi, chúng ta *mắc lôm* rồi! Valérie là một con... Nó bảo tôi cầm chân bác ở đây... Thế là rõ mười mươi rồi... Nó đã có thằng cha Bra-xin của nó. Ái chà! tôi từ bỏ nó bởi vì nếu ta nắm hai tay nó thì nó cũng sẽ tìm ra cách lừa ta với đôi chân! Ấy, nó là một con đều, một con điểm.

– Nó còn dưới cả gái điểm nữa, nam tước nói. Bọn con Josépha, con Jenny Cadine có quyền lừa ta, vì chúng làm nghề bán phấn buôn hương mà!

– Còn nó! Crevel hưởng ứng, nó lên mặt tiết hạnh, mặt nữ thánh. Này bác Hulot ạ, bác hãy trở về với bà nhà bác đi, vì chuyện làm ăn của bác không ổn đâu, người ta đã có nói đến mấy hối phiếu ký cho một tên cho vay nặng lãi nhỏ nào đó, tên nó là Vauvinet thì phải, nó chuyên cho bọn gái lăng nhăng vay giật. Còn về phần tôi thì tôi đã ngán bọn phụ nữ con nhà rồi. Và lại ở tuổi chúng ta, chúng ta cần gì cái bọn nỡm đó, cái bọn, tôi xin nói thật, không làm sao không lừa chúng ta! Nam tước ạ, tóc ông bạc rồi, răng ông là răng giả. Tôi thì cục mịch. Tôi sẽ chuyên chất mốt thu vào. Tiền bạc không lừa ta. Công khổ sáu tháng mở ra một lần cho tất cả mọi người, nhưng công khổ còn cho mãi... chứ con mụ này thì chỉ báo chúng ta tốn khiếp... Với bác, ông bạn đồng nghiệp thân mến

Gubetta¹, ông đồng lõa ngày nào, với bác, tôi có thể chấp nhận một sự sắp xếp *lương lợi*... không phải, triết gia mới đúng. Chứ còn với cái thằng xứ Bra-xin ấy thì ai dám, có lẽ nó mang từ xứ sở của nó đến những sản vật thuộc địa đáng ngờ...

– Đàn bà là một giống khó hiểu, Hulot phán.

– Tôi giải thích thế này: bọn ta già, thằng Bra-xin ấy trẻ và đẹp trai...

– Đúng vậy, Hulot đáp, tôi thừa nhận là chúng ta đang già đi. Tuy vậy, ông bạn ơi, làm sao chừa được, làm sao nhịn nom cái giống sinh linh mỹ miều ấy khi chúng cời áo, khi chúng vấn tóc, khi chúng cài nơ lên đầu mà nhìn ta với một nụ cười ngụ ý qua mấy ngón tay, khi chúng đóng đánh làm duyên, ông ọ tuôn ra những lời phỉnh nịnh, thỏ thẻ bảo rằng không được yêu quý, khi thấy chúng ta bỏ hơi vì công việc, và dù sao thì cũng đã làm vui cho chúng ta?

– Vâng, chính thế! Crevel kêu to! thú thật đó là điều dễ ưa duy nhất ở đời. Chao ôi! khi một gương mặt xinh xắn tươi cười với ta và nói: “Mình thân thương ạ, mình có biết là mình đáng yêu lắm không? Em hẳn là không cấu tạo như những phụ nữ khác chúng mê tít những thằng oắt con râu dê, những tên ngổ ngáo hút thuốc lá, tục tĩu như bọn nó bợc! bởi vì chúng cậy trẻ nên xác lão gớm... Chung quy, chúng đến, chúng chào, rồi chúng téch thẳng... Mình ngờ em làm đom làm duyên, nhưng thực ra em không chuộng lũ nhất ranh ấy mà quý những người lớn tuổi, mà người ta giữ được lâu bền: họ biết mình mất một người đàn bà thì khó tìm lại cho nên đánh giá ta cao... Thế đấy, chính vì thế mà em yêu mình đó, ông chúa bợm ạ!” Chúng kèm theo những lời có vẻ tâm sự, những điệu bộ nhõng nhẽo, ông ọ... Chao ôi là đối trá! đối trá như mấy chương trình ở tòa thị sảnh.

Những điệu bộ của Crevel nhại Valérie gọi lại cho Hulot nhớ một đôi cảnh nũng nịu tình tứ nàng diễn ra với mình.

1. Nhân vật do thám trong vở kịch *Lucrece Borgia* của Hugo.

– Đối trá nhiều khi hay hơn sự thật. Muốn lừa dối phải bỏ công sức nhiều cho sự lừa dối, phải khâu từng mảnh lấp lánh lên chiếc áo đóng trò.

– Và lại, cuối cùng chúng ta cũng xài được chúng nó, cái lũ lừa dối ấy, Crevel thò bạo nói.

– Valérie là một nàng tiên, nam tước hét lên, ả biến ông cụ thành chàng trai...

– Ôi! đúng vậy, Crevel nói lời. Đó là một con lươn trơn giữa tay ta, nhưng là một con lươn xinh xắn nhất... trắng trẻo và ngọt dịu như đường!... ngộ nghĩnh như Arnal¹ và sáng kiến tuyệt! Chao ôi!

– Ấy! đúng đúng. Nàng thông minh sáng dạ ghê! nam tước reo to, không nghĩ gì đến bà vợ nữa.

Thế rồi hai đồng nghiệp vào ngủ như hai ông bạn thân thiết nhất trần gian, và lần lượt hồi tưởng từng về một những tuyệt mỹ của Valérie: âm thanh trầm bổng, sự mơn trớn vuốt ve, những cử động và dáng điệu, trí thông minh, tình ân ái, bởi người nghệ sĩ ái ân đó có những con hăng say tuyệt diệu, cũng như những danh ca với một bài bản quen thuộc mà hôm nay hát hay hơn hôm khác. Rồi cả hai thiếp ngủ, được nâng giấc bởi những hồi ức quyến rũ quý quái, trong ánh lửa âm ti le lói.

Sáng hôm sau chín giờ, Hulot bảo mình lên bộ, còn Crevel thì có công việc ở nông thôn. Họ cùng ra khỏi nhà và Crevel bắt tay nam tước nói:

– Chẳng còn thắc mắc gì với nhau nữa, phải không ông bạn? bởi cả ông lẫn tôi đều không nghĩ gì đến con mụ Marneffe nữa mà.

– Ô! đúng, hết hẳn rồi, Hulot đáp có dáng như ghê tởm.

Vào lúc mười giờ rưỡi, Crevel leo lên thang gác nhà bà Marneffe từng bốn nấc một. Ông ta thấy mụ đàn bà dễ tiện, nàng yếu tính tuyệt vời ấy khoác một chiếc áo mặc nhà vô cùng khêu gợi

1. Etienne Arnal (1794-1872), diễn viên hài kịch.

đang ăn một bữa sáng sang trọng và ngon lành với nam tước Henri de Montéjanos và Lisbeth. Mặc dù tìm nhối lên khi thấy anh chàng xứ Bra-xin, Crevel cũng yêu cầu bà Marneffe cho mình gặp vài phút. Valérie sang phòng khách cùng với Crevel. Anh si tình nói:

– Valérie ơi, nàng tiên của anh ơi, ông Marneffe không sống được bao lâu nữa, nếu em chịu khó chung tình với anh thì khi lão qua đời, chúng ta sẽ lấy nhau. Em hãy nghĩ kỹ đi. Anh đã rầy Hulot ra giúp em... Cũng vậy, em thử xem cái anh chàng xứ Bra-xin ấy có bì được với một vị quận trưởng ở Paris không, một người muốn vì em mà đạt đến những chức vị cao sang nhất, một người hiện nay đã có tám mươi mấy nghìn phơ-răng thực lợi rồi.

– Rồi sẽ xem, Valérie đáp. Tôi sẽ đến chỗ phước Dauphin lúc hai giờ và chúng ta sẽ bàn với nhau về chuyện đó. Nhưng mình phải ngoan mới được! và chớ quên việc chuyển khoản mà mình đã hứa với em hôm qua.

Valérie trở lại buồng ăn, có Crevel theo sau, ông này đặc ý thấy mình đã tìm ra cách độc quyền chiếm lĩnh Valérie. Nhưng ông ta bỗng trông thấy Hulot, anh này cũng đến để thực hiện cùng một ý đồ như vậy, và vào nhà trong khi Valérie và Crevel đang trong cuộc hội đàm ngắn. Vị ủy viên tham chính cũng đòi gặp Valérie trong giây lát, y như ông quận trưởng vậy. Bà Marneffe đứng lên để đi sang phòng khách và mỉm cười với anh chàng Bra-xin, như để nói: “Họ điên hay sao ấy! Họ không nhìn thấy anh chắc?”

– Valérie bé bỏng của ta ơi, Hulot nói, người anh họ ấy là một ông anh họ Mỹ châu...

– Thôi! đủ rồi, bà Marneffe hốt lời ông nam tước, Marneffe đã không bao giờ là chồng tôi, sẽ không nữa và không thể là chồng tôi. Người đàn ông đầu tiên, người đàn ông duy nhất mà tôi yêu đã trở về, mặc dù tôi không chờ đợi... Không phải lỗi tại tôi! nhưng hãy nhìn kỹ Henri rồi tự nhìn mình mà xem rồi thử tự hỏi mình một người phụ nữ có còn phân vân được không, nhất là khi người ấy yêu. Ông bạn thân mến ơi, tôi không phải là một phụ nữ được bao. Kể từ ngày hôm nay, tôi không muốn như à Suzanne giữa hai ông lão nữa.

Nếu ông tha thiết với tôi thì ông với Crevel sẽ là bạn hữu của chúng tôi. Còn mọi việc cũ thì xếp hẳn, bởi vì tôi mới hăm sáu, tôi muốn từ nay sẽ là một bà thánh, một phụ nữ tuyệt diệu và cao quý... như bà nhà ông vậy.

– Thế đấy ư! Chao ôi! Nàng tiếp tôi như thế đấy trong khi tôi đến như một giáo hoàng, hai tay sẵn sàng xá tội!... Đã thế thì chồng nàng sẽ không bao giờ là trưởng phòng, cũng không ân hưởng Bắc đẩu bội tinh...

– Để rồi xem! bà Marneffe vừa nói vừa nhìn Hulot một cách khác lạ thế nào ấy.

– Thôi dừng giận nhau nữa, Hulot thất vọng, van. Tối nay tôi đến và chúng ta sẽ thỏa thuận với nhau thôi.

– Đến nhà Lisbeth, được!...

– Thì đến Lisbeth vậy! anh già si tình đáp.

Hulot và Crevel cùng đi xuống thang, không nói với nhau nửa lời cho đến khi ra đường. Nhưng bước trên lễ đường hai người nhìn nhau và ngao ngán cùng cười.

– Chúng mình là hai thằng già điên! Crevel nói.

Trở lại bàn ăn, Valérie nói với Lisbeth:

– Em đã tống cổ họ. Tôi chỉ yêu, xưa, nay và sau này, chỉ yêu có mỗi mình con hùm gấm Nam Mỹ của tôi mà thôi, nàng mỉm cười với Montès, nói tiếp như vậy. Chị Lisbeth ơi, chị không biết sao? ... Henri đã tha thứ những điều hèn hạ mà tôi buộc phải làm vì nghèo túng.

– Lỗi tại tôi, chàng Bra-xin nói. Đáng lẽ tôi phải gửi cho nàng mười vạn phơ-răng.

– Tội nghiệp chàng chưa! Valérie kêu lên, đáng ra tôi phải làm để kiếm cái ăn! nhưng trời đất không nặn cho tôi hai bàn tay để làm lụng... chàng hãy hỏi Lisbeth mà xem.

Anh chàng Bra-xin ra về như con người sung sướng nhất ở Paris.

Vào canh trưa, Valérie và Lisbeth trò chuyện trong buồng ngủ cực kỳ xinh đẹp ở đây cô gái Paris nguy hiểm kia hoàn thành những việc tẩy tẩm cuối cùng mà họ tự làm cho mình. Then cài, màn cửa kéo kín, Valérie kể lại với đầy đủ các chi tiết nhỏ nhặt những biến cố xảy ra trong buổi tối và đêm hôm trước rồi sáng nay. Xong nàng hỏi:

– Thế đã vừa lòng Lisbeth chưa hử cưng? Em sẽ là gì đây nào, bà Crevel hay bà Montès? Ý chị thế nào?

– Crevel phóng đảng như thế thì không chắc sống đến mười năm nữa đâu, Lisbeth đáp, còn Montès thì trẻ trung. Crevel sẽ để lại cho em khoảng ba vạn phơ-răng lợi tức đồng niên. Cho nên Montès cần vui lòng chờ đợi, hẳn giữ vai đũa em út được quý chuộng cũng đủ sướng chết đi rồi. Thế là đến khoảng ba mươi ba, em có thể, em yêu ơi, nếu em bảo vệ nhan sắc tốt, có thể kết hôn với gã Bra-xin của em và đóng một vai trò quan trọng với sáu vạn phơ-răng thực lợi riêng, nhất là được một bà thống chế *che chơ*.

– Ủ, nhưng Montès là người Bra-xin, hẳn sẽ không đạt tới gì đâu, Valérie nhận xét.

– Chúng ta đang ở thời đại hỏa xa mà ở thời đại này người ngoại quốc vào Pháp chung quy sẽ chiếm những địa vị trọng yếu.

– Rồi sẽ hay, Valérie đáp, khi nào Marneffe quy tiên đã, hẳn không còn chịu đau đớn lâu nữa đâu.

– Những bệnh tật hẳn nhiên phải cũng đáng coi như những cơn sấm hối của xác thịt. Thôi, tôi đến Hortense đây.

– Thế thì đi đi, hơi thiên thần của em, và cố dẫn dắt chàng nghệ sĩ của em đến cho em. Ba năm mà không tiến lên được một tấc đất! Đó là một điều tủi nhục chung của chị em mình! Wenceslas và Henri đó là hai mối tình duy nhất của em. Đàng này là tình ái, đàng kia là thời ngừng?

– Sáng nay em đẹp lắm sao, Lisbeth nói và đến ôm Valérie ngang lưng, hôn lên trán. Chị hưởng thụ tất cả những thú vui của em, của cái của em, phục trang của em... Chị mới biết thế nào là sống từ khi hai ta kết nghĩa chị em...

– Hượm đã con hổ cái của em, Valérie vừa nói vừa cười. Khăn choàng của chị xô lệch... Chị không biết choàng khăn, mặc dù mặt công em ba năm dạy bảo, thế mà chị lại muốn làm Hulot thống chế phu nhân.

Mang ủng điện, bít-tát tơ màu xám, được vũ trang bằng một chiếc áo lụa trơn mòng rất đẹp, tóc chải rẽ thành hai mái trùm dưới cái áo khoác rất đẹp có mũ chụp, may bằng nhung đen lót xa-tanh vàng. Lisbeth đi đến phố Saint-Dominique qua đại lộ Viện Thương binh. Cô tự hỏi mình xem nỗi tuyệt vọng của Hortense có nộ cái linh hồn cứng cỏi của nó cho mình không và tính thiếu thủy chung của con người Trung Đông Âu, bị tấn công ở giờ phút họ điên đầu có thể làm tất cả mọi việc, có làm lung lay mối tình của Wenceslas đối với vợ không.

Hortense và Wenceslas ở tầng trệt của một ngôi nhà nằm ở quãng phố Saint-Dominique trở ra viện Thương binh. Căn hộ ấy ngày xưa rất hợp với tuần trăng mật ngày nay có đáng nửa tuổi mát, nửa cũ kỹ, có lẽ gọi là động sản vào cảnh thu thì đúng. Những đôi vợ chồng mới cưới là những kẻ phá cửa, họ phí phạm mà không biết, cũng không muốn vậy, phí phạm của cái, lạm phí tình yêu. Chỉ biết có nhau, họ không cần tính đến tương lai nó là nỗi lo sau này của người mẹ trẻ.

Lisbeth gặp cô cháu Hortense vào lúc cô ta vừa mặc áo quần xong cho cậu bé Wenceslas vừa được đưa ra vườn. Hortense tự mình ra mở cửa cho bà đi họ, vì chị bếp đi chợ, chị hầu phòng đồng thời là vú em đang xất xà phòng quần áo.

– Chào dì Bette, Hortense nói.

– Chào cháu thân mến, Lisbeth đáp và ôm hôn Hortense.

Cô lại nói thắm vào tai cô cháu: - Này, Wenceslas có ở trong xương không?

– Không, anh ấy đang trò chuyện với Stidmann và Chanor ở trong phòng khách.

– Chúng ta có thể nói chuyện riêng với nhau được không? Lisbeth hỏi.

– Thế thì vào buồng cháu.

Căng vải Ba Tư với hoa màu hồng, lá màu xanh trên nền trắng, cái phòng không ngớt nhận ánh mặt trời y như tắm thắm, đã quá thời. Đã từ lâu, mấy tấm màn không được giặt trắng. Người ta ngồi thấy mùi xỉ-gà của Wenceslas trên đó: sinh ra là quý tộc, lại trở nên bậc công khanh trong làng nghệ sĩ, anh ta gạt tàn thuốc lá lên tay ghế, lên những đồ vật xinh xắn nhất, như một người được yêu quý, có làm gì người ta cũng thừa nhận, lại như một nhà giàu không cần cần thận như bọn thị dân.

Thấy cô cháu xinh đẹp của mình ngồi lặng trong chiếc ghế bành, Lisbeth hỏi:

– Nào! hãy nói về công việc của cháu đi cho dì nghe thử. Ài chà! cháu làm sao vậy? Dì thấy cháu xanh xao, cháu yêu quý ạ.

– Người ta mới đăng hai bài báo bị báng anh Wenceslas tội nghiệp của cháu. Cháu đã đọc và cháu không cho anh ấy hay, sợ anh ấy sẽ ngã lòng mất. Tượng đài cẩm thạch của thống chế Montcornet bị coi là hồng hoàn toàn. Người ta tha thứ những bức chạm nổi để rồi phát huy với một sự giáo hoạt gồm ghiếc tài trang trí của Wenceslas và để cho ý kiến ấy có trọng lượng hơn, họ nói *nghệ thuật* nghiêm túc đối với chúng tôi là điều cấm kỵ! Tôi đã van Stidmann, bảo nói thật với tôi, anh ta khiến đã tôi tuyệt vọng khi thú nhận rằng ý kiến của anh ta không khác ý kiến của tất cả các nghệ sĩ, các nhà phê bình nghệ thuật và công chúng. Stidmann nói với tôi ở chỗ kia, đấy, ở ngoài vườn, trước khi ăn sáng: “Nếu sang năm, Wenceslas không trưng bày một kiệt tác thì anh ấy phải từ bỏ ngành điêu khắc lớn đi và tạm bằng lòng với những tiểu phẩm, đồ vật vĩnh, những vật trang sức và sản phẩm chạm trở vàng bạc cao cấp!” Cái kết luận ấy làm cho tôi cực kỳ buồn khổ, bởi vì Wenceslas sẽ không bao giờ thừa nhận nó, anh ấy tự thấy, anh ấy có bao nhiêu dự định tốt đẹp...

– Đâu có lấy sáng ý mà trả cho mấy tay cung cấp vật phẩm được, Lisbeth lưu ý cô cháu, tôi nhắc đi nhắc lại nhiều lần với anh ấy thiếu điều chết mệt!... Phải trả bằng tiền bạc. Tiền bạc chỉ kiếm

được bằng những vật mình đã làm ra mà được bọn thị dân ưa thích đúng mức để hỏi mua. Khi phải kiếm cái sống thì nhà điêu khắc mà có trên *bàn tiện gọt* của mình một kiểu đèn đuốc, một chiếc gạt tàn, một cái bàn vẫn tốt hơn là một nhóm tượng hay một nhóm tượng đài, bởi vì ai cũng cần những thứ ấy còn kẻ ưa nhóm tượng và túi tiền của y thì bắt ta phải chờ đợi hàng tháng, hàng năm...

– Dĩ nhiên đúng đấy, dĩ Lisbeth thân yêu ạ! dĩ hãy nói như thế với anh ấy, chứ tôi, tôi không đủ can đảm... Vả chăng, như anh ấy đã nói với Stidmann, nếu anh ấy trở lại với trang trí, với ngành điêu khắc, thì cũng phải gạt bỏ cái ước vọng viện sĩ, từ bỏ những sáng tạo vĩ đại của nghệ thuật và vợ chồng tôi sẽ không có cái khoản ba mươi vạn phơ-răng công trình mà cung điện Versailles, thành phố Paris và bộ mỹ thuật dự trữ cho chúng tôi. Ấy, đó là những cái mà mấy bài báo độc địa kia đã cắt mất của chúng tôi, những bài báo do những tay tranh ăn muốn cạnh tranh những mối hàng họ của chúng tôi thuê người ta viết.

– Và tình hình này hẳn không phải là điều cháu mơ ước, con mèo con của dĩ ạ! Bette nói và hôn lên trán Hortense. Cháu muốn một chàng quý tộc chiếm đỉnh cao nhất của nghệ thuật và làm ông trùm của các nhà điêu khắc... Nhưng đó là thơ mộng, cháu biết không... Mơ mộng đó đòi hỏi năm vạn phơ-răng thực lợi mà hai anh chị chỉ có hai nghìn sau khi tôi còn sống, ba nghìn tư khi tôi chết.

Vài giọt lệ ứa ra trong khóe mắt Hortense và Bette đưa mắt liếm ngon lành như con mèo uống sữa.

Sau đây là lịch sử vắn tắt của tuần trăng mật đó mà bản tường thuật có lẽ không uống phí đối với các bạn nghệ sĩ.

Công việc lao động tinh thần, tìm tòi ở vùng cao là một trong những gắng sức lớn của con người. Cái xứng đáng hưởng vinh quang trong Nghệ thuật, ta nên hiểu tiếng đó bao trùm tất cả những sáng tạo của tư tưởng, là sự dũng cảm trên hết, một sự dũng cảm mà người thế tục không ngờ tới và có lẽ mới lần đầu được giải thích ở đây. Bị thúc bách kinh khủng vì nghèo đói, bị cô Bette kèm cặp như một con ngựa giữa hai tấm chắn mắt để ngăn nó nhìn qua tả hữu hai

bên đường, bị quất nặng bởi cô gái khắc nghiệt, hình ảnh của Nhu cầu, vị thần hộ mệnh hạ đẳng ấy, Wenceslas bẩm sinh là nhà thơ và mơ mộng, đã chuyển thẳng từ Ý niệm qua Thực hiện, vượt phăng không dẫn đo những vực thăm ngăn cách hai bán cầu đó của Nghệ thuật. Suy tư, mơ mộng, ý niệm những tác phẩm lớn lao là một công việc lý thú. Cũng như hút những điệu xì-gà thần diệu, cũng như sống kiếp cô gái giang hồ được buông mình theo tùy hứng. Lúc ấy tác phẩm hiện ra với vẻ đỉnh ngộ của tuổi thơ, trong niềm vui say điên dại của sinh tạo, với hương sắc của hoa và mật ngọt của quả được nhắm trước. Đó là cảnh Thai nghén và những lạc thú của nó. Ké nào dùng lời nói phác họa được kế hoạch của mình đã được coi là một nhân vật phi thường rồi. Cái năng khiếu ấy thì tất cả những nghệ sĩ, văn nhân đều có. Nhưng còn sản sinh! còn ở cữ!... còn nuôi nấng cẩn mẫn đứa con, đặt nó nằm ngủ no sữa mỗi buổi tối, hôn hít nó mỗi buổi sáng với tấm lòng luôn tràn đầy của người mẹ, giữ cho nó sạch sẽ, mặc cho nó những chiếc áo đẹp dễ nhất mà nó luôn luôn xé rách; rồi còn phải không nản với những biến thiên của cuộc sống điên đảo ấy và làm cho nó thành cái công trình tuyệt tác linh hoạt đối thoại với mọi mắt nhìn nếu là tác phẩm điêu khắc, mọi trí tuệ nếu là tác phẩm văn chương, mọi hồi tưởng nếu là tranh họa, mọi tâm tư nếu là bản nhạc, đó là sự Thực hiện, với mọi công việc của nó. Tay lúc nào cũng phải đưa ra, lúc nào cũng phải sẵn sàng vâng lệnh đầu óc. Thế mà đầu óc đầu óc có khả năng sáng tạo theo lệnh truyền, cũng như tình yêu đầu óc có liên tục.

Cái thói quen sáng tạo, cái niềm say mê Mẫu tính không mệt mỏi đã làm nên bà mẹ (một kiệt tác thiên nhiên đó mà Raphaël hiểu biết rất tường tận), tóm lại, cái chí làm mẹ của trí tuệ rất khó luyện nên nó cũng mất đi một cách quá dễ dàng. Cảm hứng là Dịp may của Thiên tài. Nó không lướt trên một con dao cạo, nó lơ lửng giữa không trung và dễ dàng bay mất vì đa nghi như lũ chim quạ; nó không có thất lưng để nhà thơ níu lại; tóc nó là một ngọn lửa, nó vụt tránh thoát, như những con hồng hạc xinh đẹp lông trắng pha hồng, nổi tuyệt vọng của người săn chim. Bởi vậy, lao động ở đây là một cuộc chiến đấu mệt mỏi mà những cơ thể cao quý và kiên cường vừa gồm vừa ưa thích mà cũng lắm khi va vỡ tan tành. Một nhà thơ

lớn thời chúng ta đã nói về cái công việc lao động kinh người đó như sau: “Tôi bắt tay vào thì ngao ngán mà nghỉ lại buồn chán”. Những người dốt nát nên biết! Nếu nghệ sĩ không lao đầu vào tác phẩm của mình, như Curtius nhảy vào vực, như người lính lao vào ló cốt, không suy nghĩ; nếu trong hố lửa ấy, anh ta không đào bới như người thợ mỏ bị vùi khi sạt hầm; nếu anh nhìn các khó khăn chứ không lần lượt khắc phục từng cái một, theo gương những chàng sĩ tình trong truyện thần tiên, họ muốn lấy được nàng công chúa của mình cho nên đã lần lượt chống lại những biến hóa yêu ma không ngừng tái hiện, nếu vậy thì tác phẩm của anh ta sẽ dở dang, sẽ chết dí trong một xó xường, ở đấy không còn sự sinh tồn của nghệ thuật nữa và nghệ sĩ sẽ chứng kiến cảnh tự sát của tài hoa mình. Trang thiên tài anh em của Raphaël là Rossini đã hiến cho ta một ví dụ quá rõ trong buổi thiếu thời nghèo nàn tiếp theo là tuổi trung niên thành đạt. Đó là cách lý giải sự đền công giống nhau, cảnh vinh quang giống nhau, cảnh nguyệt quế y hệt nhau ban cho những nhà thơ lớn và những tướng lĩnh vĩ đại.

Tính vốn thơ mộng, Wenceslas đã vận dụng quá nhiều nghị lực để sinh sản, để học tập, để làm việc dưới sự điều khiển độc đoán của Lisbeth cho nên tình yêu và cuộc sống hạnh phúc sau đó đã gây nên một phản ứng. Bản tính trở về với chàng. Sự lười nhác ẻo lả, tính hững hờ nhu nhược của người Sarmate lại quay về chiếm lĩnh trong tâm hồn chàng những nếp dễ dãi từ trước đây mà chúng đã bị cái thước của thầy giáo đánh đuổi đi trong một thời gian dài. Nghệ sĩ trong mấy tháng đầu chỉ lo yêu vợ. Hortense và Wenceslas lao vào những trò trẻ mê ly của tình yêu hợp pháp tràn đầy, say đắm. Hortense chính là người trước tiên miễn cho chồng làm việc, rất tự hào đã chiến thắng vẻ vang người tình địch là nàng Điêu khắc. Vả chăng những vuốt ve mơn trớn của người phụ nữ làm cho nàng Nghệ thuật bị đánh bại, sự cương nghị tàn nhẫn và cực cần của con người lao động phải nao núng. Sáu bảy tháng trôi qua, mấy ngón tay của nhà điêu khắc mất thói quen nắm chiếc đục gọt. Khi nhu cầu thúc bách, khi hoảng thân Wissembourg chủ tịch ủy ban lạc quyền đòi xem tượng, Wenceslas nói cái lời tối cao của những kẻ rong

chơi: “Tôi sắp làm đây!” Và chàng ru nàng Hortense thân yêu của chàng bằng những lời dối trá ngọt lịm, những kế hoạch huy hoàng của người nghệ sĩ nghiện thuốc lá. Hortense càng yêu đương chiều chuộng nhà thơ của mình, nàng thấy hiện lên một pho tượng thống chế Montcornet tuyệt vời. Montcornet này sẽ là sự lý tưởng hóa lòng dũng cảm, là điển hình người kỵ binh, là tính dũng mãnh kiểu Murat. Chao! thấy tượng đài này, người ta sẽ ý niệm được đầy đủ những chiến thắng của Hoàng đế. Và việc thực hiện mới thần tình làm sao! Ngọn bút chì rất dễ dãi, theo sát lời nói.

Còn pho tượng đã ra đời, đó là chú bé Wenceslas vô cùng kháu khỉnh.

Mỗi khi cần đến xưởng Gros-Caillou nhào nặn đất để đắp makét, thì có khi cái đồng hồ của hoàng thân đòi hỏi Wenceslas phải có mặt ở xưởng Florent và Chanor ở đây người ta đang chạm trổ các hình nhân: khi khác thì trời xám xịt và u ám; hôm nay cần phải đi đây đó về công việc, ngày mai có bữa cơm gia đình, không kể những cơn ươn mình của tài hoa, khó ở của thể xác, và cuối cùng là những ngày phải vui đùa với vợ yêu chứ! Hoàng thân thống chế De Wissembourg buộc phải làm giận mới được xem bản mẫu và phải đe rằng ông có thể hủy bỏ điều đã quyết định. Cũng sau hàng nghìn lời trách móc, và vô số câu khiếm nhã, ủy ban lạc quyền mới được xem mô hình thạch cao. Cuối mỗi ngày làm việc, Steinbock trở về nhà mệt mỏi một cách rõ rệt và than phiền về công việc lao động thợ nề ấy cùng tình trạng suy yếu cơ thể của mình. Suốt năm đầu này, vợ chồng họ sống có phần đầy đủ, thoải mái. Bá tước phu nhân Steinbock say mê chồng, vui sướng trong cảnh yêu đương thỏa mãn, thường nguyên rủa ông bộ trưởng Chiến tranh; nàng đến yết kiến ông bộ trưởng và nói những tác phẩm vĩ đại không thể làm ra như đức đại bác và Nhà nước phải như Louis XIV, François I và Léon X, vâng lệnh thiên tài. Nàng Hortense đáng thương tưởng mình có trong tay một Phidias, đã o bế Wenceslas với một tấm lòng mẹ nhu nhược, của người đàn bà đầy yêu thương lên mức sùng bái. “Anh đừng vội gì, nàng nói, tất cả tương lai của chúng ta nằm trong tượng

đài ấy, hãy thư thả chuẩn bị lấy sức làm nên một kiệt tác". Nàng đến xưởng, Steinbock yêu vợ, có bảy tiếng đồng hồ thì bỏ ra đến năm để diễn tả pho tượng với vợ, trong khi đáng phải làm. Vì vậy chàng đã dùng mất mười tám tháng mới làm xong tác phẩm có tính chất quyết định đối với cuộc đời mình đó.

Khi tượng thạch cao đúc xong, có mẫu rồi thì nàng Hortense đánh giá là tuyệt diệu, tội nghiệp nàng đã chứng kiến những cố gắng to lớn của chồng mà sức khỏe bị tổn thương bởi những sự mệt mỏi thường làm rã rời cả mình mấy, cánh tay và bàn tay những nhà điêu khắc. Bố nàng không hiểu gì về điêu khắc, bà nam tước cũng không kém mù tịt, đều trở mắt cho là một kiệt tác. Ông bộ trưởng bộ Chiến tranh được họ rước tới, và bị họ thuyết phục, tỏ ý bằng lòng về bức tượng thạch cao được nhìn riêng, được phát huy hiệu lực, trưng bày đúng cách trước một tấm màn xanh lục. Hỡi ôi! tại cuộc triển lãm 1841 sự đồng loạt phủ định chuyển thành những tiếng la ó, những lời chế nhạo ở cửa miệng mấy kẻ căm tức vì sao người ta đưa thân tượng lên bệ quá vội vàng như vậy. Stidmann muốn nói rõ cho bạn hiểu, anh ta bị coi là ganh tị tài năng. Hortense cho những bài báo kia là tiếng nói của Đố kỵ. Stidmann, chàng trai có phẩm cách đảng hoàng ấy, đã vận động để có những bài báo bác bỏ những lời phê bình chỉ trích, trong đó các tác giả lưu ý bạn đọc rằng giữa mẫu thạch cao và tượng cẩm thạch, nhà điêu khắc thường còn sửa đổi bổ sung nhiều, sự cố gắng của anh khiến pho tượng cẩm thạch được trưng bày. Claude Vignon nói: "Giữa dạng bản thạch cao và pho tượng bằng cẩm thạch, người ta có thể làm hỏng một kiệt tác hoặc từ một mảnh không ra gì làm nên một tác phẩm vĩ đại. Thạch cao là bản thảo, cẩm thạch là cuốn sách".

Trong hai năm rưỡi, Steinbock đã đúc được một pho tượng và một thằng con. Thằng con đẹp tuyệt vời, pho tượng bị thất bại.

Tiền công cái đồng hồ của hoàng thân và pho tượng đủ thanh toán các món nợ của đôi vợ chồng trẻ. Steinbock đã nhiễm thói quen lui tới các phòng khách, đi xem biểu diễn, đến nhà hát Ý; chàng nói về nghệ thuật rất hay, duy trì được uy tín nghệ thuật lớn đối với giới giao tế bởi lời nói của chàng, những sự phê bình có giải thích của

chàng. Ở Paris có những thiên tài cả đời chỉ *tự bảo* và bằng lòng với một thứ vinh quang phòng khách. Bất chước những thái giám¹ dễ ưa đó, chàng nhuộm tính hần thù lao động ngày càng rõ rệt. Chàng nhận thấy rõ tất cả những khó khăn khi muốn bắt đầu một công trình, do đó nản lòng và sự nản lòng làm mềm nhũn nghị lực. Cảm hứng là cơn điên say trong sinh sản trí tuệ. Cảm hứng vừa nhìn thấy đáng anh nhân tình bệnh hoạn này thì lập tức thẳng cánh bay xa.

Điều khắc, cũng như kịch nghệ, là bộ môn nghệ thuật vừa khó nhất, vừa dễ nhất trong các nghệ thuật. Rập theo một khuôn mẫu, thế là tác phẩm hoàn thành; nhưng luôn cho nó một linh hồn, tạo nên một điển hình trong khi đeo gót một người đàn ông hay là một người đàn bà, đó là tội lỗi của Prométhée. Người ta đếm những thành công đó trong niên giám của nghề điêu khắc cũng như đếm thi hào của nhân loại. Michel-Ange, Michel Columb, Jean Goujon, Phidias, Praxitèle, Polyclète, Puget, Canova, Albert Dürer là những anh em của Milton, của Virgile, của Dante, của Shakespeare, của Le Tasse, của Homère và của Molière. Kiểu tượng đó hùng vĩ đến mức chỉ một pho thôi cũng đủ làm cho tác giả bất tử cũng như hình tượng Figaro, hình tượng Lovelace, hình tượng Manon Lescaut đủ làm bất hủ Beaumarchais, Richardson và ông áp-bê Prévost. Những người nông nổi (hạng này có quá nhiều trong đám nghệ sĩ) nói rằng điêu khắc chỉ tồn tại với lõa thể, là nó đã mai một cùng với cổ Hy Lạp, và không thể có với áo quần hiện đại. Trước hết phải thấy rằng người cổ đại đã tạc nhiều pho tượng tuyệt mỹ được áo quần che đầy tròn vẹn, như tượng *Polymnie*, tượng *Julie* v.v... ấy thế mà ta đã tìm được một phần mười những tác phẩm của họ đâu. Thứ nữa, xin mời những người thực sự yêu nghệ thuật hãy đến Florence xem tượng *Nhà Tư tưởng* của Michel-Ange, đến nhà thờ lớn thành phố Mayence xem tượng *Nữ đồng trinh* của Albert Dürer, nhà điêu khắc này đã tạc bằng gỗ mun một phụ nữ sống động dưới ba lớp áo với mớ tóc óng ả nhất, mềm mại nhất mà một cô hầu phòng được chải chuốt dưới chiếc lược của mình; xin những người dốt nát hãy chạy

1. Tức là nói mà không làm được.

đến đó nhìn xem để rồi tất cả sẽ công nhận là thiên tài có khả năng làm thấm đượm tư tưởng cũng như đặt thể xác vào một bộ áo quần nam, một áo giáp hay một áo dài nữ, cũng có kết quả như người ta in tính cách và thói quen sống của mình lên cái vỏ người họ. Điều khắc là sự thực hiện liên tục cái sự kiện chỉ xảy ra một lần trong hội họa và có tên là Raphaël. Lời giải bài toán khủng khiếp này chỉ tìm thấy ở trong sự lao động dẻo dai, liên tục, bởi vì, các khó khăn vật chất phải được khắc phục triệt để, bàn tay phải thuần thục, sẵn sàng và dễ khiến hết mực, để cho nhà điêu khắc có thể hỗn dỗi hỗn chiến đấu với cái bản chất tinh thần khó nắm bắt mà họ phải thay dạng bằng cách vật chất hóa nó. Paganini đã khiến dây cương cầm diễn tả tâm hồn mình; nếu ông bỏ qua ba hôm không học tập thì ông cũng đánh mất luôn cái *khóa* nhạc cụ của ông; *khóa* là từ ông dùng để chỉ sự hòa phối giữa gỗ, cung, dây và chính nghệ sĩ, sự hòa hợp đó mất đi thì đột nhiên ông cũng trở thành một nhạc công tầm thường. Sự lao động liên tục là luật của nghệ thuật cũng như luật của cuộc sống; bởi vì nghệ thuật là sự tạo sinh thuần túy hóa. Bởi vậy người nghệ sĩ lớn, nhà thơ đầy tài năng không đợi cơm-măng, cũng không chờ khách hàng, họ sinh tạo hôm nay, ngày mai, mãi mãi. Kết quả là họ đạt đến cái thói quen lao lực, cái hiểu biết thường xuyên các khó khăn, tình trạng ấy giữ họ luôn bên cạnh nòng Nghệ thuật với những tiềm lực sáng tạo của nòng. Canova sống trong xưởng của mình cũng như Voltaire đã sống trong phòng văn của ông. Homère và Phidias hẳn cũng đã sống như vậy.

Khi Lisbeth buộc chân Wenceslas trong buồng gác của chàng thì chàng ở trên dặm đường khổ hạnh mà các vĩ nhân kia từng trải. nó dẫn tới đỉnh cao của vinh quang. Hạnh phúc khoác áo Hortense đã trả chàng lại cho biếng lười vốn là trạng thái bình thường của các nghệ sĩ bởi biếng lười của họ là một cảnh biếng lười bận rộn. Đó là thú vui của các vị tổng đốc ở hậu đường: họ mơ trốn những ý niệm, họ uống say trong các nguồn trí tuệ. Nhiều nghệ sĩ lớn mòn mỏi trong mộng mị băng quơ như Steinbock được mệnh danh rất đúng là những *nhà Mơ mộng*. Các ngài dùng nha phiến đó đều rơi vào bản cùng; giá có hoàn cảnh giữ họ không nao núng trên con đường lao lực thì họ đã là những vĩ nhân. Những nghệ sĩ nửa vời đó tuy nhiên

là những con người rất dễ ưa, người đời yêu mến họ và chúc say họ bằng những lời khen tặng; họ có vẻ tài hoa hơn những người đúng là nghệ sĩ những người này lại bị coi là tự kiêu, là hoang sơ, là bất phục tùng nề nếp xã hội. Bởi thế này: Vĩ nhân thuộc về sự nghiệp của họ. Sự hồ hững của họ đối với việc đời, sự tận tụy của họ trong lao động khiến họ bị những người khờ dại coi là vị kỷ, bởi chúng muốn cho họ cũng diện một kiểu áo như các chàng phong lưu công tử, cũng lượn đúng lễ nghĩa xã hội. Chúng muốn những con sư tử vùng Bắc Phi này cũng chải mượt, bôi thơm như mấy con chó xù làm cảnh của các bà hầu tước. Những nghệ sĩ này rất ít có người ngang hàng và cũng không mấy khi gặp các người ấy; họ giữ độc quyền cô đơn; họ trở nên khó hiểu đối với số đông gồm có, như chúng ta đã biết, những thằng ngu, những tên đồ kỹ, những đứa dốt nát, những anh nông cạn. Bây giờ các bạn đã hiểu vai trò của một phụ nữ bên cạnh những ngoại lệ vĩ đại ấy chưa? Một phụ nữ phải như Lisbeth trong năm năm và ngoài ra còn phải hiến dâng tình yêu, tình yêu nhún nhường, kín đáo, luôn sẵn sàng, luôn tươi tỉnh.

Tính ngộ bởi những lo âu, đau đớn của lòng mẹ, thúc bách bởi các nhu cầu kinh khủng của người nội trợ, Hortense nhận thấy quá trẻ những lỗi lầm mà tình yêu vô độ của nàng đã khiến nàng vô tình phạm phải; tuy nhiên, xứng đáng là con gái của mẹ nàng, nàng thấy tim nàng như vỡ khi nghĩ tới việc giày vò Wenceslas, nàng yêu nhà thơ thân thương của mình quá, không nỡ làm tên đao phủ của anh nhưng vẫn thấy đang lù lù xô tới phía nàng cái phút mà cơ hàn bám vào nàng, con nàng và chồng nàng.

Thấy mấy giọt nước mắt ứa ra trong đôi mắt xinh đẹp của người cháu gái, cô Bette nói:

– Ô hay! cháu! nào, đừng tuyệt vọng chứ! Một cốc đầy nước mắt của cháu cũng không đổi được một đĩa súp đâu! Vợ chồng cháu cần gì?

– Từ năm đến sáu nghìn phơ-răng kia.

– Dĩ chỉ có ba nghìn là cùng, Lisbeth nói. Lúc này Wenceslas làm gì?

– Người ta đặt giá sáu nghìn phơ-răng cho anh ấy làm cùng với Stidmann một bộ đồ đựng hoa quả tráng miệng cho công tước D'Hérouville. Nếu nhận thì ông Chanor trả trước cho các ông De Lora và Bridau món nợ danh dự bốn nghìn phơ-răng mà Wenceslas thiếu họ.

– Thế nào? Vợ chồng cháu đã nhận tiền pho tượng và các bức chạm nổi ở đài Kỷ niệm thống chế Montcornet mà vẫn không trả khoản nợ đó hay sao?

– Ấy, Hortense đáp, từ ba năm nay vợ chồng cháu tiêu mỗi năm một vạn hai nghìn phơ-răng mà cháu chỉ có một trăm lu-i lợi tức. Trừ mọi phí tổn xong, đài kỷ niệm thống chế đem lại cho chúng cháu không quá một vạn sáu nghìn phơ-răng. Thú thật, ví như Wenceslas không làm việc thì cháu không biết chúng cháu sẽ ra thế nào. Chao ôi! giá mà cháu cũng tập làm tượng được... cháu sẽ nhào nặn đất sét phải biết! nàng nói và chìa hai cánh tay đẹp đẽ ra. Người ta nhìn thấy người đàn bà ấy giữ các hứa hẹn thời con gái. Mắt Hortense long lanh, trong tim mạch nàng chảy một thứ máu đầy chất sắt, cuộn cuộn. Nàng than phiền phải đem nghị lực của mình ra giữ con!

– Chao ôi! Con hươu non của dì ơi, một cô gái khôn ngoan chỉ nên lấy một nghệ sĩ khi người ấy đã làm nên sự nghiệp chứ không phải lúc họ còn đuổi theo sự nghiệp.

Lúc bấy giờ nghe có tiếng nói và bước chân của Stidmann và Wenceslas tiến Chanor ra cửa, lát sau Wenceslas vào với Stidmann. Stidmann, nghệ sĩ quen biết trong giới báo chí và nữ diễn viên bất hủ, gái phóng đảng, là một chàng trai thanh lịch mà Valérie muốn có mặt ở phòng khách của mình và Claude Vignon từng giới thiệu anh với nàng. Stidmann vừa ngừng đàn díp với bà Schontz nổi tiếng vì bà này đã lấy chồng mấy tháng trước và đi về tỉnh nhỏ. Biết chuyện cắt đứt ấy qua Claude Vignon, Valérie và Lisbeth thấy cần thiết phải dụ người bạn của Wenceslas đó đến phố Vaneau. Vì Stidmann kín đáo ít đến chơi đảng Steinbock và Lisbeth cũng không có mặt khi Vignon giới thiệu anh, nên lần này Lisbeth mới gặp anh. Quan sát người nghệ sĩ nổi tiếng ấy, cô Bette bất chợt một đôi ánh

mắt của anh nhìn Hortense khiến cô thấy có khả năng đưa anh đến an ủi nữ bá tước trong trường hợp Wenceslas phụ tình bà. Stidmann quả có nghĩ rằng giá mà Wenceslas không là bạn của anh, thì bà bá tước trẻ trung tuyệt đẹp này sẽ là nhân tình kỳ thú. Nhưng tôn trọng danh dự, anh đã kiềm chế dục vọng và tránh ngôi nhà này. Lisbeth nhận thấy dáng lúng túng của Stidmann, sự lúng túng đầy ý nghĩa của người đàn ông trước mặt một phụ nữ mà mình đã tự cấm mình săn đón ve vãn. Cô rí tai Hortense:

– Chàng trai ấy rất hay.

– Thế ư! Dĩ thấy thế à? nàng đáp. Tôi không chú ý bao giờ...

– Stidmann, bạn thân mến, Wenceslas nói thăm với Stidmann, giữa chúng ta không cần khách khí, chúng tôi cần bàn công ăn việc làm với chị gái già này.

Stidmann chào hai dì cháu ra về.

Sau khi tiễn bạn ra cửa, Wenceslas quay vào, nói:

– Xong rồi đây. Nhưng việc này đòi tôi bỏ công ra trong sáu tháng, mà trong thời gian đó, phải có gì đáp đổi chứ.

– Có kim cương của em, nữ bá tước kêu to với sự hăm hở cao quý của người phụ nữ yêu đương.

Một giọt lệ hiện ra trong khóe mắt Wenceslas.

– Ôi! anh sẽ làm việc, chàng đáp và đến ngồi cạnh vợ mà chàng bé đặt lên đùi mình. Anh sẽ làm những đồ mỹ nghệ *lĩnh tinh*, một lăng hoa cưới, những nhóm tượng đồng nhỏ...

– Nhưng các con ơi, Lisbeth nói, dĩ gọi thế vì các người là kẻ thừa kế của ta, các con nên tin rằng dĩ sẽ để lại cho các con một hũ tiền khá to đấy, nhất là nếu các con giúp dĩ lấy được ông thống chế; nếu các con thành công nhanh trong vụ này thì dĩ sẽ đem con và dĩ Adeline về ở trọ với dĩ. Chà! chúng ta có thể sống rất sung sướng với nhau. Trước mắt, hãy nghe kinh nghiệm của dĩ. Đừng đến hiệu cầm đồ, nơi ấy là mồ chôn người vay giạt đó. Dĩ luôn luôn thấy người nghèo túng đến hạn chuộc lại hoặc phải cầm thêm một hạn

mới mà không đủ tiền để trả khoản lãi cho nên phải mất cả. Dĩ có thể vay giúp cho cháu với lãi chỉ năm phân thôi trên kế ước.

– Chao ôi! Vợ chồng cháu thế là khỏi nguy rồi.

– Vậy thì thế này cháu ạ, Wenceslas phải đến gặp người sẽ giúp vợ chồng cháu qua sự nan nỉ của đi. Đó là bà Marneffe; nịnh khéo chị ta một chút, vì chị ta ưa khoe khoang như một ả hãnh tiến, chị ta sẽ sốt sắng gỡ rối cho mình. Cháu cứ đến đằng ấy, cháu thân mến ạ.

Hortense nhìn Wenceslas với con mắt mà người bị tử hình hẳn phải có trước khi lên đoạn đầu đài.

– Claude Vignon đã đưa Stidmann đến đấy, Wenceslas đáp. Nhà đó khá dễ chơi.

Hortense cúi đầu. Nàng cảm thấy gì, chỉ một tiếng thôi đủ khiến người ta hiểu: không phải là một nỗi đau nhói mà là một cơn bệnh. Hiểu cứ chỉ rất có ý nghĩa của Hortense, Lisbeth kêu to:

– Này Hortense thân mến, cháu phải hiểu việc đời chứ! Nếu không, cháu sẽ như mẹ cháu, bị đẩy vào một căn phòng hoang vu để khóc chàng Ulysse một đi không trở lại, như thần nữ Calypso ở một thời đại không có Télémaque nữa... cô Bette nói thêm lặp lại một câu đùa giễu của bà Marneffe. Phải coi người thiên hạ như một khí cụ cần dùng, ta cầm lên, hoặc để xuống là tùy lợi ích của nó. Các cháu hãy cứ sử dụng bà Marneffe, sau này sẽ bỏ xuống. Hortense sợ Wenceslas say mê ả nọ hay sao, Wenceslas thì yêu mê, yêu một cháu, còn ả thì lớn hơn cháu những năm, sáu tuổi, tàn tạ như một bó cỏ úa...

– Tôi ưng đem kim cương của tôi đi cầm cố hơn, Hortense nói. Ôi! anh đừng đến đó nhé, anh Wenceslas!... địa ngục đấy!

– Hortense nói đúng! Wenceslas nói và ôm vợ vào lòng.

– Cảm ơn anh, anh yêu, người thiếu phụ đáp, vô cùng sung sướng. Dĩ thấy không, dĩ Bette, chồng tôi là một thiên thần. Anh ấy không chơi bài đánh bạc, đi đâu chúng tôi cũng đi với nhau và nếu anh ấy chịu khó bắt tay vào công việc thì... mà thôi, thế thì tôi quá

hạnh phúc đi mất. Sao chúng tôi lại đành đến ả nhân tình của bố tôi, một con mụ làm cho bố tôi sạt nghiệp và gây nên những phiền muộn làm héo hắt bà mẹ đứng cùm của chúng tôi?

– Cháu ạ, bố cháu sạt nghiệp không phải do nhà này, đó là do con danh ca của ông ấy, rồi cái đám cưới của cháu nữa! cô Bette đáp. Nói có Chúa biết, bà Marneffe rất có ích cho ông ấy đấy!... Nhưng thôi, tôi không nên nói gì. ..

– Di thì ai di cũng bênh vực, di Bette thân yêu ạ.

Hortense nghe tiếng con hét, chạy ra vườn, còn một mình Lisbeth ở lại với Wenceslas.

– Vợ anh là một thiên thần đó, anh Wenceslas! Hãy hết lòng yêu nó, đừng bao giờ làm nó buồn phiền.

– Vâng, tôi yêu nàng vô cùng, yêu đến nỗi phải giấu nàng cảnh ngộ của gia đình tôi, Wenceslas đáp. Nhưng với cô, cô Lisbeth ạ, tôi có thể nói thật... Ấy, giả dụ cô mang kim cương của vợ tôi đến hàng cấm cố thì cũng không giải quyết được gì cho chúng tôi.

– Thế thì cứ vay mụ Marneffe đi... Lisbeth bảo. Hãy thuyết phục Hortense đồng ý cho anh đến nhà ả, hay là, ít... cứ đến mà không cho cô ấy biết.

– Tôi cũng đã nghĩ đến cách ấy chính vào lúc tôi từ chối, bảo không đến để Hortense đừng phiền lòng.

– Nay, anh Wenceslas, tôi yêu quý cả hai vợ chồng lắm lắm cho nên không thể không lưu ý anh trước về sự nguy hiểm. Nếu anh đến đó thì hãy hai tay giữ chặt trái tim, bởi mụ đàn bà ấy là một con hồ ly: ai thấy nó cũng say mê nó; nó hư hỏng lắm, lại ngon lành quá!... nó mê hoặc người ta như một kiệt tác. Vay của nó tiền nhưng đừng đem linh hồn anh cầm cố cho nó! Tôi sẽ không thể nào khuấy khoả nếu con cháu tôi bị lừa dối. Nó đây rồi! Lisbeth kêu lên. Đừng nói gì nữa hết, để tôi sẽ thu xếp cho anh.

– Hãy ôm hôn đi Lisbeth đi, nàng tiên của anh ạ, Wenceslas nói với vợ. Di giải nguy cho ta bằng món tiền đi dành dụm được, bây giờ di sẽ đem cho ta vay.

Anh ra hiệu cho Lisbeth và được cô hiểu ý ngay.

– Em có thể hy vọng được không là rồi anh sẽ làm việc hồi tiền đồng của em? Hortense nói.

– Chao ôi! bắt đầu từ ngày mai thôi, nghệ sĩ đáp.

– Ấy, chúng ta nguy ngập chính vì cái ngày mai đó, Hortense mỉm cười bảo chồng.

– Ấy! em yêu quý, em thử cho biết có ngày nào là ngày không bị những trở ngại, những công kia việc nọ hay không nào?

– Vâng, anh nói đúng, anh yêu.

– Tôi có, ở trong này, những ý kiến... Steinbock vỗ trán nói – những ý kiến... chà! nhưng tôi muốn làm cho kẻ thù của tôi phải kinh ngạc kia. Tôi muốn chạm một bộ đồ ăn kiểu Đức thế kỷ XVI, kiểu mơ mộng! Tôi sẽ uốn những lá cây dây còn trùng; tôi sẽ đặt nằm trên các vật đó những trẻ con, tôi trộn vào đó những quái vật huyền thoại mới, những quái vật thực sự, hiện thân những mộng mị của chúng ta!... tôi đã nắm được chúng! sẽ rất tỉ mỉ, vừa nhẹ nhàng, vừa phong phú. Chanor ra về vô cùng thần phục... Tôi cần được khích lệ, vì bài báo vừa qua về đài kỷ niệm Montcornet đã làm sụp ý chí của tôi.

Hôm sau, nhân lúc chỉ có hai người, nghệ sĩ và cô gái già giao hẹn với nhau là ngày hôm sau, nghệ sĩ sẽ đến nhà bà Marneffe, nếu không được Hortense đồng ý thì anh sẽ lên đi.

Được báo thắng lợi này ngay từ tối hôm đó, Valérie bắt nam tước Hulot đi mời Stidmann, Claude Vignon và Steinbock ngày hôm sau đến dùng cơm. Nàng đã bắt đầu áp bức ông: loại phụ nữ ấy biết cách áp bức những anh già mê họ, buộc họ chạy rông trong thành phố và đến cầu khẩn bất cứ ai cần thiết cho quyền lợi các chị nhân tình ác nghiệt này.

Ngày hôm sau, Valérie sắm sanh ra trận bằng một cuộc trang điểm mà những phụ nữ Paris này biết cách khi họ muốn thu thắng lợi với tất cả những ưu thế của mình. Ả tự học tự luyện trong công cuộc đó y như một người sắp thi đấu dưới lại các miếng *dà dao, thoải*

bộ của mình. Không một nếp nhăn, một làn gợn gì trên da, Valérie có màu trắng đẹp nhất của mình, đáng cở là, thanh cao riêng của mình. Sau hết, những nốt ruồi già của nàng như vô tình thu hút ánh mắt. Người ta tưởng những nốt ruồi già thế kỷ XVIII đã bị quên hay bị vứt bỏ, nhầm rồi. Phụ nữ ngày nay khôn khéo hơn ngày xưa, hành khất sự dòm ngó của đàn ông bằng những mưu lược táo bạo. Bà này là người đầu phát minh cái hoa kết bằng dây băng đính một viên kim cương ở chính giữa và đã thu hết mọi ánh mắt trong suốt một buổi tối; bà kia phục sinh cái lưới tóc hoặc cắm một chiếc dao găm vào mái tóc để khiến người ta nghĩ đến chiếc nịt tất của mình; cô này quấn cổ tay bằng nhung đen; bà ấy xuất hiện với tua mũ. Những cố gắng trác tuyệt đó, những Austerlitz của khóa Lâm Đóm Lâm Duyên hoặc của Tình yêu đó trở thành những cái mốt đối với các tầng thấp trong giới, trong khi các nhà phát minh về vang đó đi tìm những sáng tạo mới. Để thành công buổi tối nay, Valérie dán ba nốt ruồi già. Nàng bảu chải tóc cho mình bằng một thứ nước biến màu vàng tở thành màu gio trong vài ngày. Bà Steinbock tóc vàng rực, bà Marneffe, không muốn giống bà ta ở một điểm nào hết. Màu tóc mới này đem đến cho Valérie một ý vị, một vẻ lạ lùng khiến cho những tay quen ngưỡng mộ nàng rất chú ý, chú ý đến nỗi Marneffe phải hỏi: “Tối nay em có cái gì ấy!..”. Rồi nàng đeo một vòng cổ khá rộng bằng nhung đen làm nổi bật bộ ngực trắng tuyết. Cái nốt ruồi thứ ba có thể ví với con *ruồi-giết-người* đã mai một của các bà chúng ta. Nàng cắm một nụ hồng con đẹp nhất thiên hạ ở chính giữa ngực, ở biên áo lót phía trên nếp, nơi co lõm tình tứ nhất. Cái nốt ruồi này hẳn là bắt những chàng trai dưới ba mươi phải cụp mắt nhìn xuống.

Khi soi mình trước tấm gương to để ôn duyệt các điệu bộ y hệt như một vũ nữ duyệt các *bước nhún* trước khi ra trò, Valérie tự nhủ: “Mình quá lạ đáng ăn tươi nuốt sống!”.

Lisbeth đi chợ Halle, bữa ăn phải là bữa ăn ngon siêu đẳng, loại Mathurine nấu dọn cho đức Giám mục của chị khi Đức Cha đi vi giám mục ở giáo khu cạnh mình.

Stidmann, Claude Vignon và bá tước Steinbock hầu như cùng đến một lúc, vào lúc sáu giờ. Một người đàn bà tầm thường, hay là

hồn nhiên, nếu như bạn muốn nói thế, đã chạy ngay đi đón con người mình thiết tha mong ước; nhưng Valérie, tuy đã đợi chờ từ năm giờ, vẫn để cho ba người khách ngồi với nhau, biết chắc mình là đầu đề câu chuyện, hoặc là mục tiêu những tư tưởng thầm kín của họ. Trong khi điều khiển việc xếp dọn phòng khách, tự tay nàng đã phát huy hiệu quả của những vật linh tinh chỉ có Paris sản xuất chứ không thành phố nào khác làm được, những vật chỉ rõ người đàn bà đó thế nào, có thể nói là giới thiệu bản ngã của người ấy: sách lưu niệm đóng bìa trắng men khảm trai, cốc đầy những chiếc nhẫn xinh xắn, kiết tác bằng sứ Sèvres hay Saxe do Florent và Chanor nạm đồng với một khiếu thẩm mỹ ý nhị, cuối cùng là những tượng đồng nhỏ, những an-bom, tất cả những vật vĩnh phôi sẫm bằng những số tiền kinh người: những thứ đặt hàng ở các nhà chế tạo bởi con người say đắm trong cơn si dại đầu tiên, hoặc trong lần cuối cùng hòa giải. Phải nói Valérie đang say sưa với thắng lợi, nàng đã hứa với Crevel sẽ lấy hân khi Marneffe chết. Thế là tay si tình ấy đã sang tên cho nàng, Valérie Fortin, một vạn phơ-răng thực lợi đồng niên, tức là tổng số những khoản ông ta kiếm được trong những áp-phe hóa xa ba năm nay, cũng tức là lợi tức của số vốn mười vạn ê-quy mà ông ta muốn hiến dâng cho bà nam tước Hulot. Thế là Valérie có ba vạn hai nghìn phơ-răng thực lợi. Crevel lại vừa thả ra một lời hứa quan trọng hơn nhiều so với việc ông ta hiến lợi tức. Vào cơn say tình cực độ mà bà *quận chúa* (ông mệnh danh bà De Marneffe như vậy để cho ảo tưởng được trọn vẹn) đã dụ ông vào từ hai đến bốn giờ, bởi bà đã tự vượt mình ở phố Dauphin, ông thấy cần khuyến khích lòng trung thành hứa hẹn bằng sự hiến dâng viễn cảnh một biệt thự duyên dáng mà một nhà thầu khoán khinh suất đã xây dựng ở phố Barbette, nay sắp bán. Valérie đã nhìn thấy mình trong ngôi nhà xinh xắn có sân trước vườn sau ấy, lại có cả xe ngựa nữa! Nàng đã nói với Lisbeth khi hoàn thành việc trang điểm:

– Cuộc đời lương thiện nào có thể mang lại bấy nhiêu trong thời gian mau chóng như vậy, một cách dễ dàng như vậy?

Ngày hôm đó, Lisbeth ăn cơm ở nhà Valérie để có thể nói với Steinbock những điều mà không một người nào tự nói về mình được. Bà Marneffe mặt mày rạng rỡ hạnh phúc đi vào phòng khách

với một vẻ khiêm nhường duyên dáng, theo sau là cô Bette mặc toàn đen và vàng để làm nền cho nàng, theo cách nói trong xưởng họa. Nàng đưa tay cho nhà phê bình nổi tiếng xưa kia bắt:

– Chào anh Claude.

Cũng như bao nhiêu người khác, Claude Vignon đã trở thành một chính khách, từ mới dùng để chỉ một con người tham vọng ở chạng đầu hoạn lộ của mình. *Chính khách* năm 1840 cũng ví như ông *áp-bê*¹ thế kỷ XVII. Phòng khách sẽ không hoàn chỉnh nếu không có chính khách của mình.

– Em ạ, đây là anh cháu rể của tôi, bá tước Steinbock, Lisbeth giới thiệu Wenceslas mà Valérie có vẻ không nhìn thấy.

– Tôi đã nhận ngay ra ông bá tước, Valérie đáp và nghiêng đầu duyên dáng chào người nghệ sĩ. Trước tôi thường gặp ông ở phố Doyenné. Tôi có niềm sung sướng được dự lễ cưới của ông. Chị thân mến, nàng quay sang nói với Lisbeth, khó mà quên được “người con” của chị ngày trước dù là chỉ mới gặp anh ấy một lần thôi.

Nàng lại chào Stidmann và nói:

– Ông Stidmann quả là độ lượng mới nhận lời mời quá gấp rút của tôi như vậy. Nhưng đã cần thì khôn phân phải trái, phải không thưa ông? Tôi biết ông là bạn của hai ngài đây. Không gì lạnh lẽo, tẻ ngắt cho bằng một bữa cơm mà khách dự không hề quen biết nhau cho nên tôi đã mời ông vì họ. Nhưng lần khác ông sẽ đến vì tôi, nhé?... nào, ừ đi!...

Rồi nàng đi dạo một lát với Stidmann, có vẻ như chỉ quan tâm đến nhà điêu khắc. Người nhà lần lượt báo Crevel, nam tước Hulot và một nghị viên tên là Beauvisage. Nhân vật này, một anh Crevel tỉnh lẻ, một người sinh ra trên đời chỉ để cho rậm đám mà thôi, nhân vật này bỏ phiếu dưới ngọn cờ của Giraud, ủy viên tham chính viện và Victorin Hulot. Hai chính khách này nhằm gây một hạt nhân của khuynh hướng tiến bộ trong hàng trận những người bảo thủ. Một đôi

1. Tu viện trưởng.

khi, buổi tối, Giraud có đến nhà bà Marneffe và bà cũng hãnh diện muốn tiếp Victorin Hulot. Nhưng cho tới nay, viên trạng sư đứng đắn ấy đã tìm cố cường lại lời bố và bố vợ. Vác mặt đến nhà người đàn bà đã làm cạn lệ mẹ anh, anh cho là một tội ác. Victorin đối với bọn khắc khổ chính trị cũng ví như người đàn bà tín ngưỡng đối với bọn phụ nữ sùng đạo. Beauvisage, nguyên là chủ hiệu mũ ở Arcis, *muốn lấy phong thái người Paris*. Người đó là một trong những nghị gât của Nghị viện. Ông ta học cách ăn ở, giao thiệp tại nơi bà Marneffe, người phụ nữ mê ly, tuyệt diệu ấy; ở đây, chinh phục bởi Crevel do bà Marneffe ủy thác, ông ta lấy Crevel làm kiểu mẫu và làm thầy học; việc gì Beauvisage cũng hỏi Crevel: y hỏi địa chỉ người chủ hiệu may mặc cho Crevel, y bắt chước theo Crevel, y cố lấy điệu cho oai khi đứng khi ngồi, cũng như Crevel vậy; tóm lại Crevel là vĩ nhân của hắn. Ở giữa các nhân vật ấy và ba chàng nghệ sĩ, có Lisbeth lẻo đẻo một bên, Valérie hiện ra dưới mắt Wenceslas như một phụ nữ siêu đẳng, càng có vẻ siêu đẳng khi nghe Claude Vignon tán dương nàng với lòng hâm mộ của người đang phải lòng mê mọt:

– Quả là De Maintenon phu nhân trong áo váy của Ninon, nhà cự phê bình nói. Khiến nàng chú ý là việc có thể làm xong trong một tối mà ta sáng dạ, còn khiến nàng yêu là một chiến công đủ thỏa mãn lòng tự kiêu của một người đàn ông cho suốt cả một đời.

Bên ngoài có vẻ lạnh lùng và vô tư đối với ông láng giềng cũ, Valérie tấn công tính tự ái của chàng mà tự mình không hay vì nàng có biết dấu tính cách của người Ba Lan. Chúng tộc Slave có một phương diện trẻ con, cũng như ở tất cả những chủng tộc vốn hoang sơ đã ào ạt nhào vào với các dân tộc văn minh chứ không phải thực sự văn minh hóa. Chúng tộc đó đã lan tràn ra như một trận lụt và đã phủ lên một diện tích mệnh mông của quả đất. Nó ở trên những sa mạc có những khoảng không rộng lớn đủ để ngang dọc thoải mái; ở đây người ta không chen chúc như ở châu Âu, mà văn minh thì không thể có nếu không có sự cọ xát của những trí tuệ và những quyền lợi. Ukraine, Nga, những bình nguyên sông Danube, nói chung khối Slave, là vạch nối giữa châu Âu và châu Á, giữa văn minh và dã man. Vì vậy, vốn là thành phần phong phú nhất của chủng tộc Slave, người Ba Lan mang trong tính cách mình những

thói quen trẻ con và bệnh không chuyên nhất của những dân tộc non trẻ. Họ có lòng can đảm, ý thức về sức mạnh, nhưng do không bền chắc cho nên lòng can đảm, trí thông minh và sức mạnh ấy không có phương pháp, không có nội dung tư tưởng, bởi tính người Ba Lan tự do như ngọn gió ngự trị trên cái đồng bằng bao la từng chặng có đầm lầy cắt ngang đó; luồng gió đó tuy hùng hổ thứ gió gọi là Bão tố làm xiêu vẹo và cuốn phăng nhà cửa, cũng như loại bão tuyết kinh khủng từ trên không ập xuống, thì nó cũng sẽ lặng đi trên cái đầm lầy tiên nó gặp, hòa tan thành nước đầm. Con người bao giờ cũng nhiễm một cái gì của môi trường nó sống. Luôn luôn chiến đấu với người Thổ Nhĩ Kỳ, người Ba Lan đã tiếp nhận của người Thổ thói thích những hào hoa Đông phương; lắm khi họ hy sinh cái cần thiết để lấy cái hào nhoáng; họ trang điểm như những phụ nữ tuy khí hậu đã luyện cho họ cái thể chất sắt gang của người Ả-rập. Bởi vậy, tuyệt vời trong đau đớn hoạn nạn, người Ba Lan đã làm mỏi mệt cánh tay những kẻ áp bức họ, tái diễn ở thế kỷ XIX cảnh tượng những người Cơ Đốc giáo đầu tiên. Hãy tra mười phần trăm liều lượng giáo quyết của người Anh vào tính chất người Ba Lan trung thực đến vậy, cởi mở đến vậy, thì con chim ưng trắng hào hiệp hẳn ngày nay đã ngự trị ở khắp nơi mà con ưng hai đầu đã lên tới. Với chút ít *Machiavel chủ nghĩa*¹, Ba Lan hẳn đã không cứu Áo để rồi bị Áo chia cắt mình, đã không vay Phổ, tên chủ nợ cắt cổ đã gặm đổ mình, cũng đã không tự chia rẽ trong vụ chia xé đất đai lần đầu. Trong lễ rửa tội của Ba Lan, chư tiên đã ban cho quốc gia hấp dẫn ấy những đức tính rõ ràng nhất, nhưng có lẽ có một mụ ác tiên Carabosse nào đó không được mời đã đến chúc “Hãy giữ những năng khiếu chị em ta đã ban cho người, nhưng người sẽ không bao giờ biết được mình muốn gì!”. Ví bằng họ có thắng được trong cuộc chiến đấu anh dũng với Nga thì ngày nay hẳn họ cũng đánh nhau trong các nghị hội như ngày xưa để ngăn trở lẫn nhau lên ngôi vua. Ngày mà dân tộc gồm thuần những người gan dạ nóng nảy đó chịu làm việc một cách thực tế, tìm cho ra trong họ một vua Louis XI,

1. Machiavel (1469-1527): chính khách, sử gia nước Ý, nổi tiếng là nhiều mưu lược.

chấp nhận sự chuyên chế và dòng họ của nhà vua đó, thì dân tộc ấy sẽ được cứu sống.

Nước Ba Lan như thế nào về chính trị thì phần lớn người Ba Lan như thế ấy về đời tư, nhất là khi tai ương xảy đến. Vậy nên Wenceslas Steinbock ba năm nay yêu quý vợ và biết mình là thân tượng của vợ nay hết sức méch lòng vì chỉ được bà Marneffe nhìn qua và trong thâm tâm cho là vì danh dự, cần phải làm cho bà ấy ít nhiều chú ý đến mình. So sánh Valérie với vợ, chàng thấy Valérie hơn. Hortense đẹp người, như Valérie đã nói với Lisbeth; nhưng ở bà Marneffe có Tinh thần trong Hình thức và có cái ý vị Nết hư. Sự tận tụy của Hortense, Wenceslas thấy như là một bốn phần nàng phải có đối với chồng; cái ý thức về giá trị cao cả của một tình yêu tuyệt đối mau chóng mất đi, cũng như người mắc nợ, sau một thời gian, tưởng số tiền vay là của mình. Sự trung thành cao quý đó rồi trở thành như miếng bánh hàng ngày của tâm hồn và ngoại tình sẽ cảm dỗ người ta như món hàng quà ăn ở quán. Người phụ nữ khinh khỉnh, nhất là người giáo quyệt, kích thích tính hiếu kỳ y như đồ gia vị khiến cho thức ăn thêm ngon. Nước cờ khinh bạc mà Valérie chơi quá hay, là một điều mới lạ đối với Wenceslas sau ba năm sống với những thú vui dễ dàng. Hortense là người vợ, còn Valérie là nhân tình. Biết bao chàng trai muốn có hai bản in đó của cùng một tác phẩm mặc dù không biết làm vợ mình thành nhân tình của mình là một sự kém cỏi khôn xiết kể của người đàn ông. Muốn thay đổi mùi vị ở đây là dấu hiệu của bất lực vô tài. Kiên định là tinh hoa của tình yêu, là tín hiệu của một sức mạnh phi thường, sức mạnh làm nên nhà thơ! Phải làm cho ta có được mọi phụ nữ ở vợ mình, cũng như các nhà thơ xơ xác thế kỷ XVII đã biến hóa mấy mẹ đỡ của họ thành những tiên cô, những nữ mục đồng.

Khi thấy người cháu rể của mình như bị thôi miên, Lisbeth hỏi:

– Này! anh thấy Valérie thế nào?

– Đáng yêu hết chỗ nói, Wenceslas đáp.

– Anh đã không nghe tôi, cô Bette lại nói. Ôi! anh Wenceslas thân mến, giả chúng ta vẫn cứ ở với nhau thì anh đã là người tình

của nàng ngư tiên đó rồi, và anh hẳn sẽ cưới nàng một khi nàng góa chồng và anh sẽ hưởng số bốn vạn phơ-răng lợi tức của nàng.

– Thật vậy ư?

– Chính thế, Lisbeth đáp. Thôi, anh phải cẩn thận đấy, tôi đã báo trước sự nguy hiểm với anh, đừng có thiêu thân trên ngọn nến! Cắp tay tôi đi, com đã dọn rồi đó.

Không có bài diễn thuyết nào phá hoại tư tưởng cho bằng những lời nói của cô Bette, bởi vì nếu ta chỉ cái vực sâu cho một người Ba Lan thì tức khắc họ lao xuống. Dân tộc ấy có cái tinh thần kỳ binh trên hết: họ tưởng có thể xô bạt mọi trở ngại và xuất hiện chiến thắng. Nhất thúc ngựa của Lisbeth đã chọc lên lòng tự phụ của người cháu rể, cảnh tượng phòng ăn lại thúc giục thêm: Steinbock nhận thấy tất cả những tinh vi kỳ diệu của Paris hoa lệ trên những thìa đĩa bạc tuyệt mỹ sáng ngời.

“Giá mình lấy Célimène thì hơn!”, chàng nghệ sĩ tự nhủ thầm.

Trong bữa cơm, nam tước Hulot tỏ ra rất vui vẻ đề mèn: ông vui lòng thấy rể mình đã đến đây, càng thích thú hơn nữa bởi cảm chắc sẽ được làm lành với Valérie, mà ông đặc ý cho là mình sẽ khiến nàng trung thành bằng lời hứa về việc kế vị Coquet. Stidmann đáp lễ sự lịch thiệp dễ ưa của nam tước bằng những tràng khôi hài kiểu Paris và lối nói chuyện cao hứng của người nghệ sĩ. Steinbock không muốn để cho bạn làm lu mờ, chàng tỏ ra thông minh, nói những câu dí dỏm, chàng gây ấn tượng tốt và tự thấy bằng lòng với mình; bà Marneffe mỉm cười với chàng mấy lần, tỏ ra hiểu chàng lắm. Cơm ngon, rượu nồng đầy nốt Wenceslas vào nơi đáng gọi là bãi lầy của khoái lạc. Có chút hơi rượu, sau bữa ăn, chàng nằm dài trên một chiếc di-văng, tràn ngập một niềm vui hạnh phúc vừa vật chất vừa tinh thần; hạnh phúc đó trở nên hoàn toàn khi bà Marneffe đến đồ bên cạnh, nhẹ nhàng, thơm tho, xinh đẹp đến thiên thần cũng sa ngã. Nàng nghiêng mình xuống gần Wenceslas, hầu như chạm vào tai chàng để thăm thì:

– Tối hôm nay thì chúng ta không phải bàn công tính việc được, trừ khi ông vui lòng ra về sau tất cả những người khác. Được thế thì

giữa ông, Lisbeth và tôi, chúng ta sẽ xếp đặt thế nào thuận tiện cho ông...

– Ôi! bà là một thiên thần thừa bà! Wenceslas đáp, cũng khê như thế. Tôi đã quá dại dột trót không nghe lời cô Lisbeth...

– Cô nói gì vậy?...

– Cô nói là hồi ở phố Doyenné, bà yêu tôi...

Bà Marneffe nhìn Wenceslas, làm ra vẻ then thùng và vội vàng đứng lên. Một phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp gợi tình một người đàn ông thì bao giờ cũng khiến anh chàng nghĩ đến một sự thành công mau chóng. Cái cử chỉ kiểm chế một mối tình chôn sâu ở đáy lòng của một phụ nữ trình chính nghìn lần hùng biện hơn những lời tỏ tình sôi nổi nhất.

Bởi thế, lòng ham muốn ở Wenceslas được kích thích đến quay quắt, chàng càng sẵn đón già. Người phụ nữ nổi danh, người phụ nữ được mong đợi! Do đó mà các nữ diễn viên có cái ma lực ghê gớm. Biết mình được theo dõi, bà Marneffe xử sự như một diễn viên xuất sắc. Duyên dáng, đáng yêu vô hạn, bà được hâm mộ vô cùng.

– Những điều ngông dại ông bố vợ tôi đã làm, bây giờ tôi không lấy làm lạ nữa, Wenceslas nói với Lisbeth.

– Nếu anh ăn nói như thế, cô Bette đáp, thì tôi sẽ ăn hận suốt đời vì đã giúp anh vay được số tiền một vạn đó, anh Wenceslas ạ. Hay là anh cũng như tất cả bọn ấy, cô chỉ các tân khách, say đồ diều cô ả ấy? Anh phải ngai sẽ là tình địch của nhạc phụ anh chứ. Và hãy nghĩ đến tất cả sự phiền muộn anh sẽ gây cho Hortense.

– Đúng vậy, Wenceslas nói. Hortense là một nàng tiên, tôi mà thế thì là một con quỷ.

– Về quỷ thì chỉ một trong gia đình cũng đủ ngán rồi, Lisbeth đáp.

– Những người nghệ sĩ đáng lẽ không bao giờ lấy vợ! Wenceslas kêu lên.

– Ấy! tôi đã nói với anh ở phố Doyenné rồi mà. Con của anh là những nhóm tượng, những pho tượng, những kiệt tác của anh.

Valérie đến phụ họa với Lisbeth hỏi:

– Các vị nói chuyện gì vậy? Chị ơi, pha trà đi.

Nổi máu trạng Ba Lan lên, Steinbock muốn tỏ ra gần gũi thân mật với nàng tiên phòng khách ấy. Sau khi làm nhục Stidmann, Claude Vignon và Crevel bằng một cái nhìn thách thức, chàng nắm tay Valérie kéo nàng ngồi xuống bên cạnh mình trên đi-văng. Valérie kháng cự vừa phải và nói:

– Ông chơi lối đại quý tộc quá, bá tước Steinbock ạ.

Nàng cười to và ngã ngồi xuống gần chàng, không quên cho thấy nụ hoa hồng con cài ở viền ngực coóc-xê.

– Hỡi ôi! nếu tôi là đại quý tộc thì tôi hẳn đã không đến đây như một người đi vay nợ.

– Tôi nghiệp anh bạn trẻ chưa! tôi còn nhớ những đêm anh thức trắng để làm việc ở phố Doyenné. Anh cũng có phần khờ khạo đấy. Anh đã lấy vợ như một kẻ đói lao đến miếng bánh mì. Anh không biết Paris! Hãy xem tình trạng anh bây giờ thế nào nào? Nhưng anh đã làm ngơ trước sự tận tâm của chị Bette, cũng như đối với tình yêu của phụ nữ Paris, người đã thuộc lâu cái Paris của mình.

– Bà đừng nói nữa, Steinbock kêu lên. Tôi đã bị thắng yên cương rồi.

– Anh sẽ có món một vạn phơ-răng mà anh đòi, anh Wenceslas thân mến ạ; nhưng với một điều kiện, nàng nói thêm trong khi đùa với những bím tóc vấn xinh xắn của mình.

– Điều kiện gì?...

– Thế này này! tôi không muốn lấy lãi.

– Thừa bà!...

– Ấy! anh đừng giận. Anh thay lãi bằng một nhóm đồng măt cua. Anh đã bắt đầu chuyện Samson, hãy hoàn thành nó đi..., tạc Dalila hớt tóc của anh chàng Hercule Do Thái đó!... Thế nhưng anh; nếu anh chịu vui lòng nghe tôi thì anh sẽ là một nghệ sĩ vĩ

đại, tôi hy vọng anh sẽ hiểu đề tài. Vấn đề là phải thể hiện quyền lực của người đàn bà. Samson không là gì cả. Đó là xác chết của sức mạnh. Còn Dalila, đó là sự si tình, nó làm suy sụp tất cả. Cái *phiên bản*... Có phải các ông gọi như thế không? – Valérie lịch thiệp nói thêm khi thấy Claude Vignon và Stidmann đi lại phía họ vì nghe nói về điều khác, cái phiên bản Hercule quỳ dưới chân Omphale đẹp hơn cái huyền thoại Hy Lạp biết bao nhiêu! Hy Lạp đã sao của Judée chẳng? Hay là chính Judée đã lấy cái biểu tượng ấy của Hy Lạp?

– Ái chà! thưa bà, bà vừa đề cập đến một vấn đề nghiêm trọng! vấn đề các tập của Thánh kinh được biên tập ở những thời nào. Spinoza vĩ đại và bất hủ mà người ta khờ khạo xếp vào hàng các nhà triết học vô thần, người đã chứng minh một cách toán học sự tồn tại của Chúa, ông Spinoza cho rằng cuốn Sáng thế và phân có thể nói là phần chính trị của Thánh kinh đã được biên tập từ thời Moïse và ông vạch các đoạn bổ sung về sau bằng những chứng cứ ngôn ngữ. Vì thế ông đã bị đâm ba nhát ở cửa nhà thờ Do Thái.

– Tôi có biết đâu tôi thông thái đến thế, Valérie nói, có phần không thú vị vì cuộc hội ý tay đôi bị phá đám.

– Phụ nữ biết tất qua bản năng của mình, Claude Vignon đáp.

– Nào! anh có hứa với tôi không? Nàng nói với Steinbock và nắm tay chàng với sự e ấp của một cô gái phải lòng trai.

– Anh bạn thân mến, Stidmann nói, anh quả là tốt phước mới được bà dày yêu cầu một cái gì...

– Cái gì mới được chứ, Claude Vignon hỏi.

– Một nhóm nhỏ bằng đồng mắt cua, Steinbock đáp. Dalila hớt tóc của Samson.

– Khó đấy, Claude Vignon nhận xét, bởi vì cái giường...

– Trái lại, hết sức dễ, Valérie mỉm cười trả lời.

– Ấy! bà hãy làm điều khác cùng với chúng tôi đi!... Stidmann nói.

– Chính bà là người để tạc tượng! Claude Vignon nhìn Valérie một cách hóm hỉnh và nói.

– Thế này! Valérie lại nói. Tôi hiểu kết cấu nhóm tượng ấy như thế này. Samson thức dậy, đầu trụi tóc như bao nhiêu chàng công tử mang tóc giả thời chúng ta. Dũng sĩ ngồi đó, ở mép giường, cho nên anh chỉ có việc thể hiện phần dưới của chiếc giường, che phủ bởi khăn, nệm. Chàng ngồi đó như Marius trên cảnh hoang tàn của Carthage, tay khoanh lại, đầu cạo nhẵn, là Napoléon ở đảo Sainte-Hélène, vậy mà! Dalila quỳ gối, tựa tựa như nàng Madeleine của Canova. Khi một cô gái đã làm suy vong người đàn ông của mình thì cô gái ấy yêu mê một anh ta. Theo tôi thì cô Do Thái đã sợ Samson khi Samson dũng mãnh, dữ dội, nhưng lại yêu Samson khi Samson hóa trẻ con. Vì vậy, Dalila hối tiếc tội lỗi của mình, nàng rất muốn trả tóc lại được cho người tình, nàng không dám nhìn chàng, rồi lại nhìn và mỉm cười vì đã thấy sự dung tha trong dáng yếu ớt của chàng. Nhóm này, cùng với nhóm nàng Judith dữ dội sẽ là sự giải thích về người đàn bà. Đạo đức chặt đầu người, Nết hư chỉ cắt tóc người mà thôi. Hãy coi chừng mái tóc của các ngài đấy, các ngài ạ!

Thế rồi nàng bỏ đi, để hai chàng nghệ sĩ kinh ngạc, hai chàng cùng với nhà phê bình nghệ thuật, hòa một bản tụng ca về nàng.

– Quả là không có phụ nữ nào ý vị hơn, Stidmann kêu lên.

– Chao ôi! Claude Vignon hướng ứng, đây là người phụ nữ thông minh nhất, đáng khao khát nhất mà tôi được gặp. Trí tuệ đi đôi với nhan sắc, thật hiếm có trên đời!

– Anh đã có vinh dự được biết thân mật Camille Maupin, Stidmann nói, mà anh còn khẳng định thế thì chúng tôi phải nghĩ sao đây?

Crevel vừa rời bàn bài tạm trong giấy lát và đã nghe hết câu chuyện, nói chen vào:

– Ông bá tước thân mến ạ, nếu ông tạc tượng Valérie dưới dạng nàng Dalila thì tôi sẽ mua một bản đúc của nhóm tượng đó một

ngàn ê-quy. Ái chà! mẹ kiếp nó! Vâng, một ngàn ê-quy, *tôi bước tới đây!*¹

– *Tôi bước tới đây* nghĩa là thế nào nhỉ? Beauvisage hỏi Claude Vignon.

– Thế thì bà đây phải hạ cổ làm người mầu... Steinbock chỉ Valérie cho Crevel, nói. Ông thử hỏi bà ấy xem.

Vừa lúc ấy, tự tay Valérie mang đến cho Steinbock một chén trà. Cái đó còn hơn là một sự chú ý, nó là một ân sủng. Trong cách người phụ nữ làm nhiệm vụ đó, người ta đọc thấy cả một ngôn ngữ. Họ thông thạo thứ ngôn ngữ đó lắm cho nên ta sẽ có một thiên khảo luận mới lạ nếu chịu khó nghiên cứu động tác, cử chỉ, khóe mắt, điệu bộ, giọng nói của họ khi họ làm cái công việc xã giao trông rất đơn giản đó. Từ câu hỏi: – Ông dùng trà không? – Ông uống trà nhé? – Một chén trà nhé? phát biểu lạnh lùng và lệnh ra cho nàng đã tiên cảm bình báo đem trà ra, cho đến bài thơ trường thiên về nàng cung nữ bưng chén từ bàn trà tiến đến đứng quân vương của lòng mình với dáng ngoan ngoãn, giọng mời mơn trớn, đôi mắt đông đưa hứa hẹn bao nhiêu khoái lạc, nhà sinh lý học có thể quan sát tất cả những tình cảm của phụ nữ, từ sự ghét bỏ, sự ghê lạnh cho đến lời tỏ tình của Phèdre với Hippolyte. Ở đây, người phụ nữ có thể tùy ý mình, tỏ ra khinh bạc đến mức nhục mạ người ta, hoặc nhún nhường như một nô tỳ phương Đông. Valérie còn hơn là một phụ nữ, nàng là con rắn hóa đàn bà, nàng hoàn thành sự nghiệp hồ ly tinh của mình bằng cách đi đến bên cạnh Steinbock, tay nâng chén trà. Nghề sĩ đứng lên đón chén trà, mấy ngón tay chạm khế tay Valérie, và nói vào tai nàng:

– Tôi uống bao nhiêu chén tùy lòng bà cho để được nhìn thấy bà trao cho tôi như thế này!

– Anh nói làm người mầu gì đó? Valérie hỏi, làm như lời bộc lộ mình điên ruột chờ đợi kia không dội thẳng vào lòng mình.

1. Từ ngữ kiếm thuật: *bước chân phải lên*.

- Bác Crevel mua một bản đúc nhóm đó với giá một nghìn ê-quy.
- Một nghìn ê-quy... ông ấy?... để mua một nhóm tượng?
- Vâng, nếu bà vui lòng ngồi làm mẫu để nặn Dalila, Steinbock nói.

– Ông ta không toại nguyện đâu, tôi mong thế, nàng nói tiếp, nhóm tượng đó sẽ có giá cao hơn cái giá tài của ông ấy, vì Dalila phải hờn giận ít nhiều.

Cũng như Crevel có kiểu đứng làm oai, tất cả phụ nữ đều có một điệu bộ đặc trưng, một dáng đứng ngồi được tính toán khiến người ta khó mà không thán phục. Trong các phòng khách, có những bà cứ luôn luôn đứng nhìn đường ren của áo lót và xoắn lại vai áo, hoặc là nhìn lên cái gờ tường để cho con người mắt mình lấp lánh. Bà Marneffe thì không ăn từ phía trước như tất cả những phụ nữ khác. Bà xoay người đột ngột để đi đến bên cạnh bàn nước cùng với Lisbeth. Cái động tác vũ nữ ấy ngày xưa chinh phục Hulot, ngày nay thôi miên Steinbock.

– Việc phục thù của chị thế là mỹ mãn, Valérie nói vào tai Lisbeth. Hortense sẽ khóc hết nước mắt và nguyên rủa cái ngày nó đã cưới Wenceslas của chị.

– Khi tôi còn chưa là thống chế phu nhân thì coi như tôi chưa làm được gì hết, cô gái Lorraine đáp. Tuy nhiên tất cả *họ* họ đều đã bắt đầu mong muốn thế... Sáng nay tôi có đến thăm Victorin mà quên kể lại với cô. Vợ chồng nó đã mua lại những hối phiếu của nam tước Hulot từ trong tay Vauvinet, đến mai chúng sẽ ký nhận một món nợ bảy mươi hai nghìn phrăng, lãi năm phần, kỳ hạn ba năm và phải mang nhà của chúng chấp trái. Thế là gia đình tay Hulot con này phải lâm cảnh túng thiếu trong ba năm tới, vì bây giờ chúng không thu được gì về ngôi nhà ấy. Victorin buồn rầu vô kể, hẳn đã biết rõ cha hẳn. Cuối cùng có khả năng Crevel từ con vì ông ta quá tức giận về sự hy sinh đó.

– Nam tước quả là đã khinh kiệt? Valérie nói thầm với Lisbeth trong khi mỉm cười với Hulot.

– Hiện ông ấy không còn xu nhỏ nào, nhưng đến tháng chín thì được lĩnh lại lương bổng.

– Và ông ta còn có khoản bảo hiểm mà ông ta đã đăng ký lại. Nào, đã đến lúc ông ấy phải đẩy Marnette lên ghế trường phòng rồi, tối nay em sẽ thịt ông ấy đấy.

Lisbeth đến nói với Wenceslas:

– Anh cháu ơi, anh về đi, tôi van anh. Anh lố bịch lắm, anh nhìn Valérie hau hâu khiến nàng có thể mang tiếng đấy, mà chồng nàng thì ghen tuông quá đỗi. Đừng bắt chước ông bố vợ anh, hãy về nhà đi. Tôi chắc Hortense đang thức chờ anh đấy.

– Bà Marnette bảo tôi về sau cùng, để ba chúng ta thu xếp cho xong công việc chúng ta, Wenceslas đáp.

– Không, tôi sẽ trao ngay cho anh số tiền một vạn đó thôi, bởi vì chồng nàng đang theo dõi anh, anh ở lại là liều lĩnh. Đến mai, chín giờ, anh hãy đem hối phiếu lại. Vào giờ ấy cái thằng Tàu chết tiệt Marnette đang ở sở hân, Valérie được yên ổn khỏi lo... anh đã yêu cầu cô ta làm mẫu cho một nhóm tượng hở?... Cứ vào nơi tôi trước đã. Bất chợt được đòi mắt Steinbock nhìn từ già Valérie, Lisbeth nói tiếp: – Ái chà! tôi đã biết mà, biết anh là một gã phóng đảng đang mọc mầm. Valérie quả là đẹp, nhưng hãy cố đừng làm cho Hortense phiền muộn.

Không gì kích thích những gã có vợ cho bằng luôn luôn gặp phải vợ mình ở giữa mình và một ham muốn, dù là ham muốn trong chốn lắt.

Wenceslas về nhà lúc một giờ sáng, Hortense chờ đợi chồng từ khoảng chín giờ rưỡi đêm. Từ chín rưỡi đến mười giờ, nàng lắng nghe tiếng xe, tự nhủ không khi nào chàng về muộn như thế những khi ăn cơm tối ở xưởng Chanor và Florent mà không có nàng. Nàng ngồi may vá bên cạnh nôi chú bé con vì đã bắt đầu tiết kiệm một công thợ bằng cách tự làm một số công việc khâu vá linh tinh. Từ mười giờ đến mười rưỡi, nàng đắm ra cảnh giấc, tự hỏi: “Nhưng anh có đến ăn tối, như anh nói, ở đằng các ông Chanor và Florent không

đã. Khi mặc quân áo để ra đi, anh đã diện chiếc cà-vạt đẹp nhất của anh và cái kim cài xinh nhất. Anh săn sóc cách ăn mặc cũng lâu như một phụ nữ muốn làm đẹp hơn bình thường. Ta điên sao! Anh ấy yêu ta mà. Và lại anh về đây rồi”. Cái xe người thiếu phụ nghe tiếng không dừng lại, nó đi thẳng. Từ mười một giờ cho đến nửa đêm, Hortense trải qua những hải hùng chưa từng thấy, do cảnh hoang vắng khu phố mình. “Nếu anh ấy đi bộ về thì có thể anh gặp tai nạn gì đây! Người ta chết vì vấp phải một lề đường hay thụt chân ở một lỗ hổng bất ngờ. Các nghệ sĩ đến là đáng trí mà!... Hay là kẻ trộm đã tóm anh?... Đây là lần đầu anh ấy bỏ ta bơ vơ ở nhà này trong suốt sáu tiếng rưỡi đồng hồ. Nhưng sao ta lại dấn vật? Anh ấy chỉ yêu có mỗi ta?”

Đàn ông đáng ra phải trung thành với người phụ nữ yêu họ, dù chỉ vì những mẫu nhiệm tạo nên bởi tình yêu chân chính trong lĩnh vực cao cả gọi là *thế giới duy linh*. Một người đàn bà yêu đương đối với người đàn ông được yêu ở vào vị trí một người phụ nữ trong giấc thôi miên mà được người thuật sĩ thôi miên ban cho một quyền lực đáng buồn: đó là khả năng ý thức được với tính cách là phụ nữ, những điều người đó nhận thấy với tính cách là người bị thôi miên, trong khi không còn là cái gương phản ánh thế giới nữa. Sự si tình đưa thân kinh của người đàn bà đến trạng thái hưng phấn mà linh cảm sánh được với thị ảnh của người thấy bói. Một phụ nữ biết mình bị phản bội, người ấy không tự nghe mình, người ấy không tin, vì quá yêu! và người ấy phủ nhận tiếng kêu của chính mình trong chức năng người đồng bóng. Tình yêu tội độ đó đáng lẽ phải được lễ bái. Ở những trí tuệ cao thượng, sự thần phục hiện tượng thần kỳ đó sẽ luôn luôn là một hàng rào ngăn cách họ với sự phụ tình. Làm sao có thể không tôn thờ một sinh linh đẹp đẽ, thanh thoát mà tâm hồn đạt đến những biểu hiện như vậy?... Đến một giờ sáng, Hortense khắc khoải quá đỗi, khiêu khi nhận thấy đúng là Wenceslas qua cách anh gõ cửa, nàng vùng chạy ra, ôm chàng trong tay và siết như mẹ siết con. Mãi nàng mới nói được:

– Thế là anh đã về! Anh ạ, từ nay anh đi đâu em sẽ theo đó, bởi vì em không muốn phải khắc khoải đây vò chờ đợi như thế này một

lần thứ hai nữa... Em đã thấy anh vấp phải lề đường và anh vỡ sọ... Rồi thấy bị bọn cướp giết... Không, lại một lần như thế này nữa thì em cảm thấy em sẽ hóa điên mất... Anh chơi vui lắm phải không... dù không có em? Phải thế chẳng?

– Em biết không, hồi thiên thần bé bóng của anh, ở đây có Bixiou, nó đã giao cho chúng tôi nhiều công việc mới, Léon de Lora với nguồn hình ảnh không bao giờ cạn, Claude Vignon, người đã viết bài báo duy nhất an ủi chúng ta về tượng đài thống chế Montcornet. Lại còn...

– Không có phụ nữ chứ?... Hortense đột ngột hỏi.

– Bà Florent đáng kính...

– Anh đã nói là ở tiệm Rocher de Cancale mà? Thế là ở nhà vợ chồng Florent à?

– Ấy, ở nhà họ đấy, anh nhầm...

– Anh không đến đó bằng xe?

– Không!

– Và anh từ phố Toumelles đi bộ về ư?

– Stidmann và Bixiou đưa anh đi qua các đại lộ cho đến nhà thờ Madeleine, vừa đi vừa trò chuyện.

Hortense quan sát đôi giày ống vec-ni của chồng:

– Thế thì ở các đại lộ, quảng trường Concorde và phố Bourgogne khô ráo lắm nhỉ? Anh không lấm bùn.

Trước đó có mưa; nhưng từ phố Vaneau đến phố Saint-Dominique, Wenceslas không thể giẫm đến bùn.

– Đây đây là năm nghìn phơ-răng mà Chanor đã cho anh vay một cách hào hiệp, Wenceslas nói để chấm dứt những câu gán như hỏi cung ở tòa án ấy.

Chàng đã gói số tiền một vạn phơ-răng làm hai gói, một để trao cho Hortense, một dành riêng cho mình vì chàng mắc đến năm

nghìn phơ-răng nợ mà Hortense không biết. Chàng thiếu tiền công của người phát tạc và thợ. Chàng ôm hôn vợ, nói:

– Thế là em khỏi lo rồi, em yêu. Anh bắt tay vào làm việc ngay từ ngày mai. Chà! sáng mai, anh đi từ tám rưỡi để đến xưởng. Bởi thế anh cần đi ngủ ngay để thức dậy sớm, em đồng ý chứ, mèo con của anh.

Chút nghỉ ngơi len vào lòng Hortense đã biến mất, nàng ở xa lắc xa lơ sự thật. Bà Marneffe ư? nàng không hề nghĩ tới. Nàng chỉ sợ chàng gần gũi với bọn gái lẳng lơ. Nghe nói đến Bixiou, Léon de Lora, hai nghệ sĩ nổi tiếng phóng đảng, vừa rồi nàng đã lo ngại.

Sáng hôm sau, thấy Wenceslas ra đi lúc chín giờ, nàng hoàn toàn yên dạ. Nàng vừa mặc quần áo cho con vừa nghĩ thầm: “Anh ấy giờ đây đang làm việc. Chao ôi, ta nhìn thấy rồi, anh ấy đang có đà. Ủ! nếu chúng ta không có cái vinh quang của Michel-Ange thì chúng ta có vinh quang của Benvenuto Cellini!”. Mơn trớn bởi những hy vọng của mình, Hortense tin tưởng ở một tương lai hạnh phúc; và nàng nói chuyện với đứa con mới chỉ hai mươi tháng bằng thứ âm thanh mô phỏng ngôn ngữ thường làm trẻ con tươi cười. Lúc mười một giờ, chị nấu búp, không hay Steinbock đã ra đi, đưa Stidmann vào.

– Xin lỗi chị, nghệ sĩ nói. Thế nào Wenceslas đi rồi ư?

– Anh ấy đến xưởng.

– Thế mà tôi định đến hội ý với anh ấy về những công việc của anh em chúng tôi.

– Tôi sẽ cho đi mời anh ấy, Hortense nói, và đưa tay ra hiệu mời Stidmann ngồi.

Người thiếu phụ thậm cảm ơn trời đã run rui sao tình cờ Stidmann đến, muốn giữ anh ta lại để biết chi tiết cuộc họp mặt tối hôm qua. Stidmann nghiêng mình cảm tạ nữ bá tước về sự tử tế đó. Hortense kéo chuông chị bếp lên. Hortense bảo chị đến xưởng mời ông về. Rồi nàng hỏi:

– Hôm qua, chắc là các ông vui chơi lắm nhỉ? vì đến hơn một giờ sáng Wenceslas mới về tới nhà mà.

– Vui chơi?... không hẳn thế, người nghệ sĩ tối hôm qua toàn *chim* bà Marneffe, đáp. Ở nơi giao thiệp, người ta chỉ vui chơi khi có quyền lợi ở đấy. Cái chị bé Marneffe ấy hết sức thông minh nhưng lẳng lăm...

– Còn Wenceslas đánh giá chị ta thế nào?... nàng Hortense đáng thương cố làm mặt tỉnh, hỏi. Anh ấy chẳng thuật lại gì với tôi.

– Tôi chỉ nói với chị một điều thôi, là tôi thấy bà ấy rất nguy hiểm.

Hortense mặt nhợt nhạt như một người mới ở cử.

– Thế là đúng ở... bà Marneffe... chứ không phải... các ông ăn cơm ở nhà Chanor... tối hôm qua với... với Wenceslas, và anh ấy...

Stidmann đoán thấy mình đã gây một tai họa tuy không biết tai họa gì. Nữ bá tước không nói hết câu, nàng ngắt hẳn. Stidmann bấm chuông, chị hầu phòng đến. Khi Louise cố mang Hortense vào buồng nàng, một con giao động thần kinh nặng nhất diễn ra bằng những cơn co giật kinh khủng. Cũng như tất cả những kẻ vì sơ hở làm sụp đổ giàn giá dựng nên trong gia đình bởi một anh chồng lừa dối, Stidmann không tin rằng lời mình đã tác động đến thế: anh cho rằng nữ bá tước đang ở trạng thái bệnh hoạn mà một sự phạt ý nhỏ nhất cũng trở nên nguy hiểm. Lúc này chị bếp trở về, lớn tiếng báo mới nguy hại chứ, ông không có ở xường. Trong cơn bệnh, Hortense nghe thấy, thế là lại co giật.

– Chị chạy đi mời bà cụ của bà đi! Louise bảo chị bếp, chạy nhanh lên.

Stidmann đau lòng nói: – Nếu tôi biết được Wenceslas đang ở đâu, tôi sẽ đến báo cho anh ấy.

– Anh ấy đang ở nhà người đàn bà kia, cô Hortense đáng thương thét. Anh ấy ăn mặc rất khác khi đi xường.

Stidmann thừa nhận chân lý mà *nhân quan thứ hai*, nhãn quan của tình yêu say đắm nhìn thấy; anh chạy đến nhà bà Marneffe. Lúc này, Valérie đang ngồi làm mẫu cho tượng Dalila. Rất sáng ý. Stidmann không hỏi bà Marneffe, anh cứ ngang nhiên đi qua buồng gác cổng, leo nhanh lên tầng hai, tự lý luận với mình như thế này: “Nếu ta đòi gặp bà Marneffe thì bà sẽ không có ở nhà. Nếu ta khờ khạo hỏi Steinbock, họ sẽ cười vào mặt ta... Phải đập vỡ kính mà vào!” Nghe chuông reo, Reine ra:

– Chị thưa với bá tước Steinbock bảo ông ấy về đi, bà vợ ông ấy bất tỉnh.

Reine cũng tỉnh ý không kém nhà điêu khắc, Reine nhìn anh vẻ mặt khá dờ dẩn:

– Thưa ông, tôi không rõ... ông bảo gì.

– Tôi bảo chị là ông bạn Steinbock của tôi đang ở đây, bà vợ ông ấy ngất lịm đi, việc này đáng cho chị quý rầy bà chủ của chị.

Thế rồi Stidmann bỏ đi. “Chà! nhất định hẳn ta ở đây!” anh tự nhủ. Quá vậy nán lại giây lát ở phố Vaneau, anh thấy Wenceslas đi ra, anh ra hiệu bảo chàng đến nhanh. Sau khi thuật lại tấn bi kịch diễn ra ở phố Dominique, Stidmann trách Steinbock sao không bảo trước cho anh biết phải giữ kín chuyện bữa ăn tối qua.

– Chết tôi mất, nhưng tôi miễn lỗi cho anh, Steinbock đáp. Tôi quên bằng cuộc hẹn gặp giữa chúng ta vào buổi sáng nay và tôi sợ suýt không bảo với anh phải nói là chúng ta ăn tối ở nhà Florent. Biết sao chứ? À Valérie ấy đã làm tôi phát điên. Tuy nhiên anh bạn thân mến à, nàng xứng đáng cho vinh quang, xứng đáng với tai ách... Chao ôi! đó là... Lạy Chúa, tôi quá dỗi lúng túng đây. Anh bày bảo cho tôi với. Nói gì đây? thanh minh thế nào cho ổn?

– Bày bảo cho anh ư? tôi biết gì chứ, Stidmann đáp. Tuy nhiên chị ấy yêu anh phải không? Thế thì chị ấy sẽ tin tất. Nhất là phải nói với chị ấy là sáng nay anh đến đằng tôi trong khi đó tôi tới nhà anh. Nói thế, ít nhất là anh cứu được buổi *lấy mẫu* của anh sáng nay. Chào anh bạn.

Đến góc phố Hillerin-Bertin, Lisbeth vốn được Reine mách nên đuổi theo Steinbock, đến đây đã theo kịp chàng: cô ngại tính ngây thơ Ba Lan ở anh ta. Không muốn bị liên lụy, cô nói vài lời với Wenceslas, khiến anh ta vui mừng quá ôm hôn cô ngay giữa đường phố. Chắc là cô đã ném cho người nghệ sĩ một tấm ván để vượt qua cái eo biển trong cuộc sống gia đình này.

Bà mẹ Hortense vội vã đến, thấy mặt mẹ, nàng khóc sụt sùi. Nhờ vậy cơn động kinh thay dạng một cách đáng mừng.

– Con bị phụ bạc rồi, mẹ yêu mến ơi! nàng nói với mẹ. Wenceslas sau khi lấy danh dự hứa với con rằng sẽ không đến nhà con mẹ Marneffe, lại đến ăn cơm ở đây tối hôm qua, cho đến một giờ mười lăm mới về đến nhà... Mẹ biết không, trước đó một hôm chúng con không phải đã gây gổ mà phân trần với nhau. Con đã nói với anh ấy những điều đến cảm động: nào là con ghen tuông, một vụ dối lừa sẽ giết chết em; nào là con nghi ngờ bóng gió, nhưng anh ấy phải tôn trọng những nhược điểm của con bởi chúng xuất phát từ tình yêu của con đối với anh ấy; nào là trong máu của con có dòng máu của cha con cũng ngang với dòng máu của mẹ; trong thời gian đầu xảy ra một sự phản bội, con sẽ phát điên đến mức làm nhiều điều điên dại, con sẽ báo thù, sẽ làm nhục tất cả mọi người, từ anh ấy đến con anh ấy lẫn con gái mẹ; cuối cùng con sẽ giết anh ấy rồi sau đó, tự sát v.v... Thế mà anh ấy cứ đến đây! Con đàn bà ấy định làm cho tất cả chúng ta đều héo hon! Hôm qua anh con và chị Célestine đã cầm cố nhà cửa để rút bảy mươi hai nghìn phơ-răng hối phiếu của cha nợ vì con giăng hồ ấy... Đúng đấy mẹ ạ, vì người ta sắp sửa truy tố cha con và bỏ tù cha con mà. Cha con và nước mắt của mẹ chưa đủ cho con đàn bà ghê tởm ấy hay sao? Sao hán còn cướp Wenceslas của con nữa? Con sẽ đến nhà nó, con sẽ đâm chết nó!

Lời thổ lộ gồm ghêếc mà Hortense vô ý thức nói trong cơn căm hờn cực độ đã làm quặn thắt trái tim bà Hulot. Nhưng nén đau thương bằng một sự gắng sức dũng cảm của các bà mẹ vĩ đại, bà ôm đầu con vào ngực, hôn liên liên khắp cả.

– Con hãy đợi Wenceslas về đã, con ạ, rồi mọi việc sẽ sáng tỏ cho xem. Mọi việc chắc không đến nỗi nặng nề như con tưởng đâu!

Mẹ cũng đã bị phụ bạc, mẹ ấy. Hortense con yêu ạ. Con thấy mẹ đẹp, mẹ trinh chính thể mà mẹ bị bỏ rơi hai mươi ba năm nay, vì những con Jenny Cadine, Josépha, Marneffe... Con đâu có biết...

– Mẹ! mẹ ư... mẹ ơi, mẹ chịu nỗi buồn khổ ấy đã hai mươi...

Nàng dừng lại trước những ý nghĩ riêng tư của mình.

– Hãy làm như mẹ, con ơi, bà mẹ nói tiếp. Con hãy dịu dàng độ lượng, rồi lương tâm con sẽ yên tĩnh. Khi một người đàn ông sắp tắt nghỉ tự nhủ: “Vợ tôi chẳng bao giờ gây một phiền muộn nhỏ nào cho tôi...” thì Chúa vốn nghe những hơi thở cuối cùng đó, Chúa sẽ tính khoản thu cho ta. Giá mẹ cũng làm hung làm dữ như con vậy, thì gì sẽ xảy ra nào?... Cha con sẽ chán nản, có lẽ ông đã bỏ mẹ rồi và sẽ buông tuồng bởi không có nỗi lo ngại làm khổ mẹ; nếu mà thế thì sự suy sụp của nhà ta đã xảy ra mười năm về trước chứ không đợi đến ngày nay; nếu mà thế thì bố mẹ con sẽ phơi bày cảnh tượng vợ chồng riêng rẽ mỗi người một phần, gây tai tiếng xấu xa, nản lòng, bởi vì đó là cảnh tiêu vong của Gia đình; nếu mà thế thì cả anh con lẫn con đâu có thành gia thất... Mẹ đã hy sinh một cách dũng cảm đến nỗi giá như không có vụ dâm dúi sau cùng này của cha con thì thế gian vẫn còn tưởng mẹ có hạnh phúc. Việc nói dối mang lại điều tốt rất can đảm của mẹ xưa nay đã bảo vệ cha con; ông vẫn được coi trọng. Tuy nhiên sự đam mê khi đã luống tuổi lần này đã đẩy ông đi quá xa, mẹ thấy thế. Mẹ sợ nỗi điên dại của ông ấy sẽ làm rách toang cái bình phong mẹ đặt giữa thế gian và nhà ta... Thế mà mẹ đã giữ được cái bức màn ấy suốt hai mươi ba năm và khóc thầm đằng sau nó, cô đơn, không mẹ, không người tâm phúc, không ai nâng đỡ ngoài lòng tín ngưỡng và mẹ đã tạo cho gia đình nhà ta hai mươi ba năm danh giá.

Hortense mở mắt to ngồi nghe mẹ. Giọng nói bình tĩnh, sự nhẫn nại chịu đau thương cùng cực của người mẹ đã làm lắng dịu cơn đau buốt ở vết thương lòng đầu tiên của người thiếu phụ; nước mắt lại dâng lên rồi tuôn ròng ròng trên má nàng. Tự thấy mình thấp bé, hèn nhược trước sự cao cả của mẹ và động lòng kính hiếu, nàng quỳ xuống dưới chân bà, nắm tà áo bà mà hôn, y như người Cơ Đốc giáo mộ đạo hôn thánh cốt của một vị tử vì đạo.

– Con hãy đứng lên, Hortense của mẹ, bà nam tước bảo. Cứ chỉ bộc lộ lòng hiếu kính của con như thế đã xóa nhòa bao nhiêu kỷ niệm đau thương. Hãy ngã vào lòng mẹ đi con, lòng mẹ chỉ quặn thắt bởi niềm lo phiền của con mà thôi. Niềm vui nơi con là niềm vui duy nhất của mẹ, nỗi thất vọng nơi đứa con gái bé bỏng đáng thương của mẹ, đã đập vỡ đầu xi niêm phong mỗi mẹ kín như mỏ, không gì bóc ra được. Đúng vậy, những đau thương của mẹ, mẹ muốn sống để dạ chết mang đi, như thêm một tấm vải liệm. Để làm dịu cơn giận dữ của con, mẹ đã nói... Chúa sẽ tha thứ cho mẹ! Chao ôi! nếu đời mẹ có thể tạo hạnh phúc cho đời con thì gì mà mẹ chẳng làm. Mẹ cho là các ông đàn ông và xã hội và ngẫu nhiên, và thiên nhiên và cả Chúa nữa đã bán tình yêu cho ta bằng cái giá của những dẫy vò tàn khốc nhất. Mẹ đã mua mười năm hạnh phúc với giá hai mươi bốn năm thất vọng, ưu phiền liên miên và đắng cay chua chát...

– Mẹ ơi, mẹ có được những mười năm còn con chỉ mới ba năm thôi... cô gái si tình ích kỷ nói.

– Chưa sao đâu bé của mẹ ạ, cứ chờ Wenceslas về.

– Mẹ ạ, anh ấy đã nói dối. Anh ấy lừa con... Anh ấy nói: “Tôi không đi” và anh ấy đến nơi ấy. Mà thế thốt như vậy trước nỗi con con chứ.

– Con yêu, thiên thần của mẹ này, người đàn ông khi đi tìm thú vui, làm những điều hèn nhất nhất, những điều ô nhục, những tội ác nữa, hình như bản chất họ thế. Còn chúng ta, đàn bà, chúng ta sinh ra để hy sinh... Mẹ tưởng tai họa của mẹ đã chấm dứt, không ngờ nó mới bắt đầu bởi mẹ có ngờ đâu phải đau xót gấp đôi trước đau xót của con. Hãy can đảm lên và kín miệng... Hortense con ơi, con hãy thể với mẹ là chỉ bộc bạch những ưu phiền của con với mẹ mà thôi, đừng để lộ tí gì cho người thứ ba nào biết... Chà! hãy kiêu hãnh như mẹ của con vậy...

Vừa lúc ấy Hortense nghe tiếng bước chân của chồng, nàng rùng mình. Wenceslas bước vào nói:

– Hình như Stidmann đã đến đây trong khi tôi tới nhà anh ta.

– Quả vậy... Hortense kêu lên với giọng mỉa mai độc ác của người phụ nữ bị xúc phạm dùng lời nói như mũi dao găm.

– Đúng thế, chúng tôi vừa gặp nhau, Wenceslas đáp vờ như ngạc nhiên.

– Chứ còn hôm qua!... Hortense lại nói.

– Ấy, anh đã lừa dối em, em yêu, hãy để mẹ phân xử...

Sự thành thực ấy khiến Hortense có phần dễ chịu. Những người phụ nữ thực sự thanh cao đều ưa thành thực hơn là giả dối. Họ không muốn thần tượng của họ xuống bệ, họ muốn tự hào về sự thống trị mà họ thừa nhận. Cái cảm tính kiêu ấy cũng có ở người Nga về vị Sa hoàng của họ.

– Mẹ kính yêu này, Wenceslas nói, con yêu em Hortense như mì, hiền dịu quá nên giấu em cái mức độ nguy ngập của chúng con. Biết làm sao chứ!... em hãy còn cho con bú và các ưu phiền sẽ có hại cho em nhiều lắm. Mẹ hẳn biết người phụ nữ ở trường hợp ấy có khả năng chịu những nguy cơ gì. Vẻ đẹp, sự tươi tắn, sức khỏe đều lâm nguy. Như thế có lỗi không?... Em tưởng vợ chồng con chỉ nợ có năm nghìn phơ-răng thôi trong khi con còn nợ năm nghìn khác nữa... Hôm kia vợ chồng chúng con lâm cảnh tuyệt vọng... Trong thiên hạ không ai chịu cho nghệ sĩ vay cả. Người ta ngờ vực tài hoa của chúng con cũng như phòng ngừa những cơn cao hứng của chúng con. Con đã gõ cửa mọi nhà nhưng vô hiệu. Di Lisbeth muốn hiến cho chúng con khoản tiền dành dụm của dì.

– Tội nghiệp dì ấy, Hortense nói.

– Tội nghiệp chị ấy! bà nam tước nói.

– Nhưng mà hai nghìn của dì Lisbeth là gì?... tất cả đối với dì, không là gì cả đối với chúng con, như em đã biết, Hortense ơi, nói về bà Marneffe, bà ấy vì một thứ tự ái nào đó, đã nhờ nhiều ở bố, nên không muốn lấy lãi... Hortense định cầm cố kim cương. Với khoản kim cương đó, chúng con sẽ có được mấy nghìn, trong khi cần đến một vạn. Thế mà số một vạn ấy đã sẵn có, không lãi, một

năm mới phải hoàn lại. Con, bụng bảo dạ: “Hortense không biết gì đâu, ta đi lấy về thôi”. Người đàn bà ấy nhờ bố mời con đến ăn cơm hôm qua có ngụ ý cho biết là đi Lisbeth đã nói chuyện và con sẽ có tiền. Giữa cảnh tuyệt vọng của Hortense và bữa cơm ấy, con không do dự. Tất cả là thế. Làm sao mà em Hortense của con mới hai mươi bốn tuổi xuân, tươi mát, trong sạch, nét na, là tất cả hạnh phúc và vinh quang của con, mà con không rời nửa bước từ khi thành hôn đến nay, làm sao em Hortense của con có thể nghĩ rằng con bỏ em để theo ai... Một người đàn bà tàn úa, được thuộc da lại, được *mùi cạo*, Wenceslas dùng một từ gớm ghiếc trong ngôn ngữ các xưởng nghệ thuật để được coi là mình khinh thị qua một sự cường điệu mà phụ nữ thường ưa thích.

– Chao ôi! giá mà cha các người cũng nói với mẹ như thế, bà nam tước kêu lên.

Hortense âu yếm bá cổ chồng:

– Ấy, ta hẳn đã làm như thế, bà mẹ nói, Wenceslas con ơi, vợ con suýt chết, bà nói tiếp nghiêm trang. Con đã thấy nó yêu con như thế nào rồi. Nó hoàn toàn là của con đó, chao ôi, bà thở dài náo nức “Thằng chồng này có thể làm cho nó thành một vật hy sinh hoặc là một người đàn bà hạnh phúc”. Bà tự nhủ như thế, cũng như tất cả các bà mẹ khi gả con lấy chồng. Có lẽ tôi đau buồn quá đủ để cho các con tôi được hạnh phúc, bà nói to.

Wenceslas rất sung sướng thấy con khủng hoảng đã được giải quyết ổn thỏa, nói:

– Mẹ hãy yên lòng, mẹ yêu quý ạ. Hai tháng nữa, con sẽ trả nợ cho người đàn bà ghê tởm ấy. Biết làm sao chứ? Anh nói thêm, lặp lại cái câu rất Ba Lan ấy với cái duyên dáng Ba Lan, có những lúc đến phải vay của quỷ sứ cũng đành, chung quy, đó cũng là tiền của gia đình nhà ta thôi. Và khi đã được mời ăn cơm, mà con dùng sự thô bỉ đáp lại điều lịch sự thì làm sao con có thể có cái món tiền đó, món tiền mà chúng con phải trả giá đắt đó.

– Ôi mẹ ơi! bố con đã làm khổ mẹ con ta quá... Hortense kêu to.

Bà nam tước đặt ngón tay lên môi và Hortense hối tiếc đã buông lời than thở, lời trách cứ đầu tiên mà nàng lỡ nói đối với người bố được dùng cảm bảo vệ bằng một sự im lặng cao cả.

– Thôi mẹ về đây các con ạ, bà Hulot nói. Trời đã tạnh lại rồi đó. Nhưng chớ có làm phật lòng nhau nữa.

Sau khi tiễn bà mẹ ra cổng, vợ chồng họ trở vào phòng rồi, Hortense bảo chồng: “Hãy thuật lại đêm vui của anh cho em nghe với nào!”. Trong khi Wenceslas kể, Hortense rình xem nét mặt anh và thường cắt ngang câu chuyện với những câu hỏi thường dồn đến trên môi người phụ nữ trong trường hợp đó. Nghe chuyện xong, nàng đâm ra nghĩ ngợi, nàng thoáng thấy những trò đùa tinh ma của các nghệ sĩ ở cái xã hội hư hỏng đó.

– Hãy thành thực anh Wenceslas nhé... Ở đây có Stidmann, Claude Vignon, Vernisset, ai nữa?... Chung quy anh đã vui chơi thích thú!...

– Anh ấy à?... anh chỉ nghĩ đến số tiền một vạn và anh tự nhủ: “Rồi Hortense của ta sẽ khỏi lo lắng...”

Cuộc hỏi cung đó làm cho anh chàng Ba Lan rất mệt, cho nên anh nhân một lúc vui vẻ, hỏi Hortense.

– Thế còn em, thiên thần của anh, ví như anh chồng nghệ sĩ của em mà phạm tội thì em xử sự thế nào?

– Em ấy à, nàng nói một cách giản dị mà cương quyết, em sẽ đến với Stidmann, mà không yêu, dĩ nhiên.

– Hortense! Steinbock là lớn và vùng vàng đứng lên với một dáng điệu kịch sĩ, em không kịp làm thế đâu, anh sẽ giết em ngay.

Hortense lao đến bên chồng, ôm chặt anh đến ngạt thở, hôn anh tới tấp, và nói:

– Chao ôi! anh yêu em đó, anh Wenceslas ạ, ấy em chả sợ gì! nhưng đừng Marneffe, Marneffe gì nữa. Đừng bao giờ lặn ngụp trong những vũng bùn ấy nữa...

– Anh thể với em, em Hortense yêu ạ, là anh sẽ chỉ trở lại đó để rút giấy vay ra mà thôi.

Hortense dối chồng, nhưng dối như những phụ nữ yêu đương thường dối, dối để được đến bù. Đau đầu vì một buổi sáng như vậy, Wenceslas để cho vợ cứ dối và ra đi để đến xưởng nặn phác nhóm tượng Samson và Dalila, đã có bản vẽ ở trong túi chàng. Hortense lo ngại về hậu quả của sự hèn dối của mình mà tưởng rằng Wenceslas giận, chạy tới xưởng; vào lúc đó chồng nàng cũng vừa vọc xong đồng đất sét ướt với sự cuồng nhiệt của những nghệ sĩ đang đà cao hứng. Thoáng thấy vợ, anh vội vàng ném một tấm vải ướt lên nhóm tượng vừa nặn phác xong và ôm Hortense vào lòng, nói: “Ấy! em không giận anh chứ, phải không, hỡi con mèo con của anh?”.

Hortense đã thấy nhóm tượng và tấm vải khoác lên nó, nàng không nói gì, nhưng trước khi rời xưởng nàng quay lại, giờ miêng vải, nhìn bản phác thảo và hỏi:

– Cái gì đây?

– Một nhóm anh đã nghĩ ra.

– Sao lại giấu em?

– Anh muốn chỉ đưa em xem khi đã hoàn thành hầu.

– Người phụ nữ xinh lắm nhĩ! Hortense nói.

Thế là hàng nghìn ngờ vực mọc lên trong lòng cô vợ cũng như những loại cây cỏ nào đó ở Mỹ châu mọc lên cao lớn, rậm rạp chỉ trong khoảnh khắc từ tối hôm trước đến sáng hôm sau.

Khoảng ba tuần sau, bà Marneffe cảm tức Hortense sâu sắc. Loại đàn bà ấy cũng có lòng tự ái của chúng, chúng muốn người ta hôn cửa chúa quỷ, chúng không khi nào tha thứ cho cái Đạo đức không kiêng dè quyền lực của chúng hoặc chống đánh chúng. Thế mà Wenceslas không một lần nào đến thăm hỏi Valérie ở phố Vaneau, không cả đến thăm theo phép lịch sự sau khi một người phụ nữ đã làm mẫu cho Dalila. Mỗi khi Lisbeth đến nhà vợ chồng Steinbock, cô đều không gặp ai ở nhà cá. Ông bà đều sống ở xưởng. Cô đuổi theo dõi chim bồ câu đến tận ổ phố Gros-Caillou, thấy

Wenceslas hăng say làm việc và qua chị nấu bếp, được biết là bà không bao giờ rời ông. Wenceslas cam chịu sự chuyên chế của tình yêu. Thế là Valérie chuốc lấy mối thù Hortense của Lisbeth về cho mình. Phụ nữ cố níu lấy tình nhân người ta giành giật với họ cũng như nam giới tha thiết với người đàn bà mà nhiều tay hợm mình ham muốn. Bởi vậy, những suy nghĩ về bà Marneffe cũng ứng dụng hoàn toàn với những gã phong tình chúng chỉ là những điểm trai mà thôi. Nỗi hứng tình của Valérie đã hóa nên một cuồng dục, nàng thích nhất là được có nhóm tượng trong đó có nàng, nàng định bụng một sáng nào đó sẽ đến xưởng tìm Wenceslas nhưng rồi xảy ra một sự kiện quan trọng, một sự kiện có thể nói là trúng thương¹ đối với hạng đàn bà ấy.

Valérie đã báo tin về sự kiện hoàn toàn riêng tây ấy như sau. Nàng ăn sáng với Lisbeth và ông Marneffe:

– Này anh Marneffe, anh có ngờ rằng anh sẽ lại làm cha một lần thứ hai chăng?

– Thật thế ư? em có thai chăng?... Ôi, hãy để anh hôn em một cái.

Marneffe đứng lên, đi vòng qua bàn và bà vợ khéo đưa trán ra để cho cái hôn phớt qua trên tóc.

– Cái kiểu này thì tôi nắm chắc cái trường phòng và Bắc đầu bội tình đệ tử đảng rồi. Ái chà! mà này cô bé, tôi không muốn cho Stanislas phải mặt đi... Tội nghiệp thằng bé...

– Tội nghiệp thằng bé ư?... Lisbeth kêu to. Đã bảy tháng nay anh không thấy mặt nó; ở ký túc xá người ta coi tôi là mẹ nó, bởi vì trong nhà này chỉ có mỗi mình tôi chăm lo cho nó.

– Một thằng bé tổn cho chúng ta ba trăm é-quy mỗi quý... Valérie nói. Và chẳng nó là con anh, thằng bé ấy đấy, anh Marneffe à, đúng là anh phải lấy lương bổng của anh mà trả tiền nuôi dưỡng nó... Đứa mới này không đem lại những hóa đơn của bọn hàng xúp đầu, ngược lại, nó sẽ cứu chúng ta khỏi nghèo khổ...

1. Nguyên văn: *frustus belli*, có nghĩa là kết quả của chiến tranh.

Marneffe lấy dáng điệu làm oai theo kiểu Crevel và đáp.

– Valérie này, tôi hy vọng ngài nam tước Hulot sẽ chăm lo cho con ông ta chứ không bắt một công chức nghèo nàn phải gánh lấy gánh nặng ấy; tôi định yêu sách lớn với ngài ấy. Bởi vậy, bà phải tìm ra những bảo đảm chắc chắn cho bà chứ có phải không? hãy cố làm thế nào cho ông ta viết cho bà những bức thư kể về nỗi sung sướng của ông ta, bởi ông ta bắt tôi chờ chực mãi về khoản bổ nhiệm tôi...

Rồi Marneffe đi đến bộ: sự che chở quý hóa của ông vụ trưởng cho phép anh ta đến bàn giấy vào khoảng mười một giờ trưa. Và chẳng đến đấy, anh ta cũng không làm được gì cho lắm, bởi bất tài bất lực quá rõ ràng lại thù hằn lao động.

Khi chỉ còn hai người với nhau, Lisbeth và Valérie nhìn nhau một hồi như hai bà thấy tướng, rồi cùng nhau lớn tiếng cười rũ rượi.

– Nào, Valérie có thật thế không? Lisbeth hỏi, hay chỉ là một trò hề?

– Đó là một sự thật hữu hình, Valérie đáp. Hortense làm tôi bức dọc quá. Và tối nay, tôi tính liệng đứa trẻ này như một trái tạ đạn vào cái tiểu gia đình của Wenceslas.

Valérie đi vào buồng, có Lisbeth đi theo và đưa cho cô bức thư đã viết sẵn như sau:

“Wenceslas anh ơi, em còn tin ở tình yêu của anh, mặc dù không gặp anh đã hai mươi hôm nay. Khinh bỏ chăng? Dalila không muốn nghĩ như thế. Phải chăng, nói cho đúng hơn đó là hiệu lực của sự áp bức từ một người đàn bà mà anh nói với em là không thể yêu nữa? Wenceslas anh là một nghệ sĩ quá lớn, không thể để cho người ta dè dặt như thế. Cuộc sống vợ chồng là mỏ chôn vinh quang... Anh thử nghĩ xem anh có còn giống anh Wenceslas ngày xưa ở phố Doyenné hay không nào? Anh đã không thành công với tượng đài của thân phụ em; nhưng ở anh, người tình nhân còn lỗi lạc hơn chàng nghệ sĩ nhiều; anh đã thành công với cô con gái ngài: anh đã có con, anh Wenceslas yêu quý. Nếu anh không đến thăm em trong tình

trạng của em ngày nay, các bạn hữu anh sẽ cho anh là xấu lắm đó. Nhưng em cảm thấy em yêu anh đến điên dại nên không bao giờ có đủ sức để nguyên rủa anh. Em có thể cứ luôn luôn tự bảo mình là

Valérie của anh”.

Valérie hỏi Lisbeth:

– Em dự định cho đưa cái thư này đến xưởng vào lúc chỉ có mỗi mình cô Hortense thân yêu của chúng ta ở đây, ý chị thế nào? Tối hôm qua, Stidmann cho em biết là sáng hôm nay, lúc mười một giờ, Wenceslas phải tới rủ anh ta cùng đi đến nhà Chanor giải quyết một việc; bởi vậy chỉ có một mình con mẹ Hortense ấy ở nhà thôi.

– Sau cái ngón này, Lisbeth đáp, rõ ràng tôi không thể công khai là bạn của cô và tôi phải từ bỏ cô, tôi phải làm như không nhìn tới cô, cả nói năng với cô nữa.

– Dĩ nhiên là thế, Valérie đáp, nhưng...

– Ô, hãy yên tâm. Chúng ta sẽ lại tới lui với nhau khi tôi đã trở thành bà lớn thống chế; bây giờ *họn chúng* đều muốn như thế cả, chỉ có nam tước là chưa biết. Nhưng cô hãy thuyết phục ông ấy.

– Thế nhưng có khả năng là sắp tới, tôi có chuyện rắc rối với nam tước.

– Mụ Olivier là người đàn bà duy nhất có thể làm cho Hortense chộp được thư, Lisbeth nói; phải phải mụ ta đến phố Dominique trước, rồi sau hãy đến xưởng.

– Ô! cô ả mỹ miều ấy sẽ có nhà, bà Marneffe đáp, trong khi bấm chuông gọi Reine để sai nó gọi bà Olivier đến.

Mười phút sau khi gửi cái bức thư báo hại ấy đi, thì nam tước Hulot tới. Làm động tác như một con mèo, Valérie nhảy tới bá cổ ông già.

– Anh Hector ơi! Anh sắp làm cha, nàng nói vào tai nam tước. Ấy xích mích với nhau rồi giải hòa thì là thế đấy.

Chợt thấy nam tước có dáng ngạc nhiên mà không kịp che giấu, nàng làm mặt lạnh khiến ông thất vọng. Nàng để cho ông gạn gùng các bằng chứng, những bằng chứng quyết đoán nhất, lần lượt từng cái. Khi Niềm tin, mà tính Hờm mình dịu dàng nắm tay dắt dẫn, niềm tin đã đi vào trí óc ông già thì Valérie bèn nói đến nỗi giận dữ của Marneffe. Rồi nàng nói tiếp:

– Anh Cầu-nhàu-già của em ạ, anh khó mà không can thiệp cho đến kết quả việc bổ nhiệm người xuất bản toàn trách của anh -- hay là người quản lý của chúng ta, nếu anh muốn gọi thế -- làm trưởng phòng, bởi vì anh đã làm cho hân khánh kiệt. Hân quý thằng bé Stanislas của hân như vàng; cái thằng *tiểu quái* giọt máu của hân, mà em không chịu nổi ấy. Trừ phi anh thích mua thực lợi cho Stanislas hơn, thì cũng được, dành cho quyền sở hữu gốc, còn quyền hưởng lợi thuộc về em, tất nhiên.

– Nhưng nếu tôi mua thực lợi thì phải lấy tên con tôi chứ không phải tên thằng *tiểu quái*, nam tước đáp.

Cái câu nói bất cần mà danh từ *con tôi* ulla vào như nước vỡ bờ, sau một tiếng đồng hồ chuyện vẫn đã biến thành một lời cam kết phân minh, cam kết tạo một nghìn hai trăm phơ-răng thực lợi cho đứa trẻ sắp ra đời. Rồi lời hứa hẹn ấy, trên miệng lưỡi và nét mặt Valérie đã trở nên như một cái trống đặt vào tay một chú bé, được ả khua động hai mươi ngày liền.

Trong khi nam tước Hulot từ phố Vaneau ra đi sung sướng như người mới cưới vợ một năm mong đợi thằng bé nối hậu thì mẹ Olivier đã khiến cho Hortense đoạt trong tay mình bức thư mà mẹ cần trao tận tay ngài bá tước. Người thiếu phụ bỏ ra một đồng hai mươi phơ-răng để lấy bức thư. Cũng như kẻ tự tử mua thuốc phiện, hoặc súng lục, than. Hortense đọc thư, rồi đọc lại; nàng chỉ thấy giấy trắng quết những dòng đen, chỉ có tờ giấy ấy trước mặt, còn chung quanh đều tối tăm. Lửa của đám cháy hủy phá lâu đài hạnh phúc của nàng soi sáng tờ giấy ấy, còn đêm đen dày đặc bốn bên. Tiếng reo hò của chú bé con nàng đang chơi đùa vọng đến tai nàng như từ dưới đáy một thùng lũng, còn nàng thì đứng trên một chóp cao. Bị lãng nhục ở tuổi hai mươi bốn đang độ sắc đẹp phát triển rực

rõ nhất, lại được trang điểm bằng một mối tình trong trẻo và tận tụy, thì đây không phải là một nhát dao găm, mà là một cái chết. Con khủng hoảng trước là một cơn giao động thần kinh đơn thuần: cơ thể quần quai dưới sức bóp thắt của ghen tuông. Lần này, hiển nhiên đã công phá tâm hồn thì thể xác tất phải rời rã. Tình trạng nghệt thờ đó kéo dài khoảng mười phút. Rồi bóng dáng người mẹ hiện ra và giúp Hortense vùng dậy. Nàng trở nên bình tĩnh, lạnh lùng, nàng lấy lại được lý trí. Nàng rung chuông.

– Chị bếp thân mến, Louise sẽ giúp chị, nàng nói với chị nấu bếp. Hai chị em phải làm ngay, càng nhanh càng tốt, gói ghém tất cả những vật dụng của tôi ở trong nhà này và những gì cần dùng cho con tôi. Dành cho hai chị em một tiếng đồng hồ đó. Khi đã xong đâu vào đấy, chị đi gọi cho tôi một cỗ xe, xe đến thì báo cho tôi biết. Không được có ý kiến gì! Tôi rời bỏ nhà này, đem Louise theo. Chị thì chị hãy ở lại với ông. Chị nhớ chăm sóc cho ông...

Nàng sang buồng mình, ngồi vào bàn, viết bức thư sau đây:

“Thưa ông bá tước,

Cái thư kèm theo thư tôi sẽ giải thích cho ông rõ sự quyết định của tôi.

Khi ông đọc những dòng này, thì tôi đã rời khỏi nhà ông và về ở bên cạnh mẹ tôi, với thằng bé, con chúng ta.

Đừng có tính đến khả năng tôi sẽ có lúc hủy bỏ quyết định này. Đừng có nghĩ rằng tôi hành động với sự nóng nảy của tuổi trẻ, sự thiếu suy nghĩ, sự phẫn nộ của tình yêu non trẻ bị xúc phạm. Tin như thế thì ông nhầm to.

Mười lăm ngày qua tôi đã suy nghĩ nhiều lắm về cuộc sống, về tình yêu, về cuộc hôn nhân của chúng ta, về những bốn phận đối với nhau giữa chúng ta. Tôi đã biết trọn vẹn sự tận tình của mẹ tôi, mẹ đã cho biết những đau khổ của mẹ! Ngày ngày, suốt hai mươi ba năm, mẹ luôn luôn dũng cảm. Tuy nhiên tôi tự thấy không đủ nghị lực làm như mẹ, không phải vì tôi không yêu ông bằng mẹ tôi yêu cha tôi, nhưng vì những lý do thuộc về tính tình riêng của tôi. Nếu tôi làm theo mẹ tôi thì nhà ta sẽ trở thành một địa ngục và tôi sẽ mất

trí đến mức làm nhục ông, nhục tôi, nhục con ta. Tôi không muốn làm một con mụ Marneffe và trên con đường đó, một phụ nữ với tính chất của tôi có lẽ sẽ không dừng lại: khổ thân tôi, tôi là một người con dòng Hulot chứ không phải con dòng Fischer.

Sống riêng lẻ và xa cảnh bừa bãi của ông, tôi bảo đảm về tôi, nhất là vì được trông nom thằng bé con chúng ta và ở bên cạnh bà mẹ cương nghị và cao quý của tôi, bà mẹ mà cuộc đời sẽ tác động tốt vào nhịp đập bán loạn của tim tôi. Ở đây, tôi sẽ có thể là một bà mẹ tốt, nuôi dạy con và sống được. Ở nhà ông, người Đan bà sẽ giết chết người Mẹ và gây gổ, bất hòa sẽ làm cho tính nết tôi trở nên chua cay.

Tôi có thể nhận cái chết một lần, chứ tôi không muốn mang bệnh hai mươi lăm năm như mẹ tôi. Ông đã phụ bạc tôi sau ba năm yêu nhau tuyệt đối, để chạy theo nhân tình của bố vợ ông, thì sau này, ông sẽ còn mang lại cho tôi những tình địch loại nào nữa? Chao ôi, ông bắt đầu cuộc sống trắc táng xa hoa, thừa ông, sớm hơn cha tôi nhiều lắm, cuộc sống đó làm mất phẩm giá của người bố, làm giảm lòng tôn kính của con và chung cuộc sẽ đưa đến nhục nhã và tuyệt vọng.

Tôi không khắc nghiệt. Tính cứng nhắc không khoan nhượng không hợp với những người yếu đuối sống dưới mắt Chúa. Nếu ông làm nên vinh quang và sự nghiệp với những công trình bền bỉ, nếu ông rời bỏ bọn gái giang hồ, từ bỏ những con đường lấy lợi ô uế thì ông sẽ gặp lại một người vợ xứng đáng.

Tôi tin ông là người quý phái, không cầu viện luật pháp. Ông hãy tôn trọng ý định của tôi, ông bá tước, để tôi ở với mẹ tôi và trước hết đừng bao giờ đến đó. Tôi để nguyên cho ông tất cả số tiền mà mẹ đàn bà bỉ ổi đó đã cho ông vay. Vĩnh biệt!

Hortense Hulot."

Hortense viết bức thư ấy một cách khó nhọc, nàng không ngăn được nước mắt trào ra, được tiếng kêu uất hận cứ thét lên của tình yêu bị đoán mệnh. Nàng cứ bỏ bút xuống rồi lại cầm lên để diễn đạt

gián dị những gì mà tình yêu thương làm thành những oán tụng khúc trong loại chúc thư đó. Tình cảm kêu lên bằng những tiếng thét, tiếng than, tiếng khóc, nhưng lý trí đọc lời cho nàng viết.

Louise lên báo đã thu xếp xong xuôi, người thiếu phụ đi từ từ dạo hết cái vườn con, cái buồng ngủ, cái phòng khách, nhìn khắp một lần cuối. Rồi nàng nồng nhiệt dặn dò chị bếp phải chăm lo thế nào cho ông ăn ở thoải mái, hứa hẹn sẽ thưởng công nếu chị thực thà. Cuối cùng nàng lên xe để về nhà mẹ, trái tim như tan vỡ, khóc tức tưởi đến chị hầu cũng náo lòng, và hôn hít tới tấp thằng bé Wenceslas với một nỗi say sưa cuồng dại, chứng tỏ rằng nàng vẫn còn yêu bố nó nồng thắm.

Bà nam tước đã biết, qua Lisbeth, là ông bố phải chịu một phần trách nhiệm không nhỏ về tội lỗi của chàng rể, bởi thế không lấy việc con gái trở về làm lạ; bà tán thành con và đồng ý cho con ở lại bên cạnh mình. Thấy dự hiện và tận tụy không hề giữ được chàng Hector của mình và bắt đầu bớt mền phục chồng, bà cho rằng con gái mình chọn một con đường khác là hợp lý. Trong vòng hai mươi hôm, người mẹ đáng thương ấy đã mang hai vết thương lòng nhức nhối hơn bất cứ vết thương nào trong quá khứ. Nam tước đã đẩy vợ chồng Victorin vào cảnh cùng quẫn, lại còn, theo như Lisbeth nói, là nguyên nhân chuyện lộn xộn của Wenceslas, ông ta đã làm hư hỏng chàng rể. Uy phong của người gia trưởng, bao lâu nay được bảo vệ nhờ những hy sinh vô lý, giờ đây sa sút. Vợ chồng Victorin không tiếc số tiền đã bỏ ra, họ chỉ cảnh giác và lo ngại đối với cha mình. Cảm tưởng khá lộ liễu ấy làm cho bà Adeline phiền muộn sâu sắc, bà linh cảm thấy cảnh tan rã của gia đình trong tương lai. Bà nam tước cho con gái ở buồng ăn, buồng đó được nhanh chóng sửa chữa thành buồng ngủ nhờ vào tiền của thống chế giúp: buồng chờ bây giờ biến thành buồng ăn, như từng thấy ở nhiều gia đình.

Khi Wenceslas về nhà và đọc xong hai lá thư, chàng cảm thấy như có một niềm vui lẫn với nỗi buồn. Như bị ánh mắt vợ canh chừng, trong thâm tâm chàng có ý phản kháng vụ giam lỏng lần thứ hai theo kiểu Lisbeth này. No tình yêu đến tận cổ từ ba năm nay, chàng cũng đã suy nghĩ trong mười lăm ngày qua và thấy gia đình

là một gánh nặng. Chàng vừa được Stidmann chúc mừng về nỗi say đắm chàng đã gây cho Valérie; vì một ẩn ý ta có thể hình dung được, Stidmann thấy nên ve vuốt lòng tự phụ của anh chồng mới mong an ủi được nạn nhân là bà vợ. Bởi vậy Wenceslas lấy làm sung sướng được trở lại nhà bà Marneffe. Tuy nhiên chàng nhớ lại cảnh hạnh phúc toàn vẹn và thuần nhất đã được hưởng, sự hoàn hảo của Hortense, tính nết ngoan ngoãn, mối tình trong sáng thơ ngây của nàng và thiết tha luyến tiếc nàng. Chàng muốn chạy ngay đến nhà bà mẹ vợ xin tha lỗi cho chàng, nhưng chàng lại làm như Hulot và Crevel, đến gặp bà Marneffe, đem thư vợ đến cho ả, để chỉ cho ả cái tai họa ả đã gây ra và lợi dụng nó để đòi hỏi ả nhân tình đền bù cho bằng mọi vui thú. Chàng gặp Crevel ở nhà Valérie. Ông thị trưởng người căng lên vì tự hào, đi đi lại lại trong phòng khách như một người đang xao xuyến vì những tình cảm ồn ào. Ông đứng làm oai như một người có việc sắp nói, nhưng lại không dám nói. Mặt ông rưng rưng, và ông chạy đến bên cửa sổ lấy mấy ngón tay gõ gõ trên kính. Ông nhìn Valérie với vẻ trù mến, cảm thông. Sung sướng cho Crevel, Lisbeth đi vào. Ông rỉ tai cô:

– Bà chị này, bà chị biết tin mới rồi chứ? Tôi sắp làm bố đấy! Tôi cảm thấy như có phần bớt yêu con bé Célestine tội nghiệp của tôi hơn. Chao ôi! thế mới biết thế nào là có con với một người đàn bà mà mình yêu quý tôn thờ! Hòa hợp tâm tình và huyết thống đấy! Ái chà! Cô nói điều ấy với Valérie! Tôi sắp sửa làm việc vì đứa con ấy, tôi muốn nó giàu có! Nàng nói với tôi có nhiều dấu hiệu khiến nàng tin là con trai. Nếu là trai, tôi muốn khai tên nó là Crevel: tôi sẽ hỏi viên chương khế của tôi xem sao.

– Tôi hiểu nàng yêu ông đến mức nào, Lisbeth bảo. Nhưng vì tương lai của ông, vì tương lai của nàng, ông hãy tự kiểm chế, đừng có luôn luôn xoa tay như thế.

Trong khi Lisbeth nói riêng với Crevel như thế, thì Valérie hỏi Wenceslas xin lại bức thư của nàng và nàng thỏ thẻ bên tai chàng nhiều điều đánh tan mọi phiền não.

– Anh ạ, thế là anh được tự do rồi, nàng nói. Những nghệ sĩ lớn có nên lấy vợ không chứ? Các anh chỉ tồn tại bởi tự do và tùy hứng!

Được rồi! em sẽ yêu anh, nhà thơ của em ơi, yêu anh đến mức anh không còn luyến tiếc gì vợ anh nữa. Tuy nhiên, nếu anh muốn giữ gia phong bên ngoài như lắm kẻ khác, thì em sẽ nhận lĩnh mọi trách nhiệm làm cho không bao lâu nữa Hortense sẽ trở về nhà...

– Ái chà! Giá mà được như thế nhỉ!

– Em tin chắc chắn được, Valérie phật lòng đáp. Ông nhạc anh đã hết thời về mọi phương diện nhưng vì tự ái muốn tỏ ra là người được yêu, muốn người ta tin là mình có nhân tình và vì khoản đó, ông ấy róm đời đến nước bị em điều khiển hoàn toàn. Bà nam tước vẫn còn yêu chàng Hector già của mình (em cứ luôn ngỡ mình nói về *Illiade*) yêu ghê lắm, cho nên hai cụ vừa ấy sẽ khiến được Hortense làm lành với anh. Tuy nhiên nếu anh không muốn giông tố nổi dậy trong nhà mình thì đừng có để quá hai mươi hôm không đến với người yêu... Nếu thế em sẽ buồn lịm đi đấy. Anh yêu, đã là người quý tộc thì phải trang trọng đối với một phụ nữ liên lụy vì mình đến như em đây nhất là khi người đó cần thận trọng giữ gìn tiếng tăm... Anh ở lại dùng cơm, anh yêu... Và nhớ cho rằng em càng cần phải lạnh nhạt với anh chính vì anh đã là người đã làm nên cái tội lỗi quá rõ ràng đó.

Người nhà báo có nam tước Montès. Valérie đứng lên chạy đi đón người ấy, nói thầm thì với hán giấy lát, và lưu ý hán về thái độ dè dặt hán cần phải giữ, y như nàng dặn dò Wenceslas trước đó, do vậy, anh chàng người Braxin có thái độ ngoại giao thích hợp với cái tin quan trọng làm anh vô cùng phấn khởi, anh ta định ninh mình là cha đứa bé, anh Bra-xin ấy!...

Như có chiến lược căn cứ trên lòng tự ái của người đàn ông ở vị trí nhân tình, Valérie được thấy hiện diện ở bàn ăn của mình bốn người đều hân hoan, tươi tỉnh, thích thú, đều tin là mình được say mê, Marneffe kể thêm mình vào và hài hước nói với Lisbeth đây là năm đức cha của Giáo hội.

Riêng nam tước Hulot lúc đầu có vẻ ưu tư. Vì thế này: lúc sắp rời văn phòng, ông đến gặp ông vụ trưởng vụ nhân sự, vốn là một vị tướng, đồng nghiệp của ông đã ba mươi năm nay, để nói với ông ta về việc bổ nhiệm Marneffe thay thế Coquet, ông này đồng ý từ chức.

– Ông bạn thân thiết ạ, nam tước nói, tôi không muốn xin thống chế ban ơn khi chúng ta chưa thỏa thuận với nhau và tôi chưa được bác tán thành.

– Ông bạn thân mến, ông vụ trưởng đáp, hãy cho phép tôi lưu ý bác là chính vì sự an nguy của bác mà bác không nên nài nỉ thêm về việc bổ nhiệm này. Tôi đã trình bày ý kiến của tôi cho ông bạn nghe rồi. Việc này sẽ gây xôn xao trong các vụ, viện, mà ở các nơi ấy người ta đã dị nghị quá nhiều về bác và bà Marneffe. Điều này nói riêng giữa hai chúng ta. Tôi không muốn chọc vào chỗ yếu của bác, cũng không muốn làm phật lòng bác về khoản nào hết, tôi sắp chứng thực điều đó. Nếu bác thiết tha với việc ấy, nếu bác muốn xin chỗ của ông Coquet, ông ấy thôi việc là một mất mát lớn của bộ Chiến tranh, ông ta đã làm việc ở đây từ năm 1809, thì tôi sẽ đi phép về nông thôn mười lăm hôm, để đất trống cho bác vận động với ông thống chế, ngài yêu mến bác như con. Tôi sẽ không ủng hộ, cũng không phản đối, và như thế thì tôi không có làm gì trái với lương tâm của người điều hành.

– Cảm ơn bác, nam tước nói, tôi sẽ suy nghĩ về điều bác nói.

– Tôi tự cho phép tôi lưu ý bác, ông bạn thân mến ạ, vì việc này can hệ đến quyền lợi của bản thân bác hơn là đối với công việc của tôi, và lòng tự trọng của tôi. Trước hết, thống chế là quan thầy đã. Rồi còn người ta phê phán chúng tôi bao nhiêu chuyện thành thử thêm một hay bớt một cũng có sao! chúng tôi đâu phải là cô gái trinh chưa bợn một vết nhỏ phỉ báng nào. Ở thời Trùng hưng, người ta đã bỏ dưng nhiều người để cho họ lĩnh lương bổng, không cần tính toán gì đến công vụ... Bác với tôi là đôi bạn đồng ngũ từ lâu năm...

– Vâng, bá tước đáp: và chính vì không muốn thương tổn tình bạn lâu năm và quý báu của chúng ta mà tôi...

– Nào, ông vụ trưởng nói tiếp khi thấy mặt Hulot lộ vẻ bối rối, tôi sẽ đi về quê đây ông bạn ạ... Nhưng bác phải coi chừng! bác có những kẻ thù, tức là những tay thêm thuổng khoản lương bổng lớn

của bác, mà bác chỉ được giữ bằng một neo thôi. Ồ! giá mà bác cũng là nghị viên như tôi thì bác có sợ gì! Bởi vậy bác phải giữ mình...

Những lời đầy tình nghĩa ấy tác động mạnh lời ông ủy viên tham chính viện.

– Nhưng chung quy là gì chứ, bác Roger? Đừng làm mặt bí hiểm với tôi nữa!

Nhân vật mà Hulot gọi là Roger nhìn Hulot, nắm tay ông siết chặt.

– Chúng ta là những thằng bạn già đời với nhau cho nên tôi không thể không góp cho bác một ý kiến. Nếu bác muốn ở thì tự bác phải xếp đặt cho bác một giường nghỉ. Giá tôi ở vị trí của bác thì tôi không xin ông thống chế đem cái ghế của ông Coquet mà cho ông Marneffe, tôi sẽ xin ngài dùng ảnh hưởng của ngài dành cho tôi một chân ủy viên tham chính thường trực, để được chết yên trên ghế ấy; và như con hải ly, tôi xin thôi chúc vụ tổng giám đốc bình chũn khinh trực.

– Thế nào? thống chế có lẽ quên...

– Ông bạn ơi, thống chế đã bênh vực cho bác ở giữa hội đồng bộ trưởng tài tình đến nỗi người ta không đặt vấn đề huyền chức bác nữa; nhưng việc đó đã được nêu ra rồi đấy!... Cho nên bác không nên tạo thêm cớ cho người ta... Tôi không muốn nói gì thêm về việc này nữa. Trong lúc này bác có thể đưa các điều kiện của bác ra là ủy viên tham chính và nguyên lão nghị viên. Nếu bác chần chừ, nếu bác bộc lộ nhược điểm để cho người ta bám lấy thì tôi không dám bảo đảm cái gì cả... Thế bây giờ tôi có phải đi chơi xa không nào?...

– Bác hãy chờ cho. Tôi sẽ yết kiến thống chế, Hulot đáp, và tôi sẽ nhờ anh tôi đến thăm dò tình thế ở thủ trưởng.

Bây giờ thì ta hiểu ông nam tước đã trở về nhà bà Marneffe với tâm trạng thế nào; hầu như ông ta quên là ông ta được làm bố bởi vì ông Roger đã lấy tình bạn thực lòng và tốt bụng làm sáng tỏ tình thế của ông ta. Tuy nhiên, ảnh hưởng của Valérie lớn lao đến nỗi vào giữa bữa tiệc, nam tước hòa điệu với cử tọa và trở nên vui vẻ, càng vui vẻ khi càng có nhiều lo âu cần đáp tất, con người khôn khéo

đó có hay đâu rằng buổi tối này sắp đây ông ta đến quăng giũa cảnh hạnh phúc và cái nguy cơ đã được ông vụ trưởng nhân sự báo động, nghĩa là ông phải chọn giữa bà Mameffe và địa vị của mình. Vào khoảng mười một giờ đêm, lúc tối vui đang ở độ rộn rịp nhất vì phòng khách đầy ắp người, Valérie kéo Hector đến ngồi cạnh mình ở một góc trường kỷ và nói nhỏ bên tai ông:

– Anh quý hóa, con gái anh giận vì Wenceslas đến đây, giận quá, đã bỏ mặc thằng cha ở nhà. Hortense thế mà xấu chơi lắm. Anh cứ hỏi Wenceslas mà xem cái thư con bé ngốc ấy đã viết cho hắn. Cảnh chia rẽ đó giữa đôi bạn yêu thương nhau mà người ta định quy tội cho tôi có thể làm tổn hại cho tôi vô kể, bởi đó là cách những phụ nữ trình chính dùng để tấn công lẫn nhau. Thật đáng ghét, cái cách đóng vai nạn nhân để khiến công chúng phỉ báng một phụ nữ chỉ có mỗi cái tội là có một nếp nhà dễ ưa. Nếu anh yêu em thì anh phải gỡ tai tiếng cho em bằng cách tập hợp đôi chim về tổ. Vả chăng em có thiết gì tiếp chàng rể anh, chính anh đã mang hắn đến, thì bây giờ anh mang hắn về đi! Nếu ở trong gia đình, anh có uy thế thì em cho rằng anh có thể buộc bà vợ anh hòa giải chúng được lắm. Anh hãy nói với bà già ấy, nhân danh em mà nói rằng nếu người ta quy một cách vô lý cho em cái tội gây bất hòa cho đôi vợ chồng trẻ ấy, phá cảnh êm ấm trong một gia đình và đã lấy ông bố vợ lại còn lấy chàng rể, thì em sẽ tìm cách xử sự cho xứng đáng với tai tiếng ấy, nghĩa là quấy phá làm tình làm tội họ theo lối của em! Lisbeth chẳng đã đòi bỏ em mà đi đó sao?... Chị ấy quý trọng gia đình chị ấy hơn em, em không muốn phiền trách chị. Chị nói chị chỉ ở lại đây nếu đôi vợ chồng trẻ đó làm lành với nhau. Thế thì khéo đấy! Chỉ tiêu của chúng ta ở đây sẽ tăng lên gấp ba...

– Ái chà! về cái khoản ấy thì tôi sẽ chỉnh đốn lại ngay, bá tước nói khi nghe thuật xong về cái trò rắc rối của cô con gái.

– Thế nhé! Valérie bảo. Đến chuyện khác; Về cái ghế của Coquet thì thế nào?

– Cái này, Hulot cúi mặt đáp, cái này khó hơn, có thể nói là không thể được...

– Không thể được sao, anh Hector yêu quý, bà Marneffe nói khế vào tai nam tước. Chứ anh không biết rồi lão Marneffe sẽ làm bữa làm ầu đến thế nào hay sao? em ở trong tay lão mà; thằng cha ấy mà vì khoản quyền lợi của hắn thì hắn vô đạo như phần lớn bọn đàn ông, lại là một tên thù vật ghê gớm như những kẻ hẹp hòi thiến cận, những kẻ vô quyền, thì hắn muốn làm gì em mà không được. Vì em bị buộc phải trở lại chung cha với hắn đôi hôm, hắn có gan bắm riết buồng em.

Hulor giật nảy người.

– Hắn để yên cho em với điều kiện hắn phải là trưởng phòng. Để tiện đấy, nhưng cũng vẫn lô-gích.

– Valérie, em có yêu anh không?...

– Hỏi như vậy trong khi em mang thai với anh, anh thân mến, là nghi ngờ oan uổng cho em, một câu hỏi chỉ xứng đáng với một tên người hầu...

– Thế thì thế này: nếu anh thử hỏi dù chỉ là thử thôi xin ông thống chế một chỗ cho Marneffe thì anh chẳng còn là gì cả và Marneffe thì bị cách ngay.

– Em tưởng hoàng thân với anh là đôi bạn thiết cốt kia mà.

– Quả có thế, và thống chế đã chứng minh với tôi; nhưng em ơi, ở trên thống chế còn có ai đó, lại còn cả Hội đồng bộ trưởng, chẳng hạn... Có thì giờ, và biết luồn lách, chúng ta sẽ đạt mục đích. Muốn thành công phải chờ lúc người ta cậy anh về một công việc gì đó. Lúc ấy anh sẽ nói: “Tôi trao hoa hòe, anh cho quả ba đậu...”¹.

– Anh Hector tội nghiệp ạ, nếu em nói điều này với Marneffe thì hắn sẽ chơi cho chúng ta một vố cay nghiệt đó. Nay, tự anh nên nói trực tiếp với hắn lấy, em không nhận làm việc ấy đâu. Chao ôi! em biết phận em lắm, hắn biết cách trừng phạt em, hắn sẽ không rời

1. Ngạn ngữ có nghĩa: hai bên cùng nhán nhượng lẫn nhau.

buồng em... Anh đừng quên một nghìn hai trăm phơ-răng thực lợi của thằng bé nhé.

Hulot kéo riêng Marneffe ra vì cảm thấy niềm vui thú của mình bị đe dọa. Lần đầu tiên ông bỏ giọng trịnh thượng bởi quá lo ngại việc tên gác ngoài này ở lì trong buồng người thiếu phụ xinh đẹp ấy.

– Anh Marneffe thân mến: việc của anh được đặt ra hôm nay. Nhưng chưa được lên trường phòng liền tay đâu... Chúng ta cần có thì giờ...

– Tôi phải là trường phòng, thưa ngài nam tước, Marneffe đáp gọn lỏn.

– Nhưng mà, anh bạn thân mến...

– Tôi phải là trường phòng, thưa ngài nam tước. Marneffe lạnh lùng lặp lại và lần lượt hết nhìn nam tước lại nhìn Valérie. Ông đã đặt vợ tôi vào tình thế phải hòa giải với tôi, thì tôi giữ cô ấy; bởi *ông bạn thân mến à*, bởi cô ấy đáng mê quá chứ! hân nói mỉa mai thêm một cách đáng tởm. Tôi làm chủ ở đây hơn ông làm chủ ở bộ.

Nam tước cảm thấy có một nỗi xốn xang dội vào tim y như một cơn đau răng quay quắt và ông suýt ứa lệ. Trong khi màn kịch ngắn này diễn ra thì Valérie thông báo khẽ cho Henri Montès biết cái bảo là ý định của Marneffe; thế là ả rầy được anh ta một thời gian.

Trong số bốn tín đồ, chỉ có Crevel, người có nếp nhà nhỏ thuận lợi kia, là người duy nhất được miễn ngón đòn đó; bởi vậy, trên mặt ông hiện ra một vẻ hãnh mãn cao ngạo, bất chấp lối cảnh cáo bằng những cái nhử mày, những cái nhử mặt có ý nghĩa của Valérie. Về hân hoan của người làm cha lấp lánh trên đầu mày cuối mắt ông ta. Khi Valérie đến nói nhỏ vào tai Crevel một câu trách cứ, thì ông ta cầm tay nàng, đáp: “Đến mai, bà quận chúa của ta ơi, bà sẽ có cái biệt thự nhỏ của bà!... ngày mai sẽ có cuộc bán đấu giá cuối cùng đấy”.

– Thế còn tử, giường, bàn ghế? nàng cười duyên, hỏi.

– Tôi có một ngàn cổ phần ở công ty Versailles, tả ngạn, mua với giá một trăm hai mươi lăm nghìn phơ-răng, số cổ phần ấy sẽ lên

giá ba mươi vạn do việc sáp nhập hai con đường, điều bí mật này có người mách cho tôi biết. Nhà bà sẽ được trang hoàng như cung điện một bà hoàng hậu!... Nhưng mà rồi em sẽ chỉ thuộc quyền của anh mà thôi, phải không?

– Vâng, ông quận trưởng to xác ạ, bà De Merteuil¹ thị dân này cười tình nói. Nhưng phải cố gắng giữ tư thế đi chứ! Hãy tôn trọng bà Crevel tương lai.

Lisbeth đến nói với nam tước:

– Chú nam tước thân mến, mai tôi sẽ đến Adeline sớm bởi tôi còn ở đây nữa thì không ổn chút nào, chú hiểu cho. Tôi sẽ đến lo việc nội trợ cho ông anh thống chế của chú.

– Tối nay tôi về nhà, nam tước nói.

– Ô, thế thì tôi sẽ đến ăn trưa, Lisbeth mỉm cười, đáp.

Lisbeth biết sự có mặt của cô cần thiết biết bao nhiêu trong tấn tuồng gia đình sắp diễn ra ngày hôm sau. Vì thế, ngay từ sáng, cô đã đến nhà Victorin và nói cho anh cháu biết sự phân ly giữa Hortense với Wenceslas.

Lúc nam tước về đến nhà, vào quăng mười giờ rưỡi tối, thì Mariette và Louise đã làm việc luôn tay cả ngày, đang đóng cửa phòng, cho nên Hulot không cần gọi cửa. Ông chồng ấy lấy làm bực mình phải trung thành, ông đi thẳng đến buồng vợ; và qua cánh cửa hé mở, thấy vợ quỳ trước thánh giá, bà mê mải cầu nguyện và đang ở trong tư thế đầy biểu cảm làm vẻ vang cho những họa sĩ, nhà điêu khắc may mắn nhìn thấy và may mắn diễn tả thành công sau đó. Adeline say sưa trong niềm hưng phấn kêu to: “Lạy chúa: Xin Chúa ban phúc làm cho anh con sáng mắt sáng lòng...” Như vậy là bà nam tước cầu nguyện cho chàng Hector của mình. Trước quang cảnh ấy, rất khác biệt với quang cảnh ông vừa rời khỏi, nghe câu cầu xin do sự kiện ngày hôm nay mà có, nam tước cảm động thờ dài. Adeline quay lại mặt đầm đìa nước mắt. Bà quá tin lời thỉnh cầu của bà đã

1. Âm chỉ nhân vật trong *Những mối giao kết nguy hiểm* của Laclos.

được Chúa chấp nhận cho nên nhảy tới ôm chầm chàng Hector yêu quý của bà với sức mạnh của tình yêu thỏa mãn. Ở trong lòng bà chỉ còn có tình mẹ, ý thức danh dự gia đình và lòng trung thành thuần phác nhất của một người vợ Cơ Đốc giáo đối với ông chồng lầm lỡ, một sự triu mến tồn tại bất chấp tất cả trong dạ người phụ nữ. Tất cả những điều này dễ đoán biết.

– Hector! mãi bà mới nói nên lời, anh sẽ trở về với chúng tôi ư? Phải chăng Chúa đã thương đến nhà ta?

– Adeline thân yêu! nam tước nói và bước vào phòng ẩn vợ ngồi xuống bên cạnh mình, trong một chiếc ghế bành, em là người phụ nữ đức hạnh nhất mà anh được biết và từ lâu, anh thấy anh không còn xứng đáng với em.

– Anh không phải làm gì nhiều để được thế đâu, anh thân yêu ạ. Adeline nói, và nắm tay Hulot và run rẩy thái quá tuồng như bị giật gân, anh chỉ cần làm tí thôi đủ khôi phục nếp nhà...

Bà không dám nói tiếp, bà cảm thấy mỗi tiếng sẽ là một lời trách móc, mà bà thì không muốn quấy phá niềm hạnh phúc mà cuộc gặp gỡ này đổi thành dòng suối vào tâm hồn bà.

– Hortense buộc anh về đây. Con bé đó hành động quá vội vàng có thể gây tổn thất cho ta nhiều hơn sự đam mê vô lý của tôi với Valérie. Tuy nhiên, đến sáng mai chúng ta sẽ nói chuyện.

– Vâng, bà Hulot đáp, lòng bỗng nhiên tràn ngập một nỗi buồn sâu sắc.

Bà đoán ông nam tước trở về nhà vì muốn thăm hỏi vợ con ít hơn là vì quyền lợi khác lạ. Bà nói:

– Hăng để yên cho nó cả ngày mai nữa, bởi con nhỏ ở trong tình trạng thảm hại, nó khóc cả ngày.

Chín giờ sáng hôm sau, ông nam tước cho gọi con gái, rồi trong khi chờ đợi, ông đi bách bộ trong phòng khách rộng thênh bô trống. Ông suy nghĩ tìm những lý lẽ để chiến thắng sự cứng đầu khó phá vỡ nhất xưa nay, tức là sự hờn dỗi của một thiếu nữ bị xúc phạm và nghiêm khắc như tuổi trẻ không tì vết, tuổi trẻ chưa biết đến những

nể nang đáng hổ thẹn của xã hội, bởi không rõ những dục vọng và tính toán của người đời.

– Thưa cha, con đây!

Giọng Hortense run run, mặt mày nhợt nhạt vì đau xót. Hulot đang ngồi trên ghế tựa, ôm con gái ngang hông và kéo ngồi lên đùi mình.

– Thế nào con gái? ông hôn lên trán con, nói. Có chuyện xích mích giữa vợ chồng và chúng ta đã bốc máu làm quảng đây à?... Ấy, con cái nhà có gia giáo không làm thế đâu! Bé Hortense của bố không nên tự mình chọn một giải pháp dứt khoát như bỏ nhà về với mẹ đẻ, bỏ chồng mà không hỏi ý kiến cha mẹ. Giá mà con bé Hortense yêu quý của bố đến hỏi bà mẹ hiền tuyệt diệu của nó thì hẳn nó đã không gây cho bố nỗi buồn dữ dội hôm nay!... Con không biết người đời đâu, người đời ác lắm... Họ có thể nói chồng con xua con về ở với cha mẹ. Nhưng con cái nuôi nấng trong cánh mẹ như các con ngây thơ hơn những đứa khác, chúng đâu có biết việc đời! Tình yêu măng trẻ và tươi mát như mối tình của con với Wenceslas tiếc thay lại không tính toán đến gì cả, nó hoàn toàn tuân theo những bột phát ban đầu của nó. Trái tim nhỏ của chúng ta đập thế nào, đầu óc cũng vâng theo. Dù cần đốt Paris để trả thù, cũng cứ đốt, có nghĩ gì đến tòa đại hình! Khi ông bố già của con đến nói với con là con không giữ lễ nghi con đáng nghe theo; thế mà bố con chưa nói đến nỗi đau xót sâu sắc của bố, cay đắng lắm con ạ, bởi con lên án một người đàn bà mà con không rõ lòng dạ và ác cảm của con người đó có thể trở nên khốc liệt... Than ôi! con ngây thơ con trong trắng vô tội, con có nghĩ ngại gì đâu: con có biết đâu con cũng có thể bị bôi nhọ, bị vu khống. Và lại, thiên thần của bố ơi, con đã coi trò đùa thành một việc nghiêm trọng và bố, bố có thể bảo đảm là chồng con vô tội, bà Mameffe...

Cho tới đây, nam tước đã giữ cho những lời quở trách của mình được uyển chuyển hết sức, như một nghệ sĩ làm ngoại giao. Ông đã, như ta thấy, xếp đặt một cách vô cùng khéo léo để đưa cái tên kia vào câu chuyện, nhưng nghe đến nó, Hortense giật nảy lên như bị trúng thương nặng. Người bố ngăn không cho con nói và nói tiếp:

– Con nghe bố, bố có kinh nghiệm về việc đời và bố đã quan sát tất cả. Người phụ nữ ấy đối xử với chồng con rất lạnh nhạt. Đúng vậy, con bị đánh lừa đó thôi, bố sẽ dẫn ra những bằng chứng cho con rõ. Ấy, hôm qua Wenceslas ăn cơm ở đây...

– Anh ấy ăn ở đây à?... Người thiếu phụ đứng phắt lên hỏi lại và nhìn cha, vẻ ghê tởm hiện rõ lên mặt. Hôm qua! sau khi đọc thư con?... Chao ôi! Trời!... Sao xưa kia con không đi tu mà lại lấy chồng chứ? Đời con bây giờ không thuộc về con nữa, con có một đứa con! Nàng nói thêm, và khóc nức nở.

Nước mắt của đứa con chảy thẳng vào lòng bà Hulot, bà ở trong buồng chạy ra, ôm con gái vào lòng và hỏi những câu hỏi ngớ ngẩn vì thương đau, những câu hỏi đầu tiên thốt lên của miệng.

“Nước mắt rồi!... nam tước thâm nghĩ; mọi việc đang êm ru thế chứ! Bây giờ biết làm sao đây khi phụ nữ đã khóc?...

– Con ơi, bà nam tước nói với con gái, hãy nghe lời cha con! cha con yêu thương con mà...

– Nào, Hortense, con gái cưng của bố, đừng khóc, con khóc trông xấu lắm. Nào! hãy biết điều một tí. Con cứ ngoan ngoãn trở về với gia đình con đi, ba hứa với con là Wenceslas sẽ không bao giờ trở lại cái nhà đó. Bố yêu cầu ở con sự hy sinh đó, nếu con coi việc tha thứ một lỗi lầm nhỏ nhất cho người chồng mình yêu thương là một sự hy sinh! Bố viện mái tóc bạc của bố, tấm lòng yêu thương của con đối với mẹ mà yêu cầu con điều đó... Con không muốn những ngày tàn của bố phải đầy cay đắng và phiền não chứ?...

Hortense sụp quỳ xuống dưới chân cha, như một người điên, bằng một cử động tuyệt vọng đến nổi tóc nàng xổ ra, và nàng giữ hai tay một cách thất vọng.

– Cha ôi, cha đòi kiếp sống của con đó! Thôi, cha muốn đòi nó lại thì đòi, nhưng ít nhất, xin cha hãy nhận nó thanh cao, không tì vết, con sẽ vui lòng trao trả cho cha. Cha đừng bắt con chết nhục, chết tội lỗi! Con không giống mẹ con, con không nuốt trôi những nhục mạ người ta gây cho mình. Nếu con trở về với cuộc sống vợ chồng, con có thể bóp cổ chết Wenceslas trong một cơn ghen, hoặc

tệ hơn thế nữa. Cha đừng bắt con làm gì quá sức của con. Đừng để phải khóc người sống! bởi cái tai họa nhẹ nhất sẽ xảy đến với con là hóa điên... Con cảm thấy sắp điên đây, nó chỉ còn cách con hai bước. Hôm qua! Hôm qua đây! hân ăn ở nhà con mẹ ấy sau khi đọc thư con!... Những người đàn ông khác tính tình cũng như hân à? Con xin dâng cuộc đời của con cho cha, nhưng cha đừng bắt con chết ở nhục... Tội của hân mà nhờ ư?... Có một đứa con với mẹ ấy, mà tội nhờ?

– Một đứa con? Hulot kêu lên và giật lùi hai bước. Chà! hân là chuyện đùa đó thôi.

Chợt Victorin và cô Bette vào và chờ người đi trước cảnh tượng bày ra trước mắt. Con gái quỳ dưới chân bố, bà nam tước im lặng, bị kẹt giữa tình mẹ con và nghĩa vợ chồng, mặt đầm đìa nước mắt và hoảng loạn.

– Chị Lisbeth, nam tước cầm tay cô Bette và trở Hortense nói, chị giúp tôi với nào. Con Hortense tội nghiệp đầu óc bị xáo động, nó tưởng bà Marneffe yêu chồng nó, thật ra bà ấy chỉ muốn có một nhóm tượng do hân nặn mà thôi.

– Dalila! Người thiếu phụ thét lên... cái tượng duy nhất ông ấy làm xong ngay trong một lúc từ ngày lấy tôi. Ngài kia không thể làm việc vì tôi, vì con ngài, mà lại làm việc vì con vợ lại ấy với một sự hăng hái... Ôi! cha ơi, cha giết nốt con đi, mỗi lời nói của cha là một nhát dao đâm.

Lisbeth hướng về bà Hulot và Victorin, vừa chỉ trộm nam tước vừa nhún vai tỏ bộ thương hại và nói:

– Chú hãy nghe tôi đây. Tôi vốn không biết mẹ Marneffe ấy là thế nào khi chú nhờ tôi đến ở tầng trên nhà mẹ ấy và quản lý việc nội trợ cho mẹ ta; nhưng trong ba năm, người ta biết khối chuyện. Con người ấy là một *gái điếm*! và là một *gái điếm* hư hỏng đến mức chỉ có thể so sánh với thằng chồng góm ghẹo và bị ổi của nó mà thôi. Chú là người bị lừa, là *con thiêu thân* của nhà chúng, chú sẽ bị lòi đi xa hơn là chú tưởng! Cần phải nói rõ ràng cho chú biết, chú đang ở dưới đáy một vực thẳm.

Nghe Lisbeth nói vậy, bà nam tước và con gái nhìn cô với con mắt của kẻ sùng đạo nhìn đức Thánh Mẫu đã cứu sống mình. Lisbeth nói tiếp:

– Người đàn bà đáng tởm ấy muốn gieo bất hòa trong gia đình người con rể chú... vì lợi ích gì? tôi nào có biết, trí tuệ tôi quá kém cỏi đâu có nhìn thấy rõ trong những hành vi mưu mẹo đen tối, đến là quái ác, xấu xa, đê nhục. Con mụ Marneffe của chú không yêu người con rể chú, nhưng lại muốn bắt nó phục dưới chân để trả thù. Tôi vừa xử sự với nó đáng như nó được đối xử. Đó là một con giang hồ trắng tráo, tôi đã bảo nó là tôi rồi bỏ nhà nó, là tôi muốn vớt danh dự của tôi lên khỏi vũng bùn nhờ đó. Tôi trước hết là người của gia đình tôi. Tôi có biết cô cháu tôi đã bỏ Wenceslas mà đi, cho nên tôi đến đây! Cái con Valérie của chú mà chú cho là một bà thánh, đã gây nên cảnh chia cách cay đắng này; có thể nào tôi tiếp tục ở với một con mụ đàn bà như thế được.

Lisbeth chạm tay vào cánh tay nam tước một cách có ý nghĩa và nói tiếp:

– Con bé Hortense thân yêu của chúng ta có lẽ đã mắc lừa con mụ ấy, con mụ thuộc loại đàn bà chỉ vì một ý thích, chẳng hạn thích một nữ trang nào đó mà không ngần ngại hy sinh cả một gia đình. Tôi không tin Wenceslas đã phạm lỗi nhưng tôi cho là anh ta yếu đuối và tôi không dám chắc là anh ta sẽ không sa ngã trước những ngón ve vãn khéo léo tinh vi như vậy. Tôi đã quyết định rồi. Con mụ ấy báo đời chú, hẳn sẽ đưa chú đến cảnh nằm ổ rơm. Tôi không muốn có vẻ là người có những tay vào việc làm mặt họ hàng nhà tôi, trong khi tôi đến ở đó ba năm nay chỉ là để ngăn cái tai họa đó. Chú đã bị lừa, chú à. Chú hãy kiên quyết nói rằng chú không dính dáng gì đến việc bỏ nhiệm tên Marneffe để tiện ấy, rồi chú sẽ thấy cái gì xảy ra! Họ sẽ thúc bàn đập vào bụng chú cho mà xem.

Lisbeth đỡ cô cháu dậy, nồng nàn ôm hôn và rỉ tai:

– Hortense yêu quý, hãy trụ thật vững.

Bà nam tước ôm hôn cô chị Bette, với niềm phấn khởi của một phụ nữ thấy mình được trả thù. Cả nhà không nói một tiếng nào

quanh người bố, ông ta đủ sáng dạ để hiểu sự im lặng đó có ý nghĩa gì. Một cơn giận dữ dội hiện ra trên trán, trên mặt ông bằng những dấu hiệu rõ rệt; tĩnh mạch phồng lên, mắt hằn tia máu, da nổi vân. Adeline vội vàng quỳ dưới chân ông, nắm hai bàn tay ông:

– Anh ơi hãy tha thứ!

– Tôi đáng chán ghét đối với các người! ông nam tước buột tiếng kêu của lương tâm mình.

Tất cả chúng ta đều ngấm biết những lỗi lầm của mình. Chúng ta hình như luôn ước đoán những căm ghét nấu trong lòng các nạn nhân của chúng ta: bất chấp những cố gắng của giá dối, ngôn ngữ của ta hoặc là diện mạo của ta, trong một cơn giầy vò không dự kiến, vẫn xung thú như ngày xưa kẻ phạm tội xung thú trước tên đao phủ khảo tra.

– Con cái chúng ta cuối cùng trở thành kẻ thù của chúng ta, ông nói thêm để chối cãi lời thú tội đã nói.

– Cha ôi!... Victorin kêu lên.

Nam tước trừng mắt nhìn con, nói giọng như búa bổ:

– Anh ngắt lời bố anh!...

– Thưa cha, xin cha hãy nghe con nói đây, Victorin nói với giọng kiên quyết, giọng của một nghị viên Thanh giáo. Con biết rất rõ bốn phận của con đối với cha là phải tôn kính nên không bao giờ dám vô lễ và cha tin rằng cha có một đứa con luôn luôn ngoan ngoãn phục tùng.

Ài đã dự thính những buổi họp của các nghị viên cũng đều nhìn thấy ở đây thói quen tranh luận ở nghị trường qua những câu nói lung nhùng dây dợ nhờ đó người ta làm dịu bức tức và tranh thủ thời gian.

– Chúng tôi đâu phải là kẻ thù của cha, Victorin nói tiếp; con đã bất hòa với ông Crevel vì thanh toán sáu vạn phơ-răng hối phiếu của Valérie mà số tiền ấy thì hẳn là nằm trong tay bà Marneffe. Chao ôi! con đâu dám chỉ trích cha, anh nói thêm khi thấy nam tước

làm một cử chỉ phản ứng, con chỉ muốn góp tiếng nói của con vào với dì Lisbeth để lưu ý cha rằng dù lòng hiếu thảo của chúng con là mù quáng và không giới hạn thì nguồn tài chính của chúng con khôn thay, cũng chỉ có chừng thôi.

– Lại tiền rồi! ông già si tình bị ghen dưới lý luận đó buông mình xuống ghế và kêu lên. Và là con ta đó! Tiền của ngài, rồi tôi sẽ trả.

Ông vừa nói vừa đứng lên. Rồi ông đi ra phía cửa:

– Hector!

Tiếng thét ấy khiến nam tước quay người lại, và bà vợ thấy mặt ông đầm đìa nước mắt, bà quàng tay bá cổ ông với sức mạnh của tuyệt vọng.

– Anh đừng đi như thế... anh đừng ra đi khi còn giận dữ... Em, em có nói gì anh đâu!

Nghe tiếng kêu tuyệt vời ấy, mấy người con đều quỳ xuống dưới chân bố:

– Chúng con đều yêu bố, Hortense nói.

Lisbeth đứng im lìm như một pho tượng quan sát nhóm tượng nhỏ này với một nụ cười đắc thắng trên môi. Lúc bấy giờ thống chế Hulot vừa lên tới buồng ngoài và giọng nói của ông vang vọng vào. Cả nhà đều thấy cần phải giấu ông, cho nên quang cảnh trong phòng thay đổi. Hai người con đứng lên và ai cũng cố giấu xúc động.

Một cuộc cãi cọ diễn ra ngoài cửa, giữa Mariette và một người lính, và anh lính thúc bách quá, chỉ bấp phải vào phòng khách.

– Thưa ông, một người hậu cần trung đoàn từ *Algère* về nhất định đòi thưa chuyện với ông.

– Bảo nó hãy chờ đã.

– Thưa ông, Mariette nói khế vào tai ông chủ, hấn bảo tôi bẩm khế với ông là về việc của ông chú ông đó.

Nam tước giật mình: ông tưởng ông chú gửi tiền về cho ông thanh toán các hối phiếu, theo như ông đã bí mật yêu cầu từ hai tháng nay, ông để cả nhà ở lại phòng khách, một mình bươn bả đi ra buồn ngoài. Ông trông thấy một người tỉnh Alsace.

Thưa ông là *lam tước Hulot*?

– Ừ...

– Dích danh?

– Dích danh.

Trong khi nói chuyện, người quân nhân hậu cần lục trong lớp vải lót mũ lính lấy ra một phong thư và nam tước vội vã bóc, để đọc những lời sau:

“Anh cháu ơi, không những không thể gửi số tiền mười vạn phơ-răng mà anh yêu cầu, tôi còn thấy nguy cơ đổ vỡ nếu anh không thi hành những biện pháp kiên quyết để cứu tôi. Chúng ta đang gánh trên lưng một vị biện lý hoàng gia, ông ấy giảng luân lý và luôn mồm lấp bấp những điều ám ố về việc quản lý. Không có cách gì bắt tên dân-sự đó ngậm miệng. Nếu ngài bộ trưởng Chiến tranh để cho lũ áo dài đen ăn trong bàn tay mình thì tôi chắc chết. Tên mang thư đáng tin cậy, anh cố cất nhắc cho nó, vì nó có công giúp chúng ta. Anh chớ để lũ quạ ăn thịt tôi!”

Cái thư ấy là một tiếng sét ngang trời; nam tước thấy hình thành trong ấy những mâu thuẫn nội bộ ngày nay còn tồn tại trong chính quyền xứ Algérie, mâu thuẫn giữa giới hành chính và giới quân nhân và ông phải tìm ra ngay những phương thuốc để trị vết thương mới xuất hiện. Ông bảo người lính hôm sau trở lại; và sau khi cho anh ta lui với những lời hứa hẹn thăng thưởng, ông trở vào phòng khách.

– Chào anh và cáo biệt anh, ông nói với thống chế, từ biệt các con, từ biệt Adeline thân yêu. Còn chị Lisbeth, chị sẽ làm sao? .

– Tôi, tôi sẽ lo việc nội trợ cho thống chế, bởi thế nào tôi cũng phải trọn đời giúp đỡ cho gia đình ta, không người này thì người nọ.

– Đừng rời bỏ Valérie trước khi gặp lại tôi, Hulot nói khề với Lisbeth. Vĩnh biệt con Hortense, con bé ương ngạnh, con nên biết phải chăng, bố có những việc nghiêm trọng cần phải lo ngay, sau ta sẽ xét đến việc hòa giải các con. Hãy nghĩ đến trước đi, con mèo con của bố.

Ông nói như thế rồi ôm hôn con gái. Ông rời vợ con trong tình trạng bối rối và xúc động rõ rệt khiến ai cũng vô cùng lo ngại. Bà Hulot nói:

– Chị Lisbeth, chị xem thử Hector đang gặp việc gì, tôi chưa bao giờ thấy ông ấy ở trong tình trạng như vậy; chị hãy ở thêm vài hôm với con mụ kia; ông ấy có gì cũng thổ lộ hết với nó và chúng ta sẽ biết cái gì đã khiến ông thay đổi đột ngột như thế. Còn về chị, chị hãy yên tâm, chúng tôi sẽ thu xếp việc hôn nhân của chị với thống chế, bởi vì cuộc hôn nhân này rất cần thiết.

– Cháu không bao giờ quên sự can đảm của đi buổi sáng nay. Hortense ôm hôn Lisbeth, nói.

– Dì đã báo thù cho bà mẹ tội nghiệp của chúng cháu, Victorin nói.

Thống chế tò mò quan sát những cử chỉ tỏ tình của gia đình này đối với Lisbeth. Còn Lisbeth thì về thuật chuyện lại với Valérie.

Bức phác họa trên đây đủ làm cho những tấm lòng ngây thơ hiểu những tai hại các loại mà những ả Valérie gây ra cho các gia đình và chúng đã đánh trúng thương bằng cách nào những bà vợ hiền trông như rất cách biệt chúng. Nhưng nếu người ta đem trí tưởng tượng chuyển những rối ren điên đảo này lên tầng trên của xã hội, bên cạnh ngai vàng, thì thấy cái giá quá đắt phải chịu vì các nhân tình của vua chúa, người ta sẽ lượng được sâu rộng đến bao nhiêu lòng tri ân của dân chúng đối với vua chúa của mình khi những vua chúa này làm gương mẫu trong sinh hoạt và cuộc sống gia đình.

Ở Paris, mỗi bộ là một tiểu thị trấn mà phụ nữ bị cấm đến; nhưng cũng tại đấy, có những sự ngổ lê bởi nhọ y như bọn đàn bà.

Sau ba năm, vị trí của Marneffe có thể nói là được sáng tỏ, được phơi bày ra ánh sáng và ở các phòng, người ta hỏi nhau: “Lão Marneffe có phải sẽ là người kế vị của ông Coquet không?” cũng như ngày xưa, ở quốc viện, người ta kháo: “Khoản cấp bổng này rồi có được thông qua hay không vậy?”. Người ta theo dõi từng cử động nhỏ ở Vụ nhân sự, người ta dò xét tất trong Cục của nam tước Hulot. Vị úy viên tham chính tinh khôn đã tranh thủ được sự ủng hộ của người công chức có năng lực đáng được bổ nhiệm vào chỗ dành cho Marneffe: ông nói với anh là nếu vui lòng ủng hộ Marneffe thì anh chắc mười mươi sẽ là người kế vị hẳn và ông chỉ cái dáng người sắp chết đến nơi của hẳn. Người viên chức ấy bèn vận động cho Marneffe.

Khi Hulot đi vào phòng tiếp khách đầy người, ông thấy cái mặt xanh tím của Marneffe ở một góc phòng và hẳn là người đầu tiên được gọi.

– Anh cần gì ở tôi, anh bạn thân mến, nam tước giấu nổi lo ngại, hỏi.

– Thưa ngài đồng lý, ở các phòng, ban người ta chế nhạo tôi vì ngài vụ trưởng Nhân sự sớm nay đã đi nghỉ phép vì kém sức khỏe, nghỉ khoảng một tháng. Phải chờ một tháng có nghĩa là thế nào thì người ta biết rồi. Ngài đem tôi làm trò cười cho bọn kẻ thù của tôi và tôi thấy bị thúc trống từ một phía đã quá đủ rồi, bị thúc từ hai phía, trống có thể thùng đó, thưa ngài.

– Anh bạn Marneffe thân mến ơi, phải kiên trì mới đạt mục đích. Nếu anh bạn có được làm trưởng phòng thì cũng phải sau hai tháng nữa. Yêu cầu một vụ thăng quan tiến chức gây xôn xao trong lúc tôi sắp phải lo củng cố chính địa vị của tôi là không ổn.

– Nếu mà ngài đổ thì tôi sẽ không bao giờ là trưởng phòng. Marneffe lạnh lùng đáp. Ngài cứ làm cho tôi được bổ nhiệm đi, rồi cũng đến thế thôi chứ!

– Như thế là tôi phải hy sinh vì anh?

– Nếu mà khác thì tôi mất nhiều áo tước ở ngài.

– Ông thì quả là... Marneffe quá đi, ông Marneffe ạ!... nam tước nói và đứng lên chỉ cửa cho viên phó phòng.

– Tôi hân hạnh xin kính chào ngài nam tước, Marneffe lễ phép nói.

– Cái thằng đề tiện trâng tráo thật! nam tước tự nhủ. Vụ này có vẻ là vụ yêu cầu thanh toán trong hai mươi bốn tiếng nếu không phải bị trục xuất.

Hai tiếng đồng hồ sau đó, nam tước đã thuyết phục xong Claude Vignon để anh ta đến bộ Tư pháp tìm hiểu những quan chức tư pháp trong quận Johann Fischer làm việc. Giữa lúc ấy, Reine mở cửa buồng ông đồng lý, đưa cho ông một bức thư nhỏ và xin ông phúc đáp:

“Cho Reine tối! nam tước thăm nghĩ. Valérie điên hay sao đấy! Cô ấy làm liên lụy cho tất cả chúng ta và làm vương việc bổ nhiệm của tên Marneffe khôn kiếp!”

Ông chào biệt người thư ký riêng của bộ trưởng và đọc thư. “Chao ôi anh! em vừa chịu đựng một cảnh ghê gớm! anh đã cho em hạnh phúc trong ba năm qua, ngày nay em phải trả giá như thế thật là xứng đáng! Hân ở sở về hăm hăm giận dữ đến phải run sợ. Hân đã xấu trai, lúc này càng trở nên gớm ghiếc như quỷ sứ. Bốn chiếc răng thật còn lại của hân rung động và hân đe sẽ chung chân gối với em nếu em còn tiếp anh. Con mèo tội nghiệp của em, hỡi ôi! Từ nay cửa buồng em sẽ không được mở cửa cho anh nữa. Anh có thấy nước mắt của em rơi trên giấy! Anh Hector yêu quý, anh có đọc ra chữ em không? Chao ôi, không thấy mặt anh nữa, từ bỏ anh, trong khi em đã mang trong người em một ít máu thịt của anh cũng như em đã mang tim anh trong ngực em, điều này khiến chết được! Anh hãy nghĩ đến thằng bé Hector của chúng ta! đừng bỏ em. Nhưng cũng đừng làm nhớ tên tuổi anh vì lão Marneffe, đừng nhượng bộ trước sự dọa dẫm của hân! Ôi! em yêu anh hơn lúc nào hết. Em nhớ hết những hy sinh anh đã làm vì Valérie của anh. Nó không và sẽ không bao giờ vô ơn: anh là và sẽ là người chồng duy nhất của em. Đừng nghĩ gì đến khoản một nghìn hai thực lợi mà em trót đòi với anh để

dành cho thằng bé Hector yêu quý, nó sẽ chào đời trong mấy tháng nữa... em không muốn làm tổn kém gì cho anh nữa cả. Vả chăng gia tài của em sẽ luôn luôn là của anh.

“Trời ơi! giá mà anh cũng yêu em ngang với em yêu anh thì anh Hector ơi, anh sẽ về hưu, mỗi đứa mình sẽ vứt bỏ gia đình của mỗi đứa, vứt bỏ lo âu, vứt bỏ những kẻ lui tới với mình trong đó có khối thù thù hằn và chúng ta sẽ cùng với Lisbeth đi tới một nơi phong cảnh đẹp, di Bretagne chẳng hạn, hoặc đi nơi nào tùy anh. Ở đấy, chúng ta sẽ không đi lại với ai cả, và xa lánh cái xã hội này, chúng ta sẽ có hạnh phúc. Lương hưu của anh và số tiền ít ỏi của em sẽ đủ cho chúng ta tiêu dùng. Anh đã hóa ghen thì ở đấy anh sẽ thấy nàng Valérie của anh chỉ bận vì mỗi mình chàng Hector của nàng, và anh sẽ không có dịp nào lớn tiếng như ngày hôm nọ. Em sẽ chỉ có một đứa con, đứa con của chúng ta, anh hãy tin chắc như vậy, anh lính-cầu-nhàu-già yêu quý của em. Không, anh không thể hình dung nổi phần nộ của em đâu, bởi phải biết hấn mắng nhiếc em thế nào và những điều tục tũ hấn phun vào mặt em Valérie của anh! những tiếng ấy sẽ làm dơ bẩn giấy đi; một người phụ nữ như em, con gái tướng Montcornet lẽ ra trọn đời không phải nghe chỉ một tiếng như thế thôi! Ôi! em ao ước bao nhiêu được có anh ở đây để cho hấn thấy cảnh tượng em mù quáng say mê anh mà đau khổ cho bố ghét. Bố em chắc là đã chém chết tên khốn nạn ấy nếu người có mặt, còn em thì em chỉ có thể làm cái việc mà một phụ nữ có thể làm: yêu anh như điên dại. Cho nên người yêu của em ơi, trong tình trạng công phần của em bây giờ, em không thể dẫn lòng nhịn gặp gỡ anh. Vâng! em muốn gặp anh, gặp lên lút, ngày nào cũng phải gặp. Phụ nữ chúng em là như thế đấy: em hứng mỗi ác cảm của anh. Em van anh, đừng bom hấn lên trường phòng nếu anh yêu em, cứ để cho nó về cháu ông bà ông vải với chức phó!... Lúc này đầu óc em bấn loạn, em hãy còn nghe vang lên những lời nhiếc móc của hấn. Chị Bette muốn rời bỏ em, nhưng đã thương xót mà ở lại ít hôm nữa.

“Anh yêu quý, hiện em chưa biết nên làm thế nào. Em chỉ thấy có giải pháp đào tẩu thôi. Bao giờ em cũng mê nông thôn, miền Bretagne, miền Languedoc... nơi nào tùy anh, miễn là em được tự do yêu anh. Con mèo tội nghiệp của em, em thương cho số kiếp của

anh quá! thế là anh bắt buộc phải trở về với bà già Adeline, cái vò nước mắt ấy, bởi chắc là lão ta, con quái ấy, có bảo cho anh biết là nó sẽ canh giữ em ngày đêm, nó có nói đến cảnh sát! Đừng đến nhé! em hiểu rằng cái gì nó cũng dám làm, bởi nó đã đem em làm một món hàng đầu cơ bĩ ối nhất. Cho nên em muốn trao trả lại anh tất cả những gì em có nhờ lòng hào hiệp của anh. Chao ôi! anh Hector yêu quý của em, em có làm đom làm duyên, anh có thể cho em là lẳng lơ, nhưng anh không hiểu Valérie của anh đâu; Valérie của anh thích dày vò lòng anh, nhưng quý chuộng anh hơn bất cứ gì trong thiên hạ. Người ta không làm sao cấm anh tới thăm người chị họ của anh, em sẽ cùng chị ấy tìm cách bố trí những cuộc gặp gỡ giữa hai ta. Hồi chú mèo yêu của em, hãy viết cho em ít chữ, em van anh đấy, để cho em yên lòng trong khi vắng anh... (Ôi! em có thể đổi một bàn tay để được ôm anh trên trường kỷ của chúng ta). Một lá thư của anh sẽ có hiệu lực một đạo bùa đối với em; hãy viết cho em một cái gì đó, một cái gì gói ghém tất cả tâm hồn cao quý của anh; em sẽ trả thư lại cho anh bởi chúng ta phải nên cẩn thận, em không biết cất thư vào đâu, nó lục lọi khắp ấy mà. Tóm lại, anh hãy làm cho Valérie của anh được yên tâm, Valérie vợ anh, mẹ của con anh. Trước đây em gặp anh ngày ngày, thế mà buộc phải viết thư. Vì thế em đã nói với Lisbeth: Tôi đã không lường hạnh phúc của tôi ngày ấy!

Ve vuốt anh nhiều, mèo của em. Hãy yêu hết lòng dạ.

Valérie của anh”

“Lại nước mắt nữa!... Hulot tự nhủ khi xem xong thư, những giọt nước mắt khiến không đọc rõ tên nàng”.

– Sức khỏe bà thế nào, ông hỏi Reine?

– Bà không dậy được, bà bị co giật, Reine đáp. Con đau thần kinh làm bà quằn quại trên giường như một chiếc lát buộc củi, con đau phát ra sau khi viết thư. Chao ôi bà khóc!... Bà nghe thấy tiếng ông ngoài thang gác.

Trong cơn xúc động, nam tước lấy giấy viết thư công có in chữ ở đầu trang, viết những dòng sau đây:

“Hãy yên tâm đi, thiên thần yêu quý của anh, *hắn* sẽ về châu ông bà với chức phó trưởng phòng mà thôi! Sáng kiến của em tuyệt diệu, chúng ta sẽ đi tìm nơi chung sống xa Paris, chúng ta sẽ hưởng hạnh phúc cùng với thằng bé Hector của chúng ta, anh sẽ xin về hưu, anh sẽ tìm được vị trí tốt trong một công ty hỏa xa. Chao ôi! hỡi người bạn gái đáng yêu, anh cảm thấy mình trẻ ra vì bức thư của em! Ủ! anh sẽ làm lại cuộc đời và em sẽ thấy anh gây dựng một gia sản cho đứa con yêu của chúng ta. Đọc bức thư của em một nghìn lần nồng nàn hơn thư của *nàng Héloïse mới*, anh thấy thư đã làm một việc màu nhiệm: trước đây anh có nghĩ đâu là tình yêu của anh đối với em lại có thể tăng tiến. Tối nay em sẽ gặp tại nhà Lisbeth.

Hector của em trọn đời”

Reine mang thư phúc đáp đó đi, bức thư đầu tiên mà nam tước viết cho *người bạn gái đáng yêu* của mình. Những xúc động như thế cân bằng với những tai ách đang âm ỉ rền ở chân trời. Nhưng lúc này ông tin chắc là sẽ đỡ được cái đòn đánh vào ông chú Johann Fischer cho nên chỉ lo đến khoản tiền thiếu hụt của nhà nước.

Một đặc điểm trong tính cách những người phái Bonaparte là tin ở quyền lực của cây kiếm, tin ở ưu thế của quân nhân đối với chính giới. Hulot chẳng sá gì biện lý xứ Algérie, ở đây bộ Chiến tranh ngự trị. Con người trước sao thì sau vẫn vậy. Làm sao những sĩ quan của đội Cận vệ Hoàng đế có thể quên là mình đã thấy những thị trưởng các thành phố lớn trong Đế quốc, những tỉnh trưởng của Hoàng đế, những tiểu đế trong địa hạt của họ, đến tận địa đầu tỉnh để đón tiếp và chúc tụng đội Cận vệ sắp đi qua tỉnh họ, với nghi lễ long trọng như tiếp rước các bậc đế vương?

Đến bốn giờ rưỡi chiều nam tước đi thẳng đến nhà bà Marneffe. Ông đi lên thang gác mà lòng hồi hộp như một thanh niên, lòng bàn khoăn tự hỏi: “Ta có gặp nàng không? Hay là không gặp?” Làm sao ông có thể nhớ được cảnh tượng buổi sáng mà cả gia đình ông khóc lóc bỏ lê dưới chân ông? Thư của Valérie cốt để vĩnh viễn giữ lại trong một chiếc ví mỏng ở bên tim, đã chẳng cho ông biết rằng ông được yêu như một thanh niên đáng yêu nhất hay sao? Sau khi bấm chuông, ông nam tước xấu số nghe tiếng lết giày và tiếng ho lệ

khếch đáng ghét của tên Marneffe thương tật. Marneffe mở cửa nhưng chỉ để mà thủ bộ và để chỉ thang gác cho Hulot với cử chỉ y hệt như cử chỉ của Hulot khi chỉ cửa buồng làm việc của mình cho hắn ta.

Hắn nói:

– Ông thì quả là... Hulot quá đi, ông Hulot ạ...

Nam tước muốn vượt lên, Marneffe rút súng ngắn trong túi ra, lên đạn:

– Thừa ngài ủy viên tham chính, khi một người nào đã tội như tôi đây – vì ông cho là tôi tội lắm thì phải? – mà hắn không đòi được đủ mọi lời lãi trong khi bán đứng danh dự của nó thì hắn là một tên khố sai mặt hạng. Ông đã muốn chiến tranh thì chiến tranh sẽ nóng bỏng và tận diệt. Đừng trở lại đây nữa và đừng cố vượt lên: tôi đã báo cho ông quận trưởng cảnh sát về tình thế của tôi đối với ông.

Thừa lúc Hulot kinh hoàng, hắn đẩy ông ra và đóng cửa.

– Cái thằng sao mà đếu thế! Hulot tự nhủ trong khi lên phòng Lisbeth. Chà! bây giờ ta mới hiểu bức thư. Valérie và ta sẽ lìa bỏ Paris. Valérie thuộc về ta cho đến những ngày cuối đời ta, nàng sẽ vượt mặt cho ta.

Lisbeth không có ở nhà. Mụ Olivier cho Hulot hay là cô đã đi đến thăm bà nam tước vì tưởng sẽ gặp ông ở đấy.

“Tội nghiệp thay chị ấy! Tôi không ngờ chị ta khôn lỏi đến như sáng nay!”. Trong khi từ phố Vaneau đi về phía Plumet, nam tước nhớ lại hành vi của cô Bette và nghĩ thâm như vậy. Đến khúc ngoặt giữa phố Vaneau và phố Babylone, ông ngẩng nhìn cỏi Lạc địa ông vừa bị đuổi ra khỏi bởi vị thần Hòn nhân cấm gươm Luật pháp. Valérie từ cửa sổ mình nhìn theo ông, khi ông ngẩng lên thì nàng cầm khăn tay vậy. Nhưng tên Marneffe bị ối tát lên mũ chụp tóc nàng và lôi mạnh nàng khỏi cửa sổ. Một giọt nước mắt trào lên ở khóe mắt nam tước. Ông tự nhủ: “Được yêu đến như thế! Thấy người yêu bị bạc đãi mà tiếc ta sắp bảy mươi rồi!”

Lisbeth đã đến báo tin mừng với bà con mình. Adeline và Hortense biết nam tước không muốn bị chính giới khinh thường vì cố bổ nhiệm Marneffe vào chức trưởng phòng, hình như bị ông chống trở thành kỵ Hulot ấy đuổi về. Vì vậy bà Adeline hạnh phúc đã sai dọn một bữa cơm sao cho chàng Hector của mình thấy ngon lành hơn ở nhà Valérie; cô Bette tận tụy cố giúp chị Mariette đạt cái kết quả không dễ đó. Cô chị họ Bette đã trở thành thần tượng trong nhà; mẹ cũng như con hôn tay cô và ân cần một cách cảm động báo cho cô biết thống chế bằng lòng nhận cô làm người lo việc nội trợ cho ông.

– Và từ đây chỉ còn một bước nữa thôi là đạt đến chỗ làm bà thống chế, Adeline nói.

– Chung quy, bác tôi không nói không khi anh Victorin nói với bác về chuyện đó, nữ bá tước Steinbock nói thêm.

Gia đình đón tiếp nam tước với những biểu hiện cảm động và đáng yêu của lòng triu mến và chan chứa tình yêu thương cho nên ông phải giấu kín niềm phiền muộn. Ông thống chế đến ăn cơm. Sau bữa ăn, nam tước không đi đâu. Vợ chồng Victorin về. Cả nhà bày bài ra chơi. Ông thống chế nghiêm trang nói:

– Chú Hector ạ, đã lâu lắm rồi, chú không cho *chúng tôi* một tối vui như hôm nay!...

Câu nói mặc nhiên chê trách ở miệng người lính già vốn cung em đã gây xúc động sâu sắc. Mọi người nhận thấy qua câu ấy những vết thương rộng lớn và dai dẳng ở trong một trái tim vang ứng với những đau đớn thâm đoán ra. Đến tám giờ, nam tước ngó ý muốn đưa Lisbeth về rồi sẽ trở lại nhà. Ra đến đường phố, ông nói:

– Này, chị Lisbeth, *hắn* bạc đãi nàng! Chao ôi! tôi chưa bao giờ yêu nàng như ngày nay.

– Vậy ư? Tôi cũng không ngờ Valérie lại yêu chú đến thế? Lisbeth đáp. Cô ấy nông nổi, cô ấy làm dóm làm duyên, cô ấy thích người ta săn đón tán tỉnh, thích người ta, như cô ta nói, diễn trò yêu đương đối với mình; nhưng chú là người duy nhất cô ta yêu.

– Nàng có nhắn gì với tôi không?

– Thế này! Cô ta, như chú biết, từng đã chiều ý Crevel, nhưng không nên oán trách cô về việc ấy vì nó giúp cô tránh được cảnh túng quẫn cho đến cuối cuộc đời mình. Tuy nhiên, cô ta ghét hẳn lắm và hầu như đã cắt hẳn rồi. Đây này! cô ta còn giữ chìa khóa một phòng...

– Ở phố Dauphin! ngài Hulot đây điểm phúc hết to. Chỉ thế thôi cũng đủ cho tôi không trách gì nàng về việc Crevel... Tôi đã đến đây, tôi biết...

– Cái chìa khóa ấy đây, Lisbeth nói; đến mai chú bảo làm cho chú một cái y như thế, trong ngày cho xong, hai cái nếu có thể.

– Để rồi?... Hulot hau háu hỏi.

– Này nhé! đến mai tôi lại ăn cơm tối với gia đình, chú trả chìa khóa của Valérie lại cho tôi (bởi lão Crevel có thể đòi lại cái chìa khóa lão đã cho), và ngày kia thì hai ông bà sẽ đi mà tình tự với nhau; đến đấy hai người sẽ giao hẹn nên làm gì. Các người an toàn lắm, vì có hai lối ra. Lão Crevel vốn có tính phóng đảng, tính Phụ chính như lão nói, nếu tình cờ lão đến và vào nhà theo đường hành lang thì chú chuẩn ra phía cửa hậu, và ngược lại. Thấy chưa! nhờ tôi mà chú được thế đấy, bọm già ạ. Chú làm gì để đền bù cho tôi nào?...

– Chị muốn gì tôi làm nấy.

– Thế thì đừng cản trở cuộc hôn nhân của tôi với anh chú.

– Chị mà là Hulot thống chế phu nhân! Chị mà là Forzheim bá tước phu nhân! Hulot ngay nhiên là lớn.

– Adeline chả phải là bà lớn nam tước đó sao?... cô Bette trả lời giọng chua ngoa và dữ dội. Nghe đây nào, gã dăng tử già lão kia! chú đã biết công việc của chú làm vào tình thế nào rồi. Vợ con chú có khả năng không có bánh cầm bữa và ngạp trong bùn...

– Đó là nỗi khùng khiếp của tôi! Hulot kinh hoàng nói.

– Nếu ông anh chú mất thì ai nâng đỡ vợ chú, con gái chú? Bà quả phụ của một thống chế có thể yêu cầu được ít ra là sáu nghìn

phơ-răng cấp tuất đồng niên phải không? Ấy đấy! tôi lấy chồng chỉ để bảo đảm cái sinh sống cho con gái chú và vợ chú thôi, cụ ngọc ạ!

– Ủ! tôi đã không nghĩ đến hiệu quả đó! nam tước đáp. Tôi sẽ thuyết phục anh tôi vì chúng tôi tín nhiệm chị hoàn toàn... Chị nói với nữ thiên thần của tôi là vận mệnh của tôi thuộc về *nàng*.

Rồi nam tước nhìn theo cho đến khi Lisbeth đi vào nhà phố Vaneau mới trở về đánh bài whist và ở lại nhà. Bà nam tước cảm thấy vô cùng hạnh phúc, chồng bà tưởng như trở lại với cuộc sống gia đình. Trong khoảng mười lăm hôm, buổi sáng ông đến bộ vào lúc chín giờ, đến sáu giờ ông về nhà ăn cơm tối và ở luôn suốt đêm với gia đình. Ông đã hai lần đưa bà Adeline và cô Hortense đi xem kịch. Hai mẹ con nhờ nhà thờ làm lễ tạ công đức Chúa ba lần và cầu xin Chúa ban ân giữ cho họ người chồng, người cha mà Chúa đã trả về cho mẹ con họ. Một tối, thấy cha đi ngủ, Victorin nói với mẹ:

– Mẹ thấy đấy, mẹ con ta có sung sướng không, cha con đã trở về với chúng ta. Bởi vậy vợ con và con không tiếc đã mất vốn đầu, nếu cứ được mãi thế.

– Cha con sắp đến bảy mươi rồi còn gì, bà mẹ đáp, ông hãy còn nhớ con mụ Marceffe, mẹ thấy thế, nhưng rồi ít lâu nữa, ông sẽ không nghĩ đến nó nữa đâu: mẹ gái không phải như mẹ cờ bạc, mẹ buôn gian bán lận, cũng không phải như tính biển lận, nó có lúc chấm dứt.

Nàng Adeline xinh đẹp – đúng là thế vì người đàn bà này vẫn cứ đẹp mặc dù tuổi đã năm mươi – nàng Adeline xinh đẹp lắm ở chỗ này rồi. Những tay phóng đảng, những người mà tạo hóa ban cho cái năng khiếu quý hóa là hãy còn yêu được quá hạn định của tình yêu, những người ấy hầu như không bao giờ mang đúng tuổi tác họ. Trong thời gian đạo hạnh này, nam tước ba lần đến phố Dauphin và ở đây ông không hề là ông già bảy mươi. Tình yêu say đắm đã xuân hóa ông đi và ông dám hy sinh danh dự, gia đình, tất tất cho Valérie không chút luyến tiếc. Tuy nhiên, Valérie đã hoàn toàn thay đổi, nàng không bao giờ nói đến tiền nong, cũng không hỏi đến khoản một nghìn hai trăm phơ-răng thực lợi cần mua cho đứa con chung

của họ; trái lại, nàng biếu vàng cho ông, nàng yêu Hulot như một người phụ nữ ba mươi sáu tuổi yêu một sinh viên trường luật đẹp trai, nghèo quá, thơ mộng nhiều, si tình lắm. Thế mà nàng Adeline tội nghiệp lắm tưởng đã thu phục lại được chàng Hector yêu quý của mình! Cuộc hội ngộ thứ tư giữa đôi tình nhân được thỏa thuận vào lúc cuối cuộc hội ngộ thứ ba, giống y như ở Nhà hát Ý người ta báo chương trình biểu diễn đêm sau vào cuối buổi biểu diễn hôm nay vậy. Giờ ước hẹn là chín giờ sáng. Niềm ước vọng được đến cái ngày hạnh phúc đó giúp ông già si tình chấp nhận cuộc sống gia đình. Đến hẹn, vào hồi tám giờ, Reine xin gặp nam tước. Cô không vào nhà, Hulot e ngại một tai biến, chạy ra hồi hạn. Cô hầu phòng trung thành trao cho nam tước bức thư này:

“Ông lính-cầu-nhàu-già của em đừng đến phố Dauphin, cái của nợ ám ảnh chúng ta bị ốm, em phải săn sóc nó, tối nay chín giờ hãy đến. Crevel đi Corbeil đến nhà ông Lebas, em biết chắc là lão sẽ không có đưa bà hoàng nào đến Lạc quán của lão đâu. Em, em đã thu xếp ở đây để rảnh rang với cái đêm của riêng mình, và em có thể trở về nhà trước khi Marneffe thức giấc. Anh hãy trả lời cho em về sự bố trí đó, bởi có lẽ cái bà trường thiên oán thán phụ của anh không để cho anh được tự do như trước. Người ta bảo bà ta hãy còn đẹp lắm, đẹp đến nỗi anh có thể bỏ em mà trở về với bà ta, anh vốn là một tay đại phóng dăng mà! Hãy đốt thư em, em nghỉ ngại tất”.

Hulot trả lời vắn tắt:

“Em thân thương, không bao giờ vợ anh làm vướng bận những thú vui của anh từ hai mươi lăm năm nay như anh đã nói với em. Anh dám hy sinh một trăm nàng Adeline vì em! Tối nay, chín giờ anh sẽ tới đền Crevel để chờ nữ thần của anh! Ước gì tên phó trưởng phòng lẫn kênh ra chết một ngày gần đây! Lúc ấy, chúng ta không bị cách trở nữa; đó là nguyện vọng tha thiết nhất ở

Hector của em”

Tối hôm đó, nam tước bảo vợ là ông đến làm việc với ông bộ trưởng ở Saint-Cloud, đến khoảng bốn năm giờ sáng thì về, và ông đi tới phố Dauphin. Lúc ấy vào cuối tháng sáu.

Rất ít người trong đời mình đã thực sự trải qua cái cảm giác mình đi đến chỗ chết, bởi những kẻ từ pháp trường được trở về quá hiếm, nhưng nhiều anh mơ mộng đã trải qua cơn hấp hối ấy một cách mãnh liệt trong giấc mộng của mình, họ đã cảm thấy đủ hết, đến cả cái lưỡi chém cạo vào da khi tỉnh giấc với Ban Ngày và được giải thoát. Ấy thế mà cái cảm giác của ông ủy viên tham chính viện lúc năm giờ sáng trong cái giường lịch sự dóm dấp của Crevel lại còn mãnh liệt hơn nhiều so với cái cảm giác bị đặt trên cái bàn nhún tai hại, trước mười nghìn khán giả chìa vào mình hai mươi nghìn tia mắt lửa. Valérie nằm ngủ với tư thế rất tình. Nàng đẹp như những người đàn bà đẹp, đến cả khi ngủ cũng đẹp. Đó là nghệ thuật xâm lấn vào thiên nhiên, tóm lại bức tranh đã thành hiện thực. Trong tư thế nằm, mắt nam tước ở cách mặt đất khoảng một thước; tình cờ đảo mắt như một người vừa tỉnh ngủ muốn phục hồi trí nhớ, ông nhìn thấy cái cửa vẽ hoa, công trình của Jan, người nghệ sĩ không thiết vinh quang. Nam tước không thấy hai mươi nghìn tia mắt như người bị tử hình, ông chỉ thấy một thôi, nhưng cái nhìn này làm đau nhói hơn bao nhiêu so với số mười ngàn tại quảng trường. Cái cảm giác thu nhận giữa lúc khoái lạc ấy còn hiếm thấy hơn cảm giác của người tử tù chạm vào cái chết và chắc là nhiều người Anh chán đời muốn trả giá rất đắt để hưởng thụ thử xem sao. Nam tước vẫn nằm; toàn thân đúng là lạnh toát. Ông muốn không tin, nhưng cơn mất giết người ấy lại lên tiếng! Có người thì thảo ở sau cửa:

“May chăng chỉ là lão Crevel muốn đùa ta nhỉ” nam tước tự nhủ như thế khi biết chắc là có một người nào đó đã vào đền này.

Cửa mở. Vị thân luật pháp uy nghi thường đứng sau vương quyền trong các tranh biểu ngữ hiện ra ở đây dưới hình dạng một viên cảnh sát trưởng lùn tịt kèm theo một viên dự thẩm lêu đêu, cả hai đều do Marneffe dẫn tới. Viên cảnh sát trưởng thân hình cằn trên một đôi giày mép buộc nơ lưng lửng, đầu chóp trên cùng tra một cái sọ vàng vàng lốm đốm mấy sợi tóc: ông có vẻ là một tay liến láu ham ăn chơi, ham cười cợt, thuộc hết những bí ẩn trong cuộc sống Paris. Đôi mắt mang kính của ông xuyên qua mắt kính bằng những ánh nhìn tinh nhạy và chế giễu. Còn viên dự thẩm nguyên thủy cò này là một lão tín đồ của đạo thờ phái đẹp, là dự thẩm ông lại thêm được làm người can phạm.

– Thưa ngài nam tước, xin ngài thông cảm cho về tính nghiêm khắc của công vụ, viên cảnh sát trưởng nói; có một người khiếu tố yêu cầu chúng tôi đến đây. Ông dự thẩm đã cùng tôi mở cửa nhà này. Tôi biết ngài cũng như biết người can phạm là ai.

Valérie mở to đôi mắt kinh ngạc, buột miệng kêu lên tiếng thét mà các nữ diễn viên đã sáng tạo để báo trạng thái điên cuồng của nhân vật sân khấu; nàng quần quai trên giường y như người bị quỷ ám thời Trung cổ trong chiếc áo lưu hoàng, trên giường củi hỏa thiêu.

– Thà chết!... Anh Hector thân yêu ơi, chứ còn ra trước bọn cảnh sát tiểu hình à? Chao ôi! không, không đời nào.

Nàng nhảy lên, nàng lướt như một đám mây trắng giữa ba khán giả và đến nép dưới chiếc bàn “hạnh phúc ban ngày”, đưa hai bàn tay lên che đầu. Nàng thét: “nguy rồi! chết tôi rồi...” Marneffe bảo Hulot:

– Thưa ông nếu bà Marneffe hóa điên thì ông còn hơn là một gã phóng đảng, ông sẽ bị coi là một tên sát nhân...

Một người đàn ông bị chộp trên một chiếc giường không phải là của mình, hoặc do mình tạm thuê, cùng với một người đàn bà cũng không phải là của mình nốt, thì người ấy có thể làm gì, nói gì? Thì đây:

– Thưa ông dự thẩm, thưa ông cảnh sát trưởng, nam tước đảng hoàng nói, xin hai ông hãy vui lòng săn sóc người phụ nữ khốn khổ này vì hình như thần kinh của bà ấy đang lâm nguy... và sau đó các ông hãy làm biên bản. Các cửa chắc là đóng kín, các ông không ngại có ai chạy trốn, dù là bà ấy hay tôi, bởi chúng tôi đang ở trạng thái thế này...

Hai viên chức làm theo lời của Hulot. Còn Hulot thì nắm cánh tay Marneffe kéo lại phía mình và nói khe khẽ:

– Tên nô bộc khốn nạn này, lại đây ta bảo: Nếu xảy ra thế thì ta không phải là kẻ sát nhân mà chính là mây; Mây muốn làm trưởng phòng và được huân chương Bắc đẩu hạng tư à?

– Nhất là thế, thưa ngài đồng lý, Marneffe khom lưng đáp.

– Mày sẽ được tất cả những cái đó, hãy đồ dành vợ mày đi và mời các ông kia lui gót.

– Tôi chả, Marneffe hóm hình đáp. Các ngài đó phải làm biên bản quả tang phạm pháp xong đã vì không có văn bản cơ sở nào cho việc khiếu tố của tôi thì tôi sẽ hóa ra cái thá gì? Chính vì trên cao đây những việc gian dối lừa đảo, ngài đã cướp vợ tôi mà không đưa tôi chức trưởng phòng. Thưa ngài nam tước, tôi hạn cho ngài chỉ hai ngày để thực hiện. Đây là những bức thư...

– Những bức thư!... nam tước hét lên hốt lời Marneffe.

– Vâng những bức thư chứng thực rằng đứa con vợ tôi mang trong bụng hiện nay là con ngài... Ngài hiểu chứ? ngài phải tạo cho thằng con tôi một khoản thực lợi ngang bằng với phần mà đứa con ngoại tình kia xí mất của nó. Nhưng tôi sẽ phải chằng, việc này tôi không quan tâm lắm, làm cha thì tôi không mê mảy. Một trăm lu-i lợi tức là đủ rồi. Sáng mai tôi sẽ là người kế vị ông Coquet và được ghi vào danh sách những người được tặng thưởng đệ tứ bội tinh, vào dịp lễ chính trung... hoặc là biên bản này sẽ được đệ nạp ở công tố viện với đơn khiếu tố của tôi. Có phải tôi là người dễ chơi không nào?

– Trời ơi! con mẹ ấy sao mà đẹp thế; viên dự thẩm nói với viên quận trưởng cảnh sát. Nếu mà chị ta hóa điên thì thế giới này thiệt quá!

– Chị ta không điên, viên cảnh sát trưởng đáp vẻ trịnh trọng.

Công an thì bao giờ cũng là hiện thân của Ngờ vực. Viên cảnh sát trưởng lại nói thêm, nói đủ to để Valérie nghe: “Ngài nam tước Hulot đã mắc bẫy...”

Valérie trừng mắt nhìn viên cảnh sát, cái nhìn này lửa đó hần đã giết tươi người công chức kia nếu như con mắt có phép truyền sự cuồng dại của mình qua cho người khác. Viên cảnh sát trưởng mỉm cười, ông ta cũng gài bẫy và đến phiên Valérie bị mắc. Marneffe bảo vợ trở vào buồng mặc lại áo xống đàng hoàng, bởi hần ta đã nhất nhất thỏa thuận với nam tước về đủ mọi khoản; nam tước vớ một chiếc áo khoác đem trùm lên người rồi trở ra phòng ngoài. Ông nói với hai viên chức:

– Thưa các vị, hẳn tôi không cần phải xin các ngài giữ bí mật?

Hai nhà luật pháp gật đầu. Viên cảnh sát trưởng gõ hai tiếng khe khẽ lên cửa ra vào, người thư ký của ông bước vào ngồi cạnh bàn hạnh-phúc-ban ngày và bắt đầu viết theo lời viên cảnh sát đọc khẽ. Valérie vẫn cứ khóc, nước mắt ròng ròng tuôn. Khi nàng đã mặc xong xiêm áo, nam tước lại bước vào buống mặc quần áo. Trong thời gian đó, người ta lập xong biên bản. Marneffe muốn đưa vợ đi ngay. Hulot cho rằng mình sẽ không bao giờ được gặp lại tình nhân nữa, làm hiệu van xin thẳng chồng ban ơn cho ông ta được nói vài lời với nàng:

– Thưa ông, tôi tổn thất vì bà ấy nhiều quá cho nên muốn được ông cho phép nói lời vĩnh biệt với bà ở trước mặt mọi người, tất nhiên.

Valérie tiến lại và Hulot rĩ tai nàng: “Chỉ còn có nước trốn đi thôi: nhưng làm sao thông tin cho nhau trước đây? Chúng ta bị phản rồi...”

– Bồi con Reine thôi! nàng đáp. Nhưng mà bạn thân yêu ạ, sau vụ tai tiếng âm ĩ này, chúng ta không nên tìm gặp nhau nữa. Em bị ô nhục quá rồi. Huống hồ người ta gán sẽ cho em những điều dẽ tiện và anh sẽ tin...” Nam tước lắc đầu không chấp nhận, Valérie nói tiếp: “Anh sẽ tin và em sẽ cảm tạ ơn trời bởi vì nhờ thế may chăng anh mới khỏi nhớ tiếc em.”

Marneffe quay lại nói cộc lốc với vợ: “Đủ rồi thưa bà, tôi nhu nhược đối với bà, nhưng tôi không ưa kẻ khác cho là một thằng ngu” rồi kéo vợ đi và nói khẽ vào tai ông ủy viên tham chính:

– Hẳn sẽ không về châu ông bà với chức phó trưởng phòng đâu!

Khi rời lạc quán Crevel, Valérie liếc nhìn Hulot lần cuối một cách rất lẳng khiến ông ta tưởng nàng say mê mình. Còn viên dự thẩm thì don đả đưa tay cho bà Marneffe cấp để đi ra xe. Nam tước ở lại cùng viên cảnh sát trưởng, để ký biên bản, trông ông thật là dờ dẩn. Khi ông ký xong, viên cảnh sát trưởng nhướn mặt lên khỏi mục kính, nhìn ông một cách ranh mãnh rồi hỏi:

- Thừa nam tước, ngài yêu bà thiếu phụ ấy lắm, phải chăng?
- Đến mức điều đúng như thế đấy, ông thấy chứ...
- Dù bà ấy không yêu ngài? viên cảnh sát trưởng hỏi tiếp, dù bà ấy lừa ngài?
- Cái đó tôi đã được biết, thưa ông, vâng, biết ngay ở tại đây... Ông Crevel và tôi đã tâm sự với nhau.
- Ra thế? ngài vốn biết nơi này là lạc quán của ông quận trưởng.
- Đúng vậy.
- Viên cảnh sát trưởng nhắc mũi lên một tý chào ông già và nói:
- Ngài si tình thật, tôi phải im lặng. Tôi tôn trọng những mối tình thâm căn cố đế, cũng như thấy thuốc tôn trọng những con bệnh mãn... Tôi vốn đã thấy ông De Nucingen, chủ ngân hàng, mắc một mối tình loại đó.
- Ông ấy là bạn của tôi. Đã nhiều lần tôi ăn tối với cô Esther xinh đẹp, cô ấy đáng giá số hai triệu ông chủ ngân hàng tốn kém về cô.
- Còn đáng hơn nữa, viên cảnh sát trưởng đáp. Vụ cao hứng đó của nhà tài phiệt già đã làm mất bốn mạng. Chao ôi! những đam mê đó cũng tử như bệnh thổ tả...
- Ông ủy viên tham chính có phần khó chịu với sự góp ý gián tiếp đó, ông hỏi:
- Ông có ý muốn nói gì với tôi vậy?
- Việc gì tôi lại phá tán những ảo tưởng của ngài? Ở tuổi ngài mà còn giữ được ảo tưởng thật hiếm có.
- Xin ông hãy cất chúng nó đi cho tôi! Hulot kêu to.
- Rồi ra người ta lại nguyên rủa ông thầy thuốc, ông cảnh sát trưởng cười nụ, đáp.
- Tôi van ông, thưa ông cảnh sát trưởng?...
- Thế thì tôi xin nói là người đàn bà ấy đồng mưu với chồng...

– Chao ôi!

– Cứ mười vụ thì hai vụ là như thế, thưa ngài. Ấy, chúng tôi sợ trường rồi.

– Ông có bằng chứng về sự đồng lõa ấy không?

– Ấy, ấy! trước hết là thằng chồng!... viên cảnh sát trưởng trả lời với vẻ bình tĩnh của một bác sĩ phẫu thuật quen phanh phui những vết thương. Chuyện đầu cơ hẳn lên bộ mặt bì bì gớm ghiếc của hắn. Thế nhưng, có phải ông rất quý một bức thư nào đó mà người phụ nữ ấy viết gửi cho ông, trong đó có nói đến đứa con...

– Tôi quý bức thư ấy đến mức cứ luôn luôn giữ bên cạnh mình. Ông Hulot nói thế và thò tay vào túi áo trong ngực để lấy chiếc ví không bao giờ rời người ông.

– Hãy để chiếc ví yên ổn ở nơi nó ở, viên cảnh sát trưởng nói danh thép như một lời cáo trạng. Còn cái thư thì đây này. Bây giờ thì tôi đã biết tất cả những gì tôi muốn biết. Hẳn là bà Mameffe có được biết những gì chứa trong chiếc ví.

– Chỉ có nàng ở trên đời này...

– Tôi cũng nghĩ như thế... Bây giờ thì cái bằng chứng mà ngài đòi biết về sự đồng mưu của bà thiếu phụ ấy là đây...

– Ông thử nói xem! nam tước hãy còn nghi ngờ, bảo.

– Thưa ngài nam tước, khi chúng tôi đến, tên Mameffe khôn nạn ấy là người đầu tiên tiến vào và hắn đã lấy bức thư này mà chắc vợ hắn đã đặt trên chiếc bàn kia, viên cẩm chỉ cái bàn hạnh-phúc-ban-ngày. Hiển nhiên là chỗ để bức thư đã được giao ước giữa vợ chồng chúng, trong trường hợp mẹ vợ đánh cắp được thư vào lúc ông ngủ. Bởi vì cái thư ấy bà đã viết cho ông, cùng với lá thư ông gửi cho bà ấy là những tang chứng có giá trị quyết định trong vụ tố tụng theo tội danh trộm cắp sau này.

Viên cẩm đưa cho Hulot xem bức thư ông này đã nhận qua tay ả Reine ở tại văn phòng bộ.

– Nó thuộc hồ sơ vụ này, viên cẩm nói. Xin ông trả lại cho tôi.

Mặt mày biến sắc, Hulot nói:

– Nếu vậy thì người đàn bà này là một ả phóng đãng có tổ chức. Giờ thì tôi tin chắc là ả có đến ba nhân tình!

– Cái đó đã rõ. Ấy! chúng đâu có phải đều đứng cả ở lề đường. Thưa ngài nam tước, làm cái nghề ấy mà dòng đánh ngựa xe, thầy tớ, hoặc làm ở các phòng khách hay làm chính ở tiểu gia đình thì có nói làm gì đến đồng, đến hào! Cô Esther mà ông nhắc đến và đã tự sát bằng thuốc độc đó, cô ấy đã ngốn hàng triệu... Nếu ngài vui lòng nghe tôi thì ngài mở cày đi thôi, ngài nam tước ạ. Cái ván cuối này, ông thua mất nhiều quá rồi. Cái thằng chồng vô lại ấy có pháp luật đứng về phía nó... Tóm lại, nếu tôi không nói ra thì cái ả nhóc ấy cũng tóm lại ngài.

– Xin cảm tạ ông, vị ủy viên tham chính nói, và cố giữ một dáng điệu tự trọng.

– Thưa ngài, tấn hài kịch đã diễn xong, chúng ta hãy đóng cửa phòng lại và nhờ ông trao trả chìa khóa cho ông quận trưởng.

Hulot trở về nhà trong trạng thái chán nản gần như tê liệt và đắm chìm với những ý nghĩ đen tối nhất. Ông đánh thức bà vợ cao thượng, bà vợ đức hạnh và băng tuyết của mình dậy, và rót một hơi vào lòng bà cái tình sử ba năm qua của ông, vừa kể vừa khóc nước nở như một em bé bị lấy mất đồ chơi. Lời xưng tội của người đàn ông già mặt, trề lòng, bán hừng ca ghê tởm và bị đất này vừa khiến bà Adeline thương cảm tận đáy lòng vừa gây cho bà một niềm vui sâu sắc, bà cảm tạ trời đất về cái tai họa mới này, bởi bà thấy chồng bà quay về sống mãi mãi trong gia đình.

– Lisbeth nói đúng! bà Hulot nói giọng dịu ngọt, không trách móc thừa; chị ấy đã báo trước điều này.

– Vâng! Giá mà tôi nghe lời chị ấy chứ không nổi nóng cái hôm tôi muốn cho con bé Hortense tội nghiệp trở về với chồng để khỏi thương tổn đến danh dự của cái ả... Ôi! em Adeline thân yêu, phải cứu Wenceslas! Nó đang ngập trong đám bùn nhơ ấy đến tận cổ!

– Tội nghiệp, anh không thành công với thứ đàn bà tiểu tư sản này cũng như đã thất bại với đám diễn viên, Adeline mỉm cười nói.

Bà nam tước lấy làm lo ngại về sự thay đổi ở chàng Hector của bà; khi thấy ông buồn khổ tiểu tụy, gặp người dưới chông chất của đau thương, thì ở bà chỉ còn có tấm lòng, với niềm trắc ẩn và tình yêu thương vô hạn và nếu có thể, trút đến giọt máu cuối cùng mà làm cho chàng Hector trở nên sung sướng thì bà đâu có ngần ngại.

– Anh hãy ở lại với em và các con, anh Hector ơi. Anh nói cho em hay những người phụ nữ ấy làm cách nào mà khiến anh gắn bó đến thế, em sẽ cố gắng... Sao anh lại không luyện cho em thích ứng với sử dụng của anh? bởi em không đủ thông minh phỏng? Người ta còn thấy em khá đẹp để sẵn đón em mà.

Đến đây, nhiều phụ nữ có chồng trung thành với nghĩa vụ làm vợ và với chồng mình, có thể tự hỏi tại sao những người đàn ông tỏ ra khỏe mạnh, nhân ái và cảm thông với những con đàn bà như mẹ Marnette lại không say mê, thích thú với vợ mình được nhỉ! nhất là khi người vợ đó giống như bà nam tước Adeline Hulot. Điều này liên quan đến những bí ẩn sâu xa trong cơ cấu con người. Ái tình là một vô điều độ không cùng của lý trí, một lạc thú cứng cỏi và nghiêm chỉnh của những tâm hồn lớn; khoái lạc là món hàng dung tục bán ngay tại trận, nhưng ái tình và khoái lạc là hai phương diện của cùng một sự kiện. Người phụ nữ đáp ứng được cả hai thèm khát to lớn đó cũng hiếm hoi trong nữ giới như vị tướng tài, nhà văn lớn, người nghệ sĩ thiên tài, bậc phát minh lỗi lạc cũng hiếm thấy trong một quốc gia. Con người cao đẳng cũng như kẻ ngu dốt, một Hulot cũng như một Crevel đều cảm thấy như nhau nhu cầu lý tưởng cùng với nhu cầu khoái lạc; tất cả đều chạy đi tìm cái mục tiêu lưỡng tính bí ẩn đó, cái của quý đó, nhưng trong hầu hết trường hợp, đó là một tác phẩm gồm hai tập. Cuộc chạy đua tìm tòi này là một sự thoái hóa do xã hội tạo nên. Rõ ràng là hôn nhân phải được chấp nhận như một phận sự, hôn nhân là cuộc sống với những công việc và những hy sinh nặng nề từ cả hai phía. Lũ phóng đảng, những tay đi tìm của quý ấy, cũng đặc tội y như bọn vô lại khác bọn này lại bị trừng trị nặng nề hơn. Ý kiến trên đây không phải là một lớp mạ luân lý, nó

giải thích nguyên nhân của lầm tai họa mà người ta không hiểu. Hơn nữa Cảnh đời trên đây mang theo với nó những bài học luân lý khá đa dạng.

Nam tước vội vã đi đến yết kiến thống chế vương tước Wissembourg mà sự che chở là lối thoát cuối cùng của ông. Được vị tướng già đỡ đầu từ ba mươi lăm năm nay, ông được ra vào tùy tiện ở vương phủ, ngày tiếp khách long trọng cũng như ngày thường, có thể vào phòng cả lúc người vừa thức giấc. Thấy nam tước, người chỉ huy vĩ đại và tốt bụng ấy nói:

– Nào! chào bạn Hector thân mến, chú có việc gì đấy? Trông chú có vẻ lo âu. Khóa họp đã kết thúc rồi kia mà. Lại được xong một khóa! Tôi nói đến cái đó ngày nay như xưa chúng ta nói đến những trận mạc của chúng ta. Tôi tưởng, ừ nhỉ, hình như báo chí cũng gọi các khóa họp là những chiến dịch nghị trường.

– Chúng tôi có gặp khó khăn, quá vậy thống chế. Nhưng thời buổi này nó khốn đốn thế đấy! Hulot nói. Biết làm sao được? Trời đất này thế. Thời nào cũng có những trái khoáy của thời ấy. Cái tai họa lớn nhất của năm 1841 là ở chỗ nhà vua cũng như các vị bộ trưởng đều không được tự do hành động như Hoàng đế xưa kia.

Thống chế chớp mắt nhìn Hulot: ánh mắt chim ưng ấy vừa kiêu hãnh, vừa trong sáng, vừa thấu suốt và tỏ ra rằng mặc dù cao niên, con người vĩ đại ấy vẫn cứ cương quyết và dũng mãnh. Thống chế lấy giọng cười mờ hỏi:

– Chú có việc gì muốn tôi giúp phỏng?

– Tôi đang ở hoàn cảnh cầu xin thống chế bổ nhiệm một phó trưởng phòng của tôi vào chức vụ trưởng phòng và ăn thưởng hân bội tinh Bắc đẩu hạng tư, như một ân huệ riêng ban cho bản thân tôi.

– Hân tên gì? thống chế hỏi, đưa mắt nhìn Hulot như một tia chớp.

– Marneffe!

– Thành cha ấy có con vợ xinh lắm, tôi đã thấy con mẹ kia ở đám cưới con gái chú... Nếu Roger.... nhưng Roger không có mặt ở

đây rồi. Chú Hector này, hẳn về khoản lạc thú của chú đấy nhỉ! Chà chà! chú còn chơi bởi được nữa ư? Gớm! chú làm vinh hạnh cho đội Cẩm vệ của Hoàng đế! Thế mới là sĩ quan hậu cần chứ, chú có kho tàng dự bị ra trò!... Nhưng thôi chú em ạ, hãy vất cái vụ này về một bên, nó quá phong tình đi, không thể trở thành một vụ hành chính.

– Không thể, thưa thống chế, đây là một việc đến nguy vì thuộc tòa án tiểu hình. Thống chế có đành nhìn tôi bị lôi ra trước tòa án tiểu hình hay không?

– Thế ư? Mẹ kiếp nó! thống chế lo lắng kêu to lên. Kế tiếp đi.

– Nghĩa là tôi đang ở tình thế con cáo mắc bẫy... Ngài luôn xử tốt hết chỗ nói với tôi, cho nên mong ngài hạ cố cứu tôi ra khỏi tình cảnh ô nhục hiện nay.

Hulot cố thuật lại một cách hóm hỉnh nhất và vui vẻ nhất chuyện hóc búa của mình. Cuối cùng ông nói:

– Vương tước có định để cho một người mà ngài vô cùng yêu mến là anh tôi chết sâu chết muộn, và một vụ trưởng của ngài, ủy viên tham chính viện, bị bêu riếu hay không? Tay Marneffe này là một thằng khốn kiếp, chúng ta sẽ bắt hắn về hưu trong vài ba năm tới...

– Chú nói như hai ba năm là dễ lắm!...

– Nhưng thưa vương tước, đội Cẩm vệ của Hoàng đế là bất tử mà.

– Hiện nay tôi là người thống chế duy nhất còn sống sót trong đợt phong đầu tiên, ông bộ trưởng nói. Chú nghe tôi bảo đấy, chú Hector. Chú không biết tôi trù mến chú đến ngần nào! Để rồi chú xem? Cái ngày tôi rời bỏ bộ sẽ là ngày chú và tôi cùng rời bỏ nó một lần. Chà ! đáng tiếc chú không là nghị viên. Bao nhiêu kẻ thêm muốn vị trí của chú, không có tôi thì chú đã không ngồi yên ở đấy rồi. Ấy, tôi đã phải vung giáo bao nhiêu bận để bảo vệ chú, giữ chú lại... Ừ thì tôi chuẩn y hai điều chú yêu cầu, vì sẽ khổ tâm biết bao nhiêu nếu phải thấy chú ngồi ở ghế bị cáo với tuổi tác ấy và địa vị ấy. Tuy nhiên chú đã làm sút mẻ uy tín chú nhiều quá đấy. Nếu việc

này mà gây xôn xao trong dư luận, thì người ta sẽ không bỏ qua cho chúng ta đâu. Tôi thì tôi bất cần, nhưng chú thì lại thêm một cái gai nhọn nữa dưới chân đấy. Đến khóa họp gần nhất, chú sẽ đi tong thời. Việc thừa kế chú đã được treo như một miếng mồi cho năm sáu nhân vật có thể lực, và chú được duy trì là nhờ kiểu lý luận tình tế của tôi. Tôi đã nói rằng cái ngày chú về hưu và chức vụ của chú được bố trí người thay thế, thì ta sẽ có năm kẻ bất mãn và một người thỏa mãn; còn như vẫn cứ để chú ở đấy như con dao *long cán* trong hai ba năm nữa thì chắc chắn sẽ có nguyên cả sáu phiêu. Các ngài trong hội đồng chính phủ bật cười và cho rằng *tay cật bình trong cật ngũ* này đã trở nên khá cứng trong chiến lược nghị trường... Tôi nói dứt khoát điều đó với chú. Và chàng đầu chú đã xám tro rồi. Chú còn khả năng lao vào những bì bõm kiểu này thì quả là sung sướng. Ta thì còn đâu cái thời thiếu úy Cottin mà nhân tình nhân nghĩa!

Thống chế bấm chuông gọi rồi nói thêm: “Phải bảo xé cái biên bản kia đi!”

– Ngài xử sự như một người cha! Quả tôi đã không dám nói đến nỗi lo ngại của tôi.

Thấy người gác cửa Mitouflet vào, thống chế kêu to:

– Ta vẫn muốn Roger có mặt ở đây và toan báo gọi anh ta, Mitouflet, anh đi ra đi. Còn chú, chú bạn chiến đấu già của ta, chú đi chuẩn bị giấy tờ cho việc bổ nhiệm đó, để ta ký. Nhưng mà cái thằng chàng bấy bở ổi đó sẽ không tọa hưởng kết quả tội ác của hắn lâu la gì được đâu: hắn sẽ được theo dõi và khi phạm một lỗi nhỏ nào sẽ hất ngay từ cái ghế chỉ huy của nó xuống. Bây giờ chú đã được cứu thoát rồi thì chú phải coi chừng đó, chú Hector ạ. Đừng làm các bạn hữu của chú ngán ngấm về chú. Người ta sẽ trao cho chú cái nghị định bổ nhiệm trong buổi sáng nay và tên kia sẽ được bội tình Bắc đẩu hạng tư!... Năm nay chú bao nhiêu tuổi?

– Bẩy mươi trong ba tháng nữa.

– Gớm cái gã trai tráng này! thống chế mỉm cười nói. Đáng lẽ chú phải được thăng nhiệm, nhưng hoài của chưa! ta không ở cái triều vua Louis XV.

Hiệu lực của tình bạn chiến đấu giữa những di tích quang vinh từ quân đội Napoléon sót lại là thế đấy: họ cứ tin rằng họ vẫn ở cứ điểm, cần phải bảo vệ cho nhau đối với tất cả và chống tất cả.

Đi qua sân, Hulot lăm bắm: Được ban một ân huệ như thế này nữa thì mình đi tong.

Ông viên chức khốn khổ đến tìm nam tước De Nucingen: ông ta chỉ còn thiếu ông chủ ngân hàng kia một số tiền không đáng kể cho nên đã chấp trái hai năm tuế bóng nữa mà vay được bốn vạn phơ-răng. Nhưng De Nucingen giao ước là trong trường hợp Hulot bị buộc về hưu thì phần hưu bổng có thể tịch ký sẽ được dùng để trả khoản nợ này cho đến khi trả nợ xong cả vốn lẫn lãi. Vụ vay nợ này cũng như vụ trước đều do Vauvinet đứng tên bảo đảm, và nam tước ký cho tên này một vạn hai nghìn phơ-răng hối phiếu. Ngày hôm sau, tờ biên bản tai hại, đơn kiện của người chồng, các thứ tang chứng đều được đốt tước. Việc thăng thưởng bề bối của Marneffe chỉ được dư luận chú ý qua thối vì bị át bởi công việc về ngày lễ 14 tháng Bảy và cũng không được bài báo nào nói đến.

Bề ngoài bất hòa với bà Marneffe, Lisbeth đến ở với thống chế Hulot. Mười hôm sau những biến cố thuật trên đây, cuộc hôn nhân giữa cô gái lỡ thì và ông già lừng lẫy danh tiếng được công bố lần đầu; để ông anh chồng thuận tình, bà Adeline kể lại cho ông nghe cái tai biến tài chính xảy đến cho chồng mình, nhưng yêu cầu thống chế đừng bao giờ nhắc đến với ông ta mà bà nói là đang u uất, rã rời, suy sụp hết... “Trời ơi, anh ấy đã già đi đúng với tuổi mình rồi!” bà nói thêm. Lisbeth thế là đã thành công rực rỡ! Cô sắp đạt mục đích, cô sắp thấy chương trình của cô thực hiện, thâm thù của cô thỏa mãn. Ngay từ lúc này, cô đã hưởng trước cái hạnh phúc sắp ngự trị trên cái gia đình đã khinh bỉ mình lâu đến thế. Cô tự hứa sẽ làm người che chở cho những người che chở mình, làm vị phúc tinh nuôi sống cái gia đình suy sụp đó; cô soi gương tự thì lệ với mình, miệng nói: *“Thưa bá tước phu nhân hoặc thưa thống chế phu nhân!”*. Adeline và Hortense sẽ lụm cụm tuổi già trong quần bách và phải vật nhau với đối nghèo trong khi bà chị họ Bette được mời vào cung điện Tuileries và ngồi chễm chệ ở trên thiên hạ.

Một biến cố ghê gớm lật nhào cô gái già từ trên đỉnh cao xã hội mà cô ngự trị một cách kiêu hãnh.

Ngay từ hôm tờ cáo thị hôn nhân thứ nhất được công bố, nam tước nhận được tin khác từ châu Phi. Một người Alsace thứ hai đến, hỏi và được biết rõ Hulot chính là người tiếp mình, liền trao một bức thư, để địa chỉ nơi trọ của mình rồi cáo biệt. Người viên chức cao cấp mới đọc những dòng đầu trong thư sau đây đã thấy choáng váng mày mặt.

“Anh cháu ạ, theo tôi tính thì anh nhận được thư này vào ngày 7 tháng tám. Giả định anh mất ba ngày để chạy số tiền viện trợ mà chúng tôi yêu cầu, và nó đi đường hết mười lăm ngày để tới đây, thì chúng ta cộng vào đầu tháng chín.

Nếu thực hiện đúng thời hạn ấy thì anh sẽ cứu được danh dự và sinh mệnh cho kẻ tận tình với anh, Johann Fischer này.

Người viên chức mà anh cho làm đồng lõa giúp tôi đòi hỏi như sau. Bởi hình như tôi có khả năng phải ra trước tòa đại hình hoặc một tòa án binh và hẳn anh biết rằng không khi nào Johann Fischer này chịu để lời ra trước mặt tòa án nào cả, tự nó sẽ đi đến trước sự phán xử của Chúa Trời.

Tay viên chức của anh, tôi thấy hình như là một người rất xấu, rất có thể làm anh liên lụy; tuy nhiên hẳn khôn như bất kỳ tên gian xảo nào. Nó cho là anh phải lớn tiếng la lối hơn ai hết và phái đến đây một viên thanh tra, một thứ phái viên đặc biệt để phát hiện những đứa phạm pháp, vạch ra những tệ hại những lạm, tóm lại để thực hiện thanh trừng; nhưng mà trước hết, phái viên đó sẽ can thiệp vào giữa chúng ta và bộ máy tư pháp và gây ra một cuộc tranh chấp.

Nếu người phái viên của anh đến đây ngày một tháng chín với khẩu lệnh của anh và anh gửi cho chúng tôi hai mươi vạn phơ-răng để mua sắm và cất vào kho những vật liệu mà chúng tôi hiện bảo là còn chứa chất ở mấy thị trấn xa xôi thì chúng tôi sẽ được coi là những kẻ toán trong sạch, không tì vết.

Anh có thể giao cho người lính đưa thư này một mẩu đa gửi đến cho tôi, để lính ở một ngân hàng Alger. Anh lính này là một người chắc chắn, một người họ hàng, không tò mò tìm hiểu mình mang thứ gì đi. Tôi đã làm mọi việc bảo đảm cho anh ta trở về. Nếu anh không thể làm gì được thì tôi vui lòng chết cho người đã mang hạnh phúc lại cho cháu Adeline của chúng tôi”.

Những khắc khoải và lạc thú của yêu đương cùng với cái tai biến vừa kết thúc sự nghiệp phong tình của nam tước Hulot đã khiến ông quên nghĩ đến người chủ là Johann Fischer tội nghiệp tuy bức thư thứ nhất của ông này báo trước khá rõ ràng mối nguy đe dọa họ: nguy cơ đó bây giờ trở thành cấp bách. Nam tước rời phòng ăn trong tình trạng bối rối đến nỗi vừa vào phòng khách thì ông để rơi bịch người xuống chiếc trường kỷ. Ông mê mẩn choáng váng, tê dại bởi ngã xuống quá nặng. Ông nhìn chăm chăm một hình hoa trên tấm thảm, chẳng nhận ra mình cầm trong tay bức thư oan nghiệt của Johann. Từ buồng mình, bà Adeline nghe thấy tiếng ông chống buồng người xuống trường kỷ như một khối nặng. Cái tiếng rơi ngã quá lạ lùng khiến bà nghĩ tới cơn bệnh chảy máu não. Bà sợ quá, nổi kinh sợ làm cho bà thoát đầu nghệt thở và không cử động được: qua cửa ra vào bà nhìn vào tấm gương ở phòng khách và thấy chồng ra dáng một người bị quật ngã. Bảy giờ bà nhón chân đi se se vào, Hector không nghe thấy gì cả, bà tiến đến gần; nhìn thấy bức thư, bà cầm lên đọc rồi run cầm cập. Bà vừa bị một sự chấn động thần kinh dữ dội, loại để lại cho thể xác một cố tật vĩnh viễn. Mấy hôm sau, bà mắc chứng run rẩy thường xuyên. Giây phút ban đầu qua đi, sự cần thiết phải hành động tạo cho bà sức mạnh chỉ có thể xuất phát từ nguồn sinh lực của mình.

– Hector! anh vào buồng em đi, bà nói nhẹ nhàng như một hơi thở. Đừng để cho con gái chúng mình thấy thế. Đi vào, đi đi anh.

– Tìm đâu ra hai mươi vạn phơ-răng? Tôi có thể vận động gửi Claude Vignon sang làm phái viên điều tra. Đó là một anh chàng thông minh, hóm hỉnh... Trong hai hôm là xong thôi... Nhưng con số hai mươi vạn phơ-răng đó, con tôi không có, nhà cửa hẳn đã chấp trái vay ba mươi vạn rồi. Anh tôi có bất quá ba vạn phơ-răng tiết

kiệm là cùng. Đến lão Nucingen thì lão cười chế nhạo mà thôi!... Còn Vauvinet?... hẳn cho tôi vay một vạn để cho đủ số tiền cấp cho thằng con của tên Mameffe bị ổi, mà chẳng có đáng vui về tí nào. Không, đã vô phương rồi, chỉ còn cách đến lay lục đức ông thống chế, xưng thú tình cảnh với ông, chịu nghe ông mắng là đồ vô lại, nhận đủ loạt súng của ông để mà chìm lìm một cách hợp lẽ.

– Nhưng anh Hector ơi! đâu có phải chỉ là mất vọng, còn nhớ danh nữa chứ, Adeline đáp. Ông chú tội nghiệp của em sẽ quyên sinh mất. Anh ạ, chỉ nên giết mẹ con tôi thôi, anh có cái quyền đó! nhưng mà đừng làm kẻ sát nhân. Hãy can đảm lên, còn có lối thoát mà.

– Không còn lối nào nữa, nam tước đáp. Không có ai trong chính phủ có thể tìm ra hai mươi vạn phơ-răng, dù để mà cứu sống một bộ cũng vậy thôi! Chao ơi! Hoàng đế Napoléon! Người ở đâu rồi?

– Chú tội! Thương chú quá. Anh Hector ơi, không thể để cho chú tự tử chết như nhóp được.

– Cũng còn một phương sách, nhưng mà... mong manh lắm... Đúng vậy, Crevel đang căng với con gái lão... Hối ôi! Lão nhiều tiền lắm, chỉ lão là có thể...

– Đây, anh Hector, thà là vợ anh chết còn hơn là để cho chú chúng ta, anh của anh và danh dự của gia đình cùng tiêu ma! bà nam tước chột như có một tia sáng rọi qua đầu óc, nói thế. Vâng, tôi có thể cứu tất cả các người... Chao ôi! Trời! Ý nghĩ đó xấu xa quá, sao nó lại có thể đến với tôi chứ?

Bà chấp tay lại, sụp quỳ xuống cầu nguyện. Khi đứng lên bà thấy mặt chàng Hector của bà rạn rở một niềm vui cuồng dại, cho nên cái sáng kiến quỷ quái kia trở về và thế là Adeline lâm vào trạng thái đờ đẫn của kẻ ngu dân.

Lát sau, tỉnh cơn mê muội, bà kêu to:

– Anh ơi, anh đi đi, anh chạy ngay đến bộ, anh gắng làm sao cho có được một phái viên sang bên đó, nhất định cần phải vậy. *Cố dỗ ngọt ông thống chế* nghe! Năm giờ, anh về, anh sẽ tìm thấy có

lẽ... vâng! anh sẽ tìm thấy hai mươi vạn phơ-răng. Gia đình anh, danh dự của một nam tước, một ủy viên tham chính, một đồng lý sự vụ, lòng chính trực của anh, người con trai của anh, tất tất sẽ được cứu vớt. Nhưng em Adeline của anh sẽ không còn nữa, anh sẽ không bao giờ gặp lại được em nữa. Hector ơi! Adeline vừa nói vừa quỳ xuống siết bàn tay Hulot hôn lên đó, anh hãy ban phước cho em đi, và nói lời vĩnh biệt với em!

Cảnh tượng bi thảm quá đến nỗi Hulot ôm vợ, đỡ bà đứng lên, hôn bà và nói: “Tôi không hiểu ý mình!”.

– Nếu anh hiểu thì em chết vì xấu hổ hoặc là em sẽ không đủ sức thực hiện sự hy sinh cuối cùng này.

Mariette vào nói:

– Thưa bà, cơm đã dọn.

Hortense vào chào bố mẹ. Hai ông bà phải ra ăn cùng và cố làm vẻ mặt tươi tỉnh. Nhưng bà nam tước nói:

– Bố con cứ ra ăn đi, đừng chờ tôi, tôi sẽ đi theo ngay.

Bà ngồi vào bàn mình viết bức thư sau đây:

“Ông Crevel thân mến, tôi có một việc muốn nhờ ông, tôi chờ ông buổi sáng nay và tôi tin rằng vốn hào hoa phong nhã đối với phụ nữ như tôi đã được biết, ông sẽ không bắt chờ đợi quá lâu.

Kẻ tôi đòi tận tụy của ông là

Adeline Hulot”.

Louise, người hầu phòng của Hortense đang phục vụ ở bàn ăn, bà nam tước gọi bảo:

– Louise, con hãy đem thư này xuống cho người gác cổng, bảo y đưa ngay đến theo địa chỉ đã ghi và lấy thư trả lời.

Nam tước đang đọc báo, đưa một tờ phái cộng hòa cho vợ, chỉ một bài và nói:

– Còn kịp không chứ? Bà xem bài báo này, một bài thuộc loại văn tấu mà ghê gớm mà các tờ báo thường dùng để đệm màu mè cho các bài chính trị trắng gang của ta.

“Một thông tin viên của bản báo từ Alger đưa tin về cho biết rằng những vụ tham nhũng quá đáng đã xảy ra trong ngành lương thực thực phẩm ở tỉnh Oran đến nỗi tư pháp phải mở cuộc điều tra. Các vụ biến thủ là hiển nhiên, bọn phạm pháp cũng đã được phát hiện. Nếu việc trừng trị không nghiêm minh thì chúng ta hãy còn tiếp tục mất nhiều người bởi những tham nhũng trên cái ăn uống của binh sĩ hơn là bởi khí giới của người Ả-rập và khí hậu nóng bức của đất trời. Bản báo đợi có thêm tin tức trước khi đăng tiếp về vấn đề đáng tiếc này.

Bản báo không còn lấy làm lạ vì sao việc thiết lập báo chí ở Algérie, theo Hiến chương 1830 lại gây kinh hãi cho người ta đến thế”.

– Tôi đi mặc áo để đến bộ đây, nam tước nói và rời bàn ăn: thì giờ hiện nay quý lắm, trong mỗi phút có một mạng người.

– Ối mẹ ơi! con không còn hy vọng gì nữa, Hortense kêu lên.

Không giữ nổi nước mắt, nàng đưa cho mẹ xem một *Tạp chí Mỹ thuật*. Bà Hulot xem thấy tạp chí in hình nhóm tượng Dalila của bá tước Steinbock, ở dưới in dòng chữ: *sở hữu của bà Marneffe*. Bài báo ký một chữ V, ngay từ những dòng đầu đã tỏ rõ tài hoa và lòng sốt sắng của Claude Vignon.

– Tội nghiệp con bé... bà nam tước nói.

Kinh hoàng về cái giọng hầu như vô tình của mẹ, Hortense nhìn mẹ, thấy mặt mẹ biểu hiện một niềm đau thương bên cạnh đó, nỗi đau thương của mình phải mờ nhạt đi, nàng đến hôn mẹ và nói:

– Mẹ ơi, mẹ làm sao vậy? Có việc gì xảy ra? Có thể nào chúng ta lại còn đau khổ hơn lâu nay nữa sao?

– Con ơi, mẹ thấy so sánh nỗi đau thương của mẹ hiện nay thì những đau thương đã qua chẳng thấm vào đâu. Bao giờ mẹ mới hết đau khổ đây?

– Khi về trời, thưa mẹ! Hortense nghiêm trang nói.

– Lại đây với mẹ, con gái yêu, con giúp mẹ mặc áo... Nhưng mà thôi... Mẹ không muốn con nhúng tay vào việc trang điểm này. Bảo con Louise vào đây với mẹ.

Về buồng riêng, Adeline đến soi gương. Bà tự ngắm mình một cách buồn rầu lại tọc mạch tự hỏi mình: “Ta còn đẹp hay không?... Người ta còn thèm muốn ta nữa không?... Ta có những nếp nhăn nheo không?”.

Bà vén mớ tóc vàng rất đẹp của bà lên, để lộ hai thái dương. Ở vùng này tất cả đều tươi tắn mượt mà như ở một cô thiếu nữ. Adeline đi xa hơn: bà trật áo xem vai và thỏa mãn, bà có một cử chỉ tự hào. Người phụ nữ nào có đôi vai đẹp thì vẻ đẹp này là vẻ mất sau cùng, nhất là khi người đó luôn trong sạch. Adeline lựa chọn rất chu đáo các thứ trang phục; tuy nhiên người phụ nữ mộ đạo và trình thuần dù có đưa vào trang phục của mình một đôi sáng tạo diêm dúa, cũng vẫn cứ có vẻ kín đáo trình thuần. Có ích gì những bút tất tợ xám mới tinh, những giấy xa-tanh cao đế, khi mình hoàn toàn không biết cái thuật đẩy bàn chân xinh xắn ra đúng lúc để cho nó có vài phần chồi ra ngoài chiếc áo dài kéo lên nửa chừng để hé mở những chân trời cho nổi thêm muốn! Bà mặc chiếc áo the vẽ hoa đẹp nhất của mình, chiếc áo hở ực và ngắn tay đấy; nhưng kinh hoàng về những chỗ hở hang của mình, bà lại luồn hai cánh tay đẹp trong những ống tay bằng sa thưa nhạt, bà trùm lên vai và ngực một tấm khăn choàng thêu. Đầu tóc kiểu Anh của bà, bà thấy ý nghĩa quá lộ liễu, bèn che vế lồi cuốn quuyến rũ của nó bằng một cái mũ chụp rất xinh; nhưng mà dù có mũ hay không, bà cũng đâu có biết mân mê những cuộn tóc vàng óng của mình để phô diễn, để cho người ta thán phục đôi bàn tay búp măng... Còn đây là thứ phấn riêng của bà. Sự tin tưởng là mình phạm tội và những công việc soạn sửa để phạm tội một cách có ý thức gây cho người phụ nữ thánh thánh này một cơn sốt kịch liệt

khuyến vẻ lộng lẫy của tuổi xuân trở về với bà trong chốc lát. Đôi mắt sáng lên, nước da ngời mượt. Đáng lẽ lấy dáng quyền rũ, bà thấy mình tuồng như có vẻ liều lĩnh đáng tởm. Trước đây bà cố van Lisbeth kể trường hợp phụ tình của Wenceslas, nhờ vậy bà được biết và lấy làm kinh ngạc sao trong một tối, qua giấy lát, ở Marneffe đã làm chủ được người nghệ sĩ như bị bùa mê. Bà nam tước đã hỏi Lisbeth: “Những ả ấy làm như thế nào nhỉ?” Về khoản này không ai tò mò cho bằng những bà trinh phụ, họ muốn có mọi món quyền rũ của lẳng lơ mà vẫn cứ đứng đắn. Cô Bette đã trả lời: “Ấy quyền rũ là nghiệp của họ mà. Tối hôm đó dĩ biết không, Valérie quả có thể làm cho một thiên thần sa xuống địa ngục. – Chị thử kể xem ả làm thế nào? – Không có lý thuyết đâu, trong cái nghề nghiệp ấy chỉ có thực hành mà thôi, cô Bette đáp chế nhạo. Nhớ đến câu chuyện này, bà nam tước những muốn nhờ cô Bette bảo ban mình, nhưng không kịp nữa. Tội nghiệp Adeline! không có tài sáng tạo ra một nốt ruồi, cài một nụ hồng ở đúng chỗ trên ngực áo, tìm ra những mảnh khốe ăn diện để đánh thức dậy những thèm khát e dè của người đàn ông. Adeline chỉ trở nên một người ăn mặc tươm tất. Không phải ai muốn đi điểm cũng đi điểm được: Molière đã mượn miệng lưỡi của nhân vật Gros-René mà nói khá ngộ nghĩnh “đàn bà là món cháo của đàn ông”. Cách so sánh ấy hàm ý là trong yêu đương cũng có một khoa xào nấu. Người đàn bà đức hạnh tỷ như bữa ăn cổ đại, thịt sống ném lên than hồng. Á giang hồ, trái lại, là tác phẩm của Carême với những gia vị, những hương liệu và những tìm tòi. Bà nam tước không thể và cũng không biết *cách dọn* cái ức trắng của mình trên chiếc đĩa ren, rua lộng lẫy theo kiểu bà Marneffe. Bà chẳng biết gì về bí quyết của những dáng điệu nào đó, hiệu lực của những cái liếc nào đó. Tóm lại bà không có đường kiếm bí truyền nào của riêng mình. Người phụ nữ cao quý này có quay người trăm bận đi nữa cũng không hiến được gì cho làn mắt sành sỏi của gã phong tình. Là một phụ nữ lương thiện và *nghiêm trang* đối với thiên hạ, đồng thời đánh đi với chồng, làm được thế mới là thiên tài và rất hiếm những phụ nữ cỡ ấy. Bí mật về những gán bó trường cửu là ở đây, và nó không thể đem giải thích nổi cho những phụ nữ không có điểm phúc kiêu cả hai năng khiếu lỗi lạc ấy. Giá

dụ bà Marneffe là người đức hạnh!... thì đó là một nữ hầu tước Pescaire¹! Những người phụ nữ vĩ đại và bất hủ ấy, những Diane de Poitiers xinh đẹp mà đức hạnh ấy có thể đếm được.

Kịch cảnh mờ mịt cho thiên khảo cứu về phong tục Paris nghiêm chỉnh và ghê gớm kia thế là sắp tái diễn với sự khác biệt lạ lùng này là những điều bí ẩn mà ông đại úy dân vệ tiên báo đã thay đổi các vai trò. Ngày nay Hulot phu nhân mong đợi Crevel với những ý đồ ba năm trước đã đưa ông đến trên cỗ xe milord với nụ cười hướng về những người dân Paris trên đường. Và chung quy, thật là lạ! nam tước phu nhân vẫn nhất quán với mình, chung thủy trong mối tình của mình trong khi lao vào một vụ lừa dối chống sống sượng nhất, lừa dối không có sự đam mê vì dục vọng, bào chữa và thanh minh, do đó được một số người chấp nhận. Khi nghe tiếng chuông gọi cửa, bà tự nhủ: “Làm thế nào để thành một ả Marneffe đây chứ?”. Bà nuốt lệ, gương mặt rạng sáng lên vì sốt; bà tự hứa sẽ rất dễ thỏa, ôi con người cao quý mà đáng thương!

Còn Crevel thì vừa lên gác vừa tự hỏi mình: “Không biết bà nam tước quý hóa này muốn gặp mình làm gì đây? À! phải rồi, hẳn là bà ta định nói về việc mình giận đối Célestine và Victorin đây, nhưng ta sẽ không nhân nhượng đâu!... Khi theo chân Louise bước vào phòng khách, nhìn thấy *trụ sở* (chữ nghĩa của chính ông ta đó mà!) quá trần trụi, Crevel than thở: “Đáng thương cho người phụ nữ này!... Ở đây, bà ta giống như bức tranh đẹp, bị một tên mù tịt về hội họa đem để ở vựa lúa”. Ấy là vì thấy quan thượng thư bộ Thương mại, bá tước Popinot mua tranh và tượng, Crevel muốn nổi tiếng giữa đám Mạnh Thường quân Paris, đám Mạnh Thường mà lòng say mê nghệ thuật thể hiện ở việc tìm mua những vật đáng giá hai mươi phơ-răng với giá một phơ-răng.

Adeline mỉm cười niềm nở với Crevel và chỉ ghế đối diện mời ông ngồi. Crevel nói: “Tôi sẵn sàng chờ lệnh quý phu nhân xinh đẹp”.

1. Nữ hầu tước người Ý (1492-1547) sau khi chồng tử trận năm 1535, dù còn đẹp và được nhiều người săn đón, bà dành trọn cuộc đời cho gia đình.

Ông quận trưởng trở thành chính khách đã mặc đồ dạ đen. Mặt ông hiện lên trên nền chiếc áo như một mặt trăng rằm rạng rỡ trên nền thâm của một bức màn mây. Cái sơ-mi điểm sáng bởi ba viên ngọc trai lớn giá năm trăm phơ-răng mỗi viên, cái sơ-mi buộc ta phải đánh giá cao khả năng của... lông ngực; ông thường nói: “Người ta nhìn thấy ở tôi nhà lực sĩ tương lai của vô đài!” Bàn tay bình dân to bản của ông mang găng vàng từ sáng sớm. Đôi ủng véc-ni bóng chỉ rõ là ông đã đi chiếc xe con độc mã sơn đen để đến đây. Từ ba năm nay lòng ham mê danh vọng đã làm thay đổi điệu bộ của Crevel. Giống các nhà đại họa sĩ, ông đang ở trong phong cách thứ hai. Ở giữa giới thượng lưu, khi đến với vương tước De Wissembourg, khi ở thị sảnh, khi ở dinh thất bá tước Popinot, v.v... ông giữ mũ trên tay một cách thung dung thoải mái theo cách Valérie đã tập cho, và tay kia thì luôn ngón cái vào nách gi-lê một cách đăm dắng, đầu và mắt thì lắc, đảo làm duyên. Cách *làm điệu* thứ hai này là công trình của Valérie ranh mãnh, ả lấy cơ xuân hóa ông quận trưởng của ả, bồi thêm cho ông một vẻ lơ bịch nữa...

Bà nam tước nói giọng lúng búng:

– Ông Crevel thân mến và độ lượng, tôi mời ông đến về một công việc trọng đại bậc nhất.

– Tôi đã đoán thấy, thưa bà, Crevel nói với vẻ tinh hóm; nhưng bà đòi hỏi một điều không làm được... Chao ôi! tôi đâu có phải là một người bố đã man, một người *ngang dọc vương vức* trong sự bủn xỉn, như Napoléon đã nói. Giá như con tôi tự làm cho chúng nó khánh tận thì tôi sẽ đến cứu viện chúng nó; đảng này chúng nó bảo đảm cho ông nhà, có phải không thưa bà? thì tí như đổ nước vào cái thùng không đáy của lũ quái nữ Danaïdes! Ai lại mang cạm cớ một tòa nhà ba mươi vạn phơ-răng vì một ông bố chúng nào tạt ấy! Chúng nó còn gì đâu, cái lũ khốn đó, và đâu có phải vì chúng ăn chơi vui thú cho cam. Bây giờ chúng chỉ có đồng tiền Victorin kiếm được ở tòa án để mà sống thôi... Thì cứ để cho ông con của bà *thao thao ra sức cãi* vậy... Chao ôi! nó đáng phải lên đến bộ trưởng, cái ông bác học trẻ ấy, niềm hy vọng chung của chúng ta. Nhưng chiếc tàu kéo quý hóa lại mắc cạn một cách ngu xuẩn sao bởi, giá nó vay

giật để lo liệu về việc thăng quan tiến chức, giá nó mắc nợ vì đã dâng các nghị sĩ để mua phiếu và tăng ảnh hưởng, thì tôi sẽ nói: “Túi tiền của bố đây, cứ lấy đi con!” Nhưng lại để trả nợ những tiêu phí ngồng cuồng của ông bố, những ngồng cuồng mà tôi đã mách trước với bà! Chao ôi! Bố cậu ta đã hát cậu ta ra khỏi nơi quyền vi... Thì tôi sẽ là bộ trưởng cho coi...

– Hồi ôi, *bạn Crevel thân mến*, không phải về con cái chúng ta, những đứa trẻ hiếu thảo đáng thương... Nếu tìm bạn đã khép kín đối với Victorin và Célestine, thì tôi, tôi yêu thương chúng nó vô hạn cho nên có lẽ tôi có thể làm dịu nỗi cay đắng mà bạn gieo rắc vào lòng chúng nó bởi sự giận dữ của bạn. Bạn trừng phạt rẻ và con gái bạn về một hành động tốt đẹp!

– Vàng, một hành động tốt tiến hành xấu! Đây là một bán trọng tội! Crevel nói thế và thích thú với danh từ đó.

– Hào hiệp, ông Crevel thân mến ạ, bà nam tước nói tiếp, đâu có phải là bốc tiền ra từ trong một túi đầy ắp. Mà là cam chịu thiếu thốn vì lòng hào hiệp của mình, là rước khổ mua đau về nghĩa cử của mình. Còn là sẵn sàng hứng đón sự vô ơn bạc nghĩa. Lòng thiện không tổn kém, trời không hề biết đến kiểu thiện đó...

– Thưa bà, những kẻ thành tâm có quyền vào ốm, chết ở nhà thương thí, họ biết đó là cửa Thiên đường đối với họ. Tôi, tôi chỉ là trưởng giả thế tục, tôi sợ Chúa nhưng tôi còn sợ cái địa ngục nghèo khổ hơn. Không một xu dính túi, đó là bước cuối cùng của cảnh hoạn nạn trong trật tự xã hội hiện thời. Tôi là một con người của thời đại, tôi tôn trọng tiền tài!...

– Ông nói đúng, Adeline đáp; về phương diện thế tục thì là vậy.

Bà bị đẩy đi xa lác xa lơ cái việc của bà và cảm thấy như thánh Laurent, đang ở trên chiếc vỉ nướng khi nghĩ đến người chú; bởi vì bà hình dung ông chú đang bắn một phát súng lục vào đầu. Bà nhìn xuống rồi lại nhìn lên Crevel với ánh mắt dịu dàng như của thiên thần chứ không phải rực lửa khêu gợi lạc thú đầy tình ý của Valérie. Ba năm về trước, hẳn Crevel đã bị thôi miên vì đôi mắt muôn phần đáng tôn yêu ấy. Bà nói:

– Tôi từng biết ông hào phóng hơn kia... Ông nói đến số tiền ba mươi vạn phơ-răng như một bậc đại công khanh...

Crevel nhìn bà Hulot, thấy bà như một bóng huệ vào cuối độ nở, và ông thoáng có những ý nghĩ lơ mờ; nhưng ông vốn kính trọng con người hiền đức ấy vô hạn cho nên dồn ép những ngờ vực của mình vào góc phóng dăng của con tim.

– Thưa bà, tôi bây giờ cũng như bao giờ, có điều một cực thương gia thì thường là và phải là hào hoa có phương pháp, có ý thức kinh tế, ở đâu và vào lúc nào cũng mang theo những ý nghĩ ngân nấp. Người ta mở một tài khoản cho những việc nông cuồng, người ta dành cho nó một số tiền nhất định, người ta cống hiến cho nó một vài khoản thu lãi nào đó, nhưng còn lạm vào vốn kinh doanh kia thì... có họa là diên! Các con tôi sẽ hưởng đầy đủ những của cái thuộc về chúng, tức là của mẹ chúng và của tôi; tuy vậy, hẳn là chúng không muốn bố chúng chịu buồn chán, trở thành thầy tu, làm cái xác ướp!... Tôi sống vui vẻ, tôi xuôi dòng hân hoan. Tôi làm tròn mọi bổn phận mà luật pháp tình cảm và gia đình đòi hỏi cũng như tôi thanh toán chu tất những hối phiếu tới kỳ hạn. Chỉ cần các con tôi ăn ở được như tôi trong cuộc sống gia đình là tôi sẽ vui lòng. Còn về hiện tại, miễn là những nông cuồng của tôi, đúng là tôi có chơi nông đấy, miễn là những nông cuồng của tôi không làm tổn hại cho ai ngoài lũ *ngốc nghếch*... (xin lỗi, bà không biết cái từ của giới Giao dịch đó) thì chúng nó chẳng có điều gì đáng trách cứ tôi, mà lại còn được hưởng một gia tài kếch sù khi tôi qua đời nữa kia. Các con bà không nói được như thế đối với bố chúng, ông nhà cứ chơi trò đánh đu mà làm tiêu tán gia tài của con trai ông ấy và con gái tôi...

Nam tước phu nhân càng đi càng xa nơi đến:

– Ông căm ghét chồng tôi lắm thì phải, tuy nhiên, Crevel thân mến, nếu ông bắt gặp vợ ông ta mềm yếu dễ tính dễ nét thì hẳn ông đã trở thành bạn thân của ông ấy...

Bà đưa mắt sáng rực nhìn Crevel. Nhưng bà làm như giáo chủ Dubois, ông ta đá ngài Phụ chính nhiều quá, bà cải dạng quá khiến những tư tưởng truy lạc trở về với nhà buôn nước hoa phong cách

Phụ chính đến nỗi y nghĩ thầm: “Nàng muốn trả đũa Hulot chăng?... Phải chăng nàng thấy ta quân trưởng kén hơn ta quốc dân quân?... Đàn bà vốn kỳ quặc lắm!” Và thế là ông ta lấy điệu bộ theo kiểu thứ hai và nhìn bà nam tước một cái rất phong tình. Bà Hulot nói tiếp:

– Hình như ông báo thù ông nhà tôi, vì một người đức hạnh không chịu cho ông cảm dỗ, một người đàn bà mà ông yêu quá... nên... nên... định mua, bà nói thêm rất khẽ.

– Vì một nữ thiên thần, Crevel đáp và hướng về bà nam tước mỉm cười hữu ý; bà nam tước cup mắt xuống, lông mi bắt đầu ướt ướt, bởi phu nhân đã nuốt bao nhiêu tủi nhục... từ ba năm nay... có phải thế không? hỡi người đẹp của ta!

– Hãy đừng nói đến những cay đắng của tôi *bạn Crevel thân mến* a, những cay đắng vượt quá sức chịu đựng của con người. Ôi! nếu ông còn yêu tôi, ông có thể kéo tôi lên khỏi cái vực tôi đang chìm đắm. Quá vậy, tôi đang ở cảnh địa ngục! Bọn phạm tội giết vua người ta kìm kẹp chúng, lôi kéo chúng bằng bốn con ngựa, so sánh với tôi thì chúng tẻ như nằm trên hoa hồng, bởi vì người ta chỉ xé xác chúng thôi, còn tôi thì lại là lòng bị giăng xé bởi bốn ngựa!

Bàn tay Crevel rời viên áo gi-lê, ông đặt mũ lên bàn khâu, từ bỏ điệu bộ, ông mỉm cười. Nụ cười của ông quá ngớ ngẩn khiến bà nam tước nhăm, tưởng đó là sự bộc lộ của lòng nhân ái.

– Ông đang đứng trước một người đàn bà không phải thất vọng mà đang cơn hấp hối của danh dự và dù phải làm gì cũng kiên quyết làm, *bạn ơi* để ngăn ngừa tội ác.

Sợ Hortense đến thành linh, bà đẩy chốt cửa rồi sẵn đà, quỳ xuống chân Crevel, cầm tay ông hôn và nói: “Hãy là cứu tinh của tôi đi, bạn!”

Bà nghĩ rằng trong tim của nhà buôn ấy có những thớ hào hiệp và thấy lóe một hy vọng, niềm hy vọng ấy bỗng nhiên rực sáng lên, cái hy vọng được có số tiền hai mươi vạn phơ-răng mà không phải thất tiết.

– Ông đã muốn mua một tiết hạnh thì hãy mua một tâm hồn đi! bà Hulot nói tiếp và nhìn ông với đôi mắt điên dại. Hãy tin ở lòng trung thực phụ nữ của tôi, ở danh dự tôi mà bạn đã từng biết sự kiên định! Hãy là bạn của tôi! Hãy cứu vớt cả một gia đình khỏi bị khánh kiệt, nhục nhã, tuyệt vọng, hãy ngăn nó sa vào vũng bùn máu. Ôi! bạn đừng bắt tôi giải thích, bà buột miệng khi thấy Crevel động đậy muốn nói. Nhất là đừng nói với tôi: “Tôi đã bảo trước mà!” như những người bạn sung sướng vì một tai họa đến với ta. Nào!... hãy vâng lời người mà bạn yêu, người phụ nữ quy lụy dưới chân bạn, sự quy lụy đó có lẽ là biểu hiện của một tấm lòng thanh cao trọn vẹn; đừng đòi hỏi gì ở người ấy, hãy chờ đợi tất ở lòng biết ơn của người ấy... Không, đừng tặng biếu gì, nhưng mà cho vay thôi, cho người mà bạn gọi là Adeline ấy vay!...

Bấy giờ, nước mắt tuôn ra nhiều quá, Adeline khóc ghê quá đến nỗi lè ướm đấm tay Crevel. Những tiếng: “Tôi cần hai mươi vạn phơ-răng! khó nghe giữa suối lệ, cũng như đá dù to, cũng không nhô lên được giữa dòng lũ núi dâng tràn vào lúc tuyết tan. Tiết hạnh khờ khạo như thế đấy! Còn Đĩ thỏa thì chẳng đòi gì, hỏi gì, như ta đã thấy qua bà Marneffe, muốn gì nó cũng có cách làm cho người ta tự nguyện hiến dâng. Những loại đàn bà này chỉ vời vỉnh khi nó đã tự làm cho trở nên cần thiết, hoặc khi cần bóc lột một người đàn ông như người ta *khai thác* một cái mỏ thạch cao sắp cạn mạch, một cái mỏ *đổ nát*, như những thợ đá thường nói. Nghe mấy tiếng: “Hai mươi vạn phơ-răng”, Crevel hiểu cả. Y trang trọng đỡ bà nam tước lên và nói câu hỗn xược này với bà: “Nào, hãy bình tĩnh *mẹ yêu ơi!*” Trong lúc bối rối, Adeline không nghe thấy. Cục diện thay đổi, Crevel đã trở thành người làm chủ tình thế như ông nói.

Số tiền quá lớn tác động tâm thần Crevel mạnh đến nỗi làm tiêu tan niềm xúc động mãnh liệt của y trước cảnh người đàn bà đẹp ấy quỳ dưới chân mình. Hơn nữa, dù thanh lịch và cao quý đến đâu, khi người phụ nữ đã khóc suốt mướt thì vẻ đẹp cũng biến mất. Loại ả Valérie có đôi lúc sùi sụt, như ta thấy, hoặc để cho một giọt lệ lăn dọc theo má; nhưng còn khóc suốt mướt, làm cho mắt mũi đỏ lên?... họ không bao giờ phạm sai lầm ấy.

– Nào, *bạn nhỏ ơi*, nín đi chứ trời đất ă! Crevel nói tiếp, trong khi cầm hai bàn tay của bà Hulot xinh đẹp lên, vỗ nhẹ nhẹ. Bạn hỏi vay tôi hai mươi vạn vì sao? Để làm gì vậy? Hay vì ai?

– Ông đừng buộc tôi giải thích gì, bà Hulot đáp... Chỉ nên biết rằng làm thế ông sẽ cứu sống ba mạng người và danh dự cho con và rể ông.

– Và mẹ yêu quý ời, Crevel nói tiếp, mẹ tưởng là sẽ tìm thấy ở Paris cái người tin vào lời lẽ một người đàn bà hầu như điên dại mà chạy đi lục tìm *túc tặc*, trong một ngân kéo đầu đó số tiền hai mươi vạn đang rím nhẹ lửa ở đấy, để chờ bà ta hạ cổ vớt bọt cho sao? Bà hiểu việc đời, việc tiền nong như thế đấy ư, hỡi người đẹp của ta? ... Những người thân của bà ốm nặng lâm phòng? thì làm lễ xưng tội cho họ; bởi ở cái đất Paris này trừ Nữ Điện hạ thần thánh Bà lớn ngân hàng, Đức ông Nucingen bất hủ, hay những bọm keo kiệt mất trí mê vàng cũng như lũ tôi mê gái, thì không ai có khả năng thực hiện phép mầu đó! Quý Tuế bóng Trang trọng, dù trang trọng đến mấy đi nữa, cũng sẽ bảo ta ngày mai hãy đến. Tất cả mọi người đều đem tiền bạc của mình ra sinh lợi và ra sức vẩy vò nó. Bà lầm lẫn rồi, nữ thiên thần của ta ời, nếu bà tưởng là vua Louis Philippe trị vì, còn ngài thì chẳng lầm đâu về điều đó. Cũng như tất cả chúng tôi, ngài biết rằng ở trên bản Hiến chương còn có cái đồng trăm xu thần thánh, thiêng liêng, vững chãi, dễ ưa, duyên dáng, đẹp đẽ, cao quý, trẻ trung, quyền uy vô thượng! Thế nhưng, nữ thiên thần xinh đẹp của tôi ời, thế nhưng tiền bạc lại đòi sinh lợi và nó luôn bận thu lợi. Chúa của người Do Thái, ngài là nhất đấy! Racine vĩ đại đã nói vậy. Tóm lại, vẫn cái biểu tượng muôn đời của con Bê vàng ấy mà... thời cụ Moïse, người ta buôn tiền ở nơi sa mạc. Chúng ta đã trở lại thời thánh kinh rồi. Con Bê vàng là cuốn Sổ cái đầu tiên mà người ta biết. Bạn sống quần quanh ở xó phố Plumet này quá đấy, Adeline của tôi ă. Người Ai Cập xưa kia thiếu người Hébreu những món nợ lớn, và họ có chạy theo dân tộc của Chúa trời đâu, họ chạy theo vốn đấy chứ. Đến đây, y nhìn bà nam tước với con mắt có ý nói: “Xem, tôi thông minh hóm hỉnh quá đi chứ!” – Bạn không biết lòng yêu chuộng của mọi công dân đối với Thánh-Frusquin của họ ư? Crevel

lại nói tiếp sau khi nghĩ như vậy! . Bạn hãy nghe kỹ lập luận này. Bạn muốn có hai mươi vạn phơ-răng phải không?... Không một ai có thể trao cho bạn số tiền ấy nếu không rút đổi số đã đặt lãi ra. Hãy tính xem... Để có hai mươi vạn *bạc sống*, phải bán khoảng bảy nghìn phơ-răng thực lợi lãi ba phần! Thế đấy! bạn phải chờ hai ngày mới có số tiền đó. Đó là cách nhanh nhất. Muốn thuyết phục một kẻ nào đó bỏ gia tài của họ ra, – đúng là cả gia tài đối với lắm người, họ chỉ có đến thế, hai mươi vạn phải ít sao! lại còn phải nói cho họ biết cả cái khoản ấy sẽ đi vào đâu, vì duyên cớ gì...

– Ông bạn tốt, ông bạn thân Crevel, đây là vấn đề sống còn của hai con người, nếu không có thì một kẻ chết vì buồn phiền, người thứ hai thì tự sát! Sau hết là việc của tôi, tôi sẽ hóa điên! Tôi đã không điên đại ít nhiều rồi hay sao?

– Không điên lắm đâu! Crevel nói và ôm đầu gối bà nam tước. Lão Crevel cũng quý đấy chứ, bởi người có hạ cổ nghĩ đến lão, hồi nữ thiên thần của tôi.

“Tuồng như phải để cho người ta ôm đầu gối mình hay sao ấy!” người phụ nữ thanh cao và đức hạnh ấy nghĩ vậy và đưa hai bàn tay che mặt lại.

– Ngày xưa bác hiền tôi cả một gia tài! Adeline sùng sục đồ mặt nói.

– Chao ôi! mẹ thân, ba năm về trước đúng vậy! Crevel tiếp lời. Ôi! bạn nay đẹp hơn bao giờ hết!... Crevel kêu lớn và nắm cánh tay bà nam tước ép vào tim mình. Bạn có trí nhớ tốt, gớm thật, bạn thân thương!... Ấy, bạn thấy không, bạn giữ gìn danh tiết quá đáng là sai lắm, bởi vì món ba mươi vạn mà bạn từ chối một cách cao thượng nay ở trong ví một người phụ nữ khác. Tôi đã yêu phu nhân và nay cũng còn yêu; nhưng chúng ta hãy quay lại hồi ba năm về trước. Khi ngày ấy tôi nói với phu nhân: “Tôi sẽ chiếm được bà!” thì ý đồ của tôi là thế nào? Tôi muốn trả thù tay bợm Hulot. Thế mà ông chồng bà, hồi người đẹp, ông chồng bà đã lấy làm nhân tình một phụ nữ,

1. Có nghĩa là: tài sản bao gồm quần áo và tiền bạc, theo lối nói bình dân.

chao ôi, kỳ công của tạo hóa, một hòn ngọc, một cô nhỏ láu lỉnh lúc ấy mới hai mươi ba tuổi, đúng vậy, vì nay nàng hăm sáu. Tôi thấy ngộ hơn, đầy đủ hơn, đúng kiểu Louis XV hơn, hợp cách thống chế Richelieu hơn, đậm vị hơn, nếu phỏng được của ông ta cái nàng mỹ nhân mê ly này, cái nàng thật ra chưa bao giờ yêu dấu Hulot và từ ba năm nay mê mẩn người tôi tớ của phu nhân đây...

Bà nam tước đã rút tay ra khỏi tay Crevel cho nên khi nói mấy câu trên, ông ta lấy lại thế đứng. Ông nắm hai viên nách gi-lê và dùng hai bàn tay đập đập lên ngực như đôi cánh, và tương với bộ điệu ấy, mình tình lắm và được người ta mê lắm. Ông có dáng như muốn nói: “Con người mà bạn từng đuổi ra khỏi cửa đây!”

– Thế đấy, bạn thân thương ạ, tôi đã được báo thù, chồng bạn đã biết rồi! Tôi đã thắng thù chứng minh cho ông ta biết là ông ta bị lừa, đúng cái kiểu mà chúng tôi gọi là *ăn miếng trả miếng*... Bà Mameffe là nhân tình của tôi, và nếu lão Marneffe lặn kênh thì bà sẽ là vợ tôi...

Bà Hulot nhìn Crevel bằng con mắt lầu lầu như mắt thần.

– Hector cũng biết điều ấy ư! bà nói.

– Và y vẫn đi lại với nàng như cũ, Crevel đáp, và tôi cũng chịu vậy bởi vì Valérie muốn làm một bà trưởng phòng; tuy nhiên nàng đã thề với tôi rằng sẽ sắp xếp thế nào cho ông nam tước nhà ta *kệch* đã, không béc mắng lui tới nữa. Và nữ công tước thân yêu của tôi, (nàng sinh ra là nữ công tước, thể danh dự là vậy!), nàng đã giữ lời hứa. Nàng đã trả về cho bà, thưa bà, một ông Hector *vĩnh viễn đức hạnh*, như nàng đã nói một cách thông minh... Bài học đắt quá, thật vậy! nam tước đã vàng mắt ra rồi, ông ta sẽ không bao vũ nữ, cũng không thiết phụ nữ gia giáo nữa; ông đã được chữa khỏi tận gốc, vì đã được cọ, súc như một cái cốc uống bia. Giá mà bà nghe lão Crevel chứ không làm nhục lão, không tống lão ra cửa, thì bà đã có hơn bốn mươi vạn phơ-răng, vì việc báo thù của tôi tốn phí đến chừng ấy thật. Tuy nhiên, tôi sẽ thu trở lại, tôi hy vọng thế, khi tên Marneffe chết... Tôi đặt vốn trên vị hôn thê của tôi. Bí quyết của sự xa xỉ của tôi ở đó. Tôi đã giải đáp bài toán làm người hào phóng rẻ tiền.

– Ông mang về cho con gái ông một bà kế mẫu như thế sao?...
Bà Hulot kêu lên.

– Bà không biết Valérie đâu, thưa bà, Crevel trịnh trọng nói tiếp và lấy lại tư thế thứ nhất. Bà ấy vừa là một phụ nữ con dòng, một phụ nữ đứng đắn, và là một phụ nữ được trọng vọng. Ấy hôm qua cha xứ ăn cơm tối ở nhà bà. Chúng tôi đã cúng cho nhà thờ một bình đựng bánh thánh rất đẹp, vì bà ta ngoan đạo mà. Chao ôi! nàng khôn khéo, nàng thông minh, nàng tuyệt diệu và thông thái, nàng có tất. Còn về phần tôi, Adeline thân mến, tôi mang ơn người phụ nữ mé ly ấy về mọi thứ; nàng đã làm cho trí óc tôi trở nên linh hoạt, ngôn ngữ tôi trở nên trong sáng, như bạn đã thấy; nàng bổ chính những câu nói dí dỏm của tôi, nàng gợi cho tôi từ hay, ý đẹp. Bây giờ tôi không còn nói lời gì là lời không lịch sự nữa. Đã có những thay đổi lớn ở tôi, chắc bạn đã thấy. Sau cùng là nàng đã khơi dậy tham vọng ở tôi. Tôi sẽ là nghị viên, và tôi sẽ không khi nào bị *hố* vì tôi sẽ hỏi ý kiến của nàng Égérie¹ của tôi dù về việc nhỏ nhất. Những nhà chính trị lớn ấy, như Numa, như ông bộ trưởng lừng lẫy của ta hiện nay, ông nào lại không có cô Thấy bói *học*² của mình. Valérie tiếp khoảng hai chục nghị viên, nàng đã trở nên người rất có ảnh hưởng; nay nàng sắp ở lầu cao, đi xe ngựa, nàng sẽ là một trong những bà chúa ngầm của Paris ta. Một người đàn bà như thế là một đầu máy khỏe phải biết. Ôi! tôi đã từng lắm phen ngấm cảm ơn bà về sự khắc nghiệt của bà!...

– Việc này khiến người ta có thể nghi ngờ đức độ của Chúa. Adeline nói, sự căm phẫn đã làm cho bà ráo rệ. Nhưng không đâu, lưới trời chắc đã giăng trên đầu con người ấy...

– Bà không hiểu đời đâu, bà lớn xinh đẹp ạ, người chính khách vĩ đại bị chạm nọc sâu sắc, đáp. Xã hội, bạn Adeline thân mến ơi,

1. Theo truyền thuyết, Égérie là nữ tham vấn của Numa Pompilius, vua La Mã.

2. Âm chỉ hai nữ tham vấn khác, một là Cumes thời Hy Lạp cổ đại, một người nữa thuộc thời cận đại ở Nga.

xã hội chuộng kẻ thành công! Nào, nó có chạy đi tìm cái đức hạnh cao quý của bà, trị giá hai mươi vạn phơ-răng đâu?

Cái câu ấy khiến bà Hulot rùng mình rồi bắt đầu run rẩy lại. Bà hiểu rằng tay buôn nước hoa giải nghệ này báo thù mình một cách dễ tiện như hấn đã báo thù Hulot. Sự tởm lợm làm cho tim bà lắc lư và cô bóp đến nỗi họng tắc đi, không nói được. Cuối cùng bà mới kêu lên:

– Tiền bạc... bạc tiền!...

– Bà đã khiến tôi quá cảm động, Crevel nói vì hai tiếng tiền bạc nhắc y tới việc người phụ nữ ấy hạ mình đến đâu, quá cảm động khi tôi thấy bà quý khóc dưới chân tôi ngay tại đây! Này, có lẽ bà không tin chắc? Ái chà! nếu tôi mang ví theo thì nó là của bà thôi. Nào, xin hỏi bà thật, bà cần dùng số tiền đó à?

Nghe cái câu mang hai mươi vạn phơ-răng đó, Adeline quên những điều thóa mạ bỉ ổi của con người hào hoa rẻ tiền đó, bà thấy bị hấp dẫn bởi một sự thành công mà Crevel đã xáo quyết đưa như chỉ với ý định khám phá những bí mật của Adeline để đem cười cợt với Valérie thôi.

– Chao ôi! gì tôi cũng đành làm! người phụ nữ khốn khổ ấy kêu lên. Thưa ông, tôi sẽ bán mình, tôi sẽ trở thành một á Valérie nếu cần thế.

– Cái đó đối với bà khó đấy, Crevel đáp. Valérie là một tuyệt mỹ trong loại. Bà mẹ thân ơi, hai mươi lăm năm tiết hạnh làm cho người ta đắm ngại, muốn tránh ra như tránh một bệnh tật không được chăm sóc cho lành hẳn. Và cái tiết hạnh của bà đã bị lên mốc, phong rêu tại chính nơi đây, bà bạn thân mến ạ. Tuy nhiên bà sẽ thấy tôi yêu bà đến thế nào. Tôi sắp giúp cho bạn có số hai mươi vạn ấy.

Adeline nắm bàn tay Crevel, cầm lên áp vào tim mình, không nói được một tiếng nào và một giọt nước mắt hoan hỉ làm ướt mí.

– Ô! hãy chờ đã. Cũng có điều khó khăn đấy. Tôi, tôi là một người yêu đời, dễ tính dễ nết, không câu nệ và tôi cứ ngây ngô nói trắng ra hết công chuyện. Bạn muốn làm như Valérie? thế thì tốt.

Nhưng chưa đủ, bạn phải có một chàng Ngốc, một người hùn vốn, một thứ Hulot chẳng hạn. Tôi có biết một ông chủ hiệu tạp hóa về vườn, hơn thế, chủ cửa hàng mũ vải. Hắn nặng nề, cục mịch, thộn, tôi đang đào tạo hắn và không biết khi nào nó mới làm nên danh nên giá cho tôi. Nhân vật của tôi là nghị viên, khờ khạo và hợm mình, được một bà vợ loại chít khăn vành ở một xó tỉnh dùng uy quyền của mình và giữ hoàn toàn trình bạch về phương diện xa hoa và lạc thú theo điệu sống Paris. Nhưng Beauvisage (tay ấy tên là Beauvisage) là triệu phú và hắn có thể, cô bé thân yêu ạ, có thể cho mười vạn ê-quy để được một phụ nữ con nhà yếu, như tôi ba năm trước... Adeline làm một cử động, Crevel tưởng mình hiểu đúng cử chỉ ấy, nói tiếp: "Phải, hắn ghen với tôi, bạn thấy không... không... ừ, ghen về cuộc sống hạnh phúc của tôi với bà Marneffe, và tay bợm ấy thì dám bán cả một sản nghiệp để được làm chủ một..."

— Thôi đi, ông Crevel, bà Hulot nói, không che giấu sự tởm lợm của mình nữa và để lộ nỗi xấu hổ lên mặt. Thế là tôi đã bị trừng phạt quá mức tội lỗi. Lương tâm của tôi bị giữ chặt trong bàn tay sắt của cấp thiết, bị chạm bởi sự thóa mạ vừa rồi đã kêu với tôi là những hy sinh như thế không thể chịu được. Tôi không còn kiêu hãnh nữa, tôi không nói giận như xưa, tôi sẽ không hét lên bảo ông: "Ra ngay!" sau khi nhận miếng đòn chí tử này. Tôi đã mất cái quyền làm thế, tôi đã tự hiến cho ông y như một gái điếm... Đúng vậy, bà nói tiếp để đáp lại một cử chỉ phủ định của Crevel, tôi đã làm hoen ố cuộc đời của tôi, cuộc đời cho tới nay trong giá trắng ngần, bằng một ý đồ ô uế. Và... tôi không có lẽ gì bào chữa cả, tôi vốn biết thế... Tôi xứng đáng nhận những lời thóa mạ nặng trịch của ông! Cứ để ý Chúa thực hiện. Nếu người muốn cho hai người xứng đáng về cõi Chúa chết đi, thì hai người ấy cứ chết, tôi sẽ khóc họ, tôi sẽ cầu nguyện cho họ! Nếu Người muốn cho gia đình tôi sa vào cảnh hèn mọn thì chúng tôi sẽ cúi đầu dưới lưỡi gươm phục thù và hôn nó, vì chúng tôi là những người ngoan đạo! Tôi biết cách đền nỗi nhục trong phút giây này nó sẽ là niềm giày vò trong những ngày cuối đời tôi. Bây giờ người nói chuyện với ông không phải là bà Hulot nữa, thưa ông, đó là con người tội lỗi, khốn khổ, hèn mọn, một tín đồ mà

lòng chỉ chứa mỗi một niềm là sự hối hận và sẽ để toàn tâm ý vào việc cầu nguyện và làm phúc. Bởi tội lỗi quá nặng của tôi, tôi chỉ có thể là người phụ nữ xấu xa nhất và là người sám hối đứng đầu số. Ông đã là người giúp tôi trở về với lẽ phải, với tiếng nói của Chúa, bây giờ Chúa lên tiếng trong lòng tôi. Tôi cảm ơn ông!

Bà run rẩy và tất run rẩy ấy từ lúc này sẽ trở thành cố tật. Giọng nói đầy dịu ngọt bây giờ tương phản với những lời lập cập như của người sốt mà trước đó người đàn bà này đã dùng vì nhất quyết chịu ô nhục để cứu vớt một gia đình. Mặt bà không còn máu, trắng như tờ giấy và mắt đã ráo hoảnh. Bà nhìn Crevel với con mắt dịu hiền mà hẳn là những người tử vì đạo đã đưa về phía viên tổng trấn La Mã và nói tiếp.

– Và chẳng tôi đóng vai trò của tôi kém quá phải không, thưa ông? Tình yêu chân thành, tình yêu thiêng liêng và tận tụy của một người đàn bà đem đến những lạc thú khác với những khoái lạc mua trong đám giang hồ... Tại sao tôi nói những lời này? Adeline nói trong khi tự xét về mình đồng thời tiến thêm một bước trên con đường toàn thiện. Nó giống như mùa mai mà tôi thì không có tính nói mĩa! Ông thứ lỗi cho tôi. Vả lại, thưa ông, có lẽ chỉ là tôi tự nhạo báng mình mà thôi...

Uy nghi của đức hạnh làm nên một luồng hào quang quét sạch sự nhơ đục thoáng qua của người phụ nữ ấy và bây giờ, rực rỡ cái nhan sắc riêng của mình, nàng hiện ra vĩ đại trước con mắt của Crevel. Adeline lúc này tuyệt vời như những nữ thánh tựa vào cây thánh giá mà những họa sĩ Vénitien xưa kia vẽ nên; tuy nhiên nàng thể hiện tất cả cái lớn lao của tai ách nàng phải chịu cùng với cái vĩ đại của Nhà thờ Gia-tô trong đó nàng bay đến trốn nấp như một con bọ câu bị thương. Crevel lóa mắt và bàng hoàng.

– Thưa bà, tôi thuộc về bà không điều kiện, Crevel buột miệng kêu lên trong hưng phấn của lòng hào hiệp. Chúng ta sẽ xét vấn đề và... hẳn là thế thôi!... Chao, cái điều không thể làm ấy à?... tôi sẽ làm. Tôi cầm cổ phiếu thực lợi ở ngân hàng và trong hai tiếng đồng hồ nữa, phu nhân sẽ có số tiền phu nhân cần...

– Trời ôi, phép màu nào đã diễn ra vậy! bà Adeline tội nghiệp nói và sụp quỳ gối.

Bà đọc bài cầu nguyện với một giọng dịu dàng làm Crevel xúc động sâu sắc và bà thấy ông này ứa nước mắt khi cầu nguyện xong, bà đứng lên. Bà nói:

– Ôi! ông hãy là bạn của tôi, thưa ông... Tâm hồn ông đẹp hơn hành vi, hơn lời lẽ của ông... Chúa đã ban cho ông cái tâm hồn ấy, còn những ý tưởng thì ông tiêm nhiễm từ thế tục và từ dục vọng của chính mình. Chao ôi! tôi có thể rất yêu quý ông! bà kêu to với một sự nồng nhiệt thiêng liêng tương phản lạ lùng với những trò đom đặng tối trước đây.

– Bà đừng run rẩy như vậy nữa! Crevel nói.

– Tôi run ư? bà nam tước hỏi vì không nhận thấy cái tật mình vừa mang một cách quá chóng vánh như vậy.

– Vâng, này, bà xem đây, Crevel nói và nắm cánh tay bà nam tước, chứng minh cho bà thấy dây thần kinh bà đang rung. Thưa bà, thôi, xin bà hãy bình tĩnh, ông ta nói tiếp, giọng kính cẩn, tôi đến ngân hàng đây...

– Ông cần mau chóng trở về. Bà nam tước không ngại nói hết những bí mật: Bạn nên biết rằng vấn đề là phải ngăn chú Fischer của tôi tự tử, chú tôi liên lụy vì ông chồng tôi; nay thì tôi tin bạn và nói tất với bạn! Chao ôi! nếu chúng ta không đến kịp thì, tôi biết ông thống chế rất rõ, tâm hồn ông dễ xúc cảm lắm, ông thống chế chắc vài hôm sau là chết.

– Thế thì tôi đi đây, Crevel nói và hôn bàn tay bà nam tước. Nhưng cái bác Hulot khốn khổ ấy đã làm gì mới được chứ?

– Ông ấy đã biến thù của Nhà nước.

– Chao ôi! Trời... Tôi chạy đi ngay, thưa phu nhân, tôi hiểu phu nhân, kính phục phu nhân. .

Crevel quỳ một gối, hôn tà áo bà Hulot rồi ra đi sau khi nói: “Rồi tôi về đó!”

Phiền thay, từ phố Plumet để đi về nhà lấy đăng ký thực lợi Crevel phải đi qua phố Vaneau và ông ta đã không nhận được cái thú ghé vào thăm bà công tước thân thương của mình. Ông đến đấy, mặt mày hầy còn hốt hải. Ông vào buồng Valérie và thấy nàng đang ngồi cho người ta sửa soạn đầu tóc. Nàng nhìn vào gương, thấy Crevel và cũng như mọi loại gái ấy, dù chưa rõ điều gì vẫn âm ức nhìn thấy nhân tình của mình xúc động mạnh mà chính mình không phải là nguyên nhân của sự xúc động ấy. Á nói với Crevel:

– Có việc gì vậy, hỡi con hươu của em? Người ta đâu có vào nhà nữ công tước thân yêu của người ta với bộ mặt như vậy? Thưa ông, khi không còn là nữ công tước đối với ông nữa thì tôi cũng còn là con chó con cưng của ông đó, hỡi ông ác giả ạ!

Crevel đáp lại bằng một nụ cười buồn bã và chỉ con ở Reine.

– Reine con ạ, hôm nay thế là đủ rồi, tự ta sẽ hoàn thành mái tóc. Hãy đưa cho ta áo choàng hàng Tàu đây, bởi ông *nhà* có vẻ *Tàu* một cách ngộ nghĩnh quá.

Reine là một cô gái mặt đỏ như một chiếc muối với bọt, hình như sinh ra chỉ vì Valérie. Reine trao đổi một nụ cười với bà chủ và mang cái áo choàng đến. Valérie cởi cái áo khoác mặc sau khi tắm gội, chỉ còn chiếc sơ-mi trên người rồi nấp vào chiếc áo choàng như con rắn ráo nằm dưới bụi cỏ.

– Bà chủ không tiếp ai phỏng?

– Còn phải hỏi! Valérie đáp. Nào hãy nói đi con mèo kéch của em, tả nạn sứt phải không?

– Không.

– Tòa nhà bị đấu giá cao à?

– Không.

– Anh ngờ mình không phải là bố của thằng bé Crevel trong bụng này chăng?

– Nói nhảm nào, Crevel đáp, tin chắc nịch là được yêu.

– Thế thì tôi chịu, bà Marneffe nói. Khi tôi phải moi những phiến não của bạn tôi như mở nút những chai sâm-panh như thế này thì tôi vứt tất cả... Thôi ông hãy đi đi, đừng quấy...

– Chẳng có gì lắm đâu, Crevel nói. Trong hai tiếng đồng hồ nữa, tôi phải có hai mươi vạn phơ-răng.

– Chao! anh sẽ kiếm ra ư? À em chưa dùng số tiền năm vạn về cái biên bản vụ Hulot, và em còn có thể hỏi năm vạn nữa ở Henri.

– Lại Henri! Lúc nào cũng Henri!...

– Ôi ông Machiavel to xác, ông Machiavel đang mọc ơ, ông tưởng tôi sẽ tố cáo Henri đi đấy à? Nước Pháp có giải tán hạm đội của mình không chứ?... Henri ấy à? đó là con dao găm dút vỏ treo trên một cái danh. Chẳng trai ấy tôi dùng để thí nghiệm xem anh có yêu em không. Và đã rõ là sáng nay anh không yêu em.

– Tôi không yêu ư, Valérie? Crevel nói, tôi yêu em như yêu một triệu vậy!

– Chưa đủ!... nàng vừa nói vừa nháy lên đôi Crevel đưa hai cánh tay choàng qua cổ ông ta như qua một cái móc treo lên để đánh đu trên đó. Em muốn được yêu bằng mười triệu, bằng tổng số vàng trên thế giới và hơn thế nữa. Henri không bao giờ lặng im quá năm phút không bực bực nổi lòng với em! Nào, ông béo thân thương, ông có nổi niềm gì vậy? Thôi hãy cởi mở với nhau đi... Nói cả đi, nói nhanh với con chó con của ngài.

Nói xong, Valérie vừa cọ đầu tóc vào mặt Crevel vừa bẹo mũi ông ta rồi nói tiếp: “Sao người ta đã có một cái mũi như thế này lại còn có một điều muốn giữ bí mật đối với con bé Vava, lélé-riri của mình? “ Nói *Vava* thì cái mũi chạy sang bên phải, *lélé*, mũi đi về bên trái, *riri*, nàng đặt mũi lại chỗ của nó.

– Thì thế này, tôi vừa gặp... Nói đến đây, Crevel dừng lại nhìn bà Marneffe, Valérie ơi, hòn ngọc của ta, em lấy danh dự của em... à, em biết đấy, danh dự của hai đứa chúng mình mà hứa với anh là sẽ không hở môi rỉ một tiếng nào trong những điều anh sắp nói với em...

– Được rồi, thị trường ạ... Ta đưa tay lên thể, đây này... và cả chân nữa. Nàng lấy một điệu đứng làm cho Crevel hôn tụt xuống tận gót, như Rabelais nói, bởi cái thân thể lỏa lồ thấp thoáng qua sương mờ của làn phin nồn trông hấp dẫn quá và kỳ diệu biết bao.

– Tôi vừa thấy sự tuyệt vọng của Đức hạnh!...

– Cái đó mà có đức hạnh ư, cái tuyệt vọng ấy? Valérie lắc đầu hỏi và khoanh tay theo kiểu Napoléon.

– Đó là cái bà Hulot tội nghiệp ấy, bà cần có hai mươi vạn pho-răng, nếu không thì ông thống chế và bố Fischer sẽ bắn vào đầu mà chết. Vì em cũng ít nhiều là nguyên nhân của tất cả những cái đó, công nương thân yêu ạ, cho nên tôi phải bỏ cứu. Chao ôi! đó là một phụ nữ tuyệt vời đạo đức, anh biết bà ta lắm, bà sẽ hoàn lại tất cho anh.

Nghe cái tên Hulot và số tiền hai mươi vạn, mắt cô ả ném ra một tia chớp qua làn mi dài như ánh lửa đại bác qua màn khói thuốc súng.

– Mụ ta đã làm gì khiến anh thương xót như vậy, cái mụ già ấy! Mụ đã cho anh xem gì? cái... cái đức tin của mụ ta à?...

– Em đừng chế nhạo bà ấy như thế, em yêu ạ. Đó là một người đàn bà rất đạo đức, rất trong sạch và thành tín, muôn phần đáng kính nể đó em ạ.

– Còn tôi không đáng kính nể sao? tôi ấy? Valérie nói và nhìn Crevel một cách quái ác.

– Anh có nói thế đâu, Crevel đáp, hiểu rằng tán dương đức hạnh trước mặt bà Marneffe là xúc phạm bà nhiều lắm.

Valérie đến ngồi xuống một chiếc ghế bành, nói:

– Tôi cũng thế, tôi mộ đạo nhưng tôi không đem lòng tin của tôi ra bán rao; tôi lặng lẽ đi lễ.

Thế rồi nàng im lặng, không buồn nhìn đến Crevel nữa. Vô cùng lo ngại, lão Crevel đến đứng trước ghế Valérie ngồi, thấy nàng

ngồi sụm xuống, tâm trí vờ vập theo những ý nghĩ mà ông ta đã dặt dặt gợi ra.

– Valérie ơi, tiên nga của anh...

Im lặng hoàn toàn. Ắ lên chùi một giọt nước mắt chưa hẳn có chảy ra.

– Một câu thôi, bé yêu ơi.

– Thưa ông!

– Em đang nghĩ gì, em yêu?

– Chao ôi! thưa ông Crevel, tôi nghĩ đến ngày làm lễ nhận thánh thể đầu tiên của tôi. Tôi đẹp bao nhiêu, tôi trong sạch bao nhiêu. Quả là một nữ thánh!... không bọn tì vết... Hỡi ôi! cái ngày ấy, giá mà có người đến nói với mẹ tôi “Con gái bà sẽ là một *con lung chụ*, nó lừa chồng. Một ngày kia một viên cầm sẽ bắt được cô ở trong một “tiểu lạc quán”; cô ở bán thân cho một lão Crevel để hát một lão Hulot, cả hai đều là những anh già áo đỏ để...” Ui dà!... giá có kẻ nói như thế thì nói chưa hết câu, mẹ tôi đã ngã ra chết rồi, bởi bà yêu tôi biết bao nhiêu, tội nghiệp thay mẹ!

– Em hãy bình tĩnh!

– Anh có biết đâu là người đàn bà ngoại tình phải yêu tình nhân đến bao nhiêu mới đẹp yên được những hối hận, giày vò lòng họ. Em tiếc là con Reine đi vắng; giá có nó, nó đã mách cho anh biết rằng sáng nay nó thấy em giàn giụa nước mắt trong khi cầu nguyện. Thưa ông Crevel, tôi, ông thấy không, tôi không bao giờ chế diễu đạo Chúa. Có bao giờ ông thấy tôi nói một tiếng bất kính về đạo Chúa không?...

Crevel làm một cử chỉ đồng tình. Valérie nói tiếp:

– Tôi cấm người ta nói về đạo trước mặt tôi. Tôi cười cợt về gì cũng chẳng sá: vua chúa, chính trị, tài chính, tất, tất cả những gì thiêng liêng nhất trên đời; quan tòa, hôn nhân, tình ái, thiếu nữ, cụ già!... Nhưng, mà đến Giáo hội... đến Chúa Trời!... Chao ôi! tôi

dừng lại. Tôi biết tôi làm sai, tôi hy sinh tương lai của tôi cho ông... Thế mà ông thì ông có hay đau tình yêu của tôi rộng lớn mệnh mông như thế nào...

Crevel chấp tay lại.

– Ôi! phải đi vào trong tim tôi, đo được niềm thành khẩn của tôi mới biết được tôi hy sinh cho ông những gì... Tôi cảm thấy tôi đang có nỗi niềm của nàng Madeleine. Bởi vậy, ông thấy tôi thành kính với các cha cố đường nào! Hãy tính đi những vật phẩm tôi cúng vào nhà thờ. Mẹ tôi nuôi dạy tôi trong niềm thành tín và tôi hiểu biết Đức Chúa Trời! Những lời Chúa phán nghiêm khắc nhất chính với phụ nữ hư hỏng chúng tôi đó.

Valérie lau hai giọt nước mắt chảy xuống má. Crevel đắm hoảng. Bà Marneffe đứng lên phấn khích.

– Bình tĩnh lại đi em yêu! em làm tôi sợ!

Cô ả sụp quỳ, chấp hai bàn tay đưa lên cầu khẩn:

– Lạy Chúa! con không phải là người xấu. Xin Chúa rủ lòng thương, nhặt con chiên lạc lối này về, đánh nó, hành thân hoại thể nó để giặt nó lại từ trong tay những kẻ đã làm cho nó nhơ nhớp và lừa dối, nó sẽ vui lòng núp trên vai Người. Nó sẽ hân hoan trở về chuồng!

Á đứng lên, nhìn Crevel, và Crevel kinh khiếp đôi mắt trắng dã của ả.

– Và này, anh Crevel ơi, anh biết không? Em có đôi lúc em sợ. Công lý của Chúa cũng thực hiện ở thế giới này cũng như ở thế giới bên kia. Em còn mong gì ở lòng nhân từ của Chúa kia chứ? Sự trừng phạt của Người giáng xuống đầu kẻ tội lỗi bằng đủ mọi cách, nó mượn mọi tính chất của tai ương. Tất cả những tai ách mà kẻ ngu dân không giải thích được đều là những sự đền tội. Đó là điều mẹ em bảo với em lúc lâm chung khi nói về tuổi già của người. Nếu mà em mất anh... nàng nói thêm đồng thời ôm siết Crevel với một sức mạnh man rợ... Ôi! em chắc chết nếu mà thế.

Bà Marneffe buông Crevel ra, quỳ xuống lún nửa trước ghế bành, chấp tay lại (trong một tư thế mê người!) và thối lên lời cầu nguyện sau đây với một giọng thành kính khó diễn tả:

“Hỡi nữ thánh Valérie bà ơi! bà thánh đỡ đầu tận thiện của con, sao bà không nâng đến đầu giường con hơn thế, con đã được ký thác cho bà mà? Chao ơi! tối nay xin bà hãy đến với con như bà đã đến sớm nay để truyền gọi cho con những ý nghĩ tốt lành, để con rời bỏ con đường xấu, con sẽ như nàng Madeleine, từ bỏ những thú vui lừa lọc, những hào nhoáng phỉnh phờ, kể cả từ bỏ con người mà con yêu đến thế!”

– Ôi! bé yêu của ta, Crevel kêu.

– Không còn bé yêu đâu nữa, thưa ngài.

Nàng quay lại kiêu hãnh như một trinh phụ và mắt đầm lệ, nàng tỏ ra tự trọng, lạnh lùng, thờ ơ. Nàng đẩy Crevel ra, bảo: “Hãy để cho tôi yên. Bôn phận của tôi là thế nào?... là thuộc về chồng tôi. Anh ấy gần chết mà tôi thì làm gì? tôi lừa ông ấy ngay tại bờ huyết. Anh ấy lầm tưởng con ông là con anh ấy... tôi phải thú thật với anh ấy mới xong, bắt đầu chuốc sự tha thứ của chồng trước khi cầu xin lòng độ lượng của Chúa. Chúng ta phải chia tay nhau mới được... Nàng đứng lên đưa bàn tay giá lạnh cho Crevel và nói tiếp: Vĩnh biệt ông, ông Crevel. Vĩnh biệt ông bạn, và chúng ta sẽ chỉ gặp nhau lại ở một thế giới tốt đẹp hơn... Trước đây tôi có cho ông vài lạc thú... quá ư tội lỗi, giờ đây tôi muốn... vâng, muốn được lòng quý trọng của ông.

Crevel khóc sụt sùi. Valérie hét lên: “Ông ngốc béo bụng ơi!” và buông một tràng cười quỷ sứ. “Đó là cách mà những bà ngoan đạo dùng để móc của các ông một món bờ hai mươi vạn! Thế mà con người đã nói về thống chế Richelieu, về tay Lovelace độc đáo như anh, lại bị lừa bởi cái trò nghìn lần cũ rích kia, như Steinbock nói. Tôi mà muốn thì tôi đã rút ruột anh những món hai mươi vạn như thế dễ như bỡn, ông to đầu mà ngốc ạ... Thôi! hãy giữ lấy tiền của anh. Nếu anh có thừa thì chỗ thừa ấy thuộc về tôi! Chỉ cần anh biểu hai xu thôi cho con mụ đáng kính ấy, con mụ làm mất

ngoan đạo vì đã năm mươi bảy tuổi đời, cũng đủ cho chúng ta không bao giờ gặp nhau nữa, và anh sẽ lấy mẹ ta làm nhân tình. rồi sáng hôm sau thì anh trở lại đây, mình mấy đau như; vì những áp ồm ve vuốt xương xấu của mẹ ấy, no say những giọt nước mắt, những mũi chup nhỏ rỏ tiến, những lời sụt sùi thở than hẳn đã làm cho những ân huệ của mẹ biến thành những trận mưa lệ rào rạt!...

– Quá thật hai mươi vạn là một số tiền, Crevel buột miệng.

– Họ háu ăn tợn, cái bọn đàn bà ngoan đạo ấy!... Ái chà! gồm thật, họ bán những bài thuyết pháp của họ được giá hơn chúng tôi bán cái thứ hiếm có nhất, thực chất nhất ở đời này là cái khoái lạc... Và họ bịa ra những thiên tiểu thuyết!... Không... chà, em biết họ lắm, em từng gặp họ ở nhà mẹ em! Họ tưởng họ làm gì cũng được vì Giáo hội, vì... Này, anh đáng phải lấy làm xấu hổ, con hươu của em ơi, vì anh vốn khít chặt... anh cho em đâu có tới hai mươi vạn tất cả.

– Chà! tới đấy. Crevel đáp. Riêng cái nhà lầu nhỏ kia cũng đã đến số đó rồi...

– Nghĩa là anh có bốn mươi vạn? Valérie nói với dáng mơ màng.

– Không.

– Nếu thế thì thưa ông, ông đem số hai mươi vạn của nhà lầu tôi mà cho mẹ già gồm ghieếc ấy vay đấy ạ? Thế là mắc tội *phạm thượng với bé yêu* đó!

– Hãy nghe tôi nói đã...

– Giá anh đem tiền ấy mà cho một công cuộc từ thiện người ta bày đặt ra, Valérie càng nói càng hăng lên, thì anh sẽ được coi là một con người của tương lai và em sẽ là người đầu tiên khuyên anh làm; bởi vì anh ngây thơ quá, không thể viết nên những pho sách chính trị làm cho anh nổi tiếng; anh cũng không đủ lời lẽ văn hoa để thảo những áng văn nhỏ ra kịp thời; anh có điều kiện tự túc cho mình một chỗ đứng cũng như tất cả những kẻ cùng trường hợp với anh, họ đã làm cho tên tuổi của họ chói lọi bằng cách cầm đầu một tổ chức xã hội, luân lý dân tộc hoặc thế giới chung chung gì đó. Người ta đã cướp đi của anh công cuộc Từ thiện bây giờ nó không

được đánh giá tốt... Về những tên tiền án tếp nhép được người ta gây dựng cho trở nên khá giả hơn bọn dân lương thiện nghèo khổ, thì cũng đã nhảm quá, cũ quá rồi. Em muốn anh, với hai mươi vạn phơ-răng, tìm ra một cái gì khó hơn, một cái gì thực sự có ích lợi. Người ta sẽ nói đến anh như *ông mặc áo măng-tô xanh nhỏ*, ông Monthyon¹ và em sẽ lấy làm kiêu hãnh vì anh. Nhưng mà ném hai mươi vạn phơ-răng vào một bình nước phép, đem cho một con mụ mộ đạo vay, một con mụ chống bỏ vì một lý do nào đó – phải! nhất định phải có một lý do chứ (người ta có bỏ tôi đâu nào?) thì đó là một sự ngu muội, ở thời ta nó chỉ có thể mọc mầm trong đầu óc của một anh bán nước hoa về vườn mà thôi! Người ta ngửi thấy mùi của hiệu của anh ta quá rõ. Hai hôm sau thôi, anh sẽ không dám nhìn mặt anh trong gương nữa. Nào anh đi gửi số tiền ấy vào quỹ khấu công trái đi, chạy nhanh đi, vì nếu không có biên lai số tiền ấy thì tôi đâu có tiếp anh nữa. Đi đi! nhanh lên, và cho sớm đây!”

Nàng đẩy Crevel ra khỏi buồng khi thấy keo kiệt lại hiện trở về tươi tốt trên vẻ mặt. Khi cửa đã đóng, nàng nói: “Ấy thế là Lisbeth được trả thù vượt mức... Tiếc sao chị ấy lại ở đảng ông thống chế già của chị, nếu không chúng mình được một bữa cười no nê! Hừ, con mụ già ấy muốn giặt miếng bánh mì trên miệng ta ra, ta sẽ lay mồm mụ ra trò cho mà xem, ta ấy!”

Buộc phải có một gian nhà xứng đáng với quân hàm cao nhất, thống chế Hulot đã ở trong một lâu đài sang trọng ở phố Montparnasse, ở đó có hai ba ngôi lầu vương giả. Tuy thuê cả tòa nhà, ông chỉ dọn ở tầng nền. Lisbeth vừa đến coi lo công việc, cô muốn cho thuê lại ngay tầng lầu. Cô nói tiền cho thuê lại tầng ấy đủ trả trọn số tiền thuê cả tòa nhà, như vậy hầu như thống chế không còn phải trả gì cả về khoản nhà ở; nhưng người quản nhân già không đồng ý. Từ mấy tháng nay thống chế day dứt với những ý nghĩ buồn bã; ông đã đoán ra cảnh túng bấn của bà em dâu, ông cảm thấy bà

1. Edme Champion (1764-1852) có biệt hiệu là “Ông mặc áo măng-tô xanh nhỏ”, người muốn nổi tiếng bằng cách làm việc thiện; Monthyon (1733-1820): người tặng giải thưởng để khuyến khích nghệ thuật, công nghệ, y học, đạo đức.

khổ mà không hiểu thấu duyên do. Ông lão vốn khỏe mạnh vui vẻ lúc này trở nên lảm lì; ông nghĩ rằng nhà ông một ngày kia sẽ trở thành nơi trú ngụ cho mẹ con bà nam tước cho nên ông dành tầng lầu cho họ. Tài sản bá tước De Forzheim không nhiều nhặn gì, điều đó ai cũng biết, vì vậy ông bộ trưởng bộ Chiến tranh, vương tước De Wissembourg đã buộc ông bạn chiến đấu già nhận một khoản trợ cấp trang bị nơi ăn ở. Bá tước dùng món tiền ấy vào việc sắm sửa mọi thứ cho tầng nền, khiến cho gian nhà ấy đàng hoàng về mọi mặt bởi vì ông không muốn có cái gây thống chế để theo lời ông dùng “mang nó đi bộ”. Tòa nhà này thời Đế chế là của một ông thượng nghị sĩ, các buồng khách ở tầng nền được trang hoàng rất sang trọng, tất cả đều bóng lộn, vàng óng và chạm trổ, lại được gìn giữ như mới nguyên. Thống chế đã sắm những bàn ghế kiểu cũ đẹp và đóng điệu. Ông giữ ở nhà xếp một cỗ xe, trên cửa xe vẽ sơn hai chiếc gậy thống chế bất chéo và ông thuê ngựa khi cần đi đến bộ hoặc cung đình dự một lễ hội gì. Người giúp việc của ông là một người lính cũ đã ở với ông ba mươi năm nay, hiện giờ sáu mươi tuổi, em gái của ông ấy là người nấu bếp, nhờ vậy ông tiết kiệm được một vạn phơ-răng ông đem nhập vào cái vốn nhỏ dành cho Hortense. Hàng ngày, ông lão đi bộ từ phố Montparnasse đến phố Plumet, dọc theo đại lộ: mỗi thương binh khi thấy ông đi đến, đều đứng nghiêm chào, và ông thống chế ủy lạo người lính già bằng một nụ cười.

Một hôm, có một anh thợ trẻ hỏi một ông đại úy già của viện Thương binh:

- Cái ông mà đại úy đứng nghiêm để chào là ai vậy?
- Nghe ta nói đây, chú nhóc ạ, viên đại úy đáp.

Chú nhóc dừng lại như một người buộc phải đứng nghe một anh ba hoa. Anh thương binh nói tiếp: – Năm 1809, bọn ta phải bảo vệ sườn Đội quân vĩ đại do Hoàng đế chỉ huy, đội quân này đang tiến đến Vienne. Bọn ta đến một cái cầu do một bộ ba pháo đội trấn giữ, pháo đội này đặt trên ba tầng bậc của một loại núi đá, như ba pháo đài chống lên nhau, xia dọc theo chiều dài chiếc cầu. Thống chế Masséna chỉ huy bọn ta. Người mà chú thấy đấy lúc bấy giờ là đại tá thủ pháo trong đội Cẩm vệ và ta tiến lên với ông ấy... Hàng quân

ta ở một phía bờ, các căn cứ địch ở phía bên kia. Người ta đã ba lần tấn công chiếm cầu và ba lần đành phải rút lui. Thống chế bảo: “Hãy đi tìm Hulot! chỉ có tay ấy và lính của y mới nuốt được miếng này”. Thế là chúng ta tiến lên. Viên tướng cuối cùng thối lui trước chiếc cầu này giữ Hulot lại dưới lửa đạn để bày cho ông ta cách đánh, và tướng này làm vương đường tiến của bọn ta. “Tôi không cần khuyên bảo, tôi cần có chỗ để tiến lên” quan tướng của bọn ta đáp tỉnh bơ và dẫn đầu đoàn quân tiến lên cầu. Rồi thì: ầm, ầm! Một loạt ba mươi đại bác xả vào chúng ta.

– Ái chà! Anh thợ trẻ hét lên. Tôi cam đoan là nó đã làm khối cái nạng chống như thế này. – Giá chú cũng được nghe cái câu ấy thốt ra một cách bình tĩnh như ta đã nghe thì chú nhóc ạ, chú cũng sẽ chào con người ấy tận đất. Không được nổi tiếng bằng vụ Arcole nhưng có lẽ đẹp hơn. Và thế là chúng ta cùng chạy với Hulot, lao vào các khẩu đội địch. Vinh quang thay những bạn nằm lại ở đấy, người sĩ quan kêu lên và giờ mù. Bọn lính Hoàng gia Áo choáng người đi trước cuộc xung phong ấy. Bởi vậy, Hoàng đế phong tước bá cho ông già mà chú thấy đó; qua vị chỉ huy, Người đã làm vinh dự cho tất cả bọn chúng ta và người ta phong quân hàm thống chế cho ông là đúng quá. – Thống chế muôn năm! Anh thợ hô to. – Ô, anh cứ việc hét, không sao, thống chế nghe đại bác nổ nhiều quá đã hóa điếc.”

Câu chuyện nhỏ này có thể khiến người ta ý niệm được các thương binh tôn kính thống chế Hulot đến mức nào; lại nữa, tư tưởng cộng hòa dân chủ bất di bất dịch của ông thu hút cảm tình của dân chúng ở khắp khu phố.

Nỗi lo buồn khi thâm nhập tâm hồn hết sức trong sạch, hết sức bình ổn đó đã gây nên một cảnh tượng nào lòng. Bà nam tước chỉ có thể nói dối và giấu giếm toàn bộ sự thật ghê gớm với ông anh chồng bằng tài khéo léo quen thuộc của người phụ nữ. Buổi sáng tai họa đó, thống chế ít ngủ như tất cả các ông già khác, đã đòi Lisbeth nói thật về tình cảnh ông em. nhờ giao hẹn sẽ cưới cô nếu cô tiết lộ sự thật. Ai cũng hiểu là cô gái già vui lòng để cho khai bầu tâm sự của mình ra bởi từ khi vào nhà này, cô chỉ muốn bực lộ với vị hôn

phu; làm được việc ấy là củng cố chuyện hôn nhân của mình.

– Em của ông là một tay bất tri. Lisbeth hét vào cái tai ít điếc hơn của thống chế.

Giọng nói khỏe và rõ ràng của cô gái Lorraine khiến cô có thể chuyện trò được với ông già. Cô hành tội hai lá phổi bởi cô quá muốn chứng minh cho người chồng tương lai thấy rằng ông điếc với ai chứ với cô thì lúc nào cũng nghe rõ.

Ông già bảo:

– Hắn có một Adeline mà còn chạy theo ba nhân tình. Đáng thương thay thím ấy!...

– Nếu ông vui lòng nghe tôi, cô Bette hét, thì ông dùng ảnh hưởng của ông đối với vương tước Wissembourg để chạy cho đi ấy một chỗ làm khá giả; đi ấy cần đấy, bởi vì nam tước đã chấp trái ba năm lương bổng rồi.

– Tôi sẽ đến bộ gặp thống chế để biết ý kiến của ông về chú em tôi như thế nào và yêu cầu ông tích cực che chở cho em dâu tôi. Tìm một chỗ làm xứng đáng cho thím ấy..

– Các bà từ thiện Paris đã thành lập những hội từ thiện với sự tán thành của đức tổng giám mục, họ cần có những bà thanh tra và trả lương khá, để tìm hiểu đúng những người cần giúp đỡ. Những chức trách như thế hợp với dì Adeline thân yêu của tôi lắm, đúng như ước vọng của lòng dì.

– Thế thì cô hãy cho đi thuê ngựa đi, thống chế bảo. Tôi đi mặc áo đây. Nếu cần thì tôi đến tận Neuilly.

– Ông ấy yêu mến con nọ gớm chưa! Bette tự bảo. Hóa ra lúc nào và ở chỗ nào ta cũng cùng mũi nỏ.

Lisbeth đã ngự trị trong nhà, nhưng không làm lộ liễu trước con mắt ông thống chế. Cô đã làm cho ba người giúp việc phải e sợ. Cô tự tìm cho mình một chị hầu phòng và sử dụng hết tính siêng năng của một cô gái già để bắt người ta báo cáo tất với mình, xem xét tất và về việc gì cũng tìm cách tạo tiện nghi cho cuộc sống của ông

thống chế thân yêu của mình. Cũng có ý thức cộng hòa ngang với ông chồng chưa cưới, Lisbeth được ông ưa thích bởi những khuynh hướng dân chủ của mình, hướng hồ cô còn nhìn ông một cách vô cùng khôn khéo; và, sau hai tuần lễ được sống dễ chịu hơn, được chăm sóc như mẹ đối với con, cuối cùng ông thống chế nhận thấy một phần mơ ước của mình thành hình ở Lisbeth.

Lisbeth tiễn ông thống chế ra bậc thềm, hét to:

– Ông thống chế yêu quý! phải kéo cửa kính lên, đừng phơi người giữa hai luồng gió, hãy làm thế vì em!...

Con người già đời độc thân ấy chu, hề được biết sự nâng niu, nên mỉm cười với Lisbeth tuy lòng đang thê thảm.

Cũng chính vào lúc đó, nam tước Hulot rời văn phòng bộ Chiến tranh để đến văn phòng thống chế vương tước Wissembourg theo lệnh thống chế. Mặc dù một vị bộ trưởng gọi một vụ trưởng của mình đến là chuyện thường, nhưng lương tâm Hulot bị dằn vặt quá cho nên ông thấy trên mặt Mitouflet có cái gì u ám và lạnh lẽo.

– Mitouflet này, vương tước có khỏe không, Hulot hỏi và đóng cửa buồng mình lại, đi theo người thừa phái đi trước.

– Hân ngài đang bực tức với ông, ông nam tước ạ, vì giọng ngài, mắt ngài đều hăm hăm, viên thừa phái đáp.

Hulot xanh mặt, không nói năng gì; ông đi xuyên qua buồng chờ, các phòng khách và đến cửa văn phòng, tìm đập loạn xạ. Thống chế bảy giờ tuổi đã bảy mươi, tóc bạc hết, da mặt sạm như ở các ông già tuổi ấy, có đặc điểm là vầng trán mênh mông, người giàu tướng tượng nhìn thấy ở đây một chiến trường. Dưới cái vòm xám phủ tuyết ấy long lanh đôi mắt xanh một màu xanh hoàng đế, bình thường buồn bã, đầy những ý nghĩ đắng cay và những luyến tiếc, có vành xương mày nhô ra làm cho tối đi. Chẳng là con người đưa tài với tướng Bernadotte đó từng hy vọng lui về trên một ngai vàng. Tuy nhiên đôi mắt ấy trở thành hai ánh chớp dữ dội khi được một tình cảm lớn. Giọng nói hầu như luôn vọng về từ nơi sâu thẳm, bảy giờ nghe vắng tai. Ngài vương tước khi giận dữ trở lại làm người lính,

nói tiếng nói của anh thiếu úy Cottin và chẳng nề nang e dè gì cả. Hulot d'Ervy nhìn thấy con sư tử già ấy tóc tóa ra như một cái bờm, đứng tựa lưng vào bệ lò sưởi, mày nhúu lại, mắt trông như lơ đãng. Hulot dịu dàng và có vẻ như vô tư, nói:

– Bẩm vương tước, tôi đến theo lệnh đòi của ngài!

Thống chế nhìn chằm chằm ông vụ trưởng, không nói năng gì suốt thời gian ông này đi từ cửa tiến đến cách thống chế vài bước. Con mắt nặng như chì ấy cũng như con mắt Chúa, Hulot chịu không nổi, cúi mặt thẹn thùng, “Ông ta biết hết rồi!”, ông vụ trưởng tự nhủ.

– Lương tâm anh không nói với anh gì cả hay sao? thống chế hỏi, giọng trầm xuống và nghiêm trọng.

– Thưa vương tước nó báo rằng tôi cướp giật ở Algérie mà không bẩm báo với ngài thì chắc là sai lầm rồi. Với tuổi tôi và những ưa thích tôi quen có, thế mà sau bốn mươi lăm năm phục vụ, tôi chẳng có chút tài sản nào. Ngài vốn biết phương châm của bốn trăm vị nghị viên dân cử của nước Pháp rồi. Các ngài ấy, địa vị nào mà họ chẳng ganh tị, họ đã cắt xén cấp bổng của các ngài bộ trưởng, tôi tưởng nói thế là đủ!... thế thì còn hỏi tiền ở nơi họ cho một lão công bộc thế nào được!... Còn chờ đợi gì được ở những người đến công tôi tề đến thế cho quan chức? những người chỉ chịu trả ba mươi xu mỗi ngày cho thợ thuyền ở bến cảng Toulon, trong khi đã rõ rệt là ở đấy một gia đình không thể sống nổi với số tiền dưới bốn mươi xu? ở những người không nghĩ gì đến nỗi cơ cực của những công chức lương đồng niên sáu trăm, một nghìn hoặc một nghìn hai ở Paris, trong khi họ muốn giành về cho họ những chức vụ của chúng ta khi chúng đạt bốn vạn phơ-răng tuế bổng?... những người đã từ chối không chịu trả lại cho Hoàng gia một tài sản của Hoàng gia bị tịch thu năm 1830, mà đó là của tậu được với tiền riêng của vua Louis XVI nữa chứ! mà người ta hỏi xin lại cho một hoàng thân nghèo xác đấy!... Giá ngài nghèo thì thưa vương tước chắc chắn người ta cũng để mặc cho ngài xoay xở với đồng lương gọn lỏn của ngài, như đối với anh tôi vậy, chứ không nhớ gì đến công lao của ngài đã cùng với tôi, cứu sống Đội quân vĩ đại trong vùng đầm lầy nước Ba Lan.

– Ông đã ăn cắp của Nhà nước, ông tự đặt mình vào trường hợp phải ra trước tòa Đại hình, cũng như tên thù quỹ Ngân khố nợ mà thừa ông, ông nói về việc ấy như đùa bỡn vậy à? thống chế nói.

– Bầm cụ lớn, có khác nhau nhiều lắm, nam tước Hulot kêu to. Tôi có việc tay vào một quỹ được giao cho tôi đâu?

– Khi người ta làm những điều bí ối như thế, thống chế đáp, mà người ta làm vụng về thì ở địa vị anh người ta phạm tội đến hai lần. Anh đã bôi nhọ chính quyền ta, chính quyền trong sạch nhất châu Âu cho tới nay!... Và như thế chỉ vì hai mươi vạn phơ-răng và vì cho một con khốn kiếp!... ông thống chế thét lên một cách dễ sợ. Anh là ủy viên tham chính nữa chứ, ầy vậy mà người ta xử tử hình anh lính trận chỉ vì bán đồ đạc vật của trung đoàn thôi. Đây là chuyện một hôm đại tá Pourin ở trung đoàn hai thương kỵ binh kể với tôi. Ở Saverne, một người lính của ông ta yêu một cô gái Alsace, mà cô này muốn có một chiếc khăn trùm; con nôm làm tình làm tội thế nào không biết mà tên lính quên tội nghiệp kia đáng lẽ sẽ được phong làm thầy đội, sau hai mươi năm phục vụ, làm danh giá cho đơn vị, thế mà hắn đã dám bán mấy thứ của đại đội để mua khăn cho à. Nam tước D'Ervy này, anh có biết thương kỵ binh ấy đã làm gì không? anh ta đã nghiền mấy tấm kính cửa sổ rồi nuốt sống rồi chết, sau khi vật vã mười một tiếng đồng hồ ở bệnh viện... Anh, anh hãy cố gắng chết vì một cơn xung huyết não để chúng tôi có thể cứu vớt danh dự cho anh...

Nam tước nhìn vị lão võ tướng với con mắt ngỡ ngàng; ông này thấy cái vẻ đó, nó biểu lộ sự hèn nhát, liền có hơi đỏ mặt, mắt thì sáng rực lên. Hulot lấp bắp:

– Ngài bỏ rơi tôi hay chăng?

Chính vào lúc đó, thống chế Hulot tự tiện vào vì đã được cho biết là chỉ có ông bộ trưởng và ông Hulot em trong buồng, thống chế cũng như mọi người điếc, cứ việc đi thẳng đến vương tước. Người anh hùng của chiến dịch Ba Lan la lớn:

– Ái chà! tớ biết cậu đến làm gì rồi, anh bạn cố cựu à... Nhưng gì nữa cũng vô ích.

– Vô ích?... thống chế chỉ nghe được có tiếng ấy, hỏi lại.

– Đúng thế. Cậu đến nói giúp cho em cậu chứ gì? nhưng cậu có biết em cậu thế nào không?

– Em tớ? ông điếc hùi.

– Thế này này! ông bộ trưởng hét lớn. Đó là một tên khốn nạn! không xứng đáng là em cậu chút nào.

Vì giận dữ, đôi mắt của thống chế long lên sòng sọc và cũng như mắt của Napoléon, đập vỡ cân não và ý chí của người ta.

– Cottin, cậu nói láo! thống chế Hulot tím mặt đáp. Hãy vất gậy thống chế của cậu xuống, cũng như tớ vất gậy của tớ!... Tớ sẵn sàng hầu đáp cậu.

Vương tước đi thẳng đến trước mặt người bạn chiến đấu cũ, nhìn thẳng vào mặt ông ta, siết tay ông và nói vào tai:

– Cậu có phải là một người đàn ông không?

– Rồi cậu xem..

– Thế thì hãy dừng núng lòng nhé! Vấn đề là ở chỗ phải cố gắng gánh vác cái tai họa dữ dội nhất đối với cậu.

Ông quay lại, lấy trên bàn một tập hồ sơ đặt vào tay thống chế Hulot và nói to: “Cậu đọc đi!”

Bá tước De Forzheim đọc bức thư sau đây nằm trên hồ sơ:

“Kính gửi Ngài Thủ tướng Nội các

(Mặt)

Alger ngày....

Thưa vương tước thân mến, chúng ta đang phải ôm một vụ quá tồi tệ, như vương tước sẽ thấy khi đọc hồ sơ tố tụng gửi theo đây.

1. Nguyên văn: j.... f: viết tắt chữ *jean-foutre*, một tiếng chửi.

Tóm tắt lại, nam tước Hulot đã gửi sang tỉnh O... một ông chú của y để kiểm soát gian dối trên thóc gạo và rơm cỏ và đã giúp cho ông ấy một tên đồng lõa làm thủ kho. Tên thủ kho thú nhận đầy đủ để được chiếu cố và cuối cùng đã vượt ngục. Viên biện lý khi chỉ thấy có hai nhân viên hạ cấp can cứu bèn ráo riết tiến hành điều tra; nhưng Johann Fischer, người chủ của viên đồng lý sự vụ của vương tước, khi thấy mình sắp bị truy tố trước tòa Đại hình đã tự đâm chết ở trong nhà lao với một chiếc dao.

Tất cả đều kết thúc ở đó giá như con người lương thiện và có nhân phẩm đó, chắc ông ta đã bị người đồng phạm lẫn người cháu lừa, giá ông chú đó đừng viết thư cho nam tước Hulot. Bức thư bị Viện kiểm sát chặn được đã khiến cho viên biện lý hết sức kinh ngạc cho nên ông ta đến gặp tôi. Tôi thấy việc bắt giam và truy tố một vị ủy viên tham chính, một vị đồng lý sự vụ từng lập bao nhiêu công trạng trong sự trung thành và dắc lực như thế, bởi vì ông ấy đã cứu tất cả chúng ta sau trận vượt sông Bérésina bằng cách chính đốn lại công cuộc hậu cần, cho nên tôi đòi trình hồ sơ văn bản cho tôi xem.

Có nên tiến hành tiếp vụ án hay không? Hay là, người chính phạm mặt ngoài đã chết, nên dập việc tố tụng đi bằng cách kết án vắng mặt tên thủ kho?

Ông chương lý đồng ý cho chuyển các văn bản đến vương tước. Và vì nam tước D'Ervy cư trú ở Paris, cho nên vụ án thuộc phạm vi Tòa án Hoàng gia xử lý. Chúng tôi đã tìm được cách ấy, không được quang minh cho lắm, để tạm thời trút bỏ nỗi rắc rối.

Tuy nhiên, thừa thống chế thân mến, nên làm thế nào thì ông quyết định gắp cho. Người ta đã bàn tán quá nhiều về cái vụ thảm hại này nó sẽ gây thương tổn cho ta không biết bao nhiêu mà kể nếu người đồng lõa chức quyền cao ấy bị tiết lộ mà hiện nay chỉ mới có viên biện lý, viên dự thẩm, quan chương lý và tôi biết mà thôi”.

Đến đây, lá thư rời tay ông thống chế rơi xuống đất; ông nhìn người em và thấy không cần trả cứu hồ sơ thêm nữa; ông chỉ lục tìm lá thư của Johann Fischer, liếc mắt đọc qua rồi đưa cho em.

“Nhà lao O....

“Anh cháu ơi, khi anh đọc thư này thì chú không còn ở trên đời nữa.

Anh cứ yên tâm, người ta không tìm được bằng chứng gì để buộc tội anh đâu. Chú chết, tên gian dối Chardin trốn biệt, vụ án sẽ đình cứu. Adeline của chúng ta nhờ anh mà hưởng hạnh phúc, hình ảnh nó đã an ủi chú rất nhiều trong giờ phút lâm chung. Anh không cần gửi số tiền hai mươi vạn phơ-răng đó nữa. Vĩnh biệt.

Thư này sẽ do một người tù mà tôi thấy đáng tin cậy đưa đến cho anh.

Johann Fischer”

Thống chế Hulot hướng về vương tước Wissembourg nói, với một sự tự trọng làm xúc động lòng người:

– Tôi xin lỗi ngài...

– Chà! cứ mình mình cậu cậu như cũ thôi; Hulot nào! ông bộ trưởng đáp và siết tay ông bạn già. Rồi ông trừng đôi mắt nghiêm khắc nhìn nam tước Hulot d’Ervy nói: Anh thương kỵ binh tội nghiệp nọ chỉ tự giết mình mà thôi.

– Chú ân cấp bao nhiêu? bá tước De Forzheim nghiêm khắc hỏi người em.

– Hai mươi vạn phơ-răng.

– Ông bạn thân mến, bá tước nói với ông bộ trưởng, trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ nữa, ông sẽ nhận đủ số tiền hai mươi vạn. Người ta sẽ không bao giờ có thể nói rằng một người mang tên họ Hulot lấy một đồng xu của công quỹ.

– Vẽ chuyện! thống chế bộ trưởng nói. Mình biết số tiền hai mươi vạn đó hiện ở đâu và mình sắp bắt người ta hoàn lại. Anh hãy

từ mọi chức vụ và xin về hưu đi, thống chế nói tiếp và ném một tờ dói giấy khổ lớn đến tận bàn viên ủy viên tham chính ngồi vì chân ông ta nhún ra. Nếu người ta truy tố anh thì đó là một điều nhục nhã cho tất cả chúng tôi; bởi vậy tôi đã xin nội các cho được tự do hành động như tôi đang làm. Bởi anh cam sống không danh dự, không cần sự mến chuộng của tôi, sống mất phẩm giá, anh sẽ được nhận hưu theo lệ. Nhưng anh phải giấu mặt, để cho người ta quên hẳn anh đi.

Thống chế bấm chuông gọi:

- Nhân viên Marneffe có mặt hay không?
- Thưa ngài có ạ, người tùy phái đáp.
- Gọi y vào.

Thấy mặt Marneffe, ông bộ trưởng thét:

– Anh và vợ anh đã cố tình làm cho nam tước D’Ervy đây khuynh gia bại sản.

– Thưa ngài bộ trưởng, xin ngài lượng thứ, chúng tôi nghèo lắm, tôi chỉ có đồng lương công chức để sinh sống thế mà tôi có hai cháu, đứa nhỏ sau do ông nam tước đặt vào gia đình tôi.

– Trông cái tướng nó có đều không chứ? vương tước nói và chỉ Marneffe cho thống chế. Rồi ông quay lại nói tiếp với y: Thôi hãy dẹp những lời lẽ xỏ lá của anh đi. Anh phải trả lại hai mươi vạn hoặc là đi Algérie.

– Nhưng *thưa ông bộ trưởng*, ông không biết tính vợ tôi đó. Cô ta đã ngón tất rồi. Ông nam tước mỗi ngày mời sáu khách đến dùng cơm... Người tiêu tốn ở nhà tôi năm vạn phơ-răng mỗi năm.

– Cút ngay! ông bộ trưởng thét lên bằng tiếng thét xung phong dữ dội trong phút nóng bỏng nhất của chiến trường. Anh sẽ được thông báo về sự chuyển chuyển của anh trong hai tiếng đồng hồ nữa... thế thôi.

– Thà là tôi từ chức, Marneffe xác láo đáp, vì làm cái thân tôi kể cũng đã là quá lắm rồi lại còn bị đòn; tôi, tôi không hài lòng đâu!

Hắn nói xong đi ra.

– Cái thằng dơ đáng kỳ cục làm sao! vương tước nói.

Trong khi tấn kịch ấy diễn ra, thống chế Hulot vẫn đứng im lìm, xanh nhợt như cái xác chết, liếc nhìn trộm người em, bây giờ ông mới đến cầm tay vương tước, lập lại:

– Trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ nữa, sự tổn hại vật chất sẽ được đền bù. Nhưng còn danh dự! Vĩnh biệt thống chế, miếng cuối cùng này là miếng quật chết người đây... Phải, tở chết vì đòn này, ông rí tai vương tước, nói thêm.

– Chứ cậu đến làm quái gì buổi sáng nay đây, thống chế xúc động hỏi.

– Tôi đến vì vợ hắn, bá tước chỉ Hector. Thím ấy không có cái sống! nhất là từ nay.

– Hắn còn có món lương bổng mà!

– Đã chấp trái rồi.

– Có nước quý ám mới ra thế? vương tước nhún vai nói. Ông quay sang hỏi Hulot d'Ervy: cái bọn đàn bà ấy cho anh ăn thứ bùa mê thuốc lú gì mà trở nên u mê như vậy hử? Anh đã biết công việc hành chính ở nước Pháp ta chính xác một cách chi li đến như thế nào trong việc ghi chép giấy tờ, không bỏ sót một tí gì, gì cũng lập biên bản, xài hàng ram giấy để ghi nhận vài đồng xu thu vào hoặc chi ra; anh thường than vãn phải lấy hàng trăm chữ ký về những việc không đâu, chẳng hạn để giải ngũ một binh sĩ, hoặc mua bàn chải lông ngựa, như vậy làm sao anh dám hy vọng giấu giếm được lâu dài một vụ biển thủ? Vậy còn báo chí họ làm gì! bọn ghen tị nữa! và những đứa cũng muốn ăn cắp! Lũ đàn bà ấy tước mất lương tri của anh à? Chúng đem quả trám đặt lên mắt anh hay sao? Hay là

1. Nhại lại nhan đề trong truyện *Gã mọc sừng bị đòn và hài lòng của La Fontaine*.

anh được nặn ra bằng thứ gì khác với chúng tôi. Đáng lẽ anh phải từ bỏ ngành quân lý khi anh không còn là con người nữa mà chỉ là một thế tạng. Anh đã quá dại dột trong khi phạm tội ác, thì rồi anh sẽ kết thúc... tôi không muốn nói ở đâu với anh.

– Cậu có hứa với mình là sẽ săn sóc đến thím ấy không, Cottin nhé?... Bá tước de Forzheim hỏi vì ông không nghe thấy gì cả và chỉ nghĩ đến bà em dâu.

– Cậu cứ yên tâm! ông bộ trưởng đáp.

– Vậy thì cảm ơn và vĩnh biệt nhau! Ông có đi theo tôi không? thống chế nói với người em.

Với đôi mắt, mặt ngoài dường như bình tĩnh, vương tước nhìn hai anh em quá khác nhau về thái độ, về hình thể, về tính tình, người dũng cảm, kẻ hiền nhất, người chính trực, kẻ hiếu dâm, ông anh thanh liêm, chàng em biến thù công quỹ và ông tự nhủ: “Tên hiền nhất kia không dám chết! Còn anh Hulot đáng thương của ta, liêm chính là thế, anh đang sẵn sàng chết! Vương tước ngồi xuống ghế bành và đọc tiếp những thư tín từ châu Phi đến; cử chỉ của ông vừa biểu lộ sự gan góc của người chỉ huy đồng thời lòng trắc ẩn sâu sắc của người đó giữa cảnh chiến trường: bởi vì thực ra không ai giàu lòng nhân ái cho bằng quân nhân, tuy trông họ có vẻ như nghiêm, như thô lỗ, sự dày dạn trên chiến trường đã luyện cho họ vẻ nghiêm lạnh tuyệt đối hết sức cần thiết cho chiến đấu.

Ngày hôm sau mấy tờ báo đăng tải trong những mục khác nhau, các bài sau đây:

“Nam tước Hulot d’Ervy vừa xin về hưu. Những chuyện lồi thối trong kế toán của ngành hành chính Algérie phát hiện qua cái chết và việc bỏ trốn của hai nhân viên đã chỉ phối quyết định của vị công chức cao cấp ấy. Được biết những tội lỗi của mấy nhân viên mà hại thay ông đã tín nhiệm, ông nam tước Hulot đã bị một cơn bại liệt ngay trong buồng giấy bộ trưởng.

Ông Hulot d’Ervy, em ngài thống chế Hulot, đã trải qua bốn mươi lăm năm công tác. Không làm sao cho ông Hulot thay đổi ý kiến, những người từng quen biết ông đều lấy làm tiếc là ông đã

quyết định như vậy, vì đạo đức của ông cùng với tài năng quản lý sự vụ đều trọn vẹn như nhau. Không ai quên đức tận tụy quên mình của vị hội lễ trưởng đội Cẩm vệ Hoàng đế ở Varsovie, cũng như sự năng nổ kỳ diệu của ông trong công cuộc tổ chức các cơ quan cục, vụ cho đạo quân mới xây dựng của Napoléon năm 1815.

Thế là thêm một ngôi sao sáng thời Đế chế sắp rơi bỏ sân khấu. Từ năm 1830, nam tước Hulot luôn luôn là một thiên tài cần thiết cho Viện tham chính và cho bộ Chiến tranh.

Alger – Vụ được gọi là “vụ rơm cỏ” mà một số tờ báo thói phóng lên đến mức lỗ bịch, vừa kết thúc với cái chết của tay chính phạm. Johann Wisch đã tự tử trong nhà ngục, còn tên đồng phạm thì trốn biệt tăm; nhưng nó sẽ bị xử vắng mặt.

Wisch nguyên là một người cung ứng hậu cần cho quân đội, là một công dân lương thiện rất được mến trọng, ông ta hận đến không chịu nổi là mình đã bị tên thủ kho Chardin lừa, tên này hiện đang trốn”.

Trong mục thời sự Paris, người ta đọc thấy:

“Ngài thống chế bộ trưởng Chiến tranh quyết định đặt ra một phòng lương thực ở châu Phi để ngăn ngừa những việc gian dối trong tương lai. Bộ đã chỉ định một viên trưởng phòng, ông Marneffe, sang phụ trách tổ chức ấy”.

“Việc thay chân nam tước Hulot kích thích nhiều tham vọng. Người ta đồn rằng vị trí ấy đã được hứa hẹn cho bá tước Martial de La Roche-Hugon, nghị sĩ, em rể bá tước Rastignac. Ông Massol, báo cáo viên ở viện tham chính sẽ được cử lên làm ủy viên và ông Claude Vignon sẽ giữ chân báo cáo viên đó”.

Trong tất cả các giống *vịt*, giống nguy hiểm nhất đối với báo chí phe Chống đối là giống vịt Nhà nước. Những người làm báo dù rất tinh khôn cũng có khi tự nguyện hoặc vô tình bị lừa bởi tài khéo léo của những tay như Claude Vignon cũng ở trong nghề, nhưng đã leo lên cao trong quan giới. Chỉ có người làm báo mới thắng được báo chí. Bởi vậy người ta nên khoác áo Voltaire mà nói:

Thời sự Paris không phải là cái mà một dân tộc rờm đời tưởng

Thống chế Hulot đưa ông em về, ông này ngồi đằng trước, kính cẩn để người anh ngồi phía sau. Hai anh em không trao đổi với nhau một lời nào. Hulot rệu rã. Thống chế vẫn đàm chiêu như người cố dón sức lực lại và căng ra để chống đỡ một khối nặng toan đè bẹp mình. Về nhà, vẫn không hờ rãng và bằng những cử chỉ mệnh lệnh, ông đưa người em đến buồng mình. Ông đã được Hoàng đế Napoléon ban cho một đôi súng ngắn tuyệt đẹp do xưởng Versailles chế tạo: ông lấy cái hộp từ trong ngăn kéo bàn ông vẫn cất giữ nó, trên nắp hộp có khắc dòng chữ: *Hoàng đế Napoléon ban cho tướng Hulot*, và chỉ hộp cho người em, ông nói: “Thấy thuốc của chú đó”.

Lisbeth dòm qua cánh cửa khép dờ, nhìn thấy thế bèn ra xe, bảo đánh ngựa đi nước tể đến phố Plumet. Khoảng hai mươi phút sau, xe đưa bà nam tước đến, bà đã được báo cho biết điều bức bách của thống chế đối với người em.

Không nhìn em, bá tước bấm chuông gọi người đẩy tở tâm phúc, ông lính già đã phục vụ ông ba mươi năm nay:

– Beaupied, anh đi gọi người chuông khế của tôi đến đây cùng với bá tước Steinbock, cô cháu Hortense của tôi và nhân viên hối đoái công khố. Bây giờ là mười giờ rưỡi, tôi cần tất cả những người ấy có mặt ở đây lúc mười hai giờ. Anh thuê xe mà đi... Và *nhANH hơn thế kia*”. Ông đã dùng lại một thành ngữ cộng hòa quen miệng ngày xưa. Và ông bĩu môi, cái bĩu môi ghê gớm khiến cho quân lính ông phải chú ý khi ông quan sát những bãi ruộng xứ Bretagne năm 1799 (xem *Những người Bảo hoàng*).

Beaupied đưa tay lên trán chào và nói:

– Xin tuân lệnh thống chế.

Không nhìn đến ông em nữa, thống chế trở vào văn phòng, lấy một chiếc chìa khóa cất trong ngăn kéo bàn mở một cái tráp bằng thép dát *malachite*, tặng phẩm của hoàng đế Alexandre. Trong trận Dresde, quân đội Pháp đã đoạt được một số vật dụng riêng của nhà vua, theo lệnh của hoàng đế Napoléon, thống chế Hulot mang đến trả lại cho Alexandre mong được đối tượng Vandamme. Sa hoàng

thường công tướng Hulot rất hậu và ban cho ông chiếc tráp kia; ngài nói với thống chế hy vọng một ngày kia được đền đáp hoàng đế của người Pháp cũng bằng một cử chỉ hào hoa như thế. Nhưng ngài vẫn giữ Vandamme lại. Biểu tượng của hoàng đế Nga khảm vàng trên nắp tráp và chiếc tráp ấy được khảm toàn vàng. Thống chế đếm giấy bạc và tiền vàng chứa đựng trong tráp: số tiền ông có là một trăm năm mươi hai nghìn phơ-răng! Ông làm một cử động biểu lộ sự vừa ý. Vào lúc đó, Hulot phụ nhân đi đến với một tình trạng có thể làm妒 lòng cả những quan tòa chính trị. Bà ôm chầm lấy Hector, hết nhìn cái hộp sủng lại nhìn thống chế với dáng điệu diên loạn.

– Anh có việc gì với em anh vậy? Chồng em đã xúc phạm gì anh? bà nói với một giọng rung động âm vang đến nỗi thống chế cũng nghe thấy.

– Hắn đã bôi nhọ tất cả chúng ta! người chiến sĩ già của nền Cộng hòa đập và làm đau lại một vết thương cũ bằng sự cố gắng ấy. Hắn đã ăn cắp của Nhà nước! Hắn đã làm cho tên họ của tôi hóa ra đáng tởm. Hắn làm cho tôi chỉ mong chết đi cho khuất, hắn giết tôi. Tôi chỉ còn đủ sức lo bồi hoàn của cướp! Tôi đã chịu nhục trước mặt vị tướng tài của nền Cộng hòa, con người tôi mến phục nhất, mà tôi đã bảo là nói láo trong khi chính tôi sai, là vương tước Wissembourg... Như thế là không có gì cả sao? hân nộ Tổ quốc như thế đấy!

Ông lau một giọt nước mắt.

– Và đây là với gia đình hắn! ông nói tiếp. Hắn giết miếng bánh tôi dành cho thím, bánh đó là do ba mươi năm dành dụm mà có, là sự dồn chứa những dè xén già đời một người lính! Đây này, cái mà tôi dành cho thím. Ông chỉ những tờ giấy bạc mà nói vậy. Hắn đã giết chú Fischer của hắn, người con cao quý và xứng đáng của đất Alsace, một người nông dân thôi mà không như hắn, đã không chịu cho tên tuổi của mình mang một vết nhơ. Sau hết là thế này, Chúa với một độ lượng trời bể vô cùng đáng sùng bái, đã cho hắn chọn được một thiên thần trong tất cả đám phụ nữ. Hắn có cái điểm phúc không tiền khoáng hậu lấy được một người vợ như Adeline! thế mà hắn đã lừa vợ, cho vợ uống no nê nước mắt, hắn bỏ vợ để chạy theo

những con diêm, những con gái chuyên tay, những con diễn viên, lũ Cadine, lũ Josépha, lũ Marnette... Ấy đấy là con người mà tôi đã coi như con, đã lấy làm niềm kiêu hãnh của mình... Ừ, thằng khốn khổ kia, nếu mày chấp nhận cuộc sống ô nhục mà mày tự tạo thì hãy rút đi! Tao, tao không đủ sức nguyên rửa một đứa em mà tao từng yêu quý không biết bao nhiêu; tôi cũng nhu nhược đối với nó y như thím vậy, thím Adeline ạ. Nhưng hán hãy dùng chưởng mặt ra trước mặt tôi nữa. Tôi cấm nó đưa tang tôi, đi theo sau linh cửu của tôi. Hán phải biết ngượng ngùng với tội ác nếu như không có lòng hối hận.

Thống chế đã tái người, buông mình ngồi phịch xuống trường kỷ, mệt lả bởi những câu nói long trọng ấy. Và, hán đây là lần đầu tiên trong đời mình, hai giọt lệ ứa ra từ khóe mắt và chảy dọc theo hai bên má.

– Ôi chú Fischer thương ơi! Lisbeth kêu lên và đưa khăn tay lên mắt.

– Anh ơi! Adeline gọi, và đến quỳ trước mặt thống chế, anh hãy sống vì em. Anh hãy giúp em trong công cuộc em sắp làm là hòa giải Hector với cuộc sống, là làm cho anh ấy chuộc những tội lỗi đã qua!...

– Hán ấy à! thống chế nói. Hán mà còn sống thì còn phạm tội. Một con người đã phủ nhận Adeline và dập tắt mọi tình cảm của người cộng hòa chân chính, lòng yêu Nước, yêu Nhà, yêu kẻ Nghèo hèn mà tôi đã gắng công rèn luyện cho hán, thì con người ấy là một con yêu quái, một con lợn chứ đâu còn là con người nữa. Nếu thím còn yêu thương hán thì hãy đem hán đi đi cho khuất mắt tôi, bởi tôi nghe thấy trong tôi có một tiếng hét bảo tôi nạp đạn vào súng và bắn vỡ óc hán ra! Nếu giết hán được thì tôi sẽ giải cứu được tất cả mẹ con thím và giải thoát cho hán đối với chính hán.

Ông thống chế già vụt đứng lên với một cử chỉ đáng sợ quá, buộc bà Adeline tội nghiệp phải hét lên: “Hector! đi với tôi ngay” Bà chộp tay Hector dắt đi, rời nhà thống chế, ông chồng quá rệu rã khiến bà phải đẩy ông lên xe để chở về phố Plumet, ở đây ông ngã ốm. Con người hầu như tiêu tán ấy nằm liệt giường khá lâu, từ chối

mọi thức ăn mà không nói một lời. Adeline khóc lóc bao nhiêu mới khiến ông ta ăn một tí nước canh. Bà trông coi chăm sóc ông, luôn ngồi bên đầu giường, lòng chỉ còn cảm thấy một niềm thương xót mệnh mông chứ không nhớ gì những tình cảm nào khác bấy lâu chất chứa con tim.

Lisbeth rất lo ngại về những thay đổi trong người ông thống chế thân yếu của mình, không rời ông nửa bước; vào lúc mười hai giờ buổi trưa, cô đưa người chường khế và bá tước Steinbock vào buồng thống chế. Thống chế nói:

– Thưa bá tước, tôi xin ông vui lòng ký cái giấy phép cần thiết cho cháu tôi, là vợ ông, để bán khoán thực lợi mà cô ấy mới chỉ có quyền tư hữu. Cô Fischer này, tôi mong cô thuận tình cho bán bằng cách từ bỏ quyền hưởng lợi của cô.

– Đồng ý, thưa bá tước thân mến, Lisbeth trả lời không do dự.

– Tốt lắm, cô bạn thân mến, người quản nhân già nói. Tôi hy vọng sống đủ để đền ơn cô. Tôi tin tưởng cô: cô là một người cộng hòa chân chính, một người con của nhân dân.

Ông cầm tay cô gái già, đặt một cái hôn lên đó. Đoạn ông nói với viên chường khế:

– Ông Hannequin này, ông làm giúp tôi cái giấy cần thiết, dưới hình thức một tờ ủy quyền thế nào để hai tiếng nữa tôi có trong tay, để có thể bán phiếu thực lợi ở thị trường chứng khoán hôm nay. Nữ bá tước cháu tôi giữ phiếu đó, nó sắp đến, nó sẽ ký vào văn bản khi ông đưa tới, cũng như cô đây. Ông bá tước sẽ đi theo ông đến nhà để ký.

Người nghệ sĩ theo hiệu của Lisbeth, cung kính chào thống chế và đi ra.

Mười giờ sáng ngày hôm sau, bá tước De Forzheim cho báo mình đến gặp vương tước Wissenbourg và được mời vào ngay. Vương tước đưa mấy tờ báo cho thống chế và nói:

– Đây này, anh Hulot thân mến, như anh thấy đấy, chúng tôi đã cứu vớt thể diện... Đọc đi.

Thống chế Hulot đặt trà mấy tờ báo lên bàn người bạn già và đưa hai mươi vạn phơ-răng cho ông ta, nói:

– Đây là số tiền chú em tôi đã lấy của Nhà nước.

– Anh điên à? ông bộ trưởng kêu lên. Ông cầm cái loa thống chế đưa cho và nói tiếp vào tai thống chế: Chúng tôi không thể làm cái việc bồi hoàn này được. Nếu bồi hoàn thì bắt buộc phải thú nhận việc tham ô của em anh, mà chúng tôi đã làm tất cả để giấu nhem...

– Anh đem làm gì thì làm, còn tôi thì tôi không muốn trong tài sản nhà họ Hulot có lần một đồng chính nào đánh cắp trong ngân quỹ Nhà nước.

– Tôi sẽ tâu xin ý chỉ nhà vua về vấn đề này. Ta hãy gác lại, đừng nói đến nữa. Ông bộ trưởng thấy không thể nào chế ngự được sự kiên định tuyệt đẹp của ông già, nên đã đáp như vậy.

– Vĩnh biệt cậu, Cottin, thống chế nói và bắt tay vương tước, tôi thấy lòng mình băng giá... Rồi, sau khi bước một bước, ông quay lại nhìn vương tước và thấy ông ta quá xúc động, ông mở rộng cánh tay ôm vương tước và vương tước ôm hôn thống chế. Chào vĩnh biệt cậu, mình tưởng thấy như đang chào cả Đạo quân Vĩ đại.

– Thế thì vĩnh biệt vậy, ới người bạn chiến đấu già chính trực của tôi! vị bộ trưởng nói.

– Vĩnh biệt, vâng, bởi tôi đi đến nơi mà những người lính thương tiếc của chúng ta đến...

Vào lúc đó, Claude Vignon đi vào. Hai di tích của các hùng đội Đế chế đó trịnh trọng chào nhau, giấu biệt mọi dấu vết xúc cảm.

– Thưa vương tước, chắc ngài vừa lòng về mấy bài báo, ông báo cáo viên tương lai của Viện tham chính nói. Tôi đã bố trí khéo để cho các tờ báo phe Chống đối tưởng là họ đăng những bí mật của chúng ta đó.

– Khốn nỗi! tất cả đều vô ích, ông bộ trưởng đáp và nhìn theo ông thống chế đang đi xuyên qua phòng khách mà ra đi. Tôi vừa nói lời chào vĩnh quyết làm đau lòng tôi quá sức. Thống chế Hulot không còn sống đến ba hôm nữa, tôi đã thấy thế từ hôm qua kia. Con người ấy, con người trung thực thần thánh ấy, người chiến sĩ ấy vẫn được bom đạn nê nang mặc dù rất dồi dào cảm... con người ấy... Ủ!... tại đây, ngay trong ghế bành này, đã nhận một vết tử thương và từ chính tay tôi, bằng một tờ giấy... Anh bấm chuông báo đánh xe ra cho tôi. Tôi đi Neuilly đây. Ông nói thế và cất số tiền hai mươi vạn pho-răng vào chiếc cặp.

Mặc dù Lisbeth tận tình săn sóc, ba hôm sau thống chế qua đời. Những con người như thế là vinh dự của phe phái mà họ tham gia. Đối với những người cộng hòa, thống chế là lý tưởng yêu nước, bởi vậy họ đều đi đưa tang, và theo sau đoàn tang còn có một đám dân chúng đông vô kể. Quân đội, Chính phủ, Triều đình, Dân chúng, khắp thiên hạ đều bày tỏ lòng cảm phục đối với đạo đức cao cả, lòng liêm chính toàn vẹn, sự vinh quang không mấy may mắn vết ấy. Không phải hề ai muốn có dân chúng đi sau xe tang mình là có. Lễ tang này còn được đánh dấu bằng một biểu hiện chứa chan tế nhị, trang nhã và cảm tình, thuộc loại đã từng lúc nhắc đến phẩm chất và vinh quang của tầng lớp quý tộc Pháp. Đi sau linh cữu thống chế, người ta thấy có ông hầu tước già De Montauran, em của vị hầu tước đã từng là địch thủ và là địch thủ bất hạnh của Hulot trong cuộc nổi dậy của những người Bảo hoàng năm 1799. Vị hầu tước này khi bị trúng đạn của quân Xanh sắp chết đã cạy người chiến sĩ cộng hòa kia săn sóc hộ quyền lợi của chú em (Xem *Những người Bảo hoàng*). Hulot đã nhận lời trời trăng của nhà quý tộc và thực hiện một cách tốt đẹp đến nỗi bảo toàn được tài sản cho chàng thanh niên lúc đó đang lưu vong. Thế là cả đến giới quý tộc cổ cựu cũng tỏ lòng cung kính đối với người quân nhân chín năm trước đây đã đánh bại Công nương.

Xảy ra bốn hôm trước ngày công bố lễ thành hôn lần cuối cùng, cái chết của thống chế là tiếng sét đánh cháy số lúa đã vào vựa lẫn cả vựa. Cô gái Lorraine ấy thế là đã thành công quá mức, như đôi khi ta vẫn thấy. Thống chế đã chết vì những đòn đánh vào gia đình

ấy bởi chính cô ta và vợ tay Marneffe. Lòng hận thù của cô gái già, bề ngoài như thỏa mãn vì thắng lợi, ngược lại đã sâu nặng thêm bởi những hy vọng tan vỡ. Đây cảm hận, cô chạy đến khóc lóc kể lể với bà Marneffe; bởi cô không có nơi trú ngụ, ông thống chế từng giao hẹn hạn thuê nhà chấm dứt khi ông qua đời. Để an ủi người bạn của nàng Valérie yêu quý, Crevel lấy số tiền tiết kiệm của cô Bette, hào phóng hùn vào chung ấy nữa, đem cả số mua thực lợi năm phân, trao quyền hưởng lợi cho Lisbeth và quyền sở hữu cho Célestine. Nhờ sự bố trí đó, Lisbeth có hai nghìn phơ-răng thực lợi chung thân. Khi kiểm kê tài sản thống chế Hulot, người ta tìm thấy một mảnh giấy viết cho bà em dâu, cô cháu gái Hortense và cậu cháu trai Victorin bảo ba người mua một nghìn hai trăm phơ-răng thực lợi chung thân cho người đáng lẽ thành vợ ông, cô Lisbeth Fischer.

Bà Adeline thấy chồng ở tình trạng một phần sống chín phần chết, đã cố giấu ông cái chết của thống chế; nhưng Lisbeth mặc tang phục đi đến, thế là sự thực tai hại, nam tước đã biết rõ mười một hôm sau tang lễ. Vết thương ghê gớm này phục hồi ít nhiều nghị lực cho người bệnh, ông đứng lên, ra gặp đông đủ gia đình ở phòng khách, ai cũng mặc đen và mọi người đều im lặng khi thấy ông. Trong mười lăm hôm, Hulot đã trở nên gầy guộc như một xác ma và chỉ còn là cái bóng của chính mình dưới con mắt của người thân. Ông ngồi xuống một chiếc ghế bành nhìn cuộc họp thiếu Crevel và Steinbock và nói với giọng tắc trong cổ:

– Ta phải quyết định một lối thoát.

Khi Hulot ra, Hortense vừa có ý kiến:

– Chúng ta không thể tiếp tục ở đây. Tiền thuê nhà đắt quá...

Victorin phá cái im lặng khó chịu lúc đó, nói:

– Về chỗ ở thì tôi dành cho *mẹ tôi*...

Nghe cái câu như có vẻ gạt ông ta ra ngoài, nam tước ngẩng đầu đang cúi xuống ngắm mà không thấy hoa trên tấm thảm, và nhìn người trạng sư với con mắt thảm thiết. Quyền lực của người cha quá thiêng liêng, dù người cha đó bị ốm và mất ý thức danh dự, cho nên Victorin dừng lại.

– Cho mẹ con... nam tước tiếp lời. Con nói phải đấy, con ạ.

– Căn hộ bên trên căn của chúng con, trong nhà chúng con, Célestine nói nốt câu chống đỡ.

– Cha làm vương các con, phải không? nam tước nói với giọng ôn hòa của những người đã tự lên án. Ấy, từ nay đừng ngại gì nữa, các con sẽ không có điều gì than phiền về bố nữa và các con chỉ gặp lại bố khi nào không còn gì để hối hận về bố mà thôi.

Ông đến ôm Hortense hôn lên trán. Ông giang tay đón người con trai, anh ta lao vào vòng tay cha một cách tuyệt vọng vì đã đoán thấy ý định của cha. Ông ra hiệu cho Lisbeth tiến đến và hôn trán cô. Xong ông lui về buồng riêng, có bà Adeline lo lắng thất ruột thất gan đi theo vào. Hulot cầm tay vợ, nói:

– Anh tôi nói đúng. Tôi không xứng đáng chung sống với gia đình. Tôi không dám ban phúc cho các con đáng thương của tôi chúng nó xứ sự tuyệt vời bằng cách nào khác hơn là ban thăm trong lòng; mình nói hộ với chúng nó là tôi chỉ biết ôm chúng vào lòng. Bởi vì một người ô nhục, một ông bố đã trở thành kẻ sát nhân, điều tai hại của gia đình chứ không phải người chờ che, niềm vinh hạnh của con cái thì sự ban phúc của kẻ ấy sẽ gây họa cũng nên; nhưng tôi sẽ cầu phúc cho chúng từ xa và thường xuyên. Còn về mình, chỉ có Chúa có quyền uy vô thượng mới có thể ban thưởng cho mình xứng đáng với phẩm chất của mình. Tôi xin mình tha thứ cho tôi, Hulot nói và quỳ xuống trước mặt vợ, cầm hai bàn tay vợ hôn làm ướt nước mắt.

– Anh Hector ơi! anh Hector! tội lỗi của anh lớn nhưng lượng khoan dung của Chúa là vô biên, anh có thể đền đáp sửa chữa tất và ở lại với em. Anh hãy tự cứu vớt trong niềm tin Chúa anh ạ... Em là vợ chứ đâu phải là quan tòa của anh. Em là kỷ vật của anh, anh muốn làm gì em tùy anh, muốn đi đâu thì đem em đi đó, em tự thấy có đủ sức an ủi anh, đủ sức để làm cuộc sống của anh không đến nỗi quá cay đắng, nhờ tận tình thương yêu, hết sức chăm sóc, và hết lòng tôn kính!... Con cái chúng ta đã nên gia thất, chúng không cần đến em nữa. Hãy để em cố sức làm một trò chơi, một vật giải trí cho

anh. Hãy cho em được chia cay xé đắng với anh trong cảnh biệt xứ, cảnh nghèo khổ, để làm cho nó dịu đi. Thế nào em cũng giúp cho anh được một cái gì, dù chỉ là đỡ cho anh khoản tiêu về một người đầy tớ.

– Em có tha thứ cho tôi không, em Adeline thân yêu?

– Có. Nhưng anh hãy đứng lên!

– Nếu thế thì với sự tha thứ ấy, tôi có thể sống được! Hulot nói và đứng lên. Tôi vào buồng của chúng ta, để con chúng ta khỏi nhìn thấy sự bại hoại của bố. Chao ôi! hàng ngày nhìn thấy trước mặt mình một người bố tội lỗi như tôi, việc đó có một cái gì ghê gớm hạ uy quyền của người cha và làm rệu rã gia đình. Vì vậy tôi không thể ở lại giữa mẹ con mình, tôi rời nhà ra đi để tránh cho mẹ con mình điều cay nghiệt phải nhìn thấy một người cha dối bại. Em đừng cản trở tôi trong việc trốn chạy này, Adeline ạ. Cản tôi cũng bằng tự tay em nạp đạn vào cây súng để tôi bắn vào đầu tôi... Sau hết, đừng đi theo tôi đến nơi tôi ẩn náu vì làm thế em sẽ hủy diệt cái nghị lực duy nhất còn lại ở tôi, nghị lực của hối hận.

Adeline như người sắp chết, buộc phải nín lặng trước vẻ cương quyết của Hector. Người đàn bà vĩ đại giữa bao nhiêu suy sụp ấy, tìm thấy nghị lực ở sự hòa hợp mật thiết với chồng: bà thấy người đàn ông ấy là của mình, bà nhận thấy sứ mệnh cao cả phải vồ về chồng, phải đưa ông trở về với cuộc sống gia đình, phải hòa giải ông với chính bản thân ông.

– Hector ơi, anh muốn để cho em chết vì tuyệt vọng, vì lo âu thấp thòm hay sao?... Bà nói vì thấy bị tước mất cội nguồn sức mạnh của mình.

– Mình chính là thiên thần giáng hạ chỉ vì tôi, tôi sẽ trở về với mình. Tôi sẽ trở về nếu không giàu có thì cũng khá giả. Adeline yêu quý, mình hãy nghe tôi, tôi không thể ở lại đây vì vô số lý do. Trước hết, món hưu bổng của tôi tính được sáu nghìn phơ-răng, đã cầm cố với thời hạn bốn năm, cho nên tôi không có gì cả. Đã hết đầu! Tôi sẽ bị giam giữ trong ít hôm nữa bởi những hối phiếu ký cho Vauvinet... Vì thế tôi phải lánh mặt cho đến khi con ta, theo lời dặn

cận kề của tôi, đã chuộc hết những hồi phiếu đó. Tôi ra đi, công việc chuộc nợ ấy sẽ được thuận lợi hơn nhiều. Khi lưu bông của tôi hết hạn cầm cố, khi Vauvinet đã được trả hết nợ, tôi sẽ trở về với mình... Minh biết việc trốn tránh bí mật của tôi. Minh cứ bình tĩnh. Adeline ơi, đừng khóc nữa... Chỉ trong một tháng thôi mà...

– Minh đi đâu chứ? Rồi mình làm gì? Mình sẽ ra thế nào? Ai sẵn sóc cho mình, mình đâu còn tré trung gì cho cam? Để em cùng đi biệt tích với mình, chúng ta ra nước ngoài đi.

– Thế thì để rồi xem, Hulot đáp.

Ông bấm chuông gọi Mariette, bảo thu áo quần vật dụng của ông lại, xếp dọn nhanh và kín đáo vào mấy chiếc rương hòm. Đoạn ông ôm vợ vào lòng với một sự âu yếm nồng nhiệt bà chưa từng thấy và đề nghị bà để ông ngồi một mình trong giây lát viết cho Victorin những điều chỉ dẫn cần thiết; ông hứa với vợ là đêm đêm mới ra đi và đi với bà. Bà nam tước vừa đi vào phòng khách thì ông già lâu cá chuẩn ngay qua buồng rửa mặt, chuyển qua phòng chờ và đi ra khỏi nhà sau khi trao cho Mariette một mảnh giấy ghi mấy chữ sau đây: “Gửi các rương hòm của tôi theo đường hỏa xa Corbeil, theo địa chỉ ông Hector, ở Corbeil, hàng lưu trạm”. Khi Mariette đưa giấy cho bà Hulot nói ông vừa đi ra khỏi nhà, thì ông đã ngồi trên một xe ngựa thuê, chạy trong thành phố. Adeline lao vào buồng, người run giật mạnh hơn lúc nào hết; các con bà nghe một tiếng thét xối tai, hoảng hốt chạy vào với bà. Thấy bà ngất đi, họ vực bà dậy, đỡ bà vào giường và bà lên một cơn sốt giật giữ bà trong tình trạng chờ sống chờ chết ngót một tháng trời.

Hỏi gì bà cũng chỉ nói: “Ông ấy ở đâu?”

Việc lùng tìm của Victorin không mang lại kết quả. Là vì thế này: nam tước bảo đánh xe đến quảng trường Hoàng cung. Đến đấy, ông đã phục hồi đầy đủ trí lực để thực hiện một ý định nghiền ngẫm trong những ngày nằm liệt giường, rời rã vì đau buồn; ông vượt qua quảng trường Palais-Royal đến phố Joquelet thuê một cái xe ngựa tuyệt sang. Theo lệnh, người đánh xe cho xe đến phố Ville-l'Évêque, tới cổng tòa nhà Josépha, anh ta gọi một tiếng, người gác

cổng thấy cỗ xe quá sang trọng mở toang cửa đón và cỗ xe đi vào tận cùng tòa nhà. Người bồi phòng nói với Josépha, có một ông già bại liệt không xuống xe được yêu cầu nàng xuống gặp ông một lát. Kích thích bởi tính tò mò, Josépha đi xuống.

– Josépha! ta đây!

Người nữ ca sĩ lưng danh chỉ còn nhận ra ông nhân tình Hulot của mình qua giọng nói.

– Ái chà! anh đó ư, anh bạn? ... Thú thật anh giống những đồng hai mươi phơ-răng bọn Do Thái Đức đem rửa rầy lại mà những người đời bạc không nhận.

– Đúng thế đấy, hỡi ôi! Hulot đáp. Anh từ trong tay Tử thần thoát ra đây. Còn em, thì em vẫn cứ đẹp, em ấy. Em có tốt bụng không?

– Cái đó tùy, gì cũng tương quan cả! ả đáp.

– Nghe anh nói đây, Hulot tiếp. Josépha, em có thể cho anh ở, trong một buồng áp mái dành cho đầy tớ, trong khoảng mấy hôm được không? Anh không một đồng xu dính túi, không hy vọng, không cơm ăn, không lương bổng, không vợ, không con, không chỗ trú chân, không danh dự, không can đảm, không bạn bè, và, còn tội tệ hơn thế nữa, bị đe dọa bởi những hối phiếu không thanh toán...

– Tội nghiệp ông bạn già! Rõ là quá nhiều cái sự không! còn là không-quần-cụt nữa chứ?

– Em cười cợt, thế thì ta nguy rồi! nam tước kêu lên. Thế mà anh trông cậy ở em, như Gourville trông cậy vào Ninon vậy.

– Người ta nói với em, Josépha hỏi, là một con mụ tăng lớp thượng lưu đã đưa anh vào tình trạng thảm hại này, phải không? Lũ hể gái ấy thế mà vật lòng thạo hơn bọn em đây! Ôi! trông anh rõ là một bộ xương qua chế... nhìn suốt qua được.

– Gấp lắm rồi! Josépha ả!

– Vào đi, anh bạn! Em hiện có một mình, bọn người nhà cũng chưa từng biết anh. Cho xe lui đi. Tiền thuê đã trả chưa?

– Đã. Nam tước nói và tựa vào cánh tay Josépha bước xuống.

Người ca sĩ động lòng thương, nói:

– Anh cứ xưng là bố em cũng được, tùy anh.

Nàng đưa Hulot vào ngồi trong cái buồng khách lộng lẫy mà ông ta gặp nàng lần trước. Nàng nói:

– Có đúng là anh đã giết anh anh và chú anh, làm khánh kiệt gia đình anh, cầm cố vượt giá nhà cửa của con anh và ăn hết công quỹ ở châu Phi cùng với nàng công chúa của anh hay không?

Nam tước buồn bã gật đầu.

Josépha vô cùng hào hứng đứng lên hét lớn:

– Ái chà! tôi thích thế đấy. Thế mới là một cuộc tổng *hỏa thiêu*! Đúng anh là một anh chàng vong gia truy lạc quán thiên cổ! Vĩ đại hết sức! Trọn vẹn hoàn toàn! Tôi tâm thường hèn hạ đấy, nhưng tôi có một tấm lòng. Vậy tôi thích một tay vong gia vong mạng say đắm phụ nữ như anh hơn là những anh chủ nhà băng lạnh nhạt không tâm hồn mà người ta bảo là đạo đức nhưng thật ra đã làm sạt nghiệp hàng nghìn gia đình với những đường ray nó là vàng đối với chúng và là sắt đối với những thằng Khờ. Anh, anh chỉ làm sạt nghiệp vợ con thân thuộc anh, chỉ vận dụng bản thân anh thôi! Với lại anh có lý do để được miễn thứ, lý do vừa vật chất vừa tinh thần...

Ả lấy dáng điệu bí kịch, đọc:

Thần Vệ nữ toàn thân bám riết con moi!

– Thế đấy! ả xoay người nói tiếp.

Thì ra Hư hòng đã miễn tố cho Hulot và trong cảnh xa hoa vô độ của mình. Hư hòng lại mỉm cười với ông ta. Sự lớn lao của tội ác ở đây cũng như đối với quan tòa, là một trường hợp giảm nhẹ tội trạng. Dáng đau thương của Hulot khiến cô danh ca se dạ, cô thử làm khuấy khỏa Hulot bằng một câu hỏi, coi như món quà biếu đầu tiên.

1. Một câu trong vở *Phèdre* của Racine.

- Bà thượng lưu của anh. ít ra phải xinh chứ?
- Thú thật, cũng gần được như em vậy, nam tước khôn khéo đáp.
- Và... khá đều chứ? người ta nói với tôi như vậy. Nó làm gì anh vậy? Nó có loạn hơn em không?
- Chẳng cần nói đến nữa.
- Người ta bảo nó đã *xấu táo* lão Crevel của tôi, thằng nhỏ Steinbock và một tay Bra-xin có vẻ lắm.

– Có thể như thế lắm...

– Nó ở một tòa lâu cũng đẹp như nhà này, do Crevel biếu. Con ranh ấy là trợ giáo của tôi về kiếm thuật: nó kết liễu những kẻ tôi mới làm xây xát. Bố già ạ, ấy đây là cái lý làm sao tôi tọc mạch muốn biết nó ra thế nào; tôi đã thấy nó thoáng qua ở rừng Boulogne, nhưng từ xa... Carabine nói với tôi nó là một con *xoáy của thiện nghệ*! Nó cố nuốt Crevel nhưng chỉ gặm nhấm được chút ít thôi. Crevel là một con *chuột cống* tinh khôn, một con chuột có vẻ hiền lành, cứ luôn luôn ừ nhưng lại chỉ làm theo ý riêng của mình. Hắn hợm mình, hắn say đắm nhưng tiền bạc của hắn thì lại lạnh lùng. Đối với lũ thứ nam ấy, chỉ có thể đạt từ một nghìn đến ba nghìn phơ-răng trong một tháng thôi, và chúng dừng lại trước một món tiêu pha lớn như con lừa trước một dòng sông. Chúng đâu phải như bác, ông bạn thân mến ạ, bác là một gã si tình, có thể khiến bác bán Tổ quốc như chơi. Bởi vậy, anh thấy chưa, tôi có thể làm tất cả vì anh! Anh là bố tôi, anh đã đẩy tôi lên mà! Cái đó thiêng liêng. Anh cần bao nhiêu? Mười vạn có được không? Tôi sẽ chịu thí xác hành thân hoại thể để kiếm đủ cho anh. Còn như miếng ăn và cái ổ thì dễ thôi, có đáng bao nhiêu đâu. Hàng ngày anh cứ ăn ở đây, anh có thể lấy một buồng đằng hoàng ở tầng hai để ở, và mỗi tháng xin biếu anh ba trăm để tiêu vật.

Xúc động vì sự đón tiếp ấy, nam tước lên một cơn tự trọng cuối cùng. Ông nói:

- Không đâu, cô bạn, không, tôi không đến để được cô bao.
- Chà! ở tuổi anh, thế là thắng đậm đó.

– Tôi muốn thế này, cô bạn nhỏ ạ. Ông công tước D’Hérouville của cô có điền sản cò bay thẳng cánh ở đất Normandie, tôi muốn đội tên Thoul¹ làm quản lý cho ông ấy. Tôi có khả năng, tôi lương thiện, thật vậy, tôi ăn cắp của Nhà nước, nhưng không vì thế mà cho là tôi sẽ thụt két của...

– Ối, ối! Josépha kêu lên, trước đã bung cốc thì sau lại cứ nốc.

– Tóm lại tôi chỉ cần sống mai danh ẩn tích ba năm...

– Ấy việc đó thì chỉ cần chốc lát là xong; tối nay ăn cơm xong, tôi nói là được. Nếu tôi muốn làm bà công tước thì công tước sẽ cưới tôi ngay; nhưng tôi đã có gia sản của ông rồi, tôi muốn có hơn nữa!... đó là sự quý trọng của ông. Đó là một công tước cao đạo. Quý tộc lắm, cao nhã lắm, lớn như Louis XIV và như Napoléon chồng lên nhau, dù là lùn tịt. Và lại, tôi đã làm như á Schontz với lão Rochefide: nhờ có tôi khuyên bảo, công tước mới vừa thu được hai triệu lợi nhuận. Nhưng này, hãy nghe tôi, ông quá kiệt ạ... Tôi biết anh lắm, anh mê gái dữ dội, ở đó anh sẽ bám theo những con bé Normandie vốn là những cô gái phơi phới; anh sẽ bị bọn trai trắng hoặc các ông bố dân cho nhừ xương và công tước sẽ bắt buộc phải cho anh lui. Qua đôi mắt hau háu của anh nhìn tôi, tôi không đủ thấy rằng *chàng trai trẻ* trong anh đâu đã bị diệt, nói như cụ Fénelon ấy mà! Anh không làm được cái việc quản lý đó đâu. Anh thấy chứ, đoạn tuyệt với Paris, đoạn tuyệt với lũ chúng tôi ấy à? đâu có phải muốn là được! Anh sẽ chết buồn chết chán ở Hérouville cho mà xem.

– Thế thì làm sao nhỉ? nam tước hỏi. Bởi tôi chỉ muốn ở nơi có một thời gian vừa đủ để quyết định một giải pháp.

– Nào, anh có muốn tôi bố trí cho anh theo ý riêng của tôi không? Hãy nghe cho kỹ đây, bác dốt lò!... Anh cần có đàn bà. Cái đó an ủi tuyệt mọi thứ phiền não. Ở cuối phố Courtille, phố Saint-Maur-du-Temple, tôi biết có một gia đình nghèo khó mà là chủ nhân

1. Thoul: đảo chữ Hulot.

một kho của quý: đó là một con bé, còn xinh hơn tôi lúc mười sáu nữa kia!... Chao ôi! mắt anh đã long lên rồi. Họ làm việc mỗi ngày mười sáu tiếng đồng hồ để thêu những thứ hàng quý cho bọn buôn bán lụa là và được trả công mười sáu xu mỗi ngày, nghĩa là mỗi giờ đúng một xu, thật là tội tề!... Và họ ăn khoai tây như bọn Ai-len, nhưng rán với mỡ chuột và bánh mì mỗi tuần năm bận, họ uống nước sông Oureq ở ngay ống dẫn nước của Thành phố vì nước sông Seine quá đắt: họ không mở nổi cửa hàng riêng vì thiếu sáu bảy nghìn phơ-răng. Thứ đó sẽ có thể làm hàng *trăm* điều tôm lợm miễn kiếm đủ sáu hay bảy nghìn. Gia đình anh và bà vợ anh quấy anh lắm phải không?... Huống hồ ở đầu mình đã là thần thánh rồi thì nay không thể không là gì cả. Một ông bố không tiền, mất danh giá, thì chỉ còn là con nộm độn rơm để đặt trong tủ kính...

Nam tước không nén nổi nụ cười khi nghe những câu pha trò gớm ghiếc ấy.

– Này nhé! ngày mai con bé Bijou mang đến cho tôi một chiếc áo ngủ thêu, tinh lắm, bọn họ đã mất sáu tháng vào đấy, không ai có được thứ hàng đó! Bijou mến tôi vì tôi thường cho nó bánh kẹo và những chiếc áo cũ. Rồi còn gửi phiếu mua bánh mì, phiếu củi, phiếu thịt cho gia đình nhà nó, cho nên chúng sẵn sàng đánh gãy cả hai xương ống chân của bất cứ thằng nào miễn là tôi muốn. Tôi cố làm những điều lành, những việc thiện được chừng nào hay chừng ấy! Chao ôi! tôi biết lắm những đắng cay đau khổ của tôi khi đói khát! Bijou đã trút vào lòng tôi những chuyện tâm tình ngây thơ nhất của nó. Cô bé đó có cái máu của một diễn viên phụ ở nhà hát Táp hí. Bijou mơ ước mặc những chiếc áo đẹp như áo của tôi, nhất là được đi xe ngựa. Tôi sẽ bảo nó: “Bé ơi! em có bằng lòng một ngài...” - *Bấy nhiêu rồi... hử?...* Josépha lơ lửng bỏ câu, hỏi, bảy mươi hai chăng?

– Tôi không có tuổi nữa!

– Em có thích, tôi hỏi nó thế, một ngài bảy mươi hai tuổi, sạch sẽ thơm tho, không dùng thuốc lá, lạnh mạnh như con mắt của cô đây vậy, không thua gì một chàng trai trẻ thanh niên, có thích

không? Em với ông ta sẽ làm lễ cưới tại quận Mười ba! ông sẽ cùng sống với em một cách ngoan ngoãn, ông sẽ biếu gia đình em bảy ngàn phơ-răng để cho sống phẳng về khoản em. Ông ta sẽ trang bị cho em một buồng riêng toàn gỗ đào hoa tâm; rồi nếu em ngoan, thỉnh thoảng ông dẫn em đi xem hát. Ông sẽ cho em một trăm phơ-răng một tháng về phần em và năm mươi phơ-răng về khoản tiêu vật. Tôi biết con bé Bijou lắm, nó là tôi lúc mười bốn! Tôi đã nhảy cồm lên vì sung sướng khi tay Crevel khốn kiếp đưa ra cho tôi những đề nghị gớm ghiếc kia! Ấy đấy, cụ via ạ cụ sẽ được yên ấm trong ba năm. Nó biết điều, nó lương thiện đấy, vả lại, nó sẽ còn có áo tương trong ba bốn năm, nhưng cũng chỉ được chừng ấy mà thôi.

Hulot chẳng do dự gì, ông đã quyết định từ chối. Tuy nhiên để tỏ lòng biết ơn đối với cô ca sĩ tốt bụng và tuyệt vời đã làm việc nghĩa theo cách của mình, ông tỏ vẻ lưỡng lự giữa Tật xấu và Đức tốt. Josépha lấy làm lạ, nói tiếp:

– Ái chà! Anh em sao mà cứ lạnh tanh như một viên đá lát đường vào tháng chạp làm vậy? Nghĩ xem! anh đem hạnh phúc lại cho một gia đình gồm có một người ông lang thang, một bà mẹ mòn mỏi vì lao động, và hai chị em mà một rất xấu xí, cả hai chỉ kiếm được ba mươi hai xu mà thiếu điều mù dờn mắt. Công đức này sẽ đền bù tai họa mà anh gây ra cho gia đình anh, anh chuộc tội lỗi trong khi vui chơi y như một cô gái lẳng lơ ở vũ quán Mabilles.

Để cắt ngang sự cảm dỗ ấy, Hulot làm bộ đếm tiền.

– Hãy yên lòng về khoản phương tiện và đường lối, Josépha nói tiếp. Ông công tước của em sẽ cho anh: giạt một vạn phơ-răng: bảy nghìn để mở một hiệu thuê đứng tên Bijou, ba để sắm giường tủ và cứ mỗi quý, anh cho đưa một mảnh giấy tới đây để nhận về sáu trăm năm mươi phơ-răng. Khi nào anh lãnh được khoản tiền trợ cấp lại, anh sẽ hoàn lại cho ông công tước khoản mười bảy nghìn phơ-răng ấy. Trong khi chờ cho đến lúc ấy, anh sẽ được sung sướng như một con gà trống bằng bột và biến biệt trong một cái hốc đến nỗi cảnh

1. Như trên đã chú thích, có nghĩa là: bỏ bịch.

sát cũng không bối ra nổi. Anh sẽ mặc áo thụng thịnh bằng lông hải ly, anh sẽ có dáng dấp một nghiệp chủ khá giả trong khu phố. Anh sẽ lấy tên là Thoul nếu anh hứng làm thế. Tôi, tôi sẽ bảo với Bijou anh là một ông chú của tôi bị phá sản từ nước Đức qua đây và anh sẽ được quý chuộng như một vị thần. Thế đấy bố à! Biết đâu đấy? Biết đâu anh sẽ không còn luyến tiếc gì hết nữa. Thằng hoặc anh có thấy buồn chán thì anh hãy giữ lại một bộ cánh tử tế rồi đến bảo tôi mời cơm và chơi buổi tối ở đây.

– Thế mà tôi chỉ muốn trở nên đứng đắn và ngăn nắp!... Này, cô hãy bảo cho tôi vay hai vạn phơ-răng và tôi sẽ đi sang Mỹ để làm giàu có, theo gương ông bạn D'Aiglemont của tôi khi bị tay Nucingen làm cho sạt nghiệp...

– Anh ấy ư? Josépha hét lên. Hãy để dành đức độ cho bọn chủ hiệu tạp hóa, bọn lính chân chì, cho các ông công dân pha-lăăăng-sa, bọn họ chỉ có mỗi đạo đức để đưa ra làm giá! Anh, anh sinh ra không phải để làm một thứ người đầu tắt mặt tối, tôi là đàn bà thế nào thì anh là đàn ông thế ấy: một kỳ tài *chôm chìa*!

– Đêm tối sẽ là một quân sư tốt, đến mai chúng ta sẽ bàn lại chuyện này.

– Mời anh ăn tối với công tước. Ông D'Hérouville của tôi sẽ tiếp anh một cách lịch sự, như thể anh là vị cứu tinh của Nhà nước, và đến mai anh sẽ quyết định. Thôi, thôi vui lên đi, cụ via của tôi ơi! Cuộc đời chỉ là một cái áo, bản thì ta giặt, thùng thì ta vá, nhưng ta vẫn cứ phải mặc chứ, được chừng nào hay chừng ấy.

Thứ triết lý của Sa đoạ và sự linh hoạt của nó xua tan những ưu phiền cháy bỏng của Hulot.

Trưa hôm sau, sau một bữa ăn thịnh soạn, Hulot trông thấy một thiếu nữ đi vào nhà, một kiệt tác sống mà trong thiên hạ chỉ có Paris mới nặn ra được, nhờ sự chung đụng của Xa xỉ và Khốn cùng, của Sa đoạ và Đức hạnh, của Ham muốn bị ức chế và Căm đồ luôn tái sinh; sự chung đụng của các thứ ấy đã làm cho Paris trở nên thành phố thừa kế của Ninive, Babylone và Rome thời đế chế. Cô Olympe Bijou, một cô bé mười sáu tuổi, có gương mặt tuyệt vời mà Raphaël

đã phát hiện để họa dung nhan các nữ đồng trinh, đôi mắt ngây thơ nhưng lại có phần u buồn do làm việc quá mức, cặp mắt đen mờ mông có lông mi dài, bị khô đi vì những đêm cần cù, những con mắt sẫm đi vì mệt mỏi nhưng màu da thì như da men sứ và gần như ồm đậy; nhưng cái miệng thì hết như một quả lựu hé mở, bộ ngực rợn rùng, những đường nét đầy đặn, hai bàn tay xinh xắn, hàng răng bọc thứ men quý phái, mái tóc dày, đen nhánh: cả pho kiệt tác ấy bọc vải hoa bảy mươi lăm xu mỗi mét, trang điểm bằng một vành cổ thêu, đi trên một đôi giày da không đinh, và diện đôi găng tay hai mươi chín xu. Không biết chân giá của mình, cô bé đã diện bộ cánh đẹp nhất của mình để đến nhà bà phu nhân. Nam tước bị bàn tay đầy móng vuốt của Lạc thần bắt lại, cảm thấy hôn vía của mình xuất ngoại qua hai con mắt. Ông ta quên tất trước đáng sinh linh tuyệt diệu ấy. Ông như một anh chàng săn bắn nhìn thấy mồi: trước một con mồi chúa, anh ta đưa súng lên ngắm! Josépha rí tai Hulot:

– Và... bảo đảm mới nguyên đấy nhé, lương thiện! mà không có cái ăn. Paris là thế đấy! Tôi đã là thế!

– Được rồi, ông già đáp và đứng dậy xoa tay.

Khi Olympe Bijou đã ra về, Josépha nhìn nam tước một cách ranh mãnh và nói:

– Nếu bố không muốn bị phiền toái thì hãy nghiêm khắc như một quan chương lý trên ghế công tố. Hãy vưng tay cương với con bé, hãy làm một Bartholo. Liệu hồn những tên Auguste, những tên Hippolyte, những tên Nestor, Victor, tất cả những *or*¹ ấy. Mẹ kiếp! ngữ này khi đã được có cái mặc, có cái ăn, nếu của ấy ngóc đầu dậy thì anh sẽ bị lôi đi như một người Nga... Tôi đang còn lo cái ăn ở cho anh đây. Công tước xử sự hần hoi lắm, ông ta cho anh vay... nghĩa là cho anh một vạn phơ-răng và ông gửi tám nghìn khác ở viên công chứng của ông ta, viên ấy có bốn phần xuất cho anh sáu trăm mỗi quý, vì tôi ngại anh lắm. Tôi như thế có tốt với anh không nào?

1. Ở đây có trò chơi chữ không dịch được. Nestor, Victor kết thúc bằng *or* (có nghĩa là vàng).

– Đáng bái phục!

Mười hôm sau khi rời bỏ gia đình, trong khi cả nhà khóc lóc, vây quanh giường của Adeline nguy ngập đang thều thào: “Ông ấy đang làm gì, ở đâu kia?” thì Hector đội tên Thoul đang ở phố Saint-Maur cùng với Olympe, đứng đầu một xường thêu và nấp dưới cái quái thai xã hội ấy.

Từ cái tai họa bám riết gia đình mình, Victorin Hulot nhận được sự nhào nặn cuối cùng khiến cho con người toàn mỹ hoặc là bị hủy hoại hoàn toàn. Ông trở thành toàn thiện. Trong những bão táp của cuộc đời người ta bắt chước các thuyền trưởng vắt các thứ hàng hóa công kênh để cho con tàu nhẹ đi giữa sóng gió. Viên trạng sư mất đi lòng tự phụ ngăm, sự tự tin lộ liễu, tính tự kiêu của người hùng biện và những tham vọng của một chính khách. Tóm lại là phụ nữ thì mẹ anh như thế nào thì anh cũng như thế ấy trong cái lột dần ông. Anh quyết định chấp nhận nàng Célestine của anh dù đúng là Célestine không đáp ứng mộng tưởng của mình; anh xét đoán về cuộc sống một cách lạnh mạnh phải chăng vì thấy cái luật chung ở đời buộc ta trong mọi việc phải bằng lòng với sự *tạm tạm được* thôi. Anh tự hứa với mình là sẽ làm tròn bốn phận, vì hạnh kiểm của cha anh khiến anh kính tởm quá chừng. Những cảm nghĩ ấy được củng cố bên giường mẹ anh vào ngày mẹ anh được cứu sống. Cái hạnh phúc đầu ấy không đến riêng lẻ. Ngày nào Claude Vignon cũng thừa lệnh hoàng thân Wissembourg đến lấy phiếu bệnh trạng của bà Hulot. Hôm ấy anh ta bảo vị dân biểu hạ viện mới được tái cử theo anh đến gặp ngài bộ trưởng. Anh nói: “Quan lớn bộ trưởng muốn được hội đàm với ông về những công việc của gia đình ông”. Victorin Hulot và ông bộ trưởng quen biết nhau đã từ lâu, bởi vậy ông bộ trưởng tiếp anh với một sự niềm nở riêng biệt, và có dấu hiệu báo trước điều tốt lành.

– Anh bạn ạ, người lão chiến tướng nói, ngay tại văn phòng này, tôi đã thể với bác của anh, ông thống chế là sẽ chăm sóc cho bà mẹ của anh. Người ta báo với tôi là bà phụ nữ thánh thiện ấy sắp bình phục, cho nên đã đến lúc ta cần băng bó những vết thương trong

nhà. Tôi hiện có hai mươi vạn phơ-răng dành cho gia đình anh, tôi sắp trao cho anh đây.

Người trạng sư làm một cử động xứng đáng với ông bác thống chế.

– Anh hãy yên tâm, vương tước vừa mỉm cười vừa nói. Đây là một vụ ủy thác di sản. Tuổi đời của tôi chỉ còn tính bằng ngày, tôi không thể mãi mãi có mặt ở trên đời, anh hãy nhận lấy số tiền ấy và hãy thay mặt tôi ở trong gia đình anh. Anh có thể dùng tiền này để thanh toán những khoản chấp trái trên ngôi nhà của anh. Hai mươi vạn ấy là sở hữu của mẹ anh và em gái anh. Nếu tôi trao cho Hulot phụ nhân, tôi ngại nó sẽ bị phá tán đi bởi bà tận tâm với chồng quá, mà bản ý của những người trả nó là để bảo đảm việc sinh sống cho bà Hulot và con gái bà, nữ bá tước Steinbock. Anh là một người đứng đắn, xứng đáng với bà mẹ cao quý của anh, thực sự là cháu của ông thống chế bạn tôi; anh được quý trọng ở đây cũng như ở những nơi khác, anh bạn thân mến ạ. Anh hãy làm vị thiên thần hộ mệnh cho gia đình anh, nhận món di tặng này của bác anh và của tôi.

– Thừa tướng công, Hulot cầm bàn tay ông bộ trưởng siết chặt và nói, những người như ngài thừa biết những lời cảm ơn không có ý nghĩa gì cả, còn lòng biết ơn thì phải tự chứng thực mà thôi.

– Thế thì hãy chứng tỏ lòng biết ơn của anh đi! người lão chiến sĩ nói.

– Phải làm gì, thưa ngài?

– Chấp nhận những đề nghị của tôi. Người ta muốn cử anh làm trạng sư ở vụ Tranh chấp trong bộ Chiến tranh, ở đó phòng Công binh đẩy áp những việc nhập nhằng liên quan đến những công sự phòng thủ Paris; rồi làm trạng sư cố vấn của bộ Công an và tham dự hội đồng tư vấn về quỹ trợ bổng đồng niên của hoàng gia. Ba chức vụ ấy tạo cho anh mười tám nghìn phơ-răng niên bổng và không làm cho anh bị phụ thuộc. Ở Nghị viện, anh sẽ bỏ phiếu tùy chính kiến và lương tâm của anh... Anh cứ tự do hành động, hoàn toàn tự do ấy! nếu không có một phái Đối lập dân tộc thì chúng tôi sẽ lúng túng bao nhiêu! Tóm lại, mảnh giấy của bác anh viết mấy tiếng đồng hồ

trước khi ông trút hơi thở cuối cùng đã vạch ra cho tôi đường lối đối xử với bà cụ anh, mà thống chế rất yêu quý!... Các bà Popinot, De Rastignac, De Navarreins, D'Espard, De Grandlieu, De Carigliano, De Lenoncourt và De La Bâtie đã đặt ra và dành để cho bà thân mẫu yêu quý của anh một chức vụ Thanh tra hành thiện. Những bà hội trưởng các hội từ thiện ấy không thể làm tất cả mọi việc; họ cần một bà phu nhân ngay thật có thể thay thế họ một cách tích cực để đi thăm hỏi những người khổ đau xem thử có những lừa đảo dối trá gì trong công việc nghĩa thiện hay không, kiểm tra xem các món cứu trợ có được trao đến tận tay những người có yêu cầu hay không, và vào tận nhà những người nghèo khổ mà giấu giếm v.v... Quý thân mẫu sẽ thực hiện sứ mệnh một thiên thần, bà chỉ giao thiệp với các cha xứ và các bà phước thời; họ sẽ hiến bà sáu nghìn pho-răng tuế bổng, và tiền mướn xe sẽ được họ đài thọ. Anh bạn trẻ thấy không, từ dưới đáy mồ, con người liêm chính, con người đạo đức cao quý hãy còn che chở cho gia đình mình. Những tên tuổi như tên tuổi của bác anh phải là tấm lá chắn chống tai ương ở các xã hội tổ chức tốt. Hãy noi theo dấu của bác anh, hãy kiên trì và noi theo, bởi vì anh đã ở trong đó, tôi biết.

– Thừa hoàng thân, Victorin nói, sự tế nhị vô hạn này ở người bạn của bác tôi không làm cho tôi ngạc nhiên. Tôi sẽ cố gắng đáp ứng tất cả mọi mong đợi của ngài.

– Anh nhanh nhẹn đi an ủi gia đình anh đi!... À, anh cho tôi biết, hoàng thân vừa bắt tay Victorin vừa nói tiếp, có phải ông cụ anh đã mất tích?

– Chao ôi! quả có như vậy.

– Càng hay. Cái anh khốn khổ ấy thế mà khôn đấy, đúng là anh ta vẫn không kém thông minh.

– Ông có những hồi phiếu đáng lo.

– Chà! thống chế nói. Anh sẽ nhận sáu tháng lương về ba chức vụ mới. Khoản ứng trước ấy sẽ giúp anh thu hồi các hồi phiếu ở trên tay tên cho vay nặng lãi. Và chẳng tôi sẽ gặp Nucingen và có lẽ tôi sẽ giải tỏa được món cấp bổng của ông cụ mà không tốn một xu nhỏ

nào của anh hoặc của bộ tôi. Vì nguyên lão nghị viên chưa diệt được ông chủ ngân hàng, Nucingen tham lam vô độ và hân đang yêu cầu một sự nhượng bộ gì đó tôi không biết...

Thế là khi trở về phố Plumet, Victorin thực hiện được cái dự định rước mẹ và em về ở với mình.

Nói về gia tư thì viên trạng sư trẻ và nổi tiếng này chỉ có duy nhất một tòa nhà thuộc loại đẹp nhất của Paris, mua năm 1834 để chờ đám cưới của ông ta: ngôi nhà ấy nằm ở đại lộ giữa phố Hòa bình và phố Louis Đại đế. Một anh kinh doanh đầu cơ đã xây dựng hai ngôi nhà trông ra phố và ra đại lộ, giữa hai ngôi nhà có vườn có sân, và một tòa lầu lộng lẫy, di tích rực rỡ của tòa đại sảnh Verneuil thời trước. Ông Hulot con cảm chắc món hồi môn của cô Crevel, đã mua qua đầu giá cái sản nghiệp tráng lệ ấy với giá một triệu phơ-răng, trả ngay năm mươi vạn. Ông dọn ở tầng nền của tòa lầu, tin rằng sẽ dùng tiền cho thuê nhà mà hoàn thành việc thanh toán; thế nhưng việc đầu cơ nhà cửa ở Paris tuy là chắc chắn, song nó chậm hoặc là bất thường vì tùy thuộc những điều kiện khó dự đoán. Như các anh lãng tử đi rong ở Paris đã nhận thấy, đại lộ giữa phố Louis Đại đế và phố Hòa bình sinh lợi quá chậm trễ, nó được làm sạch ra, làm đẹp lên một cách quá khó nhọc, đến nỗi cho tới năm 1840 mới thấy Thương nghiệp đem bày ở đây những mặt hàng lộng lẫy, vàng của người buôn vàng, những một mối ăn diện và những hiệu buôn trưng bày sang trọng và xa hoa vô hạn. Mặc dù có hai mươi vạn phơ-răng Crevel cho con gái vào thời Crevel háo danh lấy làm thích thú với cuộc hôn nhân đó và nam tước cũng chưa cuốn mắt Josépha của hắn, mặc dù Victorin đã trả được hai mươi vạn nữa trong bảy năm, món công nợ mà tòa nhà phải gánh chịu, vì người con tận tình với ông bố, vẫn còn đến năm mươi vạn phơ-răng. May sao tiền cho thuê nhà cứ lên không ngừng cùng với vị trí tốt đẹp của nó đã khiến cho hai ngôi nhà phát huy được hết giá trị của chúng vào lúc này. Kỳ hạn đoan mỗi ngôi nhà là tám năm, trong thời gian đó viên trạng sư đã lao tâm khổ lực mới trả đủ tiền lãi trên món tiền nhà còn thiếu và một số chẳng ra nghĩa lý gì trên cái vốn gốc đó. Các thương gia thuê nhà để nghị những số tiền thuê rất hời về cửa hàng của họ, với

điều kiện là phải đưa kỳ hạn hưởng thụ lên mười tám năm. Các buồng, phòng lên giá bởi vì trung tâm kinh doanh đã thay đổi, đến lúc này nó nằm giữa Sở Giao dịch và nhà thờ Madeleine và từ đây sẽ là đầu não của quyền lực chính trị và tài chính của Paris. Số tiền ông bộ trưởng đã trao nạp với tiền thuê nhà cả năm ứng trước và tiền biếu ân nghĩa của các chủ thuê làm giảm khoản nợ của Victorin xuống còn hai mươi vạn. Hai tòa nhà chỉ để cho thuê mỗi năm đem lại mười vạn. Victorin sẽ còn hai năm sinh sống với số tiền lương nhân đôi lên nhờ ba chức vụ được thống chế cử vào, sau đó thì ông ta sẽ ở vào một địa vị tuyệt vời. Quả là của trên trời rơi xuống. Victorin có thể hiến cho mẹ cả tầng gác một của tòa lâu và để cho em ở tầng gác hai, ở đây Lisbeth sẽ có hai buồng riêng. Và do cô Bette quản lý, cái bộ ba nhà cửa ấy sẽ đài thọ tất cả các khoản chi phí hàng năm về nó và sẽ bày ra một diện mạo hào hoàng, xứng đáng với vị trạng sư nổi tiếng. Các ngôi sao ở Tòa án bị lu mờ nhanh chóng; và ông Hulot còn có lời lẽ mực thước, lại liêm chính một cách khắc khổ đã được các vị chánh án và hội thẩm tin nghe; ông nghiên cứu những vụ ông biện hộ, ông không nói ra điều gì mà không chứng minh được; ông không biện hộ mọi vụ việc một cách không phân biệt; tóm lại ông làm nên danh nên giá cho giới trạng sư.

Cái nhà ở phố Plumet đã trở nên quá ghê tởm đối với bà nam tước cho nên bà cứ để mặc cho đời bà đến phố Louis Đại đế. Nhờ sự chăm lo của người con trai, bà được ở một căn hộ huy hoàng, các chi tiết vật chất về đời sống đều được lưu giữ vì Lisbeth đã nhận cái gánh nặng thực hiện lại những thủ đoạn tài ba về kinh tế mà cô đã thực hiện ở nhà mẹ Marneffe: cô thấy đấy là một cách để cho cô trả thù ngấm ngấm ba con người cao quý đến thế, đối tượng của một sự thù ghét càng được khích động lên bởi sự sụp đổ tất cả những mơ tưởng của cô. Mỗi tháng một lần, cô đến thăm Valérie, chính Célestine và Hortense nhờ cô đến đấy. Hortense muốn có tin tức về Wenceslas, còn Célestine thì vô cùng lo ngại về quan hệ được thú nhận và công khai của ông bố với một người đàn bà đã gây bất hạnh và khinh kiệt cho mẹ chồng và em chồng nàng. Ai cũng đoán thấy là Lisbeth lợi dụng việc tìm hiểu ấy để đến gặp Valérie bao nhiêu lần tùy cô thích.

Khoảng hai mươi tháng trôi qua, trong thời gian đó sức khỏe của bà nam tước được hồi phục, tuy vậy, tật run rẩy động kinh vẫn không hết. Bà bắt đầu làm quen với công việc của mình, những công việc ấy đem đến sự khuấy lãng cao quý trong nỗi đau khổ của bà và một thức nuôi dưỡng cho những năng khiếu thần thánh của tâm hồn. Ngoài ra, bà còn thấy đây là một thuận lợi để tìm ra ông chồng, bởi những cơ hội ngẫu nhiên mà được đi khắp các phường phố Paris. Trong thời gian đó, các hồi phiếu của Vauvinet đã được trả hết và món cấp bổng sáu nghìn phơ-răng được thanh toán vì quyền lợi của nam tước Hulot, cũng hầu như được giải tỏa. Victorin trả hết những khoản chi phí của mẹ cũng như của Hortense với số tiền một vạn phơ-răng lợi tức trên cái vốn ông thống chế ủy thác. Thế mà khoản cấp phí của Adeline đã là sáu nghìn phơ-răng, số ấy cộng với sáu nghìn cấp bổng của nam tước, sắp đem lại một khoản lợi tức là mười hai nghìn phơ-răng cho mẹ con bà mà không vướng một khoản thuế má đảm phụ gì. Người phụ nữ tội nghiệp ấy hầu cảm thấy hạnh phúc, nếu không luôn luôn khắc khoải về số phận của chồng mà bà muốn cho được cùng hưởng sự phú quý đang hừng sáng, nếu không có cảnh con gái bị ruồng bỏ, và nếu không có những đòn ghê gớm mà Lisbeth vô tình đánh vào bà, Lisbeth mà tính ác quý mặc sức hoành hành.

Một sự việc xảy ra vào đầu tháng ba năm 1843 sẽ giải đáp về những hậu quả gây ra bởi lòng thù hận ngấm ngấm và dai dẳng của Lisbeth, luôn có mẹ Marneffe giúp sức. Hai sự kiện lớn lao đã diễn ra ở nhà mẹ Marneffe. Trước hết mẹ đã sinh một đứa con không nuôi được nhưng cổ sãng của nó vẫn mang lại cho mẹ hai nghìn phơ-răng thực lợi. Sau nữa thì là lão Marneffe, trước đây mười một tháng, cái tin cô Bette đưa về cho gia đình sau một cuộc thám hiểm ở tòa nhà Marneffe là thế này: “Sáng nay, con mẹ Valérie góm ghìếc ấy, cô Bette nói vậy, đã cho mời bác sĩ Bianchon đến để xem những thấy thuốc hôm trước đã cho là hết phương cứu chữa cho chồng mẹ ta có lăm lăm chằng. Ông bác sĩ này nói rằng cái con người bản thủ đó trong đêm nay sẽ thuộc về cái địa ngục đang đợi nó... Bác Crevel và bà Marneffe tiễn người bác sĩ ra về và cháu Célestine thân mến ạ, bố cháu đã tặng ông bác sĩ năm đồng vàng về cái tin lành ấy. Trờ

vào phòng khách, bác Crevel đã nhảy điệu đập gót chân như một nhà vũ đạo: ông đã ôm hôn người đàn bà ấy và thét lên: “Rất cực em sắp làm bà Crevel rồi!” Và khi暮 ta đã rời chúng tôi để trở về chỗ của暮 ở đầu giường người chồng đang rên siết, còn lại một mình, người bố đáng kính của cháu nói với tôi, ông ta bảo tôi: “Có Valérie về làm vợ tôi, tôi sẽ trở nên nguyên lão nghị viên! Tôi sẽ mua một sớ đất mà tôi rình chờ lâu nay là trang ấp Presles mà bà De Serizy muốn bán. Tôi sẽ là Crevel de Presles, tôi sẽ là ủy viên trong Hội đồng dân biểu tỉnh Seine-et-Oise và là nghị viên. Tôi sẽ có một đứa con trai. Tôi muốn gì thì sẽ được nấy. – Ái chà! tôi hỏi, thế còn người con gái của ông thì sao? – Ấy! đó là một đứa con gái, ông ta đáp và nó đã trở thành một người trong dòng họ Hulot hẳn hoi, mà Valérie thì ghê tởm bọn này quá sức... Thằng rể tôi chẳng chịu tới đây bao giờ, tại sao hẳn lại làm một ông Mentor, người Spartiate, anh thuần khiết, nhà bác ái kia chứ? Và chàng, tôi đã tính toán với con gái tôi và nó đã nhận tất cả cái gia sản của mẹ nó lại thêm hai mươi vạn phơ-răng! Bởi vậy, tôi có quyền ăn ở thế nào tùy ý tôi. Tôi sẽ xét đoán chàng rể và đứa con gái tôi vào dịp đám cưới tôi: chúng xử sự thế nào thì tôi đáp lại thế ấy. Nếu chúng đối xử tử tế với bà mẹ kế của chúng thì rồi tôi sẽ xem sao! Tôi là một con người mà, tôi ấy!” Tóm lại tất cả những dớ dẩn của ông ấy, và ông lấy điệu, đúng như Napoléon trên cây trụ!”. Kỳ hạn pháp chính mười tháng ở góa theo quy định của bộ Dân luật Napoléon đã chấm dứt được mấy ngày. Trang ấp Presles đã được tậu. Victorin và Célestine từ sáng đã phái Lisbeth đến暮 Marneffe để lấy tin tức về cuộc hôn nhân của người quả phụ xinh đẹp đó với ông đốc lý thành phố Paris nay là ủy viên Hội đồng dân biểu tỉnh Seine-et-Oise.

Cùng ở dưới một mái nhà, dây thân ái giữa Célestine và Hortense càng thắt chặt và hầu như ăn ở chung với nhau. Bà nam tước bị lôi cuốn bởi một ý thức ngay thật, ý thức đó khiến cho bà tăng cường thái quá những bốn phận mà chức vụ của bà đặt ra; bà tận tụy quên mình vì những công việc từ thiện mà bà là người trung gian thực hiện, hầu như ngày nào bà cũng ra đi từ mười một giờ đến năm giờ chiều. Chị dâu và em chồng, hai người xúm xít nhau vì cần chăm sóc cho con mà họ cùng coi sóc, nên đã ngồi với nhau và cùng

làm việc tại nhà. Họ đã đến mức nghĩ ngợi nên lời nói và bày ra cảnh hòa hợp đến cảm động giữa hai chị em một vui vẻ, một u hoài. Xinh đẹp, tràn trề sức sống, linh hoạt, tươi cười và hóm hỉnh, người em khổ não có vẻ như cải chính thực trạng cuộc đời mình bằng cái vỏ bên ngoài; lại cũng thế người chị u hoài, êm dịu, tình tảo và bình lặng như lý trí, thường trầm tư và hay suy nghĩ. Người chị đó có thể khiến người ta cho rằng cô có những ưu uất thâm kín. Có lẽ sự trái ngược đó góp phần làm nên thân tình thâm thiết giữa hai bên. Hai phụ nữ ấy cho nhau mượn cái gì mình thiếu. Họ ngồi trong một nhà tạ nhỏ ở giữa cái vườn con, cái vườn ấy không bị việc kinh doanh chi phối bởi vì thói bốc đồng của nhà kiến trúc định dành lại cho riêng mình khoảnh đất một trăm pi-ê vươngng ấy; họ hưởng thú ngắm những mầm hoa tử đinh hương đầu tiên như là một ngày hội mùa xuân mà chỉ có ở Paris người ta mới tận hưởng, ở Paris, mà con người đã quên hoa cỏ trong suốt sáu tháng để sống giữa những ghềnh đá có cả một biển người xôn xao.

Khi người chị dâu có ý phiền hà sao có buổi đẹp trời như thế này mà chồng cứ mãi miết ở Nghị viện, Hortense bảo:

– Chị Célestine, em cho rằng chị chưa thấy hết cái giá của hạnh phúc. Anh Victorin là một thiên thần, thế mà một đôi khi chị day dứt anh ấy.

– Cô Hortense thân yêu ạ, người đàn ông thích bị rầy la. Có những rầy la lời thôi như thế nào đó là những bằng chứng của tình yêu. Nếu người mẹ tội nghiệp của chúng ta biết luôn luôn, tôi không nói là yêu sách, mà gần như yêu sách, thì nhà ta hẳn sẽ không phải thở than về nhiều tai họa đến như thế.

– Lisbeth không về cho! Tôi sắp hát khúc Marlborough¹ đây, Hortense nói. Sao mà tôi nóng ruột đợi tin về Wenceslas đến thế chứ... Anh ấy sinh sống bằng gì nhỉ? Anh ấy chẳng làm gì cả từ hai năm nay.

1. Âm chỉ một câu trong bài hát *Marlborough đi ra trận*: “Marlborough không về cho...”.

– Victorin nói với tôi là hôm nọ anh có trông thấy chú ấy, đi với con mu đáng ghét kia và anh cho rằng mu ta bao chú ấy trong miếng lưới... Chao, cô em thân mến ơi, cô còn có thể đưa chú ấy về nếu như cô muốn.

Hortense lắc đầu không ưng thuận. Célestine lại nói tiếp:

– Cô hãy nghe tôi, tình cảnh của cô rồi đây sẽ không chịu được. Vào buổi đầu, giận dữ, thất vọng và căm phẫn đã cho cô sức chịu đựng. Rồi đến những tai họa phi thường giáng xuống gia đình nhà ta sau đó: hai cái tang, cảnh mất vận, tai biến của nam tước Hulot, tất cả những cái ấy choán hết tâm tư và trí não cô; nhưng nay thì cô sống trong bình tĩnh và yên lặng, cô sẽ không dễ gì chịu đựng sự trống trải trong cuộc đời; và cũng vì cô không thể và không muốn bước chệch con đường danh dự, thì phải hòa giải với Wenceslas. Anh Victorin rất yêu mến cô, anh ấy cũng có ý kiến như thế. Có cái gì đó mạnh hơn những tình cảm của ta, đó là tính tự nhiên ở con người.

– Một người đàn ông hèn dòn như vậy! Hortense kiêu hãnh kêu lên. Y yêu con mu ấy vì hân nuôi y... Vậy hân đã trả nợ giúp cho y chăng, con mu ấy? y là bố của con tôi, thế mà y tự làm ô nhục như vậy...

– Hãy xem mẹ ta, em ạ, Célestine bảo.

Célestine thuộc loại phụ nữ khi đã có những lý lẽ đủ sức thuyết phục những nông dân xứ Bretagne, liền trở lại với lập luận buổi đầu của mình đến hàng trăm bận. Về mặt hơi vô vị, lạnh nhạt và tầm thường, mớ tóc màu hạt dẻ nhạt chia đều thành hai mảng cứng, màu da, tất cả ở nàng đều mách nàng là một phụ nữ biết điều, không hấp dẫn nhưng cũng không nhu nhược.

– Bà nam tước rất muốn được gần người chồng bị ô nhục để an ủi ông, giấu ông trong lòng mình để mọi người không nhìn thấy, Célestine nói tiếp. Bà đã cho thu xếp ở trên kia một buồng cho ông Hulot, làm như không hôm nay thì ngày mai bà sẽ gặp ông và xếp đặt cho ông ở đấy.

– Ôi! mẹ tôi thật tuyệt vời, Hortense đáp. Mỗi phút, mỗi giờ, mỗi ngày trong hai mươi sáu năm nay, lúc nào bà cũng tuyệt vời như

thế, nhưng tôi không có được cái chất người ấy... Biết sao hờ chị? đôi khi tôi nổi nóng với cả tôi nữa. Chao ôi, chị Célestine ơi, chị đâu có biết thế nào là thỏa hiệp với bi ối!

– Còn cha tôi nữa!... Célestine bình tĩnh đáp. Rõ ràng là ông đang ở trên con đường bố cô đã lâm nạn! Bố tôi kém nam tước mười tuổi, ông đã từng là nhà buôn, đúng vậy, nhưng rồi sự việc sẽ kết thúc như thế nào đây? Con mụ Marneffe ấy đã biến ông bố tôi thành con chó của mụ, nó sử dụng tài sản của ông, lái tư tưởng của ông, không có gì làm cho ông mở mắt trông rõ được. Chung quy tôi phát run lên vì lo ngại sẽ thấy cuộc hôn nhân của ông được niêm yết! Anh ấy đang có một cố gắng, anh tự coi là có bốn phận trả thù cho xã hội, cho gia đình và phải bắt người đàn bà ấy trả lời về mọi tội ác của mụ ta. Chao ôi! cô Hortense thân mến, những tâm hồn cao thượng như anh Victorin, những tấm lòng như chúng ta hiểu biết quá muộn màng thế gian và các thủ đoạn của nó! Điều này là một bí mật đấy cô em thân yêu ạ, tôi bộc lộ với cô là vì nó can hệ đến cô; nhưng không được có một lời nào, một cử chỉ nào tiết lộ nó dù với Lisbeth, với mẹ ta, hay bất cứ ai, bởi...

– Di Lisbeth kìa! Hortense nói. Nào, thưa di, cái địa ngục phố Barbet thế nào rồi?

– Chẳng có gì tốt lành đối với các cháu đâu! Hortense thân yêu ơi, chồng cháu say mê con mụ ấy hơn bao giờ hết, mà mụ ta tôi phải thừa nhận là cũng say đắm anh ấy một cách cuồng nhiệt. Còn bố của chị, chị Célestine thân mến ạ, bố chị thì mù một cách đặc biệt. Cái ấy cũng chả thấm vào đâu, đó là điều tôi cứ mười lăm ngày một lần đi quan sát và thực tình tôi lấy làm may mắn đã không hề biết thế nào là một người đàn ông... Họ đúng là những con thú vật! Trong năm hôm nữa, Victorin và cháu, bé ạ, sẽ mất đứt cái gia tài của bố các cháu!

– Hôn lễ đã được cáo yết rồi chẳng?... Célestine hỏi.

– Đúng thế, Lisbeth đáp. Tôi vừa bệnh vực cho các người. Tôi nói với con quái này, nó đang noi dấu con quái kia, là nếu y vui lòng

gỡ bí cho các cháu bằng cách giải tỏa cho ngôi nhà của các cháu, thì các cháu sẽ biết ơn và sẽ tiếp rước bà kể mẫu...

Hortense làm một cử chỉ kính tởm. Còn Célestine lạnh lùng đáp:

– Anh Victorin sẽ quyết định..

– Các chị có biết ông thị trường trả lời thế nào không? Lisbeth nói tiếp. Ông nói: “Tôi cứ để mặc cho chúng nó lúng túng; để tự cho ngựa thuần, người ta chỉ cần để cho nó đói, nó thiếu ngủ và cho nó đường!” Nam tước Hulot có khá hơn ông Crevel. Vậy nên, các cháu đáng thương ơi, các cháu hãy để tang cái di sản kia đi là vừa. Mà di sản thế nào kia? Bố cháu đã trả xong ba triệu phơ-răng về cái trang ấp Presles mà ông vẫn còn đến ba vạn phơ-răng lợi tức đồng niên! Chà! ông ta chẳng giàu tôi điều gì. Ông còn định mua sảnh thất Navarreins ở phố Bac. Còn mục Marneffe, mục ấy có bốn vạn phơ-răng lợi tức.

Lúc ấy, nghe tiếng xe ngựa, Lisbeth kêu lên:

– A! thiên thần hộ mệnh của các cháu đây rồi, mẹ của các cháu kìa.

Quả vậy, lát sau bà nam tước từ bậc thềm đi xuống rồi đến nhập bọn với nhóm dâu con. Mặc dù đã năm mươi lăm tuổi và trải qua biết bao đau khổ, luôn luôn giật người như là đang bị một cơn sốt, xanh rớt và dãn đeo, nàng Adeline ngày xưa vẫn giữ được một thân hình đẹp dễ, những đường nét tuyệt vời và vẻ cao quý bẩm sinh. Trông thấy bà, người ta bảo: “Ngày trẻ, chắc là bà ấy đẹp lắm!”. Nung nấu bởi điều phiền muộn không được biết số phận của ông chồng, không được chia sẻ cho chồng cuộc sống yên ả lặng lẽ và cách biệt mà gia đình sắp hưởng trong cái ốc đảo của thành phố Paris này, bà là hiện thân uy nghi thâm thía của những di tích. Mỗi khi có một tia hy vọng tắt đi, một việc tìm kiếm vô hiệu, Adeline lại rơi vào những cơn buồn rầu nào ruột làm thất vọng các con. Lần này bà ra đi buổi sáng với một niềm hy vọng cho nên các con bà sốt ruột đợi bà về. Một viên quản lý thuế vụ từng thọ ân Hulot và nhờ ông ta vào được hoạn đồ nhẹ bước, nói đã nhìn thấy Hulot trong nhà Hỷ kịch cùng với một phụ nữ đẹp lộng lẫy. Adeline đến nhà nam tước

đến nhà nam tước Vernier. Viên công chức cao cấp đó vẫn khẳng định rằng quả có gặp người từng che chở cho mình trước kia và cho rằng cách ông xử sự với người phụ nữ kia có thể chứng tỏ ông ta cười người kia một cách phi pháp và lại nói với bà Hulot rằng ông Hulot đã ra về rất sớm trước khi cuộc biểu diễn kết thúc để tránh gặp mặt mình. “Ông ấy có vẻ như người có gia đình, nam tước Vernier nói thêm trước khi kết thúc câu chuyện, và cách ông ăn mặc cho biết rằng ông giấu cảnh túng thiếu”.

Bà người phụ nữ hỏi bà nam tước:

– Thế nào ạ?

– Thế này này, ông Hulot hiện ở Paris, Adeline đáp, và đối với tôi được biết ông ấy ở gần chúng ta đã là một ánh chớp hạnh phúc.

– Ông ấy không có vẻ gì là đã tu tỉnh! Lisbeth nói khi Adeline vừa kể xong cuộc gặp mặt của bà ta với nam tước Vernier: có thể ông ta sống với một cô thợ trẻ. Nhưng ông ấy lấy tiền ở đâu ra mới được chứ? Tôi đánh cuộc là ông ấy xin ở mấy ả nhân tình cũ, con Jenny Cadine hoặc con Josépha chẳng hạn.

Bệnh co giật của bà nam tước tăng mạnh hơn, bà lau những giọt lệ vừa ứa ra ở đôi mắt và ngược mắt lên trời, đau đớn.

– Tôi không tin một người đã từng được vinh thường đệ nhị Bắc đẩu bội tinh mà sa đọa đến thế! bà nói.

– Để tìm khoái lạc, Lisbeth đáp, thì có cái gì mà ông ấy từ? ông Hulot đã ăn cắp của Nhà nước, ông sẽ ăn cắp của tư nhân và rồi một ngày kia, ông ta giết người nữa cũng nên.

– Ôi! di Lisbeth, di hãy giữ những ý kiến đó riêng trong lòng di, bà nam tước kêu lên.

Vừa lúc ấy, Louise đến nơi gia đình ngồi với nhau; trước đây đã có hai đứa bé dòng Hulot và đứa bé Wenceslas nhập bọn, chúng đến để lục túi bà xem có quà chẳng.

Mọi người hỏi:

– Có gì vậy, chị Louise?

– Có một người đàn ông đến tìm cô Fischer.

– Người ấy thế nào? Lisbeth hỏi.

– Thưa cô, hần ăn mặc rách rưới, hần có lòng chim dính nơi người y như một thợ làm nệm, mũi hần đỏ, hần nồng hơi rượu vang rượu mạnh... Hần ta là một người thợ may lắm là mỗi tuần làm việc được nửa số ngày.

Cái chân dung không hấp dẫn đó có hiệu lực khiến cô Lisbeth vội vàng đi ra sân ngôi nhà ở phố Louis Đại đế và gặp ở đấy một người đang hút tẩu mà lớp cấu thuốc lá đóng lại cho biết hần là một tay hút thiện nghệ.

– Đến đây làm gì hờ lão Chardin? Đã giao hẹn là mỗi thứ bảy đầu tháng, bác đến ở cổng tòa nhà của Marneffe ở phố Barbet-de-Jouy mà. Tôi từ đây về đây, sau khi đã ở đây năm tiếng đồng hồ liền mà bác không đến cho?

– Tôi đã tới đó, tiểu thư nhân đức và đáng kính ạ, người thợ nệm đáp; nhưng mà lại có một cuộc vui ở quán cà-phê những nhà Bác học phố Coeur-Volant, mà mỗi người có cái đam mê của nó. Tôi thì mê bi-a. Không có bi-a thì tôi đã ăn uống với cóc, thìa, đĩa bạc. Bởi vì cô nên biết điều này! hần vừa nói vừa lục túi cái quần rách tìm một mẩu giấy, bi-a kéo theo cóc con rượu và rượu mạn kéo theo rượu mạnh... Nó báo hại người ta sạt nghiệp như tất cả những thứ đẹp, bởi những phụ tùng của nó. Tôi biết lẽ, nhưng cụ via đang quá lúng túng, cho nên tôi phải đến nơi cấm địa... Giá lòng mà là lòng hết thì người ta ngự trên đó chứ lì; nhưng mà có pha trộn! Chúa đầu có phù hộ cho tất cả mọi người, như người ta nói, Chúa có những người mà Chúa ưa thích hơn; đó là quyền của Chúa. Chữ của người họ hàng đáng trọng của cô đây, người họ hàng rất thích làm bạn với nệm... Chính kiến của ông ta là thế đấy.

Lão Chardin cố vẽ lên không khí những vạch chi chít với ngón tay trở bàn tay phải.

Lisbeth không để tai nghe bác mà đọc hai dòng sau đây:

“Chị Bette thân mến, hãy làm vị phúc thần của tôi! Hôm nay chị hãy cho tôi ba trăm phơ-răng.

Hector”

– Tại sao ông ấy muốn có nhiều tiền như vậy?

– Ông chủ đấy! lão Chardin nói, ngón tay vắn về ngoằn ngoèo trong không khí. Với lại thằng con tôi từ Algérie đã về qua đường Tây Ban Nha, Bayonne v.v... nó chẳng lấy gì hết, trái với thói quen của nó; vì nó là một tên ăn cắp thạo nghề mà, thằng con tôi ấy, có tha lỗi cho. Biết làm sao được? nó dối mà; nhưng rồi nó sẽ hoàn lại cho cô những gì chúng ta cho nó vay mượn, bởi vì nó muốn làm một hội hùn vốn; nó có những ý kiến có thể đưa nó đi xa.

– Đi đến tòa án trừng trị! Lisbeth nói. Nó đã giết chú tôi, tôi không bao giờ quên.

– Hấn ư? cắt tiết một con gà nó cũng không dám nữa kia!... thưa cô.

– Đây này, ba trăm phơ-răng đây, Lisbeth vừa nói vừa lấy trong túi tiền ra mười lăm đồng vàng. Ông rút đi và chớ có bén mảng tới đây nữa.

Cô đi theo người bố của viên thủ kho lương thực Oran ra tới cổng; đến đây cô chỉ lão già say rượu cho người gác cổng nói:

– Mỗi khi người kia đến, nếu tỉnh cờ mà hấn đến, thì ông đừng cho vào, và nói tôi đi vắng. Nếu nó muốn biết có ông trạng sư, bà nam tước có ở đây hay không thì ông hãy trả lời là ông không hề biết những người đó.

– Thưa cô, được ạ.

Lisbeth nói khẽ vào tai bà vợ:

– Đại đột thì mất chỗ như chơi đấy, dù là vô tình.

Thấy trạng sư về, Lisbeth bảo ông:

– Anh cháu ơi, anh đang bị một họa lớn đe dọa.

– Họa gì đấy hờ đi?

– Trong mấy hôm nữa, chị vợ anh sẽ có một kẻ mẫu là mẹ Marneffe.

– Đó là điều chúng tôi sẽ xét xem! Victorin đáp.

Từ sáu tháng nay, Lisbeth trả đều đặn một khoản trợ cấp nhỏ cho người che chở cho cô, cũng là người được cô che chở, nam tước Hulot; cô biết cái bí mật chỗ ở của Hulot, cô nhấp ngon lành những giọt nước mắt của Adeline, mỗi khi thấy Adeline vui vẻ, đầy hy vọng là cô liên bảo, như chúng ta vừa thấy đấy: “Đi cũng nên nghĩ trước về cái ngày mà chúng ta thấy tên chú em họ của tôi ở mục Tòa án”. Trong việc này cũng như trước đây, cô đã đi quá xa trong việc trả thù. Cô đã thức tỉnh ý chí phòng xa của Victorin. Victorin quyết định phải giải quyết cho xong với cái gương của Damoclès mà Lisbeth luôn luôn chỉ trỏ, và với con quỷ cái đã gây nên bao tai họa cho mẹ anh và gia đình anh. Hoàng thân Wissembourg biết rõ hành vi của mẹ Marneffe ủng hộ dự định của viên trạng sư: với danh nghĩa một chủ tịch nội các ông đã hứa với trạng sư sẽ cho Cục an ninh can thiệp để soi sáng cho Crevel và cứu cả một gia sản thoát khỏi móng vuốt của con giang hồ yêu tình mà ông không dung thứ về cái chết của thống chế Hulot cũng như cánh suy sụp hoàn toàn của ông ủy viên tham chính.

Mấy tiếng “Ông ấy xin ở mấy nhân tình cũ!” mà Lisbeth thốt ra khiến cho bà nam tước thao thức suốt đêm. Tựa như những bệnh nhân cùng đường phó mệnh cho lũ lang băm, tựa như những người đã đến vòng địa ngục cuối cùng của Dante về tuyệt vọng, hoặc như những người sắp chết đuối vớ phải chiếc gậy trôi mà tưởng là dây neo, cuối cùng bà tin ở sự đổi bại mà ngày xưa chỉ mới nghi ngờ thôi bà đã căm phẫn, rồi bà nảy ra ý cầu cứu một trong những phụ nữ ghê tởm ấy! Sáng hôm sau, không hội ý với các con, không nói với ai một tiếng nào, bà đến nhà cô Josépha Mirah, *đệ nhất ca kỹ* của Nhạc viện Hoàng gia để tìm cho thấy rõ hơn hoặc để đánh mất hẳn tia hy vọng vừa lóe lên như một ngọn lửa ma trời. Vào trưa, chị hầu phòng của cô nữ danh ca trao cho cô tấm danh thiếp của bà nam

tước Hulot và nói bà khách đang đợi ở cổng sau khi hỏi cô chủ có thể tiếp bà không.

– Phòng đã được dọn dẹp chưa?

– Thưa cô, đã.

– Hoa đã thay chưa?

– Thưa cô, đã thay.

– Chị nói với Jean hãy soát lại một lần nữa, không được để gì thiếu tươm tất, trước khi mời bà ấy vào và phải tiếp đón bà một cách cung kính nhất. Đi đi, rồi trở lại đây mặc áo sống cho tôi, bởi tôi muốn đẹp hết cỡ. Cô đến tự ngắm mình trước cái gương khung đứng. – Hãy ràng rịt tinh tươm vào, cô tự nhủ. Cái Hư hòng phải tự vũ trang cẩn thận trước cái Đức hạnh! Tội nghiệp bà ấy, mà muốn gì với ta đây... Thế nào mà ta lại luống cuống, ta ấy, khi thấy:

Nạn nhân uy nghiêm của tai ương!...

Cô vừa hát xong lời ca nổi tiếng ấy thì hầu phòng đi vào, nói:

– Thưa cô, bà lớn ấy bị run giật thần kinh.

– Hãy mời nước hoa cam, rượu rum, một thứ cháo.

– Em đã mời, thưa cô, nhưng bà ấy từ chối tất, bảo đấy chỉ là một tật nhỏ, thần kinh bị viêm thôi.

– Chị đưa bà vào đâu?

– Vào phòng khách lớn.

– Nhanh tay lên, em nào! Nào, cho ta đôi giày mềm đẹp nhất, cái áo mặc nhà do Bijou thêu hoa, với tất cả ren cho thật phát phor rung động. Chải cho ta một đầu tóc làm kinh ngạc một phụ nữ... Người phụ nữ này có vai trò trái ngược với ta! Và hãy nói với bà lớn ấy... (Vì đúng là một bà lớn đấy, em ạ. Còn hơn thế, một người mà không bao giờ em bị được: một phụ nữ mà lời cầu nguyện đưa linh

1. Lời trong vở nhạc kịch *Oedipe ở Colone* (1787) của Sacchini.

hồn của người ta lên cõi thiên đường). Hãy thưa với bà là tôi hãy còn nghĩ, là hôm qua tôi đã biểu diễn, bây giờ tôi đây đây...

Được đưa vào phòng khách lớn của Josépha, bà nam tước không nhận thấy mình chờ đã lâu, mặc dù nửa tiếng đồng hồ đã dần dần trôi qua. Cái phòng khách ấy đã được trang hoàng lại từ khi Josépha đến ở tòa biệt thự nhỏ này, trang hoàng bằng hàng tơ màu *massava* và vàng tươi. Ngày trước các bậc đại quý tộc trang trí các phòng hành lạc một cách xa hoa, ngày nay còn lưu lại bao nhiêu dấu vết huy hoàng nói lên những *trò diễn* đã để tên lại cho các nơi hành lạc ấy; cảnh xa hoa kia nay lại càng lộng lẫy bội phần nhờ những phương tiện hiện đại, ở bốn cái buồng mở thoáng, mà hơi ẩm được nuôi dịu dịu bằng chiếc lò sưởi mà các cửa giấu kín không thể thấy. Bà nam tước choáng váng xem xét mỗi vật trang trí với một sự ngạc nhiên sâu sắc. Bà tìm thấy ở đây sự giải đáp cho hiện tượng những gia tài tan chảy trong chảo bắc trên bếp mà ngọn lửa tàn phá do Hương lạc và Hãnh diện nuôi dưỡng thường xuyên. Người phụ nữ đã hai mươi sáu năm sống giữa những di vật lạnh lẽo của thời Đê chế xa hoa, mắt chỉ được ngắm những thảm hoa bạc màu, những đồ đồng hết bóng lộn, những tơ lụa héo hắt như lòng bà, nay mới thoáng thấy sức cám dỗ của Hư hỏng qua những thành quả của nó. Người ta không thể không ham muốn những thứ đẹp đẽ ấy, những sáng tạo đáng khâm phục có bàn tay của tất cả những nghệ sĩ vô danh tham gia, những nghệ sĩ đã làm nên Paris ngày nay và nền sản xuất phục vụ Âu châu của nó. Ở đây tất cả đều làm ta ngạc nhiên vì tính cách tuyệt mỹ của vật độc bản. Vật mẫu đã đập vỡ, những hình thù, những tượng nhỏ, những bản điêu khắc đều là nguyên bản duy nhất. Đó là đỉnh cao nhất của sự sang trọng ngày nay. Minh có những đồ vật không bị phổ cập hóa bởi hai nghìn trường giả giàu có, đó là dấu hiệu của xa hoa chính cống, xa hoa của những bậc công khanh hiện đại, những tinh tú chói lạn trên bầu trời Paris; trong khi những trường giả đó bày biện những vật quý vốn nằm la liệt ở các cửa hàng mà vẫn tưởng mình sang. Khi nhìn những thùng trồng hoa đầy những hoa viễn xứ hiếm có nhất, các thùng khám đồng chạm theo kiểu gọi là kiểu Boule, bà nam tước lấy làm kinh

khiếp về những của cải chất chứa trong phòng này. Tất nhiên cảm tưởng ấy tác động vào con người đang ở giữa dòng của quý tuôn sáng ngời kia. Adeline cho rằng Josépha Mirah – mà chân dung rực rỡ do Joseph Bridau họa treo ở phòng nhỏ bên cạnh – là một ca sĩ thiên tài, một cô Malibran, và bà tưởng sẽ phải gặp một sự tử cái thực sự. Bà lấy làm tiếc đã trôi dạt. Tuy nhiên bà được thúc đẩy bởi một cảm tính quá mãnh liệt, rất đời tự nhiên và một sự tận tâm không tính toán, cho nên bà vận dụng hết dũng khí để cố gánh chịu cuộc chạm trán. Ngoài ra, bà sắp được thỏa nỗi tò mò cứ day dứt lòng bà, sự tò mò muốn tìm hiểu ở loại phụ nữ ấy cái phép mê hồn gì đã giúp cho chúng đào được nhiều vàng đến thế ở những mỏ keo kiệt của đất Paris này. Bà nam tước tự ngấm để xem mình có tối quá giữa cảnh xa hoa đó không; thế nhưng chiếc áo nhung có viền ngực với vành cổ rất đẹp bằng đăng-ten thượng hảo hạng, bà mặc rất hợp vệ người; cái mũ bằng nhung cùng màu bà đội trông rất vừa mắt. Thấy mình vẫn uy nghiêm như một nữ chúa, vẫn là nữ chúa tuy bị hủy hoại, bà nghĩ rằng sự cao quý của tài họa cũng ngang với giá sự cao quý của tài hoa. Sau khi nghe mở ra và đóng lại mấy cái cửa, cuối cùng bà trông thấy Josépha. Người nữ ca sĩ giống nàng Judith của Alloris khắc sâu trong ký ức của những ai đã trông thấy chân dung ấy ở lâu đài Pitti, bên cạnh cửa của một phòng khách lớn: cũng cái dáng đứng kiêu hãnh ấy, cũng gương mặt tuyệt vời ấy, mớ tóc đen xoắn không soạn sửa lắm và một áo mặc nhà màu vàng có hàng nghìn đóa hoa thêu, y hệt thứ hàng kim tuyến mặc trên người cô sát nhân bất tử do người cháu của Bronzino sáng tạo.

– Thừa nam tước phu nhân, tôi vô cùng cảm kích về cái vinh dự phu nhân ban cho tôi khi đến nơi đây, nữ ca sĩ nói, cô đã tự hứa sẽ đóng tốt vai trò một bậc mệnh phụ.

Nàng tự đẩy một chiếc ghế bành có đệm đến cho bà nam tước và ngồi vào một ghế xếp. Nàng nhận ra sắc đẹp đã mất của người đàn bà ấy và cảm thấy xót thương sâu sắc khi trông thấy bà run rẩy và mỗi khi có một xúc động nhỏ nào, chứng run rẩy ấy cũng nổi thành trạng thái co giật. Thoạt nhìn, nàng đã thấy rõ cuộc đời thần thánh mà ngày xưa Hulot và Crevel đã mô tả với nàng; và thế là

không những nàng bỏ ý định đấu đá với người đàn bà ấy mà nàng còn hạ mình trước sự lớn lao được nàng thấu hiểu. Người nghệ sĩ tuyệt vời cảm phục điều mà ả giang hồ chế nhạo.

– Cô ạ, tôi đến đây vì một nỗi tuyệt vọng khiến cho người ta phải sử dụng mọi phương tiện...

Một cử chỉ của Josépha khiến cho bà nam tước hiểu là đã xúc phạm lòng tự ái của một người mà bà định nhờ cậy nhiều lắm, nên bà nhìn nữ nghệ sĩ. Cái nhìn đầy van lơn ấy làm tắt ngọn lửa trong mắt Josépha và cuối cùng nàng đã mỉm cười. Giữa hai người phụ nữ ấy đã diễn ra một tấn trò câm vô cùng có ý nghĩa.

Rồi bà nam tước lại nói, giọng cảm động:

– Thấm thoát đã hai năm rưỡi kể từ khi ông Hulot bỏ nhà ra đi, và tôi không rõ ông ấy ở đâu, dù biết là ông vẫn ở Paris. Một giấc mơ khiến tôi nảy ý, có lẽ cũng xằng bậy thôi, là chắc cô có chú ý đến ông Hulot. Giả cô có thể giúp cho tôi gặp lại ông Hulot thì, chao ôi! thưa cô, tôi sẽ hàng ngày cầu nguyện Chúa ban phúc cho cô, trong thời gian tôi còn sống trên cõi đời này.

Hai giọt nước mắt lớn ứa trong đôi mắt của cô ca sĩ báo trước lời đáp của cô. Cô nói với giọng nhún nhường vô cùng:

– Thưa bà, tôi đã làm khổ bà trong khi không biết bà; nhưng mà hôm nay, có cái diễm phúc qua cuộc gặp gỡ với bà, được trông thấy hiện thân lớn lao nhất của Đức hạnh ở trên trần, xin bà hãy tin rằng tôi đã cảm thấy tấm tội lỗi của tôi và có sự ăn năn chân thật. Bởi vậy tôi xin bà cứ tin rằng, tôi sẽ làm tất cả để chuộc tội!...

Cô cầm tay bà nam tước trước khi bà ngăn cản cử chỉ đó, cô hôn bàn tay một cách cung kính nhất và hạ mình đến mức quỳ một đầu gối. Rồi cô đứng lên kiêu hãnh như thể đang sắm vai Mathilde¹ và bấm chuông gọi:

1. Trong nhạc kịch *Guillaume Tell* của Rossini (1829).

– Hãy đi ngay, cô nói với gã hầu phòng, lên ngựa đi gấp, tìm con bé Bijou ở phố Saint-Maur-du-Temple, dẫn nó đến đây cho tôi, cho nó đi xe; trả đủ tiền cho tên đánh xe phóng nước đại. Đừng để mất một phút nào không thì cho thôi việc đấy.

– Thưa bà, cô trở vào nói với bà nam tước, giọng rất kính cẩn, bà nên tha thứ cho tôi. Khi có công tước D'Hérouville đỡ đầu, tôi liền trả ông nam tước trở về với bà bởi nghe nói vì tôi mà làm cho gia đình suy sụp. Tôi còn có thể làm gì hơn nữa đâu? Trong nghề nghiệp diễn viên, ai cũng cần có người che chở vào những bước đầu. Lương hướng của chúng tôi không bù được nửa khoản chi tiêu, cho nên chúng tôi lấy những ông chồng tạm thời... Tôi cũng không gán bó gì với ông Hulot, ông đã khiến tôi bỏ một người đàn ông giàu có, sinh khỏe khoắn. Cái ông Crevel ấy hẳn đã cưới tôi, nếu...

– Ông ta có nói với tôi như thế, bà nam tước ngắt lời nữ ca sĩ.

– Ấy đấy! bà thấy không, thưa bà, và nếu như vậy thì ngày nay hẳn tôi đã là một người đàn bà lương thiện, chỉ có một ông chồng hợp pháp.

– Cô có những điều kiện để châm chước mà Chúa sẽ tính đến, còn tôi, tôi không hề định trách móc cô, ngược lại tôi đến đây để chịu ơn cô.

– Thưa bà, tôi cung cấp mọi thứ cần thiết cho ông nam tước đã gán ba năm nay...

– Có thật ư! bà kêu lên, mắt ứa lệ. Chao ôi! tôi có thể trả ơn cô được gì nhỉ? tôi chỉ biết cầu nguyện cho cô...

– Tôi và công tước D'Hérouville, nữ ca sĩ nói tiếp, một tấm lòng cao thượng, một người quý tộc chân chính.

Thế rồi Josépha thuật lại việc bố trí nơi ăn ở và việc cưới xin của ông lão Thoul.

– Vậy là, thưa cô, nhờ có cô mà chồng tôi không phải chịu thiếu thốn thức gì?

– Chúng tôi đã làm tất cả để cho ông nhà được thế, thưa bà.

– Thế bây giờ ông ấy ở đâu?

– Cách đây độ sáu tháng, Josépha đáp, ông công tước có bảo tôi rằng ông nam tước được viên chương khế biết dưới cái tên là Thoul, đã rút hết số tiền tám nghìn phơ-răng đáng lẽ phải chia đều phần ra để cứu mỗi quý nhận một phần. Cả tôi lẫn ông D'Hérouville đều không nghe nói đến nam tước. Cuộc sống của chúng tôi quá bận rộn, quá lắm việc đến nỗi tôi không đi tìm cụ Thoul được. Cũng ngẫu nhiên, từ sáu tháng nay, Bijou cô thợ thêu của tôi và là... gì nhỉ... của ông ấy.

– Nhân tình, bà Hulot nói.

– Nhân tình của ông ấy, Josépha lặp lại, cô ấy không đến đây. Cô Olympe Bijou có thể đã ly dị rồi cũng nên. Việc bỏ nhau thường hay xảy ra trong quận tôi.

Josépha đứng lên chọn những hoa quý trong mấy thùng hoa làm thành một bó đẹp mê hồn, ý nhị, trao tặng bà nam tước. Có thể nói rằng những điều bà chờ đợi đã hoàn toàn khác hẳn. Giống như những thị dân ngây ngô coi những bậc thiên tài là những thứ quái vật ăn, uống, đi lại, nói năng, khác hẳn với mọi người, bà nam tước những tưởng sẽ gặp một Josépha mê hoặc người, một Josépha ca kỹ, một con giang hồ trí xảo và đa tình. Vậy mà bà lại thấy một phụ nữ trầm tĩnh và đoan trang mang vẻ cao quý của tài hoa, tình giản dị của người diễn viên tự biết là nữ hoàng của những buổi tối và cuối cùng hơn cả cái đó, là một cô gái bằng ánh mắt, bằng thái độ, cung cách đã bày tỏ lòng cảm phục trọn vẹn, và đầy đủ đối với người đàn bà đức hạnh, đối với *Mater dolorosa*¹ của thánh ca, và đã bày hoa lên vết lở, như ở Ý người ta kết hoa lên tượng Đức Mẹ vậy.

Người hầu phòng đi đã nửa tiếng đồng hồ, lúc ấy về báo:

– Thưa bà, mẹ Bijou đã lên đường: nhưng không nên kể đến cô bé Olympe. Cô thợ thêu của bà đã trở nên một bà tư sản, cô đã lấy chồng...

1. Tiếng La-tinh: Đức mẹ bị thương.

– Vờ vĩnh thôi chứ?... Josépha hỏi.

– Thừa bà, không, lấy chồng thực sự ấy. Cô ấy bây giờ là chủ một hãng lớn lắm, cô lấy ông chủ một hiệu lớn bán những mặt hàng kiểu mới, ở đây người ta tiêu hàng triệu, hiện nay ở đại lộ Người Ý: cô đã nhường cửa hàng bán đồ thêu cho các chị em cô và mẹ cô. Cô bây giờ là bà Grenouville. Lão thương nhân to béo...

– Một lão Crevel...

– Vâng, thưa bà, người hầu nói. Trong hôn ước lão đã công nhận cho Bijou ba vạn phơ-răng thực lợi. Người ta khao chị cả của Bijou cũng sắp lấy một lão hàng thịt giàu.

Cô ca sĩ trở lại nói với bà nam tước:

– Công việc của phu nhân có vẻ lơi thôi lắm. Ông nam tước không còn ở nơi tôi đã xếp đặt cho ông.

Mười phút sau, người nhà báo có bà Bijou đến. Josépha phòng xa đưa bà nam tước sang buồng bên cạnh và kéo cửa lại. Cô nói với bà:

– E bà khiến cho mẹ ta ngại, mẹ sẽ không nói gì nếu đoán thấy bà quan tâm đến những điều mẹ bộc lộ, cứ để cho tôi bắt mẹ ấy xưng tội! Bà hãy nấp ở đây, bà sẽ được nghe thấy đầy đủ. Tấn trò này thường diễn ra trong cuộc đời cũng như trên sân khấu. – Nào! bà Bijou, cô ca sĩ nói với một bà phụ nữ cao tuổi mặc thứ hàng gọi là *tartan* và giống như một bà gác cổng mặc diện ngày chủ nhật. Cả nhà đều được sung sướng phải không nào? Con gái bà tốt phúc thật.

– Chao ôi, sung sướng! con gái tôi cho tôi một trăm phơ-răng mỗi tháng còn nó thì lên xe xuống ngựa, ăn uống trong bát đĩa bạc, nó bây giờ *trệu phũ*¹. Olympe có thể cho tôi được khỏi làm lụng vất vả, có thể đến đâu ấy chứ! Ở tuổi tôi mà còn phải làm lụng... Thế mà gọi là giúp?

– Nó vô ơn thế là sai quá, bởi nhan sắc của nó, nó nhờ bà mà có, Josépha đáp. Nhưng mà sao nó không đến thăm tôi? Chính tôi

1. Bà Bijou phát âm sai chữ *trệu*.

đã giúp cho nó thoát khỏi cảnh gian nan vất vả bằng việc cưới nó cho ông chú tôi mà...

– Đúng vậy, thưa bà, cụ Thoul ấy mà!... Nhưng ông cụ già quá rồi, khom quá rồi...

– Mẹ con bà làm gì ông ấy rồi? ông còn ở nơi bà không? Nó rồi ông ấy là quá đại, ông ta bây giờ có bạc triệu.

– Chao ôi! Chúa ôi là Chúa ôi! bà Bijou kêu lên... đó là điều tôi nói với nó mỗi khi nó đối xử không tốt với ông ấy, tội nghiệp cái ông già, ông ấy đúng là ông già hiền lành. Chà! ông ấy *vất vả* vì nó quá chừng. Cái con Olympe thế mà bị người ta làm cho hư hỏng đây, thưa bà.

– Làm sao thế?

– Nó đi lại với, xin lỗi bà, một thằng vô tay thuê, cháu một ông thợ nệm già ở ngoại ô Saint-Marceau. Cái thằng vô tích sự ấy, cũng như mọi đứa keng trai, một thằng chuyên cố động cho các vở kịch ấy mà, là tên nổi đình đám của đại lộ Temple, ở đấy hẳn làm việc cho những vở mới lên sàn và *sân sóc phút ra trò* của các nữ diễn viên, như nó nói. Buổi sáng nó ăn sáng, trước buổi diễn, nó ăn kỹ cho đầu óc bốc lên; sau cùng, nó thích rượu mạnh và bi-a từ thuở mới lọt lòng. “Như thế đâu phải là một nghề!” tôi bảo con Olympe thế.

– Khốn thay, đó cũng là một nghề, Josépha nói.

– Tóm lại, Olympe mê tít thờ lờ cái thằng ấy, cái thằng chơi toàn bạn xấu, bằng chứng là nó suýt bị bắt trong cái quán rượu chứa chấp lũ trộm cắp, thế rồi ông Braulard, trưởng nhóm vô tay đã đòi thả nó ra. Ngủ ấy đeo hoa tai vàng, ngủ ấy chẳng làm gì cả, cứ bám váy phụ nữ, mà lũ này thì say như điệu đố những thằng đẹp trai. Nó đã ngốn hết tiền ông Thoul cho con bé. Xưởng thuê lết bết. Tiền vào bằng thuê thừa ra bằng bi-a. Trong khi ấy cái thằng kia có một con em gái, thưa bà, xinh lắm, làm cùng nghề với anh, một con bé chẳng ra gì ở khu sinh viên.

– Một ả giang hồ ở phố Chaumière phải không?

– Vâng thưa bà, bà Bijou đáp. Thế là Idamore, hân tên là Idamore tên chiến đấu của nó đây bởi tên thật của nó là Chardin. Idamore đoán là ông chú bà hẳn phải có nhiều tiền hơn là ông nói, và nó đã tìm ra cách, mà con gái tôi đâu có ngờ đến, là đưa Élodie em gái nó (nó đã đặt cho em gái nó một cái tên phùng hát như vậy) vào làm thợ ở xưởng chúng tôi; Chúa ôi là Chúa ôi! nó đã đào lộn tãi, nó làm hư hỏng các con bé tội nghiệp ấy, lũ này đã trở nên dơ dáy, xin lỗi bà, đến không gột được. Nó giỏi xoay thế nào mà lại cuỗm được bác Thoul và nó đã đưa bác ấy đi, đi đâu chúng tôi không biết và việc ấy khiến chúng tôi lúng túng quá, về cái khoản giấy tờ hóa đơn ấy mà. Cho đến nay chúng tôi cũng vẫn không có để trả, nhưng mà con gái tôi dính líu trong đó sẽ chú ý các kỳ hạn trả. Khi Idamore đã giành được ông già về nó, tức là về cho em nó, thì nó bỏ rơi đứa con gái tội nghiệp của tôi và bây giờ thì nó dính với một cô đào tình ở rạp Funambules... và do đó có cái việc lấy chồng của con gái tôi, mà tôi sắp kể cho bà nghe đây.

– Thế bà có biết lão thợ nệm ấy ở đâu không?

– Bác Chardin ấy à? Ngủ ấy thì có ở với iếc gì chứ?... Sáu giờ sáng lão đã say tít mù rồi, lão làm mỗi tháng một chiếc ghế nệm, cả ngày lão ở trong các quán rượu lười thôi để bám cái...

– Thế nào? Lão còn bám cái à?... con đục ấy tợn nhỉ!

– Bà không hiểu đấy, bà ạ; đây có nghĩa là cái tiền được cả ván bi-a, hẳn hốt ba bốn ván cái mỗi ngày rồi đi uống...

– Rượu với lòng đỏ trứng! Josépha nói. Idamore hoạt động ở Đại lộ, nên nhờ ông bạn Braulard của tôi thì chắc ta tìm được hẳn...

– Thưa bà, tôi không biết, bởi những sự kiện này xảy ra đã sáu tháng nay, Idamore là một trong những tên sẽ đi Tòa tiểu hình để rồi từ đó đến nhà lao Melun và rồi... Trời đất!

– Chao ôi! Bà lớn biết tất, bà Bijou mỉm cười, nói. Giá con gái tôi không biết cái thằng ấy thì, thì nó... Nhưng dầu sao nó cũng gặp may lắm đấy phải không, thưa bà, bởi vì ông Grenouville mê nó quá và đã cưới nó làm vợ.

– Sự thể thế nào đưa đến cuộc hôn nhân đó?

– Bởi nỗi thất vọng của Olympe, thưa bà. Khi nó thấy nó bị thằng kia ruồng bỏ vì con đào duyên đó – nó đã làm cho con nọ một trận, ôi! nó đã tát con nọ! và cũng mất ông lão Thoul vốn cưng yêu nó thì nó muốn chữa hẳn đàn ông. Trong lúc đó, ông Grenouville, ông ấy đến mua ở cửa hàng chúng tôi nhiều lắm, mỗi quý những hai trăm khăn quàng Tàu thêu, ông ấy muốn an ủi nó: nhưng mà có thực lòng nó như vậy hay không thì không biết, nó khẳng khăng không chịu nghe, bảo trừ khi có đi đến tòa đốc lý và nhà thờ. Nó luôn nói “Tôi muốn làm người đoan chính! không thì thà chết!” Và nó đã không nhượng bộ. Ông Grenouville đồng ý cưới nó với điều kiện nó từ bỏ chúng tôi và thế là chúng tôi nhận lời...

– Có đến bù?... Cô Josépha tính ý hỏi.

– Vâng thưa bà một vạn phơ-răng và một khoản thực lợi cho bố tôi, ông ấy không còn làm lụng gì được nữa...

– Tôi đã yêu cầu con bà làm nên hạnh phúc cho ông Thoul, thế mà con bé lại vất ông xuống bùn như! Thế là không tốt. Từ nay tôi sẽ không thềm quan tâm đến ai sất! Làm việc thiện là thế đấy... Việc thiện, việc nghĩa rõ ràng là chỉ tốt để đầu cơ thôi... Ít ra Olympe cũng phải báo cho tôi hay việc tráo trác này chứ! Nếu trong quãng mười lăm hôm kể từ ngày hôm nay mà bà tìm lại được ông Thoul cho tôi thì tôi biếu bà một nghìn phơ-răng.

– Khó lắm đấy, thưa bà lớn quý hóa, nhưng mà trong một nghìn phơ-răng thì có biết bao nhiêu là đồng một trăm xu, cho nên tôi sẽ cố, để được hưởng số tiền của bà.

– Chào bà vậy, bà Bijou.

Vào buổi phụ nữ, cô nghệ sĩ thấy bà Hulot hoàn toàn bất tỉnh; nhưng tuy mất tri giác, tật động kinh vẫn khiến bà giật giật người y như những khúc của một con rắn rảo bị chặt vẫn động đậy. Mấy chất muối nóng, nước mát và những cách cứu chữa thông thường đã làm bà tỉnh lại, hoặc nói cho đúng hơn, trở lại với nỗi đau thương của mình. Nhận ra cô ca sĩ và chỉ thấy có mỗi mình bà với cô, bà nói:

– Ôi! Cô ơi! Ngờ đâu ông ta sa đọa đến thế.

– Bà hãy can đảm lên, Josépha đáp; nàng đã ngồi trên một chiếc gối bên chân bà nam tước và hôn tay bà, chúng ta sẽ tìm ra ông nhà và nếu ông ở trong bùn thì rồi ông sẽ gọi sạch bùn. Bà hãy tin em, đối với những người có giáo dục, việc ấy chỉ như thay áo mà thôi... Bà hãy để em chuộc tội của em đối với bà, bởi em thấy bà thủy chung gắn bó với chồng vô hạn, mặc dù ông nhà cư xử không tốt, bằng chứng là bà đã cất bước tới đây... Chao, cái ông đáng thương hại này, ông ham phụ nữ quá lắm... Ấy, nếu bà ít nhiều có cái *tạng* của lũ chúng em, thì chắc bà đã giữ được ông nhà khỏi chạy rông rồi, bà thấy không? bởi vì như thế thì bà sẽ làm như chúng em đã biết cách làm, nghĩa là biến thành *đủ mọi thứ phụ nữ* để cho một người đàn ông. Chính phủ đáng phải lập một trường thể dục cho những phụ nữ chính chuyên! Nhưng chính phủ lại quá ngại xấu hổ... Các chính phủ bị dắt dẫn bởi những người mà chúng tôi xỏ mũi dắt đi. Em, em thương cho các dân tộc... Nhưng thôi, vấn đề là ở chỗ làm thế nào đây để giúp bà, chứ không phải là cười cợt... Thế này, phu nhân hãy yên lòng, hãy cứ về nhà đi, đừng bán khoản dẫn vật nữa... Em sẽ đưa về nhà cho phu nhân ông Hector của phu nhân nguyên như ba mươi năm xưa.

– Ôi! Thưa cô, chúng ta hãy đến cái bà Grenouville ấy đi! bà nam tước bảo, chắc bà ấy cũng có biết chút ít gì về ông Hulot, may chăng tôi có thể gặp ông ngay hôm nay và có thể vực ngay ông ra khỏi cùm khổ và ô nhục.

– Thưa bà, xin bà hãy cho em chứng tỏ trước với bà lòng biết ơn sâu sắc của em đối với bà về cái vinh dự bà đã ban cho em, chứng tỏ bằng cách không chường mặt ca nữ Josépha nhân tình của công tước D'Hérouville bên cạnh biểu tượng đẹp nhất, thiêng liêng nhất của Đức hạnh. Em kính trọng bà quá nên không dám có mặt bên cạnh bà. Đây không phải là một sự nhún nhường vờ vĩnh, mà là một sự tôn trọng thực tình. Thưa bà, bà khiến em đau tiếc là đã không noi theo lối đi của bà bắt chước những gai góc làm chảy máu *tay* chân. Nhưng biết làm sao được? em là người của Nghệ thuật cũng như bà là người của Đức hạnh.

– Tội nghiệp cô em! bà nam tước buột miệng; trong nỗi đau thương của riêng mình, bà thấy xúc động một niềm trắc ẩn lạ lùng. Tội sẽ cầu nguyện Chúa vì cô, bởi vì cô chỉ là một nạn nhân của Xã hội mà thôi, xã hội cần giải trí. Đến tuổi già, cô nên cải hối... cô sẽ được như nguyện, nếu Chúa hạ cố đến nghe lời cầu nguyện của một...

– Một người tử vì đạo, thưa bà, Josépha nói và kính cẩn hôn tà áo của bà nam tước.

Nhưng Adeline cầm tay nữ ca sĩ kéo cô về mình và hôn lên trán. Đỏ mặt vì sung sướng, Josépha tiễn Adeline ra đến tận xe với những cử chỉ nhún mình nhất.

– Chắc là một bà phước nào đây, anh hầu phòng nói với chị hầu phòng, bởi vì *cô ấy* không đối xử với ai như thế bao giờ, cả với người bạn thân của cô, bà Jenny Cadine!

– Xin bà đợi cho mấy hôm, thưa bà, Josépha nói, rồi bà sẽ gặp *ông ấy* thôi, nếu không tôi sẽ từ bỏ đức Chúa của ông cha tôi; với một người Do Thái, thế như thế tức là hứa chắc sự thành công đó.

Trong khi bà nam tước đến nhà Josépha thì Victorin tiếp tại phòng luật sư của mình một bà lão khoảng bảy mươi lăm tuổi, để được gặp ông trạng sư nổi tiếng, bà đã trưng ra cái tên ghê gớm của ngài Chánh mật thám. Người hầu phòng báo:

– Bà Saint-Estève¹.

– Tôi đã lấy một trong những tên chiến đấu của tôi, bà vừa ngồi xuống vừa nói.

Trông thấy bà lão gớm ghiếc ấy, Victorin cảm thấy rung mình từ bên trong, có thể nói như vậy. Mặc dù ăn mặc sang trọng bà lão khiến người ta khiếp sợ bởi những dấu hiệu của tính hung ác lạnh lùng hiện ra trên cái mặt bệt nhăn nheo một cách dễ sợ, trắng bệch

1. Trong *Bước thăng trầm của kỹ nữ*, nhân vật này là bà cô của Vautrin, tức Jacques Collin.

và gân guốc. Marat mặc quần áo phụ nữ và ở cái tuổi ấy thì hẳn là hiện thân của Khủng bố cũng như bà Saint-Estève vậy. Bà lão hung ác ấy bộc lộ trên đôi mắt nhỏ nhạt màu sự khát máu của loài hổ. Cái mũi tẹt có hai lỗ rộng hình bầu dục thở ra hơi lửa của địa ngục và nhắc đến cái mỏ của những con chim ăn thịt hung ác nhất. Biệt tài mưu toan xúc xiểm hiện ở cái trán thấp và ác của bà. Những lông dài như râu mọc vô định trên các hốc ở mặt báo cho biết là những dự tính của bà rất mạnh bạo. Ai đã thấy người đàn bà ấy, đều có thể nghĩ rằng tất cả các họa sĩ đều đã không tìm đúng người mẫu để vẽ chân dung quỷ Méphistophélès...

– Thưa ngài thân mến, bà nói với giọng kẻ cả, đã từ lâu rồi, tôi không can thiệp vào việc gì nữa. Bất kỳ điều gì tôi sắp làm cho ông là do tôi quý trọng cháu tôi, mà tôi yêu hơn cả con tôi cũng nên... Và lại ông cảnh sát trưởng đã được chủ tịch Nội các rì tai vài câu về việc ngài, trong khi hội ý với ông Chapuzot đã cho rằng cảnh sát không nên ra mặt trong một vụ loại này. Người ta đã chửi cháu tôi được trọn quyền; nhưng cháu tôi sẽ chỉ tham gia với tính cách tư vấn, anh ta không nên để cho mắc tai tiếng.

– Thế bà là cô của...

– Ông đoán đúng và tôi có ít nhiều tự hào về điều đó, bà già ngất lời ông trạng sư, bởi nó là học trò của tôi, một người học trò mau chóng trở thành thầy... Chúng tôi đã nghiên cứu việc của ông và đã lường nó! Ông có bỏ ra ba vạn phơ-răng nếu người ta cắt cho ông tất cả cái ấy không? tôi sẽ giải quyết cho ông! và ông chỉ trả tiền khi xong việc...

– Bà biết các đương sự chứ?

– Không, thưa ngài thân mến, tôi đợi ngài báo cho biết đây. Người ta nói với chúng tôi: có một ông lão dân trong tay một vụ góa chồng. Vụ góa hai mươi chín tuổi ấy giới nghề ăn cắp đến nỗi đã có đến bốn vạn phơ-răng thực lợi bòn rút ở hai ông bố của gia đình người ta. Vụ ấy sắp ngốn đến nơi tám vạn phơ-răng thực lợi bằng cách kết hôn với một ông sáu mươi mốt, nó sẽ làm cho cả một gia đình lương thiện trở nên bán cùng và sẽ để cái gia tài to lớn ấy

lại cho đứa con của một nhân tình bằng cách hát thật nhanh ông chồng già đi... Vấn đề là ở đó.

– Đúng vậy! Victorin nói; ông nhạc tôi, ông Crevel...

– Một người bán nước hoa trước đây, một ông đốc lý; tôi là dân trong quân ông ấy dưới cái tên *mụ* Nourrisson, bà già đáp.

– Người kia là *mụ* Marneffe.

– Tôi không biết *mụ* ấy, bà Saint-Estève nói, nhưng chỉ trong vòng ba hôm, tôi sẽ đếm được cả số áo lót của *mụ* ta.

– Bà có thể ngăn cuộc hôn nhân lại không?... Viên trạng sư hỏi.

– Đến đâu rồi?

– Ở lần yết cáo thứ hai.

– Phải bắt cóc *mụ* ta, nhưng nay đã là chủ nhật, chỉ còn ba hôm nữa, bởi họ làm lễ cưới ngày thứ tư, cho nên không thể tổ chức bắt cóc kịp! Nhưng có thể giết nó cho ông.

Victorin Hulot nhảy dựng lên trên ghế của mình, cái nhảy của con người lương thiện khi nghe mấy tiếng thốt ra một cách thần nhiên ấy.

– Giết người?... anh nói. Bà làm như thế nào chứ?

– Đã bốn mươi năm nay chúng tôi thay thế Số mệnh, thưa ông, bà lão đáp với một niềm kiêu hãnh ghê gớm và muốn gì chúng tôi cũng làm được tất ở cái thành phố Paris này. Không phải chỉ có một hai gia đình mà thôi đã phò thác chuyện bí mật của họ cho tôi, ngay cả ở khu Saint-Germain¹ nữa, thế đấy! Tôi đã quyết định hay hủy bỏ bao nhiêu cuộc hôn nhân, tôi đã xé bao nhiêu chúc thư, tôi đã cứu vớt danh dự cho bao nhiêu người! Tôi nuôi ở đây, bà vừa nói vừa chỉ vào đầu, cả một bầy bí mật chúng tạo cho tôi ba mươi sáu nghìn phơ-răng thực lợi, và ngài, ngài sẽ là một trong những đàn cừ non của tôi thôi! Một phụ nữ hạng tôi có thể nào được như tôi ngày nay

1. Khu vực của giới đại quý tộc, ở Paris.

nếu người đó bộc lộ phương tiện của mình! Tôi hành động thôi! Cái gì được thực hiện, thưa ông trạng sư thân mến, cái ấy sẽ chỉ là sự nghiệp của ngẫu nhiên và ngài sẽ không có một sự ân hận nhỏ nhất nào. Ngài sẽ như người bệnh được kẻ thôi miên chữa lành, sau một tháng họ cứ tưởng thể chất làm nên tất cả.

Victorin lạnh toát mồ hôi. Dáng dấp người dao phủ có lẽ ít làm cho anh xúc động hơn là người chị em lý sự và tự phụ của Nhà Lao khổ sai ấy; thấy tấm áo màu cận vang ấy, anh tưởng bà ta mặc áo đỏ.

– Thưa bà, tôi không dám nhận để bà giúp đỡ tôi bằng kinh nghiệm và hoạt động của bà nếu sự thành công phải đổi bằng mạng người và sự giúp đỡ đó lại kéo theo một hành động tội ác dù nhỏ nhất.

– Thưa ông, ông hãy còn trẻ người non dạ lắm, bà Saint-Estève đáp. Ông cứ muốn thấy mình trung thực mà lại ước ao kẻ thù mình ngã gục.

Victorin ra hiệu không công nhận điều đó.

– Thật vậy, bà nói tiếp, ông muốn cho con mụ Marneffe nhà cái mỗi nó đã ngậm trong mồm! Thế ông làm thế nào để bắt con hổ nhả miếng thịt bò của nó? Phải chăng bằng cách lấy tay xoa lưng nó và nói: *mèo ơi!... mèo?* Ông không lô-gích chút nào. Ông ra lệnh chiến đấu nhưng ông lại không muốn có ai bị thương trong cuộc chiến! Thế thì tôi xin biếu ông cái sự trong trắng mà ông hết lòng quý chuộng đó. Bao giờ tôi cũng thấy lương thiện là vài dẹt đạo đức giả! Một ngày kia, sau đây ba tháng, một linh mục hèn đến xin ông quyền bốn vạn phơ-răng cho một công việc từ thiện, một tu viện đồ nát vùng Cận đông, trong sa mạc! Nếu ông bằng lòng về số phận của mình thì hãy đưa số tiền bốn vạn đó cho ông già! không phải ông sắp trả bao nhiêu vạn cho sở thuế hay sao? Có đáng là bao đâu chứ đối với cái ông sẽ được hưởng.

Bà lão vụt đứng thẳng trên hai bàn chân to bè thít chặt trong đôi giày xa-tanh khiến thịt tràn ra ngoài. Bà mỉm cười chào và ra về.

Victorin tự nhủ “Quý sứ cũng có em gái nhỉ!” và đứng lên.

Anh tiến người lạ mặt ghé góm đó, gọi từ hang ổ của do thám về cũng như từ gầm sân khấu nhạc kịch viện nhô lên một quái vật dưới chiếc gậy thần của một bà tiên trong một tiên vũ cảnh. Sau khi làm xong việc ở tòa án, anh đến gặp ông Chapuzot người trưởng phòng của một phòng loại quan trọng nhất ở Sở Cảnh sát Paris, để tìm tông tích người đàn bà không quen biết đó? Thấy chỉ có một mình ông Chapuzot trong buồng làm việc, Victorin Hulot cảm ơn ông ta về sự giúp đỡ của ông.

– Ông đã đưa đến cho tôi, Victorin nói, một mụ già có thể nói là hiện thân của Paris về phương diện tội ác.

Ông Chapuzot gỡ kính đặt lên giấy của mình và nhìn viên trạng sư một cách ngạc nhiên:

– Tôi đâu có tự cho phép mình phải bắt cứ ai đến với ông mà thông báo cho ông biết trước, không trao cho kẻ ấy một vài chữ giới thiệu.

– Thế thì có lẽ là ông giám đốc.

– Tôi không nghĩ thế, ông Chapuzot nói. Lần mới đây nhất mà vương tước Wissembourg dùng cơm ở nhà ông bộ trưởng bộ Nội vụ ngài có gặp ông giám đốc Sở Cảnh sát, và ngài có nói đến tình cảnh của ông, tình cảnh rất đáng buồn, rồi ngài lại hỏi ông giám đốc có cách gì giúp đỡ thân tình cho ông không. Ông giám đốc quan tâm sâu sắc đến nỗi lo buồn của vương tước về chuyện gia đình này và đã hạ cố hỏi tôi. Từ khi ông giám đốc cầm cương cái ngành rất bị vu khống và rất có ích này, ông đã tức khắc tự cấm mình xông vào lĩnh vực Gia đình. Đứng về nguyên tắc và về đạo lý mà nói thì ông đã nghĩ đúng; nhưng về thực tế thì ông sai lầm. Trong bốn mươi lăm năm mà tôi ở trong ngành đó, tôi thấy cảnh sát đã giúp bao nhiêu việc lớn lao cho gia đình trong thời gian từ 1799 đến 1815. Từ 1820, Báo chí và Nhà nước lập hiến đã hoàn toàn thay đổi những điều kiện sinh tồn của chúng tôi. Bởi thế, ý kiến của tôi là không nên gánh lấy một việc như thế và ông giám đốc đã có nhã ý nghe theo những nhận xét của tôi. Trước mặt tôi, ông Chánh mật thám đã nhận lệnh không được tiến lên; nếu ngẫu nhiên mà ông đã tiếp nhận người nào

đấy nhân danh ông ta mà đến, tôi sẽ trách phạt ông ấy. Một ca đáng cách chức. Người ta sẽ nói ngay: Cảnh sát đã làm việc đó! Cảnh sát, cảnh sát! Ấy thưa ông trạng sư thân mến, ngài thống chế và Nội các không biết cảnh sát là gì. Chỉ có cảnh sát tự biết mình. Các Vua ngày trước, Napoléon, Louis XVIII biết công việc của cảnh sát của mình; còn cảnh sát của ta nay thì chỉ có Fouché, ông Lenoir, ông Sartines và một đôi vị tỉnh trưởng, những kẻ thông minh, biết lừa mờ là có mà thôi... Ngày nay gì cũng khác xưa. Chúng tôi bị thu nhỏ lại, bị bó tay! Tôi đã thấy bao nhiêu tai họa của tư nhân mà tôi chỉ cần dăm ly độc đoán là ngăn ngừa được!... Chính những kẻ đó sẽ thương tiếc chúng tôi, những kẻ từng dả phá chúng tôi ấy, khi mà họ sẽ cũng như ông, chạm mặt với ít vụ thương luân bại lý quái đản mà đáng lẽ ta phải được phép giữ đi như người ta giữ bunn. Về chính trị, cảnh sát có nhiệm vụ phòng ngừa tất, khi vấn đề an ninh công cộng được đặt ra; nhưng Gia đình thì là thiêng liêng. Tôi sẽ làm tất để khám phá và ngăn chặn một mưu toan sát hại nhà vua! tôi có thể làm cho tường một ngôi nhà trở nên trong suốt. Nhưng luôn móng vuốt của chúng tôi vào trong gia đình, trong quyền lợi tư nhân... thì không bao giờ, trong khi tôi còn ngồi ở văn phòng này, bởi vì tôi sợ.

– Sợ gì?

– Sợ báo chí, thưa ông nghị viên cánh giữa thiên tả ạ.

– Tôi cần làm gì bây giờ thưa ông? Victorin hỏi sau một phút im lặng.

– Ái chà! thế mà ông tự xưng là Gia đình! ông trưởng phòng đáp. Tôi đã nói tất rồi, tùy ông định thế nào thì cứ làm thế ấy; còn như giúp đỡ ông, đem quyền cảnh sát làm một công cụ của dục vọng, của lợi ích tư nhân thì đâu có thể được? ... Ông thấy chứ, đây là cái bí mật trong sự trừ hại cần thiết – mà quan tòa cho là bất hợp pháp – sự trừ hại tiến hành chống người giữ chức Chánh mật thám trước ông thủ trưởng hiện tại của chúng tôi. Bibi-Lupin dùng quyền lực cảnh sát phục vụ cho tư nhân. Điều đó giấu một tai họa xã hội vô cùng lớn lao! Với những phương tiện người ấy có trong tay, người ấy sẽ ghê gớm, sẽ như một *phụ tá của Định mệnh*.

– Nhưng còn ở địa vị tôi thì sao? Victorin hỏi.

– Ô! ông hỏi ý kiến tôi trong khi ông là người bán ý kiến, ông Chapuzot đáp. Thôi xin đi, ông trạng sư thân mến, ông chế nhạo tôi phỏng.

Victorin chào người trường phòng và đi ra, không nhìn thấy cái nhún vai nhẹ nhẹ và vô tình của người chủ sự khi ông ta đứng lên để tiễn khách ra cửa. “Như thế mà đòi làm chính trị...” ông Chapuzot tự nhủ trong khi giở lại mớ báo cáo của mình.

Victorin trở về nhà nổi băn khoăn không giảm và cũng không thể thổ lộ với ai. Đến bữa ăn tối, bà nam tước vui vẻ báo với các con là trong vòng một tháng nữa, ông bố sẽ về chia sẻ cảnh sung túc trong nhà và bình ổn sống nốt tuổi già giữa vợ con.

– Chao ôi! tôi dám biểu gọn khoản thực lợi ba nghìn sáu trăm phơ-răng của tôi để được trông thấy nam tước trong nhà ! Lisbeth kêu lên. Nhưng dì Adeline ơi, những cái vui thế ấy, dĩ chớ nên tưởng tượng ra trước!... tôi khuyên dì.

– Dì Lisbeth nói có lý, mẹ kính yêu ạ! Célestine nói. Hãy đợi sự việc xảy ra đã.

Đầy đủ tin yêu và chứa chan hy vọng, bà nam tước thuật lại việc mình đến thăm Josépha, cho rằng những cô gái tội nghiệp ấy khổ trong hạnh phúc của họ, và nói đến Chardin, người thợ nệm, người bố của viên thủ kho ở Oran, kể lể như thế để tỏ ra rằng không phải bà nuôi một hy vọng hão huyền.

Ngày hôm sau, bảy giờ sáng, Lisbeth đã ngồi trên xe ở phố bờ sông Tournelle và bảo dừng lại ở khúc ngoặt phố Poissy, ở đấy cô bảo người đánh xe:

– Anh đến phố Bernardins, số bảy, ở đấy là một cái nhà có lối đi vào qua vườn, không có người gác cổng. Anh lên tầng tư, anh gọi cửa bên trái, cửa đó có biển đề “Cô Chardin mạng ren và hàng ca-sơ-mia”. Người nhà ra. Anh hỏi ông *hiệp sĩ*. Người ta trả lời: “Ông ấy đi vắng”. Anh nói: “Tôi biết quá chứ, nhưng hãy tìm ông ấy về

vì người ở gái của ông ấy đang ở phố bờ sông, trên một cỗ xe và chờ ông ấy”.

Hai mươi phút sau, một ông già trạc tám mươi tuổi đi đến, đầu bạc trắng, mũi đỏ vì rét, mặt xanh xao nhúm nhúm như mặt bà cụ già, lê đi chậm chạp, chân xỏ một đôi giày vải thô, lưng còng, áo dài al-pa-ga rụng hết lông, không đeo huân chương, cổ tay để thò ra hai ống tay của một chiếc gi-lê đan, sơ-mi màu vàng vàng đáng ngại, ông đi tới một cách rụt rè, nhìn cỗ xe, nhận ra Lisbeth và đi lại bên cửa.

– Chao ôi chú, cô nói. Sao chú đến nông nổi này?

– Élodie cuỗm hết cả! nam tước Hulot nói. Lũ Chardin này là quân chó má hồi thối...

– Về nhà với chúng tôi nhé!

– Ô, không, không, ông già nói, tôi muốn sang Mỹ kia...

– Adeline đang theo dấu ông đấy...

– Chà! giá người ta trả được nợ giúp tôi, nam tước hỏi, về hoài nghi, bởi vì Samanon kiện tôi.

– Chúng tôi chưa trả khoản ông nợ người, con ông còn thiếu những mười vạn phơ-răng nợ...

– Tôi nghiệp thằng nhỏ!

– Mà khoản trợ cấp của ông phải bảy hay tám tháng nữa mới giải tỏa... Nếu ông muốn chờ kỳ hạn đó, thì tôi có mang hai nghìn phơ-răng đây!

Nam tước chìa tay ra, vẻ khát khao, đáng hải hùng.

– Đưa đây, chị Lisbeth! Chúa phù hộ cho chị. Đưa tôi, tôi biết kiếm ra nơi ở mà.

– Nhưng ông phải nói với tôi kia, ông quý già ạ.

– Vâng, tôi có thể chờ hết tám tháng đó, vì tôi đã phát hiện ra một thiên thần nhỏ, một thiếu nữ ngây thơ, chưa đủ tuổi để hư hỏng.

– Hãy để phòng tòa Đại hình đấy, Lisbeth nói, có mon trốn ý nghĩ một ngày kia sẽ trông thấy Hulot bị đưa ra đấy.

– À, nó ở phố Charonne, Hulot đáp, ở một khu phố dù gì xảy ra cũng không gây nên tai tiếng. Chao! người ta không bao giờ tìm ra tôi đâu, chị Lisbeth ạ. Tôi đã cải trang thành lão Thorec, người ta lầm tôi là một lão cựu thợ tiện gỗ quý, con bé yêu tôi và tôi sẽ không để cho người ta găm nhăm áo xống nữa.

– Đúng lắm, vì họ đã làm xong rồi! Lisbeth vừa nói vừa nhìn cái áo của Hulot. Hay là để tôi đưa chú đi...

Nam tước Hulot lên xe, bỏ rơi cô bé Élodie không chào hỏi, y như người ta vứt một cuốn tiểu thuyết đã đọc xong.

Trong suốt nửa tiếng đồng hồ, nam tước Hulot chỉ nói về con bé Atala Judici với Lisbeth, bởi vì từng nắc nỏ, ông đã tiến dần đến những đám say bì ổi làm cho các ông già suy sụp, cô chị họ để cho ông xuống ở phố Charonne, khu ngoại ô Saint-Antoine, ở cửa một cái nhà mặt tiền khá nghi và dễ sợ; ông có hai nghìn phơ-răng trong túi.

– Chào chú, từ bây giờ chú là *bác Thorec* phải không? Chú chỉ nên phải người đi việc thay chú đến gặp tôi mà thôi và phải thuê mướn họ từ những nơi khác nhau.

– Được rồi! Ôi! tôi sung sướng quá, nam tước nói, mặt rạng rỡ niềm hân hoan về một hạnh phúc sắp đến hoàn toàn mới mẻ.

– Họ sẽ không tìm ra hân tại đây đâu, Lisbeth tự nhủ. Cô bảo xe ngựa dừng lại ở đại lộ Beaumarchais, từ đó cô lên xe hàng chung để về phố Louis Đại đế.

Ngày hôm sau, người nhà báo cho con cái ông Crevel biết ông đến chơi trong lúc cả nhà còn họp mặt đông đủ ở phòng khách sau bữa ăn sáng. Célestine chạy đến bá cổ bố và xử sự như thể ông mới đến tối hôm trước, mặc dù từ hai năm nay, lần này là lần đầu ông đến thăm.

– Xin chào bố! Victorin chìa tay ra.

– Chào các con, Crevel đáp, vẻ quan trọng. Thừa nam tước phu nhân, tôi vinh hạnh cúi chào phu nhân. Lạy Chúa! Lũ nhóc này lớn nhanh thật! Chúng đuổi ta đi đấy. Chúng bảo ta: “Ông ơi, cháu phải đòi chỗ của cháu dưới ánh mặt trời!” Phu nhân bá tước ạ, bà vẫn đẹp tuyệt vời, ông nói thêm và nhìn Hortense. Và đây là đồng vàng còn lại, cô chị họ Bette của chúng ta, người trinh nữ ngoan đết... Ái chà! trông các bạn ở đây đều thoải mái... ông nói thêm sau khi phân phát những lời khen cho mỗi người, kèm theo những tiếng cười lớn không làm rung được mấy khối đồ lữ trên khuôn mặt bẽ bề.

Và ông nhìn cái phòng khách của con gái với vẻ khinh thường.

– Célestine con ạ, ba cho con tất cả đồ gỗ của ba ở phố Saussayes, những thứ ấy bày ở đây thì hợp lắm. Phòng khách của con ở cần thay đồ đạc mới... Ái chà! thằng nhóc Wenceslas đây rồi! Nào nào! chúng ta ngoan đấy chứ, các cháu? Phải có phép tắc đấy nhé.

– Để cho những ai thiếu, Lisbeth nói.

– Cái câu nói kháy ấy không còn dính líu gì đến tôi nữa, cô Lisbeth thân mến ạ. Các con ơi, ba sắp rời bỏ hẳn cái vị trí mập mờ của ba trong bao nhiêu lâu nay và như một người cha tốt, ba đến báo cho các con biết cuộc hôn nhân của ba, báo ngay tại đây một cách hết sức thật thà.

– Ba có quyền lấy vợ, Victorin nói, còn về phần con, con xin xóa lời ba hứa khi gả em Célestine yêu dấu của con cho con...

– Ba hứa gì nhỉ? Crevel hỏi.

– Hứa không lấy vợ, trang sư đáp. Ba phải công bằng mà thừa nhận rằng con không hề đòi hỏi ở ba lời cam kết ấy, ba tự nguyện cam kết bất chấp ý con không muốn vì ngày ấy, con đã lưu ý ba là ba không nên tự ràng buộc như vậy.

– Ủ, ba nhớ ra rồi, anh ạ, Crevel xấu hổ đáp. Và, nói thật, này... Các con ạ, nếu các con chịu cư xử tốt với bà Crevel thì các con sẽ không có gì đáng phải ăn năn về sau đâu... Sự tế nhị của anh làm tôi cảm động, anh Victorin ạ. Người ta không bao giờ xử sự độ lượng

với tôi mà không có hiệu quả... Nào! mẹ kiếp, hãy tiếp đón tốt bà mẹ kế của các người, hãy về dự đám cưới của tôi nhé!

– Thưa ba, ba không cho các con biết vị hôn thê của ba là ai? Célestine hỏi.

– Chà! bí mật của trò hề thôi, Crevel đáp. Chúng ta đừng chơi ú tim với nhau nữa! Lisbeth hẳn đã báo cáo với các người.

– Ông Crevel thân mến, cô người tình Lorraine đáp, có những tên mà người ta không thốt lên ở đây.

– Thế thì là bà Marneffe.

– Thưa ông Crevel, trạng sư nghiêm nghị nói, cả tôi lẫn vợ tôi sẽ không dự đám cưới đó, không phải vì lý do quyền lợi, vừa qua tôi đã nói một cách thành thật rồi. Vâng, tôi sẽ rất sung sướng được biết ông tìm thấy hạnh phúc trong cuộc hôn nhân này; nhưng tôi có những lý do danh dự và những yêu cầu xử sự tình tế tác động mà hẳn ông tự hiểu chứ tôi không thể nói ra, bởi nó làm đau lại những vết thương còn đang chảy máu ở đây...

Bà nam tước ra hiệu cho nữ bá tước và nữ bá tước bế con lên, nói: “Nào đi tắm đi con, Wenceslas! xin chào ông, ông Crevel!”.

Bà nam tước lặng lẽ chào Crevel, và Crevel không thể không mỉm cười khi thấy thằng bé lấy làm lạ vì phải chịu đựng sự tắm rửa mới bày đặt ra ấy.

Khi chỉ còn lại có ông ta, Lisbeth, vợ ông và bố vợ, ông trạng sư lớn tiếng:

– Thưa ông, ông lấy một người đàn bà mang nặng di tích của cha tôi, người đó đã lạnh lùng đưa cha tôi đến chỗ cùng đường ngày nay; một người đàn bà nay chung chạ với chàng rể sau khi đã làm suy kiệt ông bố vợ; một người đàn bà đã báo hại em gái tôi rầu rĩ, chết người... Thế mà ông lại cứ tin rằng chúng tôi sẽ chấp nhận sự điên rồ của ông bằng sự hiện diện của tôi ư? Tôi lấy làm buồn cho ông lắm, thưa ông Crevel thân mến. Ông không có ý thức gia đình, ông không hiểu cái quan hệ danh dự buộc mọi thành viên một gia đình với nhau. Người ta không nói lý lẽ với dục vọng (điều ấy,

thương hại thay cho tôi, tôi biết rõ quá!) Những người đam mê cũng diếc như là mù. Cô Célestine, con gái ông, rất có ý thức về bốn phần làm con, cho nên sẽ không nói với ông một lời ché trách nào.

– Nói thì đẹp mặt đây! Crevel đáp, để cố cắt đứt bàn kiểm điểm của chàng rể.

– Célestine mà có một lời nhận xét về ông thì đâu có phải là vợ tôi, viên trạng sư nói tiếp. Nhưng mà tôi, tôi có thể cố gắng giữ ông lại trước khi ông bước chân vào vực thẳm, nhất là sau khi đã cho ông thấy rõ lòng vô tư bất vụ lợi của tôi, tôi lo đây hiển nhiên là không phải vì cái gia sản của ông, mà chính là vì con người ông... Và để cho ông sáng tỏ về những cảm nghĩ của tôi, tôi có thể nói thêm, dù chỉ để cho ông yên tâm về khoản hôn ước sắp tới của tôi, là tình hình gia sản của tôi cho phép chúng tôi không ước muốn thêm gì nữa...

– Nhờ tôi đó! Crevel kêu lên, mặt mày tím ngắt.

– Nhờ gia sản của Célestine, Victorin đáp, và nếu ông lấy làm tiếc đã cho Célestine làm của hồi môn như là tiền của chính ông vậy, những số tiền không bằng nửa số bà mẹ Célestine đã để lại cho cô ấy, thì chúng tôi cũng vẫn sẵn sàng trả lại ông...

Crevel sửa điều bộ rồi nói:

– Ông rể quý của tôi ơi, ông có biết rằng khi tôi đã trao tên tôi cho bà Marneffe, thì bà ấy chỉ còn phải trả lời với thế gian về hạnh kiểm của bà Crevel mà thôi không.

– Như thế thì có lẽ là quý phái đấy, và rất độ lượng đối với những vấn đề về tình cảm, về những lăm lặc của dục vọng. Tuy nhiên tôi không biết có tên tuổi nào, luật pháp nào, chức hàm nào có thể che đậy cho việc cướp đoạt một cách dễ tiện ba mươi vạn phơ-răng của bố tôi!... Thừa nhạc phụ, tôi xin nói trắng ra với ông là vị hôn thê của ông không xứng đáng với ông, là bà ấy lừa ông và bà ấy say mê đến điên dại người em rể của tôi là Steinbock, bà ấy đã trả nợ giúp hắn ta...

– Chính tôi trả đấy...

– Hay lắm! viên trạng sư nói tiếp, tôi lấy làm sung sướng cho bá tước Steinbock, một ngày kia, chú ấy có thể thanh toán. Nhưng chú ấy được bà ta yêu, rất yêu, thường được yêu...

– Hân được yêu!... Crevel kêu lên, mặt mày hoàn toàn biến sắc. Vu khống một phụ nữ là hèn nhát, là bỉ ổi, nhỏ nhen và là tâm thường!... Khi người ta đưa ra những điều như thế thì thưa ông, người ta phải chứng minh.

– Tôi sẽ đưa bằng chứng đến cho ông.

– Tôi mong đợi đấy.

– Đến ngày kia, thưa ông Crevel thân mến, tôi sẽ cho ông biết ngày, giờ và vào lúc nào tôi có thể vạch trần sự hư hỏng khủng khiếp của bà phu nhân tương lai của ông...

– Tốt lắm, tôi sẽ lấy làm thích thú, Crevel lấy lại được bình tĩnh, đáp. Thôi chào các con, khi khác sẽ gặp lại nhau. Chào chị Lisbeth...

– Đi theo ông ấy đi, Célestine nói vào tai cô Bette.

– Ấy ấy! ông bỏ đi như thế à?... Lisbeth hét theo Crevel.

– Ối chà! Crevel nói. Hân đã trở nên cừ gớm cái chàng rể của tôi ấy. Hân đã học hỏi để thành già dặn. Tòa án, nghị viện, trí thuật tư pháp và trí thuật chính trị đã làm cho hân trở nên một tay ghê gớm. Cha, cha! hân biết tôi tổ chức lễ cưới vào thứ tư tới mà chủ nhật hân lại hứa ba hôm sau hân mới cho tôi biết lúc nào hân sẽ chứng minh rằng vợ tôi không xứng đáng với tôi. Quả là khéo... Tôi về nhà ký hôn ước đây. Nào, hãy đi với tôi, chị Lisbeth, đi nhé!... Họ không biết đâu. Tôi định để cho Célestine bốn vạn phơ-răng thực lợi, nhưng mà Hulot vừa xử sự với tôi một cách khiến lòng tôi không bao giờ hòa hợp với hân được nữa.

– Hãy chờ tôi mười phút, bác Crevel, cho xe chờ tôi ở cổng, tôi sẽ kiếm ra một cái cớ để đi...

– Ồ! được rồi.

Lisbeth trở vào với gia đình ở phòng khách và nói:

– Các bạn ạ, tôi đi với ông Crevel, tối nay họ ký hôn ước nên tôi có thể thuật lại các điều khoản với các bạn. Hẳn là cuộc gặp gỡ cuối cùng giữa tôi và con mụ ấy đây. Bố các bạn giận lắm. Ông sắp tước quyền kế thừa của các bạn đó...

– Vì sĩ diện, ông ta sẽ không làm như vậy đâu, viên trạng sư nói. Ông ấy đã ưng có đất Presles, ông sẽ giữ nó, tôi biết ông lắm. Dù ông có con với con mụ đàn bà ấy đi nữa thì Célestine cũng vẫn được hưởng một nửa cái gia sản ông để lại, pháp luật không cho phép ông mang cho trọn gia tài đó... Tuy nhiên những vấn đề ấy không là gì cả đối với tôi, tôi chỉ nghĩ đến danh dự gia đình thôi... Đi đi đi, đi Lisbeth, Victorin nói và siết tay Lisbeth, đi hãy nghe kỹ bản hôn ước cho.

Hai mươi phút sau, Lisbeth và Crevel đi vào tòa nhà phố Barbet ở đây bà Marneffe đang chờ kết quả cuộc vận động mà bà truyền làm, chờ với một sự sốt ruột êm ái. Valérie dần dần cảm thấy yêu Wenceslas với một tình yêu vô cùng tận, cái tình yêu chỉ xảy đến một lần trong đời người phụ nữ. Người nghệ sĩ lơ đãng ấy vào tay bà Marneffe đã trở thành một nhân tình tuyệt diệu, tuyệt diệu đối với bà cũng như bà đối với nam tước Hulot xưa kia. Valérie một tay cầm đôi giày nhẹ còn tay kia thì Steinbock cầm, và Valérie tựa đầu lên vai chàng. Cuộc chuyện vãn nhất gừng mà họ trao đổi với nhau từ khi Crevel đi khỏi chẳng khác gì những tác phẩm trang giang đại hải ở thời đại chúng ta, những tác phẩm ở phần trên bìa có in *Cấm in lại*. Bài thơ riêng tây tuyệt tác đó tự nhiên đem đến cho chàng nghệ sĩ một nỗi hận lòng mà chàng diễn đạt có phần cay đắng.

– Chao ôi! Khốn nạn làm sao tôi lại lấy vợ kia chứ! giá mà tôi chịu khó chờ, như Lisbeth đã bảo thì ngày nay tôi đã được cưới em rồi.

– Quả thật phải là người Ba Lan mới ao ước biến một nhân gái tận tình thành một người vợ, Valérie kêu to. Ai lại đổi tình yêu lấy nghĩa vụ, bán lạc thú để mua buồn phiền!

– Anh biết em tính quen sống tùy thích, Steinbock đáp. Anh đã chẳng nghe em nói chuyện với Lisbeth về nam tước Montès, tay người Bra-xin ấy hay sao? ...

– Anh có muốn cắt cái găng ấy đi cho em không? Valérie hỏi.

– Đó hẳn là cách duy nhất để ngăn em gặp hắn, nhà điêu khắc giải nghệ đáp.

– Anh yêu dấu của em à, Valérie đáp, anh nên hiểu cho rằng em dung dưỡng hắn ta để hắn làm chồng em sau này đó, vì anh à, với anh, em bộc lộ hết, không có giấu giếm gì đâu! Những lời hẹn non thể hiện em đã nói với hắn... (Chao ôi! trước khi được biết anh rất lâu cơ, Valérie thốt ngay để đáp một điệu bộ của Wenceslas). Ấy đây, những lời hứa hẹn mà ngày nay hắn dùng để làm tình làm tội em, bắt buộc em hầu như phải tổ chức việc cưới xin với Crevel một cách bí mật, bởi nếu mà hắn biết em lấy Crevel thì hắn rất có thể... có thể giết em đấy!...

– Hừ! Nếu chỉ vì cái điều lo ngại ấy!... Steinbock nói và làm một điệu bộ đầy khinh mạn, rõ ràng có ý nghĩa là cái nguy cơ ấy chẳng có nghĩa lý gì đối với người yêu của một chàng trai Ba Lan.

Xin đọc giả hãy để ý rằng nói về lòng dũng cảm thì người Ba Lan chẳng hề có một tí khoác lác nào, bởi họ thực sự là dũng cảm và dũng cảm một cách nghiêm túc.

– Lại còn cái lão thộn Crevel đó nữa chứ! Lão muốn tổ chức một lễ cưới linh đình, lão muốn thỏa mãn những háo hức xa hoa của lão nhân cuộc hôn nhân này, khiến tôi lúng túng vô kế, không biết cách nào tránh được.

Valérie có dám thú thật điều này với chàng trai mình tha thiết yêu đương hay không, là từ khi nam tước Hulot bị tống cổ, thì chính nam tước Montès đã thừa kế cái đặc quyền là bất kỳ giờ nào về đêm cũng có thể đến với Valérie được và mặc dù vô cùng khôn khéo, ả vẫn còn đang loay hoay kiếm một cái cớ bất hòa giữa hai bên cách thế nào cho chàng trai Bra-xin tưởng rằng chính mình là kẻ sai trái? Nàng biết quá rõ tính tình hầu như man rợ của nam tước, gần như tính của Lisbeth, cho nên không thể không run sợ khi

nghĩ đến cái anh chàng More đất Rio de Janeiro ấy. Đang ôm eo Valérie thì nghe tiếng bánh xe, Steinbock bèn rời ra xa, cầm một tờ báo lên, ra dáng rất chăm chú đọc. Còn Valérie thì hết sức chăm chú và tỉ mỉ theo cho vị hôn phu một đôi giày mềm để đi trong nhà. Lisbeth dừng lại ở ngưỡng cửa đưa tay chỉ cảnh tượng ấy và thò thè vào tai Crevel.

– Chúng nó vu cáo cô ta gớm thật! Ông nhìn cái đầu tóc của cô ấy thử xem có rối đi một tí tí nào không chứ? Nếu nghe thằng Victorin thì người ta tưởng có thể bắt gặp hai con chim cu nằm trong tổ.

Crevel lấy điệu bộ xong, đáp:

– Chị Lisbeth thân yêu ơi, chị thấy không, muốn làm cho một Aspasia trở nên một nàng Lucrèce, chỉ cần gây cho nàng một tình yêu say đắm.

– Tôi chẳng thường bảo với ông rằng phụ nữ rất thích những anh chàng phóng dăng to bự như ông là gì?

– Và lại nếu nàng không thế thì nàng quả là người bội nghĩa, Crevel đáp, bởi tôi đã bỏ ra bao nhiêu tiền của vào đây, cô biết không? chỉ có Grindot và tôi biết bao nhiêu mà thôi.

Ông nói thế rồi đi lên thang gác. Trong việc sửa sang tòa nhà này, tòa nhà mà Crevel coi là của ông, Grindot đã cố gắng thi tài với Cleretti nhà kiến trúc sư được ưa chuộng mà công tước D'Hérouville đã thuê trang hoàng ngôi nhà Josépha. Nhưng mà Crevel không hiểu gì về nghệ thuật hết; cũng như tất cả những anh tư sản khác, ông ta chỉ muốn chi một số tiền nhất định là bao nhiêu cần phải biết trước. Bị kiểm chế bởi một bản dự toán, Grindot không thể thực hiện cái mong ước kiến trúc của mình. Cái khác nhau phân biệt tòa nhà Josépha với tòa nhà ở phố Barbet giống như cái khác nhau giữa bản sắc của những sự vật cao quý với sự tầm thường của những sự vật tương tự mà phổ cập. Những cái người ta khâm phục ở nhà Josépha, người ta không tìm thấy ở nơi nào khác; những vật bóng lộn ở nhà Crevel thì ngược lại, mua ở đâu cũng có. Hai cảnh xa hoa ấy ngăn cách với nhau bởi dòng sông bạc triệu mệnh mông. Một tấm gương độc đáo có giá sáu nghìn phơ-răng, tấm gương do

một nhà sản xuất lợi dụng kiểu đó mà chế tạo để bán ra thị trường chỉ năm trăm phơ-răng. Một bộ đèn treo chính tông của Boule bán đấu giá đến ba nghìn phơ-răng; cũng bộ đèn đúc rập theo khuôn mẫu ấy chỉ tiêu tốn mất một nghìn hay một nghìn hai trăm phơ-răng mà thôi. Đối với khảo cổ học, bộ đèn nói trên cũng như một bức tranh của Raphaël đối với hội họa, còn bộ kia chỉ là bản sao. Bạn đánh giá một phục bản Raphaël bao nhiêu nào? Thì tòa nhà của Crevel cũng chỉ là một mẫu huy hoàng về sự xa hoa của những thằng đàn, cũng như tòa nhà của Josépha là một kiểu mẫu trắng lệ nhất của một biệt thự nghệ sĩ.

Crevel đi đến bên cạnh vị hôn thê, nói:

– Chúng ta đang có chiến tranh.

Bà Marneffe rung chuông. Người hầu phòng lên:

– Anh hãy đi mời ông Berthier, nàng bảo, và phải mời cho được ông ta cùng đi đến với anh. Nàng quay lại ôm Crevel nói: Ông cụ non của em ơi, giá anh thành công thì hạnh phúc của chúng ta sẽ phải chậm lại một tí, nhưng chúng ta lại có thể tổ chức một hôn lễ làm choáng óc người ta. Tuy nhiên, khi cả một gia đình chống đối cuộc hôn nhân này, thì anh yêu ơi, nề nếp lịch thiệp buộc ta phải tổ chức giản dị, không ồn ào, nhất là cô dâu là một quả phụ.

– Tôi, trái lại tôi muốn cho nó sang trọng huy hoàng theo lối vua Louis XIV, Crevel nói. Ít lâu nay, Crevel cho thế kỷ XVIII là tầm thường. Tôi đã đặt đóng xe mới: có xe của ông, có xe của bà, hai cỗ xe ngựa nhỏ xinh xắn, một xe hai ghế, lại một cỗ xe to trắng lệ, có cái ghế đệm tuyết vời, rung rung như thân hình bà Hulot vậy.

– Ái chà! *Tôi muốn?*.... Anh không còn là con cừu non của em nữa hay sao? Không, không con hươu của em ạ, anh phải làm theo ý muốn của em. Chúng ta sẽ ký bản hôn ước giữa hai chúng ta ngay tối nay. Rồi đến thứ tư, chúng ta làm lễ thành hôn chính thức, y như người ta làm lễ cưới thực sự vậy, *kín đáo*¹ theo cách nói của bà mẹ

1. Nguyên văn: *en catimini*.

đáng thương của em. Chúng ta sẽ ăn mặc giản dị, đi bộ đến nhà thờ để dự một lễ nhỏ. Những người làm chứng cho chúng ta sẽ là Stidmann, Steinbock, Vignon và Massol; tất cả đều là những nhà trí tuệ họ có mặt ở tòa đốc lý như là vì tình cờ và họ sẽ vì ta mà chịu khó nghe xong một buổi cầu nguyện. Người bạn đồng nghiệp của anh sẽ đặc cách làm lễ cưới cho chúng ta vào lúc chín giờ sáng. Cuộc lễ nhà thờ sẽ diễn ra lúc mười giờ và đến mười một giờ rưỡi thì chúng ta sẽ có mặt ở đây để ăn trưa. Tôi đã hứa với các bạn hữu dự tiệc là chúng ta sẽ kéo bữa tiệc đến tận tối... sẽ có mặt Bixiou, người bạn cũ Birotterie của anh, Du Tillet, Lousteau, Venisset, Léon de Lora, Vernou, tình hoa của đám người trí tuệ, họ sẽ không biết chúng ta cưới nhau đâu, mình sẽ lừa phỉnh họ một tí chơi; chúng ta sẽ say sưa với nhau tí chút và Lisbeth cũng sẽ có mặt, em muốn chị ấy biết thế nào là lấy chồng, Bixiou sẽ ngó ý với chị và... làm cho chị ấy mở mang đầu óc ra.

Suốt hai tiếng đồng hồ, bà Marneffe tuôn ra những điều điên rồ khiến Crevel nảy ra cái ý nghĩ vô cùng đúng đắn này: "Làm sao một phụ nữ vui tính như thế lại có thể là một người sa đọa được nhỉ? Vui nhộn, ừ thì đúng thôi, chứ còn đôi bại thì... ấy ấy! không đâu!"

Valérie đang ôm sát Crevel vào người trên chiếc ghế của mình, bỗng hỏi y: – Các con của anh đã nói gì về em vậy? Bao nhiêu là điều ghê tởm phải không?

– Chúng cho là, Crevel đáp, cho là em yêu Wenceslas một cách vô luân, em ấy, hiện thân của Đức hạnh!

– Em cũng tin rằng em yêu nó, nào, bé Wenceslas của ta ời! Valérie kêu lên và gọi chàng nghệ sĩ lại, ôm đầu y và hôn lên trán. "Chú bé không nơi nương tựa, không tiền của bị một con hươu cao cổ, lông màu cà rốt khinh miệt! Anh biết không, anh Crevel? Wenceslas là nhà thơ của em và em yêu nó giữa ban ngày ban mặt như là con em vậy. Những bà đức hạnh, họ thấy ở đâu cũng xấu và cái gì cũng xấu. Ầy chà! Thế ra ở cạnh một người đàn ông thì họ không thể không làm điều xấu được hay sao? Em, em như những đứa trẻ được nuông chiều chưa hề bị ai từ chối cái gì cả: kẹo không làm cho em xao xuyến chút nào nữa. Tội nghiệp thay cho cái ngừ

dần bà ấy, em rất đau thương hại họ... Vậy chứ đứa nào phải báng em như vậy?

– Victorin chứ ai, Crevel nói.

– Ấy thế mà sao anh không bịt mõm nó lại, không trảm mó cái con vẹt tư pháp đó lại với cái món hai mươi vạn phơ-răng của mẹ mẹ?

– Ấy! bà nam tước đã trốn chạy tự bao giờ, Lisbeth nói.

– Chúng ta hãy coi chừng, chị Lisbeth ạ, bà Marneffe cau mày nói. Hoặc là chúng nó tiếp tôi ở nhà chúng nó, và tiếp đãi hoàng, rồi sẽ đến hầu thăm bà kể mẫu chúng nó, tất cả đều phải đến! Hoặc là tôi sẽ đim chúng nó (hãy nhân danh tôi mà nói với chúng nó như vậy) xuống sâu hơn cả ông nam tước nữa... Tôi muốn trở nên độc ác rồi đấy! Tôi nói thật, tôi cho Ác là chiếc lưới hái người ta dùng để gặt cái Thiện.

Lúc ba giờ, luật sư Berthier, người kế tục Cardot đọc bản hôn ước sau khi hội ý qua với Crevel bởi vì có mấy điều khoản tùy thuộc quyết định sau của vợ chồng ông bà Hulot con. Crevel thừa nhận vợ sắp cưới của mình có một gia tài gồm có: 1. bốn vạn phơ-răng thực lợi mà các giá khoán đều được ghi rõ trong hôn ước; 2. tòa nhà và tất cả đồ đạc hiện có trong nhà; và 3. ba triệu phơ-răng tiền mặt. Ngoài ra, Crevel còn hiến cho vị hôn thê tất cả những khoản tặng mà luật pháp cho phép; ông miễn cho nàng mọi thủ tục thống kê tài khoản; cuối cùng là khoản dự kiến trường hợp lúc qua đời, hai vợ chồng không có con với nhau thì họ hiến lẫn cho nhau toàn bộ gia tài của mình, động sản cũng như bất động sản. Bản hợp đồng này làm sụt tài sản của Crevel xuống chỉ còn hai triệu phơ-răng vốn thôi. Nếu ông ta có con cái với người vợ mới thì ông sẽ thu gọn phần của Célestine còn có năm mươi vạn phơ-răng bởi gia tài của ông đã cho Valérie hưởng quyền hoa lợi. Phần của Célestine như thế sẽ chỉ còn bằng độ một phần chín của gia tài ông ta hiện có.

Lisbeth trở về ăn tối ở phố Louis Đại đế, mặt mày rõ vẻ thất vọng. Cô giải thích và bình luận bản hôn ước nhưng thấy Célestine

cũng như Victorin chẳng có chút xúc động nào khi nghe cái tin tai ác ấy. Cô nói:

– Các cháu đã trêu tức bố đấy các cháu ạ! Mẹ Marneffe đã thề rằng các cháu phải tiếp Crevel phu nhân tại nhà các cháu và rồi các cháu cũng phải đến nhà bà ấy.

– Không bao giờ! Hulot nói.

– Không bao giờ! Célestine nói.

– Không bao giờ! Hortense hét lên.

Lisbeth bỗng dưng thấy thích đánh gục thái độ ngạo mạn của tất cả bọn nhà Hulot.

– Hình như mẹ ấy có những vũ khí để trị các anh chị đấy, cô đáp. Tôi chưa biết là vũ khí gì, nhưng thế nào rồi tôi cũng sẽ biết... Mẹ ta đã nói loáng thoáng đến một chuyện hai mươi vạn phơ-răng gì đó liên quan đến Adeline.

Bà nam tước Hulot ngã nhẹ xuống chiếc trường kỷ bà đang ngồi và thân hình bỗng co giật một cách ghê gớm.

– Các con đến đó đi, các con ạ!... bà kêu to. Cứ tiếp người đàn bà đó. Crevel là một thằng đểu! Hắn đáng chịu cực hình... Hãy vâng lời người đàn bà đó... Chao ôi, cái con quỷ cái! *Nó biết hết rồi!*

Sau mấy câu hòa lẫn những tiếng nấc và những giọt nước mắt đó, bà Hulot lại tìm thấy đủ sức tựa vào hai cánh tay của con gái và con dâu để trở lên buồng mình.

Còn lại một mình Lisbeth với Victorin, Lisbeth kêu to: “Thế này là thế nào hử?”

Trạng sư Victorin đứng sững với một thái độ kinh ngạc dễ hiểu, anh không nghe thấy Lisbeth nói gì.

– Anh làm sao vậy hở Victorin?

– Tôi thật quá kinh hoàng, viên trạng sư nói; mặt mày trở nên hằn học. Kẻ nào động đến mẹ tôi thì kẻ ấy ắt phải nguy khốn, khi ấy tôi chẳng còn có chút bản khoán ân hận gì! Nếu có thể, tôi sẽ chà

nát con mụ ấy như người ta nghiền nát một con rắn độc vậy. Hừ, hấn dấm xúc phạm đến sinh mệnh và danh dự của mẹ tôi!...

– Mụ ta nói như thế này, nhưng đừng có nói đi nói lại với ai đấy, anh Victorin thân mến ạ, mụ ta nói mụ sẽ dìm tất cả các người xuống chỗ còn sâu hơn cả chỗ ông bố các người nữa... Mụ đã thắng thừng mắng ông Crevel sao không bịt miệng các người lại với các điều bí mật chừng như đã làm cho Adeline kinh hoàng đến thế.

Nhà cho mời bác sĩ bởi bệnh tình của bà nam tước có vẻ trầm trọng lên. Bác sĩ cho Adeline uống một chén thuốc có liều lượng nha phiến cao. Uống thuốc xong, Adeline ngủ thiếp đi, nhưng cả gia đình vô cùng khiếp sợ. Ngày hôm sau, viên luật sư đi đến tòa án rất sớm và tạt qua Sở Cảnh sát, tại đây anh nài quan chánh cầm Vautrin phái bà Saint-Estève đến chỗ anh.

– Thưa ông, quan chánh cầm lưng danh đáp, người ta cấm chúng tôi gánh vác công việc của ông, nhưng còn bà De Saint-Estève chỉ là một nhà buôn, bà có thể tùy ông sử dụng.

Khi về đến nhà, viên trạng sư được báo cho biết là trí óc của bà mẹ ông có nguy cơ bị uy hiếp. Bác sĩ Bianchon, bác sĩ Larabit và giáo sư Angard hội chẩn vừa quyết định phải dùng những biện pháp quyết liệt để kéo máu tụ trên não xuống. Trong khi Victorin nghe bác sĩ Bianchon trình bày cận kề những lý do khiến ông hy vọng có thể làm dịu cơn tụ máu não ấy, mặc dù các bạn đồng nghiệp của ông cho là không có hy vọng, người hầu phòng vào báo với trạng sư là có bà khách hàng De Saint-Estève của ông đến. Victorin rời bỏ bác sĩ Bianchon trong lúc ông ta đang nói dở và đi xuống cầu thang nhanh như một người điên. Bianchon bèn quay lại nói với Larabit:

– Phải chăng ở trong cái nhà này có nhân tố cuồng tính truyền nhiễm.

Mấy viên thầy thuốc để lại một sinh viên nội trú và giao cho anh ta trách nhiệm chăm nom bà Hulot rồi ra về.

“Cả một cuộc đời đức hạnh!...” đó là câu duy nhất bệnh nhân nói kể từ khi xảy ra tai nạn. Lisbeth không rời đầu giường Adeline,

cô thức để trông nom bệnh nhân suốt đêm khiến hai thiếu phụ rất miễn phục.

Sau khi viên trạng sư đưa bà già góm ghiếc vào buồng mình và đóng cẩn thận các cửa, ông hỏi:

– Thế nào đấy, bà Saint-Estève thân mến, chúng ta đã bàn đến đâu rồi?

– Thế này đây ông bạn thân mến ạ, bà nói và nhìn Victorin với đôi mắt mĩa mai một cách lạnh lùng, ông đã có suy nghĩ ít nhiều rồi chưa?

– Bà đã hành động chứ?

– Ông có xuất nổi năm vạn phơ-răng không?

– Được, Victorin đáp, bởi vì phải hành động. Bà có biết chăng là chỉ bằng một câu nói, người đàn bà ấy đã làm cho cả tính mệnh lẫn trí óc mẹ tôi lâm nguy? Bởi vậy bà hãy hành động.

– Người ta đã hành động! bà lão đáp.

– Thế nào?... Victorin nói như cái máy.

– Thế này này! ông không quyết định khoản xuất chi hay sao?

– Trái lại.

– Là vì đã phải chi đến hai mươi ba nghìn phơ-răng rồi.

Ông Hulot trẻ nhìn mẹ Saint-Estève với vẻ ngổ ngán.

– Ái chà, phải chăng ông cũng chỉ là một kẻ khờ khạo, ông, một ngôi sao của tòa án? bà già đáp. Với số tiền ấy, chúng tôi đã có được lương tâm của một mẹ hầu phòng và một bức tranh của Raphaël, kể ra cũng có đắt đâu...

Hulot vẫn dờ dẩn, anh mở to đôi mắt.

– Thế này nhé! bà Saint-Estève nói tiếp, chúng tôi đã mua được cô Reine Tousard, người mà mẹ Marneffe không giấu giếm một bí mật nào...

– Tôi hiểu.

– Nhưng mà nếu ông tiếc tiền thì hãy cứ nói thật...

– Tôi sẽ trả với lòng tin cậy của bà, Victorin đáp. Cứ tiến hành. Mẹ tôi bảo là cái quần ấy đáng chịu những hình phạt nặng nề nhất.

– Bây giờ người ta không dẫn người trên bánh xe nữa đâu, mẹ già nói.

– Bà có bảo đảm với tôi là sẽ đạt kết quả không?

– Cứ để cho tôi làm, mẹ Saint-Estève đáp. Công việc báo thù của ông đang sôi lúu rúu đấy.

Mụ Saint-Estève nhìn đồng hồ treo, kim đồng hồ chỉ sáu giờ.

– Cuộc phục thù của ông đang mặc áo, các lò của tiệm *Rocher de Cancule* đã đốt lửa, ngựa thặng ở các cỗ xe đang dậm chân, sắt của tôi nung sấp đỏ. Ái chà, tôi biết mụ Marneffe của ông như là thuộc lòng vậy. Mọi việc đều chuẩn bị xong! Trong bấy đã có sẵn những viên bả chuột, đến ngày mai tôi sẽ báo cho ông biết con chuột có trúng độc không. Tôi tin là có! Thôi, chào anh bạn trẻ nhé.

– Chào bà.

– Ông có biết tiếng Anh không?

– Có.

– Ông đã xem diễn vở *Macbeth* bằng tiếng Anh chưa?

– Đã.

– Thế thì anh bạn trẻ ạ, anh sẽ là vua! nghĩa là anh sẽ thừa hưởng gia tài! mụ phù thủy góm ghiếc ấy nói thế, mụ phù thủy mà Shakespeare đã đoán thấy và mụ ta cũng có vẻ biết rõ Shakespeare. Mụ đi ra trong khi Victorin đứng như ngáy dại ở ngưỡng cửa nhà mình. Thấy có hai người đi tới, mụ muốn lặn cho họ tưởng là một loại nữ bá tước Pimbèche¹. Mụ ngọt ngào dặn viên trạng sư, như là

1. *Pimbèche*: một nhân vật kiện tụng trong kịch Racine.

một tay thành thạo trong việc kiện tụng: “Xin ông chớ quên ngày mai là thẩm lý khẩn cấp đấy!”.

Trong khi chào con người tự xưng là khách hàng của mình, Victorin tự nhủ: “Con mụ quả là bạo!”

Nam tước Montès de Montéjanos là một con sư tử¹ nhưng là một con sư tử không được giải thích tường tận. Paris của giới ăn diện, Paris của giới quân ngựa và các cô nàng lẳng lơ trở mắt trước những chiếc áo gi-lê tuyệt vời của vị quý tộc phương xa ấy, những đôi bốt da không chệ vào đâu được của ngài, những chiếc can vô địch, những con ngựa ai cũng thèm muốn, cỗ xe do những người Da đen đánh, những người Da đen đúng mức là nô lệ và được đào tạo cẩn thận. Gia sản của ông người ta đều biết: ông có một tài khoản bảy mươi vạn phơ-răng gửi tại ngân hàng của ông Du Tillet nổi tiếng; tuy vậy, bao giờ người ta cũng chỉ thấy ông đi một mình. Nếu ông đến những buổi biểu diễn đầu tiên của nhà hát, thì ông ngồi một ghế gần sân khấu. Ông không là khách quen thuộc của một phòng khách nào cả. Ông chưa hề cấp tay một cô gái điếm nào! Người ta không thể ghép tên ông với tên một phụ nữ xinh đẹp nào trong giới thượng lưu. Để tiêu khiển ông đánh bài whist ở Câu lạc bộ Jockey. Bởi thế người ta chỉ còn cách là phao đồn về lối sống và tập quán của ông, hoặc là còn ngộ nghĩnh hơn nhiều, về con người của ông. Người ta gọi ông là Combabus! Bixiou, Léon de Lora, Lousteau, cô Héloïse, Brisetout và Nathan một tối ăn cơm ở nhà nàng Carabine bắt hủ với bao nhiêu tài tử giai nhân khác, đã sáng tạo ra cách giải thích vô cùng hài hước này. Massol với danh nghĩa là ủy viên Hội đồng Tư vấn, Claude Vignon, với danh nghĩa là cựu giáo sư tiếng Hy Lạp, đã kể cho các cô gái làng chơi dốt nát nghe câu chuyện nổi tiếng về Combabus thuật trong cuốn *Cổ sử* của Rollin; Combabus là một tu sĩ tự nguyện được giao việc canh giữ hoàng hậu của vua Assyrie, vua Ba Tư, Bactriane, Mésopotamie và nhiều tỉnh khác trong khoa địa lý đặc biệt của giáo sư Bocage xưa kia, ông ta kế thừa

1. *Lion*: người giàu có phong lưu.

nhà địa lý học Anville, người đã sáng tạo ra cổ Đông phương. Cái biệt hiệu đã làm cho những khách của Carabine cười vang suốt mười lăm phút đồng hồ, là đề mục của một loạt câu pha trò quá vui nhộn khó chép vào một cuốn sách có thể được giải thưởng Montyon; trong loạt những lời pha trò đó, người ta để ý đến cái tên đã dính lại trên bờm tóc rậm rì của vị nam tước đẹp trai, mà Josépha gọi là một *mẫu người Bra-xin tuyệt vời* như người ta nói một *mẫu côn trùng Catoxantha*! Carabine, cô nàng lắng lơ danh tiếng lẫy lừng nhất, người mà nhan sắc thanh tú và những lời đối đáp hóm hỉnh đã đoạt được vương trượng của quân thứ Mười ba từ tay tiểu thư Turquet, còn được gọi một cách phổ cập hơn là: *Malaga*, Carabine tức là tiểu thư Séraphine Sinet (tên thật của cô là vậy), Carabine đối với ông chủ ngân hàng Du Tillet cũng như Josépha Mirah đối với công tước D'Hérouville.

Thế là ngay buổi sớm hôm mụ Saint-Estève tiên báo sự thắng lợi cho Victorin, Carabine đã nói với Du Tillet vào lúc bảy giờ sáng: “Nếu anh ngoan thì anh đãi em ăn tối ở tiệm *Rocher de Cancale* và anh mời *Combabus* đến cho em. Chúng em muốn biết hân có một nhân tình hay không... em đã đánh cuộc là có... và em muốn thắng cuộc...”

– Hân lúc nào cũng có ở khách sạn các Hoàng thân, anh sẽ đến đó, Du Tillet đáp. Chúng ta sẽ được vui lắm đấy. Em hãy lo cho có đủ mặt các *tay* của chúng ta nhé, *tay Bixiou*, *tay Lora*. Tóm lại, tất cả tổ quý chúng ta.

Lúc bảy giờ rưỡi tối, trong phòng khách đẹp nhất của khách sạn đã từng chiếu đãi toàn châu Âu, trên bàn ăn, sáng ngời một bộ đồ ăn bằng bạc làm ra chỉ để dùng trong các bữa tiệc mà tính Hợm hĩnh trả tổng phí tổn bằng giấy bạc ngân hàng. Từng suối ánh sáng tạo nên những dòng thác long lanh ánh bạc trên bờ các nét chạm trổ. Bọn hầu bàn, mà một người tỉnh nhỏ có thể coi là những nhà ngoại giao, nếu quên chú ý đến tuổi tác, đi đứng tề chỉnh đúng như những kẻ biết là mình sẽ được thù lao ngoại hạng.

Năm khách đã đến đang mong chờ chín khách chưa lại. Trước hết đó là Bixiou, chất muối của mọi bếp trí tuệ, năm 1843 hãy còn

trụ với bộ giáp khôi hài luôn luôn mới mẻ, một hiện tượng cũng hiếm có ở Paris, chẳng khác chi đạo đức vậy. Rồi là Léon de Lora, nhà danh họa cảnh vật và phong cách biến đương thời, con người có cái ưu thế đứng trên tất cả các họa sĩ đương đầu với ông ở chỗ không bao giờ vẽ kém sút những bức tranh lúc ban đầu. Các cô nàng lẳng lơ phóng túng không thể để vắng mặt hai ông vua pha trò ấy. Không có bữa tiệc khuya, bữa yến đêm, không có buổi hội vui nào là không có hai tay ấy. Séraphine Sinet tức Carabine, với tư cách là nhân ngãi công khai của chủ tiệc là một trong những người đến sớm nhất; nàng phô diễn đôi vai lộng lẫy của nàng dưới các chùm ánh sáng, những đôi vai vô địch khắp Paris, cùng với cổ như có một thợ tiện tiện nên, không gợn một nếp nhăn nhỏ nào! lại gương mặt nghịch ngợm, cái áo xa-tanh thêu chỉ xanh trên màu xanh, với những hàng đăng-ten Ăng-lê đủ để nuôi sống dân một làng trong một tháng. Cô Jenny Cadine xinh xắn hôm nay không thú vai ở nhà hát đi đến với một trang phục cực kỳ sang trọng; chân dung cô thì ai mà không biết, chẳng cần phải nhắc đến một nét nhỏ nào! Một cuộc tụ hội đối với các mỹ nương ấy là một ngày hội thi đấu của lụa là vàng ngọc, ở đây mỗi cô muốn đoạt giải về cho người nhân tình triệu phú của mình, như cách nói với các địch thủ: “Cái giá của ta là thế này đây!”.

Một phụ nữ thứ ba, hẳn là còn ở bước đầu trong nghề, nhìn cảnh xa hoa của hai người bạn yên vị và giàu có mà hầu như xấu hổ. Mặc đơn giản một chiếc áo hàng ca-sơ-mia trắng trang hoàng bằng những băng và tua xanh, nàng chỉ được cài tóc bằng hoa, bởi một người thợ làm tóc loại cá *merlan*¹; nhưng bàn tay vụng về của anh thợ ấy đã vô tình đem lại cái duyên dáng của sự ngây thơ cho mớ tóc vàng tuyệt đẹp ấy. Hãy còn lúng túng với chiếc áo dài, *nàng có cái rụt rè e ấp của buổi ban đầu* theo cách nói thông dụng của giới ấy. Từ Valognes, cô ta đem đến cho Paris một vẻ tươi mát làm tuyệt vọng mọi người, một sự trong trắng gợi được cả lòng ham muốn ở người sắp xuống mồ và một sắc đẹp xứng đáng với tất cả những bậc

1. *Merlan* là một loại cá biển, thường được tắm bột trước khi rán. Xưa kia người thợ sửa tóc hay được gọi là *merlan*, vì khi họ rắc phấn lên tóc giả của khách hàng, thì họ cũng dính phấn như được tắm bột.

sắc nước hương trời mà tỉnh Normandie đã cung cấp cho các nhà hát ở thủ đô. Những đường nét của gương mặt nguyên trinh ấy khiến ta hình dung được sự trong trắng lý tưởng của các thiên thần. Làn da trắng như sữa phản chiếu ánh sáng rõ như một tấm gương. Những màu sắc thanh nhã in lên đôi má như vẽ bằng bút lông. Nàng ấy có tên là Cydalise. Người ta sẽ thấy đó là con tốt cần thiết trong ván cờ mà mẹ Nourrisson đánh với bà Marneffe.

Khi Carabine giới thiệu với Jenny Cadine pho kiệt tác mười sáu tuổi mà cô đưa tới đây, Jenny Cadine nói:

– Cánh tay của em không đi đôi với tên em đâu, em ạ.

Quả vậy, công chúng thần phục hai cánh tay da dẻ mịn màng nuốt nà, nhưng có phần đồ lên vì cái màu máu rất khỏe mạnh của cô gái. Jenny Cadine hỏi nhỏ Carabine:

– Con bé đáng giá bao nhiêu?

– Một gia sản lớn.

– Mà y định làm gì với nó đây?

– Đây, làm Combabus phụ nhân đó!...

– Người ta cho mà y bao nhiêu về cái việc ấy?

– Đoán thử xem!

– Một bộ đồ ăn bằng bạc đẹp chẳng?

– Mình đã có ba bộ!

– Hay là kim cương?

– Mình có để bán ra nữa kia...

– Một con khỉ xanh!

– Không, một bức tranh của Rapha.

Con chuột nào chui vào óc mà y vậy?

– Josépha làm rầy tao với các bức họa của nó, Carabine đáp, nên tao muốn có những bức họa đẹp hơn cả của nó nữa kia...

Du Tillet đưa người anh hùng của bữa tiệc, chàng trai Bra-xin đến; theo sau là công tước D'Hérouville cùng với Josépha. Nữ danh ca chỉ mặc đơn giản một chiếc áo nhung. Nhưng quanh cổ cô lấp lánh một chuỗi ngọc mười hai vạn phơ-răng, những ngọc trai rất khó phân biệt với nước da trà hoa trắng của cô. Cô chỉ giắt lên mấy bím tóc đen nhánh một đóa hồng trà duy nhất (một con ruồi!) mà hiệu lực quả là mê hồn, và cô làm như đùa, đeo mười một vòng ngọc trên mỗi cánh tay. Cô đến bắt tay Jenny Cadine và Jenny nói: "Hãy cho tao mượn những bao tay của mày xem sao?" Josépha cười những vòng ngọc ra, đặt lên đĩa, đưa cho bạn.

- Diện thật! Carabine nói; phải là nữ công tước thật đấy! Đến chừng ấy ngọc trai!... Chao ôi! thưa ngài công tước, người nữ diễn viên quay sang nói với ông công tước bé nhỏ, phải chăng ngài đã vét cạn biển cả để trang sức cho con bé?

Cô diễn viên chỉ lấy một chiếc vòng, còn hai mươi chiếc kia thì đeo trở lại vào hai cánh tay xinh đẹp của cô ca sĩ và hôn vào mỗi tay một cái.

Số khách mời khác gồm có Lousteau, anh chàng ăn chực, thuộc giới viết văn, La Palférine và Malaga, Massol và Vauvinet, Théodore Gaillard, ông chủ một tờ báo chính trị quan trọng bậc nhất. Công tước D'Hérouville, lịch sự với tất cả mọi người đúng như một nhà đại quý tộc, lại có lối chào riêng đối với bá tước La Palférine, một lối chào không cho thấy là người khách thân hơn hay được quý trọng hơn, nhưng đủ nói cho mọi người thấy "Chúng ta ở cùng một dòng họ, một chủng tộc, chúng ta ngang hàng nhau!" Lối chào hỏi đó, lối *shiholeth*¹ của giới quý tộc, đã được tạo nên để làm cho những tay trí thức trong giới đại tư sản hoàn toàn thất vọng.

Carabine mời Combabus ngồi bên trái và công tước D'Hérouville ngồi bên phải mình. Cydalise kèm anh chàng người Bra-xin còn Bixiou thì được đặt ngồi cạnh cô gái Normandic. Malaga ngồi một bên công tước.

1. Tiếng Hébreu có nghĩa bóng là *mặt khẩu*.

Bảy giờ, người ta ăn sò. Tám giờ uống *punch*¹ ướp lạnh giữa hai món ăn. Mọi người đều biết thực đơn của các bữa yến tiệc ấy. Chín giờ, người ta khảo chuyện huyền thuyền đúng như ở những bữa tiệc mà mười bốn vị đã uống hết bốn mươi hai chai đủ các thứ rượu. Món tráng miệng đã dọn lên, món tráng miệng khủng khiếp của tháng tư. Cái không khí đô hội ấy chỉ làm say cô gái trẻ xứ Normandic, khiến cô ta khẽ hát một bài Noel. Trừ cô bé tội nghiệp ấy ra, không ai mất trí cá, bởi các cây rượu, các phụ nữ ở đây đều là tinh hoa của giới Paris ăn nhậu. Các bậc trí tuệ vẫn cười cợt hóm hỉnh, các đôi mắt dù ánh ngời lên vẫn giữ nguyên ven sự thông sáng; tuy nhiên mỗi miệng thì lại quay sang hướng biếm nhả, kể chuyện về người khác, chuyện tọc mạch tò mò. Cuộc chuyện trò trước đây quanh đi quẩn lại trong những cuộc đua ngựa và những con ngựa đua, những hoạt động ở thị trường chứng khoán, những thành tích của các con sư tử so với nhau và những chuyện tai tiếng phổ biến, bây giờ có cơ chuyển sang hướng riêng tây và phân tán thành từng đôi tâm giao.

Chính vào lúc ấy, sau những cái liếc mắt mà Carabine phân phát cho Léon de Lora, Bixiou, La Palférine và Du Tillet, người ta xoay sang bàn về tình yêu. Josépha nói:

– Những thầy thuốc đúng đắn không bao giờ nói về y học, những quý tộc thực sự không hề nói về tổ tiên, những nghệ sĩ tài hoa không nói về tác phẩm của mình, tại sao chúng ta lại nói về nghề nghiệp của chúng ta?... Tôi tạm nghỉ ở Ca nhạc viện, hẳn không phải là để đến đây *làm việc*. Bởi vậy, chúng ta không nên điệu bộ làm gì, các bạn thân mến ạ.

– Người ta nói với em về tình yêu thực sự kia, cô em ạ! Malaga đáp, về thứ tình yêu làm cho người ta tự nhón chìm, nhận chìm cả cha lẫn mẹ, bán tuốt cả vợ con và chui tọt *đào* Clichy ấy!...

– Thế thì nói đi vậy! cô ca sĩ đáp. Mình thì cóc biết.

1. Nước hoa quả pha với vang hay rượu mạnh.

Côc biêt!... cái tiếng lóng của lũ nhóc lang thang Paris đã nhập tịch vào ngôn ngữ của các cô nàng phóng túng, cái tiếng ấy, nhờ có đôi mắt và vẻ mặt của những cô gái ấy, đã trở nên một bài thơ trên môi họ.

– Thế thì tôi không yêu em chẳng, hờ Josépha? công tước nói khê với nàng.

– Anh có thể yêu em thực sự đấy, cô ca sĩ nói nhỏ vào tai công tước và mỉm cười. Nhưng, em, em không yêu anh với cái thứ tình yêu mà người ta đang nói đấy, cái thứ tình yêu nó làm cho cả vũ trụ tối sầm lại nếu vắng người yêu. Em rất thú với anh, anh có ích cho em, nhưng anh không phải là thiết yếu đối với em; nếu ngày mai, anh bỏ rơi em, thì em sẽ có ba công tước để bù một...

– Ở Paris có tình yêu không đã chứ! Léon de Lora nói. Ở đây không ai có đủ thì giờ để làm giàu, thế thì làm sao người ta lao vào chuyện yêu đương thực sự được, bởi thứ tình yêu chính tông đó nó chiếm lĩnh con người ta y như là nước làm tan đường vậy. Phải hết sức giàu có mới yêu được vì tình yêu thủ tiêu người đàn ông đi, tí như ngài nam tước Bra-xin thân mến của chúng ta đây vậy. Từ lâu nay, tôi đã nói: *những cục đoan nhét nút nhau* mà. Một anh thực sự si tình giống như một hoạn quan, bởi vì đối với ông ta trên mặt đất này không có phụ nữ nữa. Ông ta kín mít khó hiểu, ông ta cũng như vị chân tu, sống cô độc trong am ẩn tu của ông ta. Các người hãy xem ông bạn Bra-xin của chúng ta kia mà xem...

Cả bàn nhìn chằm chằm Henri de Montès Montéjanos, anh cảm thấy xấu hổ vì mọi con mắt đều hướng vào mình. De Lora nói tiếp:

– Ông ta ăn nhậu ở đây đã một tiếng đồng hồ rồi mà cũng chẳng khác gì một con bò, không hề biết rằng ở bên cạnh mình có người đàn bà, tôi không nói ở đây là đẹp nhất, nhưng mà là tươi nhất của Paris.

– Ở đây cái gì cũng tươi kể cả món cá, Carabine nói. Tiếng tăm của khách sạn này là ở đó.

Nam tước De Montéjanos nhìn nhà họa sĩ vẽ phong cảnh một cách trêu mến và nói: “Hay lắm! tôi uống mừng bạn!” Ông ta

ngiêng đầu chào Léon de Lora, nghiêng chiếc cốc đầy rượu vang Porto rồi uống một cách hiên ngang.

– Ông đang yêu đấy ư? Carabine hỏi, có ý giải thích cốc rượu mừng của người ngồi cạnh mình theo ý nghĩa ấy.

Ông nam tước người Bra-xin lại bảo rót đầy cốc cho mình, nghiêng chào Carabine và lại cạn cốc.

– Mừng sức khỏe bà nhà. Giọng của Carabine rất ngộ nghĩnh khiến họa sĩ, Du Tillet và Bixiou cười phá lên.

Anh nam tước Bra-xin vẫn nghiêm chỉnh như một tượng đồng. Sự nghiêm lạnh ấy khiến Carabine bức tức. Nàng biết rất rõ là Montès yêu bà Marneffe, nhưng nàng không ngờ có thể có niềm tin dữ dội và sự im lặng kiên trì ở con người có lòng tin phục đó. Người ta cũng thường hay đánh giá một phụ nữ dựa trên thái độ, người yêu của họ cũng như đánh giá người bạn trai trên cách cư xử của người bạn gái yêu anh ta. Tự hào vì yêu Valérie và được Valérie yêu, nụ cười của nam tước có vẻ như mĩa mai những chuyên gia lỗi lạc đó, và trông ông ta cũng thật là hiên ngang, rượu không làm thay đổi nước da của ông ta và đôi mắt ngời ánh đặc biệt của vàng nâu sẫm vẫn giữ kín những niềm riêng của tâm hồn. Bởi thế Carabine tự nhủ: “Con đàn bà này ghê gớm thật! Nó đã niêm phong trái tim này chặt đến thế kia ư?”.

– Quả là một tảng đá! Bixiou nói khê. Anh ta thấy đây chỉ là một đợt tấn công thôi và không ngờ rằng Carabine coi việc phải phá tan chiến lũy này là vô cùng quan trọng.

Trong khi những lời lẽ bên ngoài có vẻ quá phù phiếm ấy được trao đổi bên phải Carabine thì ở trên trái nàng, cuộc tranh luận về tình yêu vẫn tiếp tục giữa công tước D'Hérouville, Lousteau, Josépha, Jenny Cadine và Massol. Người ta còn đang tìm xem những hiện tượng hiếm có ấy do dục tình, tính cứng cổ hay là ái tình tạo nên. Thấy chán ngắt với những thuyết ấy, Josépha muốn thay đổi đề mục chuyện.

– Các vị nói về một điều mà các vị vẫn hoàn toàn mờ mịt. Trong số các ông ở đây, đã có vị nào quá yêu một người đàn bà và là một

người đàn bà không xứng đáng với tình yêu của mình mà đến mức ngốn cả gia sản của mình, của con cái mình, bán đứng tương lai, bởi họ quá khú, suýt bị tổng đi khổ dịch trên tàu biển về tội ăn cắp của công, làm chết một người chú và một người anh, và đưa mắt ra cho người ta bùng bít kỹ đến nỗi không hề nghĩ rằng, họ bít mắt mình để mình không thấy cái vực thẳm mà họ vút mình xuống để làm một trò đùa tối hậu. Du Tillet có một kho bạc ở dưới vũ bên trái, Léon de Lora có khối óc thông minh của mình ở đấy. Bixiou sẽ tự chế nhạo mình nếu anh ta yêu một người nào đó không phải chính là anh ta, Massol có một chức vị bộ trưởng thay vì một trái tim; cũng ở nơi đây Lousteau chỉ có một phù tạng, Lousteau, con người đã để đến nỗi bị bà Baudraye xa lìa, ngài công tước thì quá giàu có không thể chứng minh tình yêu của mình bằng cách khuynh gia bại sản. Vauvinet không đáng tính đến, tôi loại trừ kẻ cho vay lấy lãi ra khỏi nhân loại. Như thế nghĩa là các ngài chưa hề yêu, và tôi cũng thế, cả Jenny, cả Carabine cũng vậy thôi... Riêng nói về tôi, tôi chỉ thấy cái hiện tượng tôi vừa miêu tả đó có một lần thôi. Đó là, Josépha nói với Jenny Cadine, đó là cái ông nam tước Hulot đáng thương của chúng mình, mà tôi sắp rao như rao một con chó lạc, bởi tôi muốn tìm lại được ông ta.

– Ái chà! Carabine tự nhủ trong khi nhìn Josépha một cách khác lạ. Mụ Nourrisson có hai bức tranh Raphaël hay sao mà Josépha cũng chơi một trò với ta.

– Tội nghiệp ông ấy! Vauvinet nói, ông ta trước kia cao lớn tuyệt vời lắm sao. Phong nhã như thế kia! đàn ông như thế kia! Ông nom như vua François I! Một núi lửa! Và khôn khéo lắm sao, tài tình lắm sao khi cần xoay xở cho ra tiền! Ông ở đâu thì xoay được tiền ở đó và chắc là ông đang nặn ra tiền từ các bức tường làm bằng xương mà người ta thấy ở các ngoại ô Paris, gần các cửa ô nơi mà hẳn là ông đang trốn nấp...

– Và như thế chẳng qua là vì con mẹ Marneffe kia, Bixiou nói. Quả là một kẻ gian ngoan!

– Á sắp lấy ông bạn Crevel của tôi, Du Tillet nói thêm.

– Lại chết một vì anh bạn Steinbock của tớ, Léon de Lora tiếp.

Ba câu ấy là ba phát súng lục bắn thẳng vào ngực Montès, ông tím mặt đi và đau lòng đến nỗi đứng lên một cách khó nhọc.

– Các anh là đồ súc sinh! ông ta nói. Các anh không nên trộn lẫn tên một người phụ nữ tử tế vào tên tất cả những con đàn bà mất nết của các anh, nhất là không đem người ta làm bia cho những lời vu khống của các anh. Những tiếng hoan hô và những tiếng vỗ tay đồng loạt cắt mất lời nói của Montès. Bixiou, Léon de Lora, Vauvinet, Du Tillet khai mào sau đó mọi người đồng thanh phụ họa.

– Hoàng đế muôn năm! Bixiou hô.

– Hãy tán phong ông ấy! Vauvinet kêu to.

– Hãy *gắm giữ* đối với con Médor¹ và *hoan hô* nước Bra-xin, Lousteau hét lớn.

– Chà chà! Ngài nam tước da đồng ới, ngài yêu Valérie của chúng tôi ư? Léon de Lora nói. Ngài chưa tắm hay sao?

– Điều mà ông ta nói không có tính nghị trường chút nào, nhưng mà hay tuyệt, Massol nhận xét.

– Nhưng mà, ới ông khách hàng thân thương của ta, người ta đã gửi gắm ông cho ta, ta là chủ ngân hàng của ông, sự ngây thơ của ông sẽ gây tổn hại cho ta đó.

Ông nam tước người Bra-xin nói với Du Tillet:

– Nào, xin ông nói, ông vốn là một người đúng đắn.

– Nhân danh hết thầy anh em chúng tôi, xin cảm ơn ngài... Bixiou nói và nghiêng đầu chào.

– Nói một cái gì cụ thể cho tôi nghe thử xem! Montès nói tiếp, không để ý đến lời nói của Bixiou.

1. *Médor*: tên một nhân vật của Aristote, đặc biệt trung thành và gắn bó với người tình, đến mức sau được dùng để đặt tên chó rất phổ biến.

– Thế này này! Du Tillet đáp, mình hân hạnh báo với cậu, rằng mình được mời dự tiệc cưới của Crevel.

– Ấy! Combabus bảo chữa cho Marneffe phu nhân! Josépha nói và long trọng đứng lên.

Với dáng bị hùng, nàng đến bên cạnh Montès, vỗ nhẹ lên đầu ông ta với một vẻ kính phục hài hước, rồi lắc đầu, nói:

– Hulot là cái gương thứ nhất của tình yêu *bất kể trời đất*, đây là cái gương thứ hai; nhưng ông ta không đáng kể đến vì ông ở vùng Nhiệt đới về!

Trong khi Josépha vỗ nhẹ vào trán Montès thì Montès ngồi phịch xuống ghế, nhìn Du Tillet và nói: “Nếu tôi là một trò đùa trong kiểu đùa cợt của người Paris các ngài, nếu các ngài muốn đoạt lấy điều bí mật của tôi...” ông ta nói và bọc tất cả khách dự tiệc trong vành lửa của một cái nhìn sáng rực ánh mặt trời xứ Bra-xin “thì xin mong ơn các ngài cứ bảo thật cho – ông nói tiếp về van lơn và giống như trẻ con vậy, nhưng xin các ngài đừng vu khống người đàn bà mà tôi yêu...”

– Ái chà! Carabine nói khẽ vào tai ông ta, nếu anh bị Valérie phụ bạc, bị lừa, bị xỏ một cách đối bại mà tôi cho anh bằng chứng trong một tiếng đồng hồ nữa, tại nhà tôi, thì anh sẽ làm gì?

– Tôi không thể nói ở đây, trước mặt các vị Ia-go này... nam tước người Bra-xin nói.

Carabine nghe Ia-go ra ma-got¹: nên mồm mím cười đáp.

– Thế thì anh hãy im lặng đi! Đừng làm trò cười cho những vị hóm hỉnh nhất ở Paris này, và hãy đến nhà tôi, tôi nói cho mà nghe.

Montès như người mất hồn. Anh ta lấp bấp:

– Phải có bằng chứng! Việc quan trọng thế này mà!

1. *nugot*: con khỉ, người xấu xí.

Carabine đáp: – Anh sẽ có quá nhiều bằng chứng đấy; mới chỉ ngờ vực thôi mà đầu óc anh đã căng thẳng đến như thế thì tôi rất e ngại cho lý trí của anh...

– Con người này khó thuyết phục làm sao! Còn tệ hơn vua Hà Lan đã quá cố nữa. Nào, Lousteau, Bixiou, Massol, nào các bạn khác, không phải tất cả các bạn đều đã được Marneffe phụ nhân mời cơm ngày kia sao? Léon de Lora hỏi.

– *Nhà*, Du Tillet đáp. Thừa nam tước, tôi hân hạnh nhắc lại một lần nữa với ngài là nếu ngài có ý định cưới bà Marneffe thì ngài đã bị bác bỏ như một dự luật bởi một quả cầu có tên là Crevel. Ông bạn ạ, người bạn cũ Crevel tôi có tám vạn phơ-răng thực lợi và ông có lẽ chưa cho người ta thấy một số lợi tức ngang với số đó, bởi vì nếu làm được thế thì tôi tin là ông sẽ được ưu tiên...

Montès nghe nói với vẻ nửa mơ màng nửa cười cợt, mọi người trông thấy mà khiếp. Lúc ấy, người bồi thứ nhất đến bên cạnh Carabine, rí vào tai nàng là một bà có họ với nàng đang ở phòng khách và ngỏ ý muốn được nói chuyện với nàng. Cô nàng đứng lên, đi ra và gặp mẹ Nourrisson mặt che mạng ren đen.

– Thế nào, tôi có phải đến nhà cô không, cô bé? Nó đã cắn câu chưa?

– Có, mẹ ạ, Carabine đáp. Súng nạp đầy đạn, nhiều đến nỗi con ngại nó sẽ nổ tung đấy...

Một tiếng đồng hồ sau, Montès, Cydalise và Carabine từ khách sạn *Rocher de Cancale* trở về, đi đến phố Saint-Georges và vào buồng khách nhỏ của Carabine. Carabine đã trông thấy mẹ Nourrisson ngồi chờ cạnh lò sưởi.

– A! đây là bà cô kính mến của tôi, nàng nói.

– Phải, cháu ạ, chính cô tự đi đến hỏi số tiền trợ cấp nhỏ của cô. Cháu quên cô, tuy cháu tốt bụng, mà cô thì có những khoản nợ ngày mai phải thanh toán. Một người buôn trang phục thì cứ luôn lúng túng thế đấy. Vậy chứ con mang theo cái gì đấy?... Ngài đây

có vẻ đang gặp việc rất bực mình.

Con mẹ Nourrisson góm ghieéc giờ đây đã thay hình đổi dạng hoàn toàn và có dáng là một bà già phúc hậu; mẹ đứng lên để ôm hôn Carabine, một trong số một trăm linh mấy cô gái mà mẹ đã tung vào con đường hư hỏng ghê tởm.

– Đây là một chàng Othello, nhưng là một Othello không lắm lần, mà tôi hân hạnh được giới thiệu với cô! Ngài nam tước Montès de Montéjanos.

– Ấy! tôi đã biết ngài vì từng nghe nói đến nhiều lần; người ta gọi ngài là Combabus bởi ngài chỉ yêu độc có một người phụ nữ, ở Paris như thế cũng ví như là chẳng có người yêu nào. Nào! phải chăng người đàn bà ấy, mẹ Marneffe ấy, là đối tượng của ngài? Mẹ vợ lão Crevel ấy... Chà chà, thưa ngài thân mến, hãy cảm tạ mệnh số của ngài *chứ đừng* ta oán nó... Đó là một con mẹ chả ra gì, cái con ranh con ấy. Tôi biết hành vi của nó quá!...

– Này này! Carabine nói, lúc mẹ Nourrisson ôm hôn Carabine, mẹ đã lén chuối vào tay ả một lá thư – Cô không biết những người xứ Bra-xin đâu. Đó là những tay đấu cứng mà lại thích tự xiên cọc vào tim... Họ càng ghen tuông, càng muốn được ghen tuông. Ngài đây nói như định làm cô tuốt, nhưng sẽ chẳng giết ai đâu, bởi vì ngài yêu mà. Cuối cùng tôi đưa ngài nam tước về đây để cho ngài thấy những bằng chứng về tai họa của ngài, những bằng chứng mà chính tôi đã lấy được ở chú Steinbock ấy.

Montès say, anh ta nghe như nghe chuyện của ai đâu ấy chứ không phải chuyện của anh ta. Carabine đi cời cái áo dài nhung của ả và đọc bản dập của cái lá thư sau đây:

“Hỡi chú mèo của em, tối nay *hắn* ăn cơm ở nhà Popinot rồi sẽ đến đón em ở Nhạc kịch viện vào lúc mười một giờ. Em sẽ ra đi vào lúc năm giờ rưỡi và định gặp anh ở cái thiên đường của chúng ta, ở đây anh sẽ bảo khách sạn *Nhà vàng* đưa bữa ăn tối đến cho chúng ta. Anh ăn mặc thế nào để có thể đưa em đến Nhạc kịch viện. Chúng ta có bốn tiếng đồng hồ cho riêng ta. Anh nhớ hoàn lại cho em mảnh giấy này, không phải vì Valérie của anh có ý để phòng gì anh, em

sẽ hiến cho anh cả cuộc đời, tài sản và danh dự của em; tuy nhiên em ngại những trò chơi khăm của ngẫu nhiên”.

– Này ngài nam tước, đây là cái tin nhan gửi đến cho bá tước Steinbock buổi sớm nay, hãy đọc địa chỉ mà xem! Bản gốc vừa được thiêu hủy.

Montès lật đi lật lại mảnh giấy, nhận rõ dạng chữ và bất chợt nảy ra một ý kiến đúng, điều này chứng tỏ đầu óc ông đã rối loạn bao nhiêu.

– Ái chà! các người có lợi lộc gì mà vô xé trái tim tôi làm vậy, bởi các người đã mua với giá rất đắt cái quyền nắm được mảnh giấy ấy ít lâu hầu cho rập bằng đá lại? Montès nói và nhìn Carabine.

– Ngốc ơi là ngốc, Carabine nói sau khi đã nhận được một dấu hiệu của mẹ Nourrisson. Anh không nhìn thấy con bé Cydalise tội nghiệp kia hay sao?... một con bé mười sáu tuổi đã yêu anh từ ba tháng nay đến cả bỏ ăn bỏ uống, lấy làm rầu rĩ không được anh lơ dềnh nhìn qua nó một lần nào (Cydalise lấy khăn tay che mặt như đang khóc). Mặc dù có vẻ hiền lành như một ni cô, con bé đã phát cuồng lên khi thấy con người mà nó say mê như điên dại lại bị một ả vô lại lừa dối, Carabine nói tiếp, và nó có thể giết Valérie đấy...

–Ồ! cái đó, anh chàng Bra-xin nói, cái đó là việc của tôi.

– Giết?... Anh ấy à, anh bạn? mẹ Nourrisson nói. Ở đây người ta không giết người nữa đâu.

– Chao, Montès đáp, tôi không phải là người ở xứ này. Tôi sống trong một cảnh lục lâm, ở đấy người ta bất chấp luật pháp của các người, và nếu các người cho tôi những bằng chứng...

– Thế nào, cái mảnh giấy ấy là rác đấy à?...

– Không, anh chàng Bra-xin nói, tôi không tin chữ viết, tôi muốn tận mắt nhìn thấy kia...

– Chao ôi! Nhìn thấy ư? Carabine đã hiểu rõ cái bàn tay làm

dấu hiệu của bà cô vờ nên đáp thế. Ừ, người ta sẽ cho anh nhìn thấy tất, anh hồ rùng ả, nhưng với một điều kiện...

– Điều kiện gì?

– Hãy nhìn Cydalise.

Mụ Nourrisson lại ra hiệu, Cydalise âu yếm nhìn ông nam tước.

– Anh có quyết yêu nó không? Anh có muốn tạo cho nó một địa vị không? Một phụ nữ đẹp đến như thế, thì đáng giá một dinh cơ với ngựa xe đầy đủ. Nếu để cho nó cuộc bộ thì quá đối bại. Và nó lại mang... mang nợ. Cháu thiếu người ta bao nhiêu? Carabine bấm vào tay Cydalise, hỏi.

– Nó đúng là phải chống bao nhiêu cũng đáng, mụ Nourrisson nói. Chỉ cần có người mua là được.

– Này! Montès kêu lên khi rút cuộc đã nhìn thấy pho kiệt tác nữ ấy, các người sẽ cho tôi trông thấy Valérie chứ?

– Và bá tước Steinbock nữa, dĩ nhiên, mụ Nourrisson nói.

Đã mười phút qua, mụ già quan sát anh chàng người Bra-xin và thấy sát khí mà mụ cần ở anh ta đã bùng lên đến độ căng nhất; nhất là mụ thấy anh ta đã mù quáng đến mức không để ý đến những người dất mũi anh, nên mụ can thiệp.

– Anh bạn Bra-xin thân mến ơi, Cydalise là cháu của tôi cho nên công việc này cũng có phần dính dáng đến tôi. Sự tan vỡ kia chỉ cần đến mười phút, bởi chính một người bạn của tôi đã cho bá tước Steinbock thuê cái buồng có trang bị ấy; ở đấy hiện Valérie đang dùng cà-phê, một thứ cà-phê ngộ nghĩnh, nhưng hẳn gọi đó là cà-phê của hân đây. Vậy chúng ta hãy giao ước với nhau đi, anh Bra-xin ạ. Tôi yêu đất nước Bra-xin, đó là một xứ nóng. Nào, số phận của con cháu gái tôi sẽ như thế nào đây?

– Con đà điểu già ơi! Montès gọi vậy vì đột nhiên nhận thấy mấy cái lông đà điểu cắm trên mũ mụ Nourrisson, bà nói hốt tôi.

Nếu bà xếp đặt cho tôi thấy Valérie và tay nghệ sĩ ấy cùng với nhau...

– Cùng với nhau cũng như cách nó với anh... cùng với nhau vậy, Carabine nói, được rồi, đồng ý vậy.

– Thì tôi sẽ lấy cô gái Normandie này và đưa cô ta đi với tôi.

– Đi đâu chứ? Carabine hỏi.

– Đi Bra-xin! nam tước đáp. Tôi sẽ cưới cô ấy làm vợ. Chú tôi đã để lại cho tôi mười dặm vuông đất không có quyền bán, bởi vậy tôi còn sở hữu nơi đó; ở đây tôi có một trăm đứa da đen, chỉ có bọn đen đàn ông, đàn bà và mọi con do chú tôi mua...

– Cháu một người buôn da đen! Carabine nói và bĩu môi, đó là điều cần phải xem xét. Cydalise cháu có phải là một người thuộc phái bệnh vực Da đen không?

– Ôi thôi, Carabine, đừng đùa nữa, mụ Nourrisson bảo. Ngài đây với cô đang bàn công việc đấy.

– Tôi mà lấy một phụ nữ Pháp nữa, thì muốn nâng đó trọn vẹn là sở hữu của tôi, chàng Bra-xin lại nói. Tôi báo trước cho cô biết, cô ạ. Tôi là một ông vua, không phải là vua lập hiến nhưng là một sa hoàng, thần dân của tôi do tôi mua lấy tất và không ai được đi ra khỏi vương quốc của tôi nó cách xa mọi nhà ở đến một trăm dặm, ở rìa vương quốc đó bên trong thì có những giống rợ và nó cách biệt với bờ biển bởi một sa mạc rộng như nước Pháp của các người.

– Tôi thích một căn gác xếp ở đây hơn, Carabine nói.

– Trước kia tôi cũng nghĩ như thế, chàng người Bra-xin đáp, cho nên tôi đã bán tất cả đất đai của tôi và tất cả những gì tôi có ở Rio de Janeiro, để đến với bà Mameffe.

– Đi như thế mà chẳng được gì thì phí quá, mụ Nourrisson nói. Ngài có quyền được yêu chỉ vì ngài thôi trước hết bởi ngài đẹp trai lắm... Chao ôi! có phải anh chàng quả là đẹp trai không nào, mụ nói với Carabine.

– Đẹp trai thật. Đẹp hơn người đánh xe ở Longjumeau, cô gái lẳng đáp.

Cydalise nắm bàn tay chàng trai người Bra-xin, anh ta ẩy cô ta ra một cách đung dăng nhất.

– Tôi trở về đưa bà Marneffe đi, anh ta trình bày tiếp lý sự của mình và các người chắc không biết tại sao tôi đã để trôi qua ba năm mới trở lại?

– Không, ông Hoang dã ạ, Carabine đáp.

– Thế thì này! Cô ấy đã bao nhiêu lần nói với tôi rằng cô muốn sống chỉ riêng với tôi ở một sa mạc!...

– Ô, thế thì anh ta không còn là một người hoang dã nữa, Carabine phá lên cười và nói. Anh ta thuộc bộ tộc người Jobard được khai hóa.

Anh chàng nam tước nói tiếp, không chút nao núng về những lời chế nhạo của cô gái lẳng.

– À nói với tôi kể không biết bao nhiêu lần như thế, nên tôi đã cho làm một cái nhà tuyệt thú ở giữa sở đất mệnh mông ấy. Tôi trở lại nước Pháp tìm Valérie và cái đêm tôi gặp lại cô ta...

– Tiếng gặp nhã nhận quá chứ, Carabine nói, tôi ghi nhớ tiếng ấy!

– Nàng bảo tôi đợi đến lúc lão Marneffe khốn nạn ấy chết đã và tôi bằng lòng chờ đợi, cũng đồng thời tha thứ cho nàng cái việc tiếp nhận sự sẵn đón của Hulot. Tôi không biết tình yêu có hóa trang mặc váy hay không, nhưng kể từ lúc ấy, nàng thỏa mãn tất cả những thích thú, những yêu cầu của tôi, tóm lại không bao giờ làm điều gì để tôi nghi ngờ trong giây phút.

– Chà! cái đó mới thật cừ đấy, Carabine nói với mụ Nourrisson. Mụ gật đầu tỏ ý tán thành.

– Lòng tin của tôi ở người đàn bà đó cũng sâu sắc như tình yêu của tôi, Montès rơi lệ nói tiếp. Lúc này tôi suýt tất tất cả những tay ngồi ở bàn tiệc.

– Tôi có thấy rõ! Carabine nói.

– Nếu tôi bị lừa, nếu ả lấy chồng và nếu lúc này ả ôm ấp Steinbock, thì nó đáng chết ngàn lần, và tôi sẽ giết ả như người ta đập nát một con ruồi.

– Thế còn sen đầm hồ, ông nhỏ? mẹ Nourrisson nói với nụ cười của một mẹ già phù thủy khiến người ta nổi da gà.

– Và còn ông cảm với các ông quan tòa, lại tòa đại hình nữa, cả một sự náo động, Carabine nói.

– Anh chỉ nói phét, anh bạn thân mến ạ, mẹ Nourrisson lại nói, vì muốn biết rõ những dự định phục thù của anh chàng Bra-xin.

– Tôi sẽ giết ả! chàng lập lại một cách lạnh lùng. Chà! chà! chàng lập lại một cách lạnh lùng. Chà! chà! các người đã gọi tôi là một thằng hoang dã kia mà!... Dễ thường các người đi mua thuốc độc ở các hiệu dược sĩ chẳng? Trong lúc các người ở trên đường trở về nhà các người thì tôi đã nghĩ đến cách tôi báo thù, trong trường hợp các người tố cáo Valérie đúng. Một trong những tên Da đen của tôi mang trên người nó cái chất độc gốc động vật giết người chắc chắn nhất, một thứ ác bệnh độc hơn chất độc thực vật, chỉ có ở Bra-xin mới trị được. Tôi sẽ làm cho Cydalise nhiễm bệnh, cô ta truyền bệnh lại cho tôi, rồi khi cái chết đã luồn vào mạch máu của Crevel và vợ nó, thì tôi sẽ vượt khỏi quần đảo Açores cùng với cô cháu bà mà tôi sẽ cho chữa lành bệnh và cưới làm vợ. Chúng tôi, những người hoang dã, chúng tôi có những phương pháp riêng của chúng tôi!... Cydalise sẽ là con vật cần thiết cho tôi, anh ta nói và nhìn cô gái xứ Normandie. Cô ấy thiếu nợ bao nhiêu?

– Mười vạn phơ-răng! Cydalise đáp.

– Con bé tuy nói ít mà nói hay đây, Carabine nói khẽ với mẹ Nourrisson.

– Tôi điên rồi. Anh chàng Bra-xin kêu lên giọng trầm xuống, và ngã người trên chiếc ghế đôi. Tôi chết mất vì cái chuyện này. Tuy nhiên tôi muốn được tận mắt nhìn thấy kia vì vô lý quá. Còn như cái mảnh giấy in đá kia?... ai bảo đảm với tôi nó không phải là do một

tay chuyên môn giả mạo làm ra?... Nam tước Hulot yêu Valérie! Anh ta nhớ lại chuyện Josépha kể – cái bằng chứng ông ta không yêu ả là ả còn sống nhơn nhơn ra đấy. Tôi thì tôi không nhường sống ả cho ai cả, nếu ả không chịu hoàn toàn thuộc về tôi!...

Nhìn Montès đã thấy sợ, nghe anh ta nói lại càng khiếp hơn! Anh ta găm rú, anh ta co quắp lại, anh ta động đến cái gì thì vỡ cái ấy, gỗ cắm lại cũng tựa như thủy tinh.

– Coi anh ta đập phá kìa! Carabine nhìn mẹ Nourrisson nói. – Anh bạn ạ, nằng vổ vai chàng trai Bra-xin, nói thêm, Roland điên ở trong một bài thơ thì tuyệt, nhưng ở trong một căn phòng thì vãn xuôi và đất tiền lắm.

– Con à! mẹ Nourrisson nói và đứng lên đi lại trước mặt chàng trai ủ rũ, ta đồng đạo với con. Khi người ta yêu một cách thế nào đó, khi người ta *gắn bó từ sinh*, thì tính mệnh phải bảo đảm cho tình yêu. Cái người ra đi sẽ giết bỏ tất, chứ không à? phải là một sự tổng phá hoại. Tôi quý anh, tôi khâm phục anh đấy, tôi tán thành nhất là về phương pháp của anh, nó làm cho tôi trở thành một người thân Da đen. Nói vậy chứ anh vẫn yêu mà! rồi anh lùi gợn thôi.

– Tôi ấy à!... nếu hần là một con phản bội, tôi...

– Đây, dù có bảo thế nào đi nữa thì cũng phải nói tóm lại là anh nói quá nhiều đi đấy! Mẹ Nourrisson trở lại nguyên hình, đáp. Một người đàn ông muốn trả thù và lại cho mình là một kẻ Man rợ có mưu mẹo thì xử sự cách khác kia. Nếu anh muốn người ta cho anh thấy mục tiêu của anh ở trong thiên đường của nó thì anh phải đưa con bé Cydalise theo và làm ra vẻ đi vào đấy do một cô hầu gái nhấm lẫn, cùng với cô nàng đặc biệt của mình nhưng đừng có làm ồn ào! Anh muốn trả thù thì phải bịp, làm ra vẻ tuyệt vọng và cứ để cho con nhân tình của mình coi như đã lừa được mình. Đã nghe ra chưa nào? Mẹ Nourrisson hỏi khi thấy anh chàng Bra-xin ngẩn ngơ trước một sự xếp đặt tình tế như vậy.

– Phải rồi, Con đà điều, phải rồi, Montès đáp... tôi hiểu.

– Chia tay nhé, cún cưng... mẹ Nourrisson nói với Carabine.

Mụ ra hiệu bảo Cydalise đi theo Montès, còn mụ ta thì ở lại với Carabine.

– Cô bạn xinh ạ, bây giờ thì tôi chỉ còn ngại có một điều là thằng cha ấy bóp cổ ngay cô ả! Nếu như vậy thì tôi sẽ vô cùng khó khăn, chúng mình chỉ muốn có những công việc *êm ngọt* kia. Chao ôi! tôi tin rằng cô đã được bức tranh Raphaël rồi, nhưng người ta nói tranh đó của Mignard. Cứ yên tâm. Cái này đẹp hơn nhiều: người ta nói với tôi là những tranh của Raphaël tối đen, còn bức này thì ngộ lắm, ngộ như tranh của Girodet.

– Tôi chỉ muốn hơn con Josépha thôi, Carabine kêu lên, còn như tranh đó là của Mignard hay của Raphaël tôi cũng cóc cần! Không, con ăn cắp ấy tối hôm nay toàn những ngọc trai... dù có, mà phải sa địa ngục, người ta cũng bắt chấp!

Cydalise, Montès và mụ Nourrisson lên một chiếc xe ngựa thuê đồ trước cửa nhà Carabine. Mụ Nourrisson nói khẽ chỉ cho anh đánh xe một cái nhà trong dãy nhà người Ý; có thể đi trong giây lát là đến bởi từ phố Saint-Georges mà đi, khoảng cách chỉ cần bảy hay tám phút thì vượt gọn; nhưng mụ Nourrisson lại bảo đánh xe qua phố Lepelletier và cho xe đi rất chậm để duyệt qua các xe cộ dừng ở đấy.

– Nào, anh Bra-xin, mụ Nourrisson nói, anh chú ý để nhận thấy cô xe và những người hầu vị thiên thần của anh, nghe.

Khi chiếc xe thuê đi qua trước xe, người và ngựa của Valérie thì nam tước lấy ngón tay chỉ ra. Mụ Nourrisson nói:

– Ắ ta nói với người nhà của ả mười giờ thì đến và ả đánh xe thuê đến cái nhà hiện ả đang hú hí với bá tước Steinbock. Ắ ăn tối ở đấy và lối nửa giờ nữa thì ả đến Nhạc kịch viện. Thật là khéo xếp đặt đấy! cái này mở mắt cho anh thấy ả làm thế nào mà đã lừa được anh lâu nay vậy.

Anh chàng Bra-xin không đáp. Đã hóa hổ, anh lấy lại được sự bình tĩnh không xê dịch mà người ta khám phục trong bữa ăn vừa qua. Tóm lại anh ta bình tĩnh như một người phá sản hôm sau cái ngày bản tổng kiểm kê gia sản đã được nạp.

Ở trước cửa ngôi nhà nguy hại, một chiếc xe thuê thẳng song mã đang đỗ chờ, xe thuộc loại mang tên *Tổng công ty*, nghĩa là tên của một tổ chức kinh doanh loại xe đó.

— Anh cứ ở trong xe, mụ Nourrisson nói với Montès. Người ta không vào chốn này như vào một quán rượu, sẽ có người đón anh.

Thiên đường của bà Mameffe và Wenceslas không giống tí nào với căn nhà xinh xắn của Crevel mà Crevel đã bán cho bá tước Maxime de Trailles bởi theo ông ta thì nó không còn ích gì nữa. Cái thiên đường giống thiên đường của nhiều kẻ khác là một buồng ở tầng tư, mở ngay cửa ra thang gác, trong một ngôi nhà thuộc dãy nhà người Ý. Cái ngôi nhà ấy, ở mỗi tầng, tại mỗi chặng thang gác, có một buồng xưa kia dùng để làm nhà bếp cho mỗi tầng. Nhưng vì ngôi nhà đã trở thành một thứ quán trọ để cho những đôi nhân tình vụng trộm thuê với giá cắt cổ, cho nên người thuê nhà chủ yếu, là bà Nourrisson thật, buôn bán áo sống ở phố Neuve-Saint-Marc, đã đoán đúng giá trị to lớn của những buồng bếp ấy, nên đổi nó ra làm một loại buồng ăn. Mỗi buồng như thế được xây thêm hai tường ngăn và nhận ánh sáng từ phía đường phố. Mỗi buồng được cách biệt hẳn bởi những cửa có bản lề, cánh rất dày, hai cửa đều bung kín trên thềm cầu thang. Bởi thế, người ta có thể nói những bí mật quan trọng với nhau trong khi ăn uống mà không ngại bị lộ. Để cho bảo đảm hơn, các cửa sổ đều có cánh lá sách ở bên ngoài và cánh bản ở bên trong. Vì cách bố trí đặc biệt ấy, mỗi buồng phải thuê đến ba trăm phơ-răng một tháng. Ngôi nhà có lắm thiên đường và bí ẩn ấy đã được phu nhân Nourrisson đệ nhất thuê với giá hai mươi bốn nghìn phơ-răng và bà ta lãi đồ đồng hai mươi nghìn mỗi năm, sau khi tính trả công cho người quản lý (phu nhân Nourrisson đệ nhị) vì đệ nhất phu nhân không tự quản lý ngôi nhà.

Cái thiên đường bá tước Steinbock thuê đã được bọc tường bằng vải hoa. Ca-rô lát nền xấu xí và đồ lờm màu xỉ nhưng chân người không thấy lạnh lẽo và không phải cọ vào vật cứng nhờ có một tấm thảm mềm dịu. Đồ gỗ gồm có một đôi ghế tựa xinh xắn và một cái giường kê ở hốc buồng, lúc này giường bị che khuất một nửa bởi chiếc bàn ăn còn đầy thức thừa của một bữa cơm ngon: hai chai

rượu nút dài và một chai sâm-panh ngâm nước đá cắm trên những cánh đồng của Bacchus do Vénus trông trọng. Một chiếc ghế bành có tay vịn, bên cạnh có một chiếc ghế sưởi lửa thấp, một cái tủ nhỏ bằng gỗ xoan đào xinh xắn với tấm gương trong khung kiểu Pompadour, những thứ này chắc là do Valérie gửi tới. Ở trên trần có một cái đèn treo ánh sáng dịu dịu được tăng lên bởi phần bởi những cây đèn sáp thấp trên bàn ăn và trang trí bệ lò sưởi.

Bức phác họa trên diễn tả *nơi đây và ở mọi nơi khác*, cảnh ái ân phi pháp trong những kích thước hèn mọn mà Paris thời 1840 gò nó vào. Họ ở cách xa bao nhiêu than ôi! với thứ ngoại tình tượng trưng bằng những tấm lưới của Vulcain ba nghìn năm trước.

Trong lúc Cydalise và nam tước đi lên thì Valérie đứng trước lò sưởi có bó củi cành lớn cháy dở, đang để Wenceslas buộc cái dây dài cho mình. Đó là lúc mà người phụ nữ tỉnh táo và thanh nhã kiểu Valérie không quá đẩy mà cũng không quá gầy, họ phô những đường nét kiều diễm thân tiên. Da thịt hồng hồng, gợn lên những làn âm mượt, bắt buộc những con mắt ngái ngủ cũng phải nhìn vào. Những đường nét của thân hình lúc ấy chưa được che đầy bao nhiêu, hiện ra rất rõ với những nếp căng của chiếc váy trong và làn vải mịn của chiếc coóc-xê khiến cho người đàn bà lúc ấy, có một sức hấp dẫn không cưỡng nổi, hấp dẫn như tất cả những gì mà người bị buộc phải rời bỏ. Về mặt sung sướng và tươi cười trong gương, cái bàn chân nồn nóng, cái bàn tay lên xuống sửa lại những lọn tóc chưa được phục hồi đúng đắn, đôi mắt đầy vẻ biết ơn; rồi còn ánh lửa của sự thỏa mãn nó như ánh nắng khi mặt trời sắp lặn làm rạng sáng từng chi tiết nhỏ của dung mạo, tất cả những cái ấy làm cho giờ phút này trở thành một pho kỷ niệm!... Người nào ngoái nhìn lại những lỗi lầm đầu tiên trong đời mình hẳn cũng lọc lại một đôi chi tiết thân tiên như thế, và có lẽ sẽ hiểu, nhưng không tha thứ, những điên dại của các bác Hulot và Crevel. Người phụ nữ biết rất rõ mãnh lực của mình trong giờ phút ấy cho nên họ luôn luôn tìm được cái mà ta có thể gọi là cái lời lải của cuộc hò hẹn.

– Ối chà chà! đã hai năm rồi mà anh chưa biết buộc dài cho một người đàn bà! anh quá đôi Ba Lan đi đấy! Mười giờ rồi đấy anh Wences... las của em ạ! Valérie nói thế và cười.

Lúc ấy một cô ở gái ác độc lách lười một con dao vào làm bật móc cái cánh cửa bảo đảm sự an toàn cho đôi Adam và Ève này. Cô ở đột ngột mở cửa, bởi những người thuê các nơi tiền cánh này đều ít thì giờ riêng tây, và để cho thấy một bức tranh sinh hoạt rất đẹp, theo phong cách Gavami mà người ta rất hay bày ở nhà triển lãm.

– Vào đây, thưa bà, người tớ gái nói.

Và Cydalise đi vào, có nam tước Montès theo sau.

– Chao! có người rồi, cô gái Normandic hốt hoảng nói. Thưa bà, xin lỗi bà.

– Ái chà! Valérie đây mà! Montès kêu lên và khép mạnh cửa lại.

Bà Marneffe xúc động quá không thể giấu giếm vờ vịt gì, để ngã người trên ghế sôfi ở cạnh lò. Hai giọt lệ rung rung trên mắt rồi ráo hoảnh ngay. Bà nhìn Montès, trông thấy cô gái Normandic và phá lên cười gượng gạo. Lòng tự cao của người đàn bà bị xúc phạm át đi nỗi xấu hổ vì áo váy chưa mặc xong còn hở hang lắm, nàng cứ đi đến trước chàng Bra-xin và nhìn chàng vô cùng ngạo nghễ đến nỗi đôi mắt lấp lánh như gương, dao.

– À ra thế đấy, nàng đứng ngay trước mặt anh nam tước người Bra-xin, trở vào Cydalise và nói. Ra lòng chung thủy của anh được bọc lót như thế đấy! Anh! con người đã thế thốt với tôi những lời có sức thuyết phục cả một kẻ không tin tưởng gì ở tình yêu! Vì yêu anh, tôi đã làm không biết bao nhiêu điều kể cả tội ác nữa!... Ngài làm đúng đấy, thưa ngài, tôi có ra cái quỷ gì bên cạnh cô gái trẻ ấy, cô gái đẹp đến thế!... Tôi biết tổng những gì ngài sắp nói với tôi, nàng nói và chỉ vào Wenceslas cánh lời thôi lếch thếch của anh này khiến nàng không có cách nào chối cãi. Chuyện này là chuyện riêng của tôi. Giá tôi còn có thể yêu ngài, sau việc phản phúc xấu hổ này, bởi vì ngài đã do thám tôi, ngài đã mua từng bậc của cái thang này, mua chủ nhà lẫn con đây tớ này, cả con Reine nữa cũng chưa biết chừng. Chao ôi! đẹp mặt làm sao tất cả những trò ấy! Nếu tôi

còn chút ít trù mến đối với một con người hèn nhất như thế thì tôi sẽ cho người ấy biết những lý do thuộc loại làm gia tăng tình yêu lên bội phần... Nhưng thưa ngài, tôi để yên cho ngài với những bản khoản nghi ngại chúng sẽ trở thành những ân hận, những giày vò... Wenceslas, anh đưa áo cho tôi.

Nàng cầm áo, mặc vào, tự ngấm trong gương, rồi điềm nhiên hoàn thành việc trang phục, không nhìn đến anh chàng Bra-xin, y như là chỉ có mỗi một mình trong buồng.

– Wenceslas, anh đã sẵn sàng chưa? Ra trước đi.

Liếc mắt nhìn trong gương, nàng đã theo dõi vẻ mặt của Montès và tưởng đã tìm thấy ở cái nước da trắng nhợt ấy những dấu hiệu của sự yếu đuối khiến những người đàn ông đầy dũng khí kia trở thành bất lực trước sự thoải mái của người đàn bà. Nàng cầm bàn tay anh ta khi đã tiến đến gần anh, đủ gần để anh có thể hít thở được mùi hương phấn đầy ma lực mà những người si tình say sưa. Thấy anh phập phồng, nàng nhìn với đôi mắt hờn trách.

– Tôi cho phép ông đến kể lại cuộc hành trình của ông với ông Crevel. Ông ấy sẽ không bao giờ tin ông, vì vậy tôi có quyền kết hôn với ông ấy. Ngày kia ông ấy sẽ là chồng tôi... và tôi sẽ làm cho ông ta đầy đủ hạnh phúc... Vĩnh biệt, hãy cố quên tôi...

– Chao ôi Valérie! Montès vừa kêu lên vừa siết chặt nàng trong vòng tay, không thể như thế! Hãy đến Bra-xin với tôi đi!

Valérie nhìn nam tước và tìm thấy lại người nô lệ của mình.

– Ấy! nếu anh vẫn luôn yêu em, anh Henri, thì hai năm nữa, em sẽ là vợ anh. Nhưng trông vẻ mặt anh hiện nay, em thấy có vẻ gian hiểm lắm.

– Tôi thể với em là họ đã chuốc rượu cho tôi say, là có những người giả là bạn đã ném người phụ nữ này vào tay tôi và tất cả những cái xảy ra hôm nay chỉ là ngẫu nhiên mà thôi!

– Thế thì em còn có thể tha thứ cho anh chăng? Valérie vừa nói vừa cười duyên.

– Và em vẫn cứ lấy chồng hay sao? Montès hỏi trong tình trạng hoang mang một cách thảm hại.

– Tám vạn phơ-răng thực lợi kia mà! Valérie nói với sự nồng nhiệt pha hài hước. Và chẳng Crevel yêu em đến mức sẽ chết vì thế!

– Ra thế. Tôi hiểu cô rồi, anh chàng Bra-xin nói.

– Thế thì... trong mấy hôm nữa, chúng ta sẽ hòa giải với nhau. Nàng nói và đi xuống lầu với vẻ hiên ngang chiến thắng.

Nam tước tự nhủ: “Ta không còn gì phải băn khoăn nữa” và đứng im lìm một lát như trời trồng. “Ài chà! người đàn bà này định dùng sự yêu đương của mình để rầy cái tên ngốc kia đi cũng như à đã tính toán trên sự hủy hoại của lão Marneffe... Ta sẽ làm công cụ cho sự phản nộ của Chúa vậy...”.

Hai hôm sau, những khách dự bữa tiệc của Du Tillet từng xé tươi bà Marneffe lại ngồi vào bàn tiệc của bà, sau khi bà đã thay da đổi lột bằng cách thay tên bà lấy cái tên vẻ vang của một ông thị trưởng thành phố Paris. Sự phản phúc đó của cái lưỡi là một trong những xóc nổi thông thường nhất trong cuộc sống ở Paris. Valérie đặc ý thấy có mặt ông nam tước người Bra-xin ở nhà thờ, bởi nay đã trở thành người chồng hoàn bị, Crevel vì khoắc lác đã gửi thiệp mời ông ta. Sự hiện diện của Montès ở bữa cơm không làm ai ngạc nhiên cả. Tất cả những con người thông minh ấy đã quen thuộc từ lâu với những hèn dốn tình si, những thỏa hiệp của lạc thú. Steinbock đã bắt đầu khinh bỉ người phụ nữ mà trước đây anh tôn làm thiên thần, đáng u hoài sâu sắc của anh, người ta thấy rất hợp tình hợp cảnh. Người Ba Lan ấy có vẻ như muốn nói rằng giữa Valérie và anh, thế là hết hẳn rồi. Lisbeth đến ôm hôn bà Crevel thân thiết của cô ta và xin lỗi không dự bữa cơm vì tình trạng đau dốn của Adeline. Khi chia tay, cô nói với Valérie:

– Em hãy yên lòng, chúng sẽ tiếp em ở nhà chúng và em sẽ tiếp chúng ở nhà em thôi. Mới chỉ nghe bốn tiếng: *Hai mươi vạn phơ-răng* thôi, bà nam tước đã ngắc ngoải. Ô! em nắm được chúng tãi bởi cái việc ấy. Nhưng em phải kể cho tôi nghe chứ?

Một tháng sau lễ cưới, Valérie và Steinbock đã gây gỗ với nhau đến lần thứ mười: chàng muốn nàng giải thích rõ trắng đen về Henri Montès, chàng nhắc lại những lời của nàng trong sự việc xảy ra ở thiên đường: thóa mạ Valérie bằng những tiếng khinh bỉ cũng chưa vừa lòng, chàng giám sát nàng chặt chẽ đến nỗi nàng không có một giây phút nào được tự do vì chung quá bị kẹt giữa sự ghen tuông của Wenceslas và sự vô vấp của Crevel. Không có Lisbeth ở bên cạnh, Lisbeth con người từng khuyên bảo nàng rất tài tình, nàng đã nóng mặt đến mức trách cứ gay gắt chàng trai về tiền nàng cho anh vay. Lòng tự ái bùng dậy, anh chàng không trở lại nhà Crevel nữa. Valérie thế là đạt mục đích: nàng muốn ấy Wenceslas đi ít lâu để phục hồi sự tự do của mình. Crevel cần đi về nông thôn tìm bá tước Popinot để thương lượng về việc trình diện Crevel phu nhân, Valérie chờ dịp ấy và đã có một cuộc hò hẹn với nam tước người Bra-xin; nàng muốn có nam tước ở bên mình suốt một ngày trọn vẹn để trình bày những lý do có quyền lực nhân bội niềm si tình của chàng trai lên. Chị Reine thấy số tiền biểu quá lớn thì đoán được tội ác của mình sẽ quá to, buổi sáng hôm ấy, chị đã toan lưu ý bà chủ đề phòng vì tất nhiên chị quan tâm đến bà nhiều hơn là những người không quen biết; nhưng vì người ta đã đe chị là sẽ làm cho chị hóa điên cuồng đi và sẽ nhốt chị ở nhà thương điên La Salpêtrière nếu chị hờ mồm, hờ miệng, chị phải dè dặt.

– Bà lớn bây giờ đã quá sung sướng, chị bảo. Bà còn cư mang làm chi tay người Bra-xin ấy? Em, em ngại thằng cha ấy lắm!

– Đúng đấy, chị Reine ạ! nàng đáp; bởi vậy tôi sẽ từ bỏ hẳn.

– Chao ôi, thưa bà, em thấy nhẹ nhõm rồi, cái anh chàng da nâu sẫm ấy cứ làm cho em sợ! Em tin rằng cái gì hẳn cũng dám làm...

– Chị khờ thật đấy, chính là phải lo sợ cho hẳn khi hẳn đến với tôi.

Lúc ấy Lisbeth bước vào, Valérie nói:

– Ôi con dê non của em! đã lâu lắm chị em ta không được gặp nhau. Em khổ quá! Crevel làm cho em mệt mỏi đi và em cũng không có được chàng Wenceslas nữa: chúng em bất hòa với nhau.

– Tôi biết rồi, Lisbeth đáp, và chính vì hần ta mà tôi đến đây. Victorin đã gặp hần vào quãng năm giờ chiều, lúc hần đi vào một quán ăn hai mươi lăm xu một bữa, ở phố Valois; Victorin đã dùng tình cảm nắm lại anh chàng trong lúc anh chàng đang đói và đưa anh chàng trở về phố Louis Đại đế... Trông thấy Wenceslas gầy gò, đau đớn ăn mặc lôi thôi, Hortense đã đưa tay ra cho hần nắm. Ấy, em đã phản chị như thế đấy!

– Thưa bà, có ông Henri hỏi, người hầu buồng đến báo khẽ với Valérie.

– Chị hãy đi đi, chị Lisbeth ạ, em sẽ giải thích tất cả những cái ấy cho chị ngày mai...

Thế nhưng, như người ta sẽ thấy, Valérie rồi sẽ không thể giải thích được cái gì cho ai cả.

Vào cuối tháng năm, khoản cấp bổng của nam tước Hulot đã được hoàn toàn giải tỏa do những món tiền Victorin liên tiếp trả cho nam tước De Nucingen. Ai cũng biết rằng những cấp bổng từng lục cá nguyệt chỉ được thanh toán khi có xuất trình một chứng chỉ nói người hưởng thụ vẫn đang sống: vì người ta không biết chỗ ở của nam tước Hulot, những khoản cấp bổng lục cá nguyệt bị khấu trừ để trả nợ cho Vauvinet tích lũy ở ngân khố. Vauvinet đã ký nhận sự thanh toán đối với hần, từ nay, phải tìm ra người thực thụ có quyền hưởng cấp bổng mới nhận được khoản tiền còn lại. Nhờ sự chăm sóc của bác sĩ Bianchon, bà nam tước đã bình phục. Có Josépha tốt bụng đã giúp cho bà được phục hồi hoàn toàn sức khỏe bằng một bức thư mà chính tả mách cho biết có sự cộng tác của công tước D'Hérouville. Đây là những gì cô ca sĩ viết cho bà nam tước, sau bốn mươi ngày tìm tòi tích cực.

“Thưa bà nam tước phu nhân,

Ông nam tước cách đây hai tháng, sống với Élodie Chardin ở phố Dòng Bernardins, Élodie là cô mạng vá ren đã đoạt ông từ tay cô Bijou; nhưng ông cũng đã đi rồi, để lại nơi Élodie tất cả những gì ông có, đi không nói một lời nào, không để cho người ta biết ông

đi đâu. Tôi không ngã lòng và tôi đã cho một người tìm lòng ông, người này tin rằng đã gặp ông ở đại lộ Bourdon.

Con Do Thái đáng thương này đã giữ lời hứa với bà công giáo. Thiên thần hãy cầu nguyện cho quý sứ! điều này chắc phải có đôi lần diễn ra ở trên trời.

Với lòng kính trọng sâu sắc, tôi luôn luôn là người tôi tớ hèn mọn của phu nhân,

Josépha Mirah”

Luật sư Victorin Hulot không nghe thấy nói đến mẹ Nourrisson khùng khiếp nữa, thấy bố vợ mình lấy vợ, tìm lại được người em rể trở về trong nhà, không có chút băn khoăn mắc mứu gì về bà mẹ vợ mới, lại trông thấy sức khỏe của mẹ mình ngày càng khá hơn nên lao vào những công việc chính trị và tư pháp. Ông bị cuốn theo cuộc sống nhanh gấp của Paris, ở đây giờ cũng phải tính như ngày. Được giao làm một bản báo cáo tại Hạ nghị viện, ông buộc phải, vào cuối khóa họp, thức trọn một đêm để làm việc. Vào buổi làm việc lúc chín giờ, ông đợi người hầu phòng mang những cây đèn có chao lên và trong lúc chờ đợi, ông nghĩ đến người bố của mình. Ông tự trách mình sao lại để mặc cho cô ca sĩ lo việc tìm kiếm và định bụng ngày mai sẽ đến ông Chapuzot nói về việc ấy. Đang nghĩ ngợi như thế thì ông nhìn thấy ở cửa sổ, qua ánh hoàng hôn, một cái đầu ông già tuyệt vời, sọc vàng viền tóc trắng.

– Thưa ngài quý mến, ngài hãy bảo người nhà cho một ẩn sĩ vào gặp ngài, người đó đã từ sa mạc đến và có nhiệm vụ quyền tiền đề tu chính một ngôi đền thờ Chúa.

Sự hiện hình biết nói và đột nhiên nhắc lại cho luật sư nhớ lời tiên báo của mẹ Nourrisson góm guốc làm cho ông giật mình.

– Đưa ông lão kia vào, luật sư nói với người hầu phòng.

– Y sẽ làm bẩn văn phòng của ông chủ, người đầy tớ trả lời; y mặc một cái áo dài đen không thay kể từ khi lên đường ở Syrie và y không có sơ-mi.

– Đưa ông lão vào, luật sư lặp lại.

Ông già đi vào. Victorin quan sát một cách nghi ngại con người tự xưng là ẩn sĩ hành hương ấy và thấy một mẫu hoàn thiện của những tu sĩ đất Naples mà áo dài là chị em với áo quần rách mướp của lũ bán khổ nước Ý, dép là một mảnh da tã, cũng như bản thân ông thấy tu là một mảnh tã về con người. Nhìn hoàn toàn thật cho nên luật sư vừa nghi ngại vừa tự dằn vặt đã quá tin phũ phếp của mẹ Nourrisson.

– Ông yêu cầu tôi cái gì?

– Cái mà ngài nghĩ là cần phải cho tôi.

Victorin lấy một đồng trăm xu ở một chỗ tiền và đưa cho người lạ mặt.

– Đối với tổng số năm vạn phơ-răng thì chừng này quá ít, người ăn mày ở sa mạc nói.

Câu ấy khiến cho Victorin hoàn toàn hết phân vân. Ông cau mày nói:

– Nhưng mà Trời có giữ lời hứa cho không nhỉ?

– Nghi ngờ là xúc phạm đấy con ạ! người ẩn sĩ đáp. Nếu ngài muốn thanh toán chỉ sau khi đám tang hoàn thành thì đó là quyền của ngài, tám hôm nữa tôi sẽ trở lại...

– Đám tang! luật sư kêu lên và đứng dậy.

– Người ta đã hành động, và ở Paris, người chết đi nhanh lắm, ông già vừa nói vừa lui ra.

Hulot cúi đầu và khi định trả lời, ngáng đầu lên thì ông già đã biến mất. Ông tự nhủ:

“Ta chẳng hiểu một chút gì... Nhưng mà tám hôm nữa, nếu như chúng ta chưa tìm ra bố, thì ta sẽ nhờ y tìm bố ta. Mẹ Nourrisson (ừ phải, tên mẹ là thế) mẹ Nourrisson đào đâu ra những diễn viên như thế nhỉ?

Ngày hôm sau, bác sĩ Bianchon cho phép bà nam tước xuống vườn sau khi ông khám bệnh cho Lisbeth; từ một tháng nay, cô phải

ở trong buồng vì đau phế quản nhệ. Ông bác sĩ thông thái không dám nói hết ý kiến của mình về bệnh hoạn của Lisbeth, trước khi quan sát được những triệu chứng quyết định. Ông đi ra vườn cùng với bà nam tước để theo dõi hiệu lực của không khí ngoài trời đối với chứng run giật thần kinh mà ông nghiên cứu của một con bệnh đã ở trong buồng hai tháng liền. Việc chạy chữa chứng thần kinh ấy đang hấp dẫn thiên tài của Bianchon. Thấy vị thầy thuốc lớn và lưng lầy tiếng tăm ấy chịu khó ngồi lại và nói chuyện với họ trong giây lát, bà nam tước và các con nghĩ rằng cần phải ăn nói cho vui lòng ông.

— Cuộc sống của ông thật quá bận rộn và cũng buồn lắm nhỉ? bà nam tước hỏi. Tôi biết thế nào là dùng những ngày giờ của mình để nhìn những khổ ải hoặc những đau đớn thể xác của con người.

— Thưa bà, vị bác sĩ đáp, tôi cũng biết những cảnh tượng mà vị nhân từ, bà buộc phải nhìn vào, nhưng lâu rồi bà cũng quen thôi, cũng như tất cả chúng ta đều sẽ như thế. Đó là quy luật xã hội. Người giáo sĩ nhận sự xưng tội của con chiên, ông quan tòa, viên luật sư đại tụng sẽ không thể tồn tại nếu như *tình thân nghệ nghiệp* không khắc phục *tình cảm con người*. Người ta có thể sống chẳng nếu như hiện tượng ấy không diễn ra! Trong chiến tranh, người quân nhân há không phải cũng nhìn thấy những cảnh tượng còn khốc liệt hơn những cảnh chúng ta mục kích đó sao? và tất cả những quân nhân đã qua vòng tên đạn đều tốt. Chúng tôi, chúng tôi trị lãnh được một bệnh là được một phen vui lòng cũng như bà, bà có một sự thanh thản đã cứu vớt một gia đình khỏi những kinh khủng của đói khát, của hư hỏng, của cùng khổ bằng cách trả họ lại cho lao động, cho cuộc sống xa hội; nhưng mà người quan tòa, người cảnh sát trưởng, người luật sư đại tụng suốt đời lục lọi những bài bố bi ối nhất vì vụ lợi, con quái xã hội chỉ biết tiếc khi thất bại mà không bao giờ hối lỗi, những người ấy tự an ủi làm sao? Nửa này của xã hội, suốt đời theo dõi nửa kia. Đã từ lâu tôi có một người bạn là đại tụng, ngày nay ông ta đã về nghỉ — ông ta nói với tôi là mười lăm năm nay, các công chứng viên, các đại tụng để phòng các khách hàng của mình không kém để phòng các đối thủ của khách hàng. Ông con bà là luật sư, ông có bao giờ bị liên lụy vì người mà ông bào chữa hay không?

– Chao ôi! thế là thường chứ! Victorin mỉm cười, nói.

– Cái tệ ăn sâu ấy do đâu mà có? bà nam tước hỏi.

– Do thiếu đức tin, vị bác sĩ đáp, và bởi sự xâm thực của lý tài, nó chỉ là lòng ích kỷ đông rắn lại. Tiền bạc ngày xưa không phải là tất cả, người ta thừa nhận những ưu thế ít tiền bạc. Ngày trước còn có sự cao thượng, có tài hoa, có những công trạng đối với Nhà nước; nhưng ngày nay, pháp luật đưa đồng tiền lên làm một chuẩn mực chung, pháp luật lấy nó làm cơ sở của năng lực chính trị! Có những pháp quan không có quyền ứng cử, Jean-Jacques Rousseau nếu còn cũng không có quyền ứng cử. Những gia sản luôn bị phân chia khiến cho mỗi người phải nghĩ đến mình từ lúc hai mươi tuổi. Ấy đấy! giữa sự cần thiết làm cho phải có gia tư và sự trụy đạo của những mưu toan bài bố, không có chương ngại gì bởi ý thức tôn giáo không có ở Pháp; mặc dù có những cố gắng đáng khen của những người muốn thực hiện một sự phục hưng của tôn giáo. Đó là điều mà những người ngăm nhìn xã hội từ trong những can tràng của nó, như tôi vậy, nói ra.

– Ông ít có thú vui, Hortense nói.

– Người thầy thuốc chân chính *say mê* khoa khọc, Bianchon đáp. Anh ta trụ được nhờ có ý thức ấy cũng như nhờ lòng tin chắc là mình có ích cho xã hội. Ấy, ngay lúc này các bạn thấy tôi đang ở trong một trạng thái hưng phấn khoa học, và có lắm người nông nổi cho tôi là một người không tình cảm. Ngày mai tôi sẽ báo cho Viện Hàn lâm y học một phát hiện. Lúc này tôi đang quan sát một chứng bệnh đã mất. Một chứng bệnh gây tử vong đấy, mà chúng ta ở xứ khí hậu ôn hòa, chúng ta vô phương chống trả, vì ở châu Mỹ thì bệnh ấy trị lành được. Một chứng bệnh ngự trị ở thời Trung cổ. Cuộc chiến đấu của những người thầy thuốc đối với một căn bệnh như thế là một cuộc chiến đấu tốt đẹp. Từ mười hôm nay không có giờ phút nào là tôi không nghĩ đến các con bệnh của tôi, nói các con bệnh vì có hai vợ chồng! Họ là thông gia với nhà ta chăng, Bianchon hướng về Célestine mà nói, vì bà là con gái của ông Crevel.

– Thế nào? bệnh nhân của ông phải chăng là ông bố tôi?... Célestine hỏi. Ông ấy có phải ở phố Barbet-de-Jouy hay không?

– Đúng như thế đó, Bianchon đáp.

– Và bệnh ấy là một bệnh chết người ư? Victorin kinh hãi hỏi lại.

Célestine đứng dậy kêu lên: “Tôi đi đến với bố tôi đây!”.

– Tôi khẩn khoản ngân bà đó, thưa bà, Bianchon bình thản bảo. Bệnh đó là một bệnh truyền nhiễm.

– Ông đã đến đây thì sao, thưa ông, người thiếu phụ đáp. Ông cho là bốn phận làm con không trọng hơn bốn phận ông thầy thuốc chăng?

– Thưa bà, một thầy thuốc biết cách phòng bệnh truyền nhiễm, còn sự cặn kẽ vì đạo hiếu của bà chứng tỏ cho tôi thấy là bà sẽ không có được sự cần thận của tôi.

Célestine đứng lên đi về buồng mình mặc áo để ra đi.

Victorin hỏi Bianchon:

– Thưa ông, ông có hy vọng cứu được ông bà Crevel không?

– Tôi mong mà không dám tin, Bianchon đáp. Hiện tượng này tôi không giải thích nổi... Chứng bệnh này là một chứng bệnh riêng của người Da đen và những bộ tộc châu Mỹ, mà da có một tổ chức khác với tổ chức của người da trắng. Thế mà tôi không xác định nổi quan hệ giữa những người da đen, người da đồng, người lai và ông bà Crevel. Vậy mà chứng bệnh này tuy rất hay đối với chúng tôi lại là khủng khiếp đối với thiên hạ. Người phụ nữ tội nghiệp ấy, mà người ta bảo vốn rất xinh, đã bị trừng phạt nặng nề ở chính tội lỗi của bà ta, bởi vì bây giờ bà ta xấu xí một cách ghê tởm, nếu còn chịu coi đó là một con người!... răng và tóc của bà đều rụng cả, bà có dáng một người hủi, bà tự ghê tởm mình; hai bàn tay bà thấy mà khiếp, nó tấy lên và đầy những mụn xanh xám mưng mủ, móng tay lồi gốc dính lại trên những vết lở bà gãi; sau hết, các đầu ngón tay ngón chân đều bị hủy hoại trong mủ thối găm nhấm nó.

– Nhưng còn nguyên nhân của những rối loạn ấy? viên luật sư hỏi.

– Ô! Bianchon nói, nguyên nhân ở một sự hoại huyết nhanh gấp, máu tự phân hủy với một tốc độ kinh khủng. Tôi hy vọng đánh vào máu, tôi đã cho phân tích máu; bây giờ tôi về nhà để lấy kết quả công việc của bạn tôi, giáo sư Duval, nhà hóa học lừng danh, để tiến hành một cuộc chiến đấu tuyệt vọng mà đôi khi chúng tôi phải làm để chống cái chết.

– Ngón tay Chúa ở đây! bà nam tước nói, giọng cảm động sâu sắc. Mặc dù người phụ nữ ấy đã gây cho tôi những đau khổ khiến trong lúc điên dại tôi đã kêu gọi sự trừng phạt của Chúa giáng xuống đầu chị ta! bây giờ lay Chúa, tôi cầu mong ông thành công, bác sĩ ạ.

Ông Hulot con thấy vắng óc; ông lần lượt nhìn mẹ, nhìn cô em gái, nhìn vị thầy thuốc và run sợ người ta đoán ra ý nghĩ của mình. Còn Hortense thì cho là Chúa rất công minh. Célestine đi ra để xin chống cùng đi với mình.

– Nếu bà và ông nữa đi đến đây thì hãy đứng cách giường người bệnh ba, bốn mươi phân, phòng ngừa như thế là đủ rồi. Cả ông lẫn bà đừng có ôm hôn người sắp chết. Vì vậy, ông cần phải đi với bà, thưa ông, để ngăn bà đừng có vi phạm lời dặn dò này của thầy thuốc.

Chỉ còn lại Adeline và Hortense, hai mẹ con vào làm bầu bạn với Lisbeth. Lòng thù hận của Hortense đối với Valérie dữ dội quá khiến nàng không thể ngăn nó bùng nổ.

– Di ới! Mẹ cháu và cháu đã được trả thù rồi, nàng hét lên. Con quái độc ấy đã tự cắn vào mình, nó đang bị hủy hoại.

– Hortense con, bà nam tước nói, hiện con không được là người ngoan đạo kính Chúa rồi. Đáng lẽ con phải còn cầu xin Chúa rủ lòng thương ban ơn cho con người khốn khổ ấy nghĩ đến việc sám hối.

– Các người nói gì vậy? Bette nói to và đứng phắt lên khỏi ghế tựa: các người nói về Valérie chăng?

– Đúng thế, Adeline đáp; bà ta hết phương cứu chữa rồi, bà ta sắp chết vì một chứng bệnh kinh tởm, mới nghe diễn tả thôi cũng đủ rùng mình.

Hai hàm răng cô Bette va nhau cồm cộp, người lạnh toát mồ hôi; cô bị một cơn choáng dữ dội chứng tỏ cô đắm say trong tình bạn với Valérie bao nhiêu.

– Tôi đi đến đấy, cô nói.

– Nhưng mà bác sĩ đã cấm cô ra khỏi nhà kia mà...

– Mặc kệ! tôi cứ đi đến đấy. Lão Crevel đáng thương kia, lão sẽ ra sao đây, bởi vì lão yêu vợ lắm...

– Lão cũng sắp chết, nữ bá tước Steinbock trả lời. Ai chà, tất cả những kẻ thù của ta đều ở trong tay quý sử...

– Trong tay Chúa! con ạ...

Lisbeth mặc áo, trùm cái khăn ca-sơ-mia vàng ai cũng biết, khoác cái áo khoác bằng nhung đen; đi giày cao cổ; bất chấp những lời ngăn cản của Adeline và Hortense, cô ra đi như có một sức thúc đẩy không cưỡng được. Đến đường Barbet sau ông bà Hulot một lát, Lisbeth thấy có mặt ở đây bảy vị thầy thuốc do Bianchon gọi đến, và Bianchon cũng vừa đến nhập vào bọn họ. Đứng ở phòng khách, những bác sĩ này đang thảo luận về chứng bệnh, lúc thì vị này, lúc thì vị khác hoặc đi vào buồng Valérie, hoặc đi vào buồng Crevel để quan sát, rồi trở lại phòng khách với một luận cứ dựa vào sự quan sát nhanh chóng ấy.

Các ông Hoàng của giới khoa học này không thống nhất ý kiến trên hai luận điểm quan trọng. Một vị, và chỉ có mỗi mình ông nghĩ thế thôi, cho đây là một vụ đầu độc và nói về một sự trả thù hiểm có và phủ nhận việc cho đó là một chứng bệnh được diễn tả ở thời Trung cổ. Ba vị khác nghĩ đây là một sự phân hoại của bạch huyết và những thủy dịch. Phái thứ hai, cũng là phái của Bianchon, bảo vệ thuyết nói rằng bệnh do hoại huyết mà ra và máu ở đây bị phân hoại do một nhân tố gây bệnh không biết được. Bianchon mang đến kết quả phân tích máu mà giáo sư Duval đã làm. Những biện pháp cứu

chữa, dù là tuyệt vọng và chỉ là theo chiêm nghiệm mà thôi, tùy thuộc cách giải đáp bài toán y học ấy.

Thấy một phó linh mục đồng Saint-Thomas-d'Aquin đứng ở đầu giường bà bạn và một bà phước săn sóc cho bà ta, Lisbeth đứng sững sờ ở cách giường bà ta ba bước. Tôn giáo đã tìm thấy một linh hồn để cứu vớt giữa một đồng thời tha mà trong năm giác quan của trời cho chỉ còn giữ được mỗi thị giác. Bà phước duy nhất đã nhận nhiệm vụ coi sóc Valérie đứng cách biệt. Như vậy nhà thờ Thiên chúa giáo, cái đoàn thể thần tiên bao giờ cũng do lòng xả thân xui khiến ấy, dưới hai hình thái tinh thần và xác thịt của mình, đã cứu trợ cho con người bị ôi và hôi thối sắp chết này bằng cách ban cho sự khoan dung vô lượng và kho quý vô cùng tận của đức nhân từ.

Những kẻ ân người ở trong nhà sợ hãi không chịu vào buồng của ông chủ và bà chủ; họ chỉ nghĩ đến họ và cho là chủ họ bị trừng phạt là thích đáng. Buồng Valérie hơi thối đến mức mặc dù các cửa sổ đều mở rộng và những nước hoa thơm nhất được vẩy ra, cũng không có ai có thể đứng lâu trong đó. Chỉ có đạo Chúa canh giữ ở đây. Làm sao một người phụ nữ thông minh đến như Valérie lại không tự hỏi vì quyền lợi gì mà hai đại diện của Nhà thờ lại ở đây? Vì thế con người sắp chết đó đã lắng nghe lời của vị cố đạo. Sự hối lỗi đã xâm nhập tâm hồn tai ác đó theo tỷ lệ mà chứng bệnh ân mồn kia đã phá hoại nhan sắc. Nàng Valérie có lẽ có sức kháng bệnh yếu hơn nhiều so với Crevel và hẳn là nàng sẽ chết trước, một lẽ nữa cũng vì nàng nhiễm bệnh trước.

Cuối cùng, sau khi mắt cô gặp đôi mắt ú ả của bạn, Lisbeth nói:

– Nếu chị không đau ốm, hẳn chị đến chăm sóc cho em. Đã mười lăm hay hai mươi hôm nay chị phải ở yên trong buồng, nhưng khi nghe bác sĩ nói về tình hình của em, chị chạy đến đây ngay.

– Tội nghiệp chị Lisbeth, chị hãy còn yêu em, chị ấy! em thấy rõ. Valérie nói. Nay chị ơi! em chỉ còn một hay hai ngày nữa để nghĩ ngợi, chứ em không thể nói là *sống* được. Chị thấy đấy, em không còn thân thể nữa, em chỉ còn là một đồng bùn... Người ta không cho em soi gương... Em thế này là cũng đáng thôi. Chao ôi!

em ao ước được đền bồi tất cả những tai hại em đã gây ra, để được tiếp đón tốt ở trên ấy.

– Ôi! nếu em nói thế thì coi như em đã chết rồi vậy! Lisbeth kêu lên.

– Bà đừng ngăn trở người phụ nữ này hối lỗi, ông cố đạo bảo; hãy để yên cho bà ấy với những ý nghĩ thành tín của bà.

– Hết thật rồi! Lisbeth kinh hãi tự nhủ. Tôi không nhận ra cả mắt, lẫn miệng của cô ấy. Không còn một nét gì nữa của em ta! Và trí tuệ cũng rời đi rồi! Ôi! đáng hãi làm sao?

– Chị không biết thế nào là chết đâu, Valérie nói tiếp, và thế nào là buộc phải nghĩ ngợi về cái ngày hôm sau ngày mình chết, cái gì mình phải tìm thấy trong cổ ván; đòi bọ đối với thể xác, nhưng còn linh hồn thì gì đây?... Chao ôi, chị Lisbeth ơi, em cảm thấy có một cuộc sống khác nữa!... và một nỗi kinh hoàng xâm chiếm em khiến em không cảm thấy những đau đớn của da thịt bị hủy hoại... Trước, có lần chế nhạo một bà thánh, em cười nói với Crevel là sự phục thù của Chúa khoát tất cả những hình thái của tai họa. Thế là em tiên tri đấy!... Chị đừng đùa với những điều thiêng liêng, chị Lisbeth ạ. Nếu chị yêu quý em thì hãy làm như em, sám hối đi!

– Chị ấy à? cô gái đất Lorraine nói, chị thấy sự phục thù ở khắp trong trời đất, còn trùng chết đi để thỏa mãn yêu cầu báo thù khi bị tấn công. Và những vị này, Lisbeth nói và chỉ vào ông linh mục, chẳng phải họ nói với ta là Chúa báo thù và sự báo thù của Chúa lâu dài như trời đất đó sao?

Ông cố đạo dịu dàng nhìn Lisbeth và nói:

– Bà không có đức tin.

– Nhưng chị hãy coi tình hình của em ngày nay!... Valérie nói với Lisbeth.

– Chứ cái bệnh hoại thư này do đâu mà em mang lấy? cô gái già hỏi, cô vẫn khư khư ôm lòng bất tín quê mùa của mình.

– Ôi! em đã nhận được của Henri một mảnh giấy khiến em không còn nghĩ ngợi gì nữa về số phận của em... Hắn đã giết em. Chết giữa lúc em muốn sống một cách lương thiện, và chết như một vật làm kinh tởm mọi người... Chị Lisbeth, chị hãy từ bỏ mọi ý định trả thù đi! Hãy xử tốt với gia đình ấy; bằng một chúc thư, em đã để lại cho họ tất cả những gì mà pháp luật cho em quyền xử lý. Chị ơi, chị hãy đi đi, mặc dù chị ngày nay là người duy nhất không xa lánh em một cách ghê tởm, em van chị, hãy đi đi, để mặc em... Em chỉ còn đủ thì giờ để dâng mình cho Chúa!...

Đến cửa buồng, Lisbeth tự nhủ: “Cô ấy đã nói lần rồi đấy”.

Cái tình cảm mãnh liệt nhất mà người ta được biết là tình gần bó của một phụ nữ với một phụ nữ, vẫn không được có đức kiên trì vững cảm của đạo Chúa. Ngạt thở vì những mùi độc hại Lisbeth rời phòng bệnh. Cô thấy các vị thầy thuốc vẫn tiếp tục thảo luận. Tuy nhiên ý kiến của Bianchon đã thắng thế và họ chỉ còn trao đổi về cách thức kiểm nghiệm...

– Dù sao thì đây cũng là một cuộc giải phẫu tử thi quý giá, một người trước kia khác ý kiến với Bianchon nói, và chúng ta sẽ có hai đối tượng để có thể đối chiếu.

Lisbeth đi theo Bianchon trong khi vị thầy thuốc đến bên giường bệnh nhân mà không có vẻ gì là có nhận thấy mùi hôi thối bốc ra từ con bệnh.

– Thưa bà, Bianchon nói, chúng tôi thử chữa cho bà với một phương thức điều trị mạnh có thể cứu bà...

– Bác sĩ mà cứu tôi được, nàng nói, thì tôi có giữ được sắc đẹp như trước hay không?

– Có thể! vị thầy thuốc bác học nói.

– Tiếng có thể của ông, người ta biết rồi! Valérie nói. Tôi sẽ như những phụ nữ đã rơi vào đồng lúa! Hãy để hoàn toàn cho tôi với đạo Chúa. Ngày nay tôi chỉ còn làm cho Chúa ưa được mà thôi. Tôi sẽ cố hòa giải với Người, đó là vụ làm đóm cuối cùng của tôi. Vâng tôi phải *chài Chúa nhân ái mới được!*

– Đúng đây là câu di dòm cuối cùng của em Valérie đáng thương của ta, ta đã tìm thấy lại em! Lisbeth vừa nói vừa khóc.

Cô gái đất Lorraine thấy nên qua buồng Crevel một tí mới phải; ở đây cô gặp vợ chồng Victorin ngồi cách giường người bệnh một thước.

– Chị Lisbeth ạ, ông Crevel nói, người ta giấu không nói cho tôi biết tình hình của nhà tôi, chị mới thăm bà ấy, chị thấy bệnh tình thế nào?

– Cô ấy đã khá hơn, cô nói mình đã được giải cứu! Lisbeth tự cho phép mình chơi chữ như thế để làm cho Crevel yên lòng.

– Chà! tốt lắm, ông thị trưởng lại nói, bởi tôi cứ ngại chính mình đã gây bệnh. Trước đây không phải vô tội vạ mà mình đã làm một người chào hàng. Tôi tự dân vật mình. Tôi mà mất cô ấy thì tôi sẽ ra làm sao nhỉ? Nói cho trung thực thì quả là tôi say đắm người đàn bà ấy.

Crevel toan thử lấy điệu, bằng cách ngồi dậy.

– Ôi bố ơi! Célestine kêu lên, nếu mà bố mạnh khỏe lại thì con sẽ tiếp bà di của con, con đã nguyện như thế!

– Hỡi Célestine bé bỏng của bố, Crevel nói tiếp, lại đây hôn bố nào.

Célestine nhào tới, nhưng Victorin giữ lại và dịu dàng nói:

– Thưa ông, ông không biết bệnh ông là một bệnh truyền nhiễm.

– Đúng đấy, Crevel đáp, các vị thầy thuốc hờ hờ vì đã tìm thấy ở tôi cái bệnh dịch gì đó của thời Trung cổ mà người ta tưởng đã mất hẳn rồi, và họ khua chuông gõ mõ về nó ở trường Đại học Y khoa của họ... Đến là ngộ nghĩnh...

– Bố ơi, Célestine nói, bố mà dũng cảm thì bố sẽ chiến thắng bệnh tật này.

– Các con cứ yên lòng, các con ạ, thần chết phải nhìn đi nhìn lại trước khi đánh vào một thị trường thành phố Paris! ông nói với một sự bình tĩnh hài hước. Với lại, nếu quân ta quá khốn khổ bị tước đi nhân vật mà nó đã hai lần làm vinh dự bằng phiếu bầu... (à, các con thấy bố diễn đạt lưu loát đấy chứ?) thì này, bố sẽ biết cách cuốn khăn gói ra đi. Bố nguyên là một người chào hàng, bố quen việc lên đường ra đi. Ô các con ạ, bố là một người phóng khoáng mà.

– Bố ơi, bố hãy hứa với con là bố sẽ để cho cha cố đến với bố.

– Không đời nào, Crevel đáp. Biết làm sao được, bố đã bú sữa của Cách mạng, bố không có cái trí tuệ của nam tước Holbach, nhưng bố có cái nghị lực của ông ta. Bố có hơn bao giờ hết cái tình thần thời Phụ chính, lính ngự lâm xám, lính mục Dubois và thống chế Richelieu! mẹ kiếp! bà vợ tội nghiệp của ta, bà đã quản trị, bà vừa phải đến với ta một cố đạo, ta, con người khám phục Béranger, là bạn của Lisette và là con của Voltaire và Rousseau... Để thâm dò ta cho biết bệnh hoạn có đánh gục ta không, ông thầy thuốc đã hỏi ta: “Ông đã gặp linh mục chưa? ...” Ấy thế ta bắt chước ông Montesquieu vĩ đại. Ừ, ta nhìn ông thầy thuốc, coi nhé, thế này này, ông nói và giữ tư thế nghiêng ở góc độ ba phần tư như ở chân dung của ông và đưa tay ra một cách oai vệ, và ta nói:

... Tên nô lệ ấy đã đến

Hắn đưa lệnh ra mà không đạt được gì

Lệnh là một cách chơi chữ chứng tỏ là dù trong lúc hấp hối, ông chánh án Montesquieu vẫn giữ được tất cả cái duyên dáng của thiên tài ông, bởi người ta đã phải đến ông một cố đạo dòng Tên! Tội mê cái đoạn... không thể nói đoạn đời ấy của ông mà là đoạn chết. Chao ô! cái đoạn! lại một sự chơi chữ nữa, Đoạn Montesquieu.

Ông Hulot buồn bã nhìn ông bố vợ của mình trong khi tự hỏi phải chăng sự dấn dạn và tính khoe khoang cũng có một mãnh lực ngang với mãnh lực của một tâm hồn thực sự cao cả. Những nguyên

1. *Bajazet*, kịch của Racine.

nhân làm phát khởi các động lực của tâm hồn hình như hoàn toàn không liên quan với kết quả. Nghị lực của một tên đại tội phạm phải chăng cũng là thứ nghị lực lúc thọ hình mà những Champcenetz lấy làm tự hào.

Cuối tuần lễ, bà Crevel đã được chôn cất sau khi chịu những đau đớn hiếm có và sau đó hai hôm, Crevel cũng đi theo vợ. Bởi thế hiệu lực của hôn ước không còn nữa và Crevel thừa hưởng gia tài của Valérie.

Sáng hôm sau ngày tang lễ, luật sư trông thấy người tu sĩ già đến và ông im lặng tiếp y. Tu sĩ lặng lẽ chìa bàn tay ra và cũng lặng lẽ, luật sư Hulot trao cho y tám mươi tờ giấy bạc một nghìn phơ-răng lấy trong số tiền tìm thấy ở hộc bàn của Crevel. Bà Hulot vợ luật sư thừa hưởng đất Presles và ba vạn phơ-răng thực lợi đồng niên. Bà Crevel cũng để lại cho nam tước Hulot ba mươi vạn phơ-răng. Chú bé Stanislas còm cõi khi đến tuổi thành niên sẽ được hưởng tòa nhà của Crevel cùng với hai mươi bốn nghìn phơ-răng thực lợi.

Trong số những hội cao quý có nhiều ở Paris do lòng nhân từ của các Giáo hội tổ chức, có một hội bà De La Chanterie sáng lập với mục đích tổ chức cưới xin theo pháp lý và theo lễ nghĩa tôn giáo cho những đôi bình dân nam nữ tự nguyện chung sống với nhau. Những nhà làm ra pháp luật, họ quan tâm nhiều đến thu nhập của quỹ Trước bạ và giai cấp tư sản căm quyền lao tâm đến thù lao của giới công chứng viên, đều vờ không biết rằng ba phần tư dân chúng không thể trả mười lăm phơ-răng về khoản hôn ước. Về điểm này, tổ chức công chứng viên còn kém tổ chức ủy tụng viên. Những ủy tụng viên ở Paris, đoàn thể này khá bị vu khống, tiến hành không thu tổn phí những vụ kiện tụng của những người bần khổ trong khi đó các công chứng chưa đành làm không tính tiền những hôn ước của kẻ nghèo. Còn về thuế vụ, có lẽ phải phát động toàn thể bộ máy chính quyền mới có thể khiến nó nói tay chút ít về việc này. Sở Trước bạ điếc và câm. Nhà thờ về phần mình cũng thu “cheo” về hôn lễ. Nhà thờ ở Pháp lý tài vô hạn; trong thánh thất nó tiến hành những việc mua bán ghế dài, ghế tựa bí ối, khiến người ngoại quốc

lấy làm phần nộ, mặc dù nó không thể quên cơn giận dữ của đảng Cứu thế khi người đuổi những kẻ buôn bán ra khỏi Đền. Nhà thờ mà khó buông lời quyền lợi của mình đến thế, thì phải tin rằng những quyền lợi gọi là quyền lợi thánh đường của nó, đó là một khoản tài nguyên của nó và lỗi lầm của nhà thờ cũng chẳng khác lỗi lầm của Nhà nước. Ở một thời mà người ta lo lắng quá nhiều đến người da đen, người thợ tội nhẹ của tòa án trừng trị mà xao lãng về những người lương thiện đang đau khổ, những trường hợp nói trên kia dồn lại, khiến cho nhiều đôi trai gái lương thiện đành cam chung chạ không cưới xin vì không có nổi ba mươi phơ-răng; ba mươi phơ-răng là giá tối thiểu để giới Công chứng viên, sở Trước bạ, tòa Thị sảnh và Nhà thờ có thể phối hợp một đôi trai gái Paris. Tổ chức của bà De La Chanterie lập nên để đưa những đôi vợ chồng nghèo khổ trở về con đường tin Chúa và tôn trọng pháp lý, đang lùng tìm những đôi trai gái sống chung chạ này, mà hội ấy phát hiện dễ hơn bởi hội cứu giúp họ vì nghèo khổ trước khi xác định tình trạng bất hợp lệ của người ta.

Bà nam tước Hulot trở lại với công việc của mình khi đã hoàn toàn bình phục. Chính vào lúc ấy bà De La Chanterie đáng kính đến để nghị bà làm thêm công việc hợp pháp hóa những cuộc hôn phối tự nhiên vào những việc từ thiện mà Adeline làm trung gian phụ trách.

Một trong những cuộc thể nghiệm của bà nam tước về loại công việc ấy đã diễn ra trong khu phố bị đất ngày xưa gọi là *Tiểu Bu Lan* chung quanh có các đường phố Rocher, Pépinière và Miromesnil. Nó tồn tại ở đấy như một chi nhánh của ô Saint-Marceau. Để diễn tả khu phố đó, chỉ cần nói là những chủ sở hữu của một số nhà mà kẻ ở là những nhà kinh doanh công nghiệp không có công nghiệp, những tay chơi dao, kiếm nguy hiểm, những người nghèo hèn làm những nghề nghiệp hiểm nghèo, những chủ nhà đó không dám đến đòi tiền thuê nhà ở đấy và không tìm ra những mồi tòa nào chịu đuổi các chủ thuê thiếu tiền nhà. Ngày nay giới đầu cơ đang cố thay đổi hình dạng của xó Paris ấy và xây dựng ở khoảng trống chia cách phố Amsterdam với phố Faubourg-du-Roule; hẳn là họ sẽ thay đổi phần nào cư dân khu vực ấy bởi ở Paris cái bay có tác dụng khai hóa

hơn là người ta tưởng. Khi đã xây dựng nên những ngôi nhà đẹp và lịch sự có người gác cổng, viên nô bằng những lễ đường và dựng ở đây những quán hàng nhỏ, giới đấu cơ bằng giá thuê nhà sẽ đẩy ra xa những tên bất lương, những đôi trai gái không bản, tù, và những kẻ thuê nhà không trả tiền thuê. Như thế là các khu phố rấy đi được những đám cư dân gồm ghêếc kia và những ổ tội tệ mà cảnh sát chỉ bước tới khi có lệnh của tòa án.

Vào tháng sáu năm 1844, đáng dấp của quảng trường Delaborde và vùng chung quanh còn chưa làm cho chúng ta yên dạ. Người lính bộ mặc diện đi tình cờ từ phố Pépinière đến các đường phố ghê gớm này lấy làm lạ sao lại có một đám du đảng nhỏ ở sát cánh giới quyền quý như vậy. Ở những khu phố ấy, cảnh nghèo nàn tăm tối và cảnh bán khổ cùng đường tồn tại lay lắt, còn bọn viết thuê còn sót ở Paris thì lại thịnh vượng. Ở đâu mà bạn thấy có ba chữ *Người viết thuê* đậm nét trên giấy trắng treo ở cửa kính một gác lửng hoặc một tầng nền bê bết bùn lầy, bạn có thể mạnh dạn cho là khu ấy chứa nhiều người dốt đặc và do đó chứa những tai họa, thói hư và tội ác. Dốt nát là mẹ của mọi tội ác. Một tội ác trước hết là một sự thiếu suy luận.

Thế mà, trong lúc bà nam tước ốm đau, khu phố mà bà đã giúp như một thượng đế thứ hai, khu phố ấy đã có được một người viết thuê, người viết thuê ấy cư trú tại hẻm Mặt trời, một nơi có cái tên phản nghĩa, những sự phản nghĩa này người dân Paris quen thuộc lắm bởi ngõ hẻm ấy tăm tối đến hai lần! Người ta nghi người viết thuê này là một người Đức, tên ông ta là Vyder; ông sống như vợ chồng với một cô gái tơ và ghen dữ lắm, ghen đến nỗi chỉ để cho cô đi đến nhà những người chữa lò sưởi lương thiện ở phố Saint-Lazare, quốc tịch Ý như tất cả những người chữa lò sưởi và đã ở Paris lâu năm. Gia đình này đã được bà Hulot cứu khỏi một cuộc phá sản trông thấy, bà Hulot hoạt động với sự ủy nhiệm của bà De La Chanterie. Chỉ trong vòng mấy tháng, cảnh thư thả đã thay thế cảnh bán cùng và đức tin đã đi vào lòng những kẻ xưa kia nguyên rủa Thượng đế với sự kịch liệt riêng của những người Ý chữa lò sưởi. Vậy nên một trong những cuộc thăm viếng đầu tiên của bà nam tước sau khi lành bệnh đã dành cho gia đình ấy. Bà sung sướng trước cảnh

tượng bày ra trước mắt, ở sâu trong ngôi nhà họ ở, tại phố Saint-Lazare gần phố Rocher. Ở các kho chứa và xưởng thợ ngày nay đầy đủ, đồng dao thợ và thợ học việc, đều là người Ý ở thung lũng Domodossola, ở tầng trên, gia đình ở một căn hộ nhỏ, ở đây lao động đã đem lại cảnh đầy đủ. Bà nam tước được tiếp đón như chính Đức Mẹ Đồng Trinh hiện xuống trần. Sau mười lăm phút quan sát, vì phải chờ người chồng về để hỏi tình hình làm ăn của họ, Adeline thực hiện cuộc do thám thiêng liêng của mình bằng cách hỏi về những người khốn khổ mà gia đình chứa lò sưởi này có thể biết.

– Chao ôi! thưa bà phúc đức, bà có thể cứu vớt cả những kẻ dọa dấy dưới địa ngục, người đàn bà Ý nói, ở khá gần đây có một cô thanh nữ cần phải cứu khỏi vực thẳm.

– Bà có biết rõ cô ta không? bà nam tước hỏi.

– Đó là cháu nội một người chủ mướn cũ của chồng tôi, đến Pháp từ hồi Cách mạng kia, năm 1798, và tên là Judici. Bác Judici, thời hoàng đế Napoléon đã từng là một thợ lò sưởi loại nhất của Paris; Bác mất năm 1819, để lại một gia tài lớn cho người con trai. Nhưng tên Judici con đã ngốn tất cùng với những gái lang chạ và cuối cùng đã cưới một con mụ lấu cá hơn tất cả những con khác, mụ này đã đẻ với nó con bé đáng thương kia, nó vừa tròn mười lăm tuổi.

– Con bé đã gặp điều gì không may vậy? bà nam tước vội vã hỏi bởi xúc động sâu sắc về sự giống nhau giữa tính cách của tên Judici ấy và tính cách của chồng mình.

– Thế này bà ạ! con bé ấy tên là Atala đã rời bỏ cả cha lẫn mẹ để đến ở đây, cạnh đây, với một anh già người Đức, để đến tám mươi tuổi là ít, tên là Vyder; ông ta làm tất cả các công việc giấy tờ cho những người không biết đọc, không biết viết. Giá mà cái anh già phóng đảng ấy – người ta nói ông ấy mua con bé nơi mẹ nó với giá một nghìn năm trăm phơ-răng – cưới cái con mọn mọn tuổi xuân kia, bởi ông ta chắc không còn sống ở đời bao lâu nữa và người ta bảo ông ta có thể có mấy nghìn phơ-răng thực lợi, thì ấy đấy! con bé tội nghiệp, nó như một thiên thần bé bỏng, con bé có thể thoát khỏi cảnh xấu xa tội lỗi, nhất là cảnh bán hàn sẽ làm cho nó hư hỏng đi.

- Tôi cảm ơn bà đã chỉ cho tôi điều tốt cần làm này, Adeline nói, nhưng phải tiến hành thận trọng. Ông già ấy là ai vậy?

- Ô! thưa bà, một con người tốt, ông ta làm cho con bé sung sướng và ông ta không thiếu lương tri; bởi bà thấy đấy, ông ta đã rời bỏ khu Judici ở, tôi nghĩ là để cứu con bé khỏi móng vuốt của mẹ mẹ. Mẹ mẹ ganh tị với con bé và cố lẽ mẹ ấy mơ ước lợi dụng nhan sắc của con bé, làm cho con bé trở thành một *tiểu thư*?... Atala đã nhớ tới chúng tôi, nó đã khuyên *cái ông nhà nó* tới ở gần chỗ chúng tôi; vì ông già ấy đã thấy chúng tôi là người thế nào nên ông đã cho con bé tới lui nơi chúng tôi. Thế bà hãy tổ chức cưới xin cho nó đi, như vậy bà đã làm được một việc xứng đáng với bà... Một khi có chồng, con bé sẽ tự do, nhờ cách ấy, nó sẽ thoát khỏi tay mẹ nó, mẹ nó đang rình nó và muốn lợi dụng nó, muốn thấy nó ở kịch trường hoặc là thành công trong cái nghề tôi bại mà bà đã ném nó vào.

- Vì sao ông già ấy không cưới con bé?

- Vì không cần thiết, chị phụ nữ Ý nói, và mặc dù ông già không hẳn là một người ác, tôi nghĩ ông đủ tỉnh khôn để muốn rằng mình phải khiến được con bé, còn như cưới nó, thì ời thôi, ông già sợ bị xô mũi đất đi như tất cả các ông già...

- Bà có thể cho gọi cô con gái ấy đến đây không? bà nam tước nói. Tôi sẽ gặp cô ta ở đây, tôi sẽ xem có phương kế gì hay không...

Bà vợ người chữa lò ra hiệu cho cô con gái lớn và con bé đi ngay. Mười phút sau, cô con gái trở về dắt một cô bé mười lăm tuổi rưỡi, có sắc đẹp rõ ràng là của người phụ nữ Ý.

Cô Judici qua đồng máu bố, có màu da vàng nhạt lúc ban ngày, đến đêm, dưới ánh sáng đèn, trở nên trắng rực rỡ; cô có đôi mắt to, khuôn mặt, lông mắt ngồi sáng một vẻ Đông phương, lông mi dày, cong giống như những chiếc lông chim nhỏ và đen lảnh, mớ tóc đen như mun và cái dáng vóc uy nghi của con người xứ Lombardie; cái dáng vóc ấy làm cho người ngoại quốc đi dạo ngày chủ nhật ở Milan ngỡ những con gái của mấy người gác cổng đều là những nữ hoàng. Đã được người con gái người thợ dệt lò cho biết có bà lớn mà cô từng nghe tiếng đến thăm, Atala đã vội vàng mặc một chiếc áo lụa

xinh xắn, một chiếc áo khoác thanh nhã và đi ủng. Một chiếc mũ chụp màu anh đào làm tăng bội phần vẻ đẹp của mái đầu. Cô bé đứng ngậy ra liếc mắt tò mò nhìn bà nam tước và rãi lấy làm lạ về sự cô giắt của bà nam tước. Bà thờ dài sáu thăm khi thấy pho kiệt tác ấy ở trong bùn nhơ của mại dâm, và nguyện sẽ đưa nó trở về với Đức hạnh.

– Tên con là gì?

– Thưa bà, là Atala.

– Con có biết đọc, biết viết không?

– Thưa bà không; nhưng không sao vì có ông ấy biết.

– Bố mẹ con có đưa con đi xem lễ không? Con có dự lễ ban thánh thể không? Con có thuộc kinh giáo lý không?

– Thưa bà, bố muốn cho con làm những việc giống như bà nói nhưng mẹ phản đối...

– Mẹ con!... bà nam tước kêu lên. Mẹ con ác thế ư?...

– Bà ấy đánh con luôn tay. Con không hiểu sao con lại là cố để cho bố mẹ con gây gổ với nhau thường xuyên...

– Thế thì không bao giờ người ta nói với con về Chúa hay sao, bà nam tước nói lớn.

Cô bé mở to đôi mắt:

– À! bố và mẹ thường nói: M... x.... Chúa! Gớm ghê Chúa! Trối thầy Chúa! cô bé nói với một sự thờ ngậy mũi mẫn.

– Con có khi nào trông thấy Nhà thờ không? Có khi nào con có ý định vào đấy không?

– Nhà thờ ư?... À, nhà thờ Đức Bà, đến Panthéon, con đã thấy những cái ấy từ xa, khi bố con dắt con đi trong nội thành Paris; nhưng không mấy khi được thế. Không có những nhà thờ như thế ở vùng ngoại ô.

– Trước con ở vùng ngoại ô nào?

– Ô ngoại ô...

-- Ngoại ô nào chứ?

– Ấy là phố Charonne đó, thưa bà.

Những người ở ngoại ô Saint-Antoine không bao giờ gọi khu phố nổi tiếng ấy bằng cái tên khác tên *ngoại ô*. Đối với họ, đó là ngoại ô mức cao nhất, ngoại ô chúa tể, và cả những người chủ xưởng cũng hiểu cái tiếng ấy chỉ riêng biệt ngoại ô Saint-Antoine.

– Người ta không hề nói với con cái gì là tốt, cái gì là xấu hay sao?

– Mẹ đánh con khi con không làm theo ý bà ấy...

– Nhưng con có biết rằng con làm một việc xấu khi con rời bỏ cha mẹ để đi sống với một ông già hay không?

Atala Judici nhìn bà nam tước với vẻ ngao ngễ và không trả lời.

“Đứa con gái này hoàn toàn hoang dã!” bà Adeline nghĩ thầm.

– Ô! thưa bà, có nhiều cháu như nó lắm ở ngoại ô, người vợ bác chữa lò nói.

– Nhưng mà nó mù tịt về tất cả, kể cả điều xấu nữa, trời ôi! sao con không trả lời cho bà? bà nam tước hỏi và toan cầm tay Atala.

Atala giận dữ lùi lại một bước, nói:

– Bà là một bà già điên rồi! Ngày ấy bố tôi và mẹ tôi chịu đói đã một tuần lễ! Mẹ muốn làm cho tôi trở thành một cái gì xấu lắm, vì rõ ràng là bố đã đánh mẹ và gọi mẹ là con ăn cắp. Lúc bấy giờ ông Vyder đến, trả giúp hết các món nợ cho bố mẹ tôi và cho họ tiền bạc... Chao ôi! đầy một túi xách bạc!... Và ông ta dắt tôi đi, làm cho bố khóc... Tuy vậy bố con tôi cũng phải rời nhau... Thế đấy... Thế mà là xấu sao? con bé hỏi.

– Thế con có thương yêu ông Vyder không?

– Tôi có thương yêu ông ấy không à?... Có đấy, thưa bà. Tối nào ông cũng kể cho tôi nghe những chuyện rất hay... Và ông ấy cho tôi

những áo dài đẹp, váy lót: một cái khăn choàng. Ấy đây, ngày nay tôi ăn mặc như một bà hoàng và tôi không phải mang guốc nữa. Từ hai tháng nay, tôi không biết thế nào là cái đói. Tôi không phải ăn khoai nữa. Ông ấy mang về cho tôi kẹo, kẹo hạnh nhân. Ôi! ngon lắm thứ sô-cô-la ruột hạnh nhân... Ông ấy muốn gì tôi cũng làm để có một túi sô-cô-la. Lại nữa ông bố Vyder to xác tốt lắm, ông ấy chăm sóc tôi chu đáo quá, tử tế quá, khiến tôi cảm thấy mẹ tôi đáng ra phải như thế nào kia! Ông ấy sắp mượn một vú già để chăm sóc cho tôi vì ông không muốn cho tôi làm bếp bẩn tay. Đã một tháng nay, ông bắt đầu kiếm được khá tiền, ông mang về cho tôi ba phở-răng mỗi tối, và tôi bỏ vào ống để dành! Có điều ông không muốn cho tôi đi đầu, trừ phi đến đây... Đúng ông ấy là một người đàn ông tuyệt vời; bởi vậy, ông muốn làm gì tôi cũng được... Ông gọi tôi là con mèo con của ông! trong khi mẹ tôi chỉ gọi tôi là con ranh con hay là con đi thối, con ăn cắp, đồ đòi nợ, gì gì nữa tôi đâu có biết!

– Thế thì tại sao con không lấy bố Vyder làm chồng?

– Ấy, xong rồi đấy chứ, thưa bà. Cô thiếu nữ nói và nhìn bà nam tước với vẻ vô cùng tự hào, không đỏ mặt, vầng trán không gợn, đôi mắt yên lành. Ông ấy nói tôi là cô vợ bé bỏng của ông, nhưng mà làm vợ một ông đàn ông cũng rầy rà lắm... Chao! giá không có kẹo hạnh nhân!

– Lay Chúa! bà nam tước kêu khê riêng với mình, không biết con quái vật nào đã dám lừa phỉnh một sự ngây thơ tuyệt đối đến thế và thiêng liêng đến thế chứ? Đưa con bé này trở về con đường chính phải chăng sẽ chuộc lại được bao nhiêu tội lỗi chứ! Tà, ta biết rõ ta làm cái gì đấy, bà tự nhủ như thế trong khi nghĩ đến tấn trò giữa bà và Crevcl. Nó! nó thì chẳng biết gì cả!

– Bà có biết ông Samanon hay chăng?... cô bé hỏi với vẻ dịu dàng đơn trón.

– Không, con ạ. Nhưng tại sao con hỏi bà điều ấy?

– Không biết thật chứ? cô bé ngây thơ nói.

– Đừng ngại gì bà lớn cả, Atala ạ, chị vợ người thợ chữa lò nói, đây là một thiên thần!

– Ấy là vì con mèo lớn của con sợ bị lão Samanon kia tìm thấy; ông Vyder lẩn trốn... và con thì lại muốn cho ông được đi lại tự do.

– Vì sao vậy?

– Chà! đi lại tự do thì ông ấy dẫn con đến Bobino, cũng có lẽ đến nhà hát kịch Ambigu.

– Có bé mới hay làm sao, bà nam tước nói và ôm hôn con nhỏ.

– Bà có giàu không?... Atala hỏi trong khi ve vuốt ống tay áo của bà nam tước.

– Có mà không, bà đáp. Bà giàu có đối với những cô bé tốt như con, khi nó chịu để cho một cha cố bày vẽ cho nó về những nghĩa vụ của người ngoan đạo và đi theo con đường tốt.

– Đường nào kia?... Atala nói. Con đi vững trên đôi chân mà.

– Con đường đức hạnh ấy!

Atala nhìn bà nam tước với vẻ ranh mãnh và cười cợt. Bà chỉ chỉ vợ anh thợ chữa lò, nói:

– Con hãy nhìn bà đây, từ khi bà trở lại với Chúa, bà đã được sung sướng. Con đã lấy chồng y như loài thú vật giao hợp vậy.

– Con ấy à, Atala đáp, con thì nếu bà lớn chịu cho con những gì bác Vyder cho, con sẽ rất vui lòng không lấy chồng. Đó là một chuyện rầy rà! bà có biết thế là thế nào không?

– Một khi đã phối hợp với người đàn ông rồi, như trường hợp của con ấy, bà nam tước nói tiếp, thì đức hạnh buộc ta phải chung thủy với người ấy.

– Cho đến lúc người ta chết à? Atala nói với một vẻ mặt tỉnh ranh. Thế thì con không còn phải chung thủy lâu lắm đâu. Giá mà bà biết bác Vyder ấy bác ho và thở hắt hén như thế nào? Phì phò! phì phò! cô bé nhại ông già kia như thế.

– Đức hạnh và luân lý muốn rằng nhà thờ thay mặt Chúa và tòa Đốc lý thay mặt luật pháp hợp thức hóa cuộc phối hợp của con. Hãy xem bà ấy, bà đã lấy chồng một cách hợp thức.

– Như thế có vui hơn không? cô bé hỏi.

– Con sẽ sung sướng hơn, bà nam tước nói, vì không ai sau này có thể trách cứ con về việc cưới xin đó. Con sẽ làm vừa lòng Chúa. Con thử hỏi bà ấy xem bà có lấy chồng không qua lễ cưới ở nhà thờ Chúa không?

Atala nhìn chị vợ anh thợ chữa lò sưởi.

– Bà ấy có gì hơn tôi chứ? nó hỏi. Tôi đẹp hơn bà ta.

– Đúng, nhưng tôi là một người đàn bà lương thiện, còn cô, người ta có thể gọi cô bằng một cái tên xấu xa...

– Con làm sao muốn cho Chúa che chở con được nếu con chà đạp lên luật Chúa và luật lệ của người đời? bà nam tước nói. Con có biết là Chúa đã dành một thiên đường cho những ai tuân lời truyền phán của nhà thờ không?

– Có cái gì trong thiên đường? Có kịch kiếc gì không? Atala nói.

– Chao! thiên đường là tất cả những hưởng thụ con có thể tưởng tượng được, bà nam tước bảo. Ở đây có vô số thiên thần với đôi cánh trắng. Ở đây người ta trông thấy Chúa trong ánh hào quang của Người, người ta chung hưởng quyền lực của Người, lúc nào người ta cũng sung sướng và sung sướng trong vĩnh hằng!...

Atala Judici nghe bà nam tước nói như thể cô nghe nhạc; còn bà nam tước thấy cô không thể hiểu bèn nghĩ nên tìm một lối khác và cần nói chuyện với ông già kia.

– Con hãy về đi và bà sẽ đến nói chuyện với ông Vyder. Ông ấy có phải là người Pháp không?

– Ông ta là người tỉnh Alsace, thưa bà; nhưng ông ấy sẽ có nhiều tiền, thật đấy! Nếu bà vui lòng trả giúp ông ta số tiền ông nợ thằng cha Samanon chết tiết ấy thì ông sẽ hoàn lại cho bà về sau, bởi vì trong mấy tháng nữa, theo ông nói, thì ông sẽ có sáu nghìn pho-răng thực lợi và ông ấy với con sẽ về ở nông thôn cách xa lắm, ở dãy núi Vosges kia.

Tiếng *dũy núi Vosges* khiến cho bà nam tước đâm ra nghĩ ngợi miên man. Bà thấy lại làng quê bà ! Bà chợt tỉnh giấc mộng đau đớn ấy khi nghe tiếng chào hỏi của người thợ chữa lò sưởi, ông ta mang đến cho bà những bằng chứng về cảnh làm ăn khấm khá của ông.

– Thưa bà, một năm nữa thì tôi có thể hoàn lại cho bà những khoản tiền bà cho chúng tôi vay, bởi đó là tiền của Chúa phúc hậu! cũng là tiền của những kẻ khó và kẻ khổ. Nếu một ngày kia tôi giàu lên bà sẽ lấy trong túi tiền của chúng tôi: tôi xin mượn bàn tay bà để trả lại cho những kẻ khác sự cứu giúp bà đã đem đến cho chúng tôi.

– Lúc này tôi không hỏi tiền ở ông, bà nam tước nói; tôi yêu cầu ông vui lòng hợp tác về một việc nghĩa. Tôi vừa gặp con bé Judici nó ăn ở cùng với một ông già và tôi muốn họ cưới nhau theo lẽ nghĩa của đạo và của luật pháp.

– A! bác Vyder chứ gì, đó là một con người đứng đắn và tử tế, biết bày vẽ điều hơn lẽ phải cho người ta. Ông già tội nghiệp ấy đã gây được nhiều cảm tình qua hai tháng ông về ở đây. Ông đã làm lại giấy tờ sổ sách cho tôi rõ ràng và đúng cách. Đó là một đại tài đứng cảm hình như đã phụng sự Hoàng đế đắc lực... Chao ôi! ông ta yêu kính Napoléon lắm... ông được tặng thưởng huân chương nhưng ông không bao giờ đeo. Ông chờ cho đến lúc có thể trở lại bình thường, bởi vì ông có thiếu nợ, tội nghiệp cho ông ta thế chứ... Tôi nghĩ là ông lẩn trốn nữa chứ, ông đang là nạn nhân của bọn mỗ tòa...

– Ông hãy nói là tôi sẽ trả nợ giúp ông ta, nếu như ông ta chịu cưới con bé.

– Chà, tốt quá! xong ngay thôi. Nào, thưa bà, bà với tôi hãy đến đấy đi... ở cách đây có hai bước thôi. Ở hẻm Mặt trời ấy mà...

Bà nam tước và bác thợ chữa lò sưởi đi ra để đến hẻm Mặt trời.

– Đi vào đây thưa bà, bác thợ nói và chỉ phố La Pépinière.

Quả vậy hẻm Mặt trời ngay ở đầu phố La Pépinière và thông ra phố Du Rocher. Quảng giữa cái hẻm mới mở đó mà các quán hàng giá thuê rất nhẹ, phía trên một tấm kính che lợp xanh ở độ cao làm

cho khách qua đường không thể tò mò nhìn vào, bà nam tước trông thấy mấy chữ: *người viết thuê* và trên cửa:

PHÒNG BIÊN SỬ

Ở đây viết thuê đơn từ,

chỉnh đốn giấy tờ cho hợp cách, v.v.,

Kín đáo, nhanh chóng

Buồng bên trong giống các buồng giấy liên vận mà các xe khách Paris dành cho những khách đi đường xa ngồi chờ lấy chỗ ở xe liên vận. Một chiếc thang ở trong nhà chắc là đưa đến gác lửng nhận ánh sáng từ hành lang, phụ thuộc quán hàng. Bà nam tước trông thấy một cái bàn bằng gỗ trắng đầy vết đen, những cặp băng bìa và một chiếc ghế bành ghê tởm mua lại ở đâu đấy. Một mũ kết và một vành che mắt bằng lụa màu lục chạy chỉ đồng thau và dây cầu ghét chứng tỏ hoặc là người chủ để phòng bị nhận diện hoặc là mất ông ta quá kém, điều không khó hình dung ở một ông già. Bác thợ chữa lò sưởi nói:

– Ông ấy ở trên kia, để tôi lên báo cho ông biết và báo ông xuống.

Bà nam tước kéo tấm mạng che mặt và ngồi xuống. Những bước chân nặng nề làm rung chuyển cái thang gác nhỏ bằng gỗ và Adeline buột miệng kêu lên một tiếng xé ruột khi thấy chồng mình, nam tước Hulot mặc áo đan xám, quần vải bông cũ cũng xám và đi giày vải.

– Thưa bà, bà cần gì? Hulot nói giọng nịnh đầm.

Adeline đứng dậy ôm Hulot và nói, giọng run run vì xúc động:

– Thế là em tìm lại được anh rồi!

– Adeline!... nam tước kinh hoàng kêu lên và đóng chặt cửa quán. Joseph! ông nói to gọi người thợ chữa lò sưởi, anh đi đi, theo lối hành lang ấy.

– Anh ơi! bà Adeline nói, vì vui sướng quá mà quên tất cả, anh có thể trở về với gia đình ta, chúng ta đã giàu có! con anh có một trăm sáu mươi nghìn phơ-răng thực lợi! khoản trợ cấp của anh đã được giải tỏa, anh có một khoản tiền dư mười lăm nghìn phơ-răng, xuất trình chỉ một chứng chỉ còn sống là nhận được ngay! Valérie đã chết, khi chết có để lại cho anh ba mươi vạn phơ-răng. Người ta đã quên tên tuổi của anh, thật đấy! anh có thể trở về giữa thiên hạ và trước hết anh sẽ tìm thấy một gia tài lớn ở con anh. Về đi anh, hạnh phúc của chúng ta sẽ trọn vẹn. Em tìm anh thăm thoát đã ba năm rồi; em tin chắc sẽ gặp anh đến mức đã dành hẳn một buồng đủ tiện nghi để đón anh. Chao ơi! hãy rời bỏ nơi đây, hãy rời bỏ cảnh ngộ tồi tệ anh đã lâm vào.

– Tôi muốn thế lắm, nam tước ngơ ngẩn nói; *nhưng tôi có thể mang con bé theo không?*

– Hector, hãy rời nó đi! Hãy làm thế vì Adeline của anh. Adeline chưa bao giờ đòi anh làm một hy sinh nhỏ nào vì nó. Em hứa sẽ cho con bé đó một món hồi môn, gả chồng cho nó, cho nó học hành. Em khẳng định rằng một trong những phụ nữ đã tạo hạnh phúc cho anh phải được hạnh phúc và không rơi lại vào thói hư, vào ó nhục!

– Nếu vậy thì em chính là người đã muốn cho tôi cưới vợ, phải không, nam tước hỏi, với một nụ cười trên môi. Em hãy chờ ở đây một lát, tôi lên trên kia mặc áo sớng đây, ở trên ấy tôi có quần áo khá dễ coi để trong hòm...

Khi còn một mình, bà Adeline nhìn lại lần nữa cái cửa hàng tồi tệ ấy và ứa nước mắt. “Anh ấy sống tại đây, bà tự nhủ trong khi chúng ta ở trong cảnh giàu sang!... Thương anh ấy quá, vốn là hiện thân của thanh lịch, mà như thế này thì coi như bị trừng phạt đủ rồi”. Bác thợ chữa lò sưởi vào chào mừng bà ân nhân của mình, bà bảo ông ta đi gọi cho một chiếc xe ngựa. Khi bác trở lại, bà nam tước yêu cầu bác cho con bé Atala Judici về ở nhà bác và cần đưa nó đi ngay. Bà nói thêm:

– Bác nói với con bé là nếu nó chịu để cho cha xứ nhà thờ Madeleine điu đất thì khi thọ lễ ban thánh thể lần đầu, tôi sẽ cho nó ba vạn phơ-răng hồi môn và một người chồng xứng đáng, một thanh niên tử tế.

– Có thằng con lớn của tôi đấy, thưa bà! Nó hai mươi hai tuổi và nó say đắm con bé này.

Lúc ấy, ông nam tước từ trên gác lửng đi xuống, mắt ông ươn ướt, ông nói khẽ vào tai bà:

– Em bắt tôi xa rời con người duy nhất mà tình cảm gần giống tình yêu của em đối với tôi. Con bé khóc, tôi không thể bỏ mặc nó như thế này.

– Hector, anh hãy yên tâm! nó sắp được sống trong một gia đình lương thiện và em bảo đảm tác phong đạo đức của nó.

– Ái chà! Thế thì tôi có thể đi theo em được rồi, nam tước nói và đi theo bà vợ ra xa.

Hector trở lại làm ông nam tước D’Ervy đã mặc một cái quần và một cái áo sơ-đanh-gô-t bằng dạ xanh, gi-lê trắng, một cù-vạt đen và mang tất tay. Khi bà nam tước đã ngồi vào tận cùng xe, Atala uốn mình như con rắn rảo chui vào đó.

– Chao ôi! thưa bà, bà cho con đi với bà, đi theo bà, nó nói... Đây, con sẽ ngoan lắm, sẽ hết sức vâng lời bà, con sẽ làm bất cứ gì bà lớn muốn, nhưng chớ bắt con xa cụ Vyder, xa người ân nhân đã cho con mọi thứ tốt lành. Con sẽ bị đánh đập đấy!

– Nào, Atala, nam tước nói, bà đây là vợ ông, ông con ta buộc phải rời nhau thôi...

– Bà đó à! già đến thế ư, con bé ngây thơ đáp, và lại run như một cái lá! Chao, cái đầu ấy!

Nó nói và bắt chước run để chế nhạo bà nam tước. Bác thợ chùa lò chạy theo Judici đến bên cửa xe.

– Ông mang nó đi, bà nam tước nói.

Bác thợ lò ôm Atala và cưỡng bách đem nó về nhà ông.

– Cảm ơn anh về sự hy sinh này, Adeline nói và cầm tay ông nam tước lên, siết chặt với một niềm vui cuồng nhiệt. Anh khác xưa quá! Chắc là anh đã cực khổ và đau buồn lắm. Con gái, con trai anh sẽ bất ngờ biết bao nhiêu.

Adeline nói như những tình nhân xa cách nhau lâu ngày gặp lại, nói nghìn điều dồn dập một lần. Mười phút sau, hai vợ chồng bà nam tước đã về đến phố Louis Đại đế, ở đây Adeline nhận được lá thư sau đây:

“Thưa bà nam tước,

Ông nam tước D’Ervy ở phố Charonne một tháng với cái tên Thorec, do Hector đảo chữ lại. Hiện nay ông ở hẻm Mặt trời, đổi tên Vyder. Ông tự xưng là người tỉnh Alsace, viết thư giấy tờ và ở chung với một thiếu nữ tên là Atala Judici. Bà nên hết sức cẩn thận vì hiện nay người ta đang tích cực lùng tìm ông nam tước không biết với mục đích gì.

Con diễn viên đã giữ lời hứa và bao giờ cũng tự cho

Thưa bà nam tước,

là người giúp việc hèn mọn của bà

J.M”

Ông nam tước trở về khiến mọi người vui mừng phấn khởi không kể xiết và cảnh ấy làm ông đổi tính, thấy cái thú sống trong gia đình. Ông quên cô bé Atala Judici bởi vì sự đam mê quá đáng đã đưa ông tới sự di động của cảm giác như ở trẻ con. Hạnh phúc gia đình có phần nào vẩn đục bởi sự thay đổi trên người ông nam tước. Rồi các con lúc còn khỏe mạnh, ông trở về gần như một ông cụ trăm tuổi, lụ khụ, còng lưng, vẻ mặt suy thoái. Một bữa ăn tối linh đình do sáng kiến của Célestine bày ra, khiến ông già nhớ lại những bữa tiệc của cô ca sĩ, và ông choáng váng trước cảnh lộn lây trong nhà. Ông nói khê vào tai bà vợ:

– Các người ăn mừng ông bố hư trở về đấy ư?

– Suyt... gì cũng xúy xóa, xong rồi, bà đáp.

– Còn chị Lisbeth? ông nam tước không thấy cô gái già, hỏi.

– Hỡi ôi! Hortense nói, di ấy nằm liệt giường, di không dậy được nữa đâu và ít nữa nhà ta sẽ buồn phiền mất di ấy. Di định gập bố sau bữa cơm.

Sáng hôm sau, mặt trời mới lên đã thấy người gác cổng vào báo với ông luật sư là lính cảnh vệ của thành phố đã bao vây toàn bộ ngôi nhà. Có những viên chức tòa án lùng tìm nam tước Hulot. Viên cầm thương mãi đi theo chị coi cửa và trao cho luật sư xem một bản án đúng cách và hỏi xem ông có muốn thanh toán cho ông bố không. Đó là khoản hồi phiếu mười nghìn phơ-răng ký chấp trái cho một tên cho vay cật cổ tên là Samanon, tên ấy chắc là chỉ đưa hai hay ba nghìn phơ-răng cho nam tước D'Ervy. Luật sư Hulot yêu cầu viên cầm thương mãi đuổi nhân viên của mình về và ông trả đủ số. “Không biết như thế đã hết chưa” ông ta lo ngại tự nhủ.

Đã rất buồn khổ về cảnh hạnh phúc ngồi ngời ngời trong nhà, Lisbeth không chịu nổi điều may mắn vừa rồi xảy đến. Bệnh cô nặng đi nhiều khiến Bianchon quyết đoán một tuần sau cô sẽ chết; cô bại vong vào cuối cuộc chiến đấu dai dẳng không biết bao nhiêu chiến thắng của cô. Cô vẫn giữ kín niềm thù hận giữa giờ phút hấp hối kinh khủng của một người chết vì lao phổi. Và cô cũng có niềm vui tối hậu được thấy Adeline, Hortense, Hulot, Victorin, Steinbock, Célestine và con cái của những người ấy khóc lóc quanh giường cô và luyến tiếc cô như một thiên thần của gia đình. Nam tước Hulot gần ba năm nay ăn uống kham khổ, nay được bồi dưỡng đầy đủ chất, khôi phục sức khỏe và đã trở lại gần như xưa. Sự hồi phục ấy khiến cho bà Adeline sung sướng đến nỗi chứng kinh giật của bà thưa dần. “Thế mà rồi cuối cùng nó cũng được sung sướng nhỉ!” Lisbeth tự nhủ trước ngày cô chết không bao lâu khi thấy nam tước hầu như tồn thờ bà vợ, mà những nỗi đau buồn đã được Hortense và Victorin kể cho ông nghe. Cái cảm tưởng ấy làm cho cô càng chóng chết. Đám ma cô đã được cả một gia đình khóc lóc đưa tang.

Thấy mình đã đến tuổi nghỉ ngơi hoàn toàn, ông bà nam tước cho ông bà bá tước Steinbock những phòng huy hoàng của tầng lầu một và lên ở tầng hai. Nam tước nhờ con trai vận động đã được nhận một chức vụ trong một khu hỏa xa vào đầu năm 1845 với sáu nghìn phơ-răng lương bổng, cùng với số sáu nghìn phơ-răng hưu bổng và số tiền bà Crevel lưu lại cho ông, ông có tất cả là hai mươi bốn nghìn phơ-răng lợi tức. Hortense vốn đã biệt lập gia tư đối với chồng trong ba năm lục đục, nên Victorin không ngần ngại đặt số tiền ủy thác hai mươi vạn trên tên em để lấy lãi và tạo cho cô số tuế bổng mười hai nghìn phơ-răng. Làm chồng một phụ nữ giàu có, Wenceslas không phụ tình vợ; nhưng anh đi chơi phiếm, không chịu dứt khoát bắt tay thực hiện một tác phẩm nào, dù nhỏ mấy chăng nữa. Trở lại làm một nghệ sĩ *không làm nghệ thuật*, anh được chào đón niềm nở ở các phòng khách, anh được nhiều người chuộng tranh hỏi ý kiến; tóm lại anh sung vào đội ngũ những nhà phê bình, như tất cả những kẻ bất tài bất lực, không giữ được cái sự hứa hẹn của những bước đầu. Mỗi đôi vợ chồng ấy hưởng thụ một tài sản riêng, mặc dù quây quần thành một gia đình. Được sáng mắt ra qua bao tai họa trong đời, bà nam tước để cho con trai quản lý công việc, như thế bà buộc ông nam tước chỉ được tự do sử dụng lương bổng của mình thôi, mong rằng khoản thu eo hẹp ấy không cho phép ông rơi trở lại vào những lỗi lầm ngày trước. Nhưng họ được may mắn lạ lùng, mà cả mẹ lẫn con đều không tính đến, là nam tước tưởng như đã từ bỏ phái đẹp. Sự bình ổn ở ông, mà người ta tin rằng do tự nhiên thể chất đã đến lúc như thế, cuối cùng đã khiến gia đình hết sức yên tâm và hoàn toàn thích thú với tính nhả nhận đã phục hồi và những đức tính vô cùng đáng mến của nam tước D'Ervy. Hết sức ân cần đối với vợ con, ông đi xem biểu diễn với họ, trở lại các phòng khách và tiếp khách ở nhà người con trai với một tác phong tuyệt vời duyên dáng. Tóm lại ông bố hoang toàng mà gia đình giành lại được đã làm cho họ hết sức thỏa mãn. Đó là một ông già đáng mến, thân hình tiêu tụy nhưng hóm hỉnh, chỉ giữ của thói hư cái gì có thể làm cho nó trở nên một nét tốt xã hội. Tự nhiên họ đạt đến một cảnh an toàn trọn vẹn. Các con bà nam tước, lẫn bà đều ca tụng hết lời ông bố mà quên cái chết của hai người bác và cậu trong gia đình! Cuộc đời không thể tiến lên nếu không có những lãng quên lớn lao!

– Suyt... gì cũng xúy xóa, xong rồi, bà đáp.

– Còn chị Lisbeth? ông nam tước không thấy cô gái già, hỏi.

– Hối ôi! Hortense nói, dì ấy nằm liệt giường, dì không dậy được nữa đâu và ít nữa nhà ta sẽ buồn phiền mất đi ấy. Dì định gấp bố sau bữa cơm.

Sáng hôm sau, mặt trời mới lên đã thấy người gác cổng vào báo với ông luật sư là lính cảnh vệ của thành phố đã bao vây toàn bộ ngôi nhà. Có những viên chức tòa án lùng tìm nam tước Hulot. Viên cầm thương mãi đi theo chị coi cửa và trao cho luật sư xem một bản án đúng cách và hỏi xem ông có muốn thanh toán cho ông bố không. Đó là khoản hối phiếu mười nghìn phơ-răng ký chấp trái cho một tên cho vay cất cổ tên là Samanon, tên ấy chắc là chỉ đưa hai hay ba nghìn phơ-răng cho nam tước D'Ervy. Luật sư Hulot yêu cầu viên cầm thương mãi đuổi nhân viên của mình về và ông trả đủ số. “Không biết như thế đã hết chưa” ông ta lo ngại tự nhủ.

Đã rất buồn khổ về cảnh hạnh phúc ngồi ngời trong nhà. Lisbeth không chịu nổi điều may mắn vừa rồi xảy đến. Bệnh cô nặng đi nhiều khiến Bianchon quyết đoán một tuần sau cô sẽ chết; cô bại vong vào cuối cuộc chiến đấu dai dẳng không biết bao nhiêu chiến thắng của cô. Cô vẫn giữ kín niềm thù hận giữa giờ phút hấp hối kinh khủng của một người chết vì lao phổi. Và cô cũng có niềm vui tối hậu được thấy Adeline, Hortense, Hulot, Victorin, Steinbock, Célestine và con cái của những người ấy khóc lóc quanh giường cô và luyến tiếc cô như một thiên thần của gia đình. Nam tước Hulot gần ba năm nay ăn uống kham khổ, nay được bồi dưỡng đầy đủ chất, khôi phục sức khỏe và đã trở lại gần như xưa. Sự hồi phục ấy khiến cho bà Adeline sung sướng đến nỗi chứng kinh giật của bà thưa dần. “Thế mà rồi cuối cùng nó cũng được sung sướng nhỉ!” Lisbeth tự nhủ trước ngày cô chết không bao lâu khi thấy nam tước hầu như tôn thờ bà vợ, mà những nỗi đau buồn đã được Hortense và Victorin kể cho ông nghe. Cái cảm tưởng ấy làm cho cô càng chóng chết. Đám ma cô đã được cả một gia đình khóc lóc đưa tang.

Bà Victorin nhờ Lisbeth bày vẽ cho, đã là người nội trợ tài tình của cái gia đình đông đúc ấy, bà buộc phải tuyển thêm một người nấu bếp. Có đầu bếp thì cần phải có một phụ bếp. Những cô phụ bếp ngày nay là những cô gái đầy tham vọng, chỉ lo rình mò những bí mật nhà nghề của người đầu bếp và họ trở nên đầu bếp khi họ nấu được các thứ tốt. Cho nên người ta thường thay những cô phụ bếp. Vào đầu tháng mười hai năm 1845, Célestine thuê làm phụ bếp một cô gái Normandie to béo quê ở thị trấn Isigny, người ngắn, cánh tay khỏe, đỏ, có gương mặt tằm thường ngờ nghệch như một vở kịch tạm bợ, chị ta khó khăn lắm mới chịu bỏ cái mũ vải quen thuộc của các cô gái miền Hạ Normandie. Chị có vóc người béo tốt như một vú em, nó gần như làm toạc lần vải bao quanh ngực. Người ta ngỡ cái mặt đỏ đỏ của chị gọt ở đá sỏi ra bởi đường vành vàng rất cứng cỏi. Tất nhiên là những người trong gia đình không để ý gì đến việc người con gái ấy vào làm, chị ta tên là Agathe, chị vào loại những cô nhanh nhẩu mà hàng ngày các tỉnh gửi về thủ đô Paris. Agathe chẳng khiến anh đầu bếp bị chài bởi chị ta ăn nói thô tục quá, chị vốn làm trong một quán ngoại ô ở đây chị phục vụ bọn đánh xe chó hàng, đáng lẽ chính phục được anh đầu bếp và xin được anh chỉ vẽ cho cái nghệ thuật nấu ăn tuyệt diệu, chị chỉ bị anh khinh bỉ mà thôi. Anh đầu bếp còn mái lo tán tỉnh Louise, người hầu phòng của nữ bá tước Steinbock. Vì thế cô gái Normandie thấy mình bị bạc đãi thì than thở về số phận của mình; mỗi khi anh đầu bếp sắp hoàn thành một món ăn hoặc pha phách một món tốt ở bước cuối, thì y như rằng chị bị sai đi ra phở với một cốc nào đó. “Rõ là tôi không gặp vận may, chị nói, tôi sẽ đi giúp việc ở một nhà khác”. Tuy nhiên chị ta ở lại, dù đã hai lần xin thôi.

Một đêm, thức giấc vì có tiếng động lạ, bà Adeline không thấy ông Hector ở trên giường ông bên cạnh giường bà, vì họ ngủ trong hai giường cùng kiểu kê song song thích hợp với đôi vợ chồng già. Bà chờ suốt một tiếng đồng hồ vẫn không thấy ông nam tước trở về. Đăm hoảng lên, ngỡ là có một tai họa bí thảm xảy đến, như chảy máu não chẳng hạn, bà leo ngay lên tầng trên có những buồng xếp dành cho kẻ ăn người ở; bà bị cuốn hút về phía phòng Agathe, vừa bởi ánh sáng hắt ra qua cánh cửa mở hé, vừa bởi tiếng thu thi của

hai giọng nói. Bà dừng lại, thảng thốt khi nhận ra giọng ông chồng bị những duyên dáng của Agathe quyến rũ lại điên đầu vì sự chống cự có tính toán của con ma mãnh ghê gớm ấy, ông ta đã thốt ra những lời khốn kiếp này: “Vợ ta không còn sống bao lâu nữa, nếu em muốn thì em có thể trở thành bà nam tước”. Adeline kêu rú lên, đánh rơi cây nến và bỏ chạy.

Ba ngày sau, bà nam tước đã được chịu lễ xá tội từ tối hôm trước, bước vào trạng thái hấp hối có đông đủ gia quyến thương khóc quanh giường. Giây lát trước khi trút hơi thở cuối cùng, bà cầm tay chồng, siết nhẹ và thì thầm: “Ông ơi, tôi chỉ còn có cái kiếp sống để hiến ông thôi: trong giây lát ông sẽ được giải phóng và ông có thể dựng tạo nên một bà nam tước Hulot khác”.

Và người ta thấy những giọt lệ chảy từ mắt người chết ra, điều này hẳn là hiếm có. Cái hung hãn của Đồi bại đã đánh thắng tính kiên trì của thiên thần, và khi sắp đáp bờ Vĩnh Cửu, thiên thần đã phải buột miệng nói ra lời quở trách duy nhất trong cả cuộc đời mình.

Nam tước Hulot rời Paris ba hôm sau ngày cử hành tang lễ vợ. Mười một tháng sau, Victorin được biết một cách gián tiếp cái tin bố mình cưới cô Agathe Piquetard, lễ cưới đã được tổ chức ở Isigny ngày mồng một tháng hai năm một nghìn tám trăm bốn mươi sáu.

– Ông bà cha mẹ có quyền cản trở hôn nhân của con cháu, nhưng con cháu lại không có quyền cản trở những việc ngông cuồng của cha mẹ ông bà đã bắt đầu lắm lắm.

Đó là lời luật sư Hulot nói với luật sư Popinot, người con thứ hai của nguyên bộ trưởng thương mại, khi ông này đề cập đến cuộc hôn nhân kia.

MỤC LỤC

Giới thiệu về tác phẩm <i>Bà chị họ Bette</i>	5
Lê Hồng Sâm	
Bà chị họ Bette	11
Huỳnh Lý dịch	

Nhà xuất bản Thế Giới
46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội - Việt Nam
Tel : 0084.4.8253841
Fax : 0084.4.8269578
E-mail: thegioi@hn.vnn.vn

TẤN TRÒ ĐỜI
(Honoré de Balzac)
Tập 10

Chịu trách nhiệm xuất bản :
MAI LÝ QUANG

Biên tập: PHAN NGỌC HÀ
Bìa: NGÔ XUÂN KHÔI
Kỹ thuật vi tính: HOÀNG MINH TÂM
Sửa bản in: PHÙNG TỔ TÂM

In 3.000 bản, khổ 14,5x22 cm, tại xưởng in Nhà xuất bản Thế Giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 97-107/XB-Q1.XB cấp ngày 1/2/2000. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2001.

